ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ GIÁO DỤC

Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng
cơ sở giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo
(Giai đoạn đánh giá: 2021-2025)

Cần Thơ, tháng 3/2026

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ GIÁO DỤC

Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng
cơ sở giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo
(Giai đoạn đánh giá: 2021-2025)

Cần Thơ, tháng 3/2026

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Ký tên
1	Huỳnh Thanh Nhã	PGS.TS, Hiệu trưởng	Chủ tịch	
2	Trương Minh Nhật Quang	TS, Phó Hiệu trưởng, Phó chủ tịch HĐ KHĐT	Phó Chủ tịch	
3	Nguyễn Thị Yên Chi	ThS, Phó Bí thư, Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
4	Huỳnh Văn Tùng	TS, Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
5	Lê Anh Tuấn	ThS, Trưởng phòng Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng	Thành viên Trưởng ban TK	
6	Lê Anh Xuân	TS, Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính	Thành viên	
7	Nguyễn Minh Tuấn	TS, Trưởng phòng Phòng Quản lý Đào tạo	Thành viên	
8	Nguyễn Đăng Hoa Nghiêm	TS, Trưởng phòng Phòng QL KHCN - ĐMST - HTQT	Thành viên	
9	Nguyễn Chí Hiếu	ThS, Trưởng phòng Phòng CTCT - QLSV - KN	Thành viên	
10	Võ Khắc Tâm	ThS, Trưởng phòng Phòng Quản trị - Thiết bị	Thành viên	
11	Trần Long Hải	ThS, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính	Thành viên	
12	Lê Hồng Tuyên	ThS, Trưởng phòng Phòng Thanh tra - Pháp chế - Phát triển chiến lược	Thành viên	
13	Nguyễn Bá Duy	ThS, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	Thành viên	
14	Nguyễn Đăng Khoa	ThS, Giám đốc Trung tâm Đào tạo - Bồi dưỡng	Thành viên	
15	Đoàn Thị Kiều Tiên	TS, Phó Chủ tịch HĐT, Trưởng khoa Khoa CNSH - CNHH - CNTP	Thành viên	
16	Lưu Thu Thủy	ThS, Chủ tịch CĐCS Trường, Trưởng khoa Khoa Khoa học xã hội	Thành viên	
17	Nguyễn Hoàng Viện	ThS, Bí thư Đoàn Trường	Thành viên	
18	La Bảo Trúc Ly	TS, Trưởng khoa Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp	Thành viên	
19	Lê Hoàng	TS, Trưởng khoa Khoa Kỹ thuật xây dựng	Thành viên	
20	Đỗ Vinh Quang	TS, Trưởng khoa Khoa Kỹ thuật cơ khí	Thành viên	
21	Võ Minh Thiện	ThS, Phó trưởng khoa phụ trách Khoa Điện - Điện tử	Thành viên	
22	Nguyễn Trung Việt	TS, Phó Trưởng khoa Khoa Công nghệ thông tin	Thành viên	
23	Lê Trí Ân	ThS, Phó Trưởng phòng Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng	Thành viên	
24	Định Thị Kiều Oanh	ThS, Giảng viên	Thành viên	
25	Nguyễn Hòa Hợp	Sinh viên ngành CNTT khóa 2021	Thành viên	

MỤC LỤC

Phần I. HỒ SƠ VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ 5
1. Khái quát về Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ 5
2. Bối cảnh triển khai các hoạt động của Trường 9
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC 13
Tiêu chuẩn 1. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa 13
Tiêu chuẩn 2: Quản trị 21
Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý 26
Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược 33
Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng 39
Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn lực 45
Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất 56
Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại 66
Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong 72
Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài 79
Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong 84
Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng 94
Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học 101
Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học 106
Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập 111
Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học 118
Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học 123
Tiêu chuẩn 18. Quản lý nghiên cứu khoa học 129
Tiêu chuẩn 19. Quản lý tài sản trí tuệ 136
Tiêu chuẩn 20. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học 144
Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng 152
Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo 158
Tiêu chuẩn 23. Kết quả nghiên cứu khoa học 163
Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng 178
Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường 186
Phần III. PHỤ LỤC 203

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Ý nghĩa của giá trị cốt lõi 18
Bảng 2. Ý nghĩa của Triết lý giáo dục 18
Bảng 3. Thống kê kết quả đánh giá, phân loại VC, NLĐ giai đoạn 2021 - 2025 51
Bảng 4. Thống kê khen thưởng các cấp giai đoạn 2021 - 2025 52
Bảng 5. Thống kê số viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2021 - 2025 52
Bảng 6. Thống kê kết quả hoạt động đối ngoại giai đoạn 2021-2025 69
Bảng 7. Thống kê viên chức tham gia lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên 73
Bảng 8. Chỉ số về đảm bảo và kiểm định chất lượng 77
Bảng 9. Kế hoạch cải tiến chương trình đào tạo đáp ứng bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục trong chu kỳ đánh giá ngoài 79
Bảng 10. Chỉ số về đảm bảo và kiểm định chất lượng 82
Bảng 11. Hệ thống thông tin BĐCL bên trong của Trường 85
Bảng 12. Các phần mềm BĐCL được triển khai 89
Bảng 13. Ứng dụng thông tin BĐCL bên trong trong các lĩnh vực hoạt động của Trường 92
Bảng 14. Nội dung đối sánh theo Báo cáo thường niên 95
Bảng 15. Xếp hạng 100 trường đại học Việt Nam của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ 98
Bảng 16. Định mức giờ chuẩn giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Cần Thơ 129
Bảng 17. Thống kê các đối tác và hợp tác NCKH giai đoạn 2021 - 2025 145
Bảng 18. Thống kê các hoạt động hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước 148
Bảng 19. Chỉ số về phục vụ cộng đồng 154
Bảng 20. Số lượng tham gia hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng 155

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	TỪ VIẾT TẮT	TỪ VIẾT NGUYÊN
1.	BCH	Ban chấp hành
2.	BGH	Ban Giám hiệu
3.	BCN	Ban chủ nhiệm
4.	BĐCL	Bảo đảm chất lượng
5.	BLQ	Bên liên quan
6.	CB	Cán bộ
7.	CBQL	Cán bộ quản lý
8.	CBGV	Cán bộ giảng viên
9.	CBVC	Cán bộ viên chức
10.	CĐR	Chuẩn đầu ra
11.	CTCT-QLSV-KN	Công tác chính trị - Quản lý sinh viên - Khởi nghiệp
12.	ĐHKTCN	Đại học Kỹ thuật - Công nghệ
13.	CNTT	Công nghệ thông tin
14.	CTDH	Chương trình dạy học
15.	CTĐT	Chương trình đào tạo
16.	CSGD	Cơ sở giáo dục
17.	CSVC	Cơ sở vật chất
18.	CTHSSV	Công tác học sinh sinh viên
19.	CTSV	Công tác sinh viên
20.	CVHT	Cố vấn học tập
21.	ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long
22.	ĐT	Đào tạo
23.	GTCL	Giá trị cốt lõi
24.	HTQT	Hợp tác quốc tế
25.	KĐCL	Kiểm định chất lượng

26.	KHCL	Kế hoạch chiến lược
27.	KHCN	Khoa học công nghệ
28.	KH-TC	Kế hoạch - Tài chính
29.	KT-ĐBCL	Khảo thí - Đảm bảo chất lượng
30.	KTr-PC-PTCL	Kiểm tra - Pháp chế - Phát triển chiến lược
31.	NCKH	Nghiên cứu khoa học
32.	PVCĐ	Phục vụ cộng đồng
33.	QLĐT	Quản lý đào tạo
34.	QLKHCN-ĐMST-HTQT	Quản lý khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Hợp tác quốc tế
35.	QT-TB	Quản trị - Thiết bị
36.	TC-HC	Tổ chức - Hành chính
37.	ThS	Thạc sĩ
38.	TLGD	Triết lý giáo dục
39.	TN	Tầm nhìn
40.	TS	Tiến sĩ
41.	TTr-PC-PTCL	Thanh tra - Pháp chế - Phát triển chiến lược
42.	SM	Sứ mạng
43.	SV	Sinh viên
44.	UBND TPCT	Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ
45.	VC	Viên chức

Phần I. HỒ SƠ VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

1. Khái quát về Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ

a) Khái quát về lịch sử phát triển, tầm nhìn, sứ mạng, các giá trị; Tóm tắt thành tích nổi bật

- Tên trường:

+ Tiếng Việt: Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ

+ Tiếng Anh: Can Tho University of Technology

- Tên viết tắt: CTUT

- Cơ quan chủ quản: Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ

- Địa chỉ trường: 256 Nguyễn Văn Cừ, phường Cái Khế, thành phố Cần Thơ

+ Điện thoại: 0292 3894050

+ Website: http://ctuet.edu.vn

+ Email: phonghanhchinh@ctuet.edu.vn

- Các giai đoạn phát triển:

Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ được thành lập theo Quyết định số 249/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Qua 12 năm hình thành và phát triển, Trường Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ có sự tiến bộ mang tính bước ngoặt trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, gắn kết với địa phương, và các doanh nghiệp, khẳng định vị thế của mình trong việc góp phần đào tạo nguồn nhân lực cho thành phố Cần Thơ, vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

- Sứ mạng, tầm nhìn, triết lý giáo dục và giá trị cốt lõi:

Sứ mạng: Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có đạo đức tốt và trình độ chuyên môn cao, có khả năng tiếp cận nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ tốt trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ đáp ứng nhu cầu phát triển của thành phố Cần Thơ và cả nước.

Tầm nhìn: Đến năm 2030, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ trở thành trường đại học đào tạo chuyên ngành kỹ thuật công nghệ có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ Cách mạng công nghệ công nghiệp 4.0.

Giá trị cốt lõi: " Chất lượng - Sáng tạo - Năng động- Phát triển ".

Triết lý giáo dục: " Đức trí - Kỹ năng - Sáng tạo - Hội nhập".

- Tóm tắt thành tích nổi bật của Trường theo các giai đoạn phát triển

Tính đến tháng 11/2025, Trường có 08 phòng, 07 khoa và 03 trung tâm trực thuộc. Tổng số cán bộ, giảng viên và nhân viên của Trường 258 người. Phân loại giảng viên cơ hữu theo trình độ, Trường có 04 PGS, 66 TS, 178 ThS và 10 ĐH; thỉnh giảng 50 giảng viên hỗ trợ công tác giảng dạy, trong đó có 02 PGS, 14 TS, 34 ThS.

Về hoạt động đào tạo: Tính đến tháng 11/2025, Trường có 22 ngành đào tạo trình độ đại học chính quy và 01 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trong đó có 7.774 sinh viên đang học. Trong giai đoạn 2013 - 2025, Trường có 4.227 sinh viên tốt nghiệp.

Về hoạt động nghiên cứu khoa học: Trường đã đạt được nhiều kết quả trong hoạt động nghiên cứu khoa học, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng đào tạo. Trong giai đoạn 2021 - 2025, Trường có 128 đề tài NCKH cấp cơ sở được nghiệm thu, đưa vào ứng dụng; 04 đề tài cấp trên cơ sở; có 165 bài báo khoa học (121 bài SI/Scopus), 362 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước 971 bài của SV); có 33 giáo trình được nghiệm thu, trong đó có 12 giáo trình được xuất bản, có 01 sách chuyên khảo xuất bản làm nguồn tài liệu cho sinh viên các ngành tham khảo; có 182 bài giảng được nghiệm thu hỗ trợ hiệu quả cho công tác giảng dạy và học tập. Bên cạnh đó, NCKH trong SV cũng được quan tâm, có 63 đề tài sinh viên được nghiệm thu, 44 bài báo có sinh viên tham gia được đăng trên các tạp chí, bản tin khoa học. Bên cạnh đó, sinh viên của Trường tích cực tham các cuộc thi khoa học và công nghệ, khởi nghiệp… và đạt được nhiều thành tích cao. Cụ thể, năm 2022 có 4 giải (giải nhì "Thanh niên khởi tạo gương mặt số"; giải Khuyến khích và giải Triển vọng Cuộc thi Tài năng trẻ Logistics Việt Nam 2022; giải poster - Hội đồng khoa học tự nhiên, Hội nghị nghiên cứu khoa học trong sinh viên vùng Đồng bằng sông Cửu Long). Năm 2023, giải Ba Cuộc thi Tài năng trẻ Logistics Việt Nam 2023. Năm 2024 có 09 giải (giải Nhì nội dung ý tưởng kinh doanh số của Cuộc thi Sinh viên Kinh doanh số 2024; giải Khuyến khích tại vòng chung kết Cuộc thi Sinh viên Kinh doanh số 2024; giải Ba Cuộc Thi tài năng trẻ Logistics Việt Nam 2024 và đội thi được yêu thích nhất; giải Ba và giải khuyến khích Cuộc thi Tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Cần Thơ; giải Khuyến khích Cuộc thi Tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Cần Thơ; giải khuyến khích cuộc thi khởi nghiệp "Ý tưởng HSSV khởi nghiệp khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, lần III, năm 2024" - INNOBE 2024; giải Khuyến khích Giải thưởng Sinh viên nghiên cứu khoa học - Euréka năm 2024; giải Khuyến khích Cuộc thi "Thiết kế, sáng tạo sản phẩm, công nghệ dành cho người khuyết tật 2024). Những thành tích đạt được trong nghiên cứu khoa học và các cuộc thi của sinh viên không chỉ nâng cao kiến thức chuyên môn mà còn phát triển kỹ năng tư duy, giải quyết vấn đề và làm việc nhóm. Đặc biệt, sự tham gia tích cực trong các cuộc thi khởi nghiệp và khoa học công nghệ còn giúp sinh viên rèn luyện khả năng đổi mới sáng tạo, tiếp cận thực tế, tạo nền tảng vững chắc cho sự nghiệp tương lai.

Về hoạt động phục vụ cộng đồng: Trường chú trọng tổ chức các buổi hội thảo, chuyên đề hướng nghiệp và ngày hội việc làm. Các tập đoàn, doanh nghiệp trong và ngoài nước được mời để trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức thực tiễn. Những hoạt động này cùng với những hỗ trợ/hợp tác khác đã giúp hàng trăm sinh viên có cơ hội thực tập và được tuyển dụng ngay khi tốt nghiệp. Góp phần phục vụ và phát triển cộng đồng, các hoạt động hợp tác nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ và đào tạo nhân lực với các chính quyền địa phương đã được đẩy mạnh trong thời gian qua. Theo đó, Trường đã ký kết hợp tác với nhiều địa phương. Nhiều hội thảo và kết quả nghiên cứu về phát triển kinh tế - xã hội đã được triển khai tại các địa phương và đem lại kết quả tích cực, đóng góp vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương. Hằng năm, Đoàn Thanh niên tổ chức sinh viên tham gia chiến dịch mùa hè xanh giúp đỡ vật chất cũng như tinh thần cho những

địa phương còn khó khăn, bên cạnh hoạt động mùa hè xanh, Trường còn tổ chức nhiều hoạt động khác như: chiến dịch tình nguyện hiến máu nhân đạo tính từ năm 2021 tới tháng 11/2025 là 1.019 đơn vị máu, tổ chức làm lồng đèn (5.000 chiếc) tặng cho các cháu thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh đó, Trường còn thường xuyên hưởng ứng và tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện khác do Công đoàn cấp trên phát động.

Về hoạt động hợp tác quốc tế: Trường luôn tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác là các trường đại học, các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Tính đến tháng 11/2025, Trường đã ký kết 18 Thỏa ước khung và Biên bản ghi nhớ hợp tác với các trường đại học và công ty nước ngoài như: Trường Đại học Ruse (Bulgaria), Trường Đại học Soonchunhyang (Hàn Quốc), Đại học Victoria Wellington (New Zealand), Trường Đại học California Baptist (Hoa Kỳ), Trường Đại học Rajabhat Rajanagarindra (Thái Lan), Trường Đại học Khoa Học và Công Nghệ Quốc Gia Cao Hùng (Đài Loan), Công ty TNHH LinQ (New Zealand), Trường Đại học Chodang (Hàn Quốc), Học viện Máy tính Kobe (Nhật Bản) và Học viện Ngoại ngữ Okayama (Nhật Bản), Trường Đại học Kỹ thuật Hải Dương, Đài Bắc, Đài Loan (Trung Quốc); Các trường đại học, cao đẳng tại Đài Loan (Trung Quốc), Trường Đại học Khoa học kỹ thuật Long Hoa, Đài Loan (Trung Quốc); Trường Đại học Công nghệ HungKuo Delin, Đài Loan (Trung Quốc), Trường đại học Yuan Ze, Đài Loan (Trung Quốc). Riêng trong năm 2024, Trường ký kết mới 03 MoU với Tập đoàn Marriott International, Trường Đại học Da-Yeh, Đài Loan (Trung Quốc) và Trường Đại học Quốc lập Trung ương, Đài Loan (Trung Quốc). Trường hợp tác với Học viện Ngoại ngữ Okayama để mở trung tâm đào tạo Tiếng Nhật tại Trường trong năm 2019, triển khai thực hiện chương trình tiếp nhận, tiếp nhận tình nguyện viên với các tổ chức quốc tế như chương trình Fulbright (Hoa Kỳ) năm 2024 và 2025, chương trình giao lưu với Trường Đại học Rajabhat Rajanagarindra (Thái Lan) năm 2023, 2024. Trường đã tổ chức 25 Hội thảo trong nước và quốc tế. Trong năm 2022, Trường tổ chức 08 Hội thảo, với các chuyên đề về: (1) Ứng dụng Khoa học và Công nghệ trong xây dựng - Định hướng sáng tạo khởi nghiệp; (2) Cơ điện tử và Tự động hóa lần thứ 1; (3) Ứng dụng Công nghệ thông tin trong nghiên cứu và định hướng việc làm sinh viên; (4) Giải pháp tự động hóa, số hóa cho các doanh nghiệp của Siemens và các vấn đề về khởi nghiệp; (5) Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên; (6) Nâng cao năng lực chuyển đổi số, tự động hóa và quản lý hiệu quả năng lượng trong sản xuất công nghiệp; (7) Tọa đàm "Kết nối doanh nghiệp với sinh viên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng", (8) Hội thảo khoa học Công nghệ Sinh - Hóa - Thực phẩm trưng bày giới thiệu sản phẩm khởi nghiệp, kết nối doanh nghiệp. Trong năm 2023, Trường tổ chức 07 hội thảo, tọa đàm gồm: (1)Việc làm và kỹ năng mềm theo xu hướng của thị trường lao động; (2) Vấn đề chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng tại thành phố cần thơ năm 2023; (3) Ứng dụng Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong ngành xây dựng; (4) Workshop "Các nguyên tắc cơ bản của chuỗi khối, WEB3, Metaverse và NFT"; (5) Hội thảo "Công nghệ số và chuyển đổi năng lượng xanh cho sản xuất thông minh"; (6) Làm việc - Học tập sau tốt nghiệp đại học; Giới thiệu sản phẩm khoa học công nghệ; (7) Hội thảo về Cơ điện tử và Tự động hoá lần thứ 2. Trong năm 2024, Trường tổ

chức 10 Hội thảo, tọa đàm với các chủ đề: (1) Hội thảo Khát vọng khởi nghiệp của sinh viên các trường đại học, cao đẳng Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long - vấn đề đặt ra và bài học kinh nghiệm; (2) Hội thảo quốc tế "Nền tảng công nghệ ứng dụng trong lĩnh vực đào tạo ngành bán dẫn và công nghệ bền vững"; (3) Hội thảo quốc tế "Chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy tiếng Anh trong bối cảnh hội nhập"; (4) Tọa đàm quốc tế về "Chuyển đổi sinh thái - xã hội và Kinh tế tuần hoàn tại Đồng bằng sông Cửu Long"; (5) Tọa đàm về mô hình tài sản trí tuệ của tổ chức khoa học công nghệ; (6) Hội thảo khoa học "Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo trong xu thế hội nhập"; (7) Hội thảo khoa học "Ứng dụng công nghệ sinh học - Phát triển bền vững"; (8) Hội thảo "Caravan hành trình tri thức về sở hữu trí tuệ"; (9) Tọa đàm " Nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng chuẩn đầu ra, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo"; (10) Hội thảo "Hội thảo về Cơ Điện tử và Tự Động hóa lần thứ 3".

Về công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục: Trong giai đoạn 2020 - 2025, Đảng ủy, Hội đồng trường và Ban Giám hiệu đã chỉ đạo triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ và thực hiện kiểm định chất lượng theo các chuẩn trong nước và định hướng kiểm định chuẩn quốc tế. Hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong cơ bản hoàn thiện và hình thành mạng lưới BĐCL cấp trường và cấp đơn vị với chức năng tham mưu, triển khai tự đánh giá, cải tiến chất lượng, khảo sát phản hồi; có ban hành đầy đủ các quy chế, quy trình, biểu mẫu liên quan đến đảm bảo chất lượng. Về kiểm định chất lượng CSGD, Trường đã hoàn thành đánh giá ngoài chu kỳ 1 theo bộ tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT; được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục, có giá trị đến ngày 19/01/2026. Về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường có 20/22 CTĐT được công nhận đạt chuẩn kiểm định, đạt 91%.

b) Cơ cấu tổ chức của Trường

Cơ cấu tổ chức của Trường được thực hiện theo Luật giáo dục đại học và các quy định khác của pháp luật có liên quan, được cụ thể hóa trong Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường. Cơ cấu tổ chức của Trường gồm:

2. Bối cảnh triển khai các hoạt động của Trường

a) Các quy định pháp lý và mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Trường

Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ được thành lập theo Quyết định số 249/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ. Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ là cơ sở công lập, đào tạo nguồn nhân lực trong các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ đáp ứng nhu cầu phát triển của thành phố Cần Thơ, khu vực vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

Từ khi thành lập đến nay, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ và sự giúp đỡ của các cơ quan, tổ chức trong và ngoài thành phố.

Trường luôn chú trọng công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục, nghiêm túc thực hiện chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục để tìm ra những tồn tại, hạn chế, từ đó xây dựng kế hoạch điều chỉnh, cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nguồn nhân lực cho thị trường lao động.

b) Những thách thức chính của Trường và kế hoạch khắc phục

Trước sự phát triển vượt bậc của khoa học kỹ thuật, thế giới, Việt Nam đang bước vào thời kỳ "cách mạng công nghệ 4.0" đã và đang mang đến cho các trường đại học nói chung, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ nói riêng một số thách thức. Đảng ủy, Ban Giám hiệu luôn xác định 07 nguy cơ thách thức chính và có kế hoạch, giải pháp khắc phục những thách thức này.

Thứ nhất, về nguồn nhân lực chất lượng cao: thiếu giảng viên có trình độ tiến sĩ ở một số ngành mũi nhọn, đặc biệt là lĩnh vực công nghệ cao, tự động hóa, AI, Big data,…; Khó thu hút chuyên gia giỏi từ doanh nghiệp hoặc du học sinh trở về do mức đãi ngộ, môi trường nghiên cứu còn hạn chế.

Thứ hai, về cơ sở vật chất và trang thiết bị: diện tích đất phục vụ cho hoạt động giáo dục chưa thật sự đáp ứng yêu cầu một số phòng thí nghiệm, thực hành chưa đồng bộ, hiện đại; chưa bắt kịp yêu cầu của các ngành công nghệ mới. Hạ tầng số, hệ thống quản lý học tập (LMS), quản trị đại học thông minh chưa được khai thác hiệu quả và chưa đồng bộ.

Thứ ba, về liên kết doanh nghiệp và ứng dụng thực tiễn: Thiếu gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp, đặc biệt trong các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ. Cơ hội thực tập, việc làm cho sinh viên còn tập trung vào các ngành truyền thống, thiếu định hướng chiến lược theo nhu cầu thị trường mới.

Thư tư, về chất lượng đào tạo và chuẩn đầu ra của người học: chương trình đào tạo một số ngành chưa thật sự cập nhật với xu hướng quốc tế (như CDIO, AUN-QA, ABET). Kỹ năng mềm, ngoại ngữ, năng lực hội nhập quốc tế của người học còn hạn chế, ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh sau tốt nghiệp.

Thứ năm, về nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo: số lượng và chất lượng công bố khoa học quốc tế còn khiêm tốn. Thiếu nguồn tài chính và cơ chế khuyến khích nghiên cứu, đặc biệt trong các dự án ứng dụng thực tế hoặc kết hợp cùng doanh nghiệp.

Thứ sáu, về tự chủ đại học và quản trị hiện đại: quá trình chuyển đổi sang mô hình đại học tự chủ còn gặp khó khăn do rào cản về cơ chế tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự. Công tác quản trị đại học theo hướng số hóa, minh bạch, hiệu quả chưa đồng bộ giữa các đơn vị.

Thứ bảy, về hội nhập quốc tế và xây dựng thương hiệu: chưa có nhiều chương trình hợp tác quốc tế sâu rộng, đặc biệt với các trường đại học kỹ thuật uy tín trong khu vực và thế giới. Thương hiệu trường còn tương đối mới, cần thời gian và chiến lược rõ ràng để khẳng định vị thế trong khu vực và cả nước.

Kế hoạch khắc phục các thách thức của Trường gắn với từng nhóm vấn đề cụ thể, theo định hướng chiến lược phát triển bền vững và hội nhập:

Một là, phát triển đội ngũ giảng viên và nguồn nhân lực chất lượng cao: tăng cường liên kết với đối tác, chuyên gia doanh nghiệp để tham gia giảng dạy theo chế độ thỉnh giảng hoặc hợp đồng ngắn hạn; tăng cường chính sách hỗ trợ học phí/kinh phí đi học tiến sĩ trong và ngoài nước cho CBVC, ưu tiên các ngành công nghệ cao (AI, IoT, tự động hóa, khoa học dữ liệu, CNTT,...); xây dựng quỹ phát triển nguồn nhân lực, gắn với các tiêu chí về nghiên cứu, giảng dạy và đổi mới sáng tạo.

Hai là, nâng cấp cơ sở vật chất và chuyển đổi số: Tăng cường đầu tư cơ sở 1, 2, 3; ưu tiên hoàn thiện các phòng thí nghiệm phục vụ đào tạo ứng dụng, gắn với trung tâm chuyển giao công nghệ; xây dựng hệ sinh thái số trong đào tạo, khảo thí, hành chính, quản lý học vụ; Tìm kiếm đối tác trong đầu tư trang thiết bị hiện đại, nhất là cho các ngành kỹ thuật công nghệ.

Ba là, tăng cường liên kết doanh nghiệp và thực tiễn hóa đào tạo: thành lập hội đồng doanh nghiệp Trường, định kỳ phối hợp cập nhật chương trình đào tạo; Thiết lập mô hình "học kỳ doanh nghiệp", hợp tác đào tạo theo đơn đặt hàng; xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, vườn ươm khởi nghiệp, tổ chức cuộc thi đổi mới sáng tạo hàng năm cho người học.

Bốn là, nâng cao chất lượng đào tạo và kiểm định: phấn đấu hoàn thành kiểm định chương trình theo AUN-QA/ABET cho các ngành mũi nhọn (CNTT, cơ khí, điện - điện tử, QTKD,...); áp dụng mô hình CDIO, học tập theo dự án, tích hợp kỹ năng số và kỹ năng mềm.; Tăng cường đào tạo tiếng Anh, tin học, tư duy toàn cầu trong chương trình chính khóa và ngoại khóa.

Năm là, phát triển nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo: Tăng cường kinh phí nghiên cứu nội bộ hằng năm, đặc biệt cho đề tài có khả năng chuyển giao; có cơ chế thưởng rõ ràng, khuyến khích giảng viên công bố quốc tế (Scopus, WoS); tham gia các chương trình nghiên cứu phục vụ phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (chuyển đổi nông nghiệp, biến đổi khí hậu, năng lượng sạch,...).

Sáu là, hiện đại hóa quản trị và tự chủ đại học: tinh gọn bộ máy, quy định rõ trách nhiệm, vận hành theo cơ chế KPI và hiệu quả; xây dựng đề án tự chủ gắn với đa dạng hóa nguồn thu: đào tạo ngắn hạn, liên kết, dịch vụ khoa học,...; áp dụng hệ thống dashboard, phân tích dữ liệu trong quản lý học vụ, nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất.

Bảy là, đẩy mạnh quốc tế hóa và xây dựng thương hiệu: mở rộng hợp tác đào tạo với các trường ĐH trong và ngoài nước; triển khai chương trình đào tạo kỹ sư hoặc ngành học bằng tiếng Anh theo chuẩn quốc tế; Tăng cường truyền thông số, vinh danh gương điển hình thành công của cựu người học, công trình nghiên cứu, hợp tác doanh nghiệp để nâng cao hình ảnh Trường.

c) Những điểm mạnh, cơ hội và cách mà Trường tận dụng những điểm mạnh và cơ hội đó

Điểm mạnh của Trường:

Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ tọa lạc tại thành phố Cần Thơ, là trung tâm kinh tế - văn hóa - xã hội của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, thuận tiện cho hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường.

Về cơ sở vật chất: Trường có 03 cơ sở: cơ sở I tọa lạc tại phường Cái Kế, thành phố Cần Thơ với 1,2 ha; cơ sở II tọa lạc tại phường Long Tuyền, thành phố Cần Thơ, đang được UBND thành phố Cần Thơ quan tâm, đầu tư xây dựng 5,7 ha trên tổng thể 17,69 ha; cơ sở III tọa lạc tại phường Tân An, thành phố Cần Thơ, với 5,14 ha.

Về đội ngũ CB, GV, NV: Đội ngũ CB, GV, NV của Trường có chuyên môn, giàu kinh nghiệm và có phẩm chất đạo đức, đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn CB, GV, NV. Đặc biệt, Trường có đội ngũ GV trẻ, nhiệt huyết, được đào tạo từ các trường danh tiếng trong và ngoài nước, sẵn sàng cống hiến cho sự nghiệp đào tạo và phát triển Trường.

Trường luôn mở rộng và đa dạng hóa các hoạt động hợp tác trong và ngoài nước với các doanh nhiệp, tổ chức nghề nghiệp, các trường đại học, cựu sinh viên, tổ chức chính phủ và phi chính phủ trong các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu và phát triển nguồn nhân lực.

Cơ hội của Trường:

Xuất phát từ nhu cầu nguồn lực kỹ thuật công nghệ chất lượng cao phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ nói riêng, khu vực đồng bằng sông Cửu Long nói chung là cơ hội thuận lợi để Trường thực hiện nhiệm vụ đào tạo nguồn lực đáp ứng nhu cầu xã hội.

Xu thế hội nhập thế giới đã thúc đẩy mạnh mẽ việc trao đổi, hợp tác và huy động nguồn lực cho hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ.

Nhà nước ngày càng quan tâm, chú trọng và có nhiều chính sách cho nền giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học.

Cách nắm bắt, tận dụng những điểm mạnh và cơ hội:

Về đội ngũ giảng viên: Trường chú trọng nâng cao chất lượng giảng viên, có năng lực chuyên môn đảm bảo chuẩn nhà giáo theo quy định, có trình độ ngoại ngữ và tin học đáp ứng yêu cầu về nhiệm vụ đào tạo.

Về cơ sở vật chất: Trường tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tiên tiến, hiện đại để Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ trở thành trường trọng điểm cung cấp nguồn nhân lực kỹ thuật công nghệ cho thành phố Cần Thơ và khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Về đào tạo: Trường coi trọng và tăng cường đổi mới đào tạo theo hướng phát huy năng lực của người học. Phát triển chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của xã hội và xu thế hiện đại hóa của giáo dục đại học; ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp dạy và học. Duy trì thường xuyên công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

Về nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế: Trường tăng cường tạo điều kiện, cơ chế và chính sách cho cán bộ giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; khuyến khích sinh viên nghiên cứu khoa học, tham gia các hoạt động sáng tạo kỹ thuật. Chủ động hội nhập, tận dụng mối quan hệ với các đối tác trong nước và quốc tế để

triển khai các dự án, các nội dung ghi nhớ hợp tác về đào tạo, nghiên cứu khoa học đã được ký kết.

Về tổ chức, quản lý: Trường tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng lề lối, phương pháp làm việc của các đơn vị trực thuộc Trường theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả. Thường xuyên xem xét, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng bên trong nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Trường.

3. Cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục (xem Phụ lục 1)

Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC

Tiêu chuẩn 1. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa

Tiêu chí 1.1. Lãnh đạo cơ sở giáo dục đảm bảo tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục đáp ứng được nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ là nội dung cốt lõi giúp định hướng cho các hoạt động và quyết định chiến lược phát triển trường. Sau đánh giá ngoài CSGD chu kỳ 1, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ đã rà soát, cập nhật tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và kế hoạch chiến lược phát triển Trường cho phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước, cụ thể như sau: (i) Tầm nhìn: Đến năm 2030, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ trở thành trường đại học theo định hướng ứng dụng, quản lý liên ngành kỹ thuật công nghệ phù hợp với xu thế phát triển trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; (ii) Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực có đạo đức tốt, có chuyên môn cao, có khả năng tiếp cận nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, đáp ứng nhu cầu phát triển của thành phố Cần Thơ, vùng ĐBSCL và cả nước; (iii) Giá trị cốt lõi: Chất lượng - Sáng tạo - Năng động - Phát triển [H1.01.01.01].

Nhằm thực hiện công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục đáp ứng yêu cầu của các BLQ, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ đã ban hành hướng dẫn rà soát, điều chỉnh và phát triển tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục [H1.01.01.02] với quy trình 7 bước như sau: Bước 1: Thực hiện rà soát tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục của Trường trên cơ sở căn cứ và yêu cầu cần đảm bảo; Bước 2: Họp tổng kết công tác rà soát và thống nhất điều chỉnh/không điều chỉnh tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục; Bước 3: Dự thảo điều chỉnh, bổ sung tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục; Bước 4: Xây dựng kế hoạch và triển khai khảo sát, lấy ý kiến các BLQ; Bước 5: Tổng hợp, phân tích kết quả khảo sát, lấy ý kiến các BLQ; Bước 6: Họp thông qua điều chỉnh, bổ sung tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục; Bước 7: Ban hành tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục. Quy trình xây dựng, rà soát và điều chỉnh tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi của Nhà trường được quy định rõ, đơn vị chủ trì là Phòng Tổ chức - Hành chính phối hợp với các đơn vị liên quan. Hình thức lấy ý kiến được thực hiện thông qua khảo sát trực tuyến, hội thảo, họp chuyên môn và lấy ý kiến bằng văn bản từ các bên liên quan; thẩm quyền phê duyệt thuộc

về Hiệu trưởng. Thời điểm ban hành được thực hiện sau khi hoàn tất tổng hợp, phân tích ý kiến và thông qua tại các cuộc họp chính thức.

Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục của Trường được công bố trên trang thông tin điện tử của trường. Định kỳ 05 năm, Trường tổ chức lấy kiến các BLQ để bổ sung, điều chỉnh tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và kế hoạch chiến lược phát triển Trường cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, của địa phương và định hướng phát triển của Trường [H1.01.01.03]. Nội dung điều chỉnh cụ thể là trước rà soát, tầm nhìn xác định: "Đến năm 2030, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ trở thành trường đại học theo định hướng ứng dụng liên ngành kỹ thuật công nghệ…". Sau rà soát, nội dung được điều chỉnh thành: "Đến năm 2030, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ trở thành trường đại học theo định hướng ứng dụng, quản lý liên ngành kỹ thuật công nghệ…", trong đó bổ sung yếu tố "quản lý liên ngành" nhằm làm rõ định hướng phát triển và mô hình quản trị hiện đại của Nhà trường.

Quá trình xây dựng, rà soát và điều chỉnh tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi của Nhà trường được thực hiện theo chu kỳ cải tiến liên tục nhằm bảo đảm tính hệ thống và cập nhật thường xuyên. Cụ thể, Nhà trường xây dựng và rà soát định kỳ các nội dung trên cơ sở chiến lược phát triển; triển khai thực hiện trong toàn Trường; tổ chức đánh giá thông qua khảo sát các bên liên quan và kết quả hoạt động thực tế; thực hiện điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện trước khi ban hành chính thức. Trong các cuộc họp định kỳ hàng năm, hàng quý, hàng tháng, Đảng ủy đã chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động theo TN, SM, GTCL, KHCL đã xác định. Trên cơ sở đó, Trường đã ban hành kế hoạch hướng dẫn các đơn vị xây dựng và triển khai các hoạt động theo TN, SM đã được xác định [H1.01.01.05].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức 5/7

Tiêu chí 1.2. Lãnh đạo cơ sở giáo dục thúc đẩy các giá trị văn hóa phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục.

Năm 2017, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ ban hành Quyết định số 155/QĐ-ĐHKTCN ngày 22/4/2017 của Hiệu trưởng về việc điều chỉnh, bổ sung tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và mục tiêu chiến lược của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ, trong đó giá trị cốt lõi của Trường được xác định là: "Chất lượng - Sáng tạo - Năng động - Phát triển bền vững" [H1.01.02.01]. Đến năm 2020, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ ban hành Quyết định về việc công bố tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ, trong đó giá trị cốt lõi của Trường được xác định là: "Chất lượng - Sáng tạo - Năng động- Phát triển". Giá trị cốt lõi của Trường được chuyển tải và cụ thể hóa trong các văn bản như: Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường; Quy định về công tác thi đua, khen thưởng; Sổ tay giảng viên; Quyết định ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức thuộc Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ;... [H1.01.02.02]. Do yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, nhằm đáp ứng yêu cầu các bên liên quan, năm 2021, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ đã rà soát, cập nhật tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và kế hoạch

chiến lược phát triển Trường cho phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước, cụ thể như sau: (i) Tầm nhìn: Đến năm 2030, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ trở thành trường đại học theo định hướng ứng dụng, quản lý liên ngành kỹ thuật công nghệ phù hợp với xu thế phát triển trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; (ii) Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực có đạo đức tốt, có chuyên môn cao, có khả năng tiếp cận nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, đáp ứng nhu cầu phát triển của thành phố Cần Thơ, vùng ĐBSCL và cả nước; (iii) Giá trị cốt lõi: Chất lượng - Sáng tạo - Năng động - Phát triển. Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi của Trường được công bố chính thức trên website của Trường, được công khai trên bảng, biển áp-phích trong khuôn viên Trường [H1.01.02.03]. Phạm vi phổ biến được triển khai đến toàn thể viên chức, người lao động, người học, đồng thời giới thiệu rộng rãi đến các bên liên quan như cựu sinh viên, nhà tuyển dụng. Việc công bố và phổ biến được thực hiện ngay sau khi ban hành và được duy trì thường xuyên trong các hoạt động truyền thông, sinh hoạt đầu khóa, hội nghị, góp phần đảm bảo các giá trị cốt lõi được nhận thức và thực hiện thống nhất trong toàn Trường.

Cơ sở hình thành các giá trị cốt lõi của Trường dựa trên truyền thống và đặc thù phát triển của Nhà trường, với phương châm "Tất cả vì sinh viên thân yêu". Hơn 12 năm hình thành và phát triển, Trường ĐHKTCN luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị do Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ giao đào tạo nguồn nhân lực có đạo đức tốt, có chuyên môn cao, có khả năng tiếp cận nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, đáp ứng nhu cầu phát triển của thành phố Cần Thơ, vùng ĐBSCL và cả nước [H1.01.02.05].

Giá trị cốt lõi của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ đồng thời được xác định phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng của Trường và được phổ biến, quán triệt trong đội ngũ VC, GV, SV nhằm hướng đến đạt được các mục tiêu chiến lược. Bên cạnh đó, Trường đã phổ biến và hướng dẫn các đơn vị, cá nhân trong Trường xây dựng và thực hiện các hoạt động cụ thể để giữ gìn và phát triển giá trị cốt lõi bằng việc ban hành kế hoạch truyền thông về giá trị cốt lõi, kế hoạch giữ gìn và phát triển giá trị cốt lõi của Trường, trong đó có hướng dẫn xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể cho từng lĩnh vực và phân công nhiệm vụ đối với từng đơn vị [H1.01.02.06]. Bản kế hoạch hành động, nhiệm vụ ưu tiên để giữ gìn bản sắc văn hóa, giá trị cốt lõi của Trường được xây dựng và lấy ý kiến rộng rãi trong toàn thể viên chức, người lao động và SV. Trên cơ sở hội nghị lấy ý kiến của VC, GV chủ chốt Trường đã tiến hành chỉnh sửa, hoàn thiện kế hoạch và thông qua hội nghị BCH Đảng bộ trước khi Hiệu trưởng ký quyết định ban hành [H1.01.02.07].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức 5/7

Tiêu chí 1.3. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của cơ sở giáo dục được phổ biến, quán triệt và giải thích rõ ràng để thực hiện.

Căn cứ văn bản hướng dẫn xây dựng, rà soát và phát triển tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục, định kỳ hằng năm, Đảng ủy và BGH luôn có nội dung chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện công tác truyền thông, phổ biến TN, SM, GTCL, TLGD

của Trường đến các bên liên quan [H1.01.03.01], [H1.01.03.02]. Trong kế hoạch năm học hằng năm của trường và của các đơn vị trực thuộc luôn có các nội dung truyền thông, phổ biến TN, SM, GTCL, TLGD của Trường đến các bên liên quan [H1.01.03.03]. Bên cạnh đó, các đơn vị trực thuộc và các tổ chức đoàn thể có các kế hoạch tổ chức các hoạt động cụ thể để truyền thông, phổ biến TN, SM, GTCL, TLGD của Trường đến toàn thể giảng viên, sinh viên, cựu sinh viên và nhà tuyển dụng. Phòng TC-HC chủ trì và phối hợp với các đơn vị để viết bài giới thiệu trường, kế hoạch dựng phim giới thiệu Trường [H1.01.03.04]. Phòng CTCT-QLSV-KN phối hợp các Khoa phổ biến tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục đến sinh viên thông qua các buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt công dân đầu khóa và cuối khóa, biên tập trong Sổ tay GV, Sổ tay SV,… [H1.01.03.05]. Ban Quản trị hệ thống thông tin hỗ trợ các đơn vị phổ biến TN, SM, GTCL, TLGD đến các bên liên quan bên ngoài thông qua việc đăng tải trên website Trường, website các đơn vị phòng, khoa, trung tâm. Nội dung truyền thông tập trung khẳng định mục tiêu trở thành trường đại học định hướng ứng dụng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Phạm vi tiếp cận được đảm bảo 100% VC, NLĐ và người học nắm bắt thông tin, đồng thời thông tin cũng được truyền tải rộng rãi đến cựu sinh viên, đơn vị tuyển dụng và cộng đồng xã hội thông qua các buổi tọa đàm và hoạt động hướng nghiệp.

Ban Giám hiệu luôn chú trọng đến công tác truyền thông, phổ biến TN, SM, GTCL, TLGD thông qua các bài phát biểu khai mạc tại các hoạt động, sự kiện lớn hằng năm của Trường như: Lễ chào đón tân SV, Lễ khai giảng năm học mới, Lễ tốt nghiệp [H1.01.03.07]. Đoàn Thanh niên phổ biến TN, SM, GTCL, TLGD thông qua các hoạt động như: hoạt động về việc làm, khởi nghiệp trong sinh viên, chiến dịch sinh viên tình nguyện, phong trào Đoàn, Hội [H1.01.03.06]. Bên cạnh đó, Trường ĐHKTCN triển khai Kế hoạch tổ chức truyền thông, phổ biến về tầm nhìn, sứ mạng và giá trị văn hóa của Trường thông qua các cuộc họp như: Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, sinh hoạt sinh viên đầu khóa, buổi tọa đàm giữa BGH với SV, buổi sinh hoạt lớp hàng tháng của CVHT, niêm yết trong Sổ tay GV, Sổ tay SV, đăng tải nội dung trên pano, tờ rơi quảng cáo tuyển sinh [H1.01.03.07]. Báo cáo kết quả khảo sát cho thấy các bên liên quan hài lòng với tỷ lệ cao về SM, TN, GTCL, TLGD [H1.01.03.08]. Các đơn vị như Phòng Công tác Chính trị - Quản lý Sinh viên - Khởi nghiệp phối hợp với khoa trực tiếp phổ biến đến sinh viên qua tuần sinh hoạt công dân đầu khóa, buổi sinh hoạt lớp định kỳ do cố vấn học tập hướng dẫn, các buổi tọa đàm giữa Ban Giám hiệu và sinh viên, đảm bảo mọi cá nhân trong Trường được hướng dẫn và nắm bắt thông tin đầy đủ. Mức độ thực hiện được kiểm chứng thông qua khảo sát cho thấy đa số viên chức và sinh viên nắm vững và đồng thuận cao với các giá trị này, chứng minh công tác quán triệt và giải thích được triển khai hiệu quả tại tất cả các đơn vị.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 1.4. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của cơ sở giáo dục được rà soát để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

Trường ban hành quy định về xây dựng, rà soát và cập nhật tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục, trong đó Phòng Tổ chức - Hành chính (TCHC) được giao chủ trì tham mưu và triển khai việc rà soát TN, SM và GTCL của Trường. Phòng TCHC có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức thu thập thông tin, tổng hợp ý kiến các bên liên quan, đánh giá mức độ phù hợp của TN, SM, GTCL và tham mưu cho Ban Giám hiệu xem xét, điều chỉnh khi cần thiết. Trong quá trình thực hiện, Phòng TCHC phối hợp với các đơn vị trực thuộc trong Trường để triển khai thu thập dữ liệu, tổng hợp và báo cáo kết quả rà soát, bảo đảm việc rà soát TN, SM và GTCL được thực hiện theo quy định [H1.01.04.01].

Định kỳ hằng năm, Nhà trường tổ chức lấy ý kiến các bên liên để rà soát và điều chỉnh TN, SM, GTCL và TLGD. Các đối tượng được lấy ý kiến gồm giảng viên, nhân viên, người học, cựu người học và doanh nghiệp/nhà tuyển dụng, thông qua khảo sát trực tuyến, phiếu khảo sát và các cuộc họp tham vấn nhằm thu thập phản hồi về mức độ phù hợp của TN, SM, GTCL và TLGD đối với định hướng phát triển của Trường và nhu cầu của các bên liên quan. Trên cơ sở ý kiến thu thập được, Trường đã tiến hành rà soát và điều chỉnh TN, SM, GTCL và TLGD vào năm 2021 trong giai đoạn 2021–2025 [H1.01.04.02]. Đồng thời, Nhà trường thành lập Ban công tác rà soát, điều chỉnh TN, SM, GTCL và TLGD để tổ chức lấy ý kiến, phân tích kết quả khảo sát và tham mưu cho Ban Giám hiệu xem xét, quyết định [H1.01.04.03].

Kết quả khảo sát ý kiến của các bên liên quan cho thấy đa số giảng viên, người học, cựu người học và doanh nghiệp/nhà tuyển dụng hài lòng với TN, SM, GTCL và TLGD của Trường, cho thấy các nội dung này cơ bản đáp ứng nhu cầu và kỳ vọng của các bên liên quan, đồng thời vẫn phù hợp với định hướng chiến lược phát triển của Nhà trường [H1.01.04.04], [H1.01.04.05].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 1.5. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của cơ sở giáo dục cũng như quá trình xây dựng và phát triển chúng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

Trường ĐHKTCN đã ban các văn bản, quy trình xây dựng, rà soát và cập nhật tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục vào năm 2020, 2021. Ban Giám hiệu trực tiếp chỉ đạo; Phòng Tổ chức - Hành chính rà soát quy chế thực hiện; Phòng Thanh tra - Pháp chế - Khảo thí và Đảm bảo chất lượng chủ trì giám sát, khảo sát sự hài lòng và tham mưu cải tiến chất lượng. Cơ chế phối hợp được thực hiện thông qua các buổi đối thoại, hội nghị viên chức và báo cáo nhiệm vụ hàng năm, đảm bảo sự đồng bộ từ chiến lược đến triển khai thực tế tại các đơn vị [H1.01.05.01].

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Trường ĐHKTCN có tiến hành rà soát TN, SM, GTCL, TLGD vào năm 2021, có bổ sung nội dung về tầm nhìn theo định hướng ứng dụng, quản lý liên ngành kỹ thuật công nghệ để đáp ứng nhu cầu xã hội và đảm bảo sự hài lòng các bên liên quan. [H1.01.05.02], [H1.01.05.03].

Bảng 1. Ý nghĩa của giá trị cốt lõi

Giá trị	Ý nghĩa	Diễn giải
Chất lượng	Là nền tảng của mọi hoạt động trong nhà trường	Trường cam hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng hướng đến người học đạt chuẩn đầu ra CTĐT. Lấy người học làm trung tâm; đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá kết quả người học theo chuẩn đầu ra; NCKH có giá trị ứng dụng cao, đóng góp cho địa phương và xã hội; Hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ vận hành liên tục, minh bạch và hiệu quả; Văn hóa chất lượng được thấm nhuần trong từng cá nhân và tập thể
Sáng táo	Thúc đẩy tư duy đổi mới, tìm kiếm giải pháp hiệu quả trong mọi hoạt động	Sáng tạo là động lực của tiến bộ và khẳng định bản sắc riêng của nhà trường. Trường khuyến khích giảng viên và sinh viên nghiên cứu, thử nghiệm mô hình mới; Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy; Môi trường học thuật mở, khơi dậy tinh thần đổi mới sáng tạo; Các giải pháp, sáng kiến được ghi nhận và nhân rộng.
Năng động	Thể hiện tinh thần chủ động, sẵn sàng thích ứng với thay đổi trong bối cảnh giáo dục hiện đại và hội nhập quốc tế.	Mỗi cán bộ, giảng viên, sinh viên luôn tích cực học hỏi, cập nhật tri thức mới. Nhà trường linh hoạt trong quản lý, hợp tác và triển khai các hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. Chủ động kết nối với doanh nghiệp, đối tác và cộng đồng
Phát triển	Là mục tiêu xuyên suốt, hướng đến sự hoàn thiện bền vững về nhân cách con người, tri thức, tổ chức và đóng góp xã hội	Phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên chất lượng cao; Nâng cao năng lực sinh viên tốt nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động; Tăng cường hợp tác quốc tế, mở rộng nghiên cứu và phục vụ cộng đồng.

Bảng 2. Ý nghĩa của Triết lý giáo dục

Giá trị	Ý nghĩa	Diễn giải
Đức trí	Là nền tảng của nhân cách, đạo đức và tri thức	Nhà trường hướng tới đào tạo người học có đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm xã hội, đồng thời sở hữu tri thức khoa học vững chắc để phục vụ cộng đồng. Chú trọng giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho sinh viên; Kết hợp hài hòa giữa "học để làm người" và "học để lập nghiệp"; Vận dụng tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh vào các nội dung đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng, cũng như trách nhiệm

		công dân, chuẩn mực nghề nghiệp vào chương trình đào tạo; Xây dựng môi trường học tập, làm việc văn minh, nhân văn, trung thực.
Kỹ năng	Là công cụ để biến tri thức thành hành động	Trường hướng đến việc hình thành cho người học các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm và năng lực thích ứng với môi trường làm việc hiện đại. Chương trình đào tạo tích hợp kỹ năng thực hành, kỹ năng nghề và kỹ năng mềm. Tăng cường đào tạo gắn với thực tiễn doanh nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh đào tạo qua trải nghiệm, thực tập, mô phỏng tình huống nghề nghiệp. Phát triển kỹ năng số, ngoại ngữ và làm việc nhóm.
Sáng tạo	Là động lực của đổi mới và phát triển bền vững	Nhà trường khuyến khích tư duy phản biện, năng lực sáng tạo trong học tập, nghiên cứu và khởi nghiệp. Tạo môi trường học thuật tự do, cởi mở, khuyến khích ý tưởng mới. Hỗ trợ các dự án nghiên cứu, sáng kiến kỹ thuật, cuộc thi sáng tạo sinh viên. Đưa phương pháp dạy học tích cực, học qua dự án (Project-based learning) vào chương trình. Gắn sáng tạo với trách nhiệm xã hội và định hướng phục vụ cộng đồng.
Hội nhập	Là tầm nhìn và định hướng chiến lược của Trường	Người học cần có năng lực thích ứng, hợp tác và làm việc trong môi trường toàn cầu. Tăng cường đào tạo ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp và tư duy toàn cầu. Hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu và trao đổi học thuật. Áp dụng các chuẩn quốc tế (AUN-QA, ABET, CDIO…) trong kiểm định và phát triển chương trình. Đào tạo sinh viên trở thành công dân toàn cầu có bản sắc Việt Nam.

Định kỳ hằng năm, Trường ĐHKTCN luôn kế hoạch khảo sát các BLQ, trog đó có nội dung khảo sát ý kiến các BLQ về về TN, SM, GTCL, TLGD. Kết quả khảo sát cho thấy các BLQ hài lòng cao về TN, SM, GTCL, TLGD [H1.01.05.04], [H1.01.05.05].

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Trường tiến hành rà soát, cập nhật và ban hành quy định xây dựng, rà soát và cập nhật tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục, trong đó có phân công đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện việc rà soát TN, SM, GTCL, trong đó có điều chỉnh, bổ sung quy trình xây dựng, rà soát và phát triển TN, SM, GTCL, TLGD [H1.01.04.01].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 1:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ tuyên bố chính thức về tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi của Trường và áp dụng đa dạng các hình thức phổ biến, tuyên truyền về TN, SM, GTCL đến các bên liên quan bên trong và bên ngoài Trường. Trong quá trình rà soát, điều chỉnh TN, SM, GTCL, Nhà trường có khảo sát, tiếp thu ý kiến của

các bên liên quan để từ đó có cơ sở cải tiến TN, SM, GTCL cho phù hợp, đáp ứng được nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

GTCL của Nhà trường " Chất lượng - Sáng tạo - Năng động - Phát triển" được xây dựng, phát triển dựa trên các giá trị tuyền thống qua các giai đoạn phát triển của Trường và được phát huy trong các hoạt động của Trường. Đảng ủy, BGH Nhà trường luôn quán triệt các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch và chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm thực hiện thành công TN, SM và giữ gìn, phát huy các GTCL của Trường.

Trường ĐHKTCN tành lập Ban Công tác rà soát, điều chỉnh TN, SM, GTCL, TLGD để triển khai rà soát, điều chỉnh, cải tiến TN, SM, GTCL của Trường và phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị, các thành viên triển khai rà soát, điều chỉnh TN, SM, GTCL của Trường. TN, SM, GTCL của Nhà trường được điều chỉnh, cải tiến nhằm đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của của các bên liên quan trong giai đoạn 2021-2025.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Số lượng các doanh nghiệp sử dụng lao động được Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ lấy ý kiến về TN, SM, GTCL còn hạn chế.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại: Số lượng các doanh nghiệp sử dụng lao động được Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ lấy ý kiến về TN, SM, GTCL còn hạn chế.	Trong giai đoạn 2026-2030, thông qua việc tổ chức các hội nghị, hội thảo về mối liên hệ giữa Nhà trường với doanh nghiệp sử dụng lao động trong công tác đào tạo, NCKH, tuyển dụng, Nhà trường lồng ghép thực hiện lấy ý kiến của doanh nghiệp sử dụng lao động nhằm nâng cao số lượng các doanh nghiệp sử dụng lao động đóng góp ý kiến về TN, SM, GTCL của Trường.	Phòng TC-HC, các Khoa	2026-2030	
2	Phát huy điểm mạnh: TN, SM, GTCL của Nhà trường được điều chỉnh, cải tiến	Trong giai đoạn 2026-2030, nhà trường tiếp tục lấy ý kiến của CB, GV về quy trình rà soát, điều chỉnh TN, SM, GTCL, TLGD để từ đó	Phòng TC-HC, các Khoa	2026-2030	

	nhằm đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của của các bên liên quan.	có cơ sở cải tiến quy trình rà soát, điều chỉnh TN, SM, GTCL, TLGD của Trường.			

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 1	***5,00***
Tiêu chí 1.1	5
Tiêu chí 1.2	5
Tiêu chí 1.3	5
Tiêu chí 1.4	5
Tiêu chí 1.5	5

Tiêu chuẩn 2: Quản trị

Tiêu chí 2.1. Hệ thống quản trị (bao gồm hội đồng quản trị hoặc hội đồng trường; các tổ chức đảng, đoàn thể; các hội đồng tư vấn khác) được thành lập theo quy định của pháp luật nhằm thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với bối cảnh cụ thể của CSGD; đảm bảo trách nhiệm giải trình, tính bền vững, sự minh bạch và giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình quản trị của CSGD.

Hệ thống quản trị của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ được thành lập tuân thủ Luật Giáo dục đại học (Luật số 34/2018/QH14) và các văn bản hướng dẫn thi hành, bao gồm các thành phần cốt lõi: Hội đồng trường (HĐT); Ban Giám hiệu; Đảng ủy; các tổ chức đoàn thể, hội như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Hội Khuyến học; và các hội đồng tư vấn khác như Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục [H2.02.01.01], [H2.02.01.02]. Hội đồng trường đã được thành lập và đi vào hoạt động theo đúng quy định của Luật Giáo dục đại học. Ban Giám hiệu hiện nay gồm Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng, đảm bảo cơ cấu lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các hoạt động của Trường. Toàn bộ cơ cấu tổ chức của Nhà trường được công khai, minh bạch trên trang thông tin điện tử và trong các tài liệu giới thiệu chính thức, đảm bảo các bên liên quan có thể dễ dàng tiếp cận [H2.02.01.03].

Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan quản trị được quy định rõ ràng trong Quy chế Tổ chức và hoạt động của Nhà trường, được rà soát và điều chỉnh phù hợp với Luật Giáo dục đại học sửa đổi [H2.02.01.02], [H2.02.01.04], [H2.02.01.05]. Hội đồng trường thực hiện vai trò quản trị, thiết lập định hướng chiến lược thông qua việc ban hành Chiến lược phát triển trường giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030. Hoạt động của Hội đồng trường đảm bảo trách nhiệm giải trình thông qua việc thường xuyên giám sát việc thực hiện các nghị quyết và quy chế dân chủ trong Nhà trường [H2.02.01.06]. Các hội đồng tư vấn, sau giai đoạn kiện toàn, đã bắt đầu có những quyết nghị quan trọng, tham mưu cho Ban Giám hiệu trong các lĩnh vực chuyên môn, đặc biệt là công tác đảm bảo chất lượng. Nhà trường định kỳ tổ chức Hội nghị công tác Đảm bảo chất lượng để đánh giá hoạt

động và đề ra các biện pháp cải tiến, thể hiện tính minh bạch và bền vững trong quản trị [H2.02.01.07].

Để hỗ trợ hiệu quả cho việc quản trị Nhà trường, hệ thống các văn bản quản lý nội bộ toàn diện nhằm tổ chức và điều hành hiệu quả mọi hoạt động đã được xây dựng. Để đảm bảo hệ thống văn bản luôn phù hợp và hiệu lực, Trường đã ban hành "Quy định về rà soát, hệ thống hóa văn bản quản lý nội bộ" và "Quy trình thẩm định dự thảo văn bản quản lý nội bộ" [H2.02.01.08], [H2.02.01.09]. Dựa trên các quy định này, Phòng TTr-PC-PTCL đã tiến hành rà soát tổng thể hệ thống văn bản và báo cáo kết quả: trong tổng số 118 văn bản được rà soát, có 83 văn bản còn hiệu lực, 22 văn bản cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, qua đó cho thấy nỗ lực của Trường trong việc duy trì một hệ thống quản lý tinh gọn, hiệu quả và giảm thiểu rủi ro pháp lý [H2.02.01.10]. Các kế hoạch hành động trong các lĩnh vực từ đào tạo, nghiên cứu khoa học, tài chính đến cơ sở vật chất đều được cụ thể hóa bằng các văn bản, quy trình, quy định rõ ràng, làm cơ sở cho việc triển khai và giám sát trong toàn Trường [H2.02.01.11], [H2.02.01.12], [H2.02.01.13], [H2.02.01.14], [H2.02.01.15], [H2.02.01.16], [H2.02.01.17], [H2.02.01.18].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 2.2. Quyết định của các cơ quan quản trị được chuyển tải thành các kế hoạch hành động, chính sách, hướng dẫn để triển khai thực hiện.

Để đảm bảo hệ thống văn bản nội bộ phù hợp với mô hình tổ chức, điều kiện thực tế của Nhà trường nhằm thực hiện có hiệu quả các mảng công tác, quản lý và điều hành của hệ thống quản trị nhằm giảm thiểu các rủi ro, lãnh đạo Nhà trường luôn kịp thời đưa ra các quyết định và kế hoạch hành động để cụ thể hoá các văn bản pháp quy của các cơ quan quản lý. Các nghị quyết, quyết định, thông báo kết luận của Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, các tổ chức đoàn thể, các hội đồng tư vấn (hội đồng BĐCL, hội đồng KH-ĐT) đều được chuyển tải một cách có hệ thống thành các kế hoạch, chính sách và văn bản hướng dẫn cụ thể để triển khai trong toàn Trường [H2.02.02.01], [H2.02.02.02], [H2.02.02.03], [H2.02.02.04], [H2.02.02.05], [H2.02.02.06].

Nhà trường đảm bảo các kế hoạch hành động, chính sách và hướng dẫn sau khi ban hành được triển khai thực hiện một cách hiệu quả và đồng bộ, cụ thể: Đảng ủy Trường: xây dựng nghị quyết Đại hội đảng bộ, trong đó đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của đại hội lần trước và xác định phương hướng nhiệm vụ trọng tâm cho nhiệm kỳ tiếp theo. Trên cơ sở đó, Đảng ủy xây dựng chương trình hành động theo từng năm để thực hiện nghị quyết của đại hội. Định kỳ hằng tháng, Đảng ủy họp đưa ra nghị quyết để các chi bộ, đơn vị thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Trường [H2.02.02.07]. Hội đồng trường: ban hành các nghị quyết phê duyệt chiến lược phát triển trường, quy chế tổ chức và hoạt động của trường, quy chế tài chính, quy chế dân chủ, danh mục mục trí việc làm, đề án vị trí việc làm, quy định về công tác cán bộ, nhân sự, quy định về bảo đảm chất lượng [H2.02.02.08]. Ban Giám hiệu: căn cứ kế hoạch chiến lược đã được Hội đồng trường thông qua, BGH chỉ đạo đơn vị xây dựng và ban hành kế hoạch công tác chuyên môn, các văn bản, quy định, hướng dẫn công việc cụ thể [H2.02.02.09], [H2.02.02.10]. Các tổ chức đoàn thể: ban hành

chương trình, kế hoạch công tác theo nhiệm kỳ, hằng năm, công tác chuyên đề và các hướng dẫn triển khai công tác [H2.02.02.11].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 2.3. Hệ thống quản trị của CSGD được rà soát thường xuyên.

Nhà trường đã thiết lập một cơ chế rà soát, đánh giá định kỳ hằng năm đối với toàn bộ hệ thống quản trị, bao gồm cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị và hệ thống văn bản nội bộ. Công tác này được Hội đồng trường giám sát và Ban Giám hiệu chỉ đạo trực tiếp, giao Phòng TTr-PC-PTCL làm đầu mối tham mưu và tổ chức thực hiện [H2.02.03.01]. Hằng năm, công tác rà soát được thực hiện tập trung vào cuối năm học (tháng 6 và tháng 7) theo quy trình 03 bước chặt chẽ: (1) Các đơn vị tự đánh giá tính phù hợp của chức năng, nhiệm vụ thực tế; (2) Phòng Kiểm tra - Pháp chế - Phát triển chiến lược tổng hợp, đối chiếu với các quy định pháp luật mới; (3) Hội đồng Trường hoặc Ban Giám hiệu họp xem xét và ban hành các quyết định điều chỉnh phù hợp [H2.02.03.10]. Thông qua cơ chế này, Nhà trường đã kịp thời nhận diện các điểm chồng chéo trong quản lý tài sản công và công tác sinh viên, từ đó thực hiện tái cấu trúc các đơn vị thuộc khối hành chính vào năm 2023 nhằm tối ưu hóa bộ máy vận hành [H2.02.03.11]. Song song đó, hệ thống văn bản quản lý cũng được rà soát định kỳ dựa trên ba trụ cột: tính pháp lý, tính thực tiễn và tính đồng bộ. Đặc biệt, việc ban hành "Quy định về rà soát, hệ thống hóa văn bản quản lý nội bộ" đã tạo hành lang pháp lý vững chắc cho công tác hoàn thiện hệ thống văn bản một cách bài bản, khắc phục triệt để những tồn tại trước đây [H2.02.03.02]. Kết quả rà soát thực tế cho thấy, trong tổng số 118 văn bản quản lý nội bộ, Nhà trường đã xác định 83 văn bản còn phù hợp, thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế 22 văn bản và ban hành mới các văn bản cần thiết, đảm bảo tính nhất quán và hiệu lực quản trị trong toàn Trường [H2.02.03.03].

Tất cả các đơn vị, bộ phận trong hệ thống quản trị của Trường đều thực hiện nghiêm túc việc xây dựng báo cáo tổng kết, đánh giá hoạt động hằng năm. Các báo cáo này không chỉ tổng kết những kết quả đã đạt được trong năm học mà còn thẳng thắn chỉ ra những tồn tại, hạn chế và đề xuất các giải pháp cải tiến cho năm học tiếp theo [H2.02.03.04], [H2.02.03.05].

Công tác đánh giá nhân sự và văn bản quản trị được thực hiện thường niên và trở thành một hoạt động không thể thiếu trong văn hóa chất lượng của Nhà trường. Hằng năm, tại Hội nghị Viên chức và Người lao động, Trường tổ chức lấy Phiếu tín nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý của các đơn vị, thể hiện tính dân chủ và trách nhiệm giải trình của đội ngũ cán bộ quản lý. Đồng thời, việc đánh giá, xếp loại viên chức và người lao động được thực hiện định kỳ theo các quy định của Nhà nước và của Trường. Kết quả đánh giá là căn cứ để thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng và khen thưởng [H2.02.03.06], [H2.02.03.07], [H2.02.03.08]. Bên cạnh việc rà soát về số lượng, Nhà trường đặc biệt chú trọng đánh giá hiệu lực thi hành thực tế của từng văn bản. Công tác này không mang tính hình thức mà được thực hiện thực chất, nhằm nhận diện những quy định không còn phù hợp hoặc gây khó khăn trong quá trình vận hành [H2.02.03.09]. Kết

quả đánh giá hằng năm là cơ sở quan trọng để Nhà trường xây dựng 'Danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung' cho năm học kế tiếp. Việc kịp thời ban hành các quyết định thay thế hoặc điều chỉnh không chỉ đảm bảo hệ thống quy định nội bộ luôn bám sát thực tiễn hoạt động mà còn giúp Nhà trường chủ động nhận diện và giảm thiểu tối đa các rủi ro pháp lý phát sinh [H2.02.03.13].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 2.4. Hệ thống quản trị của CSGD được cải tiến để tăng hiệu quả hoạt động của CSGD và quản lý rủi ro tốt hơn.

Dựa trên kết quả rà soát, đánh giá định kỳ, Nhà trường đã thực hiện nhiều cải tiến quan trọng đối với cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng cường quản lý rủi ro. Một trong những cải tiến nổi bật là việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động, sắp xếp lại cơ cấu lãnh đạo và quản lý cho phù hợp với quy định của Luật Giáo dục đại học sửa đổi (Luật số 34/2018/QH14) [H2.02.04.01]. Việc kiện toàn nhân sự Ban Giám hiệu (hiện có 01 Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng) đã đảm bảo sự chỉ đạo toàn diện, sâu sát hơn trong mọi hoạt động của Trường. Bên cạnh đó, Trường thường xuyên rà soát và điều chỉnh cơ cấu của các đơn vị chức năng để phù hợp với tình hình thực tế, giúp đơn vị tập trung tốt hơn vào nhiệm vụ cốt lõi [H2.02.04.02] [H2.02.04.03]. Những điều chỉnh này giúp bộ máy vận hành tinh gọn, phân định rõ trách nhiệm, giảm thiểu sự chồng chéo và nâng cao hiệu quả quản trị chung. Cụ thể, trong giai đoạn 2020-2025, Nhà trường đã thực hiện tái cấu trúc một số đơn vị trọng điểm: Sáp nhập các đơn vị có chức năng tương đồng để tinh gọn bộ máy, thành lập mới các Trung tâm Khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Khởi nghiệp và Trung tâm Quản trị hệ thống và An toàn thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý hiện đại. Việc điều chỉnh này căn cứ trên Nghị quyết của Hội đồng trường và Chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025, hướng tới mục tiêu tự chủ đại học và giảm thiểu các rủi ro về vận hành, chồng chéo chức năng giữa các phòng ban [H2.02.04.07]. Các đơn vị sau khi sắp xếp lại đã có bản mô tả chức năng, nhiệm vụ mới rõ ràng, giúp tăng 20% chỉ số hiệu quả công việc (KPI) bình quân [H2.02.04.08].

Song song với việc cải tiến cơ cấu, Nhà trường đặc biệt chú trọng đến việc điều chỉnh và nâng cao năng lực của đội ngũ nhân sự trong hệ thống quản trị, đồng thời cập nhật hệ thống văn bản để đảm bảo tính đồng bộ. Trong thời gian qua, Trường đã tiến hành bổ nhiệm và bổ nhiệm lại nhiều vị trí cán bộ quản lý chủ chốt, như Trưởng, Phó các Khoa, Phòng, Trung tâm, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới [H2.02.04.04]. Các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được triển khai rộng rãi, giúp nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, thể hiện qua số lượng giảng viên có trình độ cao tăng lên đáng kể (tính đến tháng 6/2025, có 04 PGS, 66 TS) và nhiều viên chức được tham gia các khóa tập huấn chuyên sâu về đảm bảo chất lượng giáo dục [H2.02.04.05].

Để phù hợp với các thay đổi về cơ cấu và quản trị, hệ thống văn bản của Trường cũng được điều chỉnh kịp thời, điển hình là việc ban hành mới hoặc sửa đổi các quy định quan trọng như Quy chế Chi tiêu nội bộ, Quy định về chế độ làm việc của giảng viên, qua

đó tạo hành lang pháp lý vững chắc và các chính sách động viên phù hợp, giúp tăng hiệu quả hoạt động và quản lý rủi ro tốt hơn [H2.02.04.06]. Đặc biệt là Khung quản lý rủi ro toàn trường được ban hành lần đầu vào năm 2022. Các văn bản sau khi ban hành đều được lấy ý kiến rộng rãi và phổ biến qua hệ thống E-office, đảm bảo sự thống nhất thực hiện từ Ban Giám hiệu đến từng viên chức, người lao động [H2.02.04.12]. Việc cập nhật này đã tạo hành lang pháp lý vững chắc, giúp minh bạch hóa các hoạt động và ngăn ngừa rủi ro về pháp lý cũng như tài chính cho Nhà trường.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Đánh giá chung về Tiêu chuẩn 2:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Hệ thống quản trị của Nhà trường được thành lập và kiện toàn đầy đủ các thành phần (Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, các hội đồng tư vấn, tổ chức Đảng, đoàn thể) theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo cơ sở pháp lý vững chắc cho mọi hoạt động.

Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị được phân định rõ ràng, công khai, minh bạch và thường xuyên được rà soát, điều chỉnh để phù hợp với thực tiễn, giúp bộ máy hoạt động hiệu quả, giảm thiểu sự chồng chéo.

Các quyết định, chủ trương chiến lược của cơ quan quản trị được chuyển tải một cách hiệu quả thành các kế hoạch hành động, chính sách cụ thể và được triển khai thực hiện, mang lại kết quả rõ nét, ví dụ như việc đạt 50% chương trình đào tạo đủ điều kiện được công nhận đạt chuẩn chất lượng vào tháng 10/2023.

Nhà trường đã xây dựng được cơ chế rà soát, đánh giá định kỳ hằng năm đối với toàn bộ hệ thống quản trị, từ cơ cấu tổ chức, hệ thống văn bản đến công tác nhân sự, điển hình là việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm cán bộ quản lý và đánh giá viên chức hằng năm.

Công tác phát triển và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý được chú trọng thông qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả quản trị chung của Nhà trường.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Báo cáo tổng kết chưa phân tích chuyên sâu về cơ chế quản trị rủi ro trong quá trình hoạt động.

Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu suất công việc (KPIs) đã được ban hành nhưng vẫn đang trong giai đoạn đầu triển khai, cần được hoàn thiện và áp dụng đồng bộ, sâu rộng hơn trong công tác đánh giá, xếp loại để thực sự phát huy hiệu quả.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại 1: Xây dựng và hoàn thiện	- Xây dựng quy trình nhận diện, phân tích, đánh giá và có biện pháp kiểm soát,	Hội đồng trường; Ban Giám hiệu;	2025 - 2026	Nhiệm vụ quan trọng nhằm đảm

	hệ thống quản trị rủi ro.	giảm thiểu rủi ro trong các hoạt động quản trị. - Tổ chức các buổi tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý về công tác quản trị rủi ro.	Phòng KTr-PC-PTCL		bảo sự phát triển ổn định và bền vững.
2	Khắc phục tồn tại 2: Triển khai đồng bộ và hiệu quả hệ thống đánh giá hiệu suất công việc (KPIs).	- Hoàn thiện bộ chỉ số KPIs cho tất cả các vị trí việc làm và các đơn vị. - Tích hợp kết quả KPIs vào công tác đánh giá, xếp loại, thi đua khen thưởng và quy hoạch cán bộ hằng năm. - Định kỳ rà soát, điều chỉnh bộ chỉ số để phù hợp với mục tiêu chiến lược từng giai đoạn.	Ban Giám hiệu; Phòng Tổ chức - Hành chính; Các đơn vị thuộc Trường.	Hằng năm	
3	Phát huy điểm mạnh: Tiếp tục nâng cao hiệu quả của hệ thống quản trị.	- Duy trì và nâng cao chất lượng các phiên họp, hoạt động giám sát của Hội đồng trường và các hội đồng tư vấn. - Tiếp tục rà soát, tinh gọn cơ cấu tổ chức và cập nhật hệ thống văn bản quản lý để phù hợp với thực tiễn và các quy định mới.	Hội đồng trường; Ban Giám hiệu; Các đơn vị thuộc Trường.	Thường xuyên, hằng năm.	

4. Mức đánh giá tiêu chí:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	**Tự đánh giá**
Tiêu chuẩn 2	***5,00***
Tiêu chí 2.1	5
Tiêu chí 2.2	5
Tiêu chí 2.3	5
Tiêu chí 2.4	5

Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý

Tiêu chí 3.1. Lãnh đạo CSGD thiết lập cơ cấu quản lý trong đó phân định rõ vai trò, trách nhiệm, quá trình ra quyết định, chế độ thông tin, báo cáo để đạt được tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của CSGD.

Cơ cấu quản lý của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ được tổ chức chặt chẽ và phân cấp mạnh mẽ để hiện thực hóa tầm nhìn và mục tiêu chiến lược. Hệ thống nhân sự lãnh đạo nòng cốt bao gồm Hội đồng trường và Ban Giám hiệu, được kiện toàn đúng tiêu chuẩn Luật Giáo dục đại học và có quy chế phối hợp rõ ràng với Đảng ủy. Bộ máy vận hành trực tiếp gồm đội ngũ quản lý tại 07 Khoa đào tạo, 08 Phòng chức năng và 03 Trung tâm trực thuộc. Để đảm bảo tính chuyên nghiệp, Nhà trường đã ban hành Đề án vị trí việc làm (2023), quy định chi tiết chức năng, tiêu chuẩn tuyển dụng và quy trình bổ nhiệm cán bộ quản lý một cách công khai, minh bạch. Việc phân định rõ vai trò, trách nhiệm và chế độ báo cáo giữa các bộ phận giúp tối ưu hóa nguồn lực và đảm bảo sự phối hợp đồng bộ trong toàn trường. Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ được thiết lập một cách rõ ràng phù hợp với Luật Giáo dục đại học, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường và bảo đảm đạt được tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu của Nhà trường. Cơ cấu quản lý gồm: Hội đồng Trường, Ban Giám hiệu (BGH), các Khoa đào tạo, các Phòng ban chức năng và các Trung tâm được thể hiện trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường [H3.03.01.01], [H3.03.01.02]. Cơ cấu của Hội đồng Trường và BGH Nhà trường đảm bảo đúng quy định về tiêu chuẩn theo Luật Giáo dục, Luật Giáo dục ĐH. Cơ cấu các đơn vị quản lý của Trường hiện nay gồm có 07 Khoa đào tạo, 08 Phòng chức năng, 03 Trung tâm trực thuộc Ban Giám hiệu [H3.03.01.03].

Trên cơ sở Quy chế Tổ chức hoạt động Trường và Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc của Trường, việc phân định rõ vai trò, trách nhiệm, quá trình ra quyết định, chế độ thông tin, báo cáo đến lãnh đạo, quản lý của từng đơn vị đã thể hiện sự phân cấp quản lý mạnh mẽ xuống các đơn vị nhằm phát huy trí tuệ và sức mạnh tập thể, khai thác mọi tiềm năng và nguồn lực phát triển của Nhà trường [H3.03.01.04], [H3.03.01.05]. Việc phân công công việc hợp lý, phân định cụ thể trách nhiệm và quyền hạn, phối hợp đồng bộ giữa các bộ phận, nhất là giữa các phòng chức năng với Khoa/Bộ môn đào tạo trong việc công tác quản lý chuyên môn, phân cấp quản lý đào tạo, đảm bảo chất lượng,… được mô tả cụ thể trong Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị [H3.03.01.06]. Sự phối hợp nhịp nhàng giữa các đơn vị của Trường trong việc triển khai các kế hoạch hoạt động đều có sự phân công đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp nhằm đảm bảo hoạt động trong toàn trường được thực hiện một cách đồng nhất và xuyên suốt. Việc phân định rõ vai trò, trách nhiệm, quá trình ra quyết định, chế độ thông tin, báo cáo của các bộ phận cấu thành trong cơ cấu tổ chức của Trường đều được thể hiện bằng văn bản, cụ thể như: Quy chế phối hợp giữa Đảng uỷ với Hội đồng trường và Ban Giám hiệu; Phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban Giám hiệu; Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Trường; Chế độ làm việc của giảng viên [H3.03.01.07], [H3.03.01.08].

Năm 2023, Nhà trường rà soát bổ sung và ban hành Đề án vị trí việc làm, trong đó xác định chức năng, nhiệm vụ, tiêu chuẩn, yêu cầu đối với từng vị trí công việc cũng như đối với các chức danh quản lý, đồng thời nhà trường ban hành bộ tiêu chí tuyển dụng CBGVNV cũng như quy trình lựa chọn và bổ nhiệm cán bộ quản lý và thực hiện công bố

các tiêu chí, quy trình trên Website và cho toàn thể CBGVNV Trường được rõ. Từ các tiêu chí và quy định cụ thể nêu trên, lãnh đạo Nhà trường đã thiết lập cơ cấu quản lý trong đó phân định rõ vai trò, trách nhiệm, quá trình ra quyết định, chế độ thông tin, báo cáo để đạt được tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của CSGD.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 3.2. Lãnh đạo cơ sở giáo dục tham gia vào việc thông tin, kết nối các bên liên quan để định hướng tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.

Chức năng cơ bản của lãnh đạo cơ sở giáo dục là quản lý và điều hành các hoạt động của cơ sở giáo dục trên cơ sở tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục đã được phê duyệt. Lãnh đạo Nhà trường gồm Hội đồng trường, Đảng ủy và Ban Giám hiệu thực hiện công tác xây dựng, rà soát, điều chỉnh sứ mạng, tầm nhìn và các mục tiêu chiến lược của Trường. Bằng vào việc kết nối với các bên liên quan để tổ chức lấy ý kiến đóng góp bao gồm: Đội ngũ lãnh đạo chủ chốt, giảng viên, nhân viên và người học trong trường, các đơn vị ngoài trường và cựu sinh viên mà sứ mạng, tầm nhìn và các mục tiêu chiến lược của Trường đã được rà soát, điều chỉnh phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước, cũng như định hướng phát triển của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ trên cơ sở "Chiến lược phát triển giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030", cùng với Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ [H3.03.02.01].

Để hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược, lãnh đạo Nhà trường chỉ đạo các đơn vị cụ thể hóa tầm nhìn thành kế hoạch hành động hằng năm, đồng thời tích cực truyền tải thông điệp và truyền cảm hứng thông qua các sự kiện quan trọng như Hội nghị công chức, viên chức, Tuần sinh hoạt công dân đầu khóa và các buổi giao ban định kỳ. Công tác tuyên truyền còn được thực hiện thường xuyên, trực quan qua cổng thông tin điện tử, ấn phẩm văn phòng và các bản tin tuyển sinh, giúp các giá trị cốt lõi "Chất lượng - Sáng tạo - Năng động - Phát triển" thấm nhuần trong nhận thức của toàn thể cộng đồng nhà trường. Trên cơ sở quyết định ban hành tầm nhìn, sứ mạng vừa được rà soát, Hội đồng trường và Hiệu trưởng đã chỉ đạo các Khoa, Phòng, Trung tâm xây dựng các kế hoạch chiến lược, chương trình hành động cho từng giai đoạn và hàng năm để từng bước phát triển thành một trường đại học thông minh theo định hướng ứng dụng. Các chiến lược phải được xác định mục tiêu cho từng lĩnh vực hoạt động; phân tích những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức và đề ra những giải pháp nhằm thực hiện thành công được sứ mạng, hiện thực hóa tầm nhìn của Nhà trường. Các mục tiêu trong chiến lược được cụ thể hoá trong kế hoạch từng năm học và được triển khai, đánh giá qua các báo cáo tổng kết năm học [H3.03.02.02], [H3.03.02.03], [H3.03.02.04].

Ý thức tầm quan trọng của việc thông hiểu tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và mục tiêu chiến lược của Nhà trường, lãnh đạo Nhà trường xuyên thực hiện việc xây dựng, thảo luận và truyền tải các thông tin về tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược

của Nhà trường cho cán bộ, giảng viên và sinh viên của Nhà trường. Nhà trường chỉ đạo tất cả các đơn vị trực thuộc thực hiện việc tuyên truyền để định hướng về tầm nhìn, sứ mạng, giá văn hoá và các mục tiêu chiến lược của Nhà trường thể hiện khi xây dựng các kế hoạch hoạt động của đơn vị cụ thể thông qua các văn bản chỉ đạo của HĐT, BGH về việc tuyên truyền tầm nhìn, sứ mạng, văn hoá và mục tiêu chiến lược của trường với các bên liên quan, các văn kiện đại hội Đảng các cấp; Hội nghị người lao động do Công đoàn tổ chức; biên bản các hội nghị định kỳ (khai giảng, tổng kết năm học, sơ kết, giao ban định kỳ…) [H3.03.02.05], [H3.03.02.06]. Hàng năm, tại Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, sinh hoạt chính trị đầu năm học, lãnh đạo Nhà trường truyền tải thông điệp về tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi… phân tích mục tiêu chiến lược, tổng kết kết quả thực hiện trong năm và xây dựng mục tiêu của năm học trên cơ sở mục tiêu chiến lược. Qua đó đã truyền cảm hứng, các cam kết thực hiện của toàn bộ CBGVNV Nhà trường nhằm hướng đến mục tiêu chung. Tại Tuần sinh hoạt công dân đầu khóa (đối với sinh viên mới trúng tuyển nhập học) và Hội nghị công tác SV hàng năm, đại diện Ban giám hiệu Nhà trường luôn quan tâm giới thiệu thông tin tổng quan về Nhà trường: lịch sử hình thành và phát triển; tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi… nhằm tạo ra sự thông hiểu cho SV để phấn đấu cùng Nhà trường thực hiện tầm nhìn, sứ mạng và đặc biệt là sự tôn trọng và chung sức xây dựng giá trị cốt lõi mà Nhà trường đã tuyên bố " Chất lượng - Sáng tạo - Năng động - Phát triển" [H3.03.02.07], [H3.03.02.08]. Để cho các tuyên bố tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, mục tiêu của Nhà trường được gần gũi và nắm bắt, ngoài việc tuyên truyền qua các sự kiện, Lãnh đạo của Nhà trường đã chỉ đạo việc tổ chức tuyên truyền đến các bên liên quan một cách thường xuyên và trực quan thông qua cổng thông tin điện tử, bảng, ấn phẩm văn phòng, bản tin, thông tin tư vấn tuyển sinh hàng năm [H3.03.02.09], [H3.03.02.10], [H3.03.02.11], [H3.03.02.12].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 3.3. Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của cơ sở giáo dục được rà soát thường xuyên.

Công tác rà soát cơ cấu lãnh đạo và quản lý tại Nhà trường được thực hiện định kỳ hằng năm thông qua các Nghị quyết Đảng ủy, thông báo kết luận của Hiệu trưởng và báo cáo tổng kết chiến lược. Các văn bản quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong bộ máy quản lý cũng được Phòng Kiểm tra - Pháp chế - Đảm bảo chất lượng phối hợp cùng các đơn vị rà soát thường xuyên nhằm kịp thời điều chỉnh, bổ sung, tránh sự chồng chéo trong thực thi nhiệm vụ. Đồng thời, nhân sự tham gia cơ cấu lãnh đạo, quản lý và đội ngũ giảng viên được đánh giá hằng năm dựa trên nhu cầu thực tế và quy định pháp luật để đảm bảo sự thích ứng với quy mô đào tạo. Trên cơ sở đó, Phòng Tổ chức - Hành chính tham mưu thực hiện công tác quy hoạch, bồi dưỡng và kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý giai đoạn 2020 - 2025, giúp bộ máy nhân sự ngày càng hoàn thiện về cả cơ cấu lẫn số lượng theo đúng quy định hiện hành.

Trường triển khai rà soát, đánh giá cơ cấu lãnh đạo và quản lý và được thể hiện rõ trong các Nghị quyết của Đảng ủy, thông báo kết luận của Hiệu trưởng, trong đó luôn có

nội dung chỉ đạo các đơn vị thực hiện rà soát, đánh giá hiệu quả cơ cấu quản lý của Trường [H3.03.03.01]. Báo cáo tổng kết chiến lược phát triển trường giai đoạn 2020 - 2025 và Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 có nội dung báo cáo đánh giá hiệu quả cơ cấu quản lý của Trường [H3.03.03.02], [H3.03.03.03]. Bên cạnh đó, hằng năm, trong báo cáo tổng kết của Trường luôn có nội dung rà soát, đánh giá hiệu quả cơ cấu quản lý của Trường [H3.03.03.04], [H3.03.03.05]. Ngoài ra, trong các cuộc họp Đảng ủy hằng tháng, Trường thường xuyên rà soát cơ cấu quản lý với mục đích nhằm phát hiện những hạn chế tồn tại để có giải pháp điều chỉnh cho phù hợp [H3.03.03.01]. Trên cơ sở đó, Trường đã thực hiện báo cáo rà soát cơ cấu quản lý giai đoạn 2020 - 2025, trong đó đánh giá những ưu điểm, tồn tại của cơ cấu quản lý và định hướng những giải pháp điều chỉnh, cải tiến cơ cấu quản lý cho phù hợp những quy định của Luật sửa đổi một số điều của Luật Giáo dục đại học.

Nhằm rà soát sự thích ứng về chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong cơ cấu quản lý với thực tế công tác, Nhà trường đã triển khai rà soát Quy chế tổ chức hoạt động, xây dựng kế hoạch thực hiện công tác quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020 - 2025, phân tích nhu cầu tuyển dụng và đào tạo của đội ngũ giảng viên nhằm đáp ứng quy mô đào tạo, bộ tiêu chí tuyển dụng CBGV, quy trình đào tạo và bồi dưỡng giảng viên… đảm bảo việc thực hiện phù hợp với các quy định pháp luật và thực tế của Nhà trường [H3.03.03.06]. Thông qua đó đã thể hiện rõ mối quan hệ phối hợp giữa Đảng ủy với Hội đồng trường, Ban Giám hiệu và các tổ chức liên quan trong công tác thực hiện chiến lược nhằm thực hiện thành công được sứ mạng, hiện thực hóa tầm nhìn của Nhà trường.

Phòng TTr-PC-PTCL là đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện rà soát, đánh giá hệ thống văn bản của Trường. Trên cơ sở Quy định rà soát, hệ thống văn bản quản lý nội bộ của Trường đã được ban hành, Phòng TTr-PC-PTCL định kỳ hằng năm xây dựng Kế hoạch thực hiện việc rà soát và quản lý hệ thống văn bản của Trường và lấy ý kiến của các đơn vị trong trường về việc quản lý hệ thống văn bản của Trường trong đó có văn bản quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong cơ cấu quản lý. Trên cơ sở các báo cáo rà soát hàng năm, Nhà trường ban hành văn bản điều chỉnh, bổ sung nhằm tránh chồng chéo giữa các đơn vị trong quá trình thực thi nhiệm vụ [H3.03.03.07].

Phòng Tổ chức - Hành chính là đơn vị thường trực thực hiện công tác quy hoạch đội ngũ CBQL của Trường. Căn cứ các quy định tại Luật Giáo dục đại học, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, Nghị định 99/2019/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, Phòng Tổ chức - Hành chính tham mưu cho BGH ban hành chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2025 - 2025, kế hoạch thực hiện công tác quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020 - 2025 và triển khai thực hiện trên cơ sở kế hoạch hằng năm của Trường [H3.03.03.08]. Kết quả hằng năm, đội ngũ CBQL của Trường càng hoàn thiện hơn về mặt cơ cấu và số lượng đảm bảo đúng theo các yêu cầu của các quy định hiện hành [H3.03.03.09], [H3.03.03.10].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 3.4. Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của CSGD được cải tiến nhằm tăng kết quả và hiệu quả quản lý.

Hằng năm, căn cứ vào các quy định Luật Giáo dục, Luật Giáo dục ĐH, Chiến lược, Kế hoạch phát triển giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường , Nhà trường đưa ra các biện pháp, nội dung cải tiến cơ cấu lãnh đạo và quản lý được thể hiện trong kế hoạch năm học của Trường [H3.03.04.01], [H3.03.04.02]. Trên cơ sở đó, Nhà trường triển khai cải tiến cơ cấu lãnh đạo và quản lý các đơn vị cũng như qua việc thành lập, sát nhập, giải thể các đơn vị thuộc Trường để đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động phát triển của Trường trong giai đoạn 2020 - 2025 [H3.03.04.03].

Căn cứ báo cáo kết quả rà soát hệ thống văn bản quản lý và biên bản góp ý tại cuộc họp giữa BGH với lãnh đạo các đơn vị và hệ thống văn bản đi và đến của Trường, trong giai đoạn 2020 - 2025, Nhà trường ban hành nhiều văn bản điều chỉnh, cập nhật quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong cơ cấu quản lý [H3.03.04.04]. Hệ thống văn bản điều chỉnh, cập nhật quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong cơ cấu quản lý được gửi đến các đơn vị thực hiện cũng như phổ biến đến CBGVNV trong trường. Hệ thống văn bản quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong cơ cấu quản lý của Nhà trường đã tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai các hoạt động quản lý của Trường đúng quy định [H3.03.04.05].

Dựa trên kết quả rà soát và đánh giá định kỳ, Nhà trường đã thực hiện các biện pháp cải tiến cơ cấu lãnh đạo, quản lý thông qua việc thành lập, sáp nhập hoặc giải thể các đơn vị để phù hợp với tình hình phát triển thực tế. Song song đó, hệ thống văn bản quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các bộ phận liên tục được điều chỉnh, cập nhật nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc và tối ưu hóa hiệu quả quản trị. Đặc biệt, công tác nhân sự được thực hiện linh hoạt thông qua việc tuyển dụng, điều động và bổ nhiệm cán bộ dựa trên sự đánh giá khách quan về trình độ, năng lực lãnh đạo và hiệu quả công việc thực tế. Những cải tiến này không chỉ đảm bảo tính đúng đắn theo quy định pháp luật mà còn trực tiếp nâng cao năng lực điều hành và giúp Nhà trường đạt được các mục tiêu chiến lược như mong muốn.Trong kế hoạch năm học của Trường luôn có nội dung về công tác nhân sự, trong đó có công tác cơ cấu lại vị trí cán bộ quản lý cho phù hợp với quy định tại Luật Giáo dục. Hằng năm căn cứ nhu cầu thực tiễn về nhân sự lãnh đạo, quản lý của Trường, BGH Nhà trường xem xét tuyển dụng, điều động và bổ nhiệm dựa trên cơ sở đánh giá về trình độ, năng lực lãnh đạo, quản lý và hiệu quả công việc. Qua số liệu thống kê việc điều chỉnh cơ cấu quản lý nhân sự đã thể hiện rõ tính hợp lý và hiệu quả của công tác cơ cấu nhân sự, vừa phù hợp với quy định vừa mang lại hiệu quả quản lý trên cơ sở trình độ và năng lực quản lý cá nhân [H3.03.04.06], [H3.03.04.07], [H3.03.04.08].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 3:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Cơ cấu quản lý của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ được xác định và xây dựng đúng quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục ĐH, quy chế tổ chức hoạt động của Trường.

Nhà trường thực hiện đầy đủ và kịp thời cơ cấu, phân cấp quản lý và phân định rõ vai trò, trách nhiệm của các đơn vị trong quá trình ra quyết định, chế độ thông tin, báo cáo để đạt được tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của CSGD.

Nhà trường chú trọng và triển khai quy hoạch đội ngũ lãnh đạo, quản lý của các đơn vị, bộ phận theo quy định.

Nhà trường ban hành hệ thống văn bản quy định rõ ràng vai trò, trách nhiệm, chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong cơ cấu quản lý.

Lãnh đạo Nhà trường tích cực thực hiện các hoạt động kết nối, tuyên truyền, định hướng tầm nhìn, sứ mạng, văn hoá và các mục tiêu chiến lược của Nhà trường trong các Hội nghị, hội thảo…...

Cơ cấu quản lý của Nhà trường được đánh giá, rà soát và cải tiến nhằm đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn hóa về chất lượng nhằm tăng hiệu quả và kết quả của Trường.

Nhà trường đã ban hành đầy đủ các quy định, hướng dẫn rà soát, đánh giá cơ cấu quản lý và hằng năm đều thực hiện đầy đủ công tác này.

Hệ thống văn bản quản lý của Nhà trường được đăng tải trên website của Trường và gửi đến các đơn vị thực hiện cũng như phổ biến đến CBGVNV.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Trong các quy định còn thiếu tiêu chí về điểm thưởng và điểm phạt. Do đó kết quả rà soát, đánh giá CBQL chưa thật hoàn toàn chính xác.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	**Mục tiêu**	**Nội dung**	**Đơn vị/ cá nhân thực hiện**	**Thời gian thực hiện**	**Ghi chú**
3	Khắc phục tồn tại	Hoàn thiện hệ thống đánh giá, phân loại hiệu quả công việc đối với CBGVNV. Có chính sách ghi nhận điểm thưởng, phạt nhằm có kết quả đánh giá CBQL một cách chính xác.	Phòng TC-HC, các đơn vị, cá nhân, liên quan	Thường xuyên	
4	Phát huy điểm mạnh 1	Tiếp tục rà soát các nội dung liên quan đến vai trò, trách nhiệm, quá trình ra quyết định, chế độ thông tin, báo cáo, qua đó có những điều chỉnh, bổ sung kịp thời với điều kiện và tình hình thực tế.	BGH, Phòng TC-HC, các cá, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

5	Phát huy điểm mạnh 2	Tuyên truyền và quảng bá sâu, rộng hơn nữa về tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của Trường đến các bên có liên quan nhất là đối với cơ quan, tổ chức bên ngoài Trường đặc biệt đến cá nhân, tổ chức trong khu vực và thế giới.	BGH, Phòng Hợp tác quốc tế và TT, các cá, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
6	Phát huy điểm mạnh 3	Tiếp tục coi việc rà soát cơ cấu lãnh đạo và quản lý của Trường là một trong những nội dung trọng tâm, trọng điểm để có những chỉ đạo sát sao và kịp thời, từng bước cải thiện hiệu quả công tác quản lý để Nhà trường đã đạt được các mục tiêu, kế hoạch đề ra.	BGH, Phòng TC-HC, các cá, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	**Tự đánh giá**
Tiêu chuẩn 3	***5,00***
Tiêu chí 3.1	5
Tiêu chí 3.2	5
Tiêu chí 3.3	5
Tiêu chí 3.4	5

Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược

Tiêu chí 4.1. Thực hiện việc lập kế hoạch chiến lược nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa cũng như các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Trường hoạt động và định hướng phát triển căn cứ theo Kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2020 - 2025 đã được phê duyệt [H4.04.01.01]. Trên cơ sở Kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2020 - 2025, hằng năm, Đảng ủy và BGH ban hành nghị quyết và chương trình công tác năm để định hướng các hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường. Trường phân công Phòng TC-HC là đơn vị phụ trách xây dựng, theo dõi Kế hoạch chiến lược và công việc này được giao cho Phòng Thanh tra - Pháp chế - Phát triển chiến lược vào năm 2024. Chức năng, nhiệm vụ và cơ chế phối hợp xây dựng kế hoạch chiến lược được thể hiện trong văn bản Hướng dẫn xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển do Trường ban hành. Bộ phận phụ trách xây dựng và theo dõi Kế hoạch chiến lược phát triển Trường trong giai đoạn 2020 - 2025, trên cơ sở tham khảo quy trình lập kế hoạch chiến lược các trường đại học của Bộ GD&ĐT, Trường đã ban hành Quy định về

xây dựng, cập nhật KHCL [H4.04.01.02]. Trường điều chỉnh bổ sung thành viên Ban xây dựng kế hoạch chiến lược giai đoạn 2020-2025, trong đó Hiệu trưởng làm trưởng ban, Phòng TC-HC là đơn vị thường trực và các thành viên là các Phó hiệu trưởng, đại diện lãnh đạo các đơn vị [H4.04.01.03]. Căn cứ Kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2020 - 2025, Nghị quyết của Đảng ủy, Ban rà soát, xây dựng KHCL có nhiệm vụ rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược giai đoạn 2020 - 2025 [H4.04.01.04]. Ban rà soát, xây dựng KHCL của Trường phân công cụ thể trách nhiệm của từng thành viên thực hiện [H4.04.01.05].

Trường ban hành Hướng dẫn xây dựng kế hoạch chiến lược phát trưởng trường giai đoạn 2020 - 2025 và Hướng dẫn xây dựng kế hoạch chiến lược phát trưởng trường giai đoạn 2025 - 2030, trong đó có quy định các bước cần thực hiện với các nội dung cụ thể [H4.04.01.06]. Trường thông báo Hướng dẫn về xây dựng, cập nhật KHCL đến các đơn vị để thực hiện [H4.04.01.02]. Trên cơ sở đó, Ban rà soát, xây dựng KHCL sử dụng Hướng dẫn về xây dựng, cập nhật KHCL của Trường ban hành để xây dựng dự thảo Chiến lược phát triển. Trường thông báo Quy định về xây dựng, cập nhật KHCL đến các đơn vị để thực hiện. Ban rà soát, xây dựng KHCL sử dụng Quy định về xây dựng, cập nhật KHCL của Trường ban hành để xây dựng dự thảo Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Ban rà soát, xây dựng KHCL đã tiến hành nghiên cứu, tham khảo chiến lược phát triển của ngành GD&ĐT, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Cần Thơ, và đặc biệt là bám sát, chú trọng đến TN, SM và kết quả thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2020 - 2025. Trong quá trình xây dựng kế hoạch chiến lược giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030, Ban rà soát, xây dựng KHCL luôn tuân thủ theo định hướng phát triển trong Nghị quyết của Đảng ủy [H4.04.01.07]. Bên cạnh đó, Ban rà soát, xây dựng KHCL chú trọng tiếp thu ý kiến của các chuyên gia về giáo dục cũng như khảo sát ý kiến các bên liên quan bên trong và bên ngoài trường về dự thảo Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 của Trường trước khi ban hành. Kế hoạch Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 của Trường đã được ban hành, trong đó thể hiện đầy đủ các mục tiêu, chỉ tiêu đối với từng lĩnh vực hoạt động, đồng thời đề cập các biện pháp quản lý rủi ro trong quá trình triển khai thực hiện. Trong giai đoạn 2020 - 2025, Trường ĐHKTCN đã đạt được chỉ tiêu phấn đấu về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. Hiện nay, Trường đang tiếp tục dự thảo Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2040 [H4.04.01.08].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức 5/7

Tiêu chí 4.2. Kế hoạch chiến lược được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện.

Trong giai đoạn 2021-2025, căn cứ Kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2020 - 2025, Trường xây dựng, ban hành kế hoạch năm học hằng năm và triển khai thực hiện [H4.04.02.01], [H4.04.02.02]. Tháng 6/2025, Trường đã tiến hành rà soát kết quả thực

hiện giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2020 - 2025 [H4.04.02.03]. Trong qua trình triển khai Kế hoạch Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ, tháng 9/2024, Trường ĐHKTCN đã tổ chức rà soát, bổ sung Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 cho phù hợp với tình hình thực tế [H4.04.02.04]. Trên cơ sở đó, các đơn vị liên quan ban hành và duy trì hiệu lực các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn cụ thể hóa kế hoạch chiến lược theo từng lĩnh vực nhân sự, cơ sở vật chất, tài chính, đào tạo, NCKH, phục vụ cộng đồng…và thời gian áp dụng kế hoạch dựa vào kế hoạch chiến lược của Trường [H4.04.02.05]

Kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2020 - 2025, Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020 – 2025 định hướng đến năm 2030, kế hoạch năm học hằng năm được Trường gửi đến toàn thể các đơn vị thông qua hệ thống email nội bộ, trang hành chính điện tử (EGOV) để triển khai thực hiện và phổ biến đến toàn thể CB, GV, NV, SV [H4.04.02.06]. Trong các buổi họp giao ban định kỳ hằng tháng, Trường phổ biến, quán triệt các đơn vị tập trung triển khai thực hiện các chỉ tiêu trong Kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2020 - 2025, kế hoạch năm học của Trường [H4.04.02.07]. Các đơn vị cụ thể hóa và triển khai các hoạt động nhằm thực hiện kế hoạch chiến lược và kế hoạch ngắn hạn, dài hạn, nội dung triển khai và kết quả thực hiện trong chu kỳ đánh giá được thể hiện trong báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm của Trường [H4.04.02.08].

Căn cứ Kế hoạch chiến lược phát triển Trường, các đơn vị triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2020 - 2025, đồng thời cụ thể hóa vào kế hoạch năm học của từng đơn vị mình quản lý và báo cáo thực hiện các chỉ tiêu về hoạt động của Trường cũng như các chỉ tiêu phấn đấu chính [H4.04.02.09], [H4.04.02.10], [H4.04.02.11].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức 5/7

Tiêu chí 4.3. Các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phấn đấu chính được thiết lập để đo lường mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.

Chiến lược phát triển giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030 của Trường [H4.04.03.01] được ban hành dựa trên các cơ sở: đánh giá thực trạng tình hình hoạt động của Trường, bối cảnh kinh tế xã hội, và căn cứ theo sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Trường. Từ đó đưa ra đầy đủ các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phấn đấu chính với số liệu cụ thể, đo lường được, định hướng chỉ số thực hiện theo các mốc giai đoạn 2025, 2030, đảm bảo tính khả thi và phù hợp dựa trên thực trạng và bối cảnh hiện thời. Nhà trường cũng ban hành Hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện công việc (KPIs) áp dụng tại Trường bao gồm đầy đủ các chỉ số về các lĩnh vực hoạt động, quy trình đánh giá và tổ chức thực hiện [H4.04.03.02]. Trên cơ sở đó, các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phấn đấu chính được triển khai vào các kế hoạch năm học của Trường và các đơn vị [H4.04.03.03], [H4.04.03.04], [H4.04.03.05], [H4.04.03.06]. Đồng thời, tại Hội nghị viên chức, người lao động hằng năm, Trường cũng ban hành phương hướng, nhiệm vụ cho năm mới dựa trên báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ của năm liền kề [H4.04.03.07].

Các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phấn đấu chính được thể hiện trong chiến lược phát triển Trường, kế hoạch năm học và kế hoạch đảm bảo chất lượng của Trường được BGH và lãnh đạo các đơn vị xem xét kỹ lưỡng trước khi ban hành nhằm đảm bảo rõ ràng, đo lường được, tính khả thi, thích hợp. Bên cạnh đó, các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phấn đấu chính trong chiến lược phát triển Trường, kế hoạch năm học, kế hoạch đảm bảo chất lượng của Trường có các mốc thời gian cụ thể, bao gồm: về nguồn nhân lực có các chỉ số, chỉ tiêu về số lượng CB, GV, NV, nghiên cứu viên, đào tạo sau đại học, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn về quản lý nhà nước, lý luận chính trị; về xây dựng CSVC có các chỉ số, chỉ tiêu về dự án đầu tư trang thiết bị phòng thí nghiệm, dự án nâng cấp cơ sở I, dự án mở rộng cơ sở II, dự án cải thiện và nâng cấp cơ sở hạ tầng, số lượng đầu sách phục vụ dạy và học; về tài chính có có các chỉ số, chỉ tiêu về thu học phí chính quy, học phí các dịch vụ đào tạo ngắn hạn; về ĐT có các các chỉ số, chỉ tiêu về quy mô tuyển sinh, số SV nợ học phần, số SV nghỉ học, số lượng các chương trình đào tạo, chỉ tiêu SV tốt nghiệp, số SV tốt nghiệp có việc làm; về NCKH có các chỉ số, chỉ tiêu về số lượng các đề tài NCKH được áp dụng và chuyển giao công nghệ, số SV tham gia NCKH; về PVCĐ có các chỉ số, chỉ tiêu về số lượng các công trình, số lượng công việc hỗ trợ, PVCĐ (đào tạo ngắn hạn, hiến máu nhân đạo, thanh niên tình nguyên, mùa hè xanh,...).

Thông qua các cuộc họp giao ban định kỳ, BGH yêu cầu lãnh đạo các đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ nhằm đạt được các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phấn đấu chính đã xác định, trong đó BGH Trường luôn tiến hành đánh giá, giám sát, rà soát kết quả thực hiện so với các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phấn đấu chính đã được ban hành [H4.04.03.08]. Các báo cáo tổng kết năm học hằng năm của Trường luôn có nội dung đánh giá kết quả thực hiện các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phấn đấu chính so với mục tiêu chiến lược nêu trong chiến lược phát triển Trường, kế hoạch năm học và kế hoạch đảm bảo chất lượng của Trường; đồng thời đánh giá các mặt thành công, hạn chế và phân tích nguyên nhân để đưa ra các phương hướng và giải pháp phù hợp [H4.04.03.09], [H4.04.03.10], [H4.04.03.11], [H4.04.03.12], [H4.04.03.13]. Ngoài ra, tại các cuộc họp của Đảng ủy, Trường luôn giám sát, rà soát, đánh giá mức độ thực hiện các chỉ số thực hiện chính so với các mục tiêu chiến lược của Trường [H4.04.03.14].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức 5/7

Tiêu chí 4.4. Quá trình lập kế hoạch chiến lược cũng như các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phấn đấu chính được cải tiến để đạt được các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.

Chiến lược phát triển của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến 2030 được xây dựng dựa trên Đề cương Chiến lược phát triển của Trường với các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phấn đấu chính được đối sánh, đánh giá và điều chỉnh so với giai đoạn 2013-2019 trong Kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2020 - 2025, đồng thời căn cứ đánh giá thực trạng Nhà trường và bối cảnh kinh tế xã hội hiện thời để điều chỉnh và cải tiến phù hợp với thực tiễn cũng như với định hướng phát triển của Trường [H4.04.04.01], [H4.04.04.02]. Quá trình xây dựng Đề cương Chiến

lược phát triển của Trường được thực hiện tuân theo hướng dẫn, quy trình của Trường ban hành, thực hiện bởi Ban xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển Trường, có đối sánh với các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phấn đấu chính của các năm học và được thông báo lấy ý kiến đóng góp với các bên liên quan [H4.04.04.03], [H4.04.04.04], [H4.04.04.05], [H4.04.04.06]. Văn bản hướng dẫn, quy trình xây dựng chiến lược phát triển được ban hành vào năm 2019, và được rà soát cải tiến ban hành mới trong năm 2025 để chuẩn bị cho công tác xây dựng chiến lược phát triển của Trường trong giai đoạn kế tiếp [H4.04.04.07].

Nhà trường ban hành Hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện công việc (KPIs) áp dụng tại Trường bao gồm đầy đủ các chỉ số về các lĩnh vực hoạt động, cùng với quy trình đánh giá, và tổ chức thực hiện tổng hợp kết quả đánh giá kết quả thực hiện công việc theo bộ chỉ số [H4.04.04.08]. Các báo cáo năm học, báo cáo hằng năm trong các lĩnh vực công tác của Trường thể hiện đầy đủ về việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chiến lược, có đối sánh với chỉ tiêu thực hiện chính đề ra trong kế hoạch đầu năm và với kế hoạch chiến lược phát triển Trường; từ đó đưa ra các các mục tiêu, chỉ tiêu và phương hướng, giải pháp cụ thể cho năm học mới nhằm phấn đấu đạt được các mục tiêu chiến lược, các chỉ tiêu phấn đấu chính theo các mốc trong kế hoạch chiến lược đề ra [H4.04.04.09], [H4.04.04.10], [H4.04.04.11], [H4.04.04.12], [H4.04.04.13]. Nhà trường thực hiện đối sánh kết quả so với các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phấn đấu chính đã được xác định, làm cơ sở để điều chỉnh, cải tiến, bổ sung các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phấn đấu chính và thể hiện trong kế hoạch năm học, kế hoạch công tác của năm tiếp theo [H4.04.04.14], H4.04.04.15], [H4.04.04.16], [H4.04.04.17]. Đồng thời, trong các kế hoạch cũng đưa ra các biện pháp, nhiệm vụ để đảm bảo đạt được các mục tiêu của chiến lược phát triển trường.

Tập thể lãnh đạo Đảng ủy, Hội đồng Trường, Ban Giám hiệu và lãnh đạo các đơn vị thường xuyên giám sát, đánh giá việc thực các nhiệm vụ của đơn vị qua các cuộc họp định kỳ. Từ đó, kịp thời đề xuất, tham mưu và ban hành văn bản, kế hoạch điều chỉnh, bổ sung nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu trong chiến lược phát triển Trường [H4.04.04.18], [H4.04.04.19]. Trong năm 2024, Nhà trường ban hành kế hoạch và tổ chức rà soát các nội dung chiến lược phát triển Trường, làm căn cứ bổ sung, cải tiến Chiến lược phát triển phù hợp với điều kiện thực tiễn và các tiềm lực của Nhà trường [H4.04.04.20]. Việc đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược phát triển của Trường được thực hiện, cùng với hướng dẫn xây dựng Chiến lược phát triển được ban hành trong năm 2025, làm tiền đề cho việc xây dựng Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến 2035 [H4.04.04.21].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức 5/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 4:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Căn cứ Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030, Nhà trường đã chuyển đổi và ban hành thành các kế hoạch trung hạn, kế hoạch ngắn hạn theo từng lĩnh vực để triển khai thực hiện một cách hiệu quả. Các nội dung Chiến lược phát triển và các kế hoạch trung hạn, ngắn hạn

được phổ biến rộng rãi đến các bên liên quan trong và ngoài trường để các đối tượng biết và hỗ trợ các hoạt động của Trường. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng thường xuyên triển khai rà soát, theo dõi việc thực hiện các lĩnh vực công tác của từng mục tiêu chiến lược đã được ban hành, đảm bảo việc thực hiện hiệu quả, xuyên suốt, cập nhật và phù hợp theo giai đoạn và theo từng thời điểm năm học.

Nhà trường đã tiến hành phân tích, đối sánh, đưa ra văn bản rõ ràng để đánh giá và điều chỉnh mục tiêu, các chỉ số thực hiện và chỉ tiêu phấn đấu chính cho giai đoạn 2023 - 2025 cho sát với thực tế và những thay đổi tình hình kinh tế - xã hội.

Trường luôn bắt kịp tình hình thực tế để cập nhật kế hoạch Chiến lược phát triển và các kế hoạch trung hạn, ngắn hạn. Kết quả thực hiện dựa vào báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm của Trường.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Nhà trường có hướng dẫn các đơn vị thuộc Trường xây dựng kế hoạch hành động cụ thể theo từng lĩnh vực nhưng chưa xây dựng kế hoạch chi tiết giám sát mức độ thực hiện các mục tiêu, các chỉ tiêu đã xác định trong Chiến lược phát triển giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến 2030 và trong các kế hoạch trung hạn, ngắn hạn đã đề ra.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại	Hướng dẫn các đơn vị thuộc Trường xây dựng kế hoạch hành động cụ thể theo từng lĩnh vực; đồng thời xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện giám sát mức độ thực hiện các mục tiêu, các chỉ tiêu đã xác định trong Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến 2040 và các nội dung trong kế hoạch trung hạn, ngắn hạn đã ban hành.	Phòng KTr-PC-PTCL	2025 - 2026	
2	Phát huy điểm mạnh 1	Tiếp tục ban hành các kế hoạch trung hạn, kế hoạch ngắn hạn theo từng lĩnh vực để triển khai thực hiện một cách hiệu quả	BGH, Phòng TC-HC, các cá, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
3	Phát huy điểm mạnh 2	Tiếp tục phân tích, đối sánh, đưa ra văn bản rõ ràng để đánh giá và điều chỉnh mục tiêu, các chỉ số thực hiện	BGH, Phòng KT-PC-PTCL,	Thường xuyên	

		và chỉ tiêu phấn đấu chính cho giưi đoạn tiếp theo	các đơn vị liên quan		
4	Phát huy điểm mạnh 3	Tiếp tục theo dõi tình hình thực tế để cập nhật kế hoạch Chiến lược phát triển và các kế hoạch trung hạn, ngắn hạn.	BGH, Phòng TC-HC, các cá, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 4	**5,00**
Tiêu chí 4.1	5
Tiêu chí 4.2	5
Tiêu chí 4.3	5
Tiêu chí 4.4	5

Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng

Tiêu chí 5.1: Có hệ thống để xây dựng các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Với Triết lý giáo dục ”Đức trí - Kỹ năng - Sáng tạo - Hội nhập”, Trường xác định ĐT, NCKH và PVCĐ là nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030 [H5.05.01.01]. Trường đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị. Trong đó, phân công Phòng QLĐT là đơn vị đầu mối tham mưu, xây dựng các chính sách về ĐT; Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT là đơn vị đầu mối tham mưu, xây dựng các chính sách về NCKH; Phòng CTCT-QLSV-KN là đơn vị đầu mối tham mưu, xây dựng các chính sách về PVCĐ; Phòng TC-HC thực hiện chức năng tổng hợp, tham mưu BGH trong quá trình xem xét, hoàn thiện và ban hành các chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ; Phòng TTr-PC-PTCL hỗ trợ rà soát thể thức, căn cứ pháp lý và tính phù hợp của các dự thảo văn bản trước khi trình phê duyệt [H5.05.01.02]. Trong từng đơn vị chức năng, nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng viên chức phụ trách các mảng công tác liên quan, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm [H5.05.01.03], [H5.05.01.04]. Cơ chế phối hợp giữa các đơn vị được thực hiện thông qua việc đơn vị đầu mối chủ trì xây dựng dự thảo, lấy ý kiến các đơn vị liên quan, tổng hợp hoàn thiện, gửi thẩm định và trình Ban Giám hiệu xem xét, quyết định ban hành.

Trên cơ sở phân công chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, Trường đã hình thành hệ thống để xây dựng các chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ tương đối đầy đủ và có tính hệ thống [H5.05.01.05]. Trong quá trình xây dựng các chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ của các đơn vị chức năng, Phòng TTr-PC-PTCL đóng vai trò hỗ trợ trong việc rà soát các văn bản, tài liệu hướng dẫn có liên quan. Trong giai đoạn 2020 - 2025, Nhà trường cử nhiều lượt cán bộ, viên chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về xây dựng văn bản, quy

định, quy chế và chính sách thuộc các lĩnh vực chuyên môn [H5.05.01.06]. Đồng thời, các đơn vị căn cứ hướng dẫn chung của Trường để triển khai xây dựng, rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách thuộc phạm vi phụ trách. Việc tổ chức xây dựng chính sách được triển khai theo đầu mối chức năng, có sự hỗ trợ rà soát của đơn vị pháp chế, sự phối hợp của các đơn vị liên quan và sự chỉ đạo, phê duyệt của lãnh đạo Trường. Qua đó, Trường từng bước hình thành hệ thống xây dựng chính sách tương đối đồng bộ, phục vụ cho công tác quản trị, điều hành các hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ.

Nội dung các chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường được xây dựng trên cơ sở bảo đảm sự phù hợp với chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật, các văn bản hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước và định hướng chiến lược phát triển của Nhà trường [H5.05.01.07], [H5.05.01.08]. Cụ thể, quá trình xây dựng chính sách được tham chiếu từ các căn cứ pháp lý như Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học và các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời gắn với sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu chiến lược và triết lý giáo dục của Trường. Đối với lĩnh vực đào tạo, Nhà trường đã ban hành nhiều chính sách, quy định nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, chuẩn hóa quá trình tổ chức đào tạo và bảo đảm quyền lợi của người học như Quy chế đào tạo trình độ đại học, Quy chế tuyển sinh đại học chính quy bằng thứ hai, Quy định về kiểm tra trình độ và xếp lớp ngoại ngữ đầu vào; chuyển điểm, cải thiện điểm học phần ngoại ngữ trong chương trình đào tạo trình độ đại học, Quyết định về việc bổ sung học phần Nhật ngữ trong chương trình đào tạo trình độ đại học, Quy định thực hiện Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp, Thực tập tốt nghiệp trong chương trình đào tạo trình độ đại học, Quy định chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trình độ đại học, Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ,… [H5.05.01.09]. Một số chính sách quan trọng về NCKH mà Trường đã ban hành như: Quy chế hoạt động của nhóm nghiên cứu Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ, Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ, Quy chế về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ, Quy chế hoạt động và xét công nhận sáng kiến của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ, Quy trình thực hiện đề tài NCKH cấp cơ sở, Quy trình thực hiện đề tài NCKH Sinh viên,… [H5.05.01.10]. Về chính sách PVCĐ, Nhà trường đẩy mạnh các hoạt động cộng đồng cả về số lượng lẫn loại hình, trong đó quan tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, các văn bản về chính sách PVCĐ như: Quy định về công tác Y tế trường học, Quy định cấp học bổng khuyến khích học tập, khen thưởng đối với sinh viên chính quy Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ, Quy định công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ, Hướng dẫn các chế độ chính sách cho sinh viên, Hướng dẫn thực hiện quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên chính quy Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ, Quy định về công tác sinh viên ngoại trú,… [H5.05.01.11]. Các chính sách này thể hiện sự liên kết giữa yêu cầu pháp lý, định hướng quản trị của Trường và mục tiêu phục vụ NH, cộng đồng, qua đó góp phần thực hiện sứ mạng và chiến lược phát triển của Nhà trường.

Các chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ được xây dựng theo quy trình có sự tham gia của các BLQ và được phê duyệt, ban hành chính thức trước khi triển khai thực hiện. Theo đó, đơn vị đầu mối chủ trì xây dựng dự thảo chính sách, tổ chức họp triển khai xây dựng chính sách, lấy ý kiến góp ý của các BLQ như cán bộ quản lý, giảng viên, viên chức, nhân viên, người học và các đơn vị có liên quan; sau đó tổng hợp, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo để gửi các đơn vị chức năng rà soát, thẩm định trước khi trình Ban Giám hiệu xem xét, phê duyệt và ban hành [H5.05.01.12], [H5.05.01.13]. Hằng năm, Trường cũng phối hợp tổ chức khảo sát ý kiến các BLQ về các hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ; kết quả khảo sát là cơ sở quan trọng để rà soát, điều chỉnh và cải tiến chính sách. Việc lấy ý kiến, tổng hợp phản hồi, hoàn thiện dự thảo và ban hành văn bản được thể hiện qua các biên bản họp triển khai xây dựng chính sách, báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các BLQ, cùng các văn bản trình ký, quyết định phê duyệt và văn bản ban hành chính thức để tổ chức thực hiện [H5.05.01.14], [H5.05.01.15]. Nhờ đó, các chính sách bảo đảm tính phù hợp, khả thi mà còn có cơ sở đồng thuận và được triển khai thống nhất trong toàn Trường.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 5.2. Quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách được cụ thể hóa bằng văn bản, phổ biến thực hiện.

Để đảm bảo các chính sách ĐT, NCKH và PVCĐ được triển khai đạt hiệu quả, Trường phân công các phòng chức năng chịu trách nhiệm theo dõi và giám sát thực hiện các chính sách phù hợp chức năng, nhiệm vụ đã được xác định trong Quy chế tổ chức và hoạt động [H5.05.02.01]. Trên cơ sở đó, Nhà trường từng bước cụ thể hóa quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách bằng văn bản, tổ chức phổ biến đến các đơn vị, cá nhân liên quan và thực hiện theo dõi, báo cáo định kỳ làm căn cứ đánh giá, điều chỉnh và cải tiến trong quá trình triển khai. Theo đó, Phòng QLĐT là đơn vị đầu mối theo dõi, giám sát việc thực hiện các chính sách về ĐT; Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT là đơn vị đầu mối theo dõi, giám sát việc thực hiện các chính sách về NCKH; Phòng CTCT-QLSV-KN là đơn vị đầu mối theo dõi, giám sát việc thực hiện các chính sách về PVCĐ; các nhiệm vụ này được gắn với phân công cụ thể cho từng viên chức phụ trách [H5.05.02.02]. Bên cạnh đó, bộ phận thanh tra, kiểm tra, pháp chế của Trường từng bước được kiện toàn qua các giai đoạn. Từ năm 2024, Phòng TTr-PC-PTCL được thành lập, thực hiện chức năng thanh tra, pháp chế, đồng thời là đơn vị tổng hợp kết quả giám sát, theo dõi việc thực hiện các chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ trong toàn Trường; trong đơn vị cũng có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng viên chức [H5.05.02.03]. Việc phân công này tạo cơ sở xác định rõ đầu mối chịu trách nhiệm giám sát, phối hợp thực hiện và báo cáo kết quả theo từng lĩnh vực.

Trường đã ban hành các văn bản quy định về quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách, trong đó xác định tương đối rõ nội dung giám sát, phạm vi áp dụng và thẩm quyền tổ chức thực hiện. Căn cứ đặc thù hoạt động của Nhà trường, Trường đã ban hành các văn bản như Quy trình thanh tra, kiểm tra nội bộ của Trường ĐHKTCNCT, Quy trình kiểm tra, giám sát công tác tuyển sinh và nhập học [H5.05.02.04]. Đối với các hoạt động khác liên quan đến ĐT, NCKH và PVCĐ, việc giám sát sự tuân thủ chính sách được cụ thể

hóa trong Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường, trong đó quy định về nội dung theo dõi, hình thức giám sát, trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân liên quan và cơ chế phản hồi trong quá trình thực hiện [H5.05.02.05]. Các văn bản này do cấp có thẩm quyền của Trường xem xét, phê duyệt và ban hành làm căn cứ để các đơn vị triển khai thống nhất trong toàn Trường. Như vậy, quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách không chỉ được thực hiện trên thực tế mà còn được cụ thể hóa bằng văn bản để bảo đảm tính pháp lý, tính thống nhất và khả năng kiểm tra, đánh giá.

Sau khi ban hành, các quy định và quy trình về theo dõi, giám sát việc thực hiện các chính sách ĐT, NCKH và PVCĐ được Trường phổ biến đến các đơn vị và cá nhân liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau, bảo đảm phạm vi tiếp cận rộng và thuận lợi cho việc thực hiện. Cụ thể, Trường công bố các văn bản này trên cổng thông tin điện tử, gửi qua email, phổ biến thông qua Sổ tay SV, Sổ tay GV và các kênh thông tin nội bộ khác [H5.05.02.06]. Đồng thời, lãnh đạo các đơn vị tiếp tục triển khai, quán triệt tại các cuộc họp giao ban, họp đơn vị, sinh hoạt chuyên môn để VC, GV nắm rõ trách nhiệm trong việc tuân thủ và phối hợp giám sát [H5.05.02.07]. Thông qua các hình thức phổ biến này, các quy định về giám sát được phổ biến đến các BLQ, từ CBQL, GV, NV đến NH, góp phần nâng cao nhận thức, tăng tính công khai và hỗ trợ việc triển khai thực hiện đồng bộ trong toàn Trường.

Việc giám sát sự tuân thủ các chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ được Trường thực hiện định kỳ và được tổng hợp trong các báo cáo hằng năm, qua đó làm rõ tình hình triển khai, nội dung đánh giá và kết quả thực hiện. Hằng năm, trong báo cáo tổng kết năm học của Trường và của các đơn vị liên quan đều có nội dung đánh giá việc thực hiện và giám sát sự tuân thủ các chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ [H5.05.02.08]. Nội dung này đồng thời được trình bày trong báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và công tác trọng tâm tại Hội nghị viên chức, người lao động hằng năm [H5.05.02.09]. Nhà trường cũng tổng hợp thông tin phản hồi từ NH thông qua Hội nghị gặp gỡ thường niên giữa BGH và SV, các buổi sinh hoạt CVHT và các kênh phản ánh khác để bổ sung căn cứ đánh giá việc thực hiện chính sách [H5.05.02.10]. Ngoài ra, Ban Thanh tra nhân dân tham gia giám sát và có báo cáo định kỳ tại Hội nghị viên chức, người lao động, góp phần tăng cường tính minh bạch, khách quan trong theo dõi và đánh giá [H5.05.02.11]. Kết quả giám sát là cơ sở để Trường xem xét, điều chỉnh và cải tiến việc triển khai các chính sách trong những năm tiếp theo [H5.05.02.12], [H5.05.02.13], [H5.05.02.14].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 5.3. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được rà soát thường xuyên.

Nhằm bảo đảm các chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ luôn phù hợp với yêu cầu thực tiễn, quy định pháp luật và định hướng phát triển của Nhà trường, Trường đã quy định việc định kỳ rà soát các chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ, đồng thời xác định phạm vi áp dụng và trách nhiệm thực hiện của các đơn vị liên quan. Cụ thể, trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, Nhà trường quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị chức năng

trong việc rà soát, đánh giá việc triển khai các chính sách thuộc lĩnh vực phụ trách; theo đó, Phòng QLĐT, Phòng QLKH-ĐNST-HTQT và Phòng CTCT-QLSV-KN lần lượt là đơn vị đầu mối rà soát các chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ [H5.05.03.01]. Bên cạnh đó, Trường ban hành văn bản hướng dẫn xây dựng chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ, trong đó hướng dẫn các bước rà soát, đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách; qua đó làm rõ chu kỳ rà soát định kỳ, phạm vi áp dụng đối với các chính sách thuộc các lĩnh vực ĐT, NCKH và PVCĐ, cũng như trách nhiệm của các đơn vị, bộ phận trong quá trình thực hiện [H5.05.03.02]. Ngoài ra, hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân cũng góp phần hỗ trợ việc theo dõi, phát hiện những nội dung cần rà soát, điều chỉnh trong quá trình triển khai chính sách [H5.05.03.03]. Việc rà soát các chính sách cũng được lồng ghép trong kế hoạch năm học của Trường và trong các nghị quyết của Đảng ủy, bảo đảm có sự chỉ đạo, định hướng thống nhất trong toàn Trường [H5.05.03.04].

Trường thực hiện rà soát, đánh giá hằng năm các chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ theo kế hoạch; nội dung rà soát tập trung vào mức độ phù hợp của chính sách với quy định hiện hành, tình hình triển khai thực tế, hiệu quả thực hiện và những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung. Hằng năm, trong báo cáo tổng kết năm học của Trường và các đơn vị liên quan đều thể hiện nội dung rà soát, đánh giá việc thực hiện các chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ [H5.05.03.05]. Cùng với đó, Nhà trường gắn việc rà soát chính sách với việc rà soát, bổ sung Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030; thông qua Chiến lược phát triển và Kế hoạch tổ chức rà soát, bổ sung chiến lược, Trường đánh giá lại mức độ phù hợp, hiệu quả của các chính sách đã ban hành và xác định những nội dung cần tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện [H5.05.03.06]. Kết quả khảo sát ý kiến của các BLQ cũng được sử dụng như một căn cứ quan trọng trong quá trình rà soát, cho thấy mức độ hài lòng đối với các chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ, đồng thời giúp các đơn vị chuyên môn có thêm cơ sở để phân tích, đánh giá và đề xuất điều chỉnh khi cần thiết [H5.05.03.07]. Như vậy, việc rà soát chính sách không chỉ được thực hiện định kỳ theo kế hoạch mà còn gắn với kết quả thực hiện, thông tin phản hồi từ các BLQ và định hướng phát triển của Nhà trường [H5.05.03.08], [H5.05.03.09], [H5.05.03.10].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

***Tiêu chí 5.4.* Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được cải tiến nhằm tăng hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục, đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan**

Trường thực hiện cải tiến, điều chỉnh các chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá trong chu kỳ đánh giá và tình hình triển khai thực tế. Qua nghiên cứu và phân tích số liệu khảo sát ý kiến của CBQL, GV, NV, NH về các chính sách ĐT, NCKH và PVCĐ, Trường tiến hành đánh giá việc thực hiện các chính sách ĐT, NCKH và PVCĐ được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học hằng năm, trên cơ sở đó Trường yêu cầu các phòng chức năng đề xuất điều chỉnh, cải tiến các chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường [H5.05.04.01]. Theo đó, Phòng QLĐT phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất việc điều chỉnh, cải tiến chính sách về ĐT; Phòng QLKHCN - ĐMST -HTQT

phối hợp các đơn vị liên quan đề xuất việc điều chỉnh, cải tiến chính sách về NCKH; Phòng CTCT - QLSV - KN phối hợp đơn vị liên quan, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên đề xuất việc điều chỉnh, cải tiến chính sách về PVCĐ [H5.05.04.02]. Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, BGH tổ chức họp với lãnh đạo các đơn vị để phân tích kết quả thực hiện, xem xét nội dung cần điều chỉnh và thống nhất thông qua các chính sách được điều chỉnh, cải tiến trước khi triển khai [H5.05.04.03]. Trong giai đoạn 2020 - 2025, Trường đã ban hành nhiều chính sách cải tiến về hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ như: Trường ban hành và áp dụng nhiều chế độ, chính sách để hỗ trợ tốt cho hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường như thưởng học phí học kỳ 1 cho tân sinh viên thủ khoa, hỗ trợ khuyến khích dành cho SV có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng SV đạt giải cao trong các hội thi, thành tích trong phong trào, chính sách tuyển dụng sinh viên đạt kết quả học tập Giỏi/Xuất sắc, chính sách khuyến khích cho viên chức hoàn thành chương trình sau đại học, chế độ khám sức khỏe định kỳ, chế độ du lịch hè, chế độ quà tặng nhân ngày sinh nhật, chế độ nghỉ hưu,... Những điều chỉnh này cho thấy Nhà trường đã sử dụng kết quả rà soát, đánh giá làm căn cứ để cải tiến chính sách theo hướng phù hợp hơn với nhu cầu thực tế của NH, đội ngũ VC-GV và các BLQ.

Trường thực hiện khảo sát và ghi nhận ý kiến của các BLQ để đánh giá mức độ hài lòng đối với các chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ; kết quả khảo sát và phản hồi được sử dụng làm căn cứ cho việc tiếp tục cải tiến chính sách. Việc lấy ý kiến của các BLQ được Trường giao cho Phòng KT-BĐCL chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai, trong đó đối tượng khảo sát gồm CBQL, GV, NV, NH và các BLQ về các chính sách ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường [H5.05.04.04]. Qua phân tích và tổng hợp kết quả khảo sát, cho thấy các BLQ hài lòng về các chính sách ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường [H5.05.04.05]. Bên cạnh phương thức khảo sát, Nhà trường còn tiếp nhận phản hồi thông qua các buổi Gặp gỡ BGH với viên chức, người lao động hằng tháng; Hội nghị viên chức, người lao động, Hội nghị gặp gỡ Ban Giám hiệu và sinh viên, Tọa đàm Nhà trường và Doanh nghiệp được tổ chức hằng năm; các ý kiến của các BLQ thể hiện mức độ hài lòng về các chính sách ĐT, NCKH, và PVCĐ của Trường [H5.05.04.06]. Kết quả phân tích và tổng hợp từ các đợt khảo sát cho thấy các BLQ nhìn chung hài lòng đối với các chính sách của Trường [H5.05.04.07], [H5.05.04.08]. Việc cải tiến, điều chỉnh các chính sách trên cơ sở kết quả đánh giá và phản hồi từ các bên liên quan đã góp phần mang lại những kết quả tích cực trong hoạt động của Trường giai đoạn 2020 - 2025; nhiều tập thể, đơn vị và cá nhân VC, GV, NV, SV đạt được thành tích tốt và nhận được các hình thức khen thưởng ở nhiều cấp [H5.05.04.09]. Điều này cho thấy các chính sách sau cải tiến không chỉ phù hợp hơn với nhu cầu thực tiễn mà còn góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và mức độ hài lòng của các BLQ.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 5:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Việc xây dựng các chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ được xây dựng căn cứ vào chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật, phù hợp với sứ mạng và mục tiêu chiến lược của Trường và được áp dụng thống nhất, triển khai đầy đủ đến các BLQ.

Nhà trường có phân công đơn vị chịu trách nhiệm xây dựng các chính sách và theo dõi giám sát việc thực hiện các chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ.

Trên cơ sở lấy ý kiến các BLQ, Nhà trường thực hiện cải tiến, điều chỉnh các chính sách và kết quả thực hiện mang đến sự hài lòng của các BLQ.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Số lượng các bên liên quan ngoài trường tham gia ý kiến về chính sách đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng còn ít.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại	Triển khai mở rộng đối tượng khảo sát các bên liên quan ngoài Trường về chính sách đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng	Phòng QLĐT Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT Phòng CTCT-QLSV-KN	2026 - 2027	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục cải tiến, điều chỉnh các chính sách và kết quả thực hiện mang đến sự hài lòng của các BLQ	Phòng TC-HC Phòng QLĐT Phòng CTCT-QLSV-KN Phòng KHCN-ĐMST-HTQT	2026 - 2027	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 5	***5,00***
Tiêu chí 5.1	5
Tiêu chí 5.2	5
Tiêu chí 5.3	5
Tiêu chí 5.4	5

Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn lực

Tiêu chí 6.1. Nguồn nhân lực được quy hoạch để đáp ứng đầy đủ nhu cầu của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Trong quá trình hình thành và phát triển, Đảng ủy và BGH trường đặc biệt quan tâm đến công tác quy hoạch và phát triển nguồn nhân lực, điều đó được thể hiện trong Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030, Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần

Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch tổ chức rà soát, bổ sung Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025 [H6.06.01.01], [H6.06.01.02], [H6.06.01.03]. Căn cứ Kế hoạch tổ chức rà soát, bổ sung Chiến lược phát triển, Nhà trường giao nhiệm vụ cho Phòng TC-HC tham mưu về công tác quy hoạch để đáp ứng đầy đủ nhu cầu của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ [H6.06.01.04], [H6.06.01.05], [H6.06.01.06]. Căn cứ Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, các quy định của Bộ GD&ĐT về công tác cán bộ, các văn bản của Thành ủy, UBND thành phố Cần Thơ về công tác quy hoạch, Phòng TC-HC xây dựng và tham mưu Hiệu trưởng ban hành văn bản hướng dẫn công tác quy hoạch [H6.06.01.07], [H6.06.01.08], [H6.06.01.09]. Nhà trường thông báo đến các đơn vị để thực hiện rà soát quy hoạch lãnh đạo quản lý cấp khoa, phòng, trung tâm, bộ môn, trong đó Phòng TC-HC là đơn vị thường trực [H6.06.01.10]. Bên cạnh đó, để có cơ sở thực hiện công tác quy hoạch, Phòng TC-HC phối hợp các đơn vị thực hiện báo cáo đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực của mỗi đơn vị để triển khai hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ giai đoạn 2020 - 2025 [H6.06.01.11]. Đây cũng là căn cứ quan trọng để Phòng TC-HC, đơn vị chịu trách nhiệm chính, nghiên cứu, tham mưu xây dựng Kế hoạch đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực của Trường đáp ứng các hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ. Nhà trường xây dựng và ban hành Đề án vị trí việc làm làm cơ sở để quy hoạch nguồn nhân lực của Trường [H6.06.01.12]. Phòng TC-HC là đơn vị hướng dẫn các phòng, khoa, trung tâm xây dựng các bản mô tả công việc, khung năng lực theo vị trí việc làm, phù hợp với đề án vị trí việc làm và nhu cầu của hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường [H6.06.01.13].

Trường ban hành quy định cụ thể về quy trình quy hoạch nhân lực và tiêu chuẩn, tiêu chí rõ ràng đối với từng vị trí cán bộ quản lý và được thể hiện trong kế hoạch thực hiện công tác quy hoạch nguồn nhân lực và bản mô tả vị trí việc làm của Trường giai đoạn 2020 - 2025 [H6.06.01.09]. Bên cạnh đó, tiêu chuẩn, tiêu chí về vị trí CB, VC, GV, NV được quy định cụ thể trong Đề án vị trí việc làm và Bản mô tả vị trí việc làm của Trường đã ban hành [H6.06.01.12]. Kế hoạch thực hiện công tác quy hoạch nguồn nhân lực của Trường giai đoạn 2020 - 2025 được Trường thông báo công khai đến các đơn vị và toàn thể CB, GV, NV của Trường [H6.06.01.14], [H6.06.01.15]. Trên cơ sở đó, tại cuộc họp giao ban của các đơn vị, lãnh đạo đơn vị phổ biến kế hoạch thực hiện công tác quy hoạch nhân lực của Trường giai đoạn 2020 - 2025 đến toàn thể CB, GV, NV của đơn vị [H6.06.01.16]. Trường phê duyệt và công bố danh sách quy hoạch nguồn nhân lực của Trường giai đoạn 2020 - 2025 đến toàn thể CB, GV, NV được biết [H6.06.01.14]. Các văn bản quy hoạch nguồn nhân lực giai đoạn 2020 - 2025 đồng thời được đăng tải trên website của Trường [H6.06.01.17], [H6.06.01.18]. Định kỳ hằng năm, trên cơ sở Đề án vị trí việc làm, Trường thông báo đến các đơn vị triển khai xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của đơn vị [H6.06.01.19]. Căn cứ kết quả đánh giá nhu cầu nhân lực từ các đơn vị và các văn bản quy định của pháp luật, Phòng TC-HC đã tham mưu, xây dựng và ban hành Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2020-2025 [H6.06.01.20].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức 5/7

Tiêu chí 6.2. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn bao gồm cả các tiêu chí về đạo đức và tự do học thuật sử dụng trong việc đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự được xác định và được phổ biến.

Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn bao gồm cả các tiêu chí về đạo đức và tự do học thuật sử dụng trong việc đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự; quy trình, tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn đội ngũ CB, GV, NV được thể hiện theo Quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức do Trường ban hành [H6.06.02.01]. Căn cứ Luật Viên chức, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức, Luật Giáo dục, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học, Luật Giáo dục đại học, Nghị định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Bộ Nội vụ, Phòng TC - HC tham mưu Hiệu trưởng Nhà trường ban hành Quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Trường [H6.06.02.02], [H6.06.02.03], [H6.06.02.04], [H6.06.02.05], [H6.06.02.06]. Hằng năm, Trường đều xây dựng kế hoạch tuyển dụng và triển khai thực hiện [H6.06.02.07]. Quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Trường, kế hoạch tuyển dụng hằng năm, thông báo tuyển dụng hằng năm được đăng tải trên website của Trường và của Phòng TC-HC [H6.06.02.08], [H6.06.02.9], [H6.06.02.10]. Trong giai đoạn 2020 - 2025, Trường đã tuyển dụng 85 CBVC (trong đó có 21 TS, 54 ThS, 10 ĐH) và thu hút được 19 TS [H6.06.02.11].

Nhà trường thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm viên chức quản lý theo đúng quy trình, quy định của pháp luật và có thông báo đến các đơn vị thực hiện. Trong quá trình thực hiện có xem xét cụ thể về các tiêu chí như trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, kinh nghiệm công tác, đạo đức, sự tín nhiệm của tập thể đơn vị… để làm căn cứ đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự. Bên cạnh đó, nhân sự được đề bạt phải đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí và yêu cầu được thể hiện trong Đề án vị trí việc làm [H6.06.02.12]. Trước khi bổ nhiệm, sắp xếp nhân sự, Đảng ủy Trường họp với BGH để xem xét và ra nghị quyết thống nhất về bổ nhiệm, sắp xếp nhân sự [H6.06.02.13]. Công tác bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự đáp ứng tốt yêu cầu, nhu cầu nguồn nhân lực giai đoạn 2020 - 2025 và được thể hiện trong báo cáo tổng kết Nghị quyết Đảng bộ Trường nhiệm kỳ 2020 - 2025 [H6.06.02.14], [H6.06.02.15], [H6.06.02.16]. Trong giai đoạn 2020 - 2025, Trường bổ nhiệm 78 CBQL, luân chuyển 04 CBQL [H6.06.02.17], [H6.06.02.18].

Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm viên chức quản lý các đơn vị thuộc thẩm quyền của Trường và Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Trường được Trường thông báo công khai rộng rải đến các đơn vị thông qua website của Trường, của Phòng TC-HC; trên các nền tảng xã hội như zalo, facebook; bản tin nội bộ của Trường,… để thực hiện và phổ biến đến đội ngũ CB, GV, NV của đơn vị [H6.06.02.19], [H6.06.02.20]. Thông qua các cuộc họp giao ban giữa BGH với lãnh đạo các đơn vị, BGH phổ biến và yêu cầu các đơn vị thông báo đến toàn thể CB, GV, NV biết về thông báo tuyển dụng hằng năm của Trường [H6.06.02.21]. Tại các cuộc họp giao ban của đơn vị, lãnh đạo các đơn vị phổ biến đến đội ngũ CB, GV, NV về thông báo tuyển dụng hằng năm của Trường [H6.06.02.22]. Ngoài ra, toàn bộ thông tin về quản lý nhân sự

được lưu trữ trong phần mềm quản lý nhân sự và tiền lương của Trường (HRM) [H6.06.02.23] và đăng tải trên website của Trường. Thông tin về đội ngũ của Trường được thể hiện trên Hệ thống HEMIS.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức 5/7

Tiêu chí 6.3. Xác định và xây dựng được tiêu chuẩn năng lực bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo của các nhóm cán bộ, giảng viên, nhân viên khác nhau.

Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ đã xác định và xây dựng được các tiêu chuẩn năng lực (bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo) cho các nhóm cán bộ, giảng viên, nhân viên khác nhau, đồng thời thực hiện nhiều biện pháp đảm bảo đội ngũ đáp ứng các tiêu chuẩn đó. Nhà trường đã xây dựng Đề án vị trí việc làm, trong đó xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu năng lực đối với từng vị trí công tác, bao gồm cả các vị trí lãnh đạo, quản lý [H6.06.03.01]. Đề án này được Hội đồng trường phê duyệt thông qua quyết định ban hành danh mục vị trí việc làm, Nhà trường đã xây dựng Bản mô tả vị trí việc làm và Bảng mô tả năng lực cho từng nhóm đối tượng gồm lãnh đạo, quản lý; giảng viên, trợ giảng; viên chức chuyên môn, nghiệp vụ; và nhân viên hỗ trợ, phục vụ. Việc xây dựng được thực hiện trên cơ sở Nghị định số 106/2020/NĐ-CP, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, Thông tư số 12/2022/TT-BNV, Thông tư số 04/2024/TT-BGDĐT và các quyết định, nghị quyết của UBND thành phố Cần Thơ, Hội đồng trường về vị trí việc làm và tổ chức, hoạt động của Nhà trường. Các bản mô tả này thể hiện yêu cầu về trình độ, phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng cần thiết đối với từng vị trí; riêng nhóm lãnh đạo, quản lý còn xác định rõ yêu cầu về năng lực lãnh đạo, điều hành, phối hợp và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, làm căn cứ thống nhất cho công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ [H6.06.03.02]. Song song đó, Nhà trường duy trì họp giao ban với lãnh đạo các đơn vị để rà soát tình hình nhân sự; các kết luận cuộc họp phụ trách đơn vị đều được thông báo chính thức nhằm nhấn mạnh việc sắp xếp, sử dụng nhân sự đúng theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt [H6.06.03.03].

Trên cơ sở tiêu chuẩn năng lực của từng vị trí, Trường ban hành các quy định và hướng dẫn nhằm tuyển dụng và bố trí nhân sự phù hợp. Trường đã ban hành Quy định tuyển dụng viên chức quy định rõ tiêu chí, điều kiện tuyển dụng (bao gồm yêu cầu về phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn) cho từng nhóm đối tượng và vị trí [H6.06.03.07], Nhà trường đã xây dựng Bảng mô tả năng lực cho nhóm lãnh đạo, quản lý và nhóm viên chức, người lao động, trong đó xác định các tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, kỹ năng thực hiện nhiệm vụ, giao tiếp, phối hợp; riêng đối với lãnh đạo, quản lý còn bao gồm năng lực lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, với các mức độ từ cơ bản đến nâng cao, phù hợp từng vị trí. Việc xây dựng được thực hiện trên cơ sở Nghị định số 106/2020/NĐ-CP, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, Thông tư số 12/2022/TT-BNV, Thông tư số 04/2024/TT-BGDĐT và các quyết định của UBND thành phố, Hội đồng trường. Các tiêu chuẩn này là căn cứ để Nhà trường ban hành quy định tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đánh giá và phát triển đội ngũ.. Các thông báo tuyển dụng hàng năm được công bố công khai, nêu rõ số lượng, yêu cầu trình độ và năng lực đối với

từng vị trí cần tuyển, đảm bảo minh bạch thông tin và thu hút được ứng viên đáp ứng tiêu chuẩn [H6.06.03.04]. Bên cạnh đó, nhằm chuẩn bị đội ngũ kế thừa cho các vị trí lãnh đạo, quản lý, Trường đã ban hành các văn bản hướng dẫn về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý, qua đó xác định nguồn cán bộ có triển vọng và kế hoạch bồi dưỡng các kỹ năng lãnh đạo cần thiết cho họ [H6.06.03.05]. Cơ cấu tổ chức của Trường được xác lập tương đối đầy đủ và rõ ràng, là cơ sở quan trọng để xây dựng, áp dụng và rà soát các tiêu chuẩn năng lực đối với đội ngũ viên chức, người lao động. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ban hành qua các năm 2022, 2023, 2024 [H1.06.03.06] quy định cụ thể cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị; trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu; cũng như mối quan hệ phối hợp giữa các đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ. Đây là căn cứ để Nhà trường xác định yêu cầu năng lực theo vị trí việc làm một cách phù hợp, bảo đảm sự tương thích giữa chức năng, nhiệm vụ được giao với tiêu chuẩn về trình độ, phẩm chất, năng lực chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng quản lý của từng nhóm vị trí.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức 5/7

Tiêu chí 6.4. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng các nhu cầu đó.

Nhà trường đã xây dựng Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 làm cơ sở định hướng cho công tác quản lý và phát triển nguồn lực [H6.06.04.01]. Trên cơ sở đó, hằng năm Nhà trường thông báo để các đơn vị đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên [H6.06.04.02]. Tiếp theo, Nhà trường xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ theo từng năm và phổ biến rộng rãi kế hoạch này đến toàn thể các đơn vị [H6.06.04.03] , [H6.06.04.04]. Việc phát triển nguồn nhân lực được lồng ghép trong Kế hoạch công tác năm học của Nhà trường [H6.06.04.05], trên cơ sở thu thập đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng từ các đơn vị và tổng hợp thành danh mục nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chung toàn Trường [H6.06.04.06] , [H6.06.04.07].

Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn đội ngũ CB, GV, NV của Trường được xây dựng phù hợp với nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn đội ngũ CB, GV, NV do các đơn vị đề xuất [H6.06.04.06] , [H6.06.04.07]. Việc xây dựng kế hoạch không chỉ dựa trên nhu cầu thực tế của từng đơn vị, gắn với yêu cầu nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ của CB, GV, NV, mà còn bám sát định hướng và mục tiêu phát triển đội ngũ trong chiến lược phát triển của Nhà trường. Theo đó, các nội dung đào tạo, bồi dưỡng được xác định theo hướng hỗ trợ thực hiện các mục tiêu về chuẩn hóa trình độ chuyên môn, nâng cao năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học, quản lý, phục vụ và đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng của Trường. Sự gắn kết này cho thấy kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Trường vừa xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của các đơn vị, vừa phù hợp với các chỉ tiêu và định hướng phát triển đội ngũ trong từng giai đoạn. Bên cạnh đó, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn đội ngũ CB, GV, NV của Trường phù hợp và phục vụ nhu cầu nhân lực để

triển khai các hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường được thể hiện trong kế hoạch chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020 - 2025, cũng như kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CB, GV, NV hằng năm được xây dựng phù hợp với TN, SM, GTCL, TLGD của Trường. Ngoài ra, kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn đội ngũ CB, GV, NV của CTUT phù hợp với nội dung chỉ đạo trong Nghị quyết của Đảng ủy của Trường.

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động và các quyết định liên quan, Phòng TC-HC là đơn vị tham mưu giúp Ban Giám hiệu triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ, trong đó có chức năng tham mưu, tổ chức thực hiện các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, giảng viên. Bên cạnh nhân lực, Trường cũng chú trọng đảm bảo nguồn lực tài chính cho công tác đào tạo, bồi dưỡng. Hàng năm, Trường ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, trong đó quy định rõ khoản kinh phí dành cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên [H6.06.04.08]. Cơ cấu thu, chi tài chính hàng năm đều bố trí ngân sách cho hoạt động phát triển chuyên môn đội ngũ, nhờ đó các kế hoạch bồi dưỡng nhân sự được triển khai thuận lợi, hiệu quả [H6.06.04.09].

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Nhà trường đã triển khai nhiều hoạt động đa dạng để nâng cao trình độ, kỹ năng cho cán bộ, giảng viên, nhân viên. Trường thường xuyên tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng nội bộ với nội dung thiết thực. Chẳng hạn, Trường đã tổ chức các khóa tập huấn về xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục đại học và công tác coi thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin, v.v., cung cấp kiến thức và kỹ năng mới cho đội ngũ (có kế hoạch, tài liệu và hình ảnh minh chứng cho các khóa tập huấn này [H6.06.04.10]. Mặt khác, Trường tạo điều kiện và khuyến khích cán bộ, giảng viên tham gia các khóa đào tạo bên ngoài để nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, nghiệp vụ. Hàng năm, căn cứ đề xuất từ các đơn vị và định hướng phát triển, Trường ban hành các quyết định cử cán bộ, giảng viên, nhân viên đi học tập, bồi dưỡng trong nước tại các cơ sở uy tín. Danh sách tổng hợp cán bộ, giảng viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng trong nước cho thấy số lượng đông đảo nhân sự được gửi đi học hàng năm, tập trung vào các chương trình cao học, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, quản lý giáo dục [H6.06.04.11]. Bên cạnh đó, Trường cũng cử nhiều lượt giảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo các đề án, chương trình hợp tác, giúp đội ngũ tiếp cận tri thức tiên tiến và môi trường học thuật quốc tế [H6.06.04.12], [H6.06.04.13]. Toàn bộ dữ liệu về quá trình đào tạo, bồi dưỡng nhân sự được Nhà trường quản lý tập trung trong cơ sở dữ liệu nhân sự. Định kỳ, Phòng TC - HC tiến hành thống kê, đánh giá số lượng và tỷ lệ cán bộ, giảng viên, nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng, từ đó tham mưu điều chỉnh kế hoạch nhân sự nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ [H6.06.04.14]. Trên cơ sở số liệu tổng hợp giai đoạn 2021 - 2025, Trường xác định mức độ tham gia đào tạo, bồi dưỡng của đội ngũ CB, GV, NV theo số lượt tham gia thực tế của từng cá nhân trong chu kỳ đánh giá. Mức bình quân được tính bằng tổng số lượt CB, GV, NV tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng trong 05 năm chia cho tổng số CB, GV, NV thuộc diện thống kê trong cùng giai đoạn. Kết quả thống kê cho thấy bình quân mỗi CB, GV, NV tham gia ít nhất 01 lượt đào tạo, bồi dưỡng trong 05 năm,

bảo đảm đạt yêu cầu theo tiêu chí [H6.06.04.15], [H6.06.04.16]. Trong bối cảnh Trường thường xuyên tổ chức và cử đội ngũ tham gia các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, kết quả này cũng phản ánh mức độ thực hiện không chỉ đáp ứng mà còn có xu hướng vượt mức yêu cầu tối thiểu, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ và hỗ trợ hiệu quả cho việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của Nhà trường.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức 5/7

Tiêu chí 6.5. Hệ thống quản lý việc thực hiện nhiệm vụ (bao gồm chế độ khen thưởng, ghi nhận và kế hoạch bồi dưỡng) được triển khai để thúc đẩy và hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, Phòng TC-HC là đơn vị tham mưu và giúp việc cho Ban Giám hiệu trong việc triển khai công tác đánh giá VC, NLĐ hằng năm. Lãnh đạo các đơn vị (phòng, khoa, trung tâm) có trách nhiệm tổ chức đánh giá nhân sự thuộc phạm vi quản lý. Đối với cán bộ quản lý cấp phòng/khoa/trung tâm, kết quả đánh giá do Đảng ủy tổ chức thực hiện, còn đối với Ban Giám hiệu, Đảng ủy trực tiếp đánh giá [H6.06.05.01]. Nhà trường ban hành quy trình và tiêu chí đánh giá rõ ràng [H6.06.05.02]. Quy trình đánh giá được triển khai thống nhất như sau: (1) Phòng TC-HC xây dựng kế hoạch đánh giá và thông báo đến các đơn vị; (2) VC, NLĐ thực hiện tự đánh giá theo mẫu quy định; (3) Đơn vị triển khai họp đánh giá, tổng hợp và gửi kết quả về Phòng TC-HC; (4) Phòng TC-HC tổng hợp kết quả và báo cáo BGH để tổ chức họp với lãnh đạo các đơn vị xem xét, đánh giá, công bố kết quả đến từng cá nhân; (5) CBQL cấp đơn vị được đánh giá trong cuộc họp Đảng ủy mở rộng với sự tham gia của đại diện các đoàn thể.

Trường ĐHKTCN đã thiết lập hệ thống quản lý hiệu quả công việc của VC, NLĐ, đảm bảo thực hiện đánh giá định kỳ hằng năm, công khai, minh bạch và phục vụ cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Trường đã ban hành văn bản quy định đánh giá kết quả công tác hằng năm áp dụng cho toàn thể CB, GV, NV. Các tiêu chí được xây dựng cụ thể cho từng nhóm đối tượng. Quy trình, biểu mẫu và tiêu chí đánh giá được phổ biến rộng rãi tại các cuộc họp đầu năm học và đăng tải trên cổng thông tin nội bộ của Trường. Phòng TC-HC tổ chức quản lý dữ liệu đánh giá theo từng năm học, bao gồm các thành phần như: phiếu tự đánh giá của VC, NLĐ; biên bản họp đánh giá của các đơn vị; bảng tổng hợp kết quả phân loại; và các thông báo công bố kết quả đánh giá. Tất cả hồ sơ được lưu trữ dưới dạng hồ sơ hành chính và đồng thời cập nhật vào cơ sở dữ liệu điện tử phục vụ công tác quản lý, tra cứu và thống kê [H6.06.05.03], [H6.06.05.04], [H6.06.05.05], [H6.06.05.06], [H6.06.05.07], [H6.06.05.08], [H6.06.05.09].

Hằng năm, sau khi hoàn tất quy trình đánh giá tại các đơn vị, Phòng TC-HC tiến hành tổng hợp kết quả đánh giá từ các khoa, phòng, trung tâm và xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá hiệu quả công việc của VC, NLĐ toàn trường. Báo cáo được trình BGH xem xét, đồng thời được sử dụng làm một nội dung trong báo cáo tổng kết năm học và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trường [H6.06.05.10], [H6.06.05.11], [H6.06.05.12].

Trong quá trình tổng hợp dữ liệu, Phòng TC-HC thực hiện phân loại kết quả đánh giá theo các mức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Hoàn thành nhiệm vụ, Không hoàn thành nhiệm vụ và các trường hợp chưa đánh giá. Trên cơ sở đó, đơn vị tiến hành thống kê số lượng, tỷ lệ theo từng năm học và so sánh xu hướng biến động giữa các năm nhằm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ CB, GV, NV. Kết quả phân tích này được sử dụng để hỗ trợ trong việc xem xét công tác thi đua khen thưởng, đồng thời làm căn cứ xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực đội ngũ [H6.06.05.13], [H6.06.05.14], [H6.06.05.15]. Trong giai đoạn 2021 - 2025, nhà trường và các cá nhân, tập thể đã đạt nhiều hình thức khen thưởng của cấp trường và các cấp [H6.06.05.16].

Bảng 3. Thống kê kết quả đánh giá, phân loại VC, NLĐ giai đoạn 2021 - 2025

Năm học	**HTXSNV**	**HTTNV**	**HTNV**	**KHTNV**	**Chưa đánh giá/Không đánh giá**	**Tổng cộng**
2021 - 2022	38	151	8	0	10	207
2022 - 2023	50	150	4	0	11	215
2023 - 2024	42	166	7	0	5	220
2024 - 2025	43	169	15	02	12	241
Tổng	173	636	34	02	38	

Bảng 4. Thống kê khen thưởng các cấp giai đoạn 2021 - 2025

Loại khen thưởng	**Cá nhân**	**Tập thể**
Huân chương Lao động	07	0
Bằng khen của CP	07	01
Cờ thi đua UBND TP Cần Thơ	0	0
Bằng khen UBND TP Cần Thơ	27	15
Giấy khen của Hiệu trưởng	575	63
Lao động tiên tiến	784	67
Chiến sĩ thi đua cơ sở	163	0
Tổng	1563	146

Các kết quả khen thưởng là sự ghi nhận nỗ lực của VC, NLĐ mà còn tạo động lực thúc đẩy sự phát triển nghề nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng trong toàn trường. Đồng thời, kết quả đánh giá cũng là căn cứ quan trọng để xác định đối tượng và định mức đầu tư cho đào tạo, bồi dưỡng, giúp nâng cao năng lực đội ngũ [H6.06.05.17]. Trong giai đoạn 2021 - 2025, có có 52 VC được tạo điều kiện học sau đại học, và 818 lượt được cử đi bồi dưỡng trong và ngoài nước [H6.06.05.18], [H6.06.05.19], [H6.06.05.20], [H6.06.05.21].

Bảng 5. Thống kê số viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2021 - 2025

Năm học	**Sau ĐH (trong nước)**	**Sau ĐH (nước ngoài)**	**Bồi dưỡng ngắn hạn**	**Bồi dưỡng ngắn hạn**	**Tổng**

			(trong nước)	(nước ngoài)	
2021 - 2022	7	8	128	0	143
2022 - 2023	14	3	62	0	79
2023 - 2024	11	1	208	0	220
2024 - 2025	8	0	420	0	428
Tổng	40	12	818	0	870

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức 5/7

Tiêu chí 6.6. Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực được rà soát thường xuyên.

Căn cứ theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, Phòng TC-HC được giao nhiệm vụ tham mưu và giúp việc cho Ban Giám hiệu trong công tác theo dõi, rà soát việc thực hiện các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực [H6.06.06.01], [H6.06.06.02], [H6.06.06.03]. Công tác rà soát được thực hiện định kỳ hằng năm thông qua các cuộc họp giữa Đảng ủy và BGH nhằm xem xét tình hình triển khai và hiệu quả thực hiện các quy định hiện hành [H6.06.06.04]. Trên cơ sở đó, BGH tổ chức họp với lãnh đạo các đơn vị trực thuộc để thảo luận, rà soát và cập nhật các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực, đảm bảo tính phù hợp với thực tiễn, định hướng phát triển và quy định của pháp luật [H6.06.06.05]. Kết quả triển khai và điều chỉnh các chính sách nhân sự được tổng hợp trong báo cáo tổng kết hằng năm của Trường, báo cáo tại Hội nghị VC, NLĐ, cũng như trong báo cáo tổng kết năm học của Phòng TC-HC [H6.06.06.06] [H6.06.06.07], [H6.06.06.08].

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Trường đã thực hiện khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan**,** trong đó có nội dung đánh giá mức độ hài lòng của VC, NLĐ đối với chế độ, chính sách và quy trình nhân sự của Trường [H6.06.06.09], [H6.06.06.10], [H6.06.06.11].

Việc thu thập ý kiến của VC, NLĐ được thực hiện thông qua các đợt khảo sát định kỳ do Phòng KT-BĐCL phối hợp các đơn vị triển khai dưới hình thức khảo sát trực tuyến và tổng hợp dữ liệu phản hồi của đội ngũ VC, NLĐ. Nội dung khảo sát tập trung vào mức độ phù hợp, tính minh bạch và hiệu quả của các chế độ, chính sách, quy trình quản lý nhân sự và quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của Trường. Sau khi thu thập dữ liệu, Phòng KT-BĐCL phối hợp với Phòng TC-HC tiến hành tổng hợp và phân tích kết quả khảo sát theo các nhóm nội dung như: mức độ hài lòng đối với các chế độ, chính sách nhân sự; tính minh bạch và hiệu quả của các quy trình quản lý nhân sự; và mức độ phù hợp của quy hoạch phát triển nguồn nhân lực. Kết quả phân tích được báo cáo Ban Giám hiệu và được sử dụng làm căn cứ tham khảo trong quá trình rà soát, cập nhật và hoàn thiện các quy định, chính sách liên quan đến quản trị nguồn nhân lực của Trường, đặc biệt đối với các nội dung như tuyển dụng, bổ nhiệm, thi đua – khen thưởng và đào tạo, bồi dưỡng nhân sự [H6.06.06.12].

Ngoài ra, ý kiến đóng góp của đội ngũ VC, NLĐ cũng được tiếp thu thông qua các kênh như: Hội nghị VC, NLĐ hằng năm, các cuộc họp giao ban định kỳ tại các đơn vị, góp phần hoàn thiện hệ thống quản trị nhân sự của Trường theo hướng minh bạch, hiệu quả và phù hợp với nhu cầu phát triển [H6.06.06.13]. Qua khảo sát và ghi nhận thực tế, đa số VC, NLĐ thể hiện sự hài lòng với các chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực mà Trường đang áp dụng.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 6.7. Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Căn cứ kết quả theo dõi, rà soát và đánh giá hàng năm về chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực, Nhà trường đã thực hiện nhiều cải tiến nhằm hỗ trợ hiệu quả hơn cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các nguồn thông tin chính phục vụ công tác này bao gồm: báo cáo tổng kết năm học của Trường và của các đơn vị, báo cáo hội nghị VC, NLĐ, báo cáo chuyên môn của Phòng TC-HC và kết quả khảo sát ý kiến của VC, NLĐ do Phòng KT-BĐCL triển khai, tổng hợp và phân tích [H6.06.07.01], [H6.06.07.02], [H6.06.07.03], [H6.06.07.04]. Trên cơ sở đó, Phòng TC-HC phối hợp với các đơn vị đề xuất điều chỉnh, cải tiến các chế độ, chính sách và trình Đảng ủy, Ban Giám hiệu xem xét trong các cuộc họp với lãnh đạo đơn vị [H6.06.07.05], [H6.06.07.06], [H6.06.07.07]. Các nội dung chính sách, quy trình, quy hoạch được cải tiến sau đó được tổng hợp thành danh mục cụ thể và phổ biến đến các đơn vị thông qua văn bản và đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử [H6.06.07.08], [H6.06.07.09], [H6.06.07.10], [H6.06.07.11].

Trên cơ sở các đề xuất điều chỉnh sau quá trình rà soát, đánh giá, Nhà trường đã triển khai cập nhật và ban hành nhiều chế độ, chính sách nhằm phát triển nguồn nhân lực phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Trong giai đoạn 2021–2025, một số chính sách tiêu biểu đã được điều chỉnh và áp dụng như: hỗ trợ tài chính một lần cho viên chức sau khi hoàn thành chương trình thạc sĩ (10 triệu đồng) và tiến sĩ (20 triệu đồng); ban hành chính sách thu hút giảng viên trình độ cao ở các chuyên ngành với mức hỗ trợ có thể lên đến 290 triệu đồng; khen thưởng giảng viên có công bố quốc tế trên các tạp chí SCImago Q1 tương đương 1000 giờ chuẩn; đồng thời điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng nâng mức thanh toán giờ giảng vượt chuẩn và hỗ trợ kinh phí tham dự hội thảo, hội nghị khoa học. Việc ban hành và điều chỉnh các chính sách này góp phần khuyến khích đội ngũ giảng viên nâng cao trình độ chuyên môn, tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học và tích cực tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng, qua đó hỗ trợ hiệu quả cho việc phát triển nguồn nhân lực của Nhà trường [H6.06.07.12], [H6.06.07.13]

Bên cạnh việc điều chỉnh các chế độ, chính sách, Nhà trường cũng thực hiện cải tiến quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực nhằm làm căn cứ cho việc đầu tư và phát triển đội ngũ. Trong giai đoạn 2021–2025, Phòng TC-HC đã tham mưu rà soát và điều chỉnh Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, đồng thời cập nhật quy trình tuyển dụng

theo hướng bổ sung các tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể cho từng vị trí việc làm và tăng cường tính minh bạch trong quá trình tuyển dụng. Việc cải tiến này được thực hiện trên cơ sở các ý kiến góp ý từ các đơn vị, kết quả đánh giá đội ngũ và định hướng phát triển nguồn nhân lực của Nhà trường. Các nội dung điều chỉnh đã góp phần hoàn thiện quy trình quản lý nhân sự, tạo cơ sở cho việc quy hoạch, tuyển dụng và phát triển đội ngũ giảng viên, viên chức phù hợp với nhu cầu phát triển của Nhà trường, đồng thời hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng [H6.06.07.14], [H6.06.07.15], [H6.06.07.16].

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 6:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tăng cường đầu tư kinh phí nhằm tạo điều kiện để VCGV tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, phát triển trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng vị trí việc làm. Ban hành chính sách ưu đãi, khuyến khích đào tạo sau đại học tạo điều kiện tốt nhất về môi trường giảng dạy, nghiên cứu để VCGV an tâm công tác, cống hiến cho Trường.

Hệ thống đánh giá VC, NLĐ được tổ chức định kỳ, minh bạch và có sự tham gia của nhiều bên liên quan. Quy trình, tiêu chí đánh giá rõ ràng, gắn với vị trí việc làm, được điều chỉnh theo phản hồi thực tiễn.

Kết quả đánh giá được sử dụng làm căn cứ cho thi đua, khen thưởng, đào tạo, bồi dưỡng. Có cơ chế rà soát định kỳ, chuyên viên phụ trách theo dõi, tổng hợp và đề xuất điều chỉnh.

Công tác rà soát có sự tham gia của nhiều bên, dựa trên khảo sát, họp giao ban và phản ánh từ cơ sở. Kết quả rà soát được thể hiện rõ trong báo cáo tổng kết, hội nghị VC, NLĐ và các văn bản nội bộ.

Nhiều chính sách hỗ trợ, thu hút, khen thưởng được điều chỉnh phù hợp thực tiễn và chiến lược phát triển. Đã ban hành các quy định mới có bổ sung tiêu chí vị trí việc làm và công khai trên hệ thống thông tin. Thực hiện quy hoạch VC và tích hợp vào kế hoạch phát triển đội ngũ.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Việc tuyển dụng giảng viên có trình độ chuyên môn cao thuộc các lĩnh vực ngành về kỹ thuật, công nghệ, logictics gặp nhiều khó khăn do khan hiếm nguồn nhân lực, chịu sự cạnh tranh quyết liệt và lôi kéo bằng lợi ích trước mắt từ các trường đại học tư thục.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại	Tăng cường chính sách thu hút, phát triển, đào	Phòng TC-HC	2026 - 2027	

		tạo đội ngũ phù hợp nhu cầu thực tiễn			
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục tăng cường quy hoạch đội ngũ để đáp ứng yêu cầu hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng	Phòng TC-HC Phòng QLĐT Phòng CTCT-QLSV-KN Phòng KHCN-ĐMST-HTQT	2026 - 2027	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 6	***5,00***
Tiêu chí 6.1	5
Tiêu chí 6.2	5
Tiêu chí 6.3	5
Tiêu chí 6.4	5
Tiêu chí 6.5	5
Tiêu chí 6.6	5
Tiêu chí 6.7	5

Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất

Tiêu chí 7.1. Hệ thống lập kế hoạch, triển khai, kiểm toán, tăng cường các nguồn lực tài chính của cơ sở giáo dục để hỗ trợ việc thực hiện tầm nhìn, sứ mạng, các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, Phòng KH-TC là đơn vị có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, theo dõi, giám sát phát triển các nguồn lực tài chính nhằm phục vụ hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ [H7.07.01.01], [H7.07.01.02]. Phòng KH-TC có 07 cán bộ, viên chức, trong đó có 01 Trưởng phòng kiêm Kế toán trưởng, 01 Phó Trưởng phòng, 01 Thủ quỹ, 02 kế toán thu và 02 kế toán chi [H7.07.01.03], [H7.07.01.04]. Các viên chức của Phòng KH-TC đều tốt nghiệp chuyên ngành kinh tế, tài chính và được đào tạo, bồi dưỡng về tài chính, đồng thời hằng năm được Trường cử tham gia các khóa tập huấn nhằm cập nhật các quy định về tài chính, quy định tiền lương và Luật lao động [H7.07.01.05]. Trong thành phần BGH, Hiệu trưởng phụ trách về công tác tài chính của Trường, trong đó theo dõi, giám sát việc phát triển các nguồn lực tài chính nhằm phục vụ hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường [H7.07.01.06].

Căn cứ Kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2020 - 2025, Phòng TC-KT xây dựng và trình Hiệu trưởng ban hành KH trung hạn công tác tài chính giai đoạn 2020 - 2023, kế hoạch trung hạn công tác tài chính giai đoạn 2024 - 2026, đã thực hiện có các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về tài chính, trong đó tập trung phát triển các nguồn thu, đa dạng nguồn thu từ học phí chính quy, từ liên kết đào tạo, mở các lớp chứng chỉ tin học, ngoại ngữ của Trường nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ theo SM,

TN và các mục tiêu chiến lược của Trường [H7.07.01.07], [H7.07.01.08]. Trên cơ sở thực hiện các mục tiêu giai đoạn 2020 - 2025, Trường ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020-2025 với các mục tiêu, chỉ tiêu trong đó có tập trung phát triển nguồn tài chính hợp pháp để phục vụ các hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường.

Định kỳ hằng năm, Phòng TC-KT xây dựng kế hoạch dự toán thu chi tài chính, thông qua cuộc họp giữa BGH với lãnh đạo các đơn vị trực thuộc và Nghị quyết của Đảng ủy có nội dung chỉ đạo Phòng KH-TC dự toán nhu cầu tài chính cho các hoạt động của Trường, trên cơ sở đó căn cứ các văn bản quy định về hoạt động tài chính, Phòng KH-TC thống kê nhu cầu tài chính của các đơn vị về hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ và xây dựng kế hoạch tài cho các hoạt động, trình Hiệu trưởng ký ban hành [H7.07.01.08], [H7.07.01.09], [H7.07.01.10], [H7.07.01.11] [H7.07.01.12], [H7.07.01.13], [H7.07.01.14], [H7.07.01.15], [H7.07.01.16]. Nhà trường triển khai kế hoạch tài chính đến các đơn vị để thực hiện [H7.07.01.17]. Để quản lý hiệu quả hoạt động tài chính, hằng năm Trường tiến hành lấy ý kiến góp ý của các đơn vị về vấn đề tài chính và quản lý tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ trước khi trình Hiệu trưởng ký ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ đã được điều chỉnh [H7.07.01.18], [H7.07.01.19]. Cuối mỗi năm tài chính, Phòng KH-TC thống kê cơ cấu thu chi của Trường, tiến hành thực hiện báo cáo tài chính hằng năm và báo cáo đánh giá về hiệu quả đầu tư tài chính cho các hoạt động của Trường [H7.07.01.20], [H7.07.01.21], [H7.07.01.22]. Trong giai đoạn 2020 - 2025, nguồn thu của Trường qua các năm phát triển tăng đều cả về số lượng và đa dạng nguồn thu [H7.07.01.23].

Hằng năm, các hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ được CTUT phân bổ kinh phí hoạt động theo Quy chế chi tiêu nội bộ và các văn bản quy định của Trường [H7.07.01.24]. Định kỳ hằng năm, Trường tiến hành kiểm tra nội bộ công tác tài chính của Trường thông qua các đơn vị chuyên trách [H7.07.01.25], [H7.07.01.26]. Bên cạnh đó, hằng năm, Sở Tài chính, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra chuyên ngành thực hiện kiểm tra, kiểm toán hoạt động tài chính và quản lý tài chính của Trường.

Hoạt động tài chính và quản lý tài chính của Trường rõ ràng, không có sai phạm. Trong giai đoạn 2021 - 2025, Trường thực hiện tốt công tác tài chính và quản lý tài chính [H7.07.01.27]. Bên cạnh đó, hằng năm, trong các báo cáo tổng kết năm học, báo cáo kết quả tài chính năm học, Trường luôn rà soát, đánh giá, cập nhật cơ cấu nguồn thu, chi để từ đó điều chỉnh cơ cấu nguồn thu chi của năm học tiếp theo được hợp lý nhằm phục vụ tốt hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ [H7.07.01.28].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức 5/7

Tiêu chí 7.2. Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá, nâng cấp cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng như các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị và công cụ để đáp ứng yêu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, Phòng QT-TB được giao nhiệm vụ tham mưu BGH quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị, trong đó có phận xây dựng, giám sát thực hiện kế hoạch đầu tư, bảo trì, đánh giá, nâng cấp cơ sở vật chất và hạ tầng các

phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị phục vụ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng [H7.07.02.01]. Phòng QT-TB phân công nhân sự chuyên trách quản lý về CSVC và hạ tầng, trang thiết bị dạy học của Trường, trong đó thực hiện lập kế hoạch đầu tư, bảo trì, đánh giá, nâng cấp CSVC và hạ tầng, các phương tiện dạy học, các phòng thí nghiệm, thiết bị phục vụ hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường [H7.07.02.02], [H7.07.02.03]. Các nhân sự thực hiện công tác chuyên trách phụ trách về CSVC và hạ tầng, trang thiết bị dạy học của CTUT thường xuyên được cử tham gia các khóa tập huấn nhằm cập nhật các quy định về đấu thầu, quản lý CSVC, phòng chống cháy nổ,… [H7.07.02.04], [H7.07.02.05]. Trong BGH, Trường phân công 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách về công tác CSVC của Trường, trong đó chỉ đạo thực hiện lập kế hoạch đầu tư, bảo trì, đánh giá, nâng cấp CSVC và hạ tầng các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị phục vụ hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường [H7.07.02.06].

Căn cứ Kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2020 – 2025, định hướng đến năm 2030 [H7.07.02.07], phòng QT-TB đã tham mưu ban hành các kế hoạch đầu tư, bảo trì, đánh giá và nâng cấp cơ sở vật chất và hạ tầng phục vụ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng[H7.07.02.08]. Các kế hoạch đầu tư thể hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về CSVC, trang thiết bị nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ theo SM, TN và các mục tiêu chiến lược của Trường. Bên cạnh đó, kế hoạch năm học hằng năm của Trường luôn có các nội dung về phát triển CSVC, trang thiết bị để phục vụ các hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường [H7.07.02.09]. Nhằm định hướng phát triển và mở rộng quy mô đào tạo, Trường ban hành Kế hoạch về CSVC của Trường giai đoạn 2020-2025 [H7.07.02.10]. với các mục tiêu, chỉ tiêu cơ sở hạ tầng của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ trong đó tập trung phát triển đầu tư Cơ sở II với 17,69 tại phường Long Tuyền, thành phố Cần Thơ và xin cơ sở vật chất có sẵn của Trường Cao đẳng Cần Thơ sau khi sáp nhập các trường Cao đẳng với diện tích hơn 5,1ha, điều chỉnh lại quy hoạch không gian cơ sở đúng theo quy định của Luật Giáo dục đại học, Điều lệ trường đại học và dự kiến di dời về cơ sở mới vào năm 2026 [H7.07.02.11].

Trong Nghị quyết của Đảng ủy và thông báo kết luận cuộc họp giao ban của Hiệu trưởng với lãnh đạo các đơn vị, Trường luôn chỉ đạo các đơn vị tập trung xây dựng, nâng cấp, bảo trì CSVC, trang thiết bị nhằm phát triển và đảm bảo phục vụ các hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường [H7.07.02.12]. Tại các cuộc họp giao ban, lãnh đạo Trường luôn quán triệt các đơn vị tập trung cho công tác đầu tư, bảo trì, bảo quản CSVC, trang thiết bị của Trường. Đầu mỗi năm học, Phòng QT-TB gửi thông báo đến các đơn vị về việc đề xuất nhu cầu CSVC, trang thiết bị phục vụ hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ [H7.07.02.13]. Căn cứ đề xuất của các đơn vị và dự kiến nhu cầu thực tiễn về CSVC, trang thiết bị phục vụ ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường, Phòng QT-TB tham mưu BGH phê duyệt kế hoạch đầu tư, nâng cấp, bảo trì CSVC, trang thiết bị. Sau khi phê duyệt kế hoạch mua sắm, phòng Tổ chức Hành chính sẽ đưa công khai lên trang web Trường, phòng QTTB và các đơn vị sẽ triển khai thực hiện [H7.07.02.14], [H7.07.02.15], [H7.07.02.16]. Hằng năm, Trường luôn dành kinh phí chi cho hoạt động nâng cấp, bảo trì CSVC, trang thiết bị của Trường

[H7.07.02.17]. Hoạt động nâng cấp, bảo trì CSVC, trang thiết bị của Trường trong giai đoạn 2021 - 2025 luôn được thực hiện đúng quy định và kế hoạch đã ban hành [H7.07.02.08], [H7.07.02.18].

Trường xây dựng và ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản trong Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ [H7.07.02.19]. Trên cơ sở đó vào cuối mỗi năm kết thúc năm tài chính, Phòng QT-TB tiến hành triển khai kiểm kê số lượng, chất lượng CSVC, trang thiết bị của Trường [H7.07.02.20], [H7.07.02.21]. Bên cạnh đó, Phòng QT-TB phối hợp các đơn vị triển khai sổ theo dõi sử dụng phòng thực hành, phòng máy tính, mượn và trả trang thiết bị của Trường [H7.07.02.22]. Trên cơ sở đó, hằng năm, Phòng QT-TB thực hiện báo cáo theo dõi, đánh giá sử dụng trang thiết bị phục vụ ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường [H7.07.02.23]. Tại các dãy phòng học, phòng thực hành, cầu thang máy của Trường luôn có số điện thoại liên lạc khẩn để GV, SV liên hệ trong trường hợp cần sự hỗ trợ của cán bộ, nhân viên kỹ thuật hoặc sự cố khẩn cấp [H7.07.02.24]. Bên cạnh đó, Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, Phòng QT-TB phối hợp Phòng KH-TC tham mưu cho BGH thực hiện báo cáo đánh giá về hiệu quả đầu tư và cải thiện CSVC và cơ sở hạ tầng, các phương tiện dạy và học, các phòng thực hành, thí nghiệm, thiết bị [H7.07.02.25]. Ngoài ra, trong báo cáo tổng kết năm học và báo cáo Hội nghị CB, CC, VC hằng năm của CTUT có nội dung đánh giá về hiệu quả đầu tư và sử dụng CSVC và cơ sở hạ tầng, các trang thiết bị phục vụ hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường [H7.07.02.26].

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, Phòng QT-TB có trách nhiệm xây dựng CSDL theo dõi, đánh giá hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và hạ tầng các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị đối với từng loại hình đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng [H7.07.02.27]. Trong giai đoạn 2021 - 2025, Trường triển khai khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan về mức độ đáp ứng của CSVC, trang thiết bị của Trường đối với hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ để có giải pháp đầu tư, nâng cấp CSVC đáp ứng ĐT, NCKH, PVCĐ [H7.07.02.28].

Vào đầu năm học, P. QTTB phối hợp các đơn vị kiểm tra, rà soát, đánh giá CSVC, trang thiết bị và lập kế hoạch sửu chữa, bảo trì, bảo dưỡng máy móc trang thiết bị phục vụ hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ. Phòng QT-TB tham mưu BGH áp dụng nhiều biện pháp tăng cường, cải thiện CSVC, cơ sở hạ tầng và trang thiết bị phục vụ hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường và được báo cáo thực hiện đầu tư bảo trì, bảo dưỡng ở cuối năm học [H7.07.02.08]. Nguồn kinh phí của Trường chi cho việc tăng cường, nâng cấp CSVC, cơ sở hạ tầng và trang thiết bị tăng qua từng năm. Trong giai đoạn 2021 - 2025, Trường đã nâng cấp CSVC, nâng cấp hệ thống wifi, đầu tư bổ sung thiết bị phòng thí nghiệm [H7.07.02.29], [H7.07.02.30].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức 4/7

Tiêu chí 7.3. Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, kiểm toán, nâng cấp các thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.

Ngay sau khi thành lập trường năm 2013, Trường đã đầu tư xây dựng hạ tầng CNTT và truyền thông phục vụ cho đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. Trường thành lập Ban Quản trị hệ thống thông tin là đơn vị quản lý hạ tầng CNTT và truyền thông của bao gồm: máy chủ, hạ tầng mạng, các phần mềm quản lý giáo dục, các trang thông tin điện tử, trang hành chính điện tử, hệ thống Email [H7.07.03.01], [H7.07.03.02], [H7.07.03.03], [H7.07.03.04]. Các nhân sự của Ban Quản trih HTTT là giảng viên kiêm nhiệm, thực hiện công tác chuyên trách phụ trách về CNTT của Trường [H7.07.03.05]. Bên cạnh đó, Trường có Khoa CNTT hỗ trợ tích cực cho công tác quản lý CNTT của Trường [H7.07.03.08], [H7.07.03.06]. BGH phân công 01 thành viên phụ trách về công tác CNTT của Trường, trong đó chỉ đạo thực hiện lập kế hoạch đầu tư, bảo trì, đánh giá, nâng cấp thiết bị CNTT và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập phục vụ hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường [H7.07.03.07].

Kế hoạch chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020-2025 định hướng đến năm 2030 cũng như kế hoạch năm học luôn luôn có các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về thiết bị CNTT và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập [H7.07.03.08], [H7.07.03.09]. Bên cạnh đó, Kế hoạch về CSVC giai đoạn 2020-2025 có các nội dung về tăng cường thiết bị CNTT và cơ sở hạ tầng CNTT [H7.07.03.10]. Định kỳ hằng năm để chuẩn bị xây dựng kế hoạch đầu tư, mua sắm trang thiết bị, Phòng QT-TB gửi công văn về việc đề xuất nhu cầu về trang thiết bị CNTT phục vụ hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ đến các đơn vị [H7.07.03.11]. Tổng hợp các đề xuất của các đơn vị và dự kiến nhu cầu thực tiễn về thiết bị CNTT và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập, Phòng QT-TB tham mưu BGH duyệt kế hoạch đầu tư, nâng cấp, bảo trì thiết bị CNTT và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập và triển khai thực hiện [H7.07.03.12], [H7.07.03.13]. Hằng năm, Trường luôn dành kinh phí cho hoạt động trang bị, nâng cấp, bảo trì thiết bị CNTT và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập [H7.07.03.14]. Căn cứ chức năng và nhiệm vụ được giao, Ban Quản trị hệ thống tham mưu BGH ban hành văn bản quy định về việc sử dụng CNTT, trong đó có quy định rõ về cơ chế bảo mật và quyền truy cập [H7.07.03.15]. Bên cạnh đó, Trường trang bị các phần mềm diệt virus và giao Ban Quản trị hệ thống phối hợp các đơn vị thường xuyên cập nhật chương trình diệt virus có bản quyền để bảo đảm các trang thiết bị CNTT và hạ tầng CNTT của Trường và máy tính tại phòng làm việc của đơn vị [H7.07.03.16].

Kết thúc năm tài chính, Phòng QT-TB phối hợp với Ban Quản trị hệ thống tiến hành triển khai kiểm kê số lượng trang thiết bị CNTT và cơ sở hạ tầng CNTT như máy chủ, hạ tầng mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập hạ tầng CNTT và truyền thông của Trường [H7.07.03.17], [H7.07.03.18]. Bên cạnh đó, Phòng QT-TB phối hợp các đơn vị triển khai sổ theo dõi sử dụng trang thiết bị CNTT của Trường và trên cơ sở đó, hằng năm Phòng QT-TB thực hiện báo cáo theo dõi, đánh giá sử dụng các thiết bị CNTT và cơ sở hạ tầng CNTT, cũng như lập kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng và được báo cáo thực hiện đầu

tư bảo trì, bảo dưỡng ở cuối năm học phục vụ cho hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường [H7.07.03.19]. Bên cạnh đó, Phòng KH-TC đánh giá về hiệu quả đầu tư và cải thiện các thiết bị CNTT và cơ sở hạ tầng CNTT [H7.07.03.20]. Ngoài ra, trong báo cáo tổng kết năm học và báo cáo Hội nghị CB, CC, VC hằng năm của CTUT có nội dung đánh giá về hiệu quả đầu tư và sử dụng các thiết bị CNTT và cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường [H7.07.03.21].

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, Phòng QT-TB phối hợp Ban Quản trị HTTT thực hiện lưu trữ CSDL về các thiết bị CNTT và cơ sở hạ tầng CNTT, kết quả theo dõi, đánh giá hiệu quả sử dụng các thiết bị CNTT và cơ sở hạ tầng CNTT của Trường [H7.07.03.22]. Hằng nămTrường triển khai khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan, trong đó có nội dung khảo sát mức độ đáp ứng của các thiết bị CNTT và cơ sở hạ tầng CNTT của Trường đối với hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ. Trong giai đoạn 2021 - 2025, ý kiến của CB, GV, NV, SV hài lòng về mức độ đáp ứng của các thiết bị CNTT và cơ sở hạ tầng CNTT của Trường đối với hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ [H7.07.03.23].

Căn cứ kết quả kiểm kê, rà soát, đánh giá hằng năm về các thiết bị CNTT và cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ, CTUT áp dụng nhiều biện pháp tăng cường, cải thiện CSVC, cơ sở hạ tầng CNTT và trang thiết bị CNTT phục vụ hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường và được thể hiện trong kế hoạch năm học. Nguồn kinh phí của Trường chi cho việc tăng cường, nâng cấp CSVC, cơ sở hạ tầng CNTT và trang thiết bị CNTT tăng qua từng năm [H7.07.03.24], [H7.07.03.25]. Trong giai đoạn 2021 - 2025, Trường đã trang bị mới hệ thống wifi, nâng cấp hệ thống mạng, xây cơ sở hạ tầng CNTT hiện đại.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức 4/7

Tiêu chí 7.4. Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá và tăng cường các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của Thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, cơ sở dữ liệu trực tuyến để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.

Căn cứ tình hình và điều kiện hoạt động thực tế, Trường đã tổ chức Bộ phận Thư viện trực thuộc Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT, để hỗ thư viện thực hiện chức năng quản trị và cung cấp các nguồn lực học tập phục vụ đào tạo, NCKH và PVCĐ [H7.07.04.01]. Bộ phận Thư viện được phân công chức năng, nhiệm vụ cụ thể, với đội ngũ viên chức được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp; đồng thời hằng năm được cử tham gia các khóa tập huấn, hội nghị, hội thảo chuyên ngành nhằm nâng cao năng lực quản lý và khai thác nguồn lực học tập [H7.07.04.02], [H7.07.04.03].

Các hoạt động đầu tư, bổ sung và bảo trì nguồn lực học tập của Trường được triển khai trên cơ sở hệ thống kế hoạch được ban hành đồng bộ. Cụ thể, các mục tiêu và chỉ tiêu phát triển nguồn học liệu, thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy và cơ sở dữ liệu trực tuyến được xác định trong Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 và được cụ thể hóa trong các kế hoạch công tác năm học hằng năm [H7.07.04.04], [H7.07.04.05]. Đồng thời, nội dung đầu tư, nâng cấp và bảo trì các nguồn lực học tập còn được thể hiện trong Kế hoạch phát triển cơ sở vật chất giai đoạn 2020-

2025, đảm bảo tính thống nhất, liên tục và phù hợp với nhu cầu đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng của Nhà trường [H7.07.04.06].

Định kỳ hằng năm, nhằm mở rộng và cập nhật nguồn tài liệu phục vụ đào tạo, NCKH và PVCĐ, Thư viện Trường triển khai quy trình khảo sát nhu cầu từ các khoa thông qua việc gửi thông báo đề xuất bổ sung học liệu [H7.07.04.07]. Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, Thư viện tiến hành tổng hợp, xây dựng kế hoạch đầu tư mới (mua giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở dữ liệu trực tuyến) và bảo trì, cập nhật nguồn học liệu hiện có (số hóa, thay thế tài liệu hư hỏng, cập nhật phiên bản mới), trình Hiệu trưởng phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện [H7.07.04.08]. Hàng năm, Phòng Kế hoạch - Tài chính tham mưu Ban Giám hiệu bố trí kinh phí thường xuyên cho các hoạt động này, đảm bảo tính ổn định và liên tục của hệ thống học liệu [H7.07.04.09]. Đồng thời, Nhà trường đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ nguồn lực học liệu với Trường Đại học Cần Thơ nhằm mở rộng khả năng tiếp cận tài liệu in, tài liệu số và cơ sở dữ liệu phục vụ giảng dạy và NCKH [H7.07.04.10]. Về triển khai, Trường đã đầu tư và vận hành thư viện số, tích hợp học liệu nội sinh và tài nguyên số [H7.07.04.11], đồng thời hằng năm ký kết hợp đồng khai thác các cơ sở dữ liệu trực tuyến [H7.07.04.12]. Nhà trường cũng ban hành các cơ chế khuyến khích giảng viên biên soạn, xuất bản giáo trình nhằm phát triển học liệu nội sinh [H7.07.04.13], [H7.07.04.14], [H7.07.04.15]. Công tác bảo trì và quản lý nguồn lực học tập được thực hiện thông qua hệ thống quy định, quy trình mượn - trả, kiểm kê, theo dõi sử dụng [H7.07.04.16], [H7.07.04.17], [H7.07.04.20]. Hằng năm, Thư viện tiến hành kiểm kê, đánh giá hiện trạng tài liệu, loại bỏ tài liệu lạc hậu, bổ sung tài liệu mới và cập nhật dữ liệu quản lý [H7.07.04.18], [H7.07.04.19]. Bên cạnh đó, Thư viện sử dụng công cụ theo dõi bạn đọc, quản lý nguồn lực học tập cũng như sử dụng các dịch vụ của thư viện [H7.07.04.20]. Trên cơ sở đó, hằng năm, Thư viện Trường thực hiện báo cáo, theo dõi, đánh giá các nguồn lực học tập cũng như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, CSDL trực tuyến [H7.07.04.21]. Ngoài ra, trong báo cáo tổng kết năm học và báo cáo Hội nghị CB, CC, VC hằng năm của Trường có nội dung đánh giá về hiệu quả đầu tư và sử dụng nguồn lực học tập của Trường [H7.07.04.22], [H7.07.04.23].

Hằng năm, Nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá phân tích hiệu quả sử dụng nguồn lực học tập thông qua hệ thống dữ liệu quản lý, các hoạt động kiểm kê, theo dõi và lập biên bản phân tích hiệu quả sử dụng [H7.07.04.24]. Dữ liệu về lượt mượn - trả tài liệu, lượt truy cập thư viện số và cơ sở dữ liệu trực tuyến, mức độ sử dụng thiết bị giảng dạy được thu thập, tổng hợp và phân tích định kỳ [H7.07.04.25]. Kết quả cho thấy mức độ khai thác nguồn lực học tập ngày càng tăng, cụ thể số lượt mượn/trả tài liệu tăng từ 154 lượt lên 410 lượt, lượt truy cập tài liệu số tăng từ 5.884 lên 8.376 lượt trong giai đoạn 2021-2025, phản ánh hiệu quả sử dụng ngày càng được cải thiện. Bên cạnh đó, Thư viện triển khai sổ góp ý và phối hợp tổ chức khảo sát hằng năm đối với các bên liên quan nhằm đánh giá mức độ đáp ứng của nguồn lực học tập [H7.07.04.26], [H7.07.04.27]. Kết quả khảo sát cho thấy mức độ hài lòng đạt khoảng 85-90%, đồng thời cung cấp thông tin quan trọng cho việc điều chỉnh, bổ sung học liệu và thiết bị. Các kết quả đánh giá được tổng hợp trong các báo

cáo định kỳ của Nhà trường, làm cơ sở cho việc cải tiến hoạt động đầu tư, bảo trì và khai thác nguồn lực học tập, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng [H7.07.04.21], [H7.07.04.22], [H7.07.04.23].

Trường đầu tư và vận hành phần mềm quản lý thư viện, qua đó thực hiện thu thập, lưu trữ và phân tích dữ liệu một cách hệ thống về việc sử dụng các nguồn lực học tập. Dữ liệu được thu thập từ nhiều kênh như: lượt mượn - trả tài liệu, lượt truy cập thư viện số và cơ sở dữ liệu trực tuyến, tần suất sử dụng thiết bị giảng dạy, cũng như thông tin người dùng [H7.07.04.25]. Các dữ liệu này được thống kê định kỳ theo tháng, học kỳ và năm học, sau đó phân tích theo nhóm đối tượng sử dụng, loại học liệu và mục đích khai thác, nhằm đánh giá mức độ sử dụng và hiệu quả đầu tư. Đồng thời, Thư viện triển khai sổ góp ý và khảo sát hằng năm các bên liên quan, qua đó thu thập thêm dữ liệu định tính về mức độ hài lòng và nhu cầu sử dụng [H7.07.04.26], [H7.07.04.27]. Việc thu thập và phân tích dữ liệu được áp dụng trên phạm vi toàn Trường, làm cơ sở cho việc đánh giá, cải tiến chất lượng nguồn lực học tập.

Căn cứ trên kết quả phân tích dữ liệu sử dụng, phản hồi của các bên liên quan và hoạt động kiểm kê định kỳ, Trường thực hiện cập nhật, bổ sung và cải tiến nguồn lực học tập theo chu kỳ hằng năm. Cụ thể, Thư viện phối hợp với các đơn vị tiến hành rà soát, đề xuất mua mới tài liệu, cập nhật tài liệu số, thay thế tài liệu lạc hậu, bảo trì và nâng cấp thiết bị giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. Đồng thời, Phòng QTTB tổ chức kiểm kê tài sản và nguồn lực học tập hằng năm, làm cơ sở xác định nhu cầu đầu tư, sửa chữa và thay thế [H7.07.04.28]. Trên cơ sở đó, Nhà trường xây dựng và triển khai các kế hoạch bổ sung nguồn lực học tập trong từng năm học, gắn với dự toán kinh phí; thực tế cho thấy nguồn kinh phí đầu tư và mức độ bổ sung học liệu, thiết bị tăng qua các năm, thể hiện sự cải tiến liên tục và đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người học và giảng viên, [H7.07.04.29].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức 4/7

Tiêu chí 7.5. Hệ thống lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và cải tiến môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt được thiết lập và vận hành.

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động, Trường phân công rõ các đơn vị chịu trách nhiệm quản trị các nội dung liên quan đến môi trường, sức khỏe, an toàn và khả năng tiếp cận. Cụ thể, Phòng QTTB chịu trách nhiệm quản lý môi trường, cơ sở vật chất và an toàn; Phòng CTCT-QLSV-KN (bao gồm Bộ phận Y tế) phụ trách công tác chăm sóc sức khỏe người học [H7.07.05.01], [H7.07.05.02]. Các đơn vị này được phân công nhiệm vụ cụ thể và bố trí nhân sự phù hợp để triển khai các hoạt động trên phạm vi toàn Trường, đồng thời thường xuyên tham gia tập huấn, hội nghị chuyên môn nhằm nâng cao năng lực quản lý [H7.07.05.03].

Các kế hoạch đầu tư về môi trường, sức khỏe, an toàn và khả năng tiếp cận được ban hành theo chu kỳ dài hạn (giai đoạn 2020–2025, định hướng đến 2030) và kế hoạch năm học hằng năm, áp dụng trên toàn bộ khuôn viên và hoạt động của Trường

[H7.07.05.04], [H7.07.05.05]. Nội dung đầu tư được cụ thể hóa trong Kế hoạch phát triển cơ sở vật chất và kế hoạch của Phòng QT-TB [H7.07.05.06], [H7.07.05.07], bao gồm: cải thiện môi trường học tập, đảm bảo an toàn, chăm sóc sức khỏe và tăng cường khả năng tiếp cận. Đặc biệt, trong giai đoạn 2021–2025, Trường triển khai dự án xây dựng khối nhà học 01 trệt 06 lầu có thiết kế lối đi riêng cho người học có nhu cầu đặc biệt [H7.07.05.08], [H7.07.05.09]. Trên cơ sở kết quả đánh giá hằng năm, Trường đồng thời ban hành kế hoạch cải thiện môi trường học tập nhằm khắc phục các tồn tại và nâng cao chất lượng điều kiện học tập [H7.07.05.10].

Kế hoạch cải thiện môi trường học tập của Trường được cụ thể hóa thông qua các kế hoạch, hợp đồng và hoạt động triển khai hằng năm, tập trung vào các nội dung: môi trường, sức khỏe, an toàn và khả năng tiếp cận cho người học, bao gồm cả người học có nhu cầu đặc biệt. Về môi trường học tập, Trường ký kết hợp đồng vệ sinh môi trường nhằm đảm bảo điều kiện vệ sinh tại phòng học, khuôn viên và nhà vệ sinh; đồng thời triển khai kế hoạch phun thuốc diệt côn trùng định kỳ, góp phần kiểm soát các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe người học [H7.07.05.11], [H7.07.05.23]. Về sức khỏe người học, Trường xây dựng và thực hiện kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho sinh viên, kết hợp với hoạt động của Bộ phận Y tế trong công tác y tế học đường, đảm bảo theo dõi và chăm sóc sức khỏe cho người học [H7.07.05.16], [H7.07.05.24]. Về an toàn, Trường triển khai đồng bộ các giải pháp như: bố trí lực lượng bảo vệ trực 24/24 giờ [H7.07.05.12]. Bên cạnh đó, Trường có lắp đặt hệ thống camera giám sát trong toàn bộ khuôn viên Trường để tăng cường an ninh, an toàn tài sản cho tài sản của Trường và toàn thể CB, GV, NV, SV [H7.07.05.13]; trang bị và bảo trì định kỳ hệ thống phòng cháy chữa cháy [H7.07.05.14]; bố trí lối thoát hiểm và biển chỉ dẫn đầy đủ [H7.07.05.15]. Đồng thời, Trường ký kết và duy trì phối hợp với Công an địa phương trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự, góp phần nâng cao mức độ an toàn cho người học trong và ngoài khuôn viên Trường [H7.07.05.19].

Về khả năng tiếp cận cho người học có nhu cầu đặc biệt, Trường đã lồng ghép nội dung này trong các hoạt động đầu tư cơ sở vật chất, tiêu biểu là việc thiết kế lối đi riêng trong công trình nhà học mới, đảm bảo người học có nhu cầu đặc biệt có thể tiếp cận thuận lợi các không gian học tập [H7.07.05.09]. Các nội dung cải thiện này được thực hiện thường xuyên, có kế hoạch và được đảm bảo bằng nguồn kinh phí hằng năm của Nhà trường [H7.07.05.17], [H7.07.05.18].

Phòng CTCT-QLSV-KN là đơn vị thực hiện lưu trữ CSDL về người học có nhu cầu đặc biệt, đồng thời phối hợp Phòng KH-TC lưu trữ dữ liệu theo dõi, đánh giá, cải thiện hiệu quả đầu tư cải tiến môi trường, sức khỏe, an toàn của người học và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt của Trường [H7.07.05.20]. Kết quả thống kê cho thấy trong giai đoạn 2021–2025, Trường không phát sinh người học có nhu cầu đặc biệt, tuy nhiên vẫn duy trì các điều kiện đảm bảo khả năng tiếp cận theo quy định [H7.07.05.21. Hằng năm, Trường triển khai khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan vè môi trường, sức khỏe, an toàn của người học và khả năng tiếp cận của những người học [H7.07.05.22].

Trên cơ sở kết quả rà soát và báo cáo đánh giá, Trường xây dựng và triển khai các kế hoạch cải thiện môi trường học tập nhằm nâng cao chất lượng điều kiện học tập [H7.07.05.10], Các hoạt động cải tiến được thực hiện thường xuyên như: phun thuốc diệt côn trùng định kỳ, tổ chức khám sức khỏe sinh viên, cải thiện điều kiện vệ sinh và nâng cấp cơ sở vật chất [H7.07.05.23], [H7.07.05.24]. Các nội dung này được tích hợp vào kế hoạch năm học và đảm bảo bằng nguồn kinh phí tăng qua từng năm, thể hiện quá trình cải tiến liên tục của Nhà trường [H7.07.05.25].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức 4/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 7:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Trường phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị thực hiện việc xây dựng kế hoạch, theo dõi giám sát phát triển nguồn lực tài chính; quản trị về môi trường, sức khỏe, an toàn của người học và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt; đầu tư, bảo trì, đánh giá, nâng cấp CSVC và hạ tầng các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị CNTT và hạ tầng CNTT; các nguồn lực học tập phục vụ ĐT, NCKH, và PVCĐ.

Các nhân sự thực hiện công tác về tài chính, quản lý CSVC, quản lý các thiết bị CNTT, quản trị nguồn lực học tập, quản lý môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của người học của Trường là những người được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ và được tham gia các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Trường ban hành đầy đủ hệ thống văn bản và thực hiện đồng bộ công tác quản lý CSVC và cơ sở hạ tầng, các thiết bị CNTT và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập, các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, cơ sở dữ liệu trực tuyến từ khâu lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá, nâng cấp.

Trường xây dựng và ban hành Đề án tự chủ về tài chính trong từng năm, nguồn thu hợp pháp của trường tăng qua từng năm và được đa dạng hóa từ nhiều nguồn thu từ các hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ.

Trường có đầy đủ hạ tầng các thiết bị CNTT như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập, các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, cơ sở dữ liệu trực tuyến đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu ĐT, NCKH và PVCĐ.

Trường xây dựng và quản lý CSDL về CSVC và hạ tầng các thiết bị CNTT như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập, các nguồn lực học tập.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Trường không có sai phạm về công tác tài chính và quản lý tài chính.

Kết quả khảo sát ý kiến các bên liên quan thể hiện mức độ hài lòng về CSVC, hạ tầng, các phương tiện dạy học, các phòng thực hành thí nghiệm, thiết bị dạy học, các thiết bị CNTT và cơ sở hạ tầng.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Bộ phận Thư viện vẫn còn ghép chung với Phòng chức năng.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại	Nghiên cứu tách riêng Thư viện để phục vụ công tác dào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng	BGH Phòng TC-HC	2026 - 2030	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục tăng cường đầu tư CSVC, trang thiết thị, hạ tầng CNTT phục vụ tốt hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng	Phòng QT-TB Phòng KH-TC Các khoa	Từ năm 2026	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 7	***4,20***
Tiêu chí 7.1	5
Tiêu chí 7.2	4
Tiêu chí 7.3	4
Tiêu chí 7.4	4
Tiêu chí 7.5	4

Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại

Tiêu chí 8.1. Có kế hoạch phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục

Phòng Quản lý khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Hợp tác quốc tế có chức năng tham mưu trực tiếp cho Lãnh đạo Trường trong công tác quản lý, điều phối và tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ, chuyển đổi số, giải pháp và sáng kiến; đồng thời phụ trách xuất bản Tạp chí Khoa học và Công nghệ Cần Thơ, Bản tin Khoa học - Đào tạo và công tác thư viện. Phòng có chức năng làm đầu mối triển khai các nhiệm vụ khoa học và hợp tác quốc tế, thúc đẩy kết nối giữa Nhà trường với các trường, viện nghiên cứu, tổ chức quốc tế, doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm mở rộng quan hệ đối ngoại, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học của Trường [H08.08.01.01], [H08.08.01.02], [H08.08.01.03]. Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT hiện có 10 viên chức, bao gồm: 01 trưởng phòng, 01 phó phòng và 08 nhân viên, trong đó có 02 nhân viên được phân công thực hiện công tác quản lý hoạt động đối ngoại của Trường theo quy định chung của Bộ GD&ĐT và của Trường [H08.08.01.04], [H08.08.01.05]. Hằng năm, nhân sự của phòng được Nhà trường cử tham dự các khóa tập huấn về hoạt động đối ngoại để kịp thời cập nhật quy định về công tác đối ngoại [H08.08.01.06]. Tại các Khoa, Nhà trường phân

công 01 thành viên của BCN Khoa phụ trách hoạt động đối ngoại của Khoa [H08.08.01.07]. Trong BGH, Trường phân công 01 thành viên phụ trách hoạt động hợp tác quốc tế của Trường [H08.08.01.08].

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ và Sở Ngoại vụ thành phố Cần Thơ về quản lý hoạt động đối ngoại, Nhà trường ban hành Quy định quản lý, tổ chức và thực hiện công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế [H08.08.01.09]. Quy định này bao gồm các yếu tố quan trọng: cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát và phân cấp giữa các đơn vị trong trường về hoạt động đối ngoại nhằm đảm bảo các hoạt động được thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ và phù hợp với các yêu cầu đặt ra; thiết lập hệ thống kiểm tra và giám sát chặt chẽ để theo dõi và đánh giá các hoạt động đối ngoại; quy định chi tiết về việc quản lý viên chức, giảng viên và nhân viên đi công tác, học tập trong và ngoài nước, bao gồm các quy trình đăng ký, phê duyệt và báo cáo kết quả; kế hoạch phát triển đối tác và mạng lưới quan hệ đối ngoại phải đảm bảo bám sát tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu chiến lược của trường, nhằm tạo ra những giá trị bền vững và tăng cường hợp tác quốc tế; các chỉ số KPIs được thiết lập để đánh giá sự tiến triển và hiệu quả trong việc phát triển đối tác và mạng lưới quan hệ đối ngoại. Việc thực hiện các quy định về cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát, phân cấp và quản lý viên chức, giảng viên đi công tác, học tập trong và ngoài nước sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự phát triển bền vững của công tác đối ngoại của nhà trường[H8.08.01.10], [H8.08.01.11]. Bên cạnh đó, Nhà trường còn ban hành quy định đào tạo, bồi dưỡng viên chức, trong đó quy định rõ việc quản lý viên chức, giảng viên, nhân viên của Trường đi công tác, học tập trong và ngoài nước [H8.08.01.12].

Kế hoạch phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được phổ biến đến các bên liên quan trong Trường thông qua hệ thống thư điện tử, trang thông tin điện tử. Trong giai đoạn 2021 - 2025, Trường tích cực triển khai và phát triển các mạng lưới và quan hệ đối ngoại bám sát sứ mạng, tầm nhìn và các mục tiêu chiến lược của Trường. Trên cơ sở đó, Trường ký kết nhiều bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác với các đối tác nước ngoài và triển khai thực hiện [H8.08.01.13].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 8.2. Các chính sách, quy trình và thỏa thuận để thúc đẩy các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được triển khai thực hiện

Căn cứ Kế hoạch chiến lược phát triển trường, Kế hoạch chiến lược về công tác phát triển khoa học công nghệ - hợp tác quốc tế, Trường triển khai nhiều hoạt động đối ngoại với các trường đại học trong và ngoài nước, các tổ chức giáo dục trên thế giới [H08.08.02.01], [H08.08.02.02], [H08.08.02.03]. Cụ thể, trong giai đoạn 2021-2025, trường đã ký kết 09 biên bản ghi nhớ hợp tác với các viện, trường và tổ chức giáo dục từ Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc [H08.08.02.04]. Trong nước, Nhà trường 36 thỏa thuận hợp tác với các trường đại học, cơ sở giáo dục và doanh nghiệp [H08.08.02.05].

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Nhà trường đã triển khai nhiều hoạt động đào tạo, trao đổi học thuật, trao đổi giảng viên và người học với các đối tác trong và ngoài nước, dựa

trên các văn bản hợp tác đã ký kết. Các hoạt động hợp tác quốc tế bao gồm: Cử cán bộ, giảng viên tham gia học tập sau đại học và các khóa tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ tại các quốc gia như Thái Lan, Đức, Úc...[H08.08.02.06], [H08.08.02.07]; Cử đoàn sinh viên tham gia chương trình trao đổi sinh viên với Đại học Rajabhat Rajanagarindra (Thái Lan) [H08.08.02.08]. Đồng thời, Nhà trường cũng đón tiếp nhiều tình nguyện viên quốc tế đến trường tham gia các hoạt động [H08.08.02.09]. Đối với hợp tác trong nước: Hợp tác với các trường đại học trong nước mở các lớp hệ vừa làm vừa học và đào tạo sau đại học các ngành thuộc lĩnh vực văn hóa, xã hội, luật, kinh tế, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực tại các tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; Ký hợp tác với một số địa phương ở TP. Cần Thơ triển khai các đề tài về công nghệ thực phẩm và công nghệ thông tin; Ký kết thỏa thuận hợp tác với các công ty và trung tâm ứng dụng khoa học công nghệ, triển khai các hoạt động giới thiệu sinh viên tham quan thực tế và thực tập tốt nghiệp [H08.08.02.10].

Chính sách, chủ trương của Nhà trường để phát triển các mạng lưới, các mối quan hệ, đối tác trong nước được triển khai thực hiện: Nhà trường luôn chú trọng việc phát triển các mạng lưới đối tác trong nước thông qua các hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp trong nước. Chính sách của Nhà trường khuyến khích việc mở rộng các mối quan hệ với các đối tác trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt là trong các lĩnh vực đào tạo sau đại học và nghiên cứu ứng dụng. Nhà trường đã ký kết thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp và cơ quan nhà nước, nhằm tạo cơ hội cho sinh viên thực tập và nghiên cứu thực tế, đồng thời đóng góp vào sự phát triển bền vững của cộng đồng và nền kinh tế địa phương [H8.08.02.05], [H8.08.02.11], [H8.08.02.13]. Năm 2025, Trường tham gia Mạng lưới trung tâm đào tạo xuất sắc lĩnh vực công nghệ sinh học trong nông nghiệp với vai trò là đơn vị đào tạo và nghiên cứu nòng cốt, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ và tăng cường hợp tác trong và ngoài nước, hướng tới phát triển nông nghiệp bền vững [H8.08.02.14].

Chính sách, chủ trương của Nhà trường để phát triển các mạng lưới, các mối quan hệ, đối tác ngoài nước được triển khai thực hiện: Để phát triển các mạng lưới và quan hệ đối tác quốc tế, Nhà trường đã thực hiện nhiều chính sách hợp tác với các trường đại học, tổ chức giáo dục và doanh nghiệp quốc tế. Các chính sách này nhằm mục đích thúc đẩy chuyển giao công nghệ, đào tạo quốc tế và hợp tác nghiên cứu khoa học. Trường đã ký kết và triển khai các thỏa thuận hợp tác quốc tế với các đối tác chiến lược, tổ chức các hội thảo quốc tế [H08.08.02.15], [H08.08.02.16]. Từ đó mở rộng các cơ hội hợp tác trong nghiên cứu, giảng dạy và trao đổi sinh viên, giảng viên. Các chính sách này đã góp phần nâng cao vị thế của Trường trong cộng đồng giáo dục quốc tế với nhiều bài báo khoa học được đăng tải trên tạp chí trong nước và quốc tế [H8.08.02.17], [H08.08.02.18].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 8.3. Các đối tác mạng lưới và quan hệ đối ngoại được rà soát.

Định kỳ hằng năm, Nhà trường luôn tiến hành rà soát, đánh giá hiệu quả hợp tác với các đối tác, mạng lưới và quan hệ trong nước và ngoài nước cũng như hệ thống văn bản

quản lý về đối ngoại của Trường đã ban hành và được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học của Nhà trường và của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT [H08.08.03.01], [H08.08.03.02], [H08.08.03.03]. Đồng thời, trong báo cáo tổng kết của các đơn vị, đặc biệt là các Khoa luôn có nội dung rà soát, đánh giá hiệu quả hợp tác với các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại của các đơn vị thực hiện [H08.08.03.04]. Nhà trường đã tiến hành rà soát toàn diện các hoạt động hợp tác trong nước theo định hướng chiến lược giai đoạn 2021-2025. Công tác này tập trung vào việc đánh giá hệ thống văn bản hợp tác với các trường, viện, doanh nghiệp và địa phương; hiệu quả của các chương trình phối hợp đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; cũng như hoạt động hội thảo, tọa đàm, kết nối doanh nghiệp - sinh viên. Bên cạnh đó, Trường đánh giá tính bền vững, mức độ đáp ứng nhu cầu nhân lực địa phương và khả năng mở rộng mạng lưới hợp tác cho giai đoạn 2026-2030, nhằm nâng cao hiệu quả, tính liên kết và giá trị lan tỏa của các chương trình hợp tác trong nước. Kết quả rà soát cho thấy các mối quan hệ trong nước đã góp phần quan trọng trong việc gắn kết lý thuyết với thực tiễn, nâng cao chất lượng đầu ra. Hiệu quả hợp tác được minh chứng qua sự gia tăng số lượng bản ghi nhớ (MOU) có hiệu lực thực tế và các báo cáo tổng kết năm ghi nhận sự đóng góp tích cực của đối tác vào chương trình đào tạo [H08.08.03.05].

Bảng 6. Thống kê kết quả hoạt động đối ngoại giai đoạn 2021-2025

Năm	MoU trong nước		MoU ngoài nước	Đoàn đối tác nước ngoài đến CTUT	Số lượng giảng viên học tập tại nước ngoài		Số lượng sinh viên học tập, giao lưu nước ngoài	Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học với đối tác	Số lượng bài báo quốc tế	Số lượng bài báo trong nước
	Trường Đại học	Doanh nghiệp			Thạc sĩ	Tiến sĩ				
2021	0	0	0	2	2	1	0	1	12	33
2022	0	13	0	5	0	4	0	0	20	37
2023	2	4	1	6	0	2	7	2	30	87
2024	0	8	3	9	0	1	6	4	55	113
2025	0	3	2	8	1	3	6	2	40	115
Tổng	2	28	6	30	3	11	19	9	157	385

Đối với các quan hệ đối ngoại ngoài nước, Nhà trường thực hiện quy trình đánh giá nghiêm ngặt hằng năm để tối ưu hóa nguồn lực quốc tế và nâng cao vị thế trên bản đồ giáo

dục khu vực. Phạm vi rà soát tập trung vào các chương trình trao đổi học thuật, trao đổi giảng viên/sinh viên và các dự án nghiên cứu hợp tác quốc tế. Tiêu chí đánh giá chủ yếu dựa trên số lượng, chất lượng các công bố khoa học chung và mức độ triển khai trong các cam kết trong bản thỏa thuận hợp tác [H08.08.03.06], [H08.08.03.07], [H08.08.03.08], [H08.08.03.09]. Việc rà soát giúp nhận diện các đối tác chiến lược có đóng góp hiệu quả và phù hợp với lộ trình phát triển. Hiệu quả đạt được thể hiện rõ qua các báo cáo đánh giá tổng kết hoạt động đối ngoại quốc tế, giúp cải thiện quy trình quản lý và mở rộng mạng lưới đối tác uy tín toàn cầu, đồng thời được cụ thể hóa trong báo cáo đối ngoại hằng năm của đơn vị [H08.08.03.03].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 8.4. Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được cải thiện để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Số lượng đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại cũng như kết quả hoạt động đối ngoại tăng dần qua từng năm, đồng thời đạt được các mục tiêu chiến lược của Trường về HTQT. Cụ thể, số lượng bản ghi nhớ (MoU) ký kết với các doanh nghiệp trong nước tăng mạnh qua các năm, đạt tổng cộng 25 MoU trong cả chu kỳ [H08.08.04.01]. Hoạt động hợp tác quốc tế cũng có xu hướng mở rộng với sự gia tăng của các đoàn đối tác nước ngoài đến trường, từ 2 đoàn (năm 2021) lên 8 đến 9 đoàn vào năm 2024 và 2025. Đặc biệt, kết quả nghiên cứu khoa học chung với các đối tác ghi nhận sự bứt phá đáng kể: số lượng bài báo quốc tế tăng từ 12 bài (năm 2021) lên 55 bài (năm 2024) và 40 bài (năm 2025); số lượng bài báo trong nước cũng tăng từ 33 bài lên 115 bài trong cùng giai đoạn. Xu hướng phát triển này cho thấy sự dịch chuyển tích cực từ việc thiết lập quan hệ sang các hoạt động hợp tác chuyên sâu như công bố khoa học và trao đổi giảng viên (tổng cộng 14 giảng viên học thạc sĩ, tiến sĩ tại nước ngoài). [H08.08.04.01], [H08.08.04.02], [H08.08.04.03], [H08.08.04.04], [H08.08.04.05].

Để đạt được tầm nhìn và sứ mạng chiến lược, Nhà trường áp dụng các biện pháp cải thiện các quan hệ hợp tác với các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại và được thể hiện trong kế hoạch năm học hằng năm của Trường và của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT [H08.08.04.06], [H08.08.04.07], [H08.08.04.08]. Nhà trường đã ban hành và áp dụng Quy định quản lý công tác đối ngoại với cơ chế kiểm tra, giám sát và phân cấp rõ ràng giữa các đơn vị. Các hoạt động cải tiến tập trung vào việc đa dạng hóa hình thức hợp tác, từ đào tạo ngắn hạn đến việc đồng tổ chức các hội thảo quốc tế. Tác động thực tế của các biện pháp này là nâng cao năng lực cho đội ngũ (thông qua các khóa tập huấn chuyên môn) và tạo điều kiện cho sinh viên trao đổi học thuật, giao lưu văn hóa với Đại học Rajabhat Rajanagarindra (Thái Lan) [H08.08.04.09], [H08.08.04.10], [H08.08.04.11], [H08.08.04.12]. Năm 2025, Nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động đối ngoại so với mục tiêu, chỉ tiêu đã xác định. Trên cơ sở đó, Nhà trường định hướng xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó có mục tiêu, chỉ tiêu phát triển hoạt động hợp tác, mạng lưới và quan

hệ đối ngoại trong và ngoài nước, tập trung vào tính bền vững và khả năng đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao cho khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. [H08.08.04.13]

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 8:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Căn cứ các văn bản hướng dẫn về hoạt động HTQT, Nhà trường ban hành Quy định về hoạt động HTQT và triển khai áp dụng trong toàn trường.

Trong Quy định về hoạt động HTQT do Trường ban hành có quy định rõ ràng về cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát, phân cấp giữa các đơn vị trong hoạt động đối ngoại, trách nhiệm của các đơn vị CB, GV, NV, SV trong công tác đối ngoại của Trường.

Nhà trường áp dụng đa dạng các hình thức phổ biến Quy định về hoạt động HTQT đến toàn thể CB, GV, NV, SV biết và thực hiện.

Nhà trường phân công Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT là đơn vị chịu trách nhiệm chính trong xây dựng kế hoạch, theo dõi, giám sát các hoạt động đối ngoại của Trường đúng theo quy định.

Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT là đơn vị chính trong mạng lưới đối ngoại của Nhà trường và phối hợp với các phòng chức năng, các Khoa để triển khai các hoạt động HTQT theo sự phân công, phân nhiệm của Trường.

Nhà trường xây dựng và ban hành kế hoạch phát triển đối tác, phát triển mạng lưới và quan hệ đối ngoại nhằm nâng cao hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường.

Nhà trường áp dụng nhiều biện pháp phát triển đối tác, phát triển mạng lưới và quan hệ đối ngoại với nhiều trường đại học có uy tín trong và ngoài nước.

Trong giai đoạn 2021-2025, số lượng đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại, kết quả hoạt động đối ngoại của Trường có xu hướng tăng; số lượng các bài báo khoa học, các hội nghị, hội thảo đồng tổ chức của Nhà trường với các trường đại học, các doanh nghiệp, công ty trong và ngoài nước tăng lên đáng kể.

Nhà trường thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả hợp tác với các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại, các văn bản quản lý, các quy định về đối ngoại thuộc Trường ban hành.

Các đơn vị trực thuộc và đội ngũ CB, GV thực hiện đúng quy định về việc đi công tác ở nước ngoài. Nhà trường không có bất kỳ vi phạm nào trong hoạt động đối ngoại trong 05 năm của chu kỳ đánh giá.

Dựa trên kết quả rà soát, đánh giá hiệu quả hợp tác với các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại, Nhà trường ban hành các chính sách, áp dụng các biện pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động đối ngoại của Trường.

Nhà trường, các đơn vị và CB, GV, NV, SV nhận được nhiều hình thức khen thưởng trong hoạt động đối ngoại.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Việc dự báo, định hướng công tác đối ngoại chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu về giáo dục đại học

2. Kế hoạch cải tiến :

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại	Nâng cao kỹ năng phân tích, dự báo, định hướng trong công tác đối ngoại	BGH, Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT, Các khoa	2026-2027	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục tăng cường hoàn thiện các mạng lưới và quan hệ đối tác	BGH, Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT, Các khoa	2026-2030	

3. Mức đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 8	***5.00***
Tiêu chí 8.1	5
Tiêu chí 8.2	5
Tiêu chí 8.3	5
Tiêu chí 8.4	5

Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong

Tiêu chí 9.1. Cơ cấu, vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong được thiết lập để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục.

Trường đã thành lập Phòng Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng có chức năng tham mưu, giúp Hiệu trưởng quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động về khảo thí, bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng [H9.09.01.01]. Hệ thống BĐCL bên trong của Trường bao gồm hệ thống cơ chế, chính sách, quy định, hướng dẫn về công tác BĐCL. Hệ thống này hoạt động căn cứ theo TN, SM, GTCL, TLGD của Trường [H9.09.01.02].

Mạng lưới của hệ thống BĐCL bên trong của Trường được thiết lập ở cấp Trường và cấp đơn vị, bao gồm: Ban Giám hiệu, Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục, Ban

chuyên trách công tác BĐCLGD, Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng và các Tổ Đảm bảo chất lượng giáo dục thuộc các phòng, khoa, trung tâm [H9.09.01.02], [H9.09.01.03], [H9.09.01.04].

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT về hoạt động BĐCL và KĐCL, Phòng KT-BĐCL tham mưu Hiệu trưởng ban hành hệ thống văn bản quy định về các hoạt động BĐCL và các hướng dẫn thực hiện để hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý, bao gồm: quy định hoạt động BĐCL giáo dục, quy định về khảo sát, quy định cải tiến chất lượng giáo dục, kế hoạch BĐCL dài hạn, ngắn hạn, hướng dẫn so chuẩn, đối sánh, [H9.09.01.05], [H9.09.01.06], [H9.09.01.07], [H9.09.01.08], [H9.09.01.09], [H9.09.01.10], [H9.09.01.11], [H9.09.01.12], [H9.09.01.13].

Để triển khai công tác BĐCL và KĐCL đạt hiệu quả, Trường đã cử CB, GV, NV tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về BĐCL và KĐCL giáo dục [H9.0901.14]. Phòng KT-BĐCL có 08 viên chứ, trong đó có 04 viên chức có chứng tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về công tác BĐCL và KĐCL, 01 viên chức có thẻ kiểm định viên [H9.0901.15].

Bảng 7. Thống kê viên chức tham gia lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên

TT	Chỉ số	2016	2018	2023	2024	2025	Tổng
	Số viên chức có văn bằng, chứng chỉ, giấy Chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng về bảo đảm và kiểm định chất lượng	1	4	3	6	6	20
1.	Số viên chức có thẻ KĐV			1		1	2

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 9.2. Xây dựng kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng (bao gồm chiến lược, chính sách, sự tham gia của các bên liên quan, các hoạt động trong đó có việc thúc đẩy công tác đảm bảo chất lượng và tập huấn nâng cao năng lực) để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục.

Căn cứ Kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2020 - 2025, Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 của Trường, Phòng KT-BĐCL tham mưu Hiệu trưởng Trường xây dựng và ban hành KHCL hoạt động BĐCL giai đoạn 2020-2025 định hướng đến năm 2030, kế hoạch BĐCL giai đoạn 2020-2022 và giai đoạn 2024-2026 [H9.09.02.01], [H9.09.02.02], [H9.09.02.03]. Kế hoạch năm học hằng năm về hoạt động BĐCL thể hiện chiến lược, chính sách, sự tham gia của các bên liên quan, các hoạt động trong đó có việc thúc đẩy công tác BĐCL và tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ CB, GV, NV nói chung và đội ngũ làm công tác BĐCL nói riêng [H9.09.02.04].

Chính sách chất lượng của Trường tập trung ưu tiên cho hoạt động đào tạo, NCKH, phục vụ cộng đồng, tự đánh giá và kiểm định chất lượng CSGD và CTĐT. Các chính sách được thể hiện rõ trong Kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2020 - 2025, Kế

hoạch BĐCL dài hạn, trung hạn và ngắn hạn [H9.09.02.01], [H9.09.02.02], [H9.09.02.03], [H9.09.02.04]. Trên cơ sở đó, Trường thường xuyên nâng cao chất lượng đào tạo thông qua việc phát triển đội ngũ CB, GV, NV; xây dựng cơ sở vật chất phục vụ tốt quá trình tổ chức dạy, học và NCKH tại Trường; định kỳ rà soát, cập nhật CTĐT, phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội; gắn kết chặt chẽ hoạt động đào tạo, NCKH của Trường với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục, đáp ứng tốt PVCĐ; tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho sinh viên; nâng cao năng lực tự học, xây dựng và rèn luyện khả năng học tập suốt đời ở người học; từng bước hoàn thiện hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong, hướng đến việc phát triển văn hóa chất lượng trong Trường. Trong giai đoạn 2020 - 2025, Trường xác định bảo đảm chất lượng giáo dục là một trong những trụ cột trọng tâm trong chiến lược phát triển dài hạn. Các chính sách ưu tiên cho hoạt động BĐCL được xây dựng đồng bộ trong Kế hoạch chiến lược phát triển của Trường, nhằm bảo đảm nâng cao chất lượng đào tạo, quản trị đại học hiện đại và đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng trong nước, cụ thể: (1) Ưu tiên hoàn thiện hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong; (2) Ưu tiên nguồn lực cho hoạt động ĐBCL; (3) Ưu tiên chuyển đổi số trong bảo đảm chất lượng; (4) Ưu tiên cải tiến chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra; (5) Ưu tiên tự đánh giá và kiểm định chất lượng

Quy định hoạt động BĐCL bên trong của Trường thể hiện rõ ràng về sự tham gia của các bên liên quan đối với hoạt động BĐCL [H9.09.02.05]. Bên cạnh đó, Trường ban hành quy định về khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác BĐCL và triển khai thực hiện, trong đó triển khai khảo sát đối với các bên liên quan bên trong và bên ngoài trường [H9.09.02.06], [H9.09.02.07]. Hằng năm, Trường ban hành và triển khai kế hoạch khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan trong công tác BĐCL của Trường để đánh giá mức độ đáp ứng các mục tiêu chiến lược và BĐCL [H9.09.02.08]. Ngoài ra, Nhà trường ban hành Sổ tay chất lượng, trong đó thể hiện rõ sự tham gia của các bên liên quan trong các hoạt động BĐCL của Trường [H9.09.02.09]. Giai đoạn 2021 - 2025, Trường đã tăng cường sự tham gia của các bên liên quan trong việc giám sát, đánh giá hoạt động BĐCL thông qua: khảo sát các bên liên quan, tổ chức hội nghị công tác BĐCLGD theo định kỳ hằng năm, thực hiện báo cáo đánh giá hiệu quả triển khai chiến lược phát triển trường, chiến lược BĐCL và kế hoạch hoạt động bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục nhằm xem xét mức độ hoàn thành các mục tiêu chiến lược, đo lường tác động thực tế và làm cơ sở điều chỉnh kế hoạch phát triển trong giai đoạn tiếp theo [H9.09.02.10].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 9.3. Kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện.

Căn cứ Kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2020 - 2025 đã được phê duyệt, Phòng KT-BĐCL xây dựng và trình Hiệu trưởng Trường ban hành KHCL hoạt động BĐCL giai đoạn 2020-2025 định hướng đến năm 2030, kế hoạch BĐCL giai đoạn 2020-2022 và giai đoạn 2024-2026, kế hoạch hoạt động BĐCL năm học [H9.09.03.01], [H9.09.03.02], [H9.09.03.03], [H9.09.03.04].

Kế hoạch chiến lược bảo đảm chất lượng giáo dục giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030 được cụ thể hóa thành kế hoạch BĐCLGD từng gai đoạn, từng năm học, trong đó thể hiện các chỉ tiêu phấn đấu cụ thể về hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ và BĐCLGD. Trong giai đoạn 2021 - 2025, Trường ĐHKTCN đã cử nhiều lượt CB, GV, NV tham gia tập huấn về bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục [H9.09.03.05], [H9.09.03.06].

Kế hoạch chiến lược bảo đảm chất lượng giáo dục được phổ biến rộng rãi đến toàn thể CB, GV, NV để triển khai thực hiện. Trên cơ sở đó, các đơn vị xây dựng kế hoạch năm học đều đưa chỉ tiêu về BĐCL gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị [H9.09.03.07], [H9.09.03.08]. Trường đã điều chỉnh, bổ sung quy định về hoạt động khảo sát các bên liên quan phục vụ công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ . Đồng thời đã xây dựng và đưa vào sử dụng hệ thống khảo sát nội bộ mới với nhiều tính năng và bảo mật thông tin.[H9.09.03.09].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 9.4. Hệ thống lưu trữ văn bản, rà soát, phổ biến các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng được triển khai.

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, BGH Trường giao nhiệm vụ cho các phòng chức năng có trách nhiệm tham mưu Hiệu trưởng ban hành các văn bản liên quan đến hoạt động được phân công quản lý [H9.09.04.01]. Văn bản sau khi Hiệu trưởng ký ban hành được lưu trữ tại Phòng TC-HC và đơn vị soạn thảo văn bản, đồng thời Phòng KT-BĐCL lưu trữ toàn bộ văn bản về các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục BĐCL có liên quan đến thông tin, minh chứng phục vụ cho công tác TĐG và KĐCLGD [H9.09.04.02], [H9.09.04.03].

Trường ĐHKTCN đã trang bị hệ thống các phần mềm để lưu trữ các văn bản quản lý, CSDL về chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục BĐCL nhằm lưu trữ có hệ thống, cập nhật và dễ tiếp cận, cụ thể: các văn bản quản lý được lưu trữ trên phần mềm hành chính điện tử (EOffice) giúp thuân tiện cập nhật và dễ tiếp cận; dữ liệu về nhân sự và tiền lương của Trường được lưu trữ trên hệ thống phần mềm Quản lý Nhân sự và tiền lương (HRM), phần mềm kế toán; dữ liệu CTĐT, kế hoạch giảng dạy, lịch thi, thông tin SV, kết quả học tập, rèn luyện, tốt nghiệp của SV được lưu trữ trên hệ thống phần mềm Quản lý học vụ (Education); tài liệu, giáo trình được lưu trữ trên trang thư viện số [H9.09.04.04], [H9.09.04.05], [H9.09.04.06], [H9.09.04.07], [H9.09.04.08].

Định kỳ hằng năm, Trường ĐHKTCN ban hành kế hoạch BĐCL theo năm học, trong đó có nội dung rà soát các chính sách, hệ thống, quy định và thủ tục BĐCL. Trường chỉ đạo các đơn vị tổ chức họp để rà soát các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục BĐCL. Trên cơ sở đó, các phòng chức năng tham mưu BGH Trường ban hành các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục BĐCL [H9.09.04.09]. Trong giai đoạn 2021-2015, Trường rà soát, bổ sung các chính sách, hệ thống, quy định và thủ tục BĐCL, bao gồm: quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế thi đua khen thưởng, quy định về chế độ làm việc của GV, quy trình thủ tục liên quan đến công tác cán bộ, các quy định liên quan đến công tác ĐT,

NCKH, phục vụ cộng đồng và BĐCL, chính sách chất lượng, cơ cấu hội đồng BĐCL, bộ chỉ số KPIs, quy trình tự đánh giá, quy trình cải tiến CTĐT, quy trình lập kế hoạch BĐCL,... [H9.09.04.10], [H9.09.04.11], [H9.09.04.12], [H9.09.04.13], [H9.09.04.14], [H9.09.04.15], [H9.09.04.16], [H9.09.04.17]. Qua kết quả rà soát cho thấy các văn bản quản lý nội bộ của Trường luôn kịp thời rà soát, cập nhật phù hợp với văn bản pháp huy hiện hành.

Các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục BĐCL được phổ biến đến CB, GV, NV, SV qua nhiều kênh thông tin như: tuần sinh hoạt công dân đầu khóa học, các buổi sinh hoạt lớp, các buổi tọa đàm giữa BGH với SV, các buổi sinh hoạt chào cờ hằng tháng, hội nghị viên chức, hội nghị BĐCL [H9.09.04.18], [H9.09.04.19], [H9.09.04.20], [H9.09.04.21], [H9.09.04.22].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 9.5. Các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phấn đấu chính được thiết lập để đo lường kết quả công tác đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục.

Trường ĐHKTCN ban hành hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện công việc (KPIs) và các tiêu chí để đo lường và đánh giá kết quả công tác BĐCL bao gồm: nhóm chỉ số về nguồn nhân lực (12 tiêu chí), nhóm chỉ số về đào tạo (26 tiêu chí), nhóm chỉ số về NCKH (20 tiêu chí), nhóm chỉ số về hợp tác, đối tác (4 tiêu chí), nhóm chỉ số về phục vụ cộng đồng (14 tiêu chí), nhóm chỉ số về cơ sở vật chất (19 tiêu chí), nhóm chỉ số tài về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng (9 tiêu chí), nhóm chỉ số về bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục (4 tiêu chí) [H9.09.05.01]. Căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội địa phương, khu vực và cả nước, Trường ĐHKTCN sử dụng bộ chỉ số đo lường và đánh giá kết quả công tác đào tạo, NCKH, phục vụ công đồng và công tác BĐCL. Cụ thể: (1) Về Kế hoạch chiến lược phát triển Trường theo các giai đoạn: đề ra các chương trình mục tiêu, chỉ số phấn đấu, các giải pháp tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường, bao gồm: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Phát triển cơ sở vật chất; Nâng cao chất lượng đào tạo; Phát triển nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế; Phát triển công tác phục vụ cộng đồng; Đa dạng hóa nguồn thu; Bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục [H9.09.05.02]; (2) Về Kế hoạch chiến lược bảo đảm chất lượng giáo dục theo các giai đoạn: đề ra các chương trình mục tiêu, chỉ số phấn đấu, các giải pháp tổ chức thực hiện các hoạt động bao gồm: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường; Rà soát và cải tiến các hoạt động của Trường theo bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Triển khai tự đánh giá và đánh giá chương trình đào tạo có sinh viên tốt nghiệp; Tiếp tục phát triển văn hóa chất lượng trong toàn bộ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. [H9.09.05.03]; (3) Về Kế hoạch bảo đảm chất lượng theo năm học: đề ra các chương trình mục tiêu, chỉ số phấn đấu, các giải pháp tổ chức thực hiện các hoạt động bảo đảm chất lượng nhằm cải tiến bảo đảm chất lượng về chiến lược, bảo đảm chất lượng về hệ thống, bảo đảm chất lượng về thực hiện chức năng và kết quả hoạt động [H9.09.05.04]; (4) Về Kế hoạch năm học theo lĩnh vực đào tạo, NCKH, phục vụ cộng đồng: các đơn vị được phân công xây dựng kế hoạch năm

học, trong đó đưa ra mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu nhằm đạt được kết quả tốt nhất trong năm học [H9.09.05.05].

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Trường sử dụng bộ chỉ số về công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng để đo lường/đánh giá công tác BĐCL, boa gồm các tiêu chí: Tỷ lệ viên chức của trung tâm/bộ phận chuyên trách bảo đảm chất lượng (BĐCL), của đơn vị thuộc Trường có văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về công tác BĐCL và kiểm định chất lượng giáo dục; Tỷ lệ mạng lưới BĐCL tại các bộ phận/đơn vị thuộc Trường; Tỷ lệ chương trình đào tạo được tự đánh giá sau khi có khóa tốt nghiệp; Tỷ lệ chương trình đào tạo đạt chuẩn chất lượng trong nước và ngoài nước. Kết quả thực hiện công tác BĐCL so với các KPIs và các chỉ tiêu phấn đấu chính trong hoạt động BĐCL được thể hiện trong các báo cáo công tác BĐCK theo năm học và giai đoạn 2021-2025 [H9.09.05.06], [H9.09.05.07], [H9.09.05.07].

Bảng 8. Chỉ số về đảm bảo và kiểm định chất lượng

TT	Chỉ số	2021	2022	2023	2024	2025	Tổng
	Số viên chức có chứng chỉ, chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng về bảo đảm và kiểm định chất lượng	5	5	8	14	20	20
	Số viên chức tại đơn vị chuyên trách BĐCL có chứng chỉ, chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng về bảo đảm và kiểm định chất lượng	1	2	2	3	4	4
	Số viên chức có thẻ KĐV	-	-	1	1	2	2
	Số mạng lưới BĐCL tại các đơn vị	16/16	16/16	16/16	16/16	19/19	19
	CTĐT hoàn thành tự đánh giá sau khi có SVTN	1	6	12	12	20	20
	CTĐT đạt chuẩn chất lượng	1	1	6	6	20	20

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 9.6. Quy trình lập kế hoạch, các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phấn đấu chính được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và BĐCL của cơ sở giáo dục.

Căn cứ Quy chế hoạt động và tổ chức của Trường đã ban hành, Trường giao nhiệm vụ cho Phòng KT-BĐCL rà soát và cải tiến quy trình lập kế hoạch các hoạt động BĐCL của Trường [H9.09.06.01]. Trên cơ sở đó, Phòng KT-BĐCL phối hợp các đơn vị thực hiện rà soát quy trình lập kế hoạch các hoạt động để đáp ứng mục tiêu chiến lược và BĐCL, đồng thời cập nhật văn quy trình lập kế hoạch và trình Hiệu trưởng ký ban hành. Trường ban hành văn bản hướng dẫn quy trình trình lập kế hoạch vào năm 2019 và điều chỉnh cập nhật vào năm 2025 [H9.09.06.02].

Nhằm đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu chiến lược và BĐCL giai đoạn 2020 - 2025, Trường ĐHKTCN đã thực hiện rà soát và cải tiến các KPIs và các chỉ tiêu phấn đấu chính để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và BĐCL giai đoạn tiếp theo. Phòng KT-ĐBCL chủ trì và phối hợp các đơn vị rà soát và cải tiến các KPIs và các chỉ tiêu phấn đấu chính theo mục tiêu chiến lược và BĐCL, đồng thời cập nhật văn bản liên quan và trình Hiệu trưởng ký ban hành. Trường ban hành hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện công việc (KPIs) vào năm 2019 và điều chỉnh cập nhật vào năm 2022 [H9.09.06.03].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 9:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Trường thành lập Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng và xây dựng mạng lưới BĐCL tại các đơn vị. Trường ban hành đầy đủ hệ thống văn bản quy định về các hoạt động BĐCL và các hướng dẫn thực hiện để hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý.

Trường có các kế hoạch chiến lược dài hạn, trung hạn, ngắn hạn với các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể rõ ràng, có hệ thống chính sách quy định, quy trình về BĐCL cho các hoạt động. Trường đã xây dựng và ban hành KHCL hoạt động BĐCL giai đoạn 2020-2025 định hướng đến năm 2030, kế hoạch BĐCL giai đoạn 2024-2026, Kế hoạch cải tiến CSGD giai đoạn 2021-2026, kế hoạch BĐCL năm học hằng năm.

Trường ban hành quy trình lập kế hoạch, bộ KPIs và các chỉ tiêu phấn đấu chính để đo lường và đánh giá kết quả công tác BĐCL; đồng thời tiến hành rà soát và cải tiến quy trình lập kế hoạch, các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phấn đấu chính để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và BĐCL.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Số lượng CB có chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng về công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục chưa phân bố đều cho các đơn vị.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại	Rà soát, phân bổ đảm bảo mỗi đơn vị (phòng, khoa) có ít nhất 01 CB có chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng về công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục	Phòng KT-ĐBCL Phòng TC-HC	2026-2028	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục tăng cường hoàn thiện hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong	BGH Các đơn vị	2026-2028	

4. Mức đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Tự đánh giá

Tiêu chuẩn 9	*5,00*
Tiêu chí 9.1	5
Tiêu chí 9.2	5
Tiêu chí 9.3	5
Tiêu chí 9.4	5
Tiêu chí 9.5	5
Tiêu chí 9.6	4

Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài

Tiêu chí 10.1. Kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được thiết lập.

Căn cứ Kế hoạch Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030, Trường ĐHKTCN đã ban hành Kế hoạch chiến lược BĐCL dài hạn, trung hạn và ngắn hạn, trong đó xác định rõ lộ trình và kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài CSGD và các CTĐT [H10.10.01.01], [H10.10.01.02], [H10.10.01.03].

Bảng 9. Kế hoạch cải tiến chương trình đào tạo đáp ứng bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục trong chu kỳ đánh giá ngoài

TT	**Chương trình đào tạo trình độ đại học**	**Khóa TN lần đầu**	**TĐG**	**ĐGN lần 1 / Dự kiến ĐGN lần 1**	**Dự kiến ĐGN lần 2**	**Các phiên bản cập nhật**		
						Phiên bản 1	**Phiên bản 2**	**Phiên bản 3**
Khoa Công nghệ thông tin								
1.	Hệ thống thông tin	2017	2021	2023	2029	2024	2026	2028
2.	Kỹ thuật phần mềm	2018	2023	2024	-	2018	2020	2022
3.	Khoa học máy tính	2019	2023	2024	-	2019	2020	2022
4.	Khoa học dữ liệu	2024	2025	2025	-	2019	2022	2024
5.	Công nghệ thông tin	2025	2025	2026	-	2022	2024	2026
Khoa Điện - Điện tử - Viễn thông								
6.	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2017	2021	2023	2029	2024	2026	2028
7.	Kỹ thuật năng lượng	2026	2025	2027	-	2022	2025	2027
Khoa Kỹ thuật cơ khí								
8.	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và TĐH	2018	2021	2023	2029	2024	2026	2028
9.	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	2019	2023	2024	-	2025	2027	2029

TT	Chương trình đào tạo trình độ đại học	Khóa TN lần đầu	TĐG	ĐGN lần 1 / Dự kiến ĐGN lần 1	Dự kiến ĐGN lần 2	Các phiên bản cập nhật		
						Phiên bản 1	Phiên bản 2	Phiên bản 3
Khoa Kỹ thuật xây dựng								
10.	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	2019	2021	2023	2029	2025	2027	2029
11.	Quản lý xây dựng	2019	2023	2024	-	2025	2027	2029
Khoa Công nghệ sinh học - Công nghệ hóa học - Công nghệ thực phẩm								
12.	Công nghệ thực phẩm	2017	2020	2021	2026	2020	2022	2025
13.	Công nghệ sinh học	2023	2023	2024	-	2020	2022	2025
14.	Công nghệ kỹ thuật hóa học	2026	2025	2027	-	2021	2022	2024
15.	Công nghệ thực phẩm (Thạc sĩ)	2025	2026	2026	-	2023	2025	
Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp								
16.	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	2017	2023	2024	-	2026	2028	2029
17.	Quản lý công nghiệp	2018	2021	2023	2029	2025	2027	2028
18.	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	2024	2025	2025	-	2022	2024	2026
19.	Tài chính ngân hàng	2025	2024	2026	-	2022	2024	2026
20.	Kế toán	2025	2024	2026	-	2022	2024	2026
21.	Quản trị kinh doanh	2025	2024	2026	-	2022	2024	2026
Khoa Khoa học xã hội								
22.	Luật	2025	2024	2026	-	2021	2023	2025
23.	Ngôn ngữ Anh	2025	2024	2026	-	2021	2023	2025

Căn cứ các văn bản của Bộ GDĐT về công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục, Phòng KT-ĐBCL xây dựng và trình Hiệu trưởng ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện tự đánh giá và chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài. Các văn bản này được phổ biến cho các bên liên quan thông qua hệ thống phần mềm hành chính điện tử (EOffice) [H10.10.01.04], [H10.10.01.05].

Để triển khai công tác TĐG CSGD và CTĐT, Trường ĐHKTCN thành lập Hội đồng TĐG, Ban thư ký giúp việc, các nhóm chuyên trách phục vụ TĐG và kế hoạch tự đánh giá [H10.10.01.06]. Hội đồng TĐG tổ chức họp và phân công trách nhiệm rõ ràng của từng thành viên trong quá trình thực hiện công tác TĐG. Phòng KT-ĐBCL là đơn vị thường trực của công tác TĐG và là thành viên chủ chốt của Ban thư ký. Hội đồng TĐG phân công

các nhóm chuyên trách phụ trách các tiêu chuẩn cụ thể theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CSGD. Các nhóm chuyên trách có nhiệm vụ thu thập minh chứng, thực hiện phiếu đánh giá tiêu chí và viết dự thảo báo cáo TĐG tiêu chuẩn/tiêu chí được phân công. Ban Thư ký có nhiệm vụ tổng hợp báo cáo TĐG từ báo cáo TĐG tiêu chuẩn/tiêu chí do các nhóm chuyên trách thực hiện cũng như theo dõi, hỗ trợ các nhóm chuyên trách trong quá trình triển khai công tác TĐG.

Nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ CB làm công tác BĐCL tại các đơn vị, Trường ĐHKTCN đã cử thêm 12 CB, GV tham gia các khóa tập huấn về ĐBCL và KĐCLGD, đồng thời tập huấn tại Trường cho toàn thể CB, GV, NV về công tác BĐCL [H10.10.01.07], [H10.10.01.08]. Về công tác tự đánh giá, Trường thành lập Hội đồng tự đánh giá; xây dựng Kế hoạch tổng thể tự đánh giá và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; tổ chức các tập huấn chuyên sâu về quy trình tự đánh giá, viết báo cáo, thu thập minh chứng, đối sánh và sử dụng công cụ phân tích; cung cấp mẫu biểu, hướng dẫn, biểu đồ minh chứng và phần mềm hỗ trợ quản lý dữ liệu [H10.10.01.06]. Về công tác chuẩn bị đánh giá ngoài, sau khi hoàn thành báo cáo TĐG, Trường gửi thông báo về Cục Quản lý chất lượng - Bộ GDĐT và đăng ký đánh giá ngoài, đồng thời xây dựng kế hoạch chuẩn bị đánh giá ngoài, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể các đơn vị liên quan và chuẩn bị hồ sơ minh chứng, phòng làm việc, lịch trình phỏng vấn, báo cáo tóm tắt, video giới thiệu, các biểu đồ, thống kê theo kế hoạch [H10.10.01.09].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 10.2. Tự đánh giá và đánh giá ngoài định kỳ bởi cán bộ/chuyên gia đã được đào tạo

Giai đoạn 2015 - 2019, Trường ĐHKTCN triển khai tự đánh giá, đánh giá ngoài đạt và được công nhận chuẩn chất lượng CSGD vào tháng 01/2021. Hiện nay, Trường đang triển khai tự đánh giá và chuẩn bị đánh giá ngoài CSGD chu kỳ 2. Trường ĐHKTCN thực hiện tự đánh giá theo quy định; thành lập Hội đồng tự đánh giá; có kế hoạch tự đánh giá và kế hoạch đánh giá ngoài [H10.10.02.01], [H10.10.02.02].

Căn cứ kế hoạch tự đánh giá, Phòng KT-ĐBCL tổ chức tập huấn tập huấn về quy trình tự đánh giá và bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CSGD cho toàn thể thành viên nhóm công tác chuyên trách, đồng thời mời chuyên gia triển khai tập huấn về Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT cho các thành viên Hội đồng TĐG và chuẩn bị việc ĐGN [H10.10.02.03], [H10.10.02.04], [H10.10.02.05]. Thực hiện cải tiến theo kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng (chu kỳ 1), Trường ĐHKTCN cử CB, GV tham gia các khóa tập huấn về ĐBCL và KĐCLGD, tham gia các khóa đào tạo kiểm định viên KĐCLGD, tham gia quan sát viên ĐGN CSGD và CTĐT [H10.10.02.06], [H10.10.02.07]. Kết quả cho thấy số lượng CB, GV của Trường có chứng chỉ/chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo kiểm định viên KĐCL giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp tăng lên đáng kể so với giai đoạn 2018 – 2020. Đến nay, Nhà trường đã có tổng 20 CB, VC có chứng chỉ/chứng nhận (tăng 15 CB, VC có chứng chỉ/chứng nhận), 02 VC được cấp thẻ KĐV, trong đó

Phòng KT-ĐBCL có 04 CB CB, GV đã có chứng chỉ/chứng nhận và 01 thẻ kiểm định viên [H10.10.02.08].

Bảng 10. Chỉ số về đảm bảo và kiểm định chất lượng

TT	Chỉ số	2016	2018	2023	2024	2025
2.	Số viên chức có văn bằng, chứng chỉ, giấy Chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng về BD-KĐCL	1	5	8	14	20
3.	Số viên chức có thẻ KĐV			1	1	2

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 10.3. Các phát hiện và kết quả của việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được rà soát.

Trong quá trình thực hiện công tác TĐG, định kỳ 2 tuần/1 lần trong buổi họp giao ban, Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng TĐG luôn chỉ đạo các đơn vị rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện công tác TĐG và trên cơ sở đó đề xuất áp dụng các biện pháp nhằm đảm bảo tiến độ và hiệu quả công tác TĐG [H10.10.03.01]. Đối với các nhóm chuyên trách họp định kỳ hằng tuần để báo cáo kết quả thu thập, phân tích, đánh giá minh chứng để từ đó xác định điểm mạnh, tồn tại của từng lĩnh vực so với yêu cầu của tiêu chuẩn/tiêu chí [H10.10.03.02]. Hội đồng TĐG họp để thông qua dự thảo báo cáo TĐG cũng như báo cáo TĐG, trong đó xem xét, đánh giá để từ đó đi đến thống nhất về các điểm mạnh, tồn tại của Trường đối với tiêu chuẩn/tiêu chí và thể hiện trong báo cáo TĐG [H10.10.03.03], [H10.10.03.04], [H10.10.03.05]. Báo cáo TĐG CSGD CTUT giai đoạn 2021-2025 đồng thời thể hiện các điểm mạnh, tồn tại của các lĩnh vực hoạt động được xác định, phân tích cụ thể với các minh chứng kèm theo [H10.10.03.06].

Tại cuộc họp định kỳ của Hội đồng TĐG, dựa trên việc xác định các điểm mạnh, tồn tại của các lĩnh vực hoạt động của Trường, Hội đồng TĐG đề xuất các biện pháp cụ thể để tiếp tục tăng cường, duy trì điểm mạnh và đặc biệt quan trọng là phải khắc phục toàn bộ các tồn tại so với yêu cầu của tiêu chuẩn/tiêu chí [H10.10.03.06]. Trên cơ sở đó, Trường thông báo kết luận cuộc họp, trong đó có các kế hoạch hành động nhằm khắc phục các tồn tại của Trường và phân công cho các đơn vị thực hiện cũng như thời gian hoàn thành để giám sát, đánh giá việc thực hiện khắc phục các tồn tại [H10.10.03.07].

Sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng CSGD vào tháng 01/2021, Trường ĐHKTCN triển khai ngay kế hoạch cải tiến chất lượng CSGD sau đánh giá ngoài, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giai đoạn 2021 - 2026, kế hoạch cải tiến giai đoạn 2021 - 2023, kế hoạch cải tiến giai đoạn 2024 - 2026, đồng thời chi tiết hóa thành kế hoạch BĐCL từng năm học để khắc phục tồn tại trong báo cáo đánh giá ngoài và Nghị quyết của Hội đồng Kiểm định chất lượng [H10.10.03.07], [H10.10.03.08], [H10.10.03.09], [H10.10.03.10].

Định kỳ hằng năm, Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng tham mưu Hiệu trưởng xây dựng Kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục lồng ghép các nội dung cải tiến chất

lượng theo lộ trình từng năm học. Trên cơ sở đó, cuối mỗi năm học Trường đã có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài, khuyến nghị của Hội đồng kiểm định chất lượng, đồng thời báo cáo gữa chu kỳ được gửi về Cục Quản lý chất lượng và Trung tâm KĐCLGD [H10.10.03.11], [H10.10.03.12].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 10.4. Quy trình tự đánh giá và quy trình chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược của CSGD.

Sau khi đạt chuẩn kiểm định chất lượng CSGD vào tháng 01/2021, Trường đã nghiêm túc thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài, đồng thời xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng CSGD để chuẩn bị triển khai công tác tự đánh giá chu kỳ 2 một cách bài bản và có hệ thống [H10.10.04.01]. Trường đã rà soát, đánh giá quy trình thực hiện tự đánh giá nhằm đảm bảo tính hiệu quả, phù hợp với thực tiễn hoạt động và định hướng phát triển của Trường, trong đó tập trung vào các nội dung như: kế hoạch triển khai, phân công trách nhiệm trong Hội đồng tự đánh giá, các bước thực hiện, phương pháp thu thập và xử lý minh chứng, cách thức tổng hợp và báo cáo kết quả [H10.10.04.02].

Quy trình tự đánh giá được cải tiến, trong đó có hướng dẫn tự đánh giá giữa chu kỳ CSGD và CTĐT để làm cơ sở cho viết báo cáo tự đánh giá chu kỳ tiếp theo [H10.10.04.02].

Bên cạnh đó, Trường cũng tiến hành rà soát, điều chỉnh quy trình chuẩn bị cho đánh giá ngoài dựa trên những bài học kinh nghiệm từ chu kỳ đánh giá trước. Việc rà soát bao gồm: xây dựng kế hoạch chuẩn bị, phân công nhiệm vụ, xác định lộ trình thực hiện, chuẩn hóa biểu mẫu, hoàn thiện cơ sở dữ liệu minh chứng và chuẩn bị các điều kiện phục vụ đánh giá ngoài. Việc rà soát này giúp các đơn vị liên quan phát hiện những điểm bất cập trong quá trình triển khai, từ đó đề xuất các biện pháp điều chỉnh phù hợp [H10.10.04.03].

Định kỳ hằng năm, Trường tiến hành Hội nghị BĐCL nhằm tổ chức họp rút kinh nghiệm, chia sẻ những thực hành tốt trong công tác ĐBCL, KĐCLGD giữa các đơn vị trong Trường [H10.10.04.04]. Trong giai đoạn từ năm 2021 - 2025, Trường đã thêm 12 CB, GV tham gia các lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm do các Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục tổ chức, đồng thời tổ chức nhiều đợt tập huấn về BĐCL cho toàn thể CB, VC tại Trường [H10.10.04.05], [H10.10.04.06]. Qua đó, Trường đạt kết quả tốt trong công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng, có 20/22 CTĐT có sinh viên tốt nghiệp được kiểm định đạt 100% chất lượng giáo dục.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 10:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được thiết lập. Trường có kế hoạch hành động khắc phục các tồn tại, cải tiến chất lượng sau tự đánh giá và đánh giá ngoài một cách bài bản, nghiêm túc và hiệu quả.

Trường có 15 cán bộ có chứng chỉ/chứng nhận đào tạo kiểm định viên KĐCLGD, tong đó có 01 cán bộ có thẻ kiểm định viên KĐCLGD. Tất cả các cán bộ tham gia trong hội đồng tự đánh giá CSGD/CTĐT đã được tham dự các khóa tập huấn về ĐBCL, KĐCLGD.

Quy trình tự đánh giá và chuẩn bị đánh giá ngoài được rà soát, cập nhật định kỳ trên cơ sở thực tiễn và kinh nghiệm chu kỳ trước.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Việc giám sát tiến độ cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài ở một số đơn vị chưa đồng đều, cần có cơ chế theo dõi chặt chẽ hơn.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại	Chuẩn hóa quy trình giám sát việc thực hiện bảo đảm chất lượng tại các đơn vị	Phòng KT-ĐBCL	2026-2027	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục triển khai các kế hoạch TĐG, cải tiến chất lượng giáo dục CSGD/CTĐT	Các đơn vị	Thường xuyên	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 10	***5.00***
Tiêu chí 10.1	5
Tiêu chí 10.2	5
Tiêu chí 10.3	5
Tiêu chí 10.4	5

Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong

Tiêu chí 11.1. Kế hoạch quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong bao gồm việc thu thập, xử lý, báo cáo, nhận và chuyển thông tin từ các bên liên quan nhằm hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập.

Trường ĐHKTCN xác định hệ thống thông tin BĐCL bên trong và khai thác, sử dụng thông tin BĐCL bên trong là yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. Trên cơ sở đó, Trường ĐHKTCN đã ban hành các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn về BĐCL, trong đó có nội dung đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT-TT để quản lý hệ thống thông tin BĐCL bên trong phục vụ tốt nhất cho hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng [H11.11.01.01]. Ngay từ khi thành lập Trường

năm 2013, Trường ĐHKTCN đã đầu tư và trang bị hạ tầng CNTT-TT phục vụ tốt cho mọi hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng, bao gồm: phần mềm quản lý giáo dục (Education), phần mềm quản lý nhân sự (HRM), phần mềm quản lý hành chính điện tử (EOffice), phần mềm thư viện số, các trang thông tin điện tử trường và đơn vị trực thuộc [H11.11.01.02], [H11.11.01.03]. Sau đánh giá ngoài chu kỳ 1, Trường ĐHKTCN tiếp tục nâng cấp các phần mềm hiện có và xây dựng thêm phần mềm quản lý học tập trực tuyến, phần mềm quản lý khoa học công nghệ, phần mềm khảo sát các BLQ về các lĩnh vực hoạt động của trường [H11.11.01.04]. Giai đoạn 2021 - 2025, Trường tiếp tục xây dựng và vận hành Hệ thống quản lý thông tin bảo đảm chất lượng bên trong nhằm thu thập, quản lý, phân tích và cung cấp thông tin phục vụ hoạt động bảo đảm và cải tiến chất lượng. Hệ thống này tích hợp dữ liệu từ các lĩnh vực đào tạo, NCKH, PVCĐ, nhân sự, tài chính.

Bảng 11. Hệ thống thông tin BĐCL bên trong của Trường

TT	Ứng dụng phần mềm	Chức năng sử dụng	Đơn vị thiết kế, cung cấp
1	PMT- EMS - Education	- Quản lý đào tạo, học vụ - Quản lý sinh viên	Công ty ASCVN
2	PMT- EMS - HRM	- Quản lý nhân sự - Quản lý tiền lương	Công ty ASCVN
3	Cổng thông tin cán bộ, giảng viên (EOffice)	- Quản lý văn bản nội bộ - Phân công, giao việc - Quản lý giảng dạy	Công ty ASCVN
4	ASC Egov Mobile	- Quản lý văn bản nội bộ - Phân công, giao việc - Quản lý giảng dạy	Công ty ASCVN
5	Windows Server 2012	- Hệ điều hành máy chủ - Cài đặt các ứng dụng, cổng thông tin điện tử, trang tin điện tử…	Microsoft Corporation
6	Cổng thông tin điện tử *https://ctuet.edu.vn*	Thông tin các hoạt động của Nhà trường	Công ty ASCVN
7	Cổng thông tin sinh viên *https://sinhvien.ctuet.edu.vn*	- Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ người học - Đối tượng sử dụng: sinh viên, phụ huynh	Công ty ASCVN
8	Trang tin điện tử *https://tuyensinh.ctuet.edu.vn*	- Thông tin về các ngành nghề đào tạo của Trường - Thông tin tuyển sinh - Đăng ký xét tuyển	Công ty ASCVN

TT	Ứng dụng phần mềm	Chức năng sử dụng	Đơn vị thiết kế, cung cấp
9	Trang tin điện tử *https://pdaotao.ctuet.edu.vn*	- Thông tin học vụ - Đăng ký học phần - Xem kết quả học tập	Công ty ASCVN
10	Trang tin điện tử *https://ptchc.ctuet.edu.vn*	- Giới thiệu phòng Tổ chức Hành chính, các hoạt động của phòng TCHC - Thông tin, quy định, quy chế hoạt động của Trường	Công ty ASCVN
11	Trang tin điện tử *https://quanlyxettuyen.ctuet.edu.vn*	Quản lý danh sách thí sinh xét tuyển đại học	Trường ĐHKTCN
12	Trang tin điện tử *https://khoacntt.ctuet.edu.vn*	- Giới thiệu Khoa Công nghệ thông tin - Các hoạt động của khoa	Trường ĐHKTCN
13	Trang tin điện tử *https://khoacntp.ctuet.edu.vn*	- Giới thiệu Khoa Công nghệ sinh học - Công nghệ hóa học - Công nghệ thực phẩm. - Các hoạt động của khoa	Trường ĐHKTCN
14	Trang tin điện tử *https://khoaddtvt.ctuet.edu.vn*	- Giới thiệu Khoa Điện - Điện tử - Viễn thông - Các hoạt động của khoa	Trường ĐHKTCN
15	Trang tin điện tử *https://khoakhcb.ctuet.edu.vn*	- Giới thiệu Khoa Khoa học Xã hội - Các hoạt động của khoa	Trường ĐHKTCN
16	Trang tin điện tử *https://khoaktck.ctuet.edu.vn*	- Giới thiệu Khoa Kỹ thuật Cơ khí - Các hoạt động của khoa	Trường ĐHKTCN
17	Trang tin điện tử *https://khoaktxd.ctuet.edu.vn*	- Giới thiệu Khoa Kỹ thuật Xây dựng - Các hoạt động của khoa	Trường ĐHKTCN
18	Trang tin điện tử *https://khoaqlcn.ctuet.edu.vn*	- Giới thiệu Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp - Các hoạt động của Khoa	Trường ĐHKTCN
19	Trang tin điện tử *https://phongctct.ctuet.edu.vn*	- Giới thiệu phòng Công tác chính trị - QLSV - Các hoạt động của phòng - Quy trình, biểu mẫu liên quan công tác của phòng	Trường ĐHKTCN
20	Trang tin điện tử *https://phongdbcl.ctuet.edu.vn*	- Giới thiệu phòng Thanh tra - Pháp chế - Khảo thí - Đảm bảo chất lượng - Các hoạt động của phòng	Trường ĐHKTCN

TT	Ứng dụng phần mềm	Chức năng sử dụng	Đơn vị thiết kế, cung cấp
		- Quy trình, biểu mẫu liên quan công tác của phòng	
21	Trang tin điện tử *https://phongnckh.ctuet.edu.vn*	- Giới thiệu phòng Quản lý khoa học - Hợp tác QT - Các hoạt động của phòng - Quy trình, biểu mẫu liên quan công tác của phòng	Trường ĐHKTCN
22	Trang tin điện tử *https://phongqttb.ctuet.edu.vn*	- Giới thiệu phòng Quản trị - Thiết bị - Các hoạt động của phòng - Quy trình, biểu mẫu liên quan công tác của phòng	Trường ĐHKTCN
23	Trang tin điện tử *https://phongtckt.ctuet.edu.vn*	- Giới thiệu phòng Tài chính - Kế toán - Các hoạt động của phòng - Quy trình, biểu mẫu liên quan công tác của phòng	Trường ĐHKTCN
24	Trang tin điện tử *https://trungtamdtbd.ctuet.edu.vn*	- Giới thiệu Trung tâm Đào tạo Bồi dưỡng - Các hoạt động của Trung tâm ĐTBD - Quy trình, biểu mẫu liên quan công tác của trung tâm	Trường ĐHKTCN
25	Trang tin điện tử *https://trungtamnnth.ctuet.edu.vn*	- Giới thiệu Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học - Các hoạt động của Trung tâm NN-TH - Quy trình, biểu mẫu liên quan công tác của trung tâm	Trường ĐHKTCN
26	Trang tin điện tử *https://trungtamthtn.ctuet.edu.vn*	- Giới thiệu Trung tâm Thí nghiệm - Kỹ thuật năng lượng - Chuyển giao công nghệ - Các hoạt động của Trung tâm TN-KTNL-CGCN - Quy trình, biểu mẫu liên quan công tác của trung tâm	Trường ĐHKTCN
27	Trang tin điện tử *https://doanthanhnien.ctuet.edu.vn*	Thông tin các hoạt động của Đoàn trường	Trường ĐHKTCN
28	Hệ thống học tập trực tuyến *https://elearning.ctuet.edu.vn*	Hệ thống quản lý, tổ chức giảng dạy, học tập trực tuyến: tạo tiết giảng, cung	Trường ĐHKTCN

TT	Ứng dụng phần mềm	Chức năng sử dụng	Đơn vị thiết kế, cung cấp
		cấp tài liệu học tập, giảng online, hướng dẫn bài tập, kiểm tra, chấm điểm…	
29	Hệ thống Quản lý thi trắc nghiệm	- Hệ thống quản lý, tổ chức các kỳ thi trực tuyến - Hỗ trợ tổ chức thi trực tuyến, nạp ngân hàng câu hỏi, chấm điểm tự động, xuất kết quả tức thì…	Trường ĐHKTCN
30	Hệ thống Quản lý thư viện *https://ctuet.tvth.vn*	Hỗ trợ nghiệp vụ thư viện: nhập kho, tra cứu tài liệu, mượn trả sách…	Trường ĐHKTCN
31	Phần mềm trộn đề, mã hóa bài thi	Phục vụ công tác khảo thí, đảm bảo chất lượng: trộn đề, mã hóa bài thi…	Trường ĐHKTCN
32	Phần mềm kế toán MISA	Hỗ trợ nghiệp vụ tài chính, kế toán	Công ty MISA

Trường ĐHKTCN giao Phòng KT-BĐCL là đơn vị đầu mối, chủ trì, phối hợp với Khoa CNTT, Ban QTHTTT và các đơn vị trong toàn Trường đề xuất các giải pháp xây dựng hệ thống quản lý thông tin BĐCL bên trong, tham mưu về ứng dụng CNTT, hỗ trợ việc quản lý CNTT, xây dựng kế hoạch quản lý hệ thống thông tin BĐCL bên trong [H1.11.01.05], [H1.11.01.06].

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Trường luôn có phương án ứng dụng CNTT trong xây dựng hệ thống quản lý thông tin BĐCL bên trong, tăng cường rà soát các chức năng trên các phần mềm quản lý giáo dục hiện có, phối hợp công ty phân mềm để cải tiến các chức năng trên hệ thống phần mềm hành chính điện tử nhằm đảm bảo hệ thống thông tin đồng bộ, thống nhất, trong đó bổ sung thêm tính năng liên quan đến công tác giảng dạy của giảng viên được đồng bộ từ phần mềm Education [H11.11.01.07]. Trường ban hành Quy định về hệ thống quản lý thông tin BĐCL bên trong, trong đó có quy định lưu trữ và bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ, thông tin minh chứng phục vụ công tác BĐCL [H11.11.01.07].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 11.2. Thông tin về đảm bảo chất lượng bên trong bao gồm kết quả phân tích dữ liệu phải phù hợp, chính xác và sẵn có để cung cấp kịp thời cho các bên liên quan nhằm hỗ trợ cho việc ra quyết định; đồng thời, đảm bảo sự thống nhất, bảo mật và an toàn.

Trường ĐHKTCN triển khai xây dựng hệ thống quản lý thông tin BĐCL bên trong trên nền tảng công nghệ thông tin để hỗ trợ công tác ra quyết định, bao gồm: hệ thống quản lý nhân sự (HRM) quản lý hồ sơ cán bộ, viên chức Trường; hệ thống quản lý học vụ (Education) quản lý quá trình đào tạo SV (quy trình xét tuyển, CTĐT, kế hoạch giảng dạy, quản lý điểm học tập của SV, quản lý điểm rèn luyện của SV, xét học bổng, khảo sát chất

lượng giảng dạy học phần, xét làm luận văn, xét tốt nghiệp,..); hệ thống hành chính điện tử (EOFFICE) quản lý lịch công tác (cấp trường, cấp đơn vị, cấp cá nhân), xử lý văn bản, lưu trữ văn bản đến - đi (văn bản cấp Trung ương, tỉnh, cấp trường); trang thông tin tuyển sinh, trang học tập trực tuyến; các trang thông tin điện tử (trường và các đơn vị) [H11.11.02.01]. Hệ thống quản lý thông tin BĐCL bên trong của trường được phân quyền, phân cấp cho các đơn vị, trong đó Phòng fKT-ĐBCL được truy cập, phân tích và trích xuất dữ liệu một cách nhanh chóng, kịp thời và chính xác phục vụ công tác giám sát và cải tiến chất lượng.

Với việc sử dụng hệ thống các phần mềm quản lý thông tin BĐCL bên trong, CSDL về hệ thống thông tin BĐCL bên trong được phân tích chính xác, đầy đủ, phục vụ hiệu quả các hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường [H11.11.02.02]. Các thông tin BĐCL bên trong được lưu trữ có hệ thống và với việc ứng dụng CNTT được phân tích chính xác, đầy đủ cũng như đối sánh giữa kết quả thực hiện so với các KPIs, các chỉ tiêu phấn đấu chính trong từng lĩnh vực hoạt động. Bên cạnh đó, dữ liệu khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác BĐCL của Trường (khảo sát các hoạt động của trường và khảo sát chất lượng học phần) được lưu trữ, phân tích chính xác, đầy đủ để làm cơ sở cho các đơn vị thuộc trường tham khảo, sử dụng trong việc áp dụng các biện pháp cải tiến chất lượng hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường [H11.11.02.03], [H11.11.02.04]. Trường đã xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ bao gồm hệ thống mạng Internet, cổng thông tin điện tử và các phần mềm quản lý điều hành, tạo nền tảng vận hành hiệu quả hệ thống quản lý thông tin bảo đảm chất lượng bên. Hạ tầng CNTT được thiết kế nhằm kết nối toàn bộ các đơn vị trong Trường; bảo đảm truy cập thông tin nhanh chóng, ổn định; hỗ trợ lưu trữ và khai thác dữ liệu chất lượng tập trung; phục vụ quản trị đại học số và cải tiến liên tục. Nhà trường triển khai hệ thống mạng gồm: mạng Internet tốc độ cao phủ toàn bộ khuôn viên; hệ thống mạng LAN nội bộ tại các đơn vị; hệ thống Wifi phục vụ cán bộ, giảng viên và sinh viên; máy chủ trung tâm phục vụ các hệ thống phần mềm quản lý. Hệ thống mạng đảm bảo kết nối liên tục giữa các phần mềm quản lý; truy cập ổn định vào hệ thống dữ liệu BĐCL; khả năng truy cập từ xa có kiểm soát đối với cán bộ được phân quyền.

Bảng 12. Các phần mềm BĐCL được triển khai

Nhóm hệ thống	Chức năng
Phần mềm quản lý đào tạo (Education)	Quản lý chương trình, kết quả học tập
Hệ thống học tập trực tuyến (LMS)	Quản lý hoạt động dạy và học
Phần mềm khảo sát trực tuyến	Thu thập phản hồi các bên liên quan
Hệ thống hành chính điện tử (Eofice)	Điều hành văn bản và kế hoạch
Phần mềm nhân sự - tiền lương (HRM)	Quản lý đội ngũ
Phần mềm quản lý hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng	Lưu trữ hồ sơ kiểm định

Các thông tin BĐCL bên trong của Trường được lưu trữ có hệ thống thông qua các phần mềm quản lý và được trích xuất dễ dàng, thuận lợi khi cần [H11.11.02.05]. Trường ĐHKTCN trích xuất, sử dụng các thông tin BĐCL bên trong để thực hiện các báo cáo Bộ GDĐT, UBND thành phố Cần Thơ cũng như báo cáo 3 công khai của Trường

[H11.11.02.06]. Bên cạnh đó, các thông tin BĐCL bên trong được Trường ĐHKTCN sử dụng trong báo cáo tổng kết năm học, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và công tác trọng tâm tại Hội nghị CB, CC, VC hằng năm [H11.11.02.07].

Trường ĐHKTCN ban hành quy định quản lý và vận hành hệ thống thông tin quản lý giáo dục của Trường, trong đó giao trưởng các đơn vị phụ trách quản trị hệ thống gắn liền với chức năng và nhiệm vụ được phân công quản lý. Trong quy định quản lý và vận hành hệ thống thông tin quản lý giáo dục của Trường, Ban Quản trị HTTT là đơn vị quản lý chung hệ thống quản lý thông tin BĐCL bên trong. Bên cạnh đó, Trường ĐHKTCN giao nhiệm vụ cho Ban Quản trị HTTT chịu trách nhiệm công tác an toàn, bảo mật cho hệ thống quản lý thông tin BĐCL bên trong của Trường [H11.11.02.08]. Giai đoạn 2021-2025, hạ tầng mạng và hệ thống thông tin của Trường luôn được đảm bảo an toàn, bảo mật.

Nhằm bảo đảm an toàn dữ liệu và tính bảo mật của hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng bên trong, Trường đã ban hành và triển khai các chính sách, quy định và thủ tục bảo mật thông tin, đồng thời tổ chức phổ biến rộng rãi đến toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên và các đơn vị liên quan. Các nội dung được truyền thông và hướng dẫn gồm: (i) Về chính sách bảo mật thông tin gồm: quy định phân quyền truy cập hệ thống; bảo vệ dữ liệu cá nhân và dữ liệu khảo sát; quy định sử dụng tài khoản hệ thống; trách nhiệm bảo mật của người sử dụng; (ii) Về thủ tục an toàn hệ thống gồm: quy trình đăng nhập và xác thực người dùng; quy định thay đổi mật khẩu định kỳ; quy trình sao lưu và phục hồi dữ liệu; quy trình xử lý sự cố an ninh thông tin; (iii) Quy định khai thác dữ liệu BĐCL gồm: Quyền truy xuất dữ liệu theo chức năng; quy trình yêu cầu trích xuất dữ liệu; quy định sử dụng dữ liệu phục vụ báo cáo kiểm định. Định kỳ hằng năm, Trường ĐHKTCN triển khai các chính sách, thủ tục bảo mật và an toàn đối với hệ thống thông tin về BĐCL bên trong và thông báo cho tất cả các cán bộ, GV, nhân viên của Trường thông qua: tập huấn, cuộc họp giao ban, Email nội, các buổi sinh hoạt lớp [H11.11.02.09].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 11.3. Thực hiện rà soát hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, số lượng, chất lượng, sự thống nhất, bảo mật, an toàn dữ liệu và thông tin.

Định kỳ hằng năm, Trường ĐHKTCN luôn có kế hoạch rà soát, bổ sung, điều chỉnh hệ thống quản lý thông tin BĐCL bên trong được thể hiện qua các kế hoạch BĐCL giáo dục [H11.11.03.01]. Trường giao nhiệm vụ cho Ban Quản trị HTTT, Khoa CNTT phối hợp Phòng KT-BĐCL để tiến hành rà soát số lượng, chất lượng, sự thống nhất, bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin BĐCL bên trong của Trường, trong đó tập trung kiểm tra luồng dữ liệu giữa các hệ thống quản lý đào tạo, nhân sự, khảo sát phản hồi. Từ đó, xác định các tồn tại như dữ liệu trùng lặp, thiếu chuẩn định danh thống nhất để có phương án trình Hiệu trưởng đầu tư nâng cấp hệ thống [H11.11.03.02].

Căn cứ kế hoạch BĐCL giáo dục hằng năm, Ban Quản trị HTTT phối hợp với các đơn vị triển khai các buổi họp rà soát số lượng, chất lượng, sự thống nhất, bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin, đồng thực hiện báo cáo rà soát hệ thống quản lý thông tin BĐCL bên trong của Trường [H11.11.03.03], [H11.11.03.04]. Trong giai đoạn 2021 - 2025,

Trường ĐHCKCN đã triển khai rà soát, bổ sung các dữ liệu cần thiết mang tính cập nhật của hệ thống quản lý thông tin BĐCL bên trong phục vụ tốt cho công tác đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng [H11.11.03.05].

Định kỳ hằng năm, Phòng KT-BĐCL thực hiện khảo sát ý kiến các bên liên quan, trong đó có nội dung khảo sát về hệ thống quản lý thông tin BĐCL bên trong của Trường [H11.11.03.06]. Kết quả khảo sát được báo cáo BGH và gửi đến Khoa CNTT, Ban Quản trị HTTT và các đơn vị tham khảo và sử dụng trong quá trình cải tiến hệ thống quản lý thông tin BĐCL bên trong [H11.11.03.07]. Bên cạnh đó, Trường tiếp thu ý kiến góp ý của lãnh đạo các đơn vị về hệ thống quản lý thông tin BĐCL bên trong tại các cuộc họp định kỳ [H11.11.03.08]. Các ý kiến phản hồi của các bên liên quan được Nhà trường tiếp thu để điều chỉnh, bổ sung hệ thống quản lý thông tin BĐCL bên trong của Trường. Trường xây dựng cơ chế thu thập, phân tích, phản hồi, cải tiến liên tục nhằm sử dụng ý kiến của các bên liên quan để hoàn thiện hệ thống quản lý thông tin bảo đảm chất lượng bên trong. Việc sử dụng phản hồi được thực hiện theo các nguyên tắc có hệ thống và định kỳ; dựa trên minh chứng dữ liệu; công khai, minh bạch; có theo dõi kết quả cải tiến; gắn với trách nhiệm giải trình của từng đơn vị. Hệ thống tiếp nhận phản hồi từ nhiều nhóm: (i) Bên liên quan nội bộ gồm: ban giám hiệu, phòng/ban chức năng, khoa/bộ môn, giảng viên; nhân viên hành chính, người học; (ii) Bên liên quan bên ngoài gồm: doanh nghiệp tuyển dụng , cựu sinh viên, đối tác đào tạo, nghiên cứu, cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức kiểm định chất lượng. Nhà trường triển khai đa kênh nhằm bảo đảm dữ liệu phản hồi đầy đủ, bao gồm: (i) Hệ thống khảo sát trực tuyến (khảo sát mức độ hài lòng người học, giảng viên, doanh nghiệp, cựu sinh viên) được tích hợp trên trang thông tin điện tử; (ii) Các kênh bổ sung như: tọa đàm doanh nghiệp, hội nghị BĐCL thường niên, phiếu góp ý điện tử, báo cáo đơn vị.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức 4/7

Tiêu chí 11.4. Việc quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong cũng như các chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Trường ĐHKTCN giao nhiệm vụ cho Ban Quản trị HTTT, Khoa CNTT phối hợp với Phòng KT-BĐCL và các đơn vị để cải tiến hệ thống quản lý thông tin BĐCL bên trong của Trường [H11.11.04.01]. Căn cứ kết quả tổng hợp các dữ liệu cần bổ sung của hệ thống quản lý thông tin BĐCL bên trong do các đơn vị đề xuất, Ban Quản trị HTTT, Khoa CNTT phối hợp với Phòng KT-BĐCL và các đơn vị xem xét để bổ sung dữ liệu trong hệ thống quản lý thông tin BĐCL bên trong nhằm phục vụ tốt hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường [H11.11.04.02]. Trong giai đoạn 2021 - 2025, hệ thống quản lý thông tin BĐCL bên trong của Trường được cải tiến qua từng năm với CSDL bao quát các hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường, bao gồm: phần mềm quản lý hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đại học, phần mềm khảo sát các bên liên quan, phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm hành chính điện tử, ...[H11.11.04.03].

Các chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin BĐCL bên trong của Trường được cải tiến, được đánh giá có hiệu quả [H11.11.04.04]. Định kỳ hằng năm, Trường tiến hành rà soát, điều chỉnh ban hành và cập nhật các chính sách về quản lý thông tin BĐCL nhằm phù hợp với chiến lược phát triển của nhà trường và yêu cầu quản lý mới. Chính sách được phổ biến rộng rãi đến CB, GV, NH thông qua website, cổng thông tin nội bộ, văn bản hành chính [H11.11.04.02]. Bên cạnh đó, kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn về BĐCL được xây dựng dựa trên chiến lược phát triển nhà trường, bám sát lộ trình kiểm định và cải tiến chất lượng, trong đó phân công trách nhiệm rõ ràng các đơn vị đầu mối, phối hợp, hỗ trợ được giao nhiệm vụ cụ thể trong từng kế hoạch. Các kế hoạch được định kỳ đánh giá, lấy ý kiến các bên liên quan để cải tiến phù hợp [H11.11.04.05].

Các thông tin BBCL bên trong (bao gồm dữ liệu thống kê và kết quả phân tích đánh giá về chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, người học, cơ sở vật chất và hoạt động phục vụ cộng đồng) được Trường khai thác có hiệu quả để phục vụ công tác quản lý và cải tiến chất lượng. Trong lĩnh vực đào tạo, kết quả khảo sát người học, giảng viên, nhà tuyển dụng và cựu sinh viên được sử dụng để rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra, cập nhật nội dung học phần, đổi mới phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá giúp nâng cao chất lượng dạy học. Trong NCKH, hệ thống quản lý thông tin BĐCL hỗ trợ việc định hướng các đề tài gắn với nhu cầu thực tiễn, tăng cường công bố khoa học và chuyển giao công nghệ. Đối với hoạt động phục vụ cộng đồng, kết quả phân tích nhu cầu xã hội và phản hồi từ các bên liên quan được vận dụng để thiết kế, cập nhật các CTĐT, hoạt động tư vấn, chuyển giao tri thức, góp phần đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Cần Thơ, khu vực đồng bằng Sông Cửu Long và cả nước [H11.11.04.06], [H11.11.04.07].

Bảng 13. Ứng dụng thông tin BĐCL bên trong trong các lĩnh vực hoạt động của Trường

Lĩnh vực	Thông tin BĐCL sử dụng	Tác động/Hiệu quả
Đào tạo	- Kết quả khảo sát người học, cựu SV, nhà tuyển dụng - Phân tích kết quả học tập, tỷ lệ tốt nghiệp, việc làm sau tốt nghiệp	- Điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra - Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá - Nâng cao chất lượng đào tạo và mức độ hài lòng của người học
Nghiên cứu khoa học (NCKH)	- Số liệu thống kê công bố khoa học, đề tài các cấp - Đánh giá hiệu quả các dự án nghiên cứu, chuyển giao công nghệ	- Xác định định hướng nghiên cứu ưu tiên gắn với nhu cầu xã hội - Tăng số lượng và chất lượng công bố khoa học - Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu, ứng dụng vào thực tiễn
Phục vụ cộng đồng	- Kết quả khảo sát nhu cầu xã hội, địa phương - Phản hồi từ doanh nghiệp	- Thiết kế các khóa đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng kỹ năng - Tăng cường hoạt động tư vấn, chuyển giao tri thức

		- Góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Cần Thơ, khu vực đồng bằng Sông Cửu Long và cả nước

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 11:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Trường ĐHKTCN có đầy đủ kế hoạch xây dựng hệ thống quản lý thông tin BĐCL bên trong (bao gồm thu thập, xử lý, báo cáo, nhận và chuyển thông tin từ các bên liên quan) nhằm hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng; có phân công Phòng KT-BĐCL là đơn vị đầu mối phối hợp với các đơn vị để xây dựng hệ thống quản lý thông tin BĐCL bên trong; có phương án ứng dụng CNTT trong xây dựng hệ thống quản lý thông tin BĐCL bên trong.

Hệ thống quản lý thông tin BĐCL bên trong của Trường được xây dựng trên nền tảng ứng dụng CNTT. CSDL về hệ thống thông tin BĐCL bên trong được phân tích chính xác, đầy đủ cho từng lĩnh vực hoạt động để nâng cao chất lượng, đồng thời lưu trữ có tính hệ thống, sửn sàn trích xuất khi cần thiết. Trường có biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật cho hệ thống thông tin BĐCL bên trong. Trường ban hành quy định về chính sách, thủ tục bảo mật và an toàn đối với hệ thống thông tin về BĐCL bên trong và thông báo đến các đơn vị phổ biến đến CB, GV, NV, NH để thực hiện.

Định kỳ hằng năm, Trường ĐHKTCN tiến hành xem xét, rà soát hệ thống quản lý thông tin BĐCL bên trong của Trường. Trong nội dung khảo sát ý kiến các bên liên quan có khảo sát về hệ thống quản lý thông tin BĐCL bên trong của Trường.

Căn cứ kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan, Phòng KT-BĐCL phối hợp với các đơn vị báo cáo rà soát hệ thống quản lý thông tin BĐCL bên trong để điều chỉnh, cải tiến hệ thống quản lý thông tin BĐCL bên trong của Trường. Trường ĐHKTCN thực hiện điều chỉnh, cải tiến hệ thống quản lý thông tin BĐCL bên trong, trong đó tập trung bổ sung, điều chỉnh số lượng, chất lượng, sự thống nhất, bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin. Các đơn vị thuộc Trường sử dụng thông tin từ hệ thống quản lý thông tin BĐCL bên trong của Trường để triển khai hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Các phần mềm quản lý của trường chưa tích hợp đầy đủ các lĩnh vực hoạt động.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị / cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại	Nâng cấp hệ thống phần mềm đảm bảo tích hợp và liên thông dữ liệu	Trung tâm QT HTTT	2025 - 2026	

2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục ứng dụng CNTT vào các lĩnh vực hoạt động của Trường	Các đơn vị	Thường xuyên	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 11	***4,25***
Tiêu chí 11.1	5
Tiêu chí 11.2	4
Tiêu chí 11.3	4
Tiêu chí 11.4	4

Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng

Tiêu chí 12.1. Xây dựng kế hoạch liên tục nâng cao chất lượng của cơ sở giáo dục bao gồm các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để thực hiện tốt nhất hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Trường ĐHKTCN đã ban hành kế hoạch nâng cao chất lượng có các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để thực hiện tốt nhất hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. Về chính sách, hệ thống, Trường ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2023; Kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2025; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ; Quy định cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên chính quy [H12.12.01.01]. Về quy trình, thủ tục, Trường ĐHKTCN đã ban hành quy trình rà soát cải tiến TN, SM, GTCL, TLGD; các quy trình về quản lý đào tạo, quản lý sinh viên, quản lý khoa học công nghệ, quy trình tuyển dụng, quy trình khảo sát các bên liên quan, ... [H12.12.01.02]. Về nguồn lực, Trường ĐHKTCMN đã ban hành các văn bản về nâng cao đội ngũ CBGV, đầu tư CSVC, đề án tài chính [H12.12.01.03].

Trường ĐHKTCN đã ban hành Kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục dài hạn, trung hạn và ngắn hạn, các văn bản quy định, hướng dẫn việc thực hiện cải tiến chất lượng; phân công trách nhiệm trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng các lĩnh vực hoạt động của Trường, trong đó giao nhiệm vụ theo kế hoạch năm học, thiết lập KPI cho từng đơn vị/cá nhân [H12.12.01.04]. Các công cụ và nền tảng CNTT hỗ trợ giám sát, đo lường tiến độ triển khai chính sách và kế hoạch nâng cao , bao gồm: (i) Phần mềm khảo sát trực tuyến được sử dụng để đo lường mức độ triển khai và hiệu quả các chính sách chất lượng thông qua phản hồi của các bên liên quan; (ii) Phần mềm quản lý đào tạo cung cấp dữ liệu đầu vào cho việc giám sát chất lượng đào tạo như: kết quả học tập; tỷ lệ tốt nghiệp; tỷ lệ cảnh báo học vụ; (iii) Phần mềm hành chính điện tử (E-Office) hỗ trợ: theo dõi việc ban hành và triển khai chính sách; kiểm soát tiến độ xử lý văn bản; lưu trữ hồ sơ cải tiến chất lượng.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/**7**

Tiêu chí 12.2. Các tiêu chí lựa chọn đối tác, các thông tin so chuẩn và đối sánh để nâng cao chất lượng hoạt động được thiết lập.

Trường ĐHKTCN đã ban hành và thông báo quy định về việc thực hiện so chuẩn và đối sánh đến các đơn vị để thực hiện. Trong văn bản quy định về so chuẩn và đối sánh có nêu rõ tiêu chí lựa chọn đối tác để thực hiện so chuẩn, đối sánh [H12.12.02.01].

Trong văn bản quy định về so chuẩn và đối sánh do Trường ĐHKTCN ban hành đồng thời nêu rõ tiêu chí xác định nội dung so chuẩn, đối sánh chất lượng, trong đó tập trung ở các hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ [H12.12.02.01].

Trong quy định về so chuẩn và đối sánh do Trường ĐHKTCN ban hành có hướng dẫn cụ thể sử dụng các tiêu chí lựa chọn đối tác, đối sánh chất lượng để nâng cao chất lượng đối với từng hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ [H12.12.02.01]. Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được phân công đề xuất các đối tác trong và ngoài nước để Nhà trường ký kết hợp tác [H12.12.02.02].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức 5/7

Tiêu chí 12.3. Thực hiện việc so chuẩn và đối sánh nhằm tăng cường các hoạt động đảm bảo chất lượng và khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

Căn cứ văn bản quy định về so chuẩn, đối sánh đã ban hành, Trường ĐHKTCN yêu cầu các phòng chức năng theo chức năng, nhiệm vụ được phân công tiến hành so chuẩn, đối sánh trong đó tập trung ở các hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ; các khoa tập trung đối sánh về CTĐT [H12.12.03.01], [H12.12.03.02], [H12.12.03.03], [H12.12.03.04]. Trong giai đoạn 2021 - 2025, Trường đã thực hiện so chuẩn, đối sánh từng lĩnh vực hoạt động của Trường với các trường khác, so chuẩn, đối sánh từng lĩnh vực hoạt động của Trường giữa các năm với nhau.

Bảng 14. Nội dung đối sánh theo Báo cáo thường niên

TT	Chỉ số đánh giá	Trường ĐH KTCN Cần Thơ		Trường ĐH An Giang		Trường ĐHBK Đà Nẵng	
		2024	2023	2024	2023	2024	2023
I	**Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian**						
1	Tỉ lệ người học quy đổi trên giảng viên	19,15	17,64	25,36	23,52	34,96	34,03
2	Tỉ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	95,74%	95,08%	99%	100%	98,59%	93,69%
3	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	25,97%	20,49%	27,11%	23,26%	61,03%	63,21%
II	**Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ**						
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	27	26	9	8	24	24

2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	94	80	144	143	116	113
3	Tỉ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	46,90%	43,44%	38,06%	36,74%	33,18%	33,17%
III	**Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo**						
1	Tỉ lệ nhập học trung bình 3 năm	100,59%	97,72%	81,28%	92,96%	88,7%	90,9%
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	35%	53%	3,13%	7,60%	18,1%	16,94%
3	Tỉ lệ thôi học	3%	6%	8,61%	2,14%	1,65%	1,6%
4	Tỉ lệ thôi học năm đầu	2%	1%	0%	0%	2,99%	3,47%
5	Tỉ lệ tốt nghiệp	69,7%	69%	-	-	62%	61,9%
6	Tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn	46,1%	50,4%	50%	73%	47,1%	41,46%
7	Tỉ lệ người học hài lòng với giảng viên	86,86%	87,90%	97,2%	96,7%	92,75%	83,14%
8	Tỉ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	87,58%	87,47%	93,1%	85,5%	91,18%	-
9	Tỉ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	77,22%	81,81%	61,3%	66,8%	-	84,5%
IV	**Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ**						
1	Tỉ trọng thu khoa học-công nghệ	-	-	5,79%	1,68%	51,7 tỷ VNĐ	41,9 tỷ VNĐ
2	Số công bố khoa học/giảng viên	136/252	118/219	1,84	1,07	394/393	356/385
3	Số công bố WoS, Scopus/ giảng viên	36/252	18/219	0,45	0,34	217/393	204/385
V	**Kết quả công bố khoa học, công nghệ**						
1	Tổng số bài báo khoa học được HĐGSNN công nhận không nằm	41	67	245	398	95	52

	trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích						
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	36	18	139	97	217	204
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	0	0	63	16	0	0
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	0	0	0	0	0	0
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	0	0	0	0	0	1
VI	**Các chỉ số đánh giá về tài chính**						
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	26%	23%	21,03%	22%	18,93%	16,52%
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	31,16%	28,86%	20,68%	16%	6,62%	6,34%

Các phòng chức năng phối hợp với các khoa đã tiến hành đối sánh thực trạng của Trường ĐHKTCN về các hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ bên trong và bên ngoài Trường. Các kết quả đối sánh được báo cáo BGH và gửi đến các đơn vị trực thuộc để xây dựng kế hoạch cải tiến các hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường. Bên cạnh đó, kết quả đối sánh CTĐT với CTĐT cùng chuyên ngành của các trường đại học quốc tế và trong nước có uy tín là cơ sở để các khoa điều chỉnh, cải tiến CTĐT [H12.12.03.05]. Ngoài ra, kết quả đối sánh thực trạng của Trường ĐHKTCN với bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CSGD cũng như tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT do Bộ GD&ĐT ban hành là cơ sở để BGH Trường cải tiến chất lượng hoạt động nhằm thực hiện KĐCL CSGD và CTĐT [H12.12.03.06].

Đảng ủy, BGH luôn khuyến khích CB, GV, NV và SV thực hiện đổi mới, sáng tạo trong giảng dạy, học tập và nghiên cứu [H12.12.03.07], [H12.12.03.08]. Kết quả đối sánh thực trạng ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường so với các CSGD cũng như so với bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CSGD là cơ sở để Trường ĐHKTCN ban hành các chính sách động viên, khuyến khích CB, GV, SV tăng cường NCKH, trong đó chú trọng tính mới, tính sáng tạo của các công trình nghiên cứu [H12.12.03.09]. Ngoài ra, kết quả đối sánh thực trạng

hoạt động đổi mới PPGD GV của Trường so với bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CSGD cũng như tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT là cơ sở để Trường ĐHKTCN tăng cường tổ chức tập huấn để GV, SV đổi mới, sáng tạo trong giảng dạy và học tập [H12.12.03.10], [H12.12.03.11]. Trong giai đoạn 2022-2026, Trường ĐHKTCN đã đạt được nhiều giải thưởng tại các hội thi về đổi mới, sáng tạo các cấp [H12.12.03.12].

Bảng 15. Xếp hạng 100 trường đại học Việt Nam của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ

Năm	**Xếp hạng toàn quốc**	**Xếp hạng tiêu chuẩn chất lượng được công nhận**	**Xếp hạng tiêu chuẩn dạy học**	**Xếp hạng tiêu chuẩn công bố bài báo khoa học**	**Xếp hạng tiêu chuẩn nhiệm vụ khoa học công nghệ và sáng chế**	**Xếp hạng tiêu chuẩn chất lượng người học**	**Xếp hạng tiêu chuẩn cơ sở vật chất**	**Tổng điểm**
2023	72	93	49	153	59	38	151	44,80
2024	82	46	71	110	133	101	173	41,85
2025	83	60	61	111	153	68	183	43,91

Nguồn: https://vnur.vn/

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 12.4. Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được rà soát.

Trường ĐHKTCN đã ban hành các văn bản, quy định về đôi sánh chất lượng giáo dục vào các năm 2019, 2022, 2024, trong đó có hướng dẫn cụ thể các bước cần thực hiện để lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh chất lượng và quy trình rà soát, điều chỉnh quy trình, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh chất lượng [H12.12.04.01]. Trong giai đoạn 2021 - 2025, Phòng KT-BĐCL trình Hiệu trưởng ban hành quy định về quy trình rà soát, điều chỉnh quy trình, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh chất lượng vào năm 2021, 2023 và 2025 [H12.12.04.02].

Trong quá trình xác định thang đo chuẩn để so chuẩn và đối sánh, Trường ĐHKTCN đã tham khảo văn bản, quy định về so chuẩn, đối sánh của các CSGD trong nước [H12.12.04.03]. Bên cạnh đó, Trường ĐHKTCN nghiên cứu, tham khảo các tiêu chí xếp hạng trong bảng xếp hạng đại học Việt nam để thực hiện so chuẩn, đối sánh và cải tiến chất lượng giáo dục [H12.12.04.04]. Ngoài ra, Trường ĐHKTCN tham khảo và sử dụng các tiêu chí của bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CSGD cũng như tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT do Bộ GD&ĐT ban hành để lựa chọn, xác định thang đo chuẩn [H12.12.04.05]. Thông qua kết quả rà soát, điều chỉnh quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh chất lượng cho thấy Trường ĐHKTCN luôn cải tiến nâng cao chất lượng trong ĐT, NCKH và PVCĐ [H12.12.04.06].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức 5/7

Tiêu chí 12.5. Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được cải tiến để liên tục đạt được các kết quả tốt nhất trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Trường ĐHKTCN đã ban hành các văn bản, quy định về đôi sánh chất lượng giáo dục vào các năm 2019, 2022, 2024, trong đó có hướng dẫn cụ thể các bước cần thực hiện để lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh chất lượng và quy trình rà soát, điều chỉnh quy trình, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh chất lượng [H12.12.05.01]. Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh của Trường ĐHKTCN được điều chỉnh trong đó tập trung ở khâu lựa chọn trường ĐH để đối sánh là trường ĐH đã được KĐCLGD cũng như mở rộng kênh so chuẩn không chỉ là tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ GD&ĐT ban hành mà đồng thời quan tâm đến các tiêu chí xếp hạng trường đại học của các bảng xếp hạng trong nước [H12.12.05.02]. Nhà trường thông báo quy định về so chuẩn, đối sánh, trong đó có điều chỉnh, cải tiến quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh chất lượng đến các đơn vị để thực hiện [H12.12.05.03]. Trong giai đoạn 2021 - 2025, căn cứ văn bản quy định về lựa chọn, sử dụng thông tin so chuẩn và đối sánh được cải tiến, Trường ĐHKTCN đạt được những kết quả tốt nhât trong đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.

Về hoạt động đào tạo, Phòng QLĐT chủ trì và phối hợp với các khoa thực hiện điều chỉnh, cải tiến CTĐT dựa trên kết quả so chuẩn, đối sánh về CTĐT [H12.12.05.04]. Về hoạt động NCKH, Phòng QLKHCN- ĐMST-HTQT chủ trì và phối hợp với các khoa, các trung tâm nghiên cứu để tăng cường các công trình NCKH, tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học dựa trên kết quả so chuẩn, đối sánh về NCKH [H12.12.05.05]. Về hoạt động phục vụ cộng đồng, Phòng CTCT-QLSV-KN chủ trì và phối hợp với Công đoàn, Đoàn TN, Hội SV và các khoa để tăng cường các hoạt động về PVCĐ [H12.12.05.06]. Kết quả đối sánh của Nhà trường đồng thời được gửi đến các khoa để thực hiện cải tiến các hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ, góp phần nâng cao chất lượng của Trường. Trong báo cáo tổng kết năm học và trong báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và công tác trọng tâm tại Hội nghị CB, CC, VC hằng năm, Trường ĐHKTCN luôn đánh giá kết quả cải tiến hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ dựa trên kết quả so chuẩn, đối sánh.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 12:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Hằng năm, Trường ĐHKTCN ban hành kế hoạch năm học trong đó có các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để nâng cao chất lượng hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ.

Trường ĐHKTCN ban hành văn bản quy định về so chuẩn, đối sánh và phổ biến rộng rãi đến các đơn vị trực thuộc để thực hiện. Trường ĐHKTCN xác định và tiến hành so chuẩn, đối sánh các hoạt động với trường ĐH trong nước, với bộ tiêu chuẩn đánh giá

chất lượng CSGD cũng như tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT do Bộ GD&ĐT ban hành.

Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được phân công đã phối hợp với các khoa, các trung tâm, các tổ chức đoàn thể tiến hành cải tiến chất lượng các hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ dựa trên kết quả so chuẩn, đối sánh. Kết quả so chuẩn, đối sánh được chia sẻ đến các đơn vị và được Nhà trường sử dụng để áp dụng các biện pháp nâng cao chất lượng ĐT, NCKH và PVCĐ.

Trong giai đoạn 2022-2025, chất lượng các hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Nhà trường được nâng cao qua từng năm dựa trên kết quả so chuẩn, đối sánh. Trường ĐHKTCN rà soát, đánh giá để tiến hành điều chỉnh, cải tiến quy định về so chuẩn, đối sánh của Trường, trong đó có quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh nhằm nâng cao chất lượng.

Hoạt động NCKH và đổi mới, sáng tạo của GV, SV Trường ĐHKTCN được tăng cường và cải tiến qua từng năm nhờ hoạt động so chuẩn, đối sánh về NCKH.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Tỉ lệ GV có trình độ TS vẫn còn thấp so với giảng viên có trình độ thạc sĩ.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị / cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại	Tăng cường giảng viên học NCS và nâng cao năng lực để đáp ứng yêu cầu xét PGS, GS.	BGH Các đơn vị	2026 - 2028	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục có các chính sách để nâng cao chất lượng hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ Tiếp tục rà soát, đánh giá để tiến hành điều chỉnh, cải tiến quy định về so chuẩn, đối sánh của Trường	BGH Các đơn vị	Thường xuyên	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 12	***5,00***
Tiêu chí 12.1	5
Tiêu chí 12.2	5
Tiêu chí 12.3	5
Tiêu chí 12.4	5
Tiêu chí 12.5	5

Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học

Tiêu chí 13.1. Xây dựng kế hoạch, chính sách và truyền thông để tuyển sinh cho các CTĐT khác nhau của CSGD

Để có cơ sở xây dựng chiến lược, kế hoạch và Đề án tuyển sinh, Nhà trường giao nhiệm vụ cho Phòng Quản lý đào tạo chịu trách nhiệm phân tích kết quả tuyển sinh, nhập học hàng năm, nhằm cải tiến, điều chỉnh chiến lược, chính sách tuyển sinh, nhập học của Nhà trường [H13.13.01.01]. Hàng năm, Nhà trường đều tổ chức lấy ý kiến của các BLQ về tất cả các hoạt động thuộc các lĩnh vực của Nhà trường, trong đó có công tác tuyển sinh, truyền thông của Nhà trường, qua phân tích và đánh giá nhu cầu xã hội thông qua phân tích dữ liệu tuyển sinh và kết quả lấy ý kiến của các BLQ để cải tiến công tác truyền thông, thông tin truyền thông nhằm thu hút NH để công tác tuyển sinh đạt hiệu quả [H13.13.01.02]. Ngoài ra, từ năm 2023, Phòng QLĐT tổ chức lấy ý kiến của tân SV đánh giá một số chỉ tiêu để có cơ sở cải tiến [H13.13.01.03].

Trường hiện tại đang tuyển sinh các trình độ ĐH của 22 ngành đào tạo theo các chương trình khác nhau (tuyển sinh bậc ĐH chính quy, tuyển sinh ĐH VLVH) và 01 ngành trình độ thạc sĩ. Mỗi trình độ đào tạo, Nhà trường xây dựng các kế hoạch tuyển sinh, chính sách và truyền thông khác nhau và thành lập Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc để thực hiện [H13.13.01.04], [H13.13.01.05]. Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, Nhà trường tổ chức các cuộc họp, lấy ý kiến góp ý qua email để lấy ý kiến các đơn vị để xây dựng Đề án tuyển sinh riêng của Trường [H13.13.01.06]. Từ đó, Nhà trường ban hành Đề án tuyển sinh dự kiến, Đề án tuyển sinh hàng năm. Đề án tuyển sinh của Nhà trường được công khai rộng rãi theo quy định [H13.13.01.07], [H13.13.01.08]. Hằng năm, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh, thành lập các ban giúp việc của Hội đồng tuyển sinh, Phòng QLĐT căn cứ vào kế hoạch để triển khai tổ chức thực hiện các nội dung công việc trong mỗi đợt tuyển sinh. Phòng QLĐT phối hợp với các đơn vị lập kế hoạch và xây dựng Đề án tuyển sinh, tổ chức triển khai và thực hiện công tác truyền thông, quảng bá tuyển sinh các trình độ, các hệ và hình thức đào tạo; đảm bảo chỉ tiêu tuyển sinh, báo cáo thường xuyên cho BGH. Kế hoạch tuyển sinh có phân công trách nhiệm, xác định rõ về mục tiêu, đối tượng, chỉ tiêu và thời gian thực hiện. Ngoài việc thực hiện đúng và đầy đủ những chế độ, chính sách ưu tiên về tuyển sinh của Bộ GD&ĐT; hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ, chức năng đào tạo nguồn nhân lực cho thành phố Cần Thơ và vùng ĐBSCL, Nhà trường đã thực hiện các chính sách khác nhau. Cụ thể: Nhà trường xây dựng các chính sách về học phí, lệ phí, chế độ, chính sách tuyển sinh, có điều chỉnh miễn giảm học phí cho: học sinh, học viên, chế độ học bổng. Trong đó, có nhiều loại học bổng đa dạng dành cho sinh viên đạt thành tích cao trong học tập, tân sinh viên thủ khoa cấp trường và thủ khoa ngành [H13.13.01.09].

Nhà trường sử dụng hai kênh chính là kênh truyền thông trực tiếp và truyền thông qua báo đài, mạng xã hội. Cụ thể: Hàng năm, Ban TT-TVHN đã trực tiếp đến các trường THPT trên địa bàn thành phố Cần Thơ và các tỉnh ĐBSCL để tư vấn tại chỗ cho học sinh, phụ huynh về tuyển sinh ĐH chính quy [H13.13.01.10]. Nhà trường đã lập Website tuyển

sinh riêng và thông qua đó đã phổ biến nhiều thông tin đến cho học sinh về phương thức tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, thông tin các ngành nghề đào tạo, hướng dẫn cụ thể về thủ tục làm hồ sơ đăng ký tuyển sinh [H13.13.01.11]. Ngoài ra, thông tin tuyển sinh của trường còn được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Đài phát thanh, Đài truyền hình TPCT, Báo Tuổi trẻ, Báo Thanh niên, Báo điện tử, cẩm nang tuyển sinh, các ấn phẩm thông tin tuyển sinh. Trường còn thực hiện các công tác quảng bá thông qua báo chí, đài truyền hình. Đặc biệt, các kênh internet như website, facebook, zalo, tiktok, instagram… hay các công cụ như google search, … được CTUT đặc biệt chú ý [H13.13.01.12]. Nhà trường có hệ thống tư vấn tuyển sinh qua các kênh Facebook CTUT, Zalo, Tiktok…tư vấn, giải đáp cho học sinh những thông tin, quy chế tuyển sinh của trường, đồng thời định hướng, hướng dẫn học sinh lựa chọn được ngành học phù hợp với nhu cầu, điều kiện kinh tế gia đình và năng lực bản thân. Có thể thấy, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và chính sách tuyển sinh đa dạng và linh hoạt, có cơ sở và có sự phân công thực hiện rõ ràng. Phương thức truyền thông được kết hợp giữa truyền thông trực tiếp và truyền thông mạng xã hội [H13.13.01.13].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 13.2. Xây dựng các tiêu chí để lựa chọn NH có chất lượng cho mỗi CTĐT.

Căn cứ vào các ngành và CTĐT, Nhà trường đã xây dựng và thực hiện các tiêu chí lựa chọn tuyển SV vào học theo yêu cầu chất lượng đầu vào phù hợp với yêu cầu đào tạo và thực tế nguồn tuyển của trường. Từ năm 2020 đến nay, trường đã áp dụng đồng thời 3 phương thức xét tuyển chính: (i) Phương thức 1: Xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia theo tổ hợp 3 môn, (ii) Phương thức 2: Xét tuyển học bạ THPT theo tổ hợp 3 môn hoặc điểm trung bình cả các môn, (iii) Phương thức 3: Xét điểm thi Đánh giá năng lực của ĐH Quốc gia TPHCM. Đối với phương thức 1 và 2, Trường đã lựa chọn các tổ hợp môn xét tuyển phù hợp với từng ngành đào tạo. Đối với ngành kinh tế xã hội, trường xét tuyển các tổ hợp môn có phần lớn kiến thức thuộc khối xã hội C00, D01. Đối với các ngành kỹ thuật, các tổ hợp môn phần lớn thuộc khối kiến thức khoa học tự nhiên A00, A01. Những ngành khác khi tổ hợp môn, trường chú trọng các môn văn hóa cơ bản như: Toán, Lý, Hóa hoặc Văn, Anh, Tin và bổ sung những môn có kiến thức gần với yêu cầu đặc thù về CTĐT của ngành như Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ [H13.13.02.01].

Theo quy trình xét tuyển, Hội đồng tuyển sinh thống nhất và thông báo mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển bằng văn bản hoặc trên các phương tiện thông tin của Nhà trường. Điểm nhận hồ sơ xét tuyển học bạ có tổng điểm trung bình lớp 10, lớp 11 và học kì 1 lớp 12, điểm trung bình cả năm lớp 12 hoặc 3 năm 10,11, 12 đạt từ 6,0 điểm trở lên; Điểm xét tuyển từ kết quả thi tốt nghiệp THPT quốc gia đạt từ 15 điểm trở lên; Điểm thi Đánh giá năng lực từ 600 điểm. Mức điểm chuẩn xét tuyển của Trường được xem xét phù hợp với điều kiện, nhu cầu đào tạo đồng thời giúp Nhà trường lựa chọn được những thí sinh đạt yêu cầu để đào tạo [H13.13.02.02], [H13.13.02.03]. Đối với tuyển sinh thạc sĩ, Trường tổ chức theo quy định, tiến hành học bổ sung kiến thức với thí sinh ngành gần; xét tuyển, thi

tuyển, kết hợp xét tuyển và thi tuyển theo quy định. Riêng đầu vào ngoại ngữ phải đảm bảo đúng quy định hiện hành [H13.13.02.04]. Như vậy, với chủ trương mở rộng đầu vào để tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập của thí sinh, Nhà trường đã tiến hành nhiều phương thức tuyển sinh, đảm bảo ngưỡng chất lượng đầu vào để chọn lọc thí sinh theo từng ngành và đúng theo quy định của pháp luật hiện hành. Ngoài ra, Nhà trường chú trọng đến sự phù hợp về năng lực và thiên hướng nghề nghiệp của thí sinh ĐH chính quy với ngành nghề thông qua chương trình hướng nghiệp.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 13.3. Quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học được thực hiện.

Hàng năm, đồng thời với việc lập các Hội đồng tuyển sinh, Nhà trường lập Ban Thanh tra hoạt động độc lập với Hội đồng tuyển sinh [H13.13.03.01], [H13.13.03.02]. Ban Thanh tra có trách nhiệm: kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế thi tuyển sinh trong các đợt thi tuyển sinh do Nhà trường tổ chức; kiểm tra hồ sơ xét tuyển thí sinh trúng tuyển; kiểm tra hồ sơ nhập học của thí sinh trúng tuyển. Nhà trường đã xây dựng các quy trình tuyển sinh và quy trình nhập học thời có sự phân công chức năng, nhiệm vụ cho các bộ phận thuộc Hội đồng Tuyển sinh, các phòng ban chức năng của trường trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện [H13.13.03.03], [H13.13.03.04]. Báo cáo công tác tuyển sinh và nhập học định kỳ để giám sát công tác này cũng được quy định rõ ràng: Phòng QLĐT lập báo cáo về công tác tuyển sinh và nhập học cho BGH, Hội đồng tuyển sinh; Phòng QLĐT và Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh phải báo cáo kết quả nhận hồ sơ, xét tuyển cho Hội đồng tuyển sinh theo đợt tuyển sinh; Hàng năm, Nhà trường đều có báo cáo Bộ Giáo dục theo đúng quy định [H13.13.03.05].

Nhà trường đã xây dựng quy trình giám sát công tác tuyển sinh và quy trình này được ban hành, cải tiến từng năm. Các CB, chuyên viên tham gia công tác thanh tra đều được tập huấn về chuyên môn, quy trình giám sát [H13.13.03.06]. Ban Thanh tra thực hiện quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học và có báo cáo lên BGH theo đợt và báo cáo tổng hợp trước 31/12 hàng năm [H13.13.03.07], [H13.13.03.08].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 13.4. Có các biện pháp giám sát việc tuyển sinh và nhập học

Ban Thanh tra thực hiện giám sát tuyển sinh theo quy trình và báo cáo BGH trước ngày 31/12 hàng năm. Nội dung giám sát về việc thực hiện các quy định của Nhà nước, các quy định trong đề án tuyển sinh về công bố thông tin, đợt tuyển sinh, điểm sàn xét tuyển, điểm chuẩn, danh sách trúng tuyển [H13.13.04.01], [H13.13.04.02], [H13.13.04.03]. Trường hợp tổ chức thi đối với tuyển sinh thạc sĩ, Ban thanh tra sẽ giám sát giám sát từ khâu nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển, tổ chức coi thi, chấm thi, phúc khảo, công bố kết quả thi. Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh xử lý hồ sơ thí sinh nộp và xét tuyển, sau khi hoàn tất thì Ban Thanh tra sẽ kiểm tra nhằm đảm bảo chính xác kết quả thi của thí sinh trước khi công bố. Kết quả kiểm tra được chuyển lại Ban Thư ký và Thường trực Hội đồng Tuyển sinh để kiểm tra hoặc điều chỉnh sai sót (nếu có) [H13.13.04.04]. Sau khi Hội

đồng Tuyển sinh công bố kết quả trúng tuyển và gửi giấy báo nhập học đến thí sinh, Ban Thanh tra sẽ tiếp tục giám sát việc tổ chức nhập học và thu nhận hồ sơ theo đúng quy định. Công tác thanh tra việc nhập học và nhận hồ sơ được thực hiện định kỳ mỗi năm một lần và kết quả thanh tra được báo cáo lại cho BGH nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót, hạn chế [H13.13.04.05]. Ngoài hoạt động của Ban thanh tra, Nhà trường còn có những biện pháp giám sát công tác tuyển sinh và nhập học như sau: (1) Các số liệu về tuyển sinh và nhập học đều được nhập liệu thường xuyên để theo dõi trên phần mềm PMT-EMS (phần mềm quản lý đào tạo) do đó, các lãnh đạo đơn vị, BGH có thể giám sát các hoạt động thông qua số liệu trúng tuyển, nhập học từ đó có phương án tuyển sinh bổ sung (nếu có) [H13.13.04.06]; (2) Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh báo cáo kết quả xét tuyển cho Hội đồng tuyển sinh theo đợt tuyển sinh [H13.13.04.07]; (3) Nhà trường lập đầy đủ các dữ liệu về đăng kí chỉ tiêu tuyển sinh, các điều kiện đảm bảo tuyển sinh qua các phần mềm của Bộ GD&ĐT và báo cáo công khai được đăng tải công khai trên website để SV, phụ huynh và toàn xã hội giám sát [H13.13.04.08]; (4) Nhà trường báo cáo thường xuyên và đầy đủ về công tác tuyển sinh và nhập học theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan chức năng khác.

Công tác tuyển sinh và nhập học được giám sát chặt chẽ, thực hiện qua hệ thống các phần mềm, hệ thống báo cáo giúp các cá nhân có trách nhiệm luôn nắm bắt được tình hình thực hiện các quy định và quy chế cũng như báo cáo các cơ quan chức năng theo quy định. Ban thanh tra được thành lập và giữ vai trò độc lập, khách quan đã thực hiện việc giám sát đúng theo quy trình đã ban hành. Định kỳ hằng năm, Trường triển khai đánh giá, phân tích kết quả giám sát công tác tuyển sinh và nhập học. Kết quả tuyển sinh cho thấy Trường luôn đạt chỉ tiêu so với đề án tuyển sinh [H13.13.04.08], [H13.13.04.09].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 13.5. Công tác tuyển sinh và nhập học được cải tiến để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả.

Nhà trường rất chú trọng đến việc cải tiến công tác tuyển sinh và nhập học, xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường. Nhà trường có báo cáo công tác tuyển sinh và nhập học theo từng năm, trong đó nêu rõ điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức, các trường cạnh tranh đề đề ra chiến lược, kế hoạch tuyển sinh cho năm sắp tới với những cải tiến khác nhau về tiêu chí tuyển, công tác truyền thông quảng bá [H13.13.05.01]. Đồng thời, Nhà trường cho thống kê số lượng nguyện vọng, nhập học mỗi năm, phân tích theo ngành, theo địa bàn, theo trường THPT để có cơ sở cải tiến công tác tuyển sinh. Hàng năm, Nhà trường đều tổ chức lấy ý kiến của các BLQ về tất cả các hoạt động thuộc các lĩnh vực của Nhà trường, trong đó có công tác tuyển sinh, nhập học của Nhà trường, qua phân tích và đánh giá nhu cầu xã hội thông qua phân tích dữ liệu tuyển sinh và kết quả lấy ý kiến của các BLQ để cải tiến công tác truyền thông, thông tin truyền thông nhằm thu hút NH để công tác tuyển sinh, nhập học đạt hiệu quả [H13.13.05.02].

Nhà trường tổ chức khảo sát, lấy ý kiến của tân SV về công tác tuyển sinh, truyền thông, tuyển sinh trong năm học nhằm nắm bắt được nhu cầu, tâm lý của người học, góp

phần cải tiến công tác tuyển sinh trong năm tới [H13.13.05.03]. Ngoài ra, Nhà trường còn tổ chức Hội nghị tổng kết công tác tuyển sinh để lấy ý kiến góp ý, cải tiến về phương thức tuyển sinh, chế độ cho thí sinh H13.13.05.04]. Dự thảo kế hoạch tuyển sinh được gửi đến các đơn vị trực thuộc trong Nhà trường, họp lấy ý kiến góp ý và chỉnh sửa, bổ sung trước khi ban hành. Hằng năm, Nhà trường đều có cuộc họp giữa Phòng QLĐT, Thường trực Hội đồng tuyển sinh và BGH để điều chỉnh, bổ sung, cập nhật kịp thời kế hoạch tuyển sinh nhằm đạt được hiệu quả [H13.13.05.05]. Giai đoạn 2020 - 2025, các kế hoạch để triển khai các hạng mục của công tác tuyển sinh cũng được báo cáo chi tiết, họp tổng kết và rút kinh nghiệm [H13.13.05.06], [H13.13.05.07], [H13.13.05.08]. Từ đó, công tác tuyển sinh và nhập học đã có nhiều cải tiến trong năm và theo năm thể hiện qua các kế hoạch, quyết định cải tiến về chỉ tiêu tuyển sinh, ngành học, tiêu chí xét tuyển, phương thức xét tuyển, chế độ học bổng, kế hoạch truyền thông, phương thức tiếp cận học sinh [H13.13.05.09], [H13.13.05.10].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức*: 5/7*

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 13:

1.Tóm tắt các điểm mạnh:

Việc thực hiện các quy trình tuyển sinh như lập kế hoạch, triển khai, giám sát đầy đủ, đảm bảo nội dung theo đúng các quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và quy chế Nhà trường.

Đối với mỗi CTĐT, Nhà trường đã có các Phương án tuyển sinh với các tiêu chí cụ thể, rõ ràng để lựa chọn NH có chất lượng.

Mặc dù tình hình tuyển sinh ngày càng khó khăn nhưng Nhà trường đã có những giải pháp kịp thời bổ sung vào quá trình tuyển sinh từ khâu truyền thông, tạo mối quan hệ trực tiếp với các trường THPT và các CSGD khác trên địa bàn, gắn tuyển sinh với việc giải quyết việc làm để từng bước thu hút, tăng hiệu quả và kết quả tuyển sinh.

Việc so sánh, đối chiếu và phân tích số liệu tuyển sinh, nhập học hàng năm được thực hiện giúp Nhà trường có những điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế nguồn tuyển của Trường.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Một số thí sinh chưa nắm rõ về ngành học dẫn đến việc lựa chọn NH có chất lượng chưa cao.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại 1	Xác định tiêu chí cụ thể để lựa chọn người học cho mỗi CTĐT	BGH; Phòng QLĐT; Các Khoa	2025-2026	

3	Phát huy điểm mạnh 1	Tập trung vào lập kế hoạch, triển khai và giám sát quy trình tuyển sinh theo đúng quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và quy chế nhà trường để đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong việc lựa chọn học sinh.	BGH; Phòng QLĐT; Các Khoa	2025-2026	
4	Phát huy điểm mạnh 2	Xây dựng các phương án tuyển sinh với các tiêu chí cụ thể, rõ ràng để đảm bảo lựa chọn được những học sinh có chất lượng phù hợp với CTĐT của Nhà trường.	BGH; Phòng QLĐT; Các Khoa	2025-2026	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 13	***5,00***
Tiêu chí 13.1	5
Tiêu chí 13.2	5
Tiêu chí 13.3	5
Tiêu chí 13.4	5
Tiêu chí 13.5	5

Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học

Tiêu chí 14.1. Xây dựng hệ thống để thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình dạy học cho tất cả các CTĐT và các môn học/học phần có sự đóng góp và phản hồi của các BLQ.

Nhà trường đã thiết lập một hệ thống quy định, hướng dẫn và phân công trách nhiệm cụ thể nhằm đảm bảo mọi bước trong quá trình này diễn ra một cách suôn sẻ và có chất lượng. Phòng QLĐT đóng vai trò quan trọng là đầu mối tổ chức trong việc xây dựng và ban hành chương trình dạy học. Phòng chịu trách nhiệm về việc hướng dẫn, giám sát và thực hiện các chương trình dựa trên phản hồi từ các BLQ như SV, cựu SV, GV và nhà tuyển dụng. Công tác thẩm định và rà soát được lập kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị liên quan, đảm bảo mọi khía cạnh của chương trình được xem xét và cải thiện đồng thời. Nhà trường đã thực hiện thành công việc xây dựng và ban hành chương trình cho 22 ngành học, tiếp tục khẳng định cam kết của trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục [H14.14.01.01], [H14.14.01.02]. Trường đã thiết lập một hệ thống quy định và hướng dẫn rõ ràng về quá trình xây dựng, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành đề cương học phần. Quy định này đã được ban hành từ năm 2017 và sau đó được cập nhật và bổ sung vào năm 2022 và 2025, nhằm đảm bảo tính linh hoạt và phản ánh sự phát triển của giáo trình trong thời gian qua. Cụ thể, quy định này bao gồm kế hoạch, hướng dẫn và phân công trách nhiệm cho các đơn vị liên quan, bao gồm cấp Bộ môn, cấp Khoa, phòng QLĐT, Hội đồng KH&ĐT và BGH. Mỗi đơn vị được giao nhiệm vụ cụ thể và chịu

trách nhiệm trong quá trình xây dựng và quản lý các đề cương học phần/học phần, từ việc thu thập ý kiến đến việc thẩm định và phê duyệt [H14.14.01.03], [H14.14.01.04], [H14.14.01.05], [H14.14.01.06], [H14.14.01.07].

Quy định xây dựng, rà soát, cập nhật CĐR, CTĐT của Trường đã được ban hành, trong đó có quy định trách nhiệm của Phòng QLĐT, các Khoa trong quá trình xây dựng, rà soát, cập nhật CĐR, CTĐT, đề cương học phần. Theo đó, Phòng QLĐT có trách nhiệm triển khai kế hoạch rà soát, cập nhật CTĐT, các Khoa có trách nhiệm tổ chức thực hiện rà soát, cập nhật CTĐT. Bên cạnh đó, GV có trách nhiệm tham gia góp ý xây dựng cập nhật CTĐT theo kế hoạch đã được triển khai.

Trong quá trình xây dựng Quy định xây dựng, rà soát, cập nhật CĐR, CTĐT, đề cương học phần của Trường, Phòng QLĐT phối hợp triển khai lấy ý kiến góp ý của các Khoa và GV về dự thảo Quy định xây dựng, rà soát, cập nhật CĐR, CTĐT, đề cương học phần của Trường. Phòng QLĐT gửi công văn đến các Khoa và yêu cầu các Khoa phổ biến để GV góp ý dự thảo Quy định xây dựng, rà soát, cập nhật CĐR, CTĐT của Trường. Phòng QLĐT tiếp thu ý kiến của các Khoa và GV để điều chỉnh, bổ sung dự thảo Quy định xây dựng, rà soát, cập nhật CĐR, CTĐT của Trường cũng như đề cương học phần và tiếp tục tiếp thu ý kiến của các thành viên tham dự cuộc họp giữa BGH với lãnh đạo các đơn vị để thông qua Quy định xây dựng, rà soát, cập nhật CĐR, CTĐT, đề cương học phần của Trường. Theo Quy định xây dựng, rà soát, cập nhật CĐR, CTĐT, đề cương học phần của Trường ban hành, khi triển khai xây dựng, điều chỉnh CĐR, CTĐT đều tiến hành lấy ý kiến của các bên liên quan. Trên cơ sở đó, Phòng KT-ĐBCL xây dựng kế hoạch khảo sát và phối hợp các Khoa tiến hành khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong quá trình điều chỉnh CĐR, CTĐT [H14.14.01.08], [H14.14.01.09].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 14.2. Có hệ thống xây dựng, rà soát, điều chỉnh CĐR của CTĐT và các môn học/học phần để phù hợp với nhu cầu của các BLQ.

Nhà trường đã ban hành quy định xây dựng, rà soát và điều chỉnh CĐR cho cả CTĐT và các học phần. Quy định này xác định rằng việc rà soát và điều chỉnh CĐR cho CTĐT và các học phần/học phần sẽ được thực hiện định kỳ mỗi 2 năm 1 lần [H14.14.02.01]. Mỗi năm, Nhà trường tiến hành quá trình xây dựng, rà soát và điều chỉnh CTĐT và các học phần nhằm đảm bảo rằng chúng đáp ứng được nhu cầu của cả SV và các BLQ. Quá trình này được thực hiện thông qua các bước cụ thể. Mỗi năm, các tổ rà soát CTĐT và các học phần được thành lập dưới sự quản lý của Hiệu trưởng, thông qua các Quyết định chính thức. Các cuộc họp chuyên môn tại các khoa, bộ môn được tổ chức để thảo luận và đề xuất các cải tiến, điều chỉnh về nội dung và cấu trúc của CTĐT và các học phần. Các đề xuất từ các cuộc họp chuyên môn được trình bày trước Hội đồng Khoa học và Đào tạo để xem xét và phê duyệt. Các đơn vị liên quan từ cấp phòng, khoa, bộ môn và GV được phân công để thực hiện việc xây dựng và rà soát CTĐT và các học phần theo các quy định cụ thể. Được công bố đầy đủ và được rà soát bổ sung theo các quyết định và chỉ đạo từ BGH. Qua quy trình này, Nhà trường đảm bảo rằng CTĐT và các học phần luôn được cập nhật và phát

triển để đáp ứng được yêu cầu của xã hội và mang lại sự hài lòng cho cả SV và các BLQ [H14.14.02.02], [H14.14.02.03], [H14.14.02.04], [H14.14.02.05].

Nhà trường đã lập kế hoạch và triển khai các hoạt động khảo sát để thu thập ý kiến từ các BLQ, bao gồm NH, cựu SV và doanh nghiệp. Cụ thể, các hoạt động khảo sát đã được thực hiện vào các năm 2021 và 2023. Phòng KT-ĐBCL xây dựng kế hoạch khảo sát và thông báo các khoa triển khai thực hiện khảo sát ý kiến các BLQ về xây dựng, rà soát và điều chỉnh CĐR cho CTĐT và ĐCHP [H14.14.02.06]. Các hoạt động khảo sát được tổ chức một cách hệ thống và đồng bộ dưới sự điều phối của Phòng KT-ĐBCL, đảm bảo rằng mọi ý kiến từ các BLQ được thu thập và đánh giá một cách toàn diện và hiệu quả. Kết quả khảo sát làm cơ sở để các khoa tiếp thu xây dựng, rà soát và điều chỉnh CĐR cho CTĐT và ĐCHP [H14.14.02.07]

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 14.3. Các đề cương môn học/học phần, kế hoạch giảng dạy của CTĐT và các môn học/học phần được văn bản hóa, phổ biến và thực hiện dựa trên CĐR.

Nhà trường đã thực hiện việc xây dựng và công bố chính thức các đề cương học phần cho từng học phần, tuân thủ quy định. Các đề cương này được thiết kế cơ bản dựa trên CĐR (CĐR) của CTĐT và triển khai giảng dạy theo hướng dẫn và quy định của Nhà trường. Thông tin về các CTĐT cũng được công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường http://ctuet.edu.vn, tạo điều kiện cho SV, CB giảng dạy và các BLQ có thể dễ dàng tiếp cận và tham khảo [H14.14.03.01], [H14.14.03.02], [H14.14.03.03]. [H14.14.03.04].

Quy định về xây dựng, rà soát, cập nhật CĐR, CTĐT của Trường và Quy trình biên soạn, hiệu chỉnh, thẩm định đề cương chi tiết học phần của Trường đã ban hành, trong đó giao trách nhiệm Phòng QLĐT, các Khoa, GV có trách nhiệm giới thiệu, phổ biến đầy đủ về đề cương các học phần, lịch trình giảng dạy đến người học [H14.14.03.05], [H14.14.03.06]. Theo đó, đầu năm học, Trường và các khoa triển triển khai giới thiệu, phổ biến đề cương các môn học/học phần, kế hoạch giảng dạy đến NH bằng nhiều hình thức khác nhau như: sinh hoạt đầu khóa, họp lớp CVHT, tập huấn sử dụng phần mềm QLGD cho NH, giảng viên hướng đề cương HP ngay buổi học đầu tiên của mô học [H14.14.03.07], [H14.14.03.08], [H14.14.03.09].

Hằng năm, nhằm chuẩn bị tốt hoạt động dạy và học, thông qua cuộc họp giao ban đầu năm học, BGH luôn quán triệt và yêu cầu các đơn vị phổ biến đến GV triển khai các hoạt động dạy học và đào tạo theo kế hoạch năm học đã phê duyệt [H14.14.03.10]. Tất cả GV Trường thực hiện hoạt động giảng dạy theo đúng thời khóa biểu và đề cương học phần đã được xác định để đạt CĐR [H14.14.03.11]. Hoạt động đào tạo và giảng dạy của Trường được giám sát thông qua phần mềm quản lý đào tạo (Education), hoạt động dự giờ của các Khoa, cũng như kiểm tra thực tế của Phòng KT-PC-PTCL [H14.14.03.12], [H14.14.03.13], [H14.14.03.14]. Trong giai đoạn 2021-2025, các hoạt động dạy và học của Trường được triển khai theo đúng kế hoạch, hướng tới đạt CĐR [H14.14.03.15], [H14.14.03.16], [H14.14.03.17].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 14.4. Việc rà soát quy trình thiết kế, đánh giá và rà soát chương trình dạy học được thực hiện.

Nhà trường đã thực hiện kế hoạch rà soát quy trình thiết kế và đánh giá chương trình dạy học định kỳ mỗi 2 năm/1 lần, song song với việc rà soát CTĐT và đề cương học phần. Trong quá trình này, từ GV đến Khoa và cả trường đã tham gia vào việc rà soát và điều chỉnh quy trình thiết kế và đánh giá chương trình dạy học. Các điều chỉnh chủ yếu tập trung vào việc bổ sung nội dung chương trình dựa trên các yêu cầu của CĐR, cải thiện phương pháp giảng dạy, đánh giá tiến độ đào tạo, và nâng cao chất lượng giáo dục. Trong giai đoạn 2021 - 2025, Trường tiến hành rà soát và ban hành Quy định về xây dựng, rà soát, cập nhật CĐR, CTĐT của Trường đã được điều chỉnh, trong đó điều chỉnh quy trình thiết kế và quy trình đánh giá CTDH của Trường và thông báo đến các đơn vị biết để triển khai thực hiện [H14.14.04.01], [H14.14.02.02].

Trong giai đoạn 2021-2025, Trường ban hành kế hoạch rà soát, điều chỉnh, cải tiến CTDH của các CTĐT của Trường vào năm 2021, 2023 và 2025 và thông báo đến các Khoa để triển khai rà soát các CTĐT đã ban hành [H14.14.04.03]. Trong kế hoạch rà soát, cập nhật, đánh giá CTDH, CTUT yêu cầu các Khoa trong quá trình điều chỉnh CTDH phải tham khảo các CTDH tiên tiến trong nước và quốc tế, đồng thời lấy kiến phản hồi của các bên liên quan. Trong kế hoạch lấy ý kiến các bên liên quan của Trường có nội dung khảo sát về CĐR của CTĐT và đề cương học phần [H14.14.04.04]. Kết quả khảo sát ý kiến của các bên liên quan về CTDH được Phòng KT-ĐBCL xử lý và gửi đến các Khoa để tham khảo và sử dụng trong quá trình điều chỉnh CTDH [H14.14.04.05]. Ngoài ra, tại các hội nghị, hội thảo do Trường tổ chức, Trường đồng thời lấy ý kiến của các doanh nghiệp sử dụng lao động về CTDH để các Khoa sử dụng kết quả để tham khảo trong quá trình điều chỉnh CTDH [H14.14.04.06], [H14.14.04.07]. Tất cả CTDH của Trường đều đã tham khảo các CTDH tiên tiến trong nước và quốc tế khi điều chỉnh CTDH của Trường [H14.14.04.08], [H14.14.04.09]. Năm 2021, 2023, 2025, Trường đã tiến hành điều chỉnh CTĐT và thông báo đến các khoa, GV, SV biết để thực hiện [H14.14.04.10]. Các CTDH, CĐR của CTĐT được đăng trên website Phòng QLĐT và các khoa [H14.14.04.11], [H14.14.04.12].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 14.5. Quy trình thiết kế, đánh giá và chương trình dạy học được cải tiến để đảm bảo sự phù hợp và cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu luôn thay đổi của các BLQ.

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, Phòng QLĐT phối hợp Phòng KT-ĐBCL tiến hành rà soát quy trình thiết kế và quy trình đánh giá CTDH của Trường. Dự thảo về việc điều chỉnh quy trình thiết kế và quy trình đánh giá CTDH của Trường được lấy ý kiến các BLQ, tổng hợp và trình Hiệu trưởng ký ban hành Quy định về xây dựng, rà soát, cập nhật CĐR, CTĐT của Trường đã được điều chỉnh, trong đó có điều chỉnh quy trình thiết kế và quy trình đánh giá CTDH [H14.14.05.01], [H14.14.05.02]. Trong quy trình thiết kế và quy trình đánh giá CTDH đã được điều chỉnh thể hiện rõ tham khảo các

CTDH tiên tiến trong nước và quốc tế, lấy ý kiến của các bên liên quan khi xây dựng, điều chỉnh CTDH. Bên cạnh đó, hệ thống biểu mẫu phục vụ quá trình xây dựng, rà soát, ban hành CTDH được ban hành đầy đủ kèm theo Quy định về xây dựng, rà soát, cập nhật CĐR, CTĐT của Trường. Quy định về xây dựng, rà soát, cập nhật CĐR, CTĐT của Trường được đăng tải trên website của Trường, của Phòng QLĐT, các Khoa.

Các Khoa và bộ môn luôn chú trọng đến công tác thiết kế, rà soát các CTDH, theo đó các học phần của CTDH được cấu trúc đảm bảo sự gắn kết và liền mạch, có tỷ lệ cân đối giữa kiến thức chung, kiến thức chuyên ngành và kỹ năng mềm; thời gian và trình tự bố trí các học phần hợp lý, logic, ma trân kỹ năng (thể hiện sự đóng góp của các HP [H14.14.05.03], [H14.14.05.04] [H14.14.05.05]. Năm 2021, 2023, 2025, Trường đã tiến hành điều chỉnh CTĐT và thông báo đến các khoa, GV, SV biết để thực hiện [H14.14.05.06], [H14.14.05.07]. CTDH được cải tiến và ban hành đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan và được đăng trên website Phòng QLĐT và các khoa. Trường ĐHKTCN thực hiện việc cải tiến chương trình dạy học theo định hướng tiếp cận giáo dục dựa trên chuẩn đầu ra, lấy người học và nhu cầu xã hội làm trung tâm, bảo đảm sự phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và chiến lược phát triển của Nhà trường, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp, thị trường lao động và xu hướng công nghệ. Nhà trường thực hiện thu thập ý kiến định kỳ từ các bên liên quan thông qua nhiều kênh sinh viên đang học, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng/doanh nghiệp, giảng viên, chuyên gia, cơ quan quản lý nhà nước, đối tác đào tạo và nghiên cứu [H14.14.05.08]. [H14.14.05.09].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Đánh giá chung về Tiêu chuẩn 14:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng được hệ thống quy trình trong xây dựng, giám sát, thẩm định, phê duyệt, ban hành và cập nhật CĐR của CTĐT, CTDH, Đề cương chi tiết môn học/học phần theo các quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT, có sự tham khảo các CTĐT của các trường ĐH có uy tín trong nước và nước ngoài.

CĐR của Nhà trường được rà soát, điều chỉnh theo đúng quy định và ban hành và phổ biến đầy đủ, kịp thời đến GV, SV biết để thực hiện; Đề cương các môn học, kế hoạch giảng dạy của Nhà trường được thực hiện hướng tới đạt được CĐR đã xác định; CĐR của CTĐT được xây dựng, rà soát, điều chỉnh trên cơ sở khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan; Có ma trận CĐR thể hiện rõ mức đáp ứng của CĐR của từng học phần đối với CĐR của CTĐT. Mẫu đề cương học phần được sử dụng thống nhất trong tất cả các CTĐT của Trường, được tổ chức thẩm định cùng với CTĐT sau khi biên soạn và phổ biến rộng rãi và cung cấp đề cương chi tiết kèm thông báo các hình thức kiểm tra đánh giá và cách đánh giá môn học, hình thức thi giữa kỳ và thi kết thúc môn học, các tài liệu chính và tài liệu tham khảo, các hình thức trao đổi thông tin giữa GV và SV.

Hoạt động giảng dạy, kiểm tra, đánh giá trong quá trình học tập giúp NH đạt được CĐR. Kế hoạch giảng dạy, học tập được Phòng QLĐT, các khoa chuyên môn và GV soạn thảo chi tiết và được thông qua đầu khóa học.

Công tác rà soát, điều chỉnh CĐR của CTĐT luôn dựa trên ý kiến phản hồi của NH, người sử dụng lao động, các chuyên gia và các BLQ và được thực hiện kịp thời.

Các chương trình dạy học của Trường được xây dựng, điều chỉnh, cải tiến dựa trên sự tham khảo các chương trình dạy học tiên tiến trong nước và quốc tế, thường xuyên tổ chức các hoạt động lấy ý kiến của các bên liên quan về chương trình dạy học, CĐR của CTĐT, trên cơ sở đó, các môn học của Trường được ban hành, rà soát định kỳ và được điều chỉnh kịp thời dựa trên việc tiếp thu ý kiến của các bên liên quan.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Số lượng các bên liên quan chưa đồng đều trong việc thu thập ý kiến của các bên liên quan về chương trình dạy học.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại	Cải tiến và số hóa quy trình rà soát chương trình dạy học, đa dạng hóa, ứng dụng công nghệ thông tin vào các hình thức lấy ý kiến nhằm nhanh chóng thu thập ý kiến điều chỉnh, thích ứng nhu cầu của các bên liên quan.	Phòng QLĐT; Phòng KT- ĐBCL; Các khoa	2025 - 2026	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục cải tiến quy trình rà soát, CĐR và CTĐT, đề cương chi tiết học phần	Phòng QLĐT; Phòng KT- ĐBCL; Các khoa	Theo chu kỳ 2 năm 1 lần	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 14	***4,00***
Tiêu chí 14.1	4
Tiêu chí 14.2	4
Tiêu chí 14.3	4
Tiêu chí 14.4	4
Tiêu chí 14.5	4

Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập

Tiêu chí 15.1. Thiết lập được hệ thống lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục và để đạt được CĐR.

Triết lý giáo dục của Trường được xác định "Đức trí - Kỹ năng - Sáng tạo - Hội nhập" và được Đảng ủy, Hội đồng Trường và BGH xác định dựa trên SM, TN và Kế hoạch định hướng phát triển của Trường hướng đến năm 2030 "Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ trở thành trường đại học theo định hướng ứng dụng, quản lý liên ngành kỹ

thuật công nghệ phù hợp với xu thế phát triển trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư [H15.15.01.01], [H15.15.01.02], [H15.15.01.03]. BGH luôn yêu cầu lãnh đạo các đơn vị trực thuộc chú trọng phổ biến đến toàn thể CB, GV, NV, SV biết và hiểu về TLGD của Trường thông qua sinh hoạt đầu khóa, nội dung sinh hoạt lớp CVHT, đăng tải trên website Trường và các đơn vị, được niêm yết tại các bảng thông báo và được đặt tại những nơi dễ nhìn thấy trong khuôn viên Trường cũng như in ấn trên các Brochure của Trường, Sổ tay SV, tời rơi quảng bá tuyển sinh [H15.15.01.04], [H15.15.01.05], [H15.15.01.06], [H15.15.01.07], [H15.15.01.08], [H15.15.01.09], [H15.15.01.10], [H15.15.01.11], [H15.15.01.12].

Các văn bản quy định về xây dựng, rà soát, cập nhật CĐR, CTĐT của Trường ban hành yêu cầu các Khoa khi xác định CĐR cần phải lưu ý đến sự phù hợp với TLGD (tập hợp các quan điểm cốt lõi định hướng mục tiêu giáo dục, nội dung và phương pháp dạy học, vai trò của giảng viên và người học trong hoạt động giáo dục), đồng thời bảo đảm nguyên tắc đồng kiến tạo (sự liên kết và tương thích giữa ba thành tố chính của quá trình dạy học, bao gồm: *chuẩn đầu ra, phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá,* trong đó, chuẩn đầu ra vừa là cơ sở để thiết kế các hoạt động giảng dạy và học tập, vừa là mục tiêu mà các phương pháp kiểm tra đánh giá người học cần hướng tới) [H15.15.01.13].

Trường yêu cầu GV khi xác định hoạt động dạy học phải phù hợp với TLGD, điều đó được thể hiện trong các văn bản quy định về xây dựng, rà soát, cập nhật CĐR, CTĐT của Trường đã ban hành. Tại các cuộc họp Khoa, BCN Khoa yêu cầu GV lưu ý lựa chọn, xác định hoạt động dạy học phù hợp với TLGD "Đức trí - Kỹ năng - Sáng tạo - Hội nhập" của Trường [H15.15.01.14]. Trong giai đoạn 2021 - 2025, các hoạt động dạy học của GV phù hợp với TLGD đã xác định [H15.15.01.15]. Trường triển khai nội dung tập huấn cho các Khoa và GV về việc xây dựng CĐR và đề cương học phần dựa trên CĐR, đồng thời hướng dẫn GV xác định các hoạt động dạy học phù hợp để đạt được CĐR [H15.15.01.16]. Bên cạnh đó, trong Quy định về xây dựng, rà soát, cập nhật CĐR, CTĐT của Trường có đề cập đến việc xác định, lựa chọn các hoạt động dạy học phù hợp với CĐR. Trên cơ sở đó, GV của Nhà trường xác định, lựa chọn hoạt động dạy học phù hợp với CĐR đã ban hành.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 15.2. Triển khai được hệ thống thu hút, tuyển chọn đội ngũ GV, phân công nhiệm vụ dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm.

Chiến lược phát triển trường giai đoạn 2020-2025, kế hoạch năm học có đề cập đến nội dung phát triển đội ngũ GV của Trường [H15.15.02.01], [H15.15.02.02], [H15.15.02.03]. Bên cạnh đó, hằng năm Trường triển khai kế hoạch tuyển dụng, thu hút, bổ nhiệm, phát triển đội ngũ GV, trong đó thể hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và biện pháp phát triển đội ngũ GV của Trường [H15.15.02.04], [H15.15.02.05]. Trường áp dụng nhiều chính sách thu hút, tuyển dụng, bổ nhiệm, phát triển đội ngũ GV [H15.15.02.06]. Kế hoạch tuyển

dụng GV được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng cũng như đăng trên website Trường [H15.15.02.070], [H15.15.02.08].

Căn cứ kết quả tuyển dụng, Trường ký hợp đồng làm việc, bổ nhiệm chức danh GV cũng như đảm bảo quyền lợi theo quy định của Trường [H1.15.02.09], [H1.15.02.10], [H1.15.02.11], [H1.15.02.12]. Trong giai đoạn 2021 - 2025, Trường tuyển dụng 75 GV, trong đó có 03 TS, 59 ThS, thu hút 01 PGS.TS, đồng thời bổ nhiệm 22 GV đảm nhiệm vị trí cán bộ quản lý từ cấp phòng, khoa, trung tâm của Trường [H1.15.02.13]. Tại các cuộc họp giao ban, BGH yêu cầu Phòng ĐT và các Khoa phân công nhiệm vụ đối với GV phải dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm [H15.15.02.14]. Trên cơ sở đó, các Khoa phân công giảng dạy đối với GV trong từng học kỳ, từng năm học luôn dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm của GV đạt được [H15.15.02.15]. Ngoài ra, việc xét duyệt các đề tài NCKH hằng năm dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm của CB, GV đề xuất [[H15.15.02.16]. Trong giai đoạn 2021 - 2025, Nhà trường thực hiện tốt công tác phân công nhiệm vụ đối với GV phải dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm của GV.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7.

Tiêu chí 15.3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc học tập suốt đời được tổ chức phù hợp để đạt được CĐR.

Trường đã tạo dựng môi trường học tập đa dạng, tạo thuận lợi cho việc đạt được CĐR, cho việc học tập, nghiên cứu và thúc đẩy NH tìm tòi học hỏi và khám phá kiến thức (các chương trình trao đổi, thực tập ngắn hạn, PVCĐ,…) là một chính sách chất lượng của Nhà trường. Các CTĐT của Trường bao gồm cả nội dung bắt buộc và tự chọn, đảm bảo việc tiếp thu kiến thức chuyên môn và phát triển kỹ năng cần thiết sau này [H15.15.03.01]. SV được hướng dẫn về quy chế, phương pháp học tập, và kỹ năng quản lý thời gian ngay từ tuần lễ sinh hoạt đầu tiên [H15.15.03.02], [H15.15.03.03], [H15.15.03.04]. Các CĐR chung được Nhà trường quy định rõ ràng, cụ thể trong hướng dẫn xây dựng CĐR để các CTĐT thực hiện. Bên cạnh các CĐR chung, mỗi CTĐT còn có các CĐR chuyên biệt của chuyên ngành. CĐR của CTĐT được cụ thể hóa thành CĐR từng học phần [H15.15.03.05]. Thực hành tại doanh nghiệp được coi là giai đoạn quan trọng giúp SV rèn luyện kỹ năng và hình thành khả năng tự học [H15.15.03.06].

Nhà trường đã triển khai các hoạt động học tập đa dạng: ĐCHP còn mô tả về hoạt động dạy và học như đồ án, thực tập, bài tập lớn được tích hợp vào chương trình giảng dạy. SV tham gia các hoạt động ngoại khóa nhằm phát triển kỹ năng mềm và áp dụng bài học vào thực tế [H15.15.03.07]. Các môn học áp dụng các phương pháp, công nghệ giảng dạy hiện đại để đạt CĐR. Trong quá trình giảng dạy, GV áp dụng tổ hợp các PPGD đa dạng, có sử dụng công nghệ trong dạy học như trình chiếu (bài giảng điện tử), ứng dụng CNTT, Internet, E-learning. Tất cả các học phần đều hướng đến khả năng học tập suốt đời cho NH, được liên kết và liên thông với các lĩnh vực khoa học khác nhau: khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, ngoại ngữ... đáp ứng mong muốn tự nâng cao trình độ sau khi tốt

nghiệp của NH. Trong mô tả về CTĐT các ngành, tỉ lệ các học phần liên quan đến việc trang bị khả năng tự học tập suốt đời cho NH chiếm khoảng 30%. Bên cạnh đó, khối lượng kiến thức giáo dục chuyên nghiệp chiếm gần 70% đủ trang bị cho NH kiến thức vững vàng để có thể chuyển đổi hoặc tự mở rộng nghiên cứu các ngành nghề mới khi xã hội có nhu cầu và thay đổi. NH được trang bị ngoại ngữ với CĐR yêu cầu đạt từ TOEIC 450 (tương đương) trở lên, kĩ năng tin học tùy ngành (UDCNTTCB), kĩ năng mềm, phương pháp tự học, tự nghiên cứu... đảm bảo đủ để NH tự tin về khả năng học tập suốt đời.

Nhà trường đã xây dựng môi trường học tập hiện đại, đầy đủ và thuận lợi để giúp SV đạt được CĐR như: áp dụng E-Learning nhằm tăng cường sự chủ động và tích cực của SV.. Có hệ thống các phòng thí nghiệm, thực hành của các khối ngành nghề được đầu tư trang thiết bị hiện đại cụ thể như sau: hệ thống phòng thí nghiệm, phòng thực hành khối ngành Kỹ thuật công nghệ [H15.15.03.08]. Ngoài ra, nhằm giúp SV có cơ hội được tiếp cận với thực tiễn ngành nghề, nhà trường xây dựng hệ thống doanh nghiệp gắn kết với hoạt động đào tạo; tuyển dụng đội ngũ GV doanh nghiệp cùng tham gia giảng dạy, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn; tổ chức các học phần kiến tập, thực tập, để SV được tìm hiểu về ngành nghề đào tạo từ đó hun đúc lòng yêu nghề và hiểu được về ngành nghề SV đang theo học; tổ chức đào tạo các học phần thực hành tại doanh nghiệp. Ngoài các hoạt động trên, Nhà trường kết nối với doanh nghiệp: Ban Quản lý khu chết xuất Tp Cần Thơ, Công ty CP Thực phẩm CJ Cầu Tre, Công ty TNHH Yazaki Hải Phòng Việt Nam … Sau khi tham gia các hoạt động trao đổi SV, thực tập tại doanh nghiệp, và học tập tại trường giúp SV của Trường có cơ hội được giao lưu, trao đổi học tập, trải nghiệm các môi trường học tập khác nhau và tăng cường khả năng ngoại ngữ cũng như hiểu về đặc thù ngành nghề được giảng dạy tại các doanh nghiệp [H15.15.03.09], [H15.15.03.10], [H15.15.03.11]. Các hoạt động giảng dạy và học tập được lựa chọn cùng với việc thiết lập môi trường học tập trải nghiệm phù hợp với đặc trưng từng lĩnh vực ngành nghề đã giúp cho SV được học hỏi, rèn kĩ năng, khám phá kiến thức thông qua các hoạt động thực tế. Các môi trường học tập đa dạng, thuận lợi cho NH đạt CĐR như mong đợi, khuyến khích NH tìm tòi, học hỏi, khám phá kiến. Các CTĐT đều được tích hợp một cách đa dạng các hoạt động học tập nhằm giúp cho NH có cơ hội rèn luyện: kĩ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề, làm việc hiệu quả; tư duy biện luận và hình thành các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp [H15.15.03.12]. Các hoạt động dạy và học được triển khai đa dạng nhằm đạt được CĐR, được mô tả chi tiết như sau: (i) *Tích hợp hoạt động thực hành khi dạy - học lí thuyết*: với các học phần lí thuyết, ngoài hoạt động chính là GV thuyết giảng, SV nghe giảng và đọc tài liệu thì các hoạt động thực hành trong dạy - học được lồng ghép. Hình thức phổ biến được áp dụng là GV hướng dẫn SV tham gia làm bài trên bảng, GV sửa bài tập, GV đặt câu hỏi và đưa ra tình huống để SV thảo luận. Một số học phần đã triển khai dạy học theo hình thức E-Learning nhằm tăng cường tính tích cực và chủ động của SV. Hoạt động dạy - học cho các học phần tiếng Anh tổng quát và tiếng Anh giao tiếp quốc tế được tiến hành kết hợp trên lớp và học tại phòng Lab nhằm phát triển kĩ năng nghe - nói; (ii) *Thực hành tại phòng thí nghiệm, thực hành, phòng máy tính*: SV được quan sát thao tác thực tế, thực hành các nhiệm vụ dưới sự giám

sát và hướng dẫn của GV; thực hành xử lí, phân tích số liệu từ thí nghiệm; (iii) *Dạy và học học phần đồ án*: SV chủ động thực hiện đồ án dưới sự hướng dẫn, tư vấn và định hướng của GV. SV được rèn luyện kĩ năng giao tiếp, tương tác với GV, chủ động nghiên cứu hoàn thành sản phẩm đồ án cho mình. Tại mỗi buổi học, GV kiểm tra tiến độ thực hiện, phân tích, thảo luận, giúp SV củng cố kiến thức lí thuyết, đồng thời điều chỉnh các lỗi trong quá trình thực hiện; và giao nhiệm vụ mới cần triển khai; (iv) *Thực tập nhận thức nghề*: tùy đặc điểm của từng ngành, SV được hướng dẫn và thực hiện các *công* việc cụ thể tại DN để làm quen, tiếp cận thực tế sản xuất; (v) *Thực tập tốt nghiệp*: SV được sắp xếp tham gia thực tập tại DN phù hợp với chuyên ngành học. SV nhận được sự hướng dẫn trực tiếp của CB tại các DN cùng với sự theo dõi, giám sát của GV Khoa. SV có cơ hội học tập từ thực tế giúp phát triển khả năng đối sánh và tổng hợp kiến thức; nâng cao kĩ năng giao tiếp và tìm kiếm thông tin; trau dồi kiến thức và tích lũy kinh nghiệm nghề nghiệp; (vi) *Hoạt động ngoại khóa*: Khoa tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm về ngành nghề cùng với sự tham gia của các chuyên gia trong ngành, giúp SV cập nhật, mở rộng kiến thức và tầm nhìn về ngành nghề, có thêm động lực học tập, nghiên cứu.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7.

Tiêu chí 15.4. Các hoạt động dạy và học được giám sát và đánh giá để đảm bảo và cải tiến chất lượng.

Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường đã được ban hành, trong đó có quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của GV, quan trọng nhất là hoạt động giảng dạy và tham gia NCKH [H15.15.04.01]. Bên cạnh đó, chức năng, nhiệm vụ của GV được thể hiện trong Quy định chế độ làm việc đối với GV [H15.15.04.02]. Trường triển khai giám sát tiến trình giảng dạy của GV thông qua phần mềm quản lý đào tạo của Trường (Education) [H15.15.04.03]. Hằng năm, các Khoa thường xuyên tiến hành dự giờ GV của Khoa [H15.15.04.04]. Ngoài ra, Bộ phận Thanh tra của Trường thường xuyên kiểm tra việc thực hiện giờ giấc giảng dạy của GV [H15.15.04.05], [H15.15.04.06]. Đối với hoạt động học tập và rèn luyện của SV, Trường giám sát thông qua phần mềm quản lý đào tạo của Trường, Trường ban hành Quy định công tác phục vụ, hỗ trợ, giám sát người học nhằm giám sát hoạt động học tập và rèn luyện của SV được triển khai ở cấp Trường, trong đó Phòng QLĐT giám sát về kết quả học tập của SV; Phòng CTCT-QLSV-KN giám sát kết quả rèn luyện của SV; các Khoa đồng thời giám sát kết quả học tập và rèn luyện của SV do Khoa quản lý; Ở cấp lớp học, CVHT giám sát kết quả học tập và rèn luyện của SV được phân công phụ trách [H15.15.04.07], [H15.15.04.08].

Trường thực hiện giám sát hằng năm của các hoạt động dạy và học thông qua việc đánh giá GV và hoạt động tổ chức đào tạo. Trong 5 năm gần đây, 80% GV đã được đánh giá mỗi năm qua các cuộc đánh giá có cấu trúc, và các hoạt động tổ chức đào tạo được đánh giá và cải tiến thông qua việc thu thập ý kiến từ GV và SV. Kết quả học tập và rèn luyện của SV được theo dõi và đánh giá trong suốt chu kỳ đánh giá. Trong 5 năm qua, tỷ lệ SV tham dự ít nhất 80% giờ học trên lớp đã đạt 95%, đảm bảo tính chuyên cần và tích cực trong quá trình học tập. Hằng năm, Trường ban hành kế hoạch và triển khai khảo sát ý

kiến của NH về hoạt động của Trường, trong đó có khảo sát khảo sát NH về chất lượng HP giảng dạy của GV [H15.15.04.09], [H15.15.04.10]. Trường thực hiện việc đánh giá GV hằng năm và sử dụng kết quả để điều chỉnh phương pháp giảng dạy và ĐBCL dạy và học. Mỗi năm, có trung bình 15% GV được nhận giải thưởng và công nhận vì thành tích xuất sắc trong công việc giảng dạy. SV cũng tham gia vào quá trình đánh giá, và kết quả này được sử dụng để cải tiến chất lượng giảng dạy và học. Trong 5 năm gần đây, kết quả khảo sát SV cho thấy tỷ lệ hài lòng với chất lượng giảng dạy đạt trung bình là 85%.

Thông tin khảo sát hoạt động giảng dạy của GV được thực hiện qua khảo sát trực tuyến, qua phần mềm quản lý học vụ (Education). Trên cơ sở kết quả khảo sát ý kiến của NH về hoạt động giảng dạy của GV, BCN Khoa tổ chức gặp mặt các GV được SV góp ý và yêu cầu thực hiện cải tiến phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá người học [H15.15.04.11]. Thông qua hoạt động dự giờ cũng như kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của người học ở học kỳ tiếp theo để BCN Khoa đánh giá mức độ cải tiến chất lượng của GV. Bên cạnh đó, căn cứ ý kiến phản hồi của SV trước khi tốt nghiệp và khảo sát cựu SV về chất lượng các hoạt động của Trường, Trường triển khai cải tiến chất lượng các hoạt động, trong đó cải tiến chất lượng phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá người học. Ngoài ra, trong báo cáo tổng kết năm học hằng năm của Trường và của các Khoa luôn có nội dung đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm về triển khai các phương pháp dạy học hiện đại, về ứng dụng công nghệ trong dạy học [H15.15.04.11], [H15.15.04.12], [H15.15.04.13], [H15.15.04.14], [H15.15.04.15].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7.

Tiêu chí 15.5. Triết lý giáo dục cũng như hoạt động dạy và học được cải tiến để đạt được CĐR, đảm bảo dạy và học có chất lượng, học tập suốt đời.

Nhà trường đã từng bước cải tiến triết lý giáo dục và hoạt động dạy học nhằm đảm bảo đạt được CĐR, đồng thời hướng đến mục tiêu dạy và học có chất lượng và khuyến khích học tập suốt đời. Từ khi thành lập, Triết lý giáo dục của trường đã xác định NH là trung tâm, hướng đến mục tiêu phát triển toàn diện về kiến thức và phẩm chất, từ đó trở thành những chuyên gia có thể tích lũy kiến thức và kỹ năng để áp dụng trong thực tế ngay sau khi tốt nghiệp. Triết lý giáo dục được rà soát năm 2020, 2023 và được công bố công khai trên trang web của trường [H15.15.05.01].

Triết lý giáo dục của Trường không chỉ là một tuyên bố trừu tượng mà đã được thể hiện thông qua các hoạt động dạy học cụ thể. Mỗi hai năm, Trường tiến hành đánh giá và điều chỉnh các hoạt động dạy học để phản ánh và phát triển theo hướng điều chỉnh triết lý giáo dục. Các điều chỉnh này tập trung vào việc nâng cao khả năng tự học, tăng cường hoạt động thực hành và thực tập, cải thiện phương pháp kiểm tra và đánh giá NH, cũng như mở rộng mối liên kết giữa trường và doanh nghiệp. Điều này làm tăng tính linh hoạt và phản hồi tích cực của chương trình học đối với nhu cầu của thị trường lao động và cả nhu cầu học tập suốt đời [H15.15.05.02], [H15.15.05.03], [H15.15.05.04], [H15.15.05.05].

Hoạt động dạy và học được thực hiện theo triết lý giáo dục đã được điều chỉnh và được giám sát đánh giá một cách hệ thống. Phương pháp giảng dạy và học được điều chỉnh

dựa trên phản hồi từ nhiều nguồn khác nhau như từ NH, GV, doanh nghiệp và cựu SV. Hằng năm, Trường ban hành kế hoạch và triển khai khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan về hoạt động của Trường, trong đó có khảo sát ý kiến của GV, SV, cựu SV về mức độ hài lòng đối với TLGD và các hoạt động dạy học [H15.15.05.06], [H15.15.05.07], [H15.15.05.08]. Kết quả khảo sát ý kiến của GV, SV, cựu SV thể hiện mức độ hài lòng đối với TLGD và các hoạt động dạy học của Trường [H15.15.05.09].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7.

Đánh giá chung về Tiêu chuẩn 15:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Nhà trường đã ban hành quy trình thiết kế, xây dựng, phát triển các CTĐT. Quy trình xây dựng 100% CTĐT đều có sự tham gia và tham khảo của các chuyên gia có kinh nghiệm trong chuyên ngành liên quan trong quá trình xây dựng.

Các CTĐT được rà soát và điều chỉnh kể từ năm 2020 đến nay ít nhất 2 năm một lần dựa trên các khảo sát ý kiến của GV, nhà tuyển dụng và của SV và cựu SV.

Kế hoạch giảng dạy được bộ phận chuyên trách (Phòng QLĐT) phụ trách dự thảo, được BGH phê duyệt và kiểm soát nghiêm ngặt định kỳ.

Quy trình về xây dựng và thiết kết CTĐT được kiểm soát định kỳ bởi bộ phận chuyên trách là Phòng ĐTĐH-NCKH.

Nhà trường đã xây dựng được quy trình điều chỉnh chương trình chặt chẽ, khoa học bao gồm: Sự tham gia của các nhà tuyển dụng, SV đã tốt nghiệp nhằm cải tiến chất lượng các CTĐT.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Kế hoạch đào tạo (giảng dạy) đôi khi có điều chỉnh nhỏ về tiến độ do vậy việc theo dõi, cập nhật các thay đổi này đôi khi không kịp thời, làm kế hoạch giảng dạy đã được ban hành có sự khác biệt so với thực tế.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại	Sử dụng hệ thống quản lý học tập trực tuyến để cập nhật kịp thời các thay đổi về kế hoạch giảng dạy, đảm bảo tính nhất quán giữa kế hoạch đã ban hành và thực tế triển khai, đồng thời thông báo nhanh chóng đến GV và SV.	Phòng QLĐT; Các khoa	2025-2026	
2	Phát huy	Tiếp tục mời các chuyên gia có kinh nghiệm trong chuyên	Phòng QLĐT; Phòng KT-	2025-2026	

	điểm mạnh	ngành liên quan tham gia vào quá trình thiết kế và xây dựng CTĐT, đồng thời tổ chức các hội thảo, buổi trao đổi để chia sẻ kiến thức và cập nhật xu hướng mới.	ĐBCL; Các khoa		

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 15	***4,40***
Tiêu chí 15.1	5
Tiêu chí 15.2	5
Tiêu chí 15.3	4
Tiêu chí 15.4	4
Tiêu chí 15.5	4

Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học

Tiêu chí 16.1. Thiết lập được hệ thống lập kế hoạch và lựa chọn các loại hình đánh giá người học phù hợp trong quá trình học tập.

Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, Phòng KT - BĐCL tham mưu BGH đề xuất văn bản quy định, hướng dẫn về tổ chức thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học [H16.16.01.01], [H16.16.01.02], [H16.16.01.03]. Quy định tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá học phần thể hiện việc kế hoạch và lựa chọn các loại hình đánh giá NH phù hợp trong quá trình học tập: (1) Các học phần lý thuyết hoặc phần lý thuyết của học phần có cả lý thuyết và thực hành được đánh giá theo một trong các hình thức: tự luận, trắc nghiệm khách quan (trên giấy hoặc trên máy tính), kết hợp trắc nghiệm và tự luận, vấn đáp, tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, sản phẩm môn học. (2) Các học phần thực hành hoặc phần thực hành của học phần có cả lý thuyết và thực hành được đánh giá kết thúc học phần theo một trong 02 phương án (Điểm thi cuối kỳ là điểm trung bình cộng của các bài phúc trình hoặc Tổ chức thi cuối kỳ). (3) Hình thức thi kết thúc học phần được Hiệu trưởng phê duyệt, quy định trong đề cương chi tiết học phần và được giảng viên công bố công khai cho người học biết trong buổi học đầu tiên của học phần. Trường hợp thay đổi hình thức thi, Khoa quản lý học phần phải báo cáo và trình Hiệu trưởng phê duyệt từ đầu học kỳ của năm học.

Quy định về việc tổ chức thi kết thúc học phần thể hiện rõ sự phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị thực hiện, trong đó Phòng KT - BĐCL là đơn vị xây dựng kế hoạch thi kết thúc học phần của toàn Trường [H16.16.01.04]. Định kỳ hằng năm, căn cứ kế hoạch học kỳ, Phòng KT - BĐCL dự thảo lịch thi kết thúc học phần, gửi đến toàn thể BC, GV điều chỉnh, tổng hợp lịch thi, trình Hiệu trưởng phê duyệt lịch thi chính thức và gửi đến toàn thể CB, GV biết để thực hiện theo kế hoạch [H16.16.01.05]. Theo Quy định về việc tổ chức thi kết thúc học phần chậm nhất trước 05 ngày kể từ ngày thi học phần, các khoa, bộ môn, GV phải nộp đủ số lượng đề thi, đáp án, niêm phong bảo mật và bàn giao về Phòng KT - BĐCL theo quy định.

Trường ĐHKTCN ban hành hệ thống văn bản quản lý đào tạo, bao gồm: quy chế đào tạo trình độ đại học, quy định tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá học phần, quy định bản mô tả CTĐT, quy định xây dựng đề cương học phần, quy định về thiết kế và đo lường đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, ... trong đó có các loại hình, tiêu chí, nội dung đánh giá phù hợp trong quá trình học tập đối với từng môn học/học phần trong chương trình dạy học [H16.16.01.06], [H16.16.01.07], [H16.16.01.08].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 16.2. Các hoạt động đánh giá người học được thiết kế phù hợp với việc đạt được chuẩn đầu ra.

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Phòng KT-ĐBCL phối hợp các đơn vị xây dựng và trình Hiệu trưởng ban hành hệ thống văn bản quản lý đào tạo, bao gồm: quy chế đào tạo trình độ đại học, quy định tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá học phần, quy định bản mô tả CTĐT, quy định xây dựng đề cương học phần, quy định về thiết kế và đo lường đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, trong đó thực hiện quy trình rõ ràng về việc đánh giá kết quả NH để đạt được CĐR [H16.16.02.01], [H16.16.02.02], [H16.16.02.03], [H16.16.02.04]. Các văn bản này được công bố công khai, rộng rãi đến các bên liên quan thông qua các buổi sinh hoạt đầu khóa, họp lớp và đăng trên website các đơn vị [H16.16.02.05]

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Trường thực hiện nhiều phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp để đạt được CĐR được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học của Trường và của các khoa [H16.16.02.06], [H16.16.02.07]. Quy định về đào tạo trình độ đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường đã ban hành, trong đó có quy định cụ thể về các hình thức đánh giá học phần, cụ thể: Đối với các học phần chỉ có lý thuyết hoặc có cả lý thuyết và thực hành: tùy theo tính chất của học phần, điểm tổng hợp đánh giá học phần được tính căn cứ vào một phần hoặc tất cả các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành, điểm chuyên cần; điểm thi giữa học phần, điểm tiểu luận, điểm thi kết thúc học phần, trong đó điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc cho mọi trường hợp và có trọng số không dưới 50%; Đối với các học phần thực hành, sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành. Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành trong học kỳ được làm tròn đến một chữ số thập phân là điểm của học phần thực hành; Đối với học phần thực hành phải thi kết thúc học phần, cách tính điểm tổng hợp đánh giá học phần do giảng viên đề xuất, được Hiệu trưởng phê duyệt và phải được quy định trong đề cương chi tiết của học phần [H16.16.02.08].

Căn cứ nội dung tập huấn về công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng, xây dựng, rà soát, điều chỉnh CTDH, Trường ban hành các văn bản hướng dẫn GV về cách thức lựa chọn các phương pháp kiểm tra đánh giá tương thích với CĐR và đặc biệt là đo lường được mức độ đạt CĐR của người học [H16.16.02.09], [H16.16.02.10], [H16.16.02.11], [H16.16.02.12]. Trên cơ sở đó, trong đề cương học phần, GV xác định các phương pháp kiểm tra đánh giá tương thích với CĐR và đo lường được mức độ đạt CĐR của người học

[H16.16.02.04]. Kết thúc mỗi học kỳ, năm học, Phòng KT - BĐCL phối hợp Phòng QLĐT, các Khoa tiến hành nghiên cứu, đánh giá phổ điểm thi của các học phần cũng như đánh giá các hình thức đánh giá đối với đặc thù mỗi loại học phần. Nội dung báo cáo kết quả thực hiện công tác thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học của Nhà trường, của Phòng KT-ĐBCL [H16.16.02.13].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 16.3. Các phương pháp đánh giá và kết quả đánh giá người học được rà soát để đảm bảo độ chính xác, tin cậy, công bằng, hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.

Giai đoạn 2020 - 2025, Trường tiến hành rà soát, đánh giá các phương pháp kiểm tra, đánh giá NH. Trên cơ sở đó, Trường rà soát và ban hành các văn bản, quy định liên quan đến quá trình dạy và học, KTĐG KQHT của người học, trong đó yêu cầu các Khoa thường xuyên rà soát và đánh giá quá trình dạy và học, việc đánh giá KQHT của SV phải đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CĐR, CTĐT, bao gồm các văn bản: Quy định xây dựng, rà soát, cập nhật CĐR, CTĐT; Quy định xây dựng, rà soát, cập nhật CĐR, CTĐT của Trường ĐH KTCN CT năm 2021; Hướng dẫn xây dựng CĐR CTĐT, CĐR học phần, chuẩn đầu ra bài học; Hướng dẫn xây dựng Bản mô tả CTĐT trình độ đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ; Quy định về thiết kế và đo lường đánh giá mức độ đạt CĐR của CTĐT của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ [H16.16.03.01], [H16.16.03.02].

Kết thúc mỗi học kỳ, năm học, căn cứ kết quả học tập của sinh viên, Phòng KT - BĐCL tiến hành nghiên cứu, đánh giá phổ điểm của các học phần cũng như sự phù hợp về trọng số điểm trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học thông qua phần mềm quản lý giáo dục [H16.16.03.03]. Kết quả phân tích được gửi đến các Khoa để làm cơ sở cải tiến phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học. Bên cạnh đó, hằng năm, Phòng QLĐT luôn đánh giá sự phù hợp của phương thức tuyển sinh, các tổ hợp xét tuyển để từ đó Trường có những điều chỉnh cho năm tiếp theo [H16.16.03.04]. Trong nội dung khảo sát ý kiến của GV, SV về chất lượng các hoạt động của Trường có nội dung khảo sát về sự phù hợp của các hình thức thi, kiểm tra đánh giá học phần cũng như tác động của các hình thức kiểm tra, đánh giá đối với chất lượng và hình thức tuyển chọn người học của Trường [H16.16.03.05]. Hằng năm, Trường tổ chức hội nghị diễn đàn đối thoại giữa BGH và SV để tiếp thu ý kiến góp ý, phản hồi của SV về các lĩnh vực hoạt động, trong đó có ý kiến về các hình thức, phương pháp thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học [H16.16.03.06].

Trường ban hành Quy định về đào tạo trình độ đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường và Quy định về việc tổ chức thi kết thúc học phần, trong đó quy định các điểm thành phần của đánh giá quá trình được công bố thường xuyên trong quá trình giảng dạy, giảng viên giảng dạy học phần công bố cho người học biết điểm đánh giá quá trình, danh sách người học không được dự thi học phần trong buổi giảng cuối cùng học phần. Điểm thi kết thúc học phần được công bố cùng với điểm tổng kết của học phần chậm nhất

07 ngày kể từ ngày thi kết thúc học phần và được cập nhật lên hệ thống phần mềm quản lý đào tạo và cổng thông tin điện tử của Trường, riêng học phần thi vấn đáp, điểm thi của SV được công bố ngay sau kết thúc buổi thi vấn đáp. Mỗi SV được Trường cấp mỗi NH 01 tài khoản để sử dụng trong quá trình học tập (lịch học, lịch thi, xem kết quả thi, kiểm tra đánh giá các học phần, ...). Đối với việc phúc khảo bài thi kết thúc học phần, SV nộp đơn phúc khảo về Phòng KT - BĐCL trong thời gian 03 ngày kể từ ngày công bố kết quả thi kết thúc học phần. Thời hạn chấm phúc khảo và công bố kết quả phúc khảo không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đơn phúc khảo của SV. Các Khoa phân công GV chấm phúc khảo không phải là GV chấm thi lần đầu tiên và nếu có thay đổi điểm phải có biên bản đối chất giữa GV chấm lần đầu và GV chấm phúc khảo. Trường hợp có sự khác biệt giữa phiếu ghi điểm đã công bố và điểm được nhập lưu trữ trong hệ thống quản lý đào tạo, Phòng QLĐT có trách nhiệm kiểm tra và điều chỉnh (nếu có sai sót) theo quy định của Trường. Trong giai đoạn 2020 - 2025, Trường công bố kết quả thi, kiểm tra đánh giá kịp thời và không có xử lý các trường hợp phúc khảo về kết quả thi, kiểm tra đánh giá.

Định kỳ hằng năm, Trường triển khai khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan về hoạt động của Trường, trong đó có khảo sát SV và cựu SV về hoạt động thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập. Kết quả khảo sát được gửi đến các Khoa để áp dụng các biện pháp cải tiến chất lượng thi, kiểm tra đánh giá của Trường [H16.16.03.05].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 16.4. Các loại hình và các phương pháp đánh giá người học được cải tiến để đảm bảo độ chính xác, tin cậy và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.

Trên cơ sở báo cáo của Phòng KT-BĐCL về kết quả nghiên cứu, đánh giá phổ điểm thi của các học phần, sự phù hợp về quy định trọng số điểm trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học, kết quả rà soát, đánh giá các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học, Trường tổ chức họp với Phòng QLĐT, Phòng KT-BĐCL, các Khoa để điều chỉnh, cải tiến các loại hình, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học. Trường bổ sung áp dụng các loại hình, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học như: thi vấn đáp, tiểu luận, làm đồ án,.... Bên cạnh đó, Trường điều chỉnh trọng số điểm trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học cho phù hợp [H16.16.04.01], [H16.16.04.02]. Đối với công tác tuyển sinh, Trường bổ sung thêm các hình thức, tổ hợp xét tuyển, phương thức xét tuyển, cụ thể: tăng tổ hợp xét tuyển từ 02 tổ hợp lên 04 tổ hợp cho mỗi ngành; bổ sung thêm hình thức xét tuyển học bạ từ lớp 10, 11, 12 [H16.16.04.03].

Kết thúc mỗi học kỳ, năm học, căn cứ kết quả học tập của sinh viên, Phòng KT - BĐCL tiến hành nghiên cứu, đánh giá phổ điểm thi của các học phần cũng như sự phù hợp về quy định trọng số điểm trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học [H16.16.04.04]. Định kỳ hằng năm, Phòng KT-ĐBCL triển khai đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của những loại hình / phương pháp kiểm tra đánh giá NH thông qua các chỉ số: độ khó, độ phân biệt và độ tin cậy của đề thi [H16.16.04.05]

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Phòng KT-ĐBCL phối hợp các đơn vị xây dựng và trình Hiệu trưởng ban hành hệ thống văn bản quản lý đào tạo, bao gồm:

quy chế đào tạo trình độ đại học, quy định tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá học phần, quy định bản mô tả CTĐT, quy định xây dựng đề cương học phần, quy định về thiết kế và đo lường đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, trong đó thực hiện quy trình rõ ràng về việc đánh giá kết quả NH để đạt được CĐR [H16.16.4 06], [H16.16.4 07], [H16.16.4 08], [H16.16.4 09]. Quy trình xây dựng và đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của các phương pháp kiểm tra, đánh giá được thực hiện khoa học, được kiểm chứng trước khi áp dụng và được thông báo công khai cho NH trước khi bắt đầu học mỗi khóa học/kỳ học/học phần [H16.16.4 05]

Quy định về việc tổ chức thi kết thúc học phần - hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín của Trường ban hành có phân công trách nhiệm cụ thể cho các phòng, khoa trong việc giải quyết các khiếu nại, phản ánh của SV về kết quả thi, kiểm tra đánh giá. Trường quy định cụ thể thời gian cho việc giải quyết khiếu nại, phàn nàn của SV về kết quả thi, kiểm tra đánh giá. Trong giai đoạn 2021 - 2025, Trường xử lý hợp lý các trường hợp phúc khảo về kết quả thi, kiểm tra, đánh giá và không có tình trạng khiếu nại của người học về sự thiếu công bằng, minh bạch trong sử dụng các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học [H16.16.04.10].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 16:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Trường xây dựng và ban hành Quy định về việc tổ chức thi kết thúc học phần hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín của Trường, trong đó có sự phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các đơn vị; thông báo Quy định về việc tổ chức thi kết thúc học phần - hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường đến các Khoa, GV, SV thực hiện, đồng thời đăng tải trên website Trường, Phòng QLĐT, các Khoa và thể hiện trong Sổ tay SV.

Trường tổ chức tập huấn về nội dung xác định loại hình, phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp CĐR và yêu cầu các Khoa triển khai thực hiện. Trong giai đoạn 2021 - 2025, GV của Trường thực hiện nhiều phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp và đo lường được mức độ đạt CĐR của người học.

Định kỳ từng học kỳ, từng năm học, Phòng KT - BĐCL tiến hành phân tích phổ điểm thi của các học phần, sự phù hợp về quy định trọng số điểm trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học, kết quả rà soát, đánh giá các phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học.

Trường triển khai rà soát, đánh giá các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học và trên cơ sở đó tiến hành điều chỉnh cho phù hợp thực tiễn.

Hằng năm, Phòng KT - BĐCL triển khai khảo sát ý kiến của SV, cựu SV về hoạt động của Trường, trong đó có nội dung khảo sát về hoạt động thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập với kết quả khảo sát thể hiện sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động thi, kiểm tra đánh giá của Trường.

Trường quan tâm và yêu cầu các đơn vị giải quyết kịp thời và hợp lý các trường hợp phúc khảo về kết quả thi, kiểm tra đánh giá của người học. Trong giai đoạn 2021 - 2025,

không có tình trạng khiếu nại của người học về sự thiếu công bằng, minh bạch trong sử dụng các phương pháp đánh giá của Trường.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Việc xây dựng ngân hàng đề thi chưa triển khai cho tất cả các học phần. Dữ liệu định lượng về đo lường mức đạt chuẩn đầu ra chưa đầy đủ.

3. Kế hoạch cải tiến

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại	Trường tăng cường đầu tư kinh phí và yêu cầu các Khoa đẩy mạnh việc xây dựng ngân hàng đề thi cho tất cả học phần Trường triển khai đo lường mức đạt chuẩn đầu ra của tất cả các chương trình đào tạo có sinh viên tốt nghiệp	Các phòng Các khoa	2026-2028	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục cải tiến phương pháp kiểm tra, đánh giá NH đạt CĐR	Các khoa	Thường xuyên	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 16	**4,50**
Tiêu chí 16.1	5
Tiêu chí 16.2	5
Tiêu chí 16.3	4
Tiêu chí 16.4	4

Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học

Tiêu chí 17.1. Có kế hoạch triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học.

Căn cứ các văn bản của Bộ GDĐT và Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, Phòng CTCT-QLSV-KN được giao nhiệm vụ xây dựng và trình Hiệu trưởng ban hành văn bản quy định về phục vụ, hỗ trợ, giám sát người học, bao gồm: Quy định về phục vụ, hỗ trợ, giám sát người học, Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên, Quy chế Công tác sinh viên, quy định cấp học bổng khuyến khích học, Quy định công tác cố vấn học tập, Hướng dẫn các chế độ chính sách cho sinh viên, ... [H17.17.01.01], [H17.17.01.02], [H17.17.01.03], [H17.17.01.04], [H17.17.01.05], [H17.17.01.06]. [H17.17.01.07], [H17.17.01.08], [H17.17.01.09], [H17.17.01.10]. Các văn bản được đăng trên website và thông báo đến CB, GV, NV, SV thực hiện. Trường phân công 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách về người học, trong đó có nội dung về phục vụ, hỗ trợ, giám sát người học [H17.17.01.11].

Nội dung về phục vụ, hỗ trợ người học được thể hiện trong kế hoạch hằng năm của Trường, của các phòng và các khoa,Trong đó, Trường giao nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, khoa về các các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học H17.17.01.12], [H17.17.01.13], [H17.17.01.14], [H17.17.01.15].

Trường ban hành Quy định về phục vụ, hỗ trợ, giám sát người học, trong đó Trường giao nhiệm vụ cho Phòng QLĐT là đơn vị chịu trách nhiệm chính giám sát về kết quả học tập của người học [H17.17.01.16]; Phòng CTCT-QLSV-KN là đơn vị chịu trách nhiệm chính giám sát về kết quả rèn luyện của người học [H17.17.01.17]; các Khoa tham gia hoạt động giám sát kết quả học tập và rèn luyện của người học của Khoa quản lý [H17.17.01.18]. Ngoài ra, đội ngũ CVHT giám sát kết quả học tập và rèn luyện của người học thuộc lớp được phân công phụ trách [H17.17.01.19]. Phòng QLĐT sử dụng phần mềm quản lý đào tạo để giám sát kết quả học tập của người học toàn Trường [H17.17.01.20], [H17.17.01.21]. Bên cạnh đó, Phòng CTCT-QLSV-KN sử dụng phần mềm quản lý đào tạo để giám sát kết quả rèn luyện của người học toàn Trường [H17.17.01.22]. Các Khoa được phân quyền trên phần mềm quản lý đào tạo để giám sát kết quả học tập và rèn luyện của người học của Khoa. Đội ngũ CVHT được cấp quyền trên phần mềm quản lý đào tạo để giám sát kết quả học tập và rèn luyện của người học, đồng thời nhập điểm rèn luyện của người học trong mỗi học kỳ [H17.17.01.23].

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Trường đã ban hành các phiên bản Đề án vị trí việc làm và Bản mô tả vị trí công việc, trong đó thể hiện rõ các tiêu chí, yêu cầu về năng lực của CB, GV, NV nói chung và đội ngũ CB hỗ trợ nói riêng [H17.17.01.24]. Tại các cuộc họp giao ban, BGH Trường yêu cầu các đơn vị sử dụng các tiêu chí, yêu cầu được nêu trong đề án vị trí việc làm, bản mô tả vị trí công việc để đánh giá năng lực của đội ngũ CB hỗ trợ. Hằng năm, Trường triển khai đánh giá năng lực CB, GV, NV, trong đó có đánh giá đội ngũ CB hỗ trợ với các tiêu chí cụ thể để đánh giá năng lực [H17.17.01.25], [H17.17.01.26], [H17.17.01.27]. Bên cạnh đó, Trường tiến hành khảo sát ý kiến của các bên liên quan (GV, SV) để đo lường và đánh giá mức độ hài lòng về các dịch vụ hỗ trợ, theo đó hằng năm Trường triển khai thực hiện khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan (GV, SV) về hoạt động của Trường, trong đó có nội dung khảo sát mức độ hài lòng về các dịch vụ hỗ trợ người học [H17.17.01.28].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 17.2. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được triển khai để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.

Trường đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường và Quy định về phục vụ, hỗ trợ, giám sát người học của Trường, trong đó phân công Phòng QLĐT và Phòng CTCT-QLSV-KN là các đơn vị được giao nhiệm vụ tư vấn, thực hiện các dịch vụ hỗ trợ người học [H17.17.02.01], [H17.17.02.02]. Phòng QLĐT được thành lập năm 2013 với chức năng, nhiệm vụ tham mưu và giúp việc cho Hiệu trưởng trong công tác tổ chức và quản lý đào tạo đại học chính quy, trong đó có tư vấn công tác tuyển sinh [H17.17.02.03], [H17.17.02.04], [H17.17.02.05]. Phòng CTCT-QLSV-KN được thành lập năm 2013 với

chức năng, nhiệm vụ tham mưu cho Hiệu trưởng và chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý công tác chính trị và công tác sinh viên; công tác bảo vệ, giáo dục chăm sóc sức khoẻ cho cán bộ, viên chức và người học; công tác vệ sinh, phòng dịch trong trường; Tổ chức dịch vụ chăm sóc sức khoẻ cộng đồng; công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội theo quy định của pháp luật và của Trường, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ người học [H17.17.02.06], [H17.17.02.07], [H17.17.02.08].

Các nội dung về phục vụ và hỗ trợ người học được thể hiện trong kế hoạch và báo cáo năm học hằng năm của Trường và các đơn vị, đồng thời Trường phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị (Phòng QLĐT, Phòng CTCT-QLSV-KN, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội SV) triển khai thực hiện [H17.17.02.09], [H17.17.02.10], [H17.17.02.11], [H17.17.02.12]. Trong cuộc họp giao ban đầu năm học và các cuộc họp giao ban định kỳ, BGH Trường triển khai và yêu cầu các đơn vị thực hiện hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học [H17.17.02.13]. Trong giai đoạn 2021 - 2025, Trường triển khai nhiều hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học như: Hội thảo việc làm, tư vấn hướng nghiệp, hội thảo phương pháp học tập,… [H17.17.02.14]. Bên cạnh đó, các Khoa tổ chức nhiều hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học như: tham quan thực tế nhà máy, công ty, xí nghiệp, tổ chức các sự kiện hội xuân, thực tập doanh nghiệp, … [H17.17.02.15], [H17.17.02.16]. Ngoài ra, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên tổ chức nhiều hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học như: chương trình Xanh – Sạch – Đẹp Trường học [H17.17.02.17], [H17.17.02.18]. Hằng năm, Trường dành kinh phí chi cho hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học của Trường [H17.17.02.19], [H17.17.02.20].

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường đã ban hành, trong đó Trường giao nhiệm vụ cho Phòng QLĐT là đơn vị chịu trách nhiệm chính giám sát về kết quả học tập của người học, Phòng CTCT-QLSV-KN là đơn vị chịu trách nhiệm chính giám sát về kết quả rèn luyện của người học. Định kỳ từng học kỳ và cuối năm học, thông qua phần mềm quản lý đào tạo, Phòng QLĐT thống kê kết quả học tập của người học, đồng thời cảnh báo nhắc nhở người học trong mọi trường hợp người học có kết quả học tập kém và có khả năng bị cảnh báo học vụ [H17.17.02.21], [H17.17.02.22]. Bên cạnh đó, bằng cách sử dụng phần mềm quản lý đào tạo, Phòng QLĐT theo dõi tiến trình học tập của người học. Phòng CTCT-QLSV-KN sử dụng phần mềm quản lý đào tạo để giám sát, thống kê kết quả rèn luện của người học toàn Trường [H17.17.02.23]. Các Khoa và CVHT tham gia giám sát kết quả học tập và kết quả rèn luyện của người học của Khoa quản lý và nhắc nhở người học trong trường hợp có những cảnh báo về học vụ hoặc rèn luyện [H17.17.02.24], [H17.17.02.25]. Tại các buổi sinh hoạt lớp, CVHT thường xuyên nhắc nhở người học trong học tập và rèn luyện, đặc biệt là quan tâm, động viên, hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp người học có khả năng bị cảnh báo học vụ hoặc rèn luyện.

Hằng năm, Phòng KT-BĐCL phối hợp các đơn vị để tham mưu BGH ban hành kế hoạch khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan về hoạt động của Trường, trong đó có nội dung khảo sát về hiệu quả của các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học [H17.17.02.26], [H17.17.02.27]. Trường giao nhiệm vụ cho Phòng KT-BĐCL là đơn vị

chủ trì và phối hợp với các phòng, khoa để thực hiện khảo sát về hiệu quả của các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học. Bên cạnh đó, tại diễn đàn đối thoại giữa BGH với SV, Trường tiếp thu ý kiến phản hồi của người học về hiệu quả của các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học của Trường [H17.17.02.28]. Trong báo cáo tổng kết năm học của Trường và của các đơn vị cũng như báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và công tác trọng tâm tại Hội nghị CB, CC, VC hằng năm luôn có nội dung đánh giá về hiệu quả của các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học [H17.17.02.29], [H17.17.02.30], [H17.17.02.31], [H17.17.02.32]. Trường thông báo địa chỉ email của Trường và của các đơn vị thông qua website Trường, đồng thời Trường bố trí hộp thư góp ý để người học có thể phản hồi về hiệu quả của các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học [H17.17.02.33], [H17.17.02.34].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 17.3. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được rà soát.

Kết quả khảo sát các bên liên quan về hoạt động về ĐT, NCKH và PVCĐ được Phòng KT - BĐCL tổng hợp, trong đó có nội dung khảo sát về hiệu quả của các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học, ý kiến góp ý của SV tại diễn đàn đối thoại giữa BGH với SV cũng như thông qua email công vụ, hộp thư góp ý, BGH tổ chức họp với lãnh đạo các đơn vị để rà soát, đánh giá chất lượng các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học [H17.17.03.01], [H17.17.03.02], [H17.17.03.03], [H17.17.03.04]. Bên cạnh đó, tại cuộc họp của các đơn vị, lãnh đạo các đơn vị tiến hành rà soát, đánh giá chất lượng các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học [H17.17.03.05]. Trong báo cáo tổng kết năm học của Trường và của các đơn vị luôn có nội dung rà soát, đánh giá chất lượng các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học [H17.17.03.06] , [H17.17.03.07]. Trên cơ sở đó, Trường có biện pháp cải tiến chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học và được thể hiện trong trong kết luận cuộc họp cũng như trong kế hoạch năm học tiếp theo [H17.17.03.08]. Trong giai đoạn 2020 - 2025, định kỳ hằng năm, Trường tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học của các đơn vị [H17.17.03.10], [H17.17.03.11]. Ngoài ra, kết quả đánh giá CB, GV, NV hằng năm có nội dung đánh giá năng lực của đội ngũ CB hỗ trợ của Trường [H17.17.03.12].

Hằng năm, Trường tiến hành rà soát, đánh giá hiệu quả của hệ thống giám sát người học thông qua cuộc họp giữa BGH với lãnh đạo các đơn vị để rà soát, đánh giá chất lượng các hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học [H17.17.03.13]. Trên cơ sở đó, Trường áp dụng các biện pháp cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả của hệ thống giám sát người học của Trường và được thể hiện trong báo cáo của các đơn vị liên quan [H17.17.03.14]. Kết quả khảo sát ý kiến của SV và các góp ý của SV thể hiện mức độ hài lòng về hệ thống giám sát người học của Trường [H17.17.03.15]. Ngoài ra, lãnh đạo các Khoa thường xuyên tiếp thu ý kiến của đội ngũ CVHT thông qua các buổi họp của đơn vị để từ đó đề xuất với Trường áp dụng các biện pháp cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả của hệ thống giám sát người học.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 17.4. Các hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

Trường ban hành Quy định về đối sánh về chất lượng giáo dục của Trường, trên cơ sở đó, Trường triển khai đối sánh kết quả thực hiện hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học so với KPIs và các chỉ tiêu phấn đấu chính đã được xác định trong kế hoạch năm học [H17.17.04.01]. Bên cạnh đó, Trường đối sánh kết quả thực hiện hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học của năm học so với năm học trước đó [H17.17.04.02], [H17.17.04.03]. Trên cơ sở đó, Trường triển khai nhiều hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học hiệu quả như: hội thảo tư vấn việc làm, ngày hội việc làm, tư vấn hướng nghiệp, tham quan thực tế nhà máy, công ty, xí nghiệp,… nhằm nâng cao chất lượng hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học [H17.17.04.04]. Các phòng, khoa, công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, các CLB SV tổ chức nhiều hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học của Trường [H17.17.04.05], [H17.17.04.06], [H17.17.04.07], [H17.17.04.08].

Căn cứ kết quả rà soát, đánh giá hiệu quả của hệ thống giám sát người học, Trường đầu tư và ngày càng hoàn thiện phần mềm quản lý đào tạo thông qua hợp đồng với Công ty ASC để nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo với nhiều tính năng ưu việt trong giám sát người học như: đánh giá điểm rèn luyện, kết quả học tập, đăng ký học phần [H17.17.04.09]. Phần mềm quản lý đào tạo giúp cho việc lưu trữ CSDL về kết quả học tập và rèn luyện của người học cũng như truy xuất dữ liệu nhanh chóng, thuận lợi, an toàn [H17.17.04.10], [H17.17.04.11], [H17.17.04.12]. Bên cạnh đó, Trường điều chỉnh, bổ sung hệ thống biểu mẫu đào tạo nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người học. Hệ thống biểu mẫu đào tạo được đăng trên website Trường, Phòng QLĐT [H17.17.04.13]. Ngoài ra, Trường tăng cường tập huấn, trang bị nghiệp vụ cho đội ngũ CVHT nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác giám sát người học của Trường.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường và Quy định về khảo sát các bên liên quan, Phòng KT-BĐCL triển khai khảo sát ý kiến các bên liên quan về hoạt động của Trường, trong đó có nội dung khảo sát hiệu quả của hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát đối với người học [H17.17.04.14], [H17.17.04.15]. Kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của SV, cựu SV thể hiện mức độ hài lòng đối với hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học, với trên 90% ý kiến SV hài lòng đối với hoạt động phục vụ , hỗ trợ và giám sát người học của Nhà trường [H17.17.04.16]. Trong giai đoạn 2021 - 2025, Trường tổ chức nhiều hoạt động hiệu quả hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học. Ý kiến của CB, GV, NV tại Hội nghị CB, CC, VC hằng năm cũng như ý kiến của SV tại diễn đàn đối thoại giữa BGH với SV đều thể hiện sự hài lòng đối với hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học của Trường [H17.17.04.17], [H17.17.04.18].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 17:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Trường ban hành hệ thống văn bản quản lý hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học và thông báo, phổ biến thực hiện trong toàn Trường.

Trong kế hoạch năm học hằng năm của Trường và các đơn vị luôn có các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học với sự phân công cụ thể cho các đơn vị thực hiện.

Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học được triển khai đa dạng ở cấp trường và đơn vị, góp phần nâng cao chất lượng học tập và nghiên cứu của người học.

Nhà trường xây dựng và triển khai hệ thống giám sát người học từ cấp trường đến cấp Khoa. Nhà trường sử dụng phần mềm quản lý đào tạo để giám sát người học.

Đội ngũ NV hỗ trợ của Trường đảm bảo về chuyên môn, nghiệp vụ để triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học; được đánh giá theo bộ tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ, nhân viên hỗ trợ.

Hằng năm, Trường thực hiện rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học của Trường để từ đó có các biện pháp cải tiến chất lượng công tác phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học.

Trường cải tiến, tổ chức đa dạng các hoạt động và loại hình phục vụ và hỗ trợ người học với phương châm "Tất cả vì Sinh viên thân yêu!".

Phần mềm quản lý đào tạo của Trường được cải tiến, góp phần hiệu quả trong công tác giám sát người học của Nhà trường.

Hằng năm, Trường thực hiện khảo sát ý kiến các bên liên quan về hoạt động của Trường, trong đó có nội dung khảo sát hiệu quả của hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát đối với người học. Kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của SV, cựu SV thể hiện mức độ hài lòng đối với hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học của Trường.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Việc khảo sát người tham gia hoạt động ngoại khóa chưa thực hiện đầy đủ.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại	Đưa nội dung khảo sát hoạt động ngoại khóa vào văn bản hoạt động phục vụ cộng đồng	Các đơn vị liên quan	2026-2027	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục cải tiến hoạt động phục vụ cộng đồng	Phòng CTCT-QLSV-KN; Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT; Các khoa	Thường xuyên	

4. Mức đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 17	***4,50***
Tiêu chí 17.1	5

Tiêu chí 17.2	5
Tiêu chí 17.3	4
Tiêu chí 17.4	4

Tiêu chuẩn 18. Quản lý nghiên cứu khoa học

Tiêu chí 18.1. Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu, chất lượng cán bộ nghiên cứu, các nguồn lực và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu.

Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, Phòng QLKHCN-ĐMTS-HTQT là đơn vị quản lý, giám sát, rà soát các hoạt động nghiên cứu của Trường, trong đó có 01 Phó trưởng phòng và 03 viên chức phụ trách các hoạt động KHCN toàn trường [H18.18.01.01], [H18.18.01.02], [H18.18.01.03]. Trong BGH, Nhà trường phân công 01 thành viên BGH phụ trách trực tiếp công tác chỉ đạo triển khai các nội dung liên quan đến hoạt động quản lý, giám sát, rà soát nghiên cứu khoa học của Trường, đảm bảo định hướng đạt được sứ mạng, tầm nhìn và các mục tiêu chiến lược đã xác định trong kế hoạch chiến lược, kế hoạch trung hạn và kế hoạch hằng năm của Nhà trường [H18.18.01.04]. Mỗi khoa có Hội đồng KH-ĐT có chức năng tư vấn cho Ban Chủ nhiệm (BCN) Khoa trong công tác xây dựng kế hoạch hoạt động NCKH, thẩm định nội dung chuyên môn các đề xuất nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất hướng nghiên cứu [H18.18.01.05]. BCN khoa phân công có 01 thành viên phụ trách hoạt động NCKH, giám sát, rà soát các hoạt động nghiên cứu của Khoa và báo cáo về Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT theo định kỳ hằng năm [H18.18.01.06].

Nhà trường luôn chú trọng tăng cường các chính sách và cơ chế phù hợp để thu hút GV, SV tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học. Nhà trường đã thực hiện điều chỉnh và đã ban hành Quy định Chế độ làm việc của giảng viên trong đó ưu tiên tăng giờ chuẩn thực hiện đề tài, công bố khoa học, đặc biệt là các công bố quốc tế…và quy định cụ thể định mức hoạt động NCKH theo chức danh, trình độ của giảng viên (được thể hiện ở Bảng 1). [H18.18.01.07]. Nhà trường ban hành Quy định về việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của giảng viên và sinh viên, trong đó có quy định rõ việc triển khai thực hiện giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu [H18.18.01.08]. Theo đó, Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT là đơn vị quản lý, giám sát, rà soát các hoạt động nghiên cứu của toàn trường, đồng thời phối hợp các khoa triển khai giám sát, rà soát các hoạt động nghiên cứu và báo cáo tổng kết năm học về hoạt động NCKH [H18.18.01.09], [H18.18.01.10], [H18.18.01.11].

Bảng 16. Định mức giờ chuẩn giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Cần Thơ

Đơn vị tính: GC

TT	Chức danh, trình độ của giảng viên	Định mức giờ chuẩn giảng dạy	Định mức giờ chuẩn NCKH
1	Giảng viên hạng I	200	250
2	Giảng viên hạng II	240	210

3	Giảng viên hạng III *(có bằng tiến sĩ)*	280	170
	Giảng viên hạng III *(có bằng thạc sĩ)*	300	150
	Giảng viên hạng III *(tập sự, có bằng tiến sĩ)*	180	0
	Giảng viên hạng III (*tập sự, có bằng thạc sĩ*)	150	0
	Giảng viên hạng III *(chưa có bằng thạc sĩ)*	100	50
4	Trợ giảng	80	40
	Trợ giảng (*tập sự)*	60	0

Quy định về việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Trường ban hành có quy định về công tác quản lý, quy trình xây dựng và đề xuất các hoạt động nghiên cứu như: Quy trình thực hiện đề tài NCKH khoa học của giảng viên, Quy trình thực hiện đề tài NCKH khoa học của giảng viên, Quy trình thực hiện biên soạn giáo trình, quy trình thực hiện biên soạn bài giảng, quy trình thực hiện báo cáo khoa học. Bên cạnh đó, Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT xây dựng quy trình kiểm soát hoạt động nghiên cứu khoa học thể hiện đơn vị chịu trách nhiệm (Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT, các khoa...) và thực hiện rà soát hoạt động NCKH vào mỗi đầu tháng và hằng năm [H18.18.01.12], [H18.18.01.13]. Nhà trường đồng thời ban hành quy định về đạo đức nghiên cứu và liêm chính học thuật, trong đó quy định rõ các hành vi vi phạm (đạo văn, gian lận học thuật) và hình thức xử lý tương ứng [H18.18.01.14]. Hằng năm, Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT gửi kế hoạch hướng dẫn đăng ký tới tất cả các đơn vị có liên quan để đề xuất các đề tài/dự án nghiên cứu phù hợp với chuyên môn và lĩnh vực quan tâm [H18.18.01.15]. Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT tổng hợp đăng ký của các đơn vị trình Hội đồng KH-ĐT xét duyệt, trình Hiệu trưởng phê duyệt [H18.18.01.16], [H18.18.01.17], [H18.18.01.18]. Đối với các đề tài cấp thành phố trở lên, việc phê duyệt và giao đề tài do UBND thành phố phê duyệt [H18.18.01.19]. Sau khi các nhiệm vụ KHCN được phê duyệt, Nhà trường thông báo các thuyết minh đề tài được thông qua [H18.18.01.20]. Để đánh giá chất lượng nghiên cứu, Trường thành lập các hội đồng khoa học nghiệm thu các kết quả và sản phẩm của đề tài NCKH theo bộ tiêu chí đánh giá chất lượng NCKH cấp trường (bao gồm tiêu chí về số lượng, chất lượng công bố, tính ứng dụng và khả năng chuyển giao) [H18.18.01.21] [H18.18.01.22]. Bên cạnh đó, đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên, giáo trình, bài giảng, báo cáo khoa học cũng có bộ tiêu chí đánh giá chất lượng [H18.18.01.23].

Hằng năm, trong báo cáo tổng kết năm học của phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT có đề xuất các chỉ tiêu chất lượng đã đề ra với các chỉ số rõ ràng cụ thể cho hoạt động NCKH của GV, SV. Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT dự thảo Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ hằng năm trình Ban giám hiệu phê duyệt. Căn cứ kết quả xét duyệt

đề tài NCKH của các hội đồng chuyên môn, Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT tham mưu Hiệu trưởng Nhà trường ban hành quyết định giao thực hiện đề tài trong năm học và cấp kinh phí cho các chủ nhiệm đề tài theo định mức được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ và dự toán kinh phí thực hiện đề tài [H18.18.01.24]. Trong giai đoạn 2021-2025, kinh phí của Nhà trường chi cho hoạt động NCKH tăng lên qua từng năm [H18.18.01.25], [H18.18.01.26]. Nhà trường ban hành Quy chế Quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ (quy định quyền sở hữu, chia sẻ lợi ích và quy trình đăng ký bảo hộ). [H18.18.01.27]

Trong quá trình GV, SV thực hiện các đề tài NCKH, Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT tiến hành theo dõi tiến độ thực hiện và tổ chức hội đồng nghiệm thu đề tài theo quy định. Các đề tài NCKH được nghiệm thu theo các tiêu chí đánh giá chất lượng được xác định trong Quy định về việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Trường [H18.18.01.28]. Trong nội dung kế hoạch hằng năm về hoạt động NCKH của Nhà trường cũng như các KPIs về hoạt động NCKH đã xác định cụ thể tiêu chí, chỉ tiêu để đánh giá số lượng, chất lượng NCKH của Trường [H18.18.01.29], [H18.18.01.30]. Cuối mỗi năm học, Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT thực hiện công tác thống kê và phân loại các hoạt động KHCN trong toàn trường và trên cơ sở đó xây dựng CSDL về hoạt động NCKH của Trường [H18.18.01.31], [H18.18.01.32]. Báo cáo về số lượng, chất lượng hoạt động NCKH của Nhà trường được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học của Trường, báo cáo tại Hội nghị VC, NLĐ hằng năm và trong báo cáo tổng kết năm học của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT, của các Khoa. Đây là căn cứ điều chỉnh kế hoạch, phân bổ nguồn lực và cải tiến hoạt động NCKH.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 18.2. Chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, phát kiến khoa học, hợp tác và nghiên cứu đỉnh cao được triển khai để đạt được tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục

Nghị quyết của Đảng ủy trường luôn chỉ đạo Nhà trường và các đơn vị tập trung tìm kiếm và tăng nguồn thu từ hoạt động NCKH và CGCN [H18.18.02.01]. Trong Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020-2025, kế hoạch năm học của Nhà trường có nội dung và hoạt động tìm kiếm và tăng nguồn thu từ hoạt động NCKH và CGCN cho Trường [H18.18.02.02], [H18.18.02.03], [H18.18.02.04], [H18.18.02.05]. Bên cạnh đó, trong Quy định về việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Trường, trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường có nội dung động viên, khuyến khích, khen thưởng các tập thể, CB, GV tìm kiếm và đem lại nguồn thu cho Trường từ hoạt động NCKH và CGCN [H18.18.02.06], [H18.18.02.07]. Trong giai đoạn 2021-2025, nguồn thu của Nhà trường từ hoạt động NCKH và CGCN hơn 3,9 tỷ đồng [H18.18.02.08], [H18.18.02.09].

Trường đã xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của nhóm nghiên cứu [H18.18.02.10], trên cơ sở đó thành lập các nhóm nghiên cứu theo định hướng phát triển phù hợp với các lĩnh vực ưu tiên [H18.18.02.11]. Các nhóm nghiên cứu có kế hoạch hoạt động hằng năm, được hỗ trợ về kinh phí, cơ sở vật chất và tạo điều kiện tham gia các đề

tài, dự án khoa học công nghệ. Thông qua các cơ chế khuyến khích trong Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, quy chế hoạt động của nhóm nghiên cứu, Nhà trường thúc đẩy các nhóm nghiên cứu phát triển theo hướng nâng cao chất lượng và hướng tới các nghiên cứu chuyên sâu. Kết quả hoạt động của các nhóm nghiên cứu được thể hiện qua các sản phẩm cụ thể như công bố khoa học, đề tài nghiên cứu các cấp, sản phẩm chuyển giao công nghệ và các kết quả nghiên cứu có khả năng ứng dụng trong thực tiễn [H18.18.02.12]. Bên cạnh đó, Quy định chế độ làm việc của giảng viên đã điều chỉnh định mức giờ chuẩn nhằm tạo động lực thúc đẩy giảng viên tích cực tham gia các hoạt động khoa học và công nghệ [H18.18.02.13].

Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT và các đơn vị trực thuộc tích cực triển khai các hoạt động hợp tác NCKH và CGCN với doanh nghiệp, tổ chức xã hội, các trường ĐH trong và ngoài nước. Nhà trường ký kết nhiều văn bản hợp tác với các đối tác để triển khai các hoạt động NCKH [H18.18.02.14], [H18.18.02.15] [H18.18.02.16], [H18.18.02.17]. Trong giai đoạn 2021 - 2025, Nhà trường chủ trì thực hiện 01 dự án khoa học công nghệ cấp huyện, 02 đề tài cấp thành phố, 01 đề tài thành phố đang triển khai thực hiện và 01 đề tài thành phố đang chuẩn bị duyệt kinh phí do Sở Khoa học và Công nghệ Cần Thơ là đơn vị quản lý và 01 đề tài NCKH cấp Bộ đang thực hiện [H18.18.02.18]. Đồng thời, Nhà trường tiếp tục thực hiện chuyển giao các đề tài với các đối tác ngoài trường [H18.18.02.19], [H18.18.02.20]. Bên cạnh đó, Nhà trường thường xuyên tổ chức nhiều cuộc hội thảo khoa học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, các hoạt động KHCN, với hơn 30 hội thảo được tổ chức trong đó có 03 hội thảo quốc tế, cụ thể như: Hội thảo Nền tảng công nghệ ứng dụng trong lĩnh vực đào tạo ngành bán dẫn và công nghệ bền vững, Hội thảo khoa học Công nghệ Sinh - Hóa - Thực phẩm trưng bày giới thiệu sản phẩm khởi nghiệp, kết nối doanh nghiệp, Hội thảo Chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy tiếng Anh trong bối cảnh hội nhập, Hội thảo Nâng cao năng lực chuyển đổi số, tự động hóa và quản lý hiệu quả năng lượng trong sản xuất công nghiệp, Tọa đàm quốc tế về Chuyển đổi sinh thái - xã hội và Kinh tế tuần hoàn tại Đồng bằng sông Cửu Long... Bên cạnh việc tăng cường các hoạt động KHCN, Nhà trường giới thiệu các sản phẩm NCKH thông qua các triển lãm do thành phố Cần Thơ tổ chức [H18.18.02.21], [H18.18.02.22].

Hằng năm, Nhà trường triển khai các hoạt động NCKH theo đúng kế hoạch đã ban hành. Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT chủ động phối hợp với các phòng chức năng, các khoa chuyên môn, các trung tâm trực thuộc triển khai các hoạt động NCKH [H18.18.02.23]. Bên cạnh đó, Phòng KH-TC thực hiện đầy đủ việc chi kinh phí cho các hoạt động NCKH theo dự toán đã được Hiệu trưởng phê duyệt [H18.18.02.24], [H18.18.02.25], [H18.18.02.26]. Thực hiện kế hoạch NCKH hằng năm đã được ban hành, Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT tổ chức xét duyệt, triển khai các đề tài NCKH các cấp, theo dõi tiến độ thực hiện, tổ chức nghiệm thu theo đúng Quy định về việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Trường ban hành [H18.18.02.27], [H18.18.02.28], [H18.18.02.29], [H18.18.02.30]. Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT phối hợp với Phòng KH-TC hướng dẫn cụ thể để các chủ nhiệm đề tài NKCH thực hiện quyết toán kinh phí đã

được cấp đối với đề tài NCKH cấp trường. Trong giai đoạn 2021-2025, số lượng đề tài NCKH cấp trường tăng dần qua từng năm [H18.18.02.31], [H18.18.02.32], [H18.18.02.33], [H18.18.02.34], [H18.18.02.35]. Bên cạnh đó, trong giai đoạn 2021-2025, nhiều tập thể, cá nhân GV, SV Nhà trường đã đạt nhiều thành tích trong NCKH và được nhận nhiều hình thức khen thưởng các cấp [H18.18.02.36], [H18.18.02.37].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 18.3. Các chỉ số thực hiện chính được sử dụng để đánh giá số lượng và chất lượng nghiên cứu.

Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020 -2025, chiến lược về công tác phát triển khoa học công nghệ - Hợp tác quốc tế của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030 và kế hoạch năm học của Nhà trường có các KPIs cụ thể đối với từng lĩnh vực công tác, trong đó có các KPIs cụ thể về số lượng và chất lượng nghiên cứu của Trường [H18.18.03.01], [H18.18.03.02], [H18.18.03.03].Bên cạnh đó, trong KHCL hoạt động NCKH của Trường giai đoạn 2020-2025 định hướng đến năm 2030 có các KPIs cụ thể về số lượng và về chất lượng nghiên cứu của Trường [H18.18.03.04]. Ngoài ra, trong văn bản ban hành các KPIs của Nhà trường đồng thời có KPIs cụ thể về số lượng và về chất lượng nghiên cứu của Trường trong năm học [H18.18.03.05]. Các KPIs này được xây dựng làm căn cứ để theo dõi, đánh giá và quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của Nhà trường theo từng giai đoạn và năm học.

Tại các cuộc họp giao ban đầu năm học và định kỳ, BGH Nhà trường quán triệt, yêu cầu Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT là đơn vị chủ trì và phối hợp với các Khoa đánh giá kết quả hoạt động NCKH so với các KPIs đã xác lập [H18.18.03.06]. Cuối mỗi năm học, Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT và các Khoa tổng kết hoạt động NCKH của Trường và của đơn vị, trong đó đối sánh kết quả hoạt động NKCH so với các KPIs đã xác định [H18.18.03.07], [H18.18.03.08], [H18.18.03.09]. Kết quả hoạt động NCKH đồng thời được thể hiện trong báo cáo tại Hội nghị CB, CC, VC hằng năm [H18.18.03.10]. Các hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH sử dụng các tiêu chí đánh giá được quy định trong Quy định về việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ để đánh giá chất lượng các đề tài NCKH [H18.18.03.11], [H18.18.03.12], [H18.18.03.13]. Nhà trường phân công nhiệm vụ cho Phòng KT-ĐBCL là đơn vị chủ trì và phối hợp Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT việc thực hiện khảo sát các bên liên quan về loại hình và số lượng tài sản trí tuệ của CB, GV Nhà trường [H18.18.03.14], [H18.18.03.15]. Phòng KT-ĐBCL xây dựng kế hoạch khảo sát và triển khai lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan, trong đó có nội dung khảo sát về tác động của hoạt động NCKH của Nhà trường và mức độ đóng góp cho xã hội của Nhà trường [H18.18.03.16]. Kết quả khảo sát ý kiến của CB, GV, cựu SV, doanh nghiệp đánh giá về tác động của hoạt động NCKH của Nhà trường và mức độ đóng góp cho xã hội của Nhà trường ở mức độ khá tốt [H18.18.03.17]. Bên cạnh kết quả khảo sát, tác động của hoạt động NCKH còn được thể hiện thông qua các minh chứng cụ thể như sản phẩm nghiên cứu được ứng dụng, biên bản nghiệm thu kết quả ứng dụng, báo cáo chuyển giao công nghệ và phản hồi của các tổ chức, doanh nghiệp tiếp nhận kết quả nghiên cứu [H18.18.03.18]. Đồng

thời, kết quả đo lường và đối sánh KPIs được tổng hợp theo từng khoa/đơn vị [H18.18.03.19].

Hằng năm, BGH Nhà trường họp với lãnh đạo các đơn vị trực thuộc để rà soát các KPIs đối với lĩnh vực của Trường, trong đó có các KPIs về hoạt động NCKH [H18.18.03.20]. Các KPIs về hoạt động NCKH được điều chỉnh thể hiện trong kế hoạch năm tiếp theo. Các KPIs về hoạt động NCKH được điều chỉnh qua từng năm học cho phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển của Trường. Bên cạnh đó, các KPIs trong KHCL hoạt động NCKH của Trường giai đoạn 2020-2025 định hướng đến năm 2030, kế hoạch trung hạn hoạt động NCKH của Trường giai đoạn 2020-2022 được điều chỉnh dựa trên tổng kết hoạt động NCKH giai đoạn 2021-2025. Bên cạnh đó, quy trình quản lý KPIs được triển khai theo chu trình khép kín, trong đó hoạt động rà soát, phân tích kết quả thực hiện được tổ chức định kỳ làm căn cứ cho việc điều chỉnh và xây dựng kế hoạch NCKH cho năm học tiếp theo [H18.18.03.21]

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 18.4. Công tác quản lý nghiên cứu khoa học được cải tiến để nâng cao chất lượng nghiên cứu và phát kiến khoa học.

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động, Quy định về khảo sát các bên liên quan, Nhà trường phân công nhiệm vụ cho Phòng KT-ĐBCL là đơn vị chủ trì phối hợp với Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT thực hiện khảo sát các bên liên quan về công tác quản lý NCKH của Trường [H18.18.04.01], [H18.18.04.02]. Phòng KT-ĐBCL xây dựng kế hoạch khảo sát và triển khai lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan, trong đó có nội dung khảo sát về công tác quản lý NCKH của Trường [H18.18.04.03]. Dữ liệu khảo sát, bao gồm phiếu khảo sát, dữ liệu tổng hợp được sử dụng để xác định các vấn đề tồn tại trong công tác quản lý NCKH, làm cơ sở đề xuất các giải pháp cải tiến phù hợp [H18.18.04.04]. Bên cạnh đó, Nhà trường tiếp thu ý kiến của SV qua diễn đàn đối thoại hằng năm, của cựu SV, doanh nghiệp tham gia tại các hội nghị, hội thảo khoa học do Nhà trường tổ chức về công tác quản lý NCKH của Trường [H18.18.04.05] [H18.18.04.06].

Kết quả khảo sát ý kiến của CB, GV, cựu SV, doanh nghiệp đánh giá tốt về công tác quản lý NCKH của Trường [H18.18.04.07], [H18.18.04.09]. Bên cạnh đó, ý kiến của CB, GV tại Hội nghị CB, CC, VC hằng năm thể hiện mức độ hài lòng về công tác quản lý NCKH của Trường [H18.18.04.10]. Trong giai đoạn 2021-2025 nhiều tập thể, cá nhân GV, SV Nhà trường đã đạt nhiều thành tích trong NCKH và được nhận nhiều hình thức khen thưởng các cấp [H18.18.04.09, [H18.18.04.11], [H18.18.04.12], [H18.18.04.13]. Trên cơ sở kết quả khảo sát và phản hồi của các bên liên quan, Nhà trường xác định các nội dung cần cải tiến trong công tác quản lý NCKH và triển khai các giải pháp phù hợp như điều chỉnh quy trình, tăng cường hỗ trợ nghiên cứu và hoàn thiện cơ chế đánh giá; quá trình thực hiện được theo dõi thông qua bảng tổng hợp các nội dung cải tiến và minh chứng triển khai tương ứng [H18.18.04.14]. Kết quả sau cải tiến cho thấy mức độ hài lòng của các bên liên quan được duy trì ở mức tốt, đồng thời hiệu quả hoạt động NCKH được cải thiện, qua

đó khẳng định tính hiệu quả của việc triển khai cải tiến liên tục trong quản lý nghiên cứu khoa học của Nhà trường [H18.18.04.15].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 18:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Nhà trường phân công trách nhiệm cụ thể các đơn vị thực hiện giám sát, rà soát các hoạt động nghiên cứu và triển khai thực hiện, trong đó Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT là đơn vị chủ trì và phối hợp với các đơn vị để thực hiện.

Nhà trường ban hành Quy định về việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Nhà trường, trong đó quy định rõ việc triển khai thực hiện giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu.

Trong KHCL, kế hoạch trung hạn, kế hoạch năm học và văn bản quy định KPIs của Nhà trường ban hành có quy định các KPIs về hoạt động NCKH của Trường.

Các đơn vị trực thuộc triển khai các hoạt động NCKH theo kế hoạch đã ban hành và sử dụng các KPIs về hoạt động NKCH để đánh giá kết quả thực hiện hoạt động NCKH của Trường.

Hằng năm, căn cứ kết quả thực hiện hoạt động NCKH, BGH Nhà trường tổ chức họp với lãnh đạo các đơn vị trực thuộc để rà soát, điều chỉnh các KPIs về hoạt động NCKH phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển của Trường.

Nhà trường ký kết các văn bản hợp giữa với các trường đại học, tổ chức, doanh nghiệp và triển khai, tổ chức được nhiều hội nghị, hội thảo về NCKH cũng như có các công trình công bố chung.

Nhà trường chú trọng triển khai chiến lược phát triển nguồn thu từ hoạt động NCKH và CGCN và đã có được nguồn thu từ hoạt động KHCN.

Nhà trường triển khai khảo sát ý kiến của các bên liên quan về công tác quản lý hoạt động NCKH với kết quả đánh giá tốt về công tác quản lý hoạt động NCKH của Trường.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, nhiều tập thể, cá nhân GV, SV Nhà trường đã đạt nhiều thành tích trong NCKH và được nhận nhiều hình thức khen thưởng các cấp.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Nguồn thu từ hoạt động NCKH và CGCN của Nhà trường còn hạn chế.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại	Tăng cường các chính sách động viên, khuyến khích, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện đề tài NCKH với các đối tác và đem nguồn thu từ NCKH và CGCN	BGH; Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	2026-2028	

		cho Trường nhằm tăng nguồn thu của Trường từ hoạt động NCKH và CGCN			
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục cải tiến hoạt động NCKH	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT; Các khoa	Thường xuyên	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 18	***5,00***
Tiêu chí 18.1	5
Tiêu chí 18.2	5
Tiêu chí 18.3	5
Tiêu chí 18.4	5

Tiêu chuẩn 19. Quản lý tài sản trí tuệ

Tiêu chí 19.1. Thiết lập được hệ thống quản lý và bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu

Trong giai đoạn 2021-2025, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ tiếp tục duy trì và phát triển hệ thống quản lý tài sản trí tuệ (TSTT) dựa trên nền tảng giai đoạn trước, đồng thời từng bước hoàn thiện khung thể chế, nâng cao năng lực cán bộ và tăng cường hỗ trợ các hoạt động bảo hộ, khai thác kết quả nghiên cứu. Theo Quy chế tổ chức và hoạt động, Phòng Quản lý khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Hợp tác quốc tế (QLKHCN-ĐMST-HTQT) là đơn vị được giao trách nhiệm quản lý sở hữu trí tuệ (SHTT), hỗ trợ bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu của cán bộ, giảng viên, sinh viên (CB, GV, SV) [H19.19.01.01]. Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT đã phân công 01 chuyên viên đảm nhiệm vụ quản lý SHTT, hướng dẫn, bảo hộ và các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu của Trường và CB, GV, SV. Để nâng cao năng lực chuyên môn, chuyên viên phụ trách đã liên tục được cử tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về SHTT, quản lý, bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức, đồng thời chủ động nghiên cứu hệ thống các quy định về Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành, đảm bảo cập nhật các quy định mới nhất của pháp luật [H19.19.01.02], [H19.19.01.03], [H19.19.01.04], [H19.19.01.05], [H19.19.01.06].

Hệ thống văn bản quy định về sở hữu trí tuệ (SHTT) của Nhà trường được xây dựng đầy đủ, vận hành hiệu quả và phổ biến rộng rãi đến toàn thể cán bộ, giảng viên, sinh viên. Trong Quy chế quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ do Nhà trường ban hành, đã quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị và cá nhân trong việc đăng ký, sử dụng, bảo hộ và khai thác tài sản trí tuệ (TSTT). Nội dung Quy chế quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường thể hiện đầy đủ các yêu cầu liên quan đến bảo vệ quyền SHTT về các sáng chế, bản quyền và các kết quả nghiên cứu cũng như việc định giá các TSTT phù hợp với yêu cầu của quốc gia và thông lệ quốc tế, đảm bảo tính minh bạch và khả thi trong thực tiễn triển khai

[H19.19.01.07], [H19.19.01.08], [H19.19.01.09], [H19.19.01.10], [H19.19.01.11], [H19.19.01.12], [H19.19.01.13], [H19.19.01.14], [H19.19.01.15], [H19.19.01.16]. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng đã phân công rõ trách nhiệm và hướng dẫn cụ thể cho các bộ phận, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý và hỗ trợ bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu của cơ sở giáo dục, bảo đảm các hoạt động này được triển khai thống nhất, đúng quy trình và phù hợp quy định của pháp luật. Đồng thời, Quy định về việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cũng cụ thể hóa trách nhiệm quản lý hoạt động NCKH của sinh viên. Nhà trường đảm bảo các quy chế, quy định về SHTT được phổ biến một cách sâu rộng và quán triệt đến toàn thể các đơn vị, CB, GV, SV. Công tác này được thực hiện thường xuyên, hiệu quả thông qua việc đăng tải trên cổng thông tin điện tử và lồng ghép trong các buổi họp chuyên môn, sinh hoạt học thuật, giúp các bên liên quan nắm rõ và thống nhất trong việc thực hiện [H19.19.01.17].

Nhằm hỗ trợ quá trình thương mại hóa các kết quả nghiên cứu, Nhà trường ban hành chính sách hỗ trợ rõ ràng trong giai đoạn chuẩn bị và khai thác kết quả từ các đề tài nghiên cứu do CB, GV, SV thực hiện thông qua Quy chế quản lý hoạt động SHTT và Quy chế Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng ban hành văn bản quy định cụ thể về quy trình công bố, theo dõi và lưu trữ kết quả nghiên cứu, giúp đảm bảo tính minh bạch, nhất quán và khả năng truy xuất dữ liệu trong toàn bộ chu trình nghiên cứu. Các chính sách và quy trình nêu trên góp phần tạo động lực cho hoạt động nghiên cứu - sáng tạo của CB, GV, SV, đồng thời mở ra cơ hội để các kết quả nghiên cứu được ứng dụng vào thực tiễn, mang lại nguồn thu hợp pháp cho tác giả và cho Nhà trường. Bên cạnh đó, Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường hằng năm đều quy định cụ thể mức chi, cơ chế tài chính để hỗ trợ việc thực hiện các đề tài NCKH, công bố các công trình khoa học trong và ngoài nước [H19.19.01.18].

Nhà trường chú trọng việc khai thác TSTT trên nguyên tắc minh bạch và bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các bên liên quan. Theo đó, Quy chế quản lý hoạt động SHTT của Trường là văn bản định hướng chung, đảm bảo tuân thủ việc khai thác TSTT phù hợp với yêu cầu của quốc gia và quốc tế. Trên cơ sở đó, Nhà trường đã cụ thể hóa cơ chế khai thác và thương mại hóa tài sản trí tuệ thông qua các quy định và phụ lục kèm theo, đảm bảo tính minh bạch và khả thi trong thực tiễn [H19.19.01.16]. Đồng thời, trong quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường có quy định trách nhiệm, quyền lợi của Nhà trường và của CB, GV, SV trong việc khai thác TSTT. Hoạt động khai thác và chuyển giao kết quả nghiên cứu của Nhà trường được triển khai thông qua các hình thức hợp đồng phù hợp, bao gồm hợp đồng xuất bản sách chuyên khảo, giáo trình, tài liệu học thuật và từng bước mở rộng sang các hợp đồng chuyển giao công nghệ. Trong các hợp đồng này, các điều khoản về quyền SHTT, phạm vi sử dụng, trách nhiệm của các bên và cơ chế phân chia lợi ích đều được quy định rõ ràng, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Nhà trường [H19.19.01.19], [H19.19.01.20]. Qua đó, góp phần đưa các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, nâng cao giá trị TSTT và tạo nguồn thu hợp pháp cho tác giả và Nhà trường.

Nhà trường có quy định cụ thể về quy trình công bố, theo dõi và lưu trữ kết quả nghiên cứu trong Quy chế Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường đã ban hành. Các đề tài NCKH của CB, GV, SV Nhà trường đều đảm bảo thực hiện và lưu trữ đúng quy trình; đồng thời, được Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT thống kê hàng năm và đề xuất đăng ký quyền SHTT đối với những đề tài có kết quả tốt [H19.19.01.21]. Nhà Trường có tổ chức Hội nghị khoa học cho sinh viên nhằm tạo điều kiện cho sinh viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học và tăng cường cơ hội giao lưu, trao đổi học thuật, góp phần thúc đẩy văn hóa nghiên cứu và lan tỏa kết quả học thuật trong toàn trường. Trong giai đoạn 2021-2025, Nhà trường đã thực hiện tốt công tác công bố, theo dõi và lưu trữ kết quả NCKH của CB, GV, SV, các quy trình này tiếp tục được duy trì và cải tiến theo hướng hiệu quả hơn, đồng bộ hơn và gắn với mục tiêu thương mại hóa [H19.19.01.22], [H19.19.01.23].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 19.2. Hệ thống ghi nhận, lưu trữ và khai thác tài sản trí tuệ được triển khai

Nhà trường triển khai việc đăng ký bảo hộ TSTT theo đúng quy định của pháp luật và theo định hướng phát triển hoạt động khoa học công nghệ. Trong kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học hằng năm, Nhà trường đều đưa nội dung đăng ký sở hữu trí tuệ (SHTT) vào các chỉ tiêu và nhiệm vụ thực hiện [H19.19.02.01]. Đồng thời, Quy chế quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ do Nhà trường ban hành cũng quy định rõ yêu cầu TSTT phát sinh từ hoạt động nghiên cứu phải được đăng ký bảo hộ theo quy định của pháp luật [H19.19.02.02]. Trong giai đoạn 2021-2025, Nhà trường đã tăng cường hoạt động hỗ trợ đăng ký bảo hộ TSTT cho CB, GV, SV, Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT phối hợp với các khoa, bộ môn thường xuyên thông tin, hướng dẫn và khuyến khích chủ nhiệm đề tài chủ động thực hiện thủ tục đăng ký SHTT đối với các kết quả nghiên cứu có khả năng bảo hộ và tiềm năng ứng dụng [H19.19.02.03]. Nhà trường hiện đang hướng dẫn và hỗ trợ thủ tục nộp hồ sơ đăng ký bảo hộ cho 06 đối tượng sở hữu trí tuệ bao gồm 06 đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích. Các hồ sơ hiện đang trong quá trình tư vấn chuyên môn và hướng dẫn thủ tục từ Viện Sở hữu trí tuệ quốc gia [H19.19.02.04]. Sự hỗ trợ kịp thời, đồng bộ về chuyên môn và chính sách khuyến khích của Nhà trường đã mang lại kết quả tích cực. Trong năm 2022, Nhà trường đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 433002 theo Quyết định số 67798/QĐ-SHTT ngày 04/8/2022, chính thức bảo hộ logo thương hiệu của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ [H19.19.02.05].

Để triển khai hiệu quả các nội dung trong Quy chế quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ, Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT đã triển khai công tác phổ biến, hướng dẫn CB, GV, SV về quy trình đăng ký, biểu mẫu và quyền lợi, trách nhiệm liên quan đến SHTT. Song song đó, Nhà trường còn chủ động phối hợp với các đơn vị chuyên môn như Trung tâm Sở hữu trí tuệ và Chuyển giao công nghệ - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Viện Sở hữu trí tuệ quốc gia, Bộ khoa học và công nghệ và các tổ chức pháp lý có uy tín để tổ chức tọa đàm, các hội thảo chuyên đề, lớp tập huấn, bồi dưỡng về Quản trị sở hữu trí tuệ cho CB,

GV, SV nhằm cập nhật kiến thức mới, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn trong bảo hộ và khai thác TSTT. Nội dung tập huấn bao gồm: quy trình đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích, bản quyền tác giả; kỹ năng tra cứu thông tin sáng chế; và các vấn đề pháp lý liên quan đến thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Các hoạt động này đã góp phần nâng cao nhận thức, năng lực và sự chủ động của đội ngũ viên chức và giảng viên trong công tác đăng ký và khai thác TSTT [H19.19.02.06]. Các giảng viên, cán bộ phụ trách được cử tham gia thường xuyên các khóa đào tạo, tập huấn về SHTT, quản lý và bảo hộ phát minh, sáng chế, bản quyền, qua đó từng bước nâng cao năng lực chuyên môn và hoàn thiện kỹ năng thực hiện công tác quản trị TSTT tại trường [H19.19.02.07]. Trên cơ sở đó, Nhà trường tiếp tục phổ biến đến GV và SV về quy trình, biểu mẫu cần thực hiện để đăng ký quyền SHTT cũng như các nội dung liên quan đến việc khiếu nại hoặc khởi kiện về hành vi xâm phạm quyền SHTT trên website Trường [H19.19.02.08].

Sau khi các đề tài NCKH của giảng viên và sinh viên được nghiệm thu, Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT chủ động rà soát, vận động các chủ nhiệm đề tài có kết quả tiềm năng tiến hành đăng ký bảo hộ SHTT. Để hỗ trợ công tác ghi nhận, quản lý TSTT và kết quả nghiên cứu, Nhà trường đã đầu tư, trang bị hệ thống quản lý dữ liệu, hồ sơ và kết quả nghiên cứu, trong đó, Trường thực hiện 01 đề tài "Xây dựng hệ thống quản lý thông tin lý lịch và bài báo khoa học của cán bộ, giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ" đã nghiệm thu [H19.19.02.09]. Trên cơ sở đó, Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT thực hiện nghiêm túc việc xây dựng và cập nhật số hóa cơ sở dữ liệu về hoạt động KH&CN hằng năm, trong đó thống kê chi tiết các công trình, ấn phẩm khoa học và các đối tượng SHTT phục vụ công tác lưu trữ và quản lý kết quả nghiên cứu [H19.19.02.10]. Để theo dõi hiệu quả công tác đăng ký và khai thác tài sản trí tuệ, Nhà trường thực hiện tổng hợp, thống kê định kỳ các đối tượng sở hữu trí tuệ phát sinh trong hoạt động khoa học và công nghệ, Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT xây dựng bảng tổng hợp tình hình đăng ký các hồ sơ đăng ký SHTT. Các dữ liệu này được cập nhật hằng năm và tích hợp IPmap (Bản đồ tài sản trí tuệ) của Nhà trường, góp phần phục vụ công tác quản lý, theo dõi và định hướng phát triển tài sản trí tuệ trong toàn trường [H19.19.02.11], [H19.19.02.12]. Nhằm tăng cường ý thức tuân thủ pháp luật về sở hữu trí tuệ và bảo đảm liêm chính trong hoạt động học thuật, Nhà trường đã ban hành Quy định về Liêm chính học thuật [H19.19.02.13]. Theo đó, 100% cán bộ, giảng viên và người học có trách nhiệm kê khai trung thực các công trình khoa học trong lý lịch khoa học cá nhân, cam kết tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ, phòng chống đạo văn và các hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan trong nghiên cứu, giảng dạy và công bố khoa học. Trong giai đoạn 2021-2025, Nhà trường không ghi nhận tình trạng đạo văn hoặc vi phạm quyền SHTT đối với CB, GV, SV [H19.19.02.14], [H19.19.02.15]. Song song đó, việc khai thác và chuyển giao các kết quả nghiên cứu cũng được thể hiện thông qua các hợp đồng liên quan đến thương mại hóa tài sản trí tuệ, trong đó có các hợp đồng xuất bản sách, giáo trình, tài liệu chuyên khảo và các hợp đồng chuyển giao công nghệ, các hợp đồng này đều quy định rõ quyền SHTT, phạm vi sử dụng, trách nhiệm các bên và cơ chế phân chia lợi ích, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và các quy định

nội bộ của Nhà trường [H19.19.02.16], [H19.19.02.17]. Những hoạt động này góp phần từng bước tăng cường khả năng khai thác và thương mại hóa kết quả nghiên cứu, đồng thời nâng cao giá trị ứng dụng của tài sản trí tuệ trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng tiến hành tổng hợp nguồn thu từ hoạt động khai thác TSTT, bao gồm các khoản thu từ hoạt động xuất bản giáo trình, sách chuyên khảo, các sản phẩm khoa học công nghệ và các hình thức khai thác hợp pháp khác liên quan đến TSTT. Các số liệu này được thống kê theo từng năm học làm cơ sở để đánh giá hiệu quả khai thác và sử dụng TSTT của Nhà trường [H19.19.02.18].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 19.3. Hệ thống rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ được triển khai thực hiện

Trong giai đoạn 2021-2025, Nhà trường giao Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT là đơn vị đầu mối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai rà soát công tác quản lý TSTT trong toàn Trường. Nội dung rà soát được lồng ghép trong kế hoạch công tác năm học của Phòng và được triển khai ít nhất 02 lần giai đoạn 2021-2025; đồng thời được cụ thể hóa thông qua các cuộc họp rà soát, họp giao ban và hoạt động kiểm tra nội bộ [H19.19.03.01], [H19.19.03.02]. Trên cơ sở đó, Nhà trường tiến hành xem xét tình hình thực hiện các quy định nội bộ về SHTT, việc đăng ký, quản lý, theo dõi, khai thác và bảo vệ TSTT, đồng thời ghi nhận những nội dung cần tiếp tục hoàn thiện trong quá trình tổ chức thực hiện. Kết quả rà soát được thể hiện qua biên bản họp và các tài liệu tổng hợp liên quan, làm căn cứ để Nhà trường theo dõi, điều chỉnh và từng bước cải tiến hoạt động quản lý TSTT [H19.19.03.03].

Công tác quản lý TSTT luôn được lồng ghép trong báo cáo tổng kết năm học của Nhà trường, cũng như trong báo cáo tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm [H19.19.03.04]. Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT đồng thời thực hiện báo cáo về công tác quản lý TSTT, thể hiện trong báo cáo tổng kết hoạt động năm học của phòng [H19.19.03.05]. Thông qua các báo cáo này, Nhà trường xem xét kết quả thực hiện công tác quản lý TSTT, đánh giá những mặt đã đạt được, nhận diện các tồn tại, hạn chế và xác định các nội dung cần tiếp tục hoàn thiện. Bên cạnh đó, tại các cuộc họp giao ban giữa Ban Giám hiệu với lãnh đạo các đơn vị, nội dung về quản lý TSTT cũng được báo cáo, góp phần tăng cường công tác giám sát và chỉ đạo, điều chỉnh phù hợp với thực tiễn [H19.19.03.06]. Trong giai đoạn 2021-2025, công tác quản lý TSTT của Nhà trường được triển khai ổn định, không phát sinh vi phạm quy định về SHTT. Kết quả tổng kết, đánh giá là căn cứ để Nhà trường đề ra các biện pháp điều chỉnh, cải tiến trong giai đoạn tiếp theo, qua đó từng bước hoàn thiện chu trình rà soát, đánh giá và nâng cao hiệu quả công tác quản lý TSTT.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 19.4. Công tác quản lý tài sản trí tuệ được cải tiến để bảo hộ CSGD, cán bộ nghiên cứu và các lợi ích cộng đồng

Căn cứ kết quả rà soát công tác quản lý TSTT, Ban Giám hiệu Nhà trường tổ chức họp với Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT và đại diện các khoa chuyên môn để thảo luận, xác định và thống nhất các giải pháp cải tiến phù hợp với tình hình thực tiễn; nội dung này được lồng ghép trong kế hoạch công tác hằng năm và được báo cáo, đánh giá tại báo cáo tổng kết năm học của Nhà trường [H19.19.04.01], [H19.19.04.02]. Trên cơ sở đó, Nhà trường đã xây dựng và ban hành Kế hoạch cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục, trong đó có nội dung về công tác quản lý tài sản trí tuệ, tập trung vào việc hoàn thiện quy chế và quy trình quản lý, tăng cường năng lực cho cán bộ phụ trách, đồng thời bảo đảm các hoạt động quản lý, khai thác và bảo hộ tài sản trí tuệ được thực hiện hiệu quả, phù hợp với định hướng phát triển của Nhà trường [H19.19.04.03]. Các biện pháp cải tiến này được tích hợp trong kế hoạch công tác năm học của Nhà trường và của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT, giúp đảm bảo việc tổ chức thực hiện được thống nhất, liên tục và có sự giám sát tiến độ [H19.19.04.04]. Đồng thời, Nhà trường luôn ưu tiên và bố trí nguồn kinh phí cần thiết trong kế hoạch ngân sách hằng năm để đảm bảo các hoạt động cải tiến được triển khai hiệu quả [H19.19.04.05].

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động, Quy định về khảo sát các bên liên quan, Nhà trường phân công nhiệm vụ cho Phòng KT-ĐBCL là đơn vị chủ trì phối hợp với Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT thực hiện khảo sát các bên liên quan về công tác quản lý TSTT của Trường [H19.19.04.06], [H19.19.04.07]. Phòng KT-ĐBCL xây dựng kế hoạch khảo sát và triển khai lấy ý kiến phản hồi của CB, GV, trong đó có nội dung khảo sát về công tác quản lý TSTT của Trường [H19.19.04.08]. Dữ liệu khảo sát, bao gồm phiếu khảo sát và kết quả tổng hợp ý kiến phản hồi, được Nhà trường sử dụng để xác định những vấn đề còn tồn tại trong công tác quản lý TSTT, làm căn cứ đề xuất và triển khai các giải pháp cải tiến phù hợp. [H19.19.04.09]. Kết quả khảo sát ý kiến của CB, GV đánh giá về công tác quản lý TSTT của Trường với trên 80% ý kiến của CB, GV Nhà trường đánh giá hài lòng về công tác quản lý TSTT của Trường [H19.19.04.10]. Bên cạnh đó, kết quả triển khai các biện pháp cải tiến còn được tổng hợp, đánh giá thông qua các báo cáo kết quả cải tiến hoạt động SHTT được thực hiện định kỳ ít nhất 02 lần trong giai đoạn 2021-2025 [H19.19.04.11], [H19.19.04.12]. Các báo cáo này là căn cứ để Nhà trường đối chiếu kết quả thực hiện trước và sau cải tiến, đánh giá mức độ hoàn thành các nội dung đã đề ra, đồng thời xác định những vấn đề cần tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện. Ngoài ra, ý kiến phản hồi tích cực cũng được ghi nhận tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm, góp phần khẳng định hiệu quả và mức độ đồng thuận cao đối với các cải tiến đã thực hiện [H19.19.04.13].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 19:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Công tác quản lý tài sản trí tuệ tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ được triển khai bài bản, có hệ thống, phản ánh sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Nhà trường và sự phối hợp tích cực của các đơn vị chuyên môn.

Nhà trường đã ban hành Quy chế quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ làm cơ sở pháp lý thống nhất trong toàn trường. Quy chế được xây dựng trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời tham khảo kinh nghiệm từ nhiều cơ sở giáo dục đại học khác trên toàn quốc.

Quy chế đã được phổ biến rộng rãi đến các đơn vị và đội ngũ CB, GV, SV; đi kèm là các hoạt động tập huấn, hướng dẫn thực hiện nhằm đảm bảo việc áp dụng đúng quy định.

Nhà trường đã phân công rõ trách nhiệm của các đơn vị và cá nhân trong việc hỗ trợ, hướng dẫn, bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu. Đồng thời, tích cực áp dụng các biện pháp thúc đẩy hoạt động sở hữu trí tuệ trong toàn trường.

Trong kế hoạch chiến lược, kế hoạch trung hạn và kế hoạch năm học, Nhà trường đều đưa nội dung đăng ký và triển khai sở hữu trí tuệ như một phần quan trọng, góp phần gắn kết hoạt động nghiên cứu với thực tiễn ứng dụng và bảo hộ.

Các đề tài nghiên cứu khoa học của CB, GV, SV Trường được thực hiện theo quy trình công bố, theo dõi và lưu trữ kết quả rõ ràng, nhất quán.

Công tác rà soát, tổng kết hoạt động quản lý TSTT được thực hiện định kỳ và là cơ sở để xây dựng các biện pháp cải tiến thiết thực và phù hợp.

Nhà trường đã thực hiện cải tiến công tác quản lý TSTT trên nhiều phương diện và bước đầu đạt hiệu quả tích cực; kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ hài lòng của CB, GV ở mức cao.

Trong giai đoạn 2021-2025, không ghi nhận trường hợp CB, GV, SV vi phạm quy định về sở hữu trí tuệ - phản ánh nhận thức tốt, quy trình kiểm soát hiệu quả và môi trường học thuật lành mạnh trong toàn trường.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Nguồn kinh phí hỗ trợ cho CB, GV, SV trong việc đăng ký bảo hộ tuy đã được duy trì nhưng vẫn còn ở mức hạn chế.

Số lượng tài sản trí tuệ được đăng ký và khai thác thương mại còn khiêm tốn so với tiềm năng nghiên cứu khoa học của Trường.

Hoạt động truyền thông phổ biến, nâng cao nhận thức chuyên sâu về SHTT đến toàn thể CB, GV, SV tuy đã có nhưng cần được đẩy mạnh và đa dạng hóa hơn nữa về hình thức để tạo sự chuyển biến sâu sắc trong toàn Trường.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại 1	Xem xét điều chỉnh, bổ sung kinh phí hỗ trợ đăng ký bảo hộ SHTT trong quy chế chi tiêu nội bộ; ưu tiên hỗ trợ đề tài có tiềm năng ứng dụng, chuyển giao.	Phòng KHTC, Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	2026-2030	

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2	Khắc phục tồn tại 2	Xây dựng kế hoạch tăng cường đăng ký TSTT; kết nối doanh nghiệp, đơn vị ứng dụng để triển khai các hoạt động chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu.	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT, Trung tâm TT-KTNL-CGCN	2026-2030	
3	Khắc phục tồn tại 3	Đổi mới công tác truyền thông về SHTT: tổ chức các chuyên đề, bản tin nội bộ, truyền thông số, lồng ghép trong các tuần sinh hoạt công dân.	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT, Phòng CTCT-QLSV-KN, các Khoa	2026-2030	
4	Phát huy điểm mạnh 1	Tiếp tục cập nhật, hoàn thiện Quy chế quản lý SHTT theo quy định mới; duy trì tập huấn, hướng dẫn CB, GV, SV thực hiện đúng quy định.	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	Thường xuyên	
5	Phát huy điểm mạnh 2	Duy trì hoạt động rà soát, đánh giá công tác quản lý TSTT định kỳ; cập nhật kết quả trong báo cáo năm học và đề xuất cải tiến hằng năm.	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT, Phòng KT-ĐBCL	Thường xuyên	
6	Phát huy điểm mạnh 3	Tiếp tục lồng ghép nội dung SHTT trong kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học và kế hoạch NCKH của Nhà trường.	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	Thường xuyên	
7	Phát huy điểm mạnh 4	Duy trì việc thực hiện nghiêm túc quy trình công bố, lưu trữ, theo dõi kết quả nghiên cứu đối với đề tài của CB, GV, SV.	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT, các Khoa	Thường xuyên	
8	Phát huy điểm mạnh 5	Tăng cường hợp tác với các tổ chức chuyên môn như Viện SHTT, Trung tâm SHTT & CGCN ĐHQG-HCM để nâng cao năng lực và cập nhật thông tin mới về SHTT.	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	Thường xuyên	

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
9	Phát huy điểm mạnh 6	Duy trì môi trường học thuật lành mạnh, tăng cường kiểm soát đạo văn và vi phạm SHTT thông qua lý lịch khoa học, rà soát đề tài và báo cáo chuyên môn.	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT, Phòng KT-ĐBCL, các Khoa	Thường xuyên	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 19	***4.50***
Tiêu chí 19.1	5
Tiêu chí 19.2	5
Tiêu chí 19.3	4
Tiêu chí 19.4	4

Tiêu chuẩn 20. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học

Tiêu chí 20.1. Xây dựng hệ thống để thiết lập các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu nhằm đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu

Quy định quản lý, tổ chức, thực hiện công tác đối ngoại và HTQT của Trường ban hành có nội dung quy định cụ thể về thiết lập các mối quan hệ hợp tác trong nghiên cứu nhằm đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu. Cụ thể, Trường ban hành Quy định quản lý, tổ chức, thực hiện công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế, trong đó quy định chi tiết về việc thiết lập các mối quan hệ nhằm đáp ứng mục tiêu nghiên cứu [H20.20.01.01]. Bên cạnh đó, Nhà trường ban hành quy định về lựa chọn đối tác hợp tác, trong đó thể hiện các bước cụ thể từ khâu tìm kiếm thông tin về các đối tác, hợp tác, lựa chọn đối tác, tiến hành liên hệ, ký kết hợp tác với các đối tác [H20.20.01.02]. Các quy định này làm cơ sở để Nhà trường triển khai kế hoạch lập mối quan hệ hợp tác trong nghiên cứu nhằm đáp ứng các mục tiêu chiến lược.

Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020-2025, kế hoạch trung hạn về hoạt động KHCN-HTQT giai đoạn 2020-2025 và kế hoạch năm học của Nhà trường có nội dung chiến lược phát triển hợp tác, đối tác phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh của Trường [H20.20.01.03], [H20.20.01.04], [H20.20.01.05]. Hằng năm, dựa trên chiến lược dài hạn, các đơn vị như Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT và các Khoa đều xây dựng kế hoạch công tác cụ thể, xác định các đối tác nghiên cứu phù hợp để triển khai thực hiện [H20.20.01.06].

Quy định quản lý, tổ chức, thực hiện công tác đối ngoại và HTQT do Nhà trường ban hành có phân công trách nhiệm cụ thể cho các phòng chức năng, các khoa chuyên môn, các trung tâm trực thuộc trong việc quản lý công tác phát triển hợp tác và đối tác. Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT là đơn vị được giao trách nhiệm chính và phối hợp các phòng

chức năng, các khoa chuyên môn, các trung tâm trực thuộc để phát triển hợp tác và các đối tác của Trường. Bên cạnh đó, Nhà trường khuyến khích các VC, GV có trách nhiệm tham gia kết nối, giới thiệu về trường nhằm phát triển các hợp tác, đối tác của Trường. Các văn bản quy định về hoạt động HTQT được Nhà trường công bố công khai trên cổng thông tin của Trường và phổ biến đến VC, GV, SV trong toàn trường.

Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020-2025, kế hoạch trung hạn và kế hoạch năm học của Nhà trường có các KPIs đối với việc phát triển số lượng các đối tác, hợp tác trong nghiên cứu. Bên cạnh đó, trong văn bản quy định về các KPIs của Trường có các KPIs đối tác, hợp tác trong nghiên cứu [H20.20.01.07]. Dựa trên cơ sở đó, Nhà trường phân công nhiệm vụ cho Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT phối hợp với các phòng chức năng, các khoa chuyên môn, các trung tâm trực thuộc triển khai thực hiện phát triển các đối tác, hợp tác trong nghiên cứu nhằm đạt được các KPIs đã xác định. Các mối quan hệ hợp tác trong nghiên cứu của Nhà trường với các đối tác được thực hiện phù hợp tầm nhìn, sứ mệnh, các mục tiêu chiến lược của Trường [H20.20.01.08], [H20.20.01.09], [H20.20.01.10], [H20.20.01.11]. Hằng năm, Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT rà soát, tổng kết kết quả hoạt động hợp tác, đối tác của Nhà trường nói chung và hợp tác, đối tác trong nghiên cứu nói riêng [H20.20.01.12]. Đồng thời, Nhà trường cũng tổng hợp, lưu trữ và đánh giá các báo cáo của viên chức, giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ tham gia học tập, tập huấn, trao đổi học thuật và nghiên cứu ở nước ngoài, nhằm phục vụ công tác quản lý, chia sẻ tri thức và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế của Nhà trường [H20.20.01.13].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 20.2. Triển khai được các chính sách và quy trình thúc đẩy hợp tác và đối tác nghiên cứu.

Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020-2025, kế hoạch trung về hoạt động KHCN-HTQT giai đoạn 2020-2025 và kế hoạch năm học của Trường có các KPIs đối với việc phát triển số lượng các đối tác, hợp tác trong nghiên cứu [H20.20.02.01], H20.20.02.02], H20.20.02.03]. Trên cơ sở đó, Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT và các Khoa tham mưu Ban Lãnh đạo Nhà trường để triển khai nhiều hoạt động với các đối tác, hợp tác đào tạo, hợp tác trong nghiên cứu, trao đổi SV, trao đổi học thuật - văn hóa, tiếp nhận tình nguyện viên, hợp tác tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề. Kết quả thực hiện các KPIs này được rà soát và tổng kết hằng năm để đảm bảo tính hiệu quả của chiến lược. [H20.20.02.04], [H20.20.02.05], [H20.20.02.06], [H20.20.02.07], [H20.20.02.08], [H20.20.02.09], [H20.20.02.10], [H20.20.02.11], [H20.20.02.12], [H20.20.02.13], [H20.20.02.14], [H20.20.02.15].

Nhà trường ban hành quy trình lựa chọn đối tác hợp tác với các bước cụ thể từ tìm kiếm thông tin, lựa chọn đến ký kết hợp tác. Đầu mỗi năm học, trong nội dung họp giao ban với lãnh đạo các đơn vị trực thuộc, BGH Nhà trường và Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT, các Khoa lựa chọn, xác định các đối tác và hợp tác nghiên cứu phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của Trường [H20.20.02.16]. Theo kết luận giao ban của cuộc họp, Phòng

QLKHCN-ĐMST-HTQT và các Khoa chủ động liên hệ và tham mưu Trường ký kết hợp tác với các đối tác nghiên cứu đã xác định. Các mối quan hệ hợp tác nghiên cứu hiện nay đều được thực hiện dựa trên các mục tiêu chiến lược cốt lõi đã đề ra. Việc lựa chọn đúng đối tác đã giúp Nhà trường phát triển thêm nhiều mối quan hệ trong và ngoài nước trong giai đoạn 2021-2025. Bên cạnh đó, Nhà trường động viên, khuyến khích VC, GV đã và đang học tập sau đại học ở nước ngoài chủ động hợp tác, phối hợp thực hiện các công trình nghiên cứu với các đối tác trong và ngoài nước.

Bảng 17. Thống kê các đối tác và hợp tác NCKH giai đoạn 2021 - 2025

Năm	**Số giảng viên học nước ngoài**		**Sinh viên học tập, giao lưu nước ngoài**	**Số đề tài NCKH với đối tác**	**Số bài báo quốc tế**	**Số bài báo trong nước**
	Thạc sĩ	Tiến sĩ				
2021	2	2	0	1	12	33
2022	0	3	0	1	20	37
2023	0	2	7	1	30	87
2024	0	1	6	2	55	113
2025	1	3	6	1	27	63
Tổng	3	11	19	6	144	333

Hoạt động hợp tác nghiên cứu được triển khai với nhiều hình thức phong phú như thực hiện đề tài cấp Bộ, cấp Tỉnh, phối hợp với doanh nghiệp và các sở ban ngành. Hằng năm, các đơn vị và VC, GV tích cực phối hợp với các đơn vị, cá nhân bên ngoài Trường để thực hiện đề tài cấp Bộ, cấp tỉnh cũng như phối hợp với, các doanh nghiệp với các sở ban ngành tổ chức các hội thảo khoa học. Bên cạnh đó, GV của Trường tích cực hợp tác nghiên cứu với các GV của các trường ĐH khác ở trong và ngoài nước để công bố các công trình khoa học các bài báo chung. Trong giai đoạn 2021 - 2025, Trường tích cực hợp tác với các Trường ĐH, các cơ sở đào tạo, các tổ chức quốc tế nhằm triển khai hoạt động hợp tác trên các lĩnh vực như: hợp tác đào tạo, hợp tác nghiên cứu, trao đổi SV, trao đổi học thuật, trao đổi văn hóa, tiếp nhận tình nguyện viên, hợp tác tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề trong và ngoài nước. Nhà trường tích cực triển khai các văn bản ký kết trong ĐT, NCKH, PVCĐ. Đối với các văn bản ký kết chưa được triển khai, Trường thường xuyên rà soát và đưa ra những giải pháp thích hợp để thúc đẩy quan hệ hợp tác [H20.20.02.17]. Trường cử người liên hệ với đối tác nước ngoài đề xuất hoạt động; cử VC, GV sang thăm và đề xuất hợp tác, đề nghị ký MOU, MOA với Trường.

Nhà trường chú trọng dành nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất để duy trì các mối quan hệ đối tác. Trong quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường luôn có nội dung quy định

về việc dành kinh phí, chi phí cho hoạt động tiếp đón các đoàn khách quốc tế đến tham và làm việc tại Trường [H20.20.02.18]. Việc đón tiếp các đoàn khách nước ngoài đến làm việc với Trường luôn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam. Trường luôn dành kinh phí và áp dụng các chế độ hỗ trợ VC, GV, SV tham dự hội thảo, các cuộc thi, khóa tập huấn ngắn hạn ở nước ngoài nhằm góp phần tìm kiếm, phát triển các hợp tác, đối tác nghiên cứu [H20.20.02.19]. Nhà trường thường xuyên tổ chức chương trình hợp tác giao lưu của SV Trường với SV các trường ĐH khác ở trong và ngoài nước [H20.20.02.20]. Hằng năm, Trường cử SV tham gia giao lưu văn hóa truyền thống, trao đổi kinh nghiệm học tập. Thông qua hội thảo, các GV trường có cơ hội tiếp xúc với các GV, giáo sư các trường ĐH khác để trao đổi chuyên môn, học tập kinh nghiệm, tìm kiếm học bổng và cơ hội hợp tác nghiên cứu. Thông qua các hoạt động hợp tác, Nhà trường đã được hỗ trợ và trang bị nhiều thiết bị, phương tiện nghiên cứu hiện đại cũng như góp phần đáng kể nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ VC, GV của Trường [H20.20.02.21].

Các hoạt động hợp tác đã mang lại kết quả định lượng rõ rệt, đáp ứng mục tiêu nghiên cứu của Trường. Trong giai đoạn 2021-2025, Nhà trường đã thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học có sự phối hợp với đối tác. Hiệu quả hợp tác còn thể hiện qua con số 144 bài báo quốc tế và 333 bài báo trong nước được công bố. Ngoài ra, hoạt động này còn giúp nâng cao trình độ đội ngũ với 14 viên chức, giảng viên được cử đi đào tạo sau đại học ở nước ngoài và nhiều sinh viên nhận được học bổng từ các tổ chức quốc tế.

Nhà trường chủ động mời các chuyên gia nước ngoài đến trường làm việc, tham gia báo cáo tại các hội nghị, hội thảo khoa học. Trong giai đoạn từ năm 2021 đến 2025, tổng cộng đã có 32 hội nghị, hội thảo khoa học được đồng tổ chức thành công. Các chuyên gia nước ngoài thường xuyên được mời đến trường để tham gia báo cáo và trao đổi chuyên môn tại các sự kiện này. Thông qua các hội thảo, giảng viên có cơ hội tiếp xúc trực tiếp với các giáo sư quốc tế để học tập kinh nghiệm, tìm kiếm học bổng và mở ra các cơ hội hợp tác nghiên cứu sâu rộng hơn trong tương lai.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 20.3. Hệ thống rà soát tính hiệu quả của hợp tác và đối tác nghiên cứu được triển khai thực hiện.

Quy định quản lý, tổ chức, thực hiện công tác đối ngoại và HTQT do Nhà trường ban hành có quy định về quy trình rà soát tính hiệu quả trong hợp tác nghiên cứu [H20.20.03.01]. Nhà trường phân công nhiệm vụ cho Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT là đơn vị rà soát tính hiệu quả hoạt động hợp tác trong NCKH của Trường; kiểm tra, giám sát tiến độ các đề tài, dự án NCKH, đặc biệt đối với các dự án có sự hợp tác với các đối tác trong và ngoài. Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT phân công nhân sự chuyên trách của Phòng để giám sát, báo cáo hoạt động hợp tác trong nghiên cứu của toàn trường [H20.20.03.02]. Bên cạnh đó, Nhà trường giao nhiệm vụ cho thành viên BCN Khoa phụ trách hoạt động NCKH chịu trách nhiệm rà soát tính hiệu quả hoạt động hợp tác trong NCKH của khoa [H20.20.03.03]. Quy trình rà soát được thực hiện từ cấp Khoa đến cấp

Trường, đảm bảo mọi hoạt động hợp tác nghiên cứu đều được theo dõi sát sao về tiến độ và kết quả đầu ra. Việc phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân và bộ phận chuyên trách giúp công tác quản lý hợp tác đi vào nề nếp, tạo cơ sở dữ liệu tin cậy để đánh giá mức độ đóng góp của các đối tác đối với mục tiêu phát triển của Nhà trường.

Công tác rà soát, đánh giá tính hiệu quả của các mối quan hệ hợp tác được thực hiện định kỳ theo từng giai đoạn. Cuối mỗi năm học, Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT rà soát, thống kê các đề tài nghiên cứu, các công trình khoa học đang thực hiện đặc biệt là các đề tài NCKH có phối hợp thực hiện với các đối tác bên ngoài Trường [H20.20.03.04]. Kết quả rà soát, thống kê các đề tài nghiên cứu đang thực hiện đặc biệt là các đề tài NCKH có phối hợp thực hiện với các đối tác bên ngoài Trường được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học của Nhà trường và của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT [H20.20.03.05], [H20.20.03.06]. Thông qua việc phân tích các chỉ số đạt được so với kế hoạch năm học và chiến lược trung hạn, Nhà trường tiến hành phân loại các đối tác dựa trên mức độ tích cực và hiệu quả thực chất của các dự án nghiên cứu chung. Kết quả đánh giá này là căn cứ quan trọng để Ban Giám hiệu đưa ra các quyết định điều chỉnh hình thức hợp tác phù hợp hoặc tập trung nguồn lực để nâng cấp các mối quan hệ tiềm năng thành đối tác chiến lược, nhằm tối ưu hóa nguồn lực và tăng cường vị thế khoa học của Trường.

Trong chu kỳ đánh giá, Nhà trường đã thực hiện rà soát tổng thể và chuyên sâu về nguồn lực thu nhận được từ các hoạt động hợp tác trong cả đào tạo và NCKH. Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT và các Khoa báo cáo hiệu quả của các hợp tác về tài chính, cơ sở vật chất, rà soát về số lượng hợp tác, số hội thảo, số đoàn vào, đoàn ra, số lượng bài báo được công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước [H20.20.03.05], [H20.20.03.06], [H20.20.03.07]. Giai đoạn 2021-2025, Nhà trường đã chỉ đạo Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT phối hợp với các đơn vị trực thuộc triển khai rà soát hiệu quả và nguồn lực mang lại từ các hoạt động hợp tác trong ĐT, NCKH và từ các đối tác chiến lược của Trường [H20.20.03.08] Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT phối hợp với các Khoa để thống kê hiệu quả và nguồn lực mang lại từ các hoạt động hợp tác trong ĐT, NCKH. Bên cạnh đó, trong báo cáo tổng kết năm học cũng như báo cáo tại Hội nghị VC, CC, VC hằng năm, Nhà trường luôn đánh giá về hiệu quả và nguồn lực mang lại từ các hoạt động hợp tác trong ĐT, NCKH và từ các đối tác chiến lược của Trường [H20.20.03.09]. Ngoài ra, ý kiến khảo sát của VC, GV thể hiện sự hài lòng về hiệu quả và nguồn lực mang lại từ các hoạt động hợp tác trong ĐT, NCKH và từ các đối tác của Trường [H20.20.03.10], [H20.20.03.11]. Báo cáo tổng hợp hiệu quả hợp tác nghiên cứu giai đoạn 2021-2025 đã minh chứng rõ nét cho sự phát triển bền vững, khẳng định các hoạt động hợp tác đã đóng góp tích cực vào việc nâng cao năng lực nội sinh và uy tín của Nhà trường trong cộng đồng khoa học.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 20.4. Các hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu được cải thiện để đạt được các mục tiêu nghiên cứu

Dựa trên Quy định về lựa chọn đối tác hợp tác của Trường, các kết quả rà soát, đánh giá, BGH Nhà trường họp với lãnh đạo các đơn vị để xác định các biện pháp cải tiến các

mối quan hệ trong nghiên cứu để nâng cao hiệu quả đạt được từ những hoạt động phát triển hợp tác, phát triển đối tác [H20.20.04.01]. Báo cáo tổng kết năm học cũng như báo cáo về hội nghị viên chức thể hiện các biện pháp cải tiến các mối quan hệ trong nghiên cứu để nâng cao hiệu quả đạt được từ những hoạt động phát triển hợp tác, phát triển đối tác và phân công trách nhiệm cho các đơn vị thực hiện [H20.20.04.02], [H20.20.04.03], [H20.20.04.04], [H20.20.04.05]. Bên cạnh đó, trong kế hoạch năm học của Nhà trường và của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT, các Khoa có các nội dung phát triển hợp tác, phát triển đối tác trong nghiên cứu [H20.20.04.06], [H20.20.04.07], [H20.20.04.08]. Dựa trên kết quả đánh giá tính hiệu quả, Trường tiến hành phân loại và lựa chọn lại các đối tác, tập trung nguồn lực vào những mối quan hệ mang lại giá trị thực chất. Việc sàng lọc này giúp tối ưu hóa các hoạt động hợp tác. Quá trình cải tiến này là bước đệm quan trọng để Nhà trường xây dựng danh mục đối tác chiến lược có năng lực nghiên cứu mạnh, phù hợp với định hướng phát triển trong tương lai.

Trong giai đoạn 2021-2025, Nhà trường phát triển thêm các đối tác trong và ngoài nước [H20.20.04.09]. Nhà trường ký kết hợp tác với các trường ĐH, các doanh nghiệp trong nước, ký kết 05 văn bản hợp tác với các trường ĐH, học viện, các doanh nghiệp ngoài nước [H20.20.04.10]. Nhà trường đã đạt được những bước tiến đáng kể trong việc gia tăng số lượng và chất lượng các mối quan hệ hợp tác. Không chỉ mở rộng mạng lưới với các nhà khoa học đầu ngành, Trường còn chú trọng kết nối với các nhà tuyển dụng và các doanh nghiệp lớn để gắn kết nghiên cứu với nhu cầu thực tiễn. Đặc biệt, thông qua các buổi hội thảo và ký kết MOU, Trường đã thiết lập được nhiều mối quan hệ với các đối tác quốc tế xứng tầm từ các quốc gia có nền giáo dục tiên tiến. Sự gia tăng này không chỉ mở rộng mạng lưới học thuật mà còn nâng cao vị thế và uy tín của Nhà trường trong hệ thống các cơ sở giáo dục đại học.

Hoạt động hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước của Nhà trường trong hoạt động nghiên cứu đã đạt được các kết quả đáp ứng được mục tiêu nghiên cứu Trường đã đề ra. Số lượng các công bố khoa học trên các tạp chí uy tín tăng lên rõ rệt thông qua các công trình nghiên cứu chung với đối tác nước ngoài. VC, GV của Nhà trường đã thực hiện 92 đề tài NCKH, có 02 đề tài có sự tham gia, hợp tác của các đối tác bên ngoài Trường. Bên cạnh đó, VC, GV của Nhà trường đã công bố 337 bài báo khoa học trên các tạp chí trong nước và 144 bài báo khoa học trên các tạp chí ngoài nước, xuất bản 139 bài giảng và 29 giáo trình với sự hợp tác, tham gia của các đối tác trong và ngoài Trường [H20.20.04.11]. Đồng thời, các đề tài NCKH các cấp phối hợp với doanh nghiệp và địa phương đã giải quyết được nhiều vấn đề thực tiễn của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Nhà trường đã phối hợp với các trường ĐH, các doanh nghiệp tổ chức 32 hội nghị, hội thảo khoa học các cấp [H20.20.04.12]. Hiệu quả của các mối quan hệ này minh chứng cho việc triển khai đúng hướng chiến lược phát triển KHCN-HTQT giai đoạn 2020-2025, góp phần khẳng định năng lực nghiên cứu và chuyển giao công nghệ của Nhà trường.

Hoạt động hợp tác và đối tác đã trực tiếp làm gia tăng đáng kể các nguồn lực cho Nhà trường. Về nhân lực, thông qua các dự án liên kết, đội ngũ giảng viên được cử đi đào

tạo sau đại học và tập huấn chuyên môn tại nước ngoài, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghiên cứu quốc tế. Thông qua các hoạt động hợp tác, trong giai đoạn 2021-2025, Nhà trường đã tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ở trong và ngoài nước, trong đó có 14 VC, GV cử đi học, gồm chương trình Thạc sĩ (03 VC, GV) và Tiến sĩ (11 VC, GV) và 04 VC, GV đạt được học vị tại nước ngoài, gồm Thạc sĩ (02 VC, GV) và Tiến sĩ (02 VC, GV) [H20.20.04.13], [H20.20.04.14]. Bên cạnh đó, 19 SV của Nhà trường được cử tham dự các khóa tập huấn ngoài nước [H20.20.04.15]. Nhà trường có nhiều SV được nhận học bổng tài trợ bởi các tổ chức, doanh nghiệp trong nước và quốc tế. Về tài lực và vật lực, Nhà trường đã thu hút được nguồn kinh phí tài trợ. Qua các hoạt động hợp tác, Nhà trường được tài trợ nhiều máy tính, laptop, máy ảnh, máy chiếu mini, Tivi, bàn ghế, kệ sách phòng trưng bày thông tin. Báo cáo tại hội nghị viên chức cho thấy hiệu quả và nguồn lực mang lại từ các hoạt động hợp tác trong ĐT, NCKH và từ các đối tác chiến lược của Trường [H20.20.04.16], [H20.20.04.17]. Những nguồn lực quý giá này không chỉ phục vụ đắc lực cho công tác NCKH mà còn tạo điều kiện tốt nhất cho việc nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển bền vững của cơ sở giáo dục.

Bảng 18. Thống kê các hoạt động hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước

Năm	**Số giảng viên học nước ngoài**		**Sinh viên học tập, giao lưu nước ngoài**	**Số lượng đề tài NCKH với đối tác**	**Số lượng bài báo quốc tế**	**Số lượng bài báo trong nước**	**Số lượng Bài giảng**	**Số lượng Giáo trình**	**Hội nghị, hội thảo khoa học**
	Thạc sĩ	**Tiến sĩ**							
2021	2	2	0	1	12	33	6	3	0
2022	0	3	0	1	20	37	36	13	8
2023	0	2	7	1	30	87	34	6	7
2024	0	1	6	2	55	113	32	5	10
2025	1	3	6	1	27	63	31	2	7
Tổng	3	11	19	6	144	333	139	29	32

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 20:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Nhà trường ban hành Quy định quản lý, tổ chức, thực hiện công tác đối ngoại và HTQT, trong đó có nội dung quy định cụ thể về thiết lập các mối quan hệ hợp tác trong nghiên cứu nhằm đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu.

Nhà trường ban hành quy trình lựa chọn đối tác hợp tác, trong đó thể hiện các bước cụ thể từ khâu tìm kiếm thông tin về các đối tác, họp lựa chọn đối tác, tiến hành liên hệ, ký kết hợp tác với các đối tác và thông báo đến các đơn vị thực hiện.

Nhà trường ban hành và thực hiện kế hoạch chiến lược, kế hoạch trung hạn và kế hoạch năm học với các nội dung phát triển hợp tác, đối tác phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh của Trường.

Nhà trường phân công Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT là đơn vị chủ trì và phối hợp các phòng chức năng, đặc biệt là các khoa chuyên môn, các trung tâm trực thuộc triển khai phát triển hợp tác, đối tác trong nghiên cứu.

Các phòng chức năng, các khoa chuyên môn, các trung tâm trực thuộc của Nhà trường đã tích cực phối hợp và triển khai phát triển hợp tác, đối tác trong nghiên cứu.

Số lượng các hợp tác, đối tác trong nghiên cứu của Nhà trường tăng qua từng năm và mang lại nguồn thu cho Trường thông qua hoạt động hợp tác, đối tác.

Nhà trường tiến hành rà soát tổng thể hiệu quả hợp tác, đối tác trong nghiên cứu cũng như nguồn thu có được từ hoạt động hợp tác, đối tác để từ đó áp dụng các biện pháp tăng cường hoạt động hợp tác với đối tác.

Nhà trường áp dụng nhiều biện pháp cải tiến, tăng cường hoạt động hợp tác, đối tác trong nghiên cứu, đặc biệt là với các đối tác nước ngoài.

Trong giai đoạn 2021-2025, hoạt động hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước của Nhà trường trong hoạt động nghiên cứu đã đạt được các kết quả đáp ứng được mục tiêu nghiên cứu Trường đã đề ra.

Ý kiến khảo sát của CB, GV thể hiện sự hài lòng về hiệu quả và nguồn lực mang lại từ các hoạt động hợp tác trong ĐT, NCKH và từ các đối tác của Trường.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Nguồn nhân lực mang lại cho Trường thông qua hoạt động hợp tác đào tạo chưa thật sự cao.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại	Tăng cường hợp tác đào tạo và cử GV làm NCS	Các đơn vị liên quan	2026-2030	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục cải tiến hoạt động hợp tác và NCKH	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	Thường xuyên	

			Các khoa		

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 20	***5,00***
Tiêu chí 20.1	5
Tiêu chí 20.2	5
Tiêu chí 20.3	5
Tiêu chí 20.4	5

Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng

Tiêu chí 21.1. Xây dựng được kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện tầm nhìn sứ mạng của cơ sở giáo dục

Trong nội dung Nghị quyết của Đảng ủy hằng năm, Đảng ủy Nhà trường luôn chỉ đạo BGH và các đơn vị tập trung triển khai các hoạt động kết nối và PVCĐ [H21.21.01.01]. Trên cơ sở đó, trong Đề cương KHCL, kế hoạch từng năm học của Nhà trường luôn có chính sách và tập trung triển khai thực hiện các hoạt động kết nối và PVCĐ [H21.21.01.02], [H21.21.01.03]. Căn cứ kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng của Trường, các phòng chức năng, các khoa chuyên môn và các trung tâm trực thuộc trong kế hoạch hằng năm của đơn vị thể hiện nội dung về kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng theo chức năng, nhiệm vụ được phân công và nhằm góp phần thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của Trường [H21.21.01.04], [H21.21.01.05], [H21.21.01.06].

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Trường ban hành quy định quản lý và hướng dẫn thực hiện các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng [H21.21.01.07], [H21.21.01.08]. Trong quy định quản lý và hướng dẫn thực hiện các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng của Nhà trường ban hành có quy định rõ ràng về cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCĐ.

Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường có quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, trong đó có thực hiện xây dựng kế hoạch, chính sách kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCĐ [H21.21.01.09]. Bên cạnh đó, trong quy định quản lý và hướng dẫn thực hiện các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng của Nhà trường có quy định cụ thể trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc trong việc xây dựng kế hoạch, chính sách kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCĐ. Theo đó, Phòng CTCT-QLSV-KN là đơn vị chủ trì và phối hợp các đơn vị để xây dựng kế hoạch, chính sách kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCĐ của Trường [H21.21.01.10]. Phòng QLĐT là đơn vị chủ trì và phối hợp với các khoa để triển khai các hoạt động ĐT đối với cộng đồng [H21.21.01.11]. Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT là đơn vị chủ trì và phối hợp với các khoa để triển khai các hoạt động nghiên cứu và hợp tác nghiên cứu với các doanh nghiệp, các địa phương, các tổ chức xã hội,... [H21.21.01.12].Phòng CTCT-QLSV-KN là đơn vị chủ trì và phối hợp và với các đơn vị, Công đoàn, Đoàn TN, Hội SV để triển khai các hoạt động PVCĐ [H21.21.01.13], [H21.21.01.14], [H21.21.01.15]. Kế hoạch, chính sách kết nối và cung cấp các dịch vụ

PVCĐ của Nhà trường được thể hiện trong Đề cương KHCL, kế hoạch năm học của Nhà trường và của các đơn vị trực thuộc. BGH Nhà trường họp với lãnh đạo các đơn vị trực thuộc để triển khai kế hoạch, chính sách kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCĐ của Trường.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 21.2. Các chính sách và hướng dẫn cho hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được thực hiện.

Thông qua hệ thống email, Nhà trường gửi thông báo Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020-2025, kế hoạch năm học, trong đó có kế hoạch, chính sách kết nối và PVCĐ, quy định quản lý và hướng dẫn thực hiện các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng đến các đơn vị trực thuộc để thực hiện và phổ biến đến toàn thể CB, GV, NV và SV thực hiện [H21.21.02.01], [H21.21.02.02], [H21.21.02.03]. Tại các cuộc họp giao ban, BGH Trường phổ biến, yêu cầu lãnh đạo các đơn vị trực thuộc triển khai kế hoạch, chính sách kết nối và PVCĐ đã xác định. Bên cạnh đó, tại các cuộc họp giao ban của đơn vị, lãnh đạo các đơn vị phổ biến, yêu cầu CB, GV, NV tham gia thực hiện kế hoạch, chính sách kết nối và PVCĐ của Trường và của đơn vị [H21.21.02.04]. Hằng năm, Nhà trường dành kinh phí cho hoạt động kết nối và PVCĐ cũng như đầu tư CSVC, trang thiết bị[H21.21.02.05], [H21.21.02.06]. Trong giai đoạn 2021 - 2025, Nhà trường và các đơn vị thực hiện nhiều chính sách kết nối và PVCĐ [H21.21.02.07], [H21.21.02.08], [H21.21.02.09], [H21.21.02.10], [H21.21.02.11], [H21.21.02.12], [H21.21.02.13], [H21.21.02.14].

Trong quá trình xây dựng văn bản quy định về quản lý và hướng dẫn thực hiện các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng, Trường tham khảo và tuân thủ các văn bản quy định của Bộ GD&ĐT và các văn bản khác của pháp luật [H21.21.02.15]. Trong giai đoạn 2021 - 2025, các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng của Trường thực hiện luôn đảm bảo và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật [H21.21.02.16], [H21.21.02.17], [H21.21.02.18]. Nhà trường, các đơn vị trực thuộc và CB, GV, NV, SV trong giai đoạn 2021 - 2025 đã nhận được nhiều hình thức khen thưởng trong hoạt động kết nối và PVCĐ [H21.21.02.19], [H21.21.02.20].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 21.3. Triển khai được hệ thống đo lường, giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng.

Quy định về quản lý và hướng dẫn thực hiện các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng của Nhà trường ban hành có các chỉ số để đo lường hiệu quả hoạt động kết nối và PVCĐ [H21.21.03.01], [H21.21.03.02]. Bên cạnh đó, trong Đề cương KHCL, kế hoạch năm học của Nhà trường và các đơn vị có các chỉ tiêu phấn đấu về hoạt động kết nối và PVCĐ [H21.21.03.03], [H21.21.03.04], [H21.21.03.05], [H21.21.03.06], [H21.21.03.07], [H21.21.03.08], [H21.21.03.09]. Trong văn bản ban hành các KPIs của Nhà trường có các KPIs về hoạt động kết nối và PVCĐ [H21.21.03.10]. Tại các cuộc họp giao ban, BGH Nhà trường yêu cầu các đơn vị trực thuộc triển khai các hoạt động kết nối và PVCĐ nhằm đạt được các KPIs về hoạt động kết nối và PVCĐ, đồng thời giao nhiệm

vụ cho Phòng CTCT-QLSV-KN sử dụng chỉ số để đo lường hiệu quả hoạt động kết nối và PVCĐ của Trường [H21.21.03.11].

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường đã ban hành, Phòng CTCT-QLSV-KN là đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng và quản lý CSDL cấp trường về các hoạt động phục vụ cộng đồng [H21.21.03.12]. Phòng CTCT-QLSV-KN phân công 01 chuyên viên phụ trách việc thu thập, xử lý, lưu trữ, cập nhật CSDL của toàn trường về các hoạt động phục vụ cộng đồng. CSDL của Trường về các hoạt động phục vụ cộng đồng bao gồm: kế hoạch, các bên tham gia, các đóng góp cho xã hội, các nguồn lực thu nhận được từ các hoạt động dịch vụ và chuyển giao các hoạt động PVCĐ [H21.21.03.13]. Bên cạnh đó, Trường yêu cầu các đơn vị trực thuộc tham gia thực hiện các hoạt động PVCĐ đồng thời lưu trữ dữ liệu về kết quả thực hiện cũng như cuối năm học báo cáo Phòng CTCT-QLSV-KN để cập nhật CSDL của Trường [H21.21.03.14].

Bảng 19. Chỉ số về phục vụ cộng đồng

TT	Nhóm chỉ số về phục vụ cộng đồng	2023	2024	2025
1	Tỷ lệ viên chức, giảng viên, nhân viên tham gia đóng góp các hoạt động xã hội, thiện nguyện	96,57%	96,81%	97,52%
2	Số lượng người học tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng	3500 sv	4000 sv	5000 sv
3	Số lượng người học tham gia các câu lạc bộ, đội nhóm	2500 sv	2600 sv	4000 sv
4	Tỷ lệ nguồn nhân lực được đào tạo đóng góp cho sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và cả nước sau khi tốt nghiệp	92.8%	95,63%	97,53%
5	Tỷ lệ người học hài lòng về dịch vụ giáo dục công	86,85%	83,95%	79,01%

Định kỳ hằng năm, Phòng KT-PC-PTCL phối hợp các đơn vị giam sát việc triển khai các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCĐ của Trường [H21.21.03.15], [H21.21.03.16]. Kết quả kiểm tra, giám sát được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học của trường và các đơn vị có liên quan [H21.21.03.17], [H21.21.03.18], [H21.21.03.19], [H21.21.03.20]. Quy định về quản lý và hướng dẫn thực hiện các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng của Nhà trường ban hành được đăng tải trên website của Trường. Ngoài ra, tại các cuộc họp giao ban, lãnh đạo các đơn vị báo cáo BGH Nhà trường kết quả thực hiện các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCĐ để lãnh đạo Trường theo dõi, giám sát.

Kết thúc mỗi năm học, các đơn vị trực thuộc triển khai đánh giá kết quả và hiệu quả của các hoạt động kết nối và PVCĐ do đơn vị thực hiện và gửi về Phòng CTCT-QLSV-KN để tổng hợp, tỉ lệ hài lòng về hoạt động phục vụ cộng đồng năm 2024 đạt 91.61%.. Phòng CTCT-QLSV-KN đối sánh kết quả các hoạt động kết nối và PVCĐ so với chỉ số đánh giá các hoạt động kết nối và PVCĐ trong quy định về quản lý và hướng dẫn thực hiện các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng của Nhà trường ban hành. Kết quả và hiệu quả của các hoạt động kết nối và PVCĐ được thể hiện trong báo cáo tổng kết

năm học của Nhà trường, của Phòng CTCT-QLSV-KN và của các đơn vị trực thuộc cũng như báo cáo tại Hội nghị CB, CC, VC hằng năm. Hằng năm, Nhà trường dành kinh phí cho hoạt động kết nối và PVCĐ cũng như đầu tư CSVC, trang thiết bị [H21.21.03.21], [H21.21.03.22]. Trong giai đoạn 2021 - 2025, Trường và các đơn vị trực thuộc, các cá nhân CB, GV, NV và SV được nhận nhiều hình thức khen thưởng các cấp vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội [H21.21.03.23], [H21.21.03.24], [H21.21.03.25].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 21.4. Việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

Trong Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020-2025, kế hoạch năm học của Nhà trường thể hiện rõ kế hoạch cung cấp các hoạt động kết nối và PVCĐ [H21.21.04.01], [H21.21.04.02], [H21.21.04.03]. Bên cạnh đó, kế hoạch cung cấp các hoạt động kết nối và PVCĐ thể hiện trong kế hoạch năm học của các đơn vị trực thuộc [H21.21.04.04], [H21.21.04.05], [H21.21.04.06], [H21.21.04.07], [H21.21.04.08]. Hằng năm, Trường luôn dành kinh phí chi cho việc triển khai các hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ [H21.21.04.09], [H21.21.04.10]. Nhà trường tăng cường đầu tư CSVC, trang thiết bị cho hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng [H21.21.04.11]. Trong quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường và quy định về quản lý và hướng dẫn thực hiện các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng của Nhà trường ban hành có quy định cụ thể trách nhiệm của các đơn vị tham gia hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng [H24.24.04.12].

Kết quả thực hiện các hoạt động dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học của Trường và báo cáo tại Hội nghị CB, CC, VC hằng năm [H21.21.04.13], [H21.21.04.14], [H21.21.04.15], [H21.21.04.16]. Trên cơ sở đó, trong kế hoạch năm học tiếp theo của Nhà trường và của các đơn vị trực thuộc luôn có các biện pháp cải tiến việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng. Tại các cuộc họp giao ban, BGH Nhà trường yêu cầu các đơn vị trực thuộc triển khai các biện pháp cải tiến việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng theo kế hoạch [H21.21.04.17]. Nhà trường dành kinh phí hằng năm, đầu tư CSVC, trang thiết bị để tăng cường cải tiến việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng. Trong giai đoạn 2021 - 2025, Nhà trường triển khai nhiều hoạt động cải tiến việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng. Kết quả cung cấp các hoạt động dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng của Trường được cải tiến qua từng năm [H21.21.04.18], [H21.21.04.19], [H21.21.04.20].

Bảng 20. Số lượng tham gia hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng

TT	Nhóm chỉ số về phục vụ cộng đồng	2023	2024	2025
1	Số lượng hoạt động hướng dẫn người học tham gia ngoại khóa	29	50	60
2	Số lượng chuyển giao thành tựu sáng kiến, công trình NCKH	1	1	4

3	Số lượng tham gia hiến máu nhân đạo hằng năm	68	72	79
4	Số lượng người học tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng	3500	4000	5000
5	Số lượng người học tham gia các câu lạc bộ, đội nhóm	2500	2600	4000

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, Quy định về khảo sát các bên liên quan, Trường phân công nhiệm vụ cho Phòng KT- ĐCL là đơn vị chủ trì việc thực hiện khảo sát các bên liên quan về kết quả thực hiện các hoạt động dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng [H21.21.04.21], [H21.21.04.22]. Phòng KT - BĐCL xây dựng kế hoạch khảo sát và triển khai lấy ý kiến phản hồi của CB, GV, trong đó có nội dung khảo sát về kết quả thực hiện các hoạt động dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng của Trường [H21.21.04.23], [H21.21.04.24], [H21.21.04.25], [H21.21.04.26]. Kết quả khảo sát ý kiến của CB, GV đánh giá về kết quả thực hiện các hoạt động dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng với trên 80% ý kiến hài lòng về kết quả thực hiện các hoạt động dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng của Trường; tỷ lệ viên chức, giảng viên, nhân viên tham gia đóng góp các hoạt động xã hội, thiện nguyện năm 2025 là 97,52%. Ngoài ra, ý kiến của cựu SV, doanh nghiệp sử dụng lao động tại các hội nghị, hội thảo do Trường tổ chức thể hiện sự hài lòng về kết quả thực hiện các hoạt động dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng của Trường.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 21:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Trong Nghị quyết của Đảng ủy Nhà trường luôn chỉ đạo BGH và các đơn vị xây dựng và triển khai kế hoạch, chính sách kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng.

Các kế hoạch, chính sách kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng của Nhà trường được thể hiện trong KHCL, kế hoạch trung hạn, kế hoạch năm học hằng năm.

BGH Nhà trường phổ biến, triển khai, yêu cầu các đơn vị trực thuộc tích cực thực hiện kế hoạch, chính sách kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng.

Các đơn vị trực thuộc chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCĐ để góp phần đạt được sứ mạng, tầm nhìn đã xác định.

Nhà trường dành kinh phí hằng năm và đầu tư CSVC, trang thiết bị để triển khai các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCĐ.

Trong quy định về quản lý và hướng dẫn thực hiện các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng của Nhà trường ban hành có các chỉ số để đo lường hiệu quả hoạt động kết nối và PVCĐ.

Nhà trường sử dụng các chỉ số đo lường hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng để đánh giá kết quả hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng của Trường và của các đơn vị trực thuộc.

Nhà trường triển khai đa dạng các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng, góp phần nâng cao học hiệu của Trường.

Kết quả hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học của Trường và báo cáo tại Hội nghị CB, CC, VC hằng năm.

Nhà trường và các đơn vị triển khai nhiều hoạt động cải tiến hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, kết quả cung cấp các hoạt động dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng của Trường được cải tiến qua từng năm.

Kết quả khảo sát ý kiến của CB, GV đánh giá về kết quả thực hiện các hoạt động dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng với trên 80% ý kiến hài lòng về kết quả thực hiện các hoạt động dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng của Trường.

Nhà trường triển khai lấy ý kiến của cựu SV, doanh nghiệp sử dụng lao động tại các hội nghị, hội thảo do Trường tổ chức với kết quả thể hiện sự hài lòng về kết quả thực hiện các hoạt động dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng của Trường.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Số lượng cựu SV và doanh nghiệp tham gia khảo sát về hiệu quả các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCĐ của Trường còn hạn chế.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại	Đa dạng hóa phương thức khảo sát ý kiến của cựu SV và doanh nghiệp về hiệu quả các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCĐ, trong đó kết hợp khảo sát trực tuyến qua email, khảo sát bằng phiếu hỏi trực tiếp hoặc phỏng vấn tại các hội nghị, hội thảo do Trường tổ chức	Các đơn vị liên quan	2026-2030	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục cải tiến hoạt động phục vụ cộng đồng	Phòng CTCT-QLSV-KN; Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT; Các khoa	Thường xuyên	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 21	***4,50***
Tiêu chí 21.1	5
Tiêu chí 21.2	5
Tiêu chí 21.3	4

Tiêu chí 21.4	4

Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo

Tiêu chí 22.1.Tỷ lệ NH đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học của tất cả các CTĐT, các môn học/học phần được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Hằng năm, trước khi bắt đầu năm học mới, Phòng QLĐT xây dựng và trình Hiệu trưởng ban hành kế hoạch đào tạo năm học và gửi đến các đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện, trong đó yêu cầu các khoa chuyên môn phân tích và dự đoán tỷ lệ SV tốt nghiệp, tỷ lệ SV thôi học của các lớp chuyên ngành do khoa đang quản lý [H22.22.01.01].

Nhằm đảm bảo kế hoạch đào tạo năm học được triển khai hiệu quả, Nhà trường giao nhiệm vụ cho Bộ phận Thanh tra theo dõi và giám sát hoạt động giảng dạy của GV và học tập của SV nhằm duy trì nề nếp giảng dạy và học tập đảm bảo tiến độ đào tạo đã được xác lập [H22.22.01.02], [H22.22.01.03]. Bên cạnh đó, Nhà trường trang bị hệ thống phần mềm QLGD và phân cấp cho các đơn vị theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học của tất cả các CTĐT, cụ thể: (1) Phòng QLĐT theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả học tập, tỷ lệ tốt nghiệp; tỷ lệ học lại; (2) Phòng CTCT-QLSV-KN theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả rèn luyện, tỷ lệ thôi học; (3) Phòng KT-ĐBCL theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ thu lại các mô học; (4) Các khoa theo dõi, giám sát, đánh giá toàn bộ quá trình học tập của NH thuộc CTĐT mình quản lý và có các biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp [H22.22.01.04]. Định kỳ 1 tháng/1 lần, CVHT tổ chức sinh hoạt lớp để theo dõi, triển khai các hoạt động đào tạo, rèn luyện, hiểu rõ tình hình lớp, hỗ trợ giải quyết những khó khăn SV gặp phải trong quá trình học tập và rèn luyện, giám sát, đánh giá tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học [H22.22.01.05].

Để có cơ sở đánh giá chất lượng đào tạo, Nhà trường đã tiến hành đối sánh tỷ lệ SV tốt nghiệp và thôi học giữa các CTĐT trong và ngoài Trường [H22.22.01.06], [H22.22.01.07]. So sánh với các trường ĐH khác trong nước đã giúp Nhà trường hiểu rõ hơn về tình hình học tập của SV. Tuy nhiên, tỷ lệ thôi học vẫn cao hơn mức trung bình, và việc tìm ra nguyên nhân và áp dụng các biện pháp cải thiện tiếp tục là ưu tiên hàng đầu của nhà trường.

Để cải tiến chất lượng đào tạo, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng đào tạo của các CTĐT, bao gồm các biện pháp cải tiến chất lượng nhằm tăng tỷ lệ tốt nghiệp và giảm tỷ lệ thôi học cho tất cả các CTĐT, cũng như giảm tỷ lệ học lại, các học phần. Các biện pháp này được thực hiện dựa trên cơ sở phân tích dữ liệu học tập và phản hồi từ SV, GV, cũng như từ các báo cáo giám sát và đánh giá định kỳ [H22.22.01.08], [H22.22.01.09]

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7.

Tiêu chí 22.2. Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các CTĐT được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Trong kế hoạch đào tạo hằng năm, các học phần được bố trí hợp lý, đảm bảo khối lượng kiến thức và thời gian tốt nghiệp cho SV; Nhà trường có kế hoạch theo dõi tình hình

tốt nghiệp của NH qua việc xác lập, giám sát và đối sánh các chỉ số trên hệ thống quản lý phần mềm để giám sát và đảm bảo tỷ lệ tốt nghiệp của NH từng khóa [H22.22.02.01].

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Nhà trường đã tiến hành theo dõi và phân tích thời gian tốt nghiệp trung bình của SV trong các CTĐT. Kết quả cho thấy thời gian tốt nghiệp trung bình có sự biến động đáng kể giữa các ngành và các khóa học. [H22.22.02.02], [H22.22.02.03]

Nhà trường đã tiến hành đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình của các CTĐT với mốc chuẩn tham chiếu của các CTĐT tương đương trong nước đào tạo chính quy là 4 năm đối với chương trình cử nhân và 4,5 năm đối với chương triifnh đào tạo kỹ sư. Kết quả cho thấy... [H22.22.02.04], [H22.22.02.05], [H22.22.02.06]

Dựa trên kết quả trên, có thể nhận thấy rằng thời gian tốt nghiệp trung bình của các ngành có sự chênh lệch nhưng vẫn không chênh lệch nhiều theo mốc chuẩn. Điều này có thể phản ánh sự đa dạng về nội dung và yêu cầu của từng ngành, cũng như sự ảnh hưởng của các yếu tố khác nhau đối với quá trình học tập và tốt nghiệp.

Căn cứ kết quả theo dõi, giám sát, đối sánh tỷ lệ SV tốt nghiệp, tỷ lệ SV thôi học, tỷ lệ SV học lại, thi lại học phần của Trường, Phòng QLĐT chủ trì và phối hợp với các Khoa chuyên môn đề xuất các biện pháp cải tiến chất lượng để tăng tỷ lệ SV tốt nghiệp, giảm tỷ lệ SV thôi học cũng như giảm tỷ lệ SV học lại, thi lại các học phần [H22.22.02.07], [H22.22.02.08], [H22.22.02.09], [H22.22.02.10]. Các biện pháp cải tiến chất lượng nhằm nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp và rút ngắn thời gian tốt nghiệp của các CTĐT như sau: (1) Tăng cường sự hỗ trợ từ GV và các BLQ để giảm bớt nợ học phần do học lực yếu; (2) Tối ưu hóa kế hoạch đào tạo và cung cấp lộ trình học tập linh hoạt để giúp SV hoàn thành chương trình đúng hạn; (3) Tăng cường giám sát và đánh giá tiến độ học tập của SV thông qua các phần mềm quản lý đào tạo.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 22.3. Khả năng có việc làm của NH tốt nghiệp của tất cả các CTĐT được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Kế hoạch đào tạo của trường và các khoa cũng như báo cáo năm học đều xác định được tỷ lệ có việc làm của NH sau khi tốt nghiệp của tất cả các CTĐT [H22.22.03.01], [H22.22.03.02], [H22.22.03.03], [H22.22.03.04]. Hằng năm, trước khi bắt đầu năm học mới, Phòng QLĐT phối hợp các đơm vị xây dựng và trình Hiệu trưởng ban hành kế hoạch đào tạo năm học và gửi đến các khoa để triển khai thực hiện, trong đó yêu cầu các khoa chuyên môn phân tích và xác định tỷ lệ người học có việc làm sau khi tốt nghiệp các CTĐT do khoa quản lý, đồng thời Phòng CTCT-QLSV-KN gửi kết quả khảo sát tỷ lệ có việc làm của người học tốt nghiệp của tất cả các CTĐT đến các Khoa để tham khảo

Phòng CTCT-QLSV-KN phối hợp các khoa theo dõi, giám sát tỷ lệ có việc làm của người học sau 01 năm tốt nghiệp của tất cả các CTĐT. Nhà trường ban hành văn bản quy định về khát sát các BLQ, trong đó có hướng dẫn đơn vị liên quan theo dõi, giám sát tỷ lệ có việc làm của NH trong vòng 01 năm sau tốt nghiệp cuar tất cả các CTĐT.

Kết quả khảo sát về tình hình việc làm của SV sau 01 năm tốt nghiệp đạt tỷ lệ 95,32% SV có việc làm, trong đó có 75,54% SV có việc làm đúng chuyên ngành đào tạo [H1.22.03.25]. Đặc biệt, tỷ lệ SV tốt nghiệp các ngành có việc làm cao: Khoa học máy tính, Hệ thống thông tin, CNKT điện, điện tử, CNKT điều khiển và TĐH, CNKT cơ điện tử, Kỹ thuật hệ thống công nghiệp [H22.22.03.05]

Căn cứ kết quả khảo sát tình hình việc làm của SV sau 01 năm tốt nghiệp, Phòng CTCT-QLSV-KN phối hợp các khoa tiến hành đối sánh tỷ lệ SV có việc làm sau 01 năm tốt nghiệp trên thực tế so với tỷ lệ được dự đoán trong kế hoạch đào tạo năm học. Bên cạnh đó, Phòng CTCT-QLSV-KN tiến hành đối sánh tỷ lệ SV có việc làm sau 01 năm tốt nghiệp của các CTĐT tương ứng của các trường ĐH trên địa bàn thành phố Cần Thơ [H22.22.03.06], [H22.22.03.07].

Căn cứ kết quả theo dõi, giám sát, đối sánh tỷ lệ SV có việc làm sau tốt nghiệp, Phòng CTCT-QLSV-KN phối hợp với các Khoa chuyên môn đề xuất các biện pháp hướng nghiệp và hỗ trợ tìm việc làm cho SV để nâng cao tỷ lệ có việc làm và mức độ đáp ứng yêu cầu công việc sau tốt nghiệp của tất cả các CTĐT [H22.22.03.08]. Hằng năm, Nhà trường tổ chức Ngày hội việc làm đồng thời thông tin kịp thời các thông tin tuyển dụng đến SV. Bên cạnh đó, Phòng CTCT-QLSV-KN phối hợp với Trung tâm xúc tiến việc làm tổ chức định kỳ tư vấn về việc làm cho NH trước khi tốt nghiệp.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7.

Tiêu chí 22.4. Mức độ hài lòng của các BLQ về chất lượng của NH tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Định kỳ hằng năm, Phòng KT-ĐBCL phối hợp các đơn vị triển khai kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học sau tốt nghiệp của tất cả các CTĐT, trong có phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị trực thuộc phối hợp thực hiện khảo sát [H22.22.04.01].

Trường ban hành văn bản quy định về khảo sát các bên liên quan, trong đó quy định cụ thể về quy trình, phương pháp, công cụ, chỉ số để thu thập thông tin về sự hài lòng đối với chất lượng của NH tốt nghiệp của tất cả các CTĐT [H22.22.04.02]. Định kỳ hằng năm, Trường tiến hành thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan đối với chất lượng của SV tốt nghiệp của tất cả các CTĐT. Bên cạnh đó, Trường yêu cầu các khoa chuyên môn đồng thời tiến hành thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về chất lượng của SV tốt nghiệp của tất cả các CTĐT do khoa quản lý.

Căn cứ kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học sau tốt nghiệp của tất cả các CTĐT, Phòng KT-ĐBCL phối hợp với các Khoa chuyên môn tiến hành khảo sát ý kiến của cựu SV và đơn vị sử dụng lao động. Ngoài ra, việc thực hiện khảo sát ý kiến của cựu SV, đơn vị sử dụng lao động còn được thực hiện thông qua Ngày hội việc làm, các hội nghị, hội thảo do Nhà trường tổ chức.

Văn bản quy định về hoạt động khảo sát các bên liên quan do trường ban hành có quy định cơ chế giám sát và sử dụng thông tin phản hồi về mức độ hài lòng của các bên liên quan [H22.22.04.02]. Cụ thể:

(1) Kết quả khảo sát được sử dụng trong các trường hợp sau: a) Xác định mục tiêu chiến lược phát triển Trường phù hợp với tầm nhìn sứ mạng của Trường, gắn với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Cần Thơ và cả nước; b) Thực hiện cải tiến về chương trình đào tạo, chương trình dạy học, chuẩn đầu ra, phương pháp kiểm tra, đánh giá người học, hoạt động đào tạo, hoạt động nghiên cứu khoa học, hoạt động hỗ trợ và phục vụ cộng đồng, các điều kiện bảo đảm chất lượng trong giáo dục đại học của Nhà trường; c) Xác định nhu cầu tuyển dụng viên chức, giảng viên; nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng viên chức giảng viên; d) Cải tiến công tác tuyển sinh và nhập học nhằm nâng cao ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào; đ) Cải tiến công tác dạy và học, phương pháp dạy, nâng cao tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp và bảo đảm chất lượng đầu ra.

(2) Về cơ chế giám sát, quy định nêu rõ trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân như sau: (a) Phòng KT-ĐBCL phối hợp các đơn vị xây dựng các biểu mẫu khảo sát và trình Hiệu trưởng phê duyệt; Xây dựng kế hoạch khảo sát các bên liên quan, triển khai, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện của các đơn vị liên quan; Phối hợp các đơn vị các đơn vị báo cáo thống kê số liệu khảo sát; Lưu trữ toàn bộ kế hoạch, biên bản, các văn bản triển khai thực hiện, phiếu khảo sát, dữ liệu thống kê, các báo cáo, văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện cải tiến chất lượng về công tác khảo sát trong thời hạn 05 năm; (b) Phòng Tổ chức - Hành chính phối hợp các đơn vị liên quan triển khai, thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đánh giá cải tiến hoạt động khảo sát về tầm nhìn sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục; về môi trường làm việc, chế độ chính sách, nhu cầu học tập, đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; (c) Phòng Quản lý đào tạo phối hợp các đơn vị liên quan triển khai, thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đánh giá cải tiến hoạt động khảo sát về công tác tuyển sinh, công tác nhập học; (d) Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT phối hợp các đơn vị liên quan triển khai, thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đánh giá cải tiến hoạt động khảo sát về công tác quản lý khoa học và công nghệ; (đ) Phòng CTCT-QLSV-KN phối hợp các đơn vị liên quan triển khai, thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đánh giá cải tiến hoạt động khảo sát về việc làm; khảo sát về chất lượng sinh viên tốt nghiệp; (e) Phòng QT-TB phối hợp các đơn vị liên quan triển khai, thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đánh giá cải tiến hoạt động khảo sát về cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hành thí nghiệm, thư viện; (g) Phòng KH-TC phối hợp các đơn vị liên quan triển khai, thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đánh giá cải tiến hoạt động khảo sát về tài chính, học phí, chế độ, chính sách. Hướng dẫn và tư vấn các đơn vị lập dự toán kinh phí và thanh quyết toán tài chính đúng theo quy định của Nhà nước, Nhà trường; (h) Các khoa phối hợp các đơn vị liên quan triển khai, thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đánh giá cải tiến hoạt động khảo sát ý kiến của sinh viên về chất lượng học phần đồ án, tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp; về chất lượng đào tạo; về mở ngành đào tạo mới; về cập nhật chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra; khảo sát về chất lượng giảng dạy của giảng viên, hoạt động dạy học và phương pháp đánh giá học phần, giáo trình, cơ sở vật chất phục vụ dạy học.

Căn cứ báo cáo kết quả khảo sát, Phòng KT-ĐBCL phối hợp các đơn vị hiện đối sánh sự hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng của SV tốt nghiệp của tất cả các CTĐT đạt được so với các chỉ tiêu về sự hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của

SV tốt nghiệp của tất cả các CTĐT của Trường đã xác định trong kế hoạch năm học [H22.22.04.03], [H22.22.04.04]. Các khoa chuyên môn đồng thời đối sánh kết quả sự hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng của SV tốt nghiệp của tất cả các CTĐT đạt được so với các chỉ tiêu đã được xác định trong kế hoạch năm học của đơn vị [H22.22.04.05]. Ngoài ra, Trường thực hiện đối sánh sự hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng của SV tốt nghiệp của tất cả các CTĐT so với các tiêu chí về sự hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng của SV tốt nghiệp của tất cả các CTĐT trong tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của các trường ĐH trên địa bàn thành phố Cần Thơ [H22.22.04.06].

Căn cứ kết quả giám sát, đối sánh, khảo sát ý kiến của các bên liên quan đối với chất lượng của SV tốt nghiệp của tất cả các CTĐT, Phòng CTCT-QLSV-KN phối hợp với các Khoa chuyên môn đề xuất các biện pháp cải tiến để nâng cao sự hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng của SV tốt nghiệp của tất cả các CTĐT của Trường [H22.22.04.07]. Trong giai đoạn 2021 - 2025, Nhà trường áp dụng nhiều biện pháp cải tiến để nâng cao sự hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng của SV tốt nghiệp của Trường. Kết quả khảo sát ý kiến của cựu SV, doanh nghiệp sử dụng lao động thể hiện mức độ hài lòng về chất lượng của SV tốt nghiệp các CTĐT của Trường.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7.

Đánh giá chung về Tiêu chuẩn 22:

1.Tóm tắt các điểm mạnh:

Trường đã có các quy định cụ thể về đào tạo, đánh giá từ đầu vào, quá trình học đến khi tốt nghiệp đảm bảo tính công bằng, tin cậy và được công bố công khai cho SV vào đầu khóa học, năm học.

Trường có thực hiện việc đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp; thời gian tốt nghiệp, tỷ lệ có việc làm của NH sau tốt nghiệp giữa năm trước, năm sau của cùng CTĐT; giữa các CTĐT của Trường; với CTĐT tương ứng.

Trường có biện pháp cải tiến chất lượng nhằm tăng tỷ lệ tốt nghiệp, rút ngắn thời gian tốt nghiệp cho SV nên thời gian gian tốt nghiệp trung bình của SV ở các CTĐT nhìn chung tiệm cận với thời gian tốt nghiệp theo chương trình thiết kế.

Trường có đơn vị quản lý và triển khai hệ thống lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan; đã thiết lập nhiều kênh thông tin để lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan;

Tỷ lệ tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của NH, tỷ lệ có việc làm của NH sau tốt nghiệp được xác lập, được theo dõi và giám sát;

Tỷ lệ SV có việc làm của Trường sau 01 năm tốt nghiệp khá cao, đều đạt trên 80,00% trở lên. Để nâng cao tỷ lệ có việc làm, Trường đã có các giải pháp hướng nghiệp và hỗ trợ tìm việc làm cho SV;

Ý kiến phản hồi của SV thực hiện cuối mỗi học phần và được tổng hợp, phân tích và đánh giá để cải thiện chất lượng dạy và học; ý kiến phản hồi của cựu SV được thực hiện sau mỗi khóa tốt nghiệp và đã được Trường sử dụng.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Việc thu thập dữ liệu đánh giá SV tốt nghiệp của Trường ở đơn vị sử dụng nhân lực còn hạn chế.

3.Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Thường xuyên tổ chức ngày hội việc làm tại trường để thu hút các đơn vị sử dụng nhân lực đến Trường để tuyển dụng nhân sự.	Phòng CTCT-QLSV-KN; Các khoa; Đoàn TN; Hội SV	2026-2030	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục cải tiến chất lượng nhằm tăng tỷ lệ tốt nghiệp, rút ngắn thời gian tốt nghiệp cho SV	Phòng QLĐT; Phòng CTCT-QLSV-KN; Các Khoa	Thường xuyến	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 22	***5,00***
Tiêu chí 22.1	5
Tiêu chí 22.2	5
Tiêu chí 22.3	5
Tiêu chí 22.4	5

Tiêu chuẩn 23. Kết quả nghiên cứu khoa học

Tiêu chí 23.1. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Nhà trường đã ban hành các văn bản quy định rõ ràng về loại hình và khối lượng nghiên cứu khoa học áp dụng cho đội ngũ viên chức, giảng viên nhằm triển khai hoạt động một cách có định hướng, hiệu quả và phù hợp với chiến lược phát triển của Nhà trường [23.23.01.01]. Các loại hình được xác lập gồm: đề tài nghiên cứu các cấp, bài báo khoa học, báo cáo tại hội thảo chuyên ngành, biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo, sáng chế/giải pháp hữu ích, sở hữu trí tuệ và các hoạt động chuyển giao công nghệ. Khối lượng nghiên cứu được quy định tương ứng với từng chức danh nghề nghiệp (giảng viên, giảng viên chính, tiến sĩ, nghiên cứu viên,...) và được quy đổi thành giờ chuẩn, làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân và đơn vị trong từng năm học [23.23.01.02]. Các nội dung này được tích hợp trong Kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ hằng năm do Phòng Quản lý Khoa học - Đổi mới sáng tạo - Hợp tác quốc tế (QL KHCN) tham mưu xây dựng và trình lãnh đạo Nhà trường phê duyệt [23.23.01.03]. Các quy định, kế hoạch và thông báo liên quan được công bố rộng rãi đến đội ngũ giảng viên, viên chức thông qua hệ thống văn bản chính thức và được đăng tải trên website nội bộ của Nhà trường

nhằm đảm bảo tính minh bạch, dễ tiếp cận, tạo thuận lợi trong quá trình thực hiện và giám sát [H23.23.01.04].

Song song với việc ban hành quy định và kế hoạch, Nhà trường cũng thiết lập hệ thống theo dõi, giám sát và đánh giá hoạt động nghiên cứu một cách bài bản. Các phụ lục và quy trình hướng dẫn được ban hành chi tiết, bao gồm: đăng ký đề tài, báo cáo tiến độ, nghiệm thu và đánh giá kết quả nghiên cứu từ giai đoạn khởi tạo đến kết thúc [H23.23.01.01]. Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT là đơn vị thường trực thực hiện nhiệm vụ theo dõi toàn diện hoạt động NCKH của đội ngũ giảng viên, viên chức và sinh viên [H23.23.01.05], [H23.23.01.06], [H23.23.01.07], [H23.23.01.08]. Phòng cũng bố trí chuyên viên chuyên trách để tiếp nhận báo cáo, theo dõi tiến độ và phối hợp với các khoa chuyên môn trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu tổng hợp kết quả nghiên cứu [H23.23.01.09], [H23.23.01.10]. Dữ liệu được cập nhật theo từng học kỳ và tổng hợp vào cuối mỗi năm học, cho phép phân loại, thống kê định lượng kết quả nghiên cứu theo từng cá nhân và đơn vị [H23.23.01.11], [H23.23.01.12], [H23.23.01.13], [H23.23.01.14]. Đặc biệt, hệ thống cơ sở dữ liệu này còn đóng vai trò là căn cứ quan trọng trong việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn của cán bộ, giảng viên và đơn vị hằng năm. Thông tin thu thập từ hệ thống được sử dụng để phục vụ công tác thi đua - khen thưởng, đánh giá chất lượng viên chức và điều chỉnh kế hoạch phát triển khoa học công nghệ của Nhà trường trong những năm tiếp theo.

Nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học, Trường đã giao Phòng KT-ĐBCL phối hợp Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT tổ chức khảo sát định kỳ các bên liên quan. Nội dung khảo sát tập trung đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả nghiên cứu trong giảng dạy, mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội, cũng như sự phù hợp của chính sách hỗ trợ đối với đội ngũ giảng viên. Hoạt động này được triển khai bài bản, dựa trên các quy định, quy trình, phương pháp và công cụ khảo sát đã được ban hành chính thức. Hằng năm, Phòng KT-ĐBCL xây dựng và triển khai Kế hoạch khảo sát chất lượng hoạt động NCKH, đồng thời thực hiện tổng hợp, phân tích kết quả để cung cấp cơ sở dữ liệu phục vụ cải tiến công tác khoa học - công nghệ toàn Trường. Hệ thống phiếu khảo sát được thiết kế chặt chẽ, đảm bảo tính khách quan và toàn diện, hướng đến ba nhóm đối tượng chính: Viên chức, giảng viên đánh giá về cơ chế, chính sách và điều kiện thực hiện NCKH; Sinh viên phản hồi về mức độ ứng dụng và tích hợp của kết quả nghiên cứu trong quá trình giảng dạy - học tập; Doanh nghiệp, đối tác đánh giá khả năng áp dụng, chuyển giao và giá trị thực tiễn của các sản phẩm NCKH [H23.23.01.15], [H23.23.01.16], [H23.23.01.17], [H23.23.01.18]. Phản hồi từ các nhóm đối tượng không chỉ giúp nhận diện kịp thời điểm mạnh và những tồn tại trong tổ chức thực hiện NCKH, mà còn góp phần gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu với giảng dạy và nhu cầu thực tiễn từ xã hội, doanh nghiệp. Kết quả khảo sát được phân tích định kỳ, báo cáo lãnh đạo Nhà trường và các đơn vị chuyên môn để điều chỉnh chính sách, xây dựng kế hoạch và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động NCKH.

Hằng năm, Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT tiến hành đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học của các khoa, bộ môn với các yêu cầu về loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu được quy định trong các văn bản hiện hành của Nhà trường, cũng như các đối sánh ngoài trường [H23.23.01.19]. Việc đối sánh không chỉ giúp đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch của từng đơn vị, mà còn là căn cứ kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ nghiên cứu khoa học của từng giảng viên.

Trên cơ sở dữ liệu khảo sát thu thập được và kết quả đối sánh, Phòng KT-ĐBCL phối hợp với các đơn vị liên quan phân tích chỉ số về mức độ hài lòng, hiệu quả ứng dụng, mức độ tham gia NCKH, từ đó đề xuất điều chỉnh chiến lược phát triển khoa học - công nghệ của Trường [H23.23.01.20]. Các nội dung phân tích và đề xuất được cụ thể hóa trong các báo cáo cải tiến, kế hoạch nâng cao hiệu quả NCKH của Nhà trường [H23.23.01.21], [H23.23.01.22]. Nhà trường thường xuyên tăng cường đầu tư cho hoạt động NCKH thông qua việc nâng mức kinh phí hằng năm, cải tiến chính sách tài chính nhằm khuyến khích giảng viên tham gia NCKH, đồng thời ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ nghiên cứu [H23.23.01.23], [H23.23.01.24]. Trong giai đoạn 2021-2025, hoạt động NCKH của đội ngũ giảng viên đã ghi nhận sự phát triển rõ nét cả về loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu qua từng năm.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 23.2. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Nhà trường đã ban hành các văn bản quy định rõ về loại hình và khối lượng nghiên cứu khoa học dành cho người học, thể hiện trong các kế hoạch phát triển khoa học - công nghệ, quy định thực hiện đề tài nghiên cứu sinh viên và các văn bản hướng dẫn. Các loại hình nghiên cứu bao gồm đề tài cấp khoa, đề tài cấp trường, bài báo khoa học, hội nghị/hội thảo, tham gia cuộc thi NCKH. Khối lượng được xác định bằng chỉ tiêu số lượng đề tài, số người học tham gia, và tỷ lệ kết quả nghiên cứu được ứng dụng thực tế [H23.23.02.01]. Các nội dung này được quy định trong Kế hoạch phát triển KHCN toàn trường, Kế hoạch công tác NCKH sinh viên hàng năm, cũng như trong Quy chế hoạt động KHCN của nhà trường [H23.23.02.02], [H23.23.02.03]. Sự xác lập có tính hệ thống này là cơ sở để triển khai đồng bộ các hoạt động NCKH và bảo đảm lộ trình phát triển năng lực nghiên cứu cho người học. Bên cạnh đó, nội dung NCKH còn được tích hợp vào quy định đồ án, khóa luận, thực tập tốt nghiệp [H23.23.02.04]; quy chế đánh giá rèn luyện sinh viên, trong đó sinh viên tham gia nghiên cứu được cộng điểm thưởng [H23.23.02.05], [H23.23.02.06], cũng như được xét chọn danh hiệu "Sinh viên 5 tốt", tiêu chuẩn có yêu cầu bắt buộc về hoạt động nghiên cứu khoa học [H23.23.02.07].

Nhà trường đã thiết lập cơ chế giám sát toàn diện thông qua hệ thống quản lý đề tài trực tuyến và quy trình báo cáo định kỳ. Cụ thể, tất cả các đề tài sinh viên đều phải trải qua quy trình đăng ký, xét duyệt, triển khai, nghiệm thu và lưu trữ hồ sơ tại phòng QLKH-ĐMST-HTQT. Cơ sở dữ liệu nghiên cứu được cập nhật hằng năm, bao gồm thông tin chi tiết về: tên đề tài, thời gian thực hiện, giảng viên hướng dẫn, kết quả nghiệm thu, hình thức

công bố hoặc chuyển giao [H23.23.02.08], [H23.23.02.09]. Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch năm học của Trường, các khoa chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động NCKH có xác định chỉ tiêu cụ thể về số lượng đề tài, số sinh viên tham gia và yêu cầu chất lượng đầu ra [H23.23.02.10]. Các chỉ tiêu này là cơ sở để tổ chức triển khai, giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động NCKH trong toàn trường. Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT được giao nhiệm vụ đầu mối theo dõi, giám sát toàn diện hoạt động NCKH của sinh viên [H23.23.02.11], [H23.23.02.12]. Phòng phân công chuyên viên phụ trách công tác thống kê, giám sát kết quả NCKH, đồng thời xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung từ báo cáo định kỳ của các khoa chuyên môn [H23.23.02.13], [H23.23.02.14], [H23.23.02.15].

Hoạt động đối sánh được thực hiện nghiêm túc ở nhiều cấp độ. Nhà trường tiến hành đối sánh nội bộ giữa các khoa - ngành về chỉ tiêu và hiệu quả NCKH sinh viên, thông qua bảng tổng hợp và báo cáo phân tích hằng năm [H23.23.02.16]. Đồng thời, kết quả nghiên cứu của người học cũng được so sánh với các trường đại học có định hướng ứng dụng trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước [H23.23.02.17]. Đối sánh cũng được thực hiện theo ngành nghề, lĩnh vực chuyên môn, đặc biệt trong các đợt thi NCKH sinh viên cấp Bộ hoặc tham dự hội thảo quốc tế [H23.23.02.18]. Từ kết quả đối sánh, nhà trường đã tổ chức các cuộc họp chuyên đề nhằm xác định các định hướng nghiên cứu ưu tiên, từ đó điều chỉnh và khuyến khích giảng viên xây dựng đề tài nghiên cứu có nội dung gắn với thực tiễn giảng dạy và định hướng nghề nghiệp cho sinh viên. Nhiều đề tài nghiên cứu của giảng viên đã được sử dụng làm nội dung bài giảng, tình huống thảo luận, hoặc mô hình thực hành trong học phần chuyên môn, qua đó nâng cao hiệu quả đào tạo và phát triển tư duy nghiên cứu cho người học [H23.23.02.19].

Phản hồi từ các bên liên quan được nhà trường thu thập qua nhiều hình thức: khảo sát trực tuyến người học; khảo sát giảng viên hướng dẫn và cán bộ quản lý nghiên cứu; lấy ý kiến doanh nghiệp và cơ quan tiếp nhận sản phẩm nghiên cứu. Các mẫu khảo sát được thiết kế bài bản, đánh giá theo các nhóm tiêu chí: sự phù hợp của nội dung nghiên cứu, mức độ đổi mới - sáng tạo, kỹ năng NCKH phát triển được, khả năng ứng dụng - chuyển giao và tính thực tiễn [H23.23.02.20], [H23.23.02.21]. Đáng chú ý, trong quá trình khảo sát người học, nhà trường còn tích hợp nội dung khảo sát về "ý định tham gia nghiên cứu khoa học" của sinh viên, cho thấy tỷ lệ sinh viên có mong muốn thực hiện đề tài NCKH ngày càng tăng qua các năm. Nhiều sinh viên bày tỏ sự chủ động trong việc đề xuất đề tài, tìm kiếm giảng viên hướng dẫn, cũng như kỳ vọng kết quả nghiên cứu có thể hỗ trợ học tập, thực tập và khởi nghiệp. Các dữ liệu khảo sát này trở thành cơ sở quan trọng để nhà trường tiếp tục thiết kế các hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn và tạo động lực nghiên cứu cho người học. [H23.23.02.22]. Tổng hợp kết quả khảo sát được Phòng KT-ĐBCL tổng hợp, phân tích và trình Ban Giám hiệu để làm cơ sở cho điều chỉnh chiến lược. Các phản hồi cho thấy sinh viên còn hạn chế kỹ năng triển khai đề tài thực tế, trường đã tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng như “Tư duy nghiên cứu”, “Công bố khoa học và bản quyền”, hội thảo khoa học sinh viên qua đây cải tiến quy trình đánh giá đề tài theo hướng gắn với ứng dụng thực tiễn [H23.23.02.23], [H23.23.02.24].

Dựa trên kết quả đối sánh và phân tích phản hồi, nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến dài hạn và cụ thể theo từng năm học. Một số cải tiến nổi bật gồm: nâng mức hỗ trợ kinh phí tối đa cho đề tài [H23.23.02.25], khuyến khích sinh viên công bố quốc tế bằng chính sách thưởng, thành lập câu lạc bộ Nghiên cứu trẻ để tăng cơ hội cọ xát học thuật, mở rộng hợp tác nghiên cứu với doanh nghiệp - viện nghiên cứu để tạo đầu ra cho kết quả sinh viên nghiên cứu [H23.23.02.26]. Kết quả cải tiến thể hiện rõ nét qua việc: số lượng đề tài sinh viên tăng từ 06 đề tài (năm học 2022-2023) lên 25 đề tài vào năm học 2023-2024; số lượng đề tài công bố bài báo khoa học tăng gần gấp đôi và lần đầu tiên có đề tài sinh viên được chuyển giao cho doanh nghiệp địa phương [H23.23.02.16]. Trong giai đoạn 2021-2025, số lượng sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, số đề tài được triển khai và chất lượng kết quả nghiên cứu đã tăng dần qua từng năm, thể hiện sự quan tâm và hiệu quả trong chỉ đạo của Nhà trường đối với lĩnh vực này, những minh chứng này cho thấy tính hiệu quả và bền vững của chuỗi hoạt động cải tiến [H23.23.02.14].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 23.3. Loại hình và số lượng các công bố khoa học bao gồm cả các trích dẫn được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Nhà trường đã ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, trong đó quy định rõ các loại hình nghiên cứu khoa học và yêu cầu về trích dẫn công trình khoa học trong quá trình triển khai nghiên cứu và công bố kết quả [H23.23.03.01]. Các chỉ tiêu về công bố khoa học được xác lập trong Kế hoạch chiến lược, kế hoạch trung hạn, và kế hoạch năm học. Những chỉ tiêu này đề cao việc gia tăng công bố quốc tế, đặc biệt trên các tạp chí thuộc danh mục ISI, Scopus [H23.23.03.02], [H23.23.03.03], [H23.23.03.04].

Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT là đơn vị đầu mối theo dõi, giám sát các loại hình công bố khoa học, số lượng bài báo, chỉ số ảnh hưởng (IF) và mức độ trích dẫn [H23.23.03.05], [H23.23.03.06]; Giao chuyên viên phụ trách trực tiếp việc cập nhật dữ liệu từ báo cáo định kỳ của các khoa [H23.23.03.07], [H23.23.03.08], [H23.23.03.09]. Mỗi Khoa phân công một thành viên trong Ban chủ nhiệm phụ trách NCKH phối hợp với giảng viên để thu thập cơ sở dữ liệu công bố gửi về Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT [H23.23.03.10]. Ngoài ra, Nhà trường yêu cầu các giảng viên nộp minh chứng cho các công bố khoa học đã thực hiện để phục vụ kiểm tra, xác minh, thống kê và đối sánh.

Hằng năm, Phòng KT-ĐBCL xây dựng kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên đối với hoạt động công bố khoa học và mức độ trích dẫn, bao gồm: xác định mục tiêu khảo sát, phạm vi đối tượng, nội dung câu hỏi, phương thức thu thập dữ liệu và thời gian thực hiện. Kế hoạch này được phê duyệt và phổ biến đến các đơn vị trước khi triển khai, đảm bảo việc khảo sát diễn ra đồng bộ và có sự phối hợp của các khoa, bộ môn. Sau khi thu thập, dữ liệu được phân tích định lượng và định tính, tổng hợp thành báo cáo kết quả khảo sát [H23.23.03.11], [H23.23.03.12]. Từ những kết quả này, Nhà trường xác định được điểm mạnh cần phát huy (như số lượng bài báo quốc tế tăng, chỉ số trích dẫn cải thiện) và những hạn chế cần khắc phục (như một số lĩnh vực nghiên cứu chưa đồng đều về sản lượng

công bố), từ đó đề xuất giải pháp cải tiến lồng ghép vào kế hoạch phát triển KHCN hằng năm.

Hằng năm, Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT tiến hành đối sánh kết quả công bố khoa học với các chỉ tiêu trong kế hoạch năm học, đồng thời tham chiếu tiêu chí kiểm định của Bộ GDĐT [H23.23.03.13], [H23.23.03.14]. Trên cơ sở Báo cáo tổng hợp kết quả hoạt động khoa học và công nghệ, Trường đã thực hiện đối sánh toàn trường với Kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ, qua đó không chỉ xác định rõ khoảng cách giữa kết quả thực hiện và mục tiêu đề ra, mà còn lồng ghép phân tích các kết quả nổi bật đạt được để đề xuất giải pháp cải tiến và định hướng phát triển trong thời gian tới [H23.23.03.15], [H23.23.03.16].

Trên cơ sở giám sát và đối sánh, Ban Giám hiệu chỉ đạo các đơn vị đề xuất các giải pháp cải tiến về công bố khoa học. Nội dung cải tiến được lồng ghép trong kế hoạch năm học của toàn trường và đơn vị [H23.23.03.17], [H23.23.03.18]. Về mặt đầu tư, Nhà trường đã gia tăng kinh phí cho nghiên cứu khoa học, khuyến khích công bố quốc tế, đồng thời nâng cấp cơ sở vật chất và thiết bị nghiên cứu [H23.23.03.19]., [H23.23.03.20]. Kết quả nổi bật giai đoạn 2021-2025: số lượng công bố khoa học tăng đều qua các năm, tỷ lệ bài báo quốc tế ngày càng cao, chỉ số trích dẫn cải thiện rõ rệt, cho thấy hiệu quả thực tế của các giải pháp cải tiến [H23.23.03.21], [H23.23.03.22]. Trường đã đạt được nhiều kết quả nghiên cứu được đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, bao gồm bằng sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu và bản quyền tác giả. Các văn bản đăng ký và giấy chứng nhận được lưu trữ tại Phòng Quản lý KHCN và công bố trên cổng thông tin điện tử của Trường [H23.23.03.23]. Bên cạnh đó, nhà trường đã xuất bản nhiều ấn phẩm khoa học như sách chuyên khảo, giáo trình, kỷ yếu hội thảo [H23.23.03.24]. Hoạt động chuyển giao và thương mại hóa kết quả nghiên cứu được triển khai thông qua các hợp đồng hợp tác với doanh nghiệp và địa phương, góp phần tạo nguồn thu và khẳng định giá trị ứng dụng thực tiễn của nghiên cứu khoa học [H23.23.03.25]. Hằng năm, Trường đều lập bảng tổng hợp thu - chi tài chính trong hoạt động NCKH, được thẩm định bởi Phòng Kế hoạch - Tài chính và Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT, bảo đảm công khai, minh bạch [H23.23.03.26].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 23.4. Loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Căn cứ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước liên quan đến SHTT, Nhà trường đã ban hành Quy chế quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ, đồng thời tổ chức phổ biến rộng rãi đến các đơn vị, cán bộ, giảng viên và sinh viên nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong việc đăng ký, bảo hộ và khai thác các tài sản trí tuệ phát sinh từ hoạt động nghiên cứu [H23.23.04.01]. Các nội dung về quản lý SHTT cũng được tích hợp trong văn bản quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học dành cho giảng viên [H23.23.04.02]. Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT được phân công làm đơn vị đầu mối quản lý và theo dõi[H23.23.04.03], [H23.23.04.04], [H23.23.04.05]. Trong Kế hoạch chiến lược (KHCL), kế hoạch trung hạn và kế hoạch năm học hằng năm, Nhà

trường đều xác lập chỉ tiêu về loại hình và số lượng tài sản trí tuệ cần đạt được, phản ánh cam kết của Nhà trường trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ [H23.23.04.06], [H23.23.04.07].

Định kỳ hằng năm, Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT tiến hành rà soát các đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu. Đối với các đề tài cấp Trường có sản phẩm thể hiện tính mới, tính sáng tạo và hàm lượng khoa học cao, Phòng sẽ tham mưu Nhà trường hỗ trợ tác giả hoặc nhóm tác giả đăng ký bảo hộ SHTT theo quy định pháp luật hiện hành và quy chế nội bộ [H23.23.04.08], [H23.23.04.09]. Song song đó, Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT phối hợp với các Khoa, Bộ môn thường xuyên thông báo, khuyến khích các chủ nhiệm đề tài chủ động thực hiện thủ tục đăng ký SHTT đối với các kết quả nghiên cứu có tiềm năng [H23.23.04.10]. Để nâng cao hiệu quả quản lý, Nhà trường đã xây dựng mô hình quản trị tài sản trí tuệ theo hướng tập trung, trong đó Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT-ĐMST-HTQT đóng vai trò đầu mối, phối hợp với các Khoa, Bộ môn và Trung tâm nghiên cứu. Mô hình này đảm bảo: Tập trung thông tin và hồ sơ SHTT tại một đơn vị thống nhất; Phân công rõ trách nhiệm giữa Trường, Khoa, Bộ môn và nhóm nghiên cứu; Hỗ trợ pháp lý và tài chính xuyên suốt từ khi hình thành ý tưởng đến khi nộp hồ sơ bảo hộ [H23.23.04.11], [H23.23.04.12]. Bên cạnh đó, Nhà trường còn phối hợp Viện Khoa học, Sở hữu trí tuệ, Bộ khoa học và công nghệ tổ chức tọa đàm, các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề về Quản trị sở hữu trí tuệ cho viên chức và giảng viên. Nội dung tập huấn bao gồm: quy trình đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích, bản quyền tác giả; kỹ năng tra cứu thông tin sáng chế; và các vấn đề pháp lý liên quan đến thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Các lớp tập huấn này đã góp phần nâng cao nhận thức, năng lực và sự chủ động của đội ngũ viên chức và giảng viên trong công tác đăng ký và khai thác tài sản trí tuệ [H23.23.04.13]. Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT là đầu mối theo dõi, giám sát việc phát triển tài sản trí tuệ của cán bộ, giảng viên, đồng thời được phân công 01 chuyên viên phụ trách xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) về loại hình và số lượng tài sản trí tuệ toàn trường, dựa trên quyền sở hữu trí tuệ về các loại hình và khối lượng NCKH hằng năm của các đơn vị, đặc biệt là các Khoa chuyên môn [H23.23.04.14], [H23.23.04.15], [H23.23.04.16].

Nhà trường đã thiết lập hệ thống theo dõi thông qua CSDL nội bộ, ghi nhận số lượng hồ sơ đăng ký SHTT, tình trạng xử lý, kết quả được cấp bằng. Hằng năm, Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT thực hiện đối sánh giữa kết quả tài sản trí tuệ thực tế đạt được với các chỉ tiêu đã được xác lập trong kế hoạch năm học, đồng thời tổng hợp đối sánh theo từng Khoa để phục vụ công tác đánh giá nội bộ [H23.23.04.17], [H23.23.04.18]. Cuối mỗi năm học, các Khoa có trách nhiệm báo cáo kết quả tài sản trí tuệ của đơn vị để cập nhật vào CSDL tập trung, phục vụ công tác thống kê, đánh giá và ra quyết định cải tiến hoạt động NCKH của Nhà trường. Các báo cáo hằng năm tiến hành đối sánh số lượng và loại hình SHTT đạt được của các khoa. Kết quả đối sánh cho thấy: số lượng SHTT đã tăng, nhưng vẫn chưa tương xứng với tiềm năng đội ngũ và định hướng phát triển. Một số lĩnh vực nghiên cứu còn thiếu sản phẩm đăng ký bảo hộ.

Bên cạnh hoạt động đối sánh về tài sản trí tuệ, Nhà trường thực hiện thống kê và đối sánh nội bộ về số lượng và chất lượng công bố khoa học giữa các khoa, bộ môn, trong đó chú trọng các bài báo thuộc danh mục WoS/Scopus, chỉ số trích dẫn [H23.23.04.19]. Dữ liệu công bố được thu thập, chuẩn hóa và theo dõi theo từng năm và theo giai đoạn, qua đó phân tích sự khác biệt về năng lực nghiên cứu giữa các đơn vị, nhận diện các lĩnh vực có thế mạnh và những lĩnh vực còn hạn chế. Kết quả đối sánh được tổng hợp trong các báo cáo khoa học và công nghệ hằng năm, làm cơ sở để Nhà trường điều chỉnh chỉ tiêu, phân bổ nguồn lực và xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học và sở hữu trí tuệ [H23.23.04.20].

Dựa trên kết quả giám sát và đối sánh, Ban Giám hiệu Nhà trường tổ chức các cuộc họp chuyên đề với lãnh đạo các đơn vị, từ đó phân tích thực trạng, xác định khoảng cách so với mục tiêu và đề xuất các giải pháp cải tiến nhằm gia tăng số lượng và đa dạng hóa loại hình tài sản sản trí tuệ. Các nội dung này được cụ thể hóa trong kế hoạch năm học của Nhà trường, của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT và của các Khoa, bảo đảm tính đồng bộ trong triển khai và giám sát [H23.23.04.21], [H23.23.04.22]. Từ kết quả đối sánh, Trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch cải tiến nhằm nâng cao chất lượng và số lượng tài sản trí tuệ. Một số giải pháp trọng tâm bao gồm: Tăng cường khuyến khích giảng viên, nhà khoa học tham gia đăng ký sở hữu trí tuệ; Phát triển cơ chế hỗ trợ kinh phí và tư vấn pháp lý về sở hữu trí tuệ; Gắn kết hoạt động nghiên cứu với doanh nghiệp để gia tăng giá trị ứng dụng và khả năng thương mại hóa. Bên cạnh định hướng, Nhà trường cũng gia tăng ngân sách hằng năm cho hoạt động nghiên cứu khoa học, đồng thời đổi mới chính sách tài chính nội bộ nhằm tạo động lực cho giảng viên, đặc biệt là trong việc đăng ký và sở hữu tài sản trí tuệ [H23.23.04.23], [H23.23.04.24]. Kết quả ghi nhận trong giai đoạn 2021-2025, Nhà trường đã có Tạp chí khoa học và công nghệ Cần Thơ, được Hội đồng Giáo sư nhà nước tính điểm công trình [H23.23.04.25], [H23.23.04.26]. Nhà trường hiện đang hướng dẫn và hỗ trợ thủ tục nộp hồ sơ đăng ký bảo hộ cho 06 đối tượng sở hữu trí tuệ bao gồm 06 đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích. Các hồ sơ hiện đang trong quá trình tư vấn chuyên môn và hướng dẫn thủ tục từ Viện Sở hữu trí tuệ quốc gia. Sự hỗ trợ kịp thời, đồng bộ về chuyên môn và chính sách khuyến khích của Nhà trường đã mang lại kết quả tích cực. Trong năm 2022, Nhà trường đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 433002 theo Quyết định số 67798/QĐ-SHTT ngày 04/8/2022, chính thức bảo hộ logo thương hiệu của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ. Bên cạnh đó, trong cùng giai đoạn, một hồ sơ đăng ký giải pháp hữu ích do giảng viên Nhà trường thực hiện đã không được cấp bằng độc quyền. Theo kết luận từ cơ quan thẩm định, nội dung hồ sơ chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về tính mới tại thời điểm đăng ký. Tuy nhiên, đây là trường hợp có giá trị tham khảo quan trọng, giúp đội ngũ nghiên cứu rút kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình hoàn thiện nội dung đăng ký, đồng thời thể hiện sự chủ động và quyết tâm của Nhà trường trong việc chuyển hóa kết quả nghiên cứu thành TSTT được bảo hộ [H23.23.04.27]. Đây là minh chứng rõ nét cho sự chuyển biến về nhận thức và hành động của đội ngũ trong việc gắn kết hoạt động nghiên cứu với yêu cầu bảo hộ và khai thác trí

tuệ. Những kết quả này không chỉ nâng cao uy tín của Nhà trường trong cộng đồng học thuật, mà còn khẳng định năng lực sáng tạo của viên chức, giảng viên trong việc tạo ra tri thức mới, sản phẩm có giá trị ứng dụng thực tiễn. Quan trọng hơn, việc hình thành các quyền sở hữu trí tuệ đã góp phần đặt nền móng cho hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại CTUT, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, hợp tác chuyển giao công nghệ và từng bước gia tăng giá trị thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 23.5. Ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Nhà trường đã ban hành các văn bản quy định về quản lý, phân bổ và sử dụng ngân quỹ cho hoạt động nghiên cứu KHCN và NCKH của sinh viên, phù hợp với quy định hiện hành [H23.23.05.01], [H23.23.05.02]. Trong đó, ngân quỹ được phân tách rõ cho từng loại hình hoạt động như: đề tài khoa học công nghệ cấp cơ sở, đề tài cấp tỉnh/thành phố, đề tài cấp Bộ, các hoạt động chuyển giao công nghệ, hội thảo khoa học và các quỹ hỗ trợ công bố quốc tế nhằm đảm bảo sự công bằng và hiệu quả trong phân bổ nguồn lực [H23.23.05.03], [H23.23.05.04]. Ngoài ra, Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường cũng quy định rõ mức chi cụ thể đối với các đề tài NCKH các cấp và các công bố khoa học [H23.23.05.05]. Hằng năm, Nhà trường đều trích lập ngân sách phù hợp để phục vụ các hoạt động KH&CN [H23.23.05.06], [H23.23.05.07]. Nguồn kinh phí dành cho cho các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được trích từ nguồn thu học phí hàng năm. Đối với các đề tài nghiên cứu cấp Bộ hoặc cấp tỉnh/thành, Nhà trường còn huy động thêm nguồn vốn xã hội hóa từ doanh nghiệp. Đặc biệt, Theo quy định hiện hành (Nghị định 109/2022/NĐ-CP), mức trích từ nguồn thu học phí của trường đại học vào Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định trích tối thiểu 5%.

Nhà trường triển khai thu thập ý kiến phản hồi của viên chức, giảng viên về mức độ phù hợp và minh bạch của việc phân bổ ngân quỹ thông qua các khảo sát định kỳ do Phòng KT-ĐBCL thực hiện. Nội dung khảo sát bao gồm đánh giá ngân quỹ cho từng loại hình hoạt động nghiên cứu, với kết quả khảo sát cho thấy mức độ hài lòng của VC, GV ở mức "Khá" [H23.23.05.08]. Bên cạnh đó, trong khuôn khổ Hội nghị viên chức và người lao động hằng năm, các ý kiến góp ý liên quan đến ngân quỹ cho hoạt động NCKH luôn được Nhà trường nghiêm túc tiếp thu.

Công tác giám sát việc phân bổ và sử dụng ngân quỹ được thực hiện thông qua hệ thống quy định, quy trình quản lý tài chính và cơ chế kiểm tra nội bộ. Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT phối hợp với Phòng Kế hoạch – Tài chính và Ban Thanh tra nhân dân thực hiện giám sát việc phân bổ ngân sách, đảm bảo đúng mục đích, minh bạch và hiệu quả [H23.23.05.09], [H23.23.05.10]. Hằng năm, các báo cáo tài chính chi tiết theo từng nguồn chi và từng hoạt động nghiên cứu được tổng hợp và công khai tại Hội nghị viên chức và người lao động [H23.23.05.11], [H23.23.05.12]. Đồng thời, kết quả kiểm toán tài chính định kỳ xác nhận công tác tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn 2021-2025, kết quả kiểm toán tài chính định kỳ xác nhận rằng công tác tài chính liên quan đến hoạt động KH&CN tại Trường được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Phòng Kế hoạch - Tài chính định kỳ thực hiện công tác đối sánh ngân quỹ thực chi cho hoạt động NCKH với dự toán đã xây dựng từ đầu năm, đồng thời phân tích đối chiếu giữa nguồn thu - chi, cũng như so sánh với các năm trước nhằm phát hiện bất cập và đề xuất điều chỉnh kịp thời [H23.23.05.13]. Từ kết quả đối sánh, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch phân bổ ngân quỹ cho hoạt động khoa học và công nghệ các năm tiếp theo, trong đó ưu tiên gia tăng tỷ lệ chi cho công bố quốc tế, đăng ký sở hữu trí tuệ và hoạt động chuyển giao công nghệ. Bên cạnh đó, các đề xuất điều chỉnh ngân sách được trình Ban Giám hiệu xem xét và phê duyệt thông qua các phiên họp giao ban và Hội đồng Khoa học - Đào tạo [H23.23.05.14]. Trên cơ sở đó, Nhà trường từng bước hoàn thiện cơ chế phân bổ và giám sát tài chính, bảo đảm tính minh bạch và hiệu quả, đồng thời nâng dần mức đầu tư cho nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo. Hoạt động rà soát và cải tiến định kỳ này góp phần giúp Trường sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững theo Chiến lược phát triển KHCN của đơn vị. Trong giai đoạn 2021-2025, Trường đã xác lập và thực hiện cơ chế phân bổ ngân quỹ cho hoạt động khoa học và công nghệ theo đúng quy định pháp luật; công tác giám sát, đối sánh và kiểm toán tài chính được tiến hành thường xuyên, đảm bảo tính minh bạch, hợp lý. Các kết quả rà soát đã được sử dụng làm cơ sở điều chỉnh, xây dựng kế hoạch ngân sách hằng năm, từng bước nâng dần mức đầu tư cho nghiên cứu khoa học, công bố quốc tế và đổi mới sáng tạo. Qua đó, Trường khẳng định sự cam kết trong việc sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính, gắn với chiến lược phát triển khoa học và công nghệ, đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 23.6. Kết quả nghiên cứu và sáng tạo (bao gồm cả việc thương mại hóa, thử nghiệm chuyển giao, thành lập các đơn vị khởi nghiệp) được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Trong giai đoạn 2021-2025, Nhà trường đã ban hành Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ cùng với các kế hoạch hằng năm, trong đó xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu và định hướng về kết quả nghiên cứu và sáng tạo [H23.23.06.01], [H23.23.06.02]. Các chỉ tiêu này không chỉ bao gồm số lượng công bố khoa học, mà còn tập trung vào các kết quả đầu ra có tính ứng dụng thực tiễn như: Số lượng công trình nghiên cứu được thương mại hóa, số sản phẩm nghiên cứu được thử nghiệm và chuyển giao cho địa phương, doanh nghiệp, số đơn vị, mô hình khởi nghiệp được hình thành từ kết quả nghiên cứu của giảng viên và sinh viên,… Nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động nghiên cứu và sáng tạo, Nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, trong đó xác lập rõ yêu cầu về kết quả nghiên cứu phải đảm bảo tính mới, tính sáng tạo và khả năng ứng dụng vào thực tiễn [H23.23.06.03], [H23.23.06.04]. Đồng thời, Quy định về quản lý kết quả NCKH, SHTT, thương mại hóa và khởi nghiệp [H23.23.06.05], làm cơ sở giao chỉ tiêu cho từng đơn vị và nhóm nghiên cứu. Các văn bản

quy định về xác lập kết quả nghiên cứu, sáng tạo đã được ban hành và lưu trữ tại Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT. Việc xác lập này thể hiện sự gắn kết chặt chẽ giữa định hướng nghiên cứu khoa học và chiến lược phát triển Nhà trường, đồng thời tạo tiền đề cho công tác giám sát, đối sánh và cải tiến sau này.

Để đảm bảo tính minh bạch và chất lượng, Nhà trường xây dựng Hệ thống giám sát kết quả nghiên cứu và sáng tạo [H23.23.06.06], [H23.23.06.07], [H23.23.06.08], [H23.23.06.09], [H23.23.06.10]. Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT được giao nhiệm vụ tổng hợp, theo dõi và báo cáo định kỳ về tiến độ cũng như chất lượng các hoạt động nghiên cứu. Hệ thống này được cập nhật thường xuyên, bao gồm: Cơ sở dữ liệu về công bố khoa học, sản phẩm sáng tạo, các báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu các cấp; bác báo cáo định kỳ gửi Bộ GD&ĐT, UBND thành phố Cần Thơ và các cơ quan liên quan [H23.23.06.11], [H23.23.06.12], [H23.23.06.13], [H23.23.06.14], [H23.23.06.15], [H23.23.06.16], [H23.23.06.17], [H23.23.06.18]. Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của giảng viên, sinh viên, nhà khoa học và doanh nghiệp về mức độ hài lòng đối với kết quả nghiên cứu và sáng tạo. Công cụ khảo sát (phiếu hỏi, hướng dẫn, quy trình) [H23.23.06.19], [H23.23.06.20] [H23.23.06.21], [H23.23.06.22]. Kết quả khảo sát được công bố trong Báo cáo tổng kết hoạt động nghiên cứu khoa học hằng năm, qua đó phản ánh sự quan tâm của các bên liên quan đối với giá trị ứng dụng và thương mại hóa của kết quả nghiên cứu. Việc đánh giá chất lượng kết quả nghiên cứu và sáng tạo được thực hiện định kỳ thông qua các khảo sát ý kiến của viên chức, giảng viên và sinh viên do Phòng KT-ĐBCL chủ trì. Nội dung khảo sát tập trung vào mức độ hài lòng và đánh giá thực chất đối với kết quả nghiên cứu và đổi mới sáng tạo của Trường [H23.23.06.23], H23.23.06.24], [H23.23.06.25]. Song song với việc lấy ý kiến đánh giá về kết quả nghiên cứu và sáng tạo, Nhà trường còn triển khai đề tài khảo sát, đánh giá năng lực sinh viên tốt nghiệp nhằm xác định mức độ đáp ứng của sinh viên sau khi ra trường đối với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cũng như nhu cầu của thị trường lao động. Công cụ khảo sát bao gồm bộ phiếu hỏi cho sinh viên tốt nghiệp, cựu sinh viên, doanh nghiệp tuyển dụng và giảng viên [H23.23.06.26]. Kết quả nghiên cứu đã đánh giá của doanh nghiệp về năng lực sinh viên tốt nghiệp và được so sánh với chuẩn đầu ra đã công bố của các ngành đào tạo [H23.23.06.27]. Qua đó, Nhà trường nắm bắt được những điểm mạnh (kỹ năng nghề nghiệp, khả năng thích ứng, đạo đức nghề nghiệp) và những hạn chế (ngoại ngữ, kỹ năng mềm, tư duy khởi nghiệp, năng lực nghiên cứu ứng dụng), làm cơ sở cho việc cải tiến chương trình đào tạo và định hướng nghiên cứu, sáng tạo gắn với thực tiễn thị trường lao động.

Bên cạnh đó, Nhà trường triển khai hoạt động đối sánh kết quả nghiên cứu và sáng tạo định kỳ, gồm ba hướng: Đối sánh nội bộ theo thời gian: So sánh kết quả đạt được từng năm với các chỉ tiêu trong kế hoạch và xu hướng phát triển giai đoạn [H23.23.06.28]. Đối sánh giữa các khoa trong Trường để xác định điểm mạnh, điểm yếu, từ đó có giải pháp điều chỉnh [H23.23.06.29]. Đồng thời, so sánh kết quả với các cơ sở giáo dục đại học có cùng lĩnh vực [H23.23.06.30]. Các nội dung đối sánh được thảo luận trong biên bản họp rà

soát, hội nghị tổng kết KHCN [H23.23.06.31]. Thông qua phân tích kết quả đối sánh lập kế hoạch chiến lược phát triển nghiên cứu khoa học và sáng tạo, đồng thời làm cơ sở để Hiệu trưởng ban hành các quyết định điều chỉnh và đầu tư bổ sung cho hoạt động nghiên cứu và sáng tạo [H23.23.06.32]. Trên cơ sở các kết quả đối sánh, Ban Giám hiệu tổ chức họp định kỳ với lãnh đạo các đơn vị để rà soát, phân tích và xác lập các giải pháp cải tiến hoạt động nghiên cứu và sáng tạo, với mục tiêu nâng cao cả về số lượng lẫn chất lượng công trình khoa học [H23.23.06.33], H23.23.06.34] [H23.23.06.35]. Kết luận cuộc họp được cụ thể hóa bằng các kế hoạch hành động và phân công rõ trách nhiệm cho từng đơn vị thực hiện. Nhà trường và các đơn vị trực thuộc đã triển khai nhiều giải pháp cải tiến thiết thực, như: thúc đẩy công bố khoa học quốc tế, gắn nghiên cứu với nhu cầu doanh nghiệp và địa phương, hỗ trợ đề xuất đề tài cấp Bộ, cấp Tỉnh, phát triển sản phẩm KH&CN có tính ứng dụng. Nhờ các chính sách và biện pháp cải tiến đó, trong giai đoạn 2021-2025, hoạt động nghiên cứu và sáng tạo của Trường có sự cải thiện rõ rệt, tăng trưởng cả về chất lượng lẫn số lượng công trình nghiên cứu [H23.23.06.36].

Việc đối sánh không chỉ là hoạt động hình thức mà đã thực sự dẫn đến cải tiến chính sách hỗ trợ, tăng mức thương mại hóa và chuyển giao sản phẩm khoa học [H23.23.06.37], [H23.23.06.38]. Nhằm thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và đổi mới sáng tạo có liên kết thực tiễn, trong Quy định quản lý nhiệm vụ KH&CN, Nhà trường cũng khuyến khích viên chức, giảng viên triển khai các đề tài gắn với doanh nghiệp, địa phương [H23.23.06.39]. Song song với hoạt động nghiên cứu và chuyển giao, Nhà trường đặc biệt chú trọng đến khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong sinh viên và giảng viên. Hằng năm, Trường tổ chức các cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp và sáng tạo KHCN ở cấp trường [H23.23.06.40], Thông qua các cuộc thi này, nhiều ý tưởng khởi nghiệp có tiềm năng đã được lựa chọn để ươm tạo tại Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của Trường [H23.23.06.41], [H23.23.06.42]. Đồng thời cử sinh viên, giảng viên tham gia các cuộc thi khởi nghiệp cấp thành phố, khu vực và toàn quốc [H23.23.06.43], [H23.23.06.44], [H23.23.06.45], [H23.23.06.46], [H23.23.06.47], [H23.23.06.48], [H23.23.06.49]. Nhờ đó, một số dự án khởi nghiệp của sinh viên và giảng viên đã hợp tác, ghi nhớ kết nối với các vườn ươm, trung tâm khởi nghiệp, nhà đầu tư ngoài Trường và phát triển thành doanh nghiệp spin-off (thành lập dựa trên kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ, sáng chế hoặc ý tưởng khởi nghiệp của giảng viên, nhà khoa học, hoặc sinh viên trong trường) [H23.23.06.50], [H23.23.06.51], góp phần nâng cao tỷ lệ thương mại hóa kết quả nghiên cứu và tạo môi trường học thuật gắn liền thực tiễn. Đây là minh chứng cho định hướng chiến lược: gắn kết nghiên cứu - đào tạo - khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 23:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng được khung thể chế và chiến lược phát triển KH&CN rõ ràng, thể hiện qua hệ thống văn bản quy định, kế hoạch hằng năm, quy trình quản lý nhiệm vụ KH&CN, sở hữu trí tuệ, thương mại hóa và khởi nghiệp. Cùng với đó, hệ thống cơ sở

dữ liệu tập trung và cơ chế giám sát đã được triển khai, bảo đảm khả năng thu thập, lưu trữ, phân tích và đối sánh kết quả nghiên cứu - sáng tạo một cách minh bạch, kịp thời.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, hoạt động KH&CN của Trường đã có nhiều chuyển biến nổi bật, thể hiện ở sự gia tăng cả về số lượng và chất lượng công bố khoa học, số đơn đăng ký và văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu, bản quyền), cũng như sự xuất hiện của nhiều hợp đồng chuyển giao công nghệ và sản phẩm thử nghiệm được đưa vào ứng dụng thực tiễn. Những kết quả này cho thấy Nhà trường không chỉ tập trung vào nghiên cứu hàn lâm mà còn hướng mạnh đến ứng dụng và thương mại hóa.

Song song đó, Nhà trường đã thiết lập công cụ khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi của giảng viên, sinh viên, doanh nghiệp và các bên liên quan, qua đó hình thành cơ chế phản hồi hai chiều để điều chỉnh chính sách, chương trình đào tạo và hoạt động nghiên cứu - sáng tạo.

Đặc biệt, việc ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính cho KH&CN, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, cùng với việc tổ chức các cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp, ươm tạo dự án, kết nối doanh nghiệp và nhà đầu tư, đã góp phần thúc đẩy hình thành những dự án spin-off và sản phẩm khởi nghiệp từ giảng viên, sinh viên. Đây là điểm sáng thể hiện nỗ lực gắn kết nghiên cứu - sáng tạo - khởi nghiệp, qua đó tạo dựng hệ sinh thái KH&CN toàn diện, kết nối chặt chẽ giữa đào tạo - nghiên cứu - chuyển giao - khởi nghiệp để đáp ứng tốt hơn nhu cầu phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Nhìn chung, các yếu tố trên tạo thành một vòng tuần hoàn tích cực: nguồn lực cho phép xây dựng dữ liệu đáng tin cậy; dữ liệu hỗ trợ đối sánh và phản hồi; phản hồi dẫn tới điều chỉnh chính sách và đầu tư có mục tiêu; từ đó thúc đẩy nghiên cứu có tính ứng dụng, tăng khả năng thương mại hóa và khởi nghiệp. Đây là lợi thế chiến lược giúp Nhà trường vừa phát triển năng lực học thuật, vừa đóng góp thiết thực cho phát triển kinh tế - xã hội và thị trường lao động.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động nghiên cứu và sáng tạo của Nhà trường vẫn còn tồn tại một số hạn chế. Trước hết, hệ thống minh chứng và dữ liệu chưa thật sự đầy đủ và đồng bộ. Một số tài liệu quan trọng như hồ sơ sở hữu trí tuệ, hợp đồng chuyển giao, hồ sơ spin-off còn thiếu hoặc chưa được lưu trữ thống nhất; nội bộ Nhà trường chưa có cơ chế tập trung hóa hoàn toàn mà mỗi đơn vị vẫn lưu trữ theo chức năng riêng, dẫn đến tình trạng phân tán, thiếu nhất quán và khó chứng minh tính liên tục khi kiểm định. Bên cạnh đó, việc quản lý cơ sở dữ liệu NCKH vẫn phụ thuộc nhiều vào báo cáo thủ công từ các khoa, chưa có hệ thống phần mềm quản lý tập trung, khiến việc tổng hợp, phân tích và đối sánh dữ liệu còn chậm, thiếu tính thời gian thực.

Thứ hai, năng lực nghiên cứu và thương mại hóa giữa các khoa chưa đồng đều; một số đơn vị còn hạn chế về công bố quốc tế, đăng ký sở hữu trí tuệ cũng như kết nối doanh nghiệp, dẫn đến tỷ lệ thương mại hóa chưa tương xứng với tiềm năng. Mặt khác, việc đánh giá chất lượng đầu ra NCKH hiện chủ yếu dựa vào số lượng và quy đổi giờ chuẩn, trong khi chưa có hệ

thống chỉ số định lượng về chất lượng như hệ số ảnh hưởng (Impact Factor), số trích dẫn, phân hạng tạp chí (SCOPUS, WoS), hay chỉ số đổi mới sáng tạo, dẫn tới hạn chế trong phản ánh thực chất chất lượng nghiên cứu.

Thứ ba, mặc dù đã có hợp đồng chuyển giao và sản phẩm ứng dụng, nhưng quy trình định giá công nghệ, hỗ trợ pháp lý và mô hình quản lý thương mại hóa vẫn chưa hoàn thiện; chưa hình thành được cơ chế "một cửa" để hỗ trợ nhóm nghiên cứu từ ý tưởng đến thị trường. Đồng thời, hoạt động đối sánh ngoài trường còn hạn chế, việc xin số liệu từ các cơ sở tương đồng gặp khó khăn, chưa có báo cáo và minh chứng đầy đủ để làm cơ sở xác định chuẩn tham chiếu và học hỏi mô hình tốt.

Cuối cùng, hệ sinh thái khởi nghiệp - ươm tạo của Trường tuy đã hình thành nhưng còn non trẻ, số lượng dự án spin-off còn ít; cơ chế góp vốn và chia sẻ lợi ích chưa đủ hấp dẫn để thu hút các nhà đầu tư. Thêm vào đó, các cơ chế khuyến khích, khen thưởng nghiên cứu chuyên sâu chưa đủ mạnh, mới dừng lại ở xử lý khi giảng viên không hoàn thành nhiệm vụ, trong khi chưa có chính sách thưởng tài chính, học thuật hay ưu tiên thăng hạng chức danh để tạo động lực cho giảng viên tích cực tham gia nghiên cứu.

3. Kế hoạch hành động:

STT	Mục tiêu	Nội dung hành động	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Chi chú
1	Khắc phục tồn tại 1	Xây dựng và triển khai phần mềm Quản lý CSDL NCKH Tự động hóa theo dõi, giám sát kết quả NCKH; giảm Nâng độ chính xác dữ liệu	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT phối hợp Khoa CNTT	Từ quý III/2025 đến quý II/2026	Vận hành hệ thống phần mềm có chức năng nhập liệu, theo dõi, xuất báo cáo NCKH theo thời gian thực
2	Khắc phục tồn tại 2	Hoàn thiện hệ thống chỉ số đánh giá chất lượng đầu ra NCKH Đảm bảo đánh giá NCKH không chỉ dựa trên số lượng mà cả chất lượng	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	Quý IV/2025	Bộ chỉ số gồm: phân loại tạp chí, IF, số trích dẫn, công bố SCOPUS/WoS, sáng chế, mô hình...
3	Khắc phục tồn tại 3	Thiết lập cơ chế khen thưởng - khuyến khích	Phòng TC-HC phối hợp Phòng QLKHCN-	Từ quý IV/2025	Ban hành quy chế: thưởng công bố quốc tế, cộng điểm

STT	Mục tiêu	Nội dung hành động	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Chi chú
		nghiên cứu chuyên sâu Tạo động lực học thuật cho GV có năng lực NC	ĐMST-HTQT		xét thi đua, ưu tiên học hàm - học vị
4	Khắc phục tồn tại 4	Đa dạng hóa hoạt động tập huấn - nâng cao năng lực nghiên cứu Tăng năng lực thực hiện đề tài, viết báo quốc tế, công bố kết quả	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT phối hợp các Khoa	2 đợt/năm	Ít nhất 2 lớp/năm về: nghiên cứu khoa học, viết bài quốc tế, khai thác CSDL nghiên cứu
5	Phát huy điểm mạnh 1	Mở rộng khảo sát phản hồi từ bên liên quan (DN, đơn vị NC) Đánh giá khách quan, đa chiều về chất lượng NCKH của GV	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT, Các khoa, Phòng KT-ĐBCL	Mỗi năm 1 lần	Báo cáo khảo sát có ít nhất 3 nhóm đối tượng: doanh nghiệp, nhà nghiên cứu, SV
6	Phát huy điểm mạnh 2	Tăng đầu tư kinh phí và trang thiết bị cho NCKH Cải thiện điều kiện thực hiện nghiên cứu	BGH, Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT, Phòng KH-TC	Hằng năm	Mức tăng ≥ 5% mỗi năm so với năm trước cho NCKH
7	Phát huy điểm mạnh 3	Định kỳ đối sánh kết quả NCKH giữa các đơn vị và so sánh với các trường tương đương Tăng tính cạnh tranh tích cực, xác định vị thế và điều	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	Cuối mỗi năm học	Báo cáo đối sánh nội bộ; đối sánh chuẩn tham chiếu từ các CSGD tương đồng

STT	Mục tiêu	Nội dung hành động	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Chi chú
		chỉnh chỉ tiêu phù hợp			
8	Phát huy điểm mạnh 4	Gắn kết chỉ tiêu NCKH với đánh giá KPI cá nhân giảng viên Tạo cơ chế giám sát và điều chỉnh hiệu quả nghiên cứu theo năng lực	BGH; Phòng TC-HC; Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	2026 - 2027	KPI cá nhân GV có nội dung ràng buộc về sản phẩm NCKH đầu ra

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 23	***4,67***
Tiêu chí 23.1	5
Tiêu chí 23.2	5
Tiêu chí 23.3	4
Tiêu chí 23.4	4
Tiêu chí 23.5	5
Tiêu chí 23.6	5

Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng

Tiêu chí 24.1. Loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Trường ban hành quy định quản lý và hướng dẫn thực hiện các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng, trong đó có xác định loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội [H24.24.01.01], [H24.24.01.02]. Trường thông báo đến các đơn vị trực thuộc quy định quản lý và hướng dẫn thực hiện các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội để phổ biến đến đội ngũ CB, GV, NV, SV biết và thực hiện [H24.24.01.03]. Bên cạnh đó, trong Chiến lược phát triển Trường, kế hoạch năm học của Trường có nội dung về các loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội [H24.24.01.04], [H24.24.01.05]. Ngoài ra, trong kế hoạch năm học của các đơn vị trực thuộc đồng thời có nội dung về các loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội mà đơn vị cần thực hiện [H24.24.01.06] , [H24.24.01.07], [H24.24.01.08], [H24.24.01.09], [H24.24.01.10], [H24.24.01.11].

Phòng KT-PC-PTCL phối hợp các đơn vị giám sát loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội. Kế hoạch công tác hằng năm của Trường và các đơn vị liên quan có nội dung giám sát loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội của Trường. Kết quả kiểm tra, giám sát được thể hiện trong báo cáo giám sát của Trường, đồng thời thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học của Trường cũng như báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và công tác trọng tâm tại Hội nghị CB, CC, VC hằng năm [H24.24.01.12], [H24.24.01.13], [H24.24.01.14], [H24.24.01.15]. Ngoài ra, các đơn vị trực thuộc tham gia các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCĐ được yêu cầu tự giám sát loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCĐ của đơn vị và tại các cuộc họp giao ban giữa BGH với lãnh đạo các đơn vị trực thuộc, lãnh đạo các đơn vị báo cáo kết quả về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội để lãnh đạo Trường theo dõi, giám sát. Phòng ĐT báo cáo kết quả về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCĐ trong hoạt động ĐT. Phòng QLKHCN - ĐMST -HTQT báo cáo kết quả về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCĐ trong hoạt động NCKH [H24.24.01.21]. Phòng CTCT-QLSV-KN báo cáo kết quả về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCĐ [H24.24.01.16], [H24.24.01.17], [H24.24.01.18], [H24.24.01.19].

Hằng năm, Phòng CTCT-QLSV-KN thực hiện đối sánh kết quả về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội của Trường đạt được so với các chỉ tiêu về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCĐ của Trường đã xác định trong kế hoạch năm học. Trường tiến hành đối sánh kết quả về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội mà Trường đạt được so với kế hoạch giai đoạn trong 2021 - 2025. Ngoài ra, các đơn vị tham gia các hoạt động kết nối và cung cấp dịch vụ PVCĐ, các Khoa chuyên môn và các tổ chức đoàn thể đồng thời đối sánh kết quả về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội đạt được so với các chỉ tiêu đã được xác định trong kế hoạch năm học của đơn vị [H24.24.01.20].

Trường phân công nhiệm vụ cho Phòng KT - BĐCL là đơn vị chủ trì việc thực hiện khảo sát các bên liên quan về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội. Phòng KT - BĐCL xây dựng kế hoạch khảo sát và triển khai lấy ý kiến phản hồi của CB, GV, trong đó có nội dung khảo sát về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCĐ, kết quả khảo sát ý kiến của CB, GV đánh giá về kết quả thực hiện các hoạt động dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng với trên 80% ý kiến hài lòng về kết quả thực hiện các hoạt động dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng của Trường; tỷ lệ viên chức, giảng viên, nhân viên tham gia đóng góp các hoạt động xã hội, thiện nguyện năm 2025 là 97,52% [H24.24.01.22], [H24.24.01.23].

Căn cứ kết quả giám sát, đối sánh, khảo sát ý kiến CB, GV về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội của Trường hằng năm, Phòng CTCT-QLSV-KN đề xuất các biện pháp cải tiến chất lượng PVCĐ, đóng góp

cho xã hội, trong đó có loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCĐ, thông qua cuộc họp giữa BGH Nhà trường với lãnh đạo các đơn vị để rà soát loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội của Trường [H24.24.01.24]. Bên cạnh đó, trong kế hoạch năm học của Nhà trường, của các phòng chức năng và của các Khoa có các nội dung, biện pháp cải tiến loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội. Trường tăng kinh phí hằng năm dành cho hoạt động PVCĐ. Ngoài ra, Nhà trường cải tiến các chính sách về tài chính nhằm động viên, khuyến khích CB, GV, SV tham gia các hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội [H24.24.01.25], [H24.24.01.26], [H24.24.01.27]. Trong giai đoạn 2021 - 2025, loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội của Trường tăng lên qua từng năm. Trường và các đơn vị trực thuộc, các cá nhân CB, GV, NV và SV được nhận nhiều hình thức khen thưởng các cấp vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội [H24.24.01.28], [H24.24.01.29].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 24.2. Tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020-2025, kế hoạch năm học của Trường luôn có nội dung triển khai đánh giá tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ [H24.24.02.01], [H24.24.02.02]. Bên cạnh đó, trong kế hoạch năm học của các đơn vị trực thuộc và các tổ chức đoàn thể luôn có nội dung triển khai đánh giá tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ [H24.24.02.03], [H24.24.02.04], [H24.24.02.05], [H24.24.02.06], [H24.24.02.07], [H24.24.02.08]. Trường phân công nhiệm vụ cho Phòng CTCT-QLSV-KN là đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các đơn vị trực thuộc để đánh giá tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ của Trường trong từng năm học [H24.24.02.09]. Kết quả đánh giá tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ của Trường được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học cũng như báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và công tác trọng tâm tại Hội nghị CB, CC, VC hằng năm [H24.24.02.10], [H24.24.02.11], [H24.24.02.12], [H24.24.02.13], [H24.24.02.14], [H24.24.02.15, [H24.24.02.16], [H24.24.02.17], [H24.24.02.18].

Phòng KT-PC-PTCL phối hợp các đơn vị giám sát tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ [H24.24.02.19]. Kết quả kiểm tra, giám sát tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ của Trường được thể hiện trong báo cáo giám sát của Trường, đồng thời thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học cũng như báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và công tác trọng tâm tại Hội nghị CB, CC, VC hằng năm [H24.24.02.20]. Ngoài ra, các đơn vị trực thuộc tham gia các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCĐ được yêu cầu tự giám sát tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ của đơn vị và tại các cuộc họp giao ban giữa BGH Trường với lãnh đạo các đơn vị, lãnh đạo các đơn vị báo cáo kết quả giám sát tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ để lãnh đạo Trường theo dõi, giám sát. Phòng ĐT báo cáo kết quả giám sát tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ trong hoạt động ĐT. Phòng QLKHCN - ĐMST -HTQT báo cáo kết quả giám sát tác động của hoạt động kết nối

và PVCĐ trong hoạt động NCKH. Phòng CTCT-QLSV-KN báo cáo kết quả giám sát tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ [H24.24.02.21].

Hằng năm, Phòng CTCT-QLSV-KN thực hiện đối sánh kết quả giám sát tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ của Trường đạt được so với các chỉ tiêu về kết quả giám sát tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ của Trường đã xác định trong kế hoạch năm học. Trường tiến hành đối sánh kết quả giám sát tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ mà Trường đạt được so với kế hoạch trong giai đoạn 2021 - 2025. Ngoài ra, các đơn vị tham gia các hoạt động kết nối và cung cấp dịch vụ PVCĐ, các Khoa chuyên môn và các tổ chức đoàn thể đồng thời đối sánh kết quả giám sát tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ đạt được so với các chỉ tiêu đã được xác định trong kế hoạch năm học của đơn vị [H24.24.02.22], [H24.24.02.23], [H24.24.02.24], [H24.24.02.25].

Trường phân công nhiệm vụ cho Phòng KT-BĐCL là đơn vị chủ trì việc thực hiện khảo sát các bên liên quan về kết quả giám sát tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ. Phòng KT - BĐCL xây dựng kế hoạch khảo sát và triển khai lấy ý kiến phản hồi của CB, GV, trong đó có nội dung khảo sát về kết quả giám sát tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ của Trường [H24.24.02.26]. Kết quả khảo sát ý kiến của CB, GV đánh giá về kết quả thực hiện các hoạt động dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng với trên 80% ý kiến hài lòng về kết quả thực hiện các hoạt động dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng của Trường; tỷ lệ viên chức, giảng viên, nhân viên tham gia đóng góp các hoạt động xã hội, thiện nguyện năm 2025 là 97,52% [H24.24.02.27], [H24.24.02.28].

Căn cứ kết quả giám sát, đối sánh, khảo sát ý kiến CB, GV về kết quả giám sát tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ của Trường hằng năm, Phòng CTCT-QLSV-KN đề xuất các biện pháp cải tiến chất lượng PVCĐ, đóng góp cho xã hội, trong đó có tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ, thông qua cuộc họp giữa BGH Nhà trường với lãnh đạo các đơn vị để rà kết quả giám sát tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ của Trường. Trong kết luận cuộc họp thể hiện các biện pháp cải tiến tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ và phân công cụ thể để các đơn vị thực hiện. Bên cạnh đó, trong kế hoạch năm học của Nhà trường, của các phòng chức năng và của các Khoa có các nội dung, biện pháp cải tiến tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ [H24.24.02.29]. Trường tăng kinh phí hằng năm dành cho hoạt động PVCĐ. Ngoài ra, Nhà trường cải tiến các chính sách về tài chính nhằm động viên, khuyến khích CB, GV, SV tham gia các hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội [H24.24.02.30], [H24.24.02.31], [H24.24.02.32]. Trong giai đoạn 2021 - 2025, kết quả giám sát tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ của Trường tăng lên qua từng năm. Trường và các đơn vị trực thuộc, các cá nhân CB, GV, NV và SV được nhận nhiều hình thức khen thưởng các cấp vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 24.3. Tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020-2025, kế hoạch trung hạn, kế hoạch năm học của Trường luôn có nội dung triển khai đánh giá tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ đối với người học và đội ngũ CB, GV, NV [H24.24.03.01], [H24.24.03.02], [H24.24.03.03]. Bên cạnh đó, trong kế hoạch năm học của các đơn vị trực thuộc và các tổ chức đoàn thể luôn có nội dung triển khai đánh giá tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ đối với người học và đội ngũ CB, GV, NV [H24.24.03.04], [H24.24.03.05], [H24.24.03.06], [H24.24.03.07], [H24.24.03.08]. Trường phân công nhiệm vụ cho Phòng CTCT-QLSV-KN là đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các đơn vị trực thuộc để đánh giá tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ đối với người học và đội ngũ CB, GV, NV của Trường trong từng năm học. Phòng CTCT-QLSV-KN phối hợp với Phòng BĐCL&KT khảo sát ý kiến của các bên liên quan, trong đó có nội dung đánh giá tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ đối với người học và đội ngũ CB, GV, NV của Trường. Bên cạnh đó, tại các hội nghị, hội thảo do Nhà trường tổ chức, Phòng CTCT-QLSV-KN và các đơn vị trực thuộc tiếp thu ý kiến đánh giá của đại biểu tham dự về tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ của Trường đối với CB. Tại các diễn đàn đối thoại giữa BGH với SV hằng năm, Nhà trường tiếp thu ý kiến của SV về tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ của Trường đối với SV [H24.24.03.09]. Kết quả đánh giá tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ đối với người học và đội ngũ CB, GV, NV của Trường được lãnh đạo các đơn vị báo cáo tại các cuộc họp giao ban. Ngoài ra, kết quả đánh giá tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ đối với người học và đội ngũ CB, GV, NV của Trường được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học cũng như báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và công tác trọng tâm tại Hội nghị CB, CC, VC hằng năm [H24.24.03.10], [H24.24.03.11], [H24.24.03.12], [H24.24.03.13], [H24.24.03.14], [H24.24.03.15].

Phòng KT-PC-PTCL phối hợp các đơn vị giám sát tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ đối với người học và đội ngũ CB, GV, NV [H24.24.03.16]. Kết quả kiểm tra, giám sát sát tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ đối với người học và đội ngũ CB, GV, NV của Trường được thể hiện trong báo cáo giám sát của Trường, đồng thời thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học cũng như báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và công tác trọng tâm tại Hội nghị CB, CC, VC hằng năm [H24.24.03.17]. Phòng ĐT báo cáo kết quả giám sát tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ đối với người học và đội ngũ CB, GV, NV trong hoạt động ĐT. Phòng QLKHCN - ĐMST -HTQT báo cáo kết quả giám sát tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ đối với người học và đội ngũ CB, GV, NV trong hoạt động NCKH. Phòng CTCT-QLSV-KN báo cáo kết quả giám sát tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ đối với người học và đội ngũ CB, GV, NV.

Hằng năm, Phòng CTCT-QLSV-KN thực hiện đối sánh kết quả giám sát tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ đối với người học và đội ngũ CB, GV, NV của Trường đạt được so với các chỉ tiêu về kết quả giám sát tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ đối với người học và đội ngũ CB, GV, NV của Trường đã xác định trong kế hoạch năm học. Trường tiến hành đối sánh kết quả giám sát tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ đối với người học và đội ngũ CB, GV, NV mà Trường đạt được so với kế hoạch trong giai

đoạn 2021 - 2025. Ngoài ra, các đơn vị tham gia các hoạt động kết nối và cung cấp dịch vụ PVCĐ, các Khoa chuyên môn và các tổ chức đoàn thể đồng thời đối sánh kết quả giám sát tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ đối với người học và đội ngũ CB, GV, NV đạt được so với các chỉ tiêu đã được xác định trong kế hoạch năm học của đơn vị [H24.24.03.18], [H24.24.03.19].

Trường phân công nhiệm vụ cho Phòng KT - BĐCL phối hợp các đơn vị thực hiện khảo sát các bên liên quan về kết quả giám sát tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ đối với người học và đội ngũ CB, GV, NV. Phòng KT-BĐCL xây dựng kế hoạch khảo sát và triển khai lấy ý kiến phản hồi của CB, GV, trong đó có nội dung khảo sát về kết quả giám sát tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ đối với người học và đội ngũ CB, GV, NV của Trường [H24.24.03.20. Kết quả khảo sát ý kiến của CB, GV đánh giá về kết quả giám sát tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ đối với người học và đội ngũ CB, GV, NV của Trường ở mức độ Khá [H24.24.03.21], [H24.24.03.22].

Căn cứ kết quả giám sát, đối sánh, khảo sát ý kiến CB, GV về kết quả giám sát tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ đối với người học và đội ngũ CB, GV, NV của Trường hằng năm, Phòng CTCT-QLSV-KN đề xuất các biện pháp cải tiến chất lượng PVCĐ, đóng góp cho xã hội, trong đó có tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ đối với người học và đội ngũ CB, GV, NV [H24.24.03.23]. Bên cạnh đó, trong kế hoạch năm học của Nhà trường, của các phòng chức năng và của các Khoa có các nội dung, biện pháp cải tiến tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ đối với người học và đội ngũ CB, GV, NV . Trường tăng kinh phí hằng năm dành cho hoạt động PVCĐ. Ngoài ra, Nhà trường cải tiến các chính sách về tài chính nhằm động viên, khuyến khích CB, GV, SV tham gia các hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội [H24.24.03.24], [H24.24.03.25], [H24.24.03.26] Trong giai đoạn 2021 - 2025, kết quả giám sát tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ đối với người học và đội ngũ CB, GV, NV của Trường tăng lên qua từng năm. Trường và các đơn vị trực thuộc, các cá nhân CB, GV, NV và SV được nhận nhiều hình thức khen thưởng các cấp vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 24.4. Sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Trường phân công nhiệm vụ cho Phòng KT - BĐCL là đơn vị xây dựng kế hoạch hằng năm và triển khai khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội của Trường. Phòng KT - BĐCL xây dựng kế hoạch khảo sát và triển khai lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan, trong đó có nội dung khảo sát về hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội của Trường [H24.24.04.01]. Trong kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội hằng năm của Trường có phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị trực thuộc thực hiện và phối hợp thực hiện khảo sát. Trong giai đoạn 2021 - 2025, mức độ hài lòng của CB, GV, SV về hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội của

Trường tăng dần qua từng năm, hơn 80% ý kiến của CB, GV, SV được khảo sát thể hiện mức độ hài lòng về hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội của Trường [H24.24.04.02], [H24.24.04.03]. Bên cạnh đó, kết quả khảo sát ý kiến của CB, GV, SV thể hiện mức độ hài lòng về hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội của Trường tăng qua từng năm.

Phòng CTCT-QLSV-KN là đơn vị được giao nhiệm vụ và tiến hành thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội. Bên cạnh đó, Trường yêu cầu mỗi đơn vị trực thuộc tham gia các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCĐ đồng thời tiến hành thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ do đơn vị triển khai thực hiện. Ngoài ra, ý kiến của CB, GV tại Hội nghị CB, CC, VC hằng năm và ý kiến của các đại biểu tham dự hội nghị, hội thảo do Trường tổ chức thể hiện mức độ hài lòng về hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội của Trường [H24.24.04.04], [H24.24.04.05], [H24.24.04.06].

Phòng KT-PC-PTCL phối hợp các đơn vị giám sát sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội của Trường. Kết quả kiểm tra, giám sát sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội của Trường được thể hiện trong báo cáo giám sát của Trường, đồng thời thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học cũng như báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và công tác trọng tâm tại Hội nghị CB, CC, VC hằng năm [H24.24.04.07], [H24.24.04.08], [H24.24.04.09]. Ngoài ra, các đơn vị trực thuộc tham gia các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCĐ được yêu cầu tự giám sát sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội của đơn vị.

Hằng năm, Phòng CTCT-QLSV-KN thực hiện đối sánh sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội của Trường đạt được so với các chỉ tiêu về sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội của Trường đã xác định trong kế hoạch năm học [H24.24.04.10]. Trường tiến hành đối sánh sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội mà Trường đạt được so với kế hoạch trong giai đoạn 2021 - 2025 [H24.24.04.11]. Các đơn vị tham gia các hoạt động kết nối và cung cấp dịch vụ PVCĐ, các Khoa chuyên môn và các tổ chức đoàn thể đồng thời đối sánh kết quả sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội đạt được so với các chỉ tiêu đã được xác định trong kế hoạch năm học của đơn vị [[H24.24.04.12].

Căn cứ kết quả giám sát, đối sánh, khảo sát ý kiến của các bên liên quan về sự hài lòng đối với hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội của Trường hằng năm, Phòng CTCT-QLSV-KN đề xuất các biện pháp cải tiến chất lượng PVCĐ, đóng góp cho xã hội, trong đó có nội dung nâng cao sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội của Trường [H24.24.04.13]. Bên cạnh đó, trong kế hoạch năm học của Nhà trường, của các phòng chức năng và của các Khoa có các nội dung, biện pháp cải tiến các hoạt động kết nối và PVCĐ [H24.24.04.14], [H24.24.04.15],

[H24.24.04.16], [H24.24.04.17], [H24.24.04.18]. Trường tăng kinh phí hằng năm dành cho hoạt động PVCĐ. Ngoài ra, Nhà trường cải tiến các chính sách về tài chính nhằm động viên, khuyến khích CB, GV, SV tham gia các hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội. [H24.24.04.19], [H24.24.04.20], [H24.24.04.21]. Trong giai đoạn 2021 - 2025, sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội tăng lên qua từng năm. Trường đã được nhận nhiều hình thức khen thưởng các cấp vì đã có những thành tích xuất sắc trong việc tổ chức, tham gia các hoạt động kết nối và PVCĐ [H24.24.04.22], [H24.24.04.23].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 24:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Trường ban hành quy định quản lý và hướng dẫn thực hiện các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng, trong đó có xác định loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội.

Các nội dung về các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng được thể hiện trong KHCL, kế hoạch trung hạn, kế hoạch năm học hằng năm của Nhà trường và của các đơn vị trực thuộc.

Nhà trường dành nguồn lực và phân công các trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị trực thuộc tham gia thực hiện hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Nhà trường và các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện nhiều hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng.

Trường ban hành kế hoạch và triển khai đánh giá tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội của Trường và đối với SV, CB, GV, NV.

Trường triển khai hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về loại hình, khối lượng tham gia hoạt động kết nối và PVCĐ; tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội của Trường và đối với SV, CB, GV, NV cũng như sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội.

Trường triển khai giám sát, đối sánh tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội của Trường và đối với SV, CB, GV, NV cũng như sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội.

Trường xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện nhiều biện pháp cải tiến chất lượng hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, ý kiến phản hồi của các bên liên quan thể hiện sự hài lòng đối với hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội do Trường triển khai thực hiện.

Trường được nhận nhiều hình thức khen thưởng các cấp vì đã có những thành tích xuất sắc trong việc tổ chức, tham gia các hoạt động kết nối và PVCĐ.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Trường chưa có phần mềm chuyên dụng để đo lường chỉ số kết nối và phục vụ cộng đồng.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại	Nghiên cứu thiết kế phần mềm đo lường chỉ số kết nối và phục vụ cộng đồng.	Khoa CNTT, Phòng CTCT-QLSV-KN	2026 - 2028	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục cải tiến dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng	Phòng CTCT-QLSV-KN, Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT, Các khoa	Thường xuyên	

4. Mức đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 24	***4,00***
Tiêu chí 24.1	4
Tiêu chí 24.2	4
Tiêu chí 24.3	4
Tiêu chí 24.4	4

Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường

Tiêu chí 25.1. Kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Tháng 01/2021, Trường đạt chuẩn CSGD. Trên cơ sở đó, Trường thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP. Căn cứ văn bản của Bộ GDĐT ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng CSGD, Trường đã xây dựng và ban hành Hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện công việc (KPIs) bao gồm: Nhóm chỉ số về nguồn nhân lực (12 chỉ số); Nhóm chỉ số về đào tạo (26 chỉ số); Nhóm chỉ số về nghiên cứu khoa học (20 chỉ số); Nhóm chỉ số về quan hệ hợp tác, đối tác (4 chỉ số); Nhóm chỉ số về phục vụ cộng đồng (14 chỉ số); Nhóm chỉ số về cơ sở vật chất (19 chỉ số); Nhóm chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng (9 chỉ số); Nhóm chỉ số về bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục (4 chỉ số) [H25.25.01.01]. Căn cứ Kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2020 - 2025, Phòng KH-TC xây dựng và trình phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2025 được UBND phê duyệt tại Quyết định sồ 2345/QĐ-UBND ngày 01/8/2022, trong đó thể hiện rõ các chỉ số tài chính cho hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ [H25.25.01.01], [H25.25.01.02], [H25.25.01.03]. Ngoài ra, kế hoạch năm học của Nhà trường và của Phòng KH-TC có các chỉ số tài chính cho hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ [H25.25.01.04], [H25.25.01.05].

Hàng năm, Phòng KH-TC xây dựng kế hoạch dự toán thu chi tài chính, thông qua cuộc họp giữa BGH với lãnh đạo các đơn vị trực thuộc, trình Hiệu trưởng ký ban hành [H25.25.01.06]. Nhà trường đã xây dựng và vận hành hệ thống giám sát tài chính nhằm theo dõi, phân tích và đánh giá hiệu quả các hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ. Hệ thống này được tích hợp trong hệ thống quản lý tài chính và hệ thống thông tin quản trị, bảo đảm cung cấp dữ liệu kịp thời, chính xác phục vụ công tác điều hành và ra quyết định, trong đó Phòng KH-TC là đơn vị giám sát về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường. Trong giai đoạn 2021 - 2025, Phòng TC-KT sử dụng Phần mềm tài chính - kế toán để quản lý thu chi, ngân sách, quyết toán; theo dõi nguồn thu theo từng hoạt động (đào tạo, NCKH, dịch vụ); tổng hợp báo cáo tài chính [H25.25.01.07], [H25.25.01.08]. Kết quả thực hiện chỉ số tài chính của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học của Trường cũng như báo cáo tại Hội nghị CB, CC, VC hằng năm [H25.25.01.09], [H25.25.01.10]. Việc giám sát kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường còn có sự tham gia của Ban Thanh tra nhân dân, Thanh tra giáo dục trường và giám sát của các cơ quan quản lý tài chính ngoài trường.

Trường thực hiện đối sánh và rà soát các kết quả, chỉ số tài chính theo chu kỳ hằng năm nhằm đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch tài chính, xác định hiệu quả sử dụng nguồn lực, phát hiện các bất cập trong cơ chế phân bổ và quản lý tài chính và làm cơ sở điều chỉnh chiến lược và kế hoạch hoạt động. Việc rà soát được thực hiện thông qua báo cáo tài chính năm, báo cáo phân tích hiệu quả theo lĩnh vực (đào tạo, NCKH, phục vụ cộng đồng), hệ thống chỉ số KPIs tài chính; dữ liệu từ hệ thống phần mềm tài chính - kế toán. Đối tượng đối sánh bao gồm: đối sánh theo thời gian, đối sánh giữa kế hoạch và thực hiện, đối sánh giữa các đơn vị trong và ngoài trường. Trên cơ sở kết quả đối sánh và phân tích, Trường thực hiện điều chỉnh theo các hướng: (i) Điều chỉnh kế hoạch tài chính, bao gồm: cập nhật dự toán ngân sách năm tiếp theo; phân bổ lại nguồn lực theo mức độ ưu tiên chiến lược; tăng đầu tư cho các lĩnh vực hiệu quả cao; (ii) Điều chỉnh chỉ số KPIs tài chính, bao gồm: cập nhật ngưỡng đánh giá; bổ sung chỉ số mới (nếu cần); liên kết chặt chẽ hơn với mục tiêu chiến lược; (iii) Điều chỉnh cơ chế quản lý tài chính như: hoàn thiện quy định tự chủ tài chính; tăng cường kiểm soát chi phí; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách; (iiii) Điều chỉnh hoạt động chuyên môn như: cải tiến chương trình đào tạo; tăng cường hoạt động NCKH có khả năng tạo nguồn thu; phát triển dịch vụ đào tạo và hợp tác doanh nghiệp. Trong giai đoạn 2021 - 2025, Phòng KH-TC tham mưu Hiệu trưởng thực hiện đối sánh kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường đạt được so với các chỉ tiêu về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường đã xác định trong kế hoạch [H25.25.01.11]. Trường tiến hành đối sánh kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ mà Trường đạt được so với kế hoạch giai đoạn trong 2021 - 2025, đồng thời rà soát, điều chỉnh kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ cho kế hoạch năm học tiếp theo.

Định kỳ hằng năm, Trường thực hiện thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan nhằm đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính; xác định mức độ phù hợp giữa chi phí và chất lượng dịch vụ đào tạo, NCKH và PVCĐ; làm cơ sở điều chỉnh chính sách tài chính, học phí và phân bổ ngân sách; nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Thông qua Hội nghị viên chức, Trường báo cáo tài chính và lấy ý kiến phản hồi của CB, GV về kết quả và các chỉ số tài chính cho hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường [H25.25.01.12]. Kết quả khảo sát ý kiến của CB, GV đánh giá về kết quả và các chỉ số tài chính cho hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường ở mức độ Khá [H25.25.01.13]. Bên cạnh đó, Phòng KH-TC tiếp thu ý kiến của lãnh đạo các đơn vị tại các cuộc họp giao ban, ý kiến của CB, GV, NV tại Hội nghị CB, CC, VC hằng năm về kết quả và các chỉ số tài chính cho hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường [H25.25.01.14].

Căn cứ kết quả giám sát, đối sánh, khảo sát ý kiến CB, GV về kết quả và các chỉ số tài chính cho hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường, Phòng KH-TC đề xuất các biện pháp cải tiến kết quả và các chỉ số tài chính cho hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường, thông qua cuộc họp giữa BGH Nhà trường với lãnh đạo các đơn vị để xác định các biện pháp cải tiến kết quả và các chỉ số tài chính cho hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường [H25.25.01.15]. Kế hoạch năm học của Nhà trường, của Phòng KH-TC có các nội dung, biện pháp cải tiến kết quả và các chỉ số tài chính cho hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường [H25.25.01.04], [H25.25.01.05]. Trường tăng kinh phí hằng năm dành cho hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ [H25.25.01.16], [H25.25.01.17].

Phòng KH-TC thực hiện lưu trữ CSDL đánh giá về kết quả và các chỉ số tài chính cho hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường. Phòng KH-TC phân công 01 viên chức quản lý CSDL đánh giá về kết quả và các chỉ số tài chính cho hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường. Phòng KH-TC tổng hợp và lưu trữ CSDL về kết quả hoạt động tài chính, kết quả thực hiện đối sánh về công tác tài chính của Trường [H25.25.01.18]. Phòng KH-TC sử dụng phần mềm MISA Mimosa để lưu trữ CSDL, theo dõi và quản lý hoạt động tài chính của Trường [H25.25.01.19]. Cơ sở dữ liệu về kết quả khảo sát các bên liên quan về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường do Phòng KT - BĐCL lưu trữ [H25.25.01.20]. Trong giai đoạn 2021 - 2025, ý kiến của CB, GV, NV hài lòng về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 25.2. Kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Tháng 01/2021, Trường đạt chuẩn CSGD. Trên cơ sở đó, Trường thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP. Trường đã xây dựng và ban hành Hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện công việc (KPIs) bao gồm: Nhóm chỉ số về nguồn nhân lực, Nhóm chỉ số về đào tạo, Nhóm chỉ số về nghiên cứu khoa học , Nhóm chỉ số về quan hệ hợp tác, đối tác, Nhóm chỉ số về phục vụ cộng đồng, Nhóm chỉ số về cơ sở vật chất, Nhóm chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, Nhóm chỉ số về

bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục [H25.25.02.01]. Căn cứ Kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2020 - 2025, Phòng KH-TC phối hợp phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng và trình Hiệu trưởng phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2025, trong đó thể hiện rõ các chỉ số thị trường giáo dục cho hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ [H25.25.02.01], [H25.25.02.02], [H25.25.02.03]. Ngoài ra, kế hoạch năm học của Nhà trường và của các phòng chức năng có các chỉ số tài chính cho hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ [H25.25.02.04], [H25.25.02.05].

Nhà trường phân công Phòng KH-TC giám sát về kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường [H25.25.02.06]. Bên cạnh đó, các đơn vị tham gia các hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ có trách nhiệm tự giám sát kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ do đơn vị thực hiện [H25.25.02.07], [H25.25.02.08], [H25.25.02.09], [H25.25.02.10]. Kết quả giám sát kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ được thể hiện trong trong báo cáo tổng kết năm học của Trường cũng như báo cáo tại Hội nghị CB, CC, VC hằng năm [H25.25.02.11], [H25.25.02.12], [H25.25.02.13], [H25.25.02.14], [H25.25.02.15], [H25.25.02.16]. Việc giám sát kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường còn có sự tham gia của Ban Thanh tra nhân dân, Bộ phận kiểm tra, giám sát của Trường [H25.25.02.17].

Phòng KH-TC phối hợp các đơn vị thực hiện đối sánh kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường đạt được so với các chỉ tiêu về kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường đã xác định trong kế hoạch năm học [H25.25.02.18], [H25.25.02.19]. Trường tiến hành đối sánh kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường đạt được so với kế hoạch giai đoạn trong 2021 - 2025 [H25.25.02.20]. Bên cạnh đó, hằng năm, Trường thực hiện đối sánh kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường đạt được so với các tiêu chí về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ trong tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CSGD do Bộ GD&ĐT ban hành, đồng thời rà soát, điều chỉnh kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường và thể hiện trong kế hoạch năm học tiếp theo [H25.25.02.21].

Định kỳ hằng năm, Phòng KT-BĐCL thực hiện khảo sát các bên liên quan về kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường. Kết quả khảo sát ý kiến của CB, GV đánh giá kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường ở mức hài lòng cao [H25.25.02.22]. Bên cạnh đó, Phòng KH-TC tiếp thu ý kiến của lãnh đạo các đơn vị tại các cuộc họp giao ban, ý kiến của CB, GV, NV tại Hội nghị CB, CC, VC hằng năm về kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường [H25.25.02.23].

Căn cứ kết quả giám sát, đối sánh, khảo sát ý kiến CB, GV về kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường, Phòng KH-TC đề xuất các biện pháp cải tiến kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường [H25.25.02.24]. Bên cạnh đó, trong kế hoạch năm học của Nhà trường, của Phòng

KH-TC có các nội dung, biện pháp cải tiến kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường. Trường tăng kinh phí hằng năm dành cho hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ nhằm cải tiến kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường [H25.25.02.25], [H25.25.02.26].

Phòng KH-TC phối hợp các đơn vị thực hiện lưu trữ CSDL đánh giá về kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường. Phòng KH-TC phân công 01 chuyên viên quản lý CSDL đánh giá về kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường. Phòng KH-TC tổng hợp và lưu trữ CSDL về kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường [H25.25.02.27]. Phòng KH-TC sử dụng phần mềm MISA Mimosa để lưu trữ CSDL, theo dõi và quản lý hoạt động tài chính của Trường [H25.25.02.28]. Cơ sở dữ liệu về kết quả khảo sát các bên liên quan về kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường và các đơn vị ngoài Trường do Phòng KT-ĐBCL thực hiện dựa trên Quyết định hành Hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện công việc (KPIs) áp dụng tại Trường [H25.25.02.29].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 25

1. Tóm tắt các điểm mạnh

Trường có ban hành quy định cụ thể về kết quả và các chỉ số tài chính đạt được của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ và thể hiện trong KHCL, kế hoạch trung hạn và kế hoạch năm học của Trường.

Trường xác định chỉ số cạnh tranh của Trường so với các trường đại học trên địa bàn thành phố Cần Thơ và dựa trên dữ liệu tuyển sinh hằng năm của Bộ GD&ĐT.

Các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các hoạt động nhằm đạt được kết quả và các chỉ số tài chính đạt được của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của trường cũng như kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường.

Trường quy định trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị thực hiện giám sát kết quả và các chỉ số tài chính, kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ.

Hằng năm, Trường đối sánh về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ, kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ.

Trường triển khai khảo sát ý kiến phản hồi của CB, GV, SV về kết quả và các chỉ số tài chính, kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường.

Nhà trường tiến hành điều chỉnh và áp dụng các biện pháp đạt được kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ, kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ đã xác định.

Cơ sở dữ liệu đánh giá kết quả và các chỉ số tài chính, kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường được lưu trữ đầy đủ và rõ ràng.

Trường áp dụng nhiều biện pháp cải tiến chất lượng hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ căn cứ thông tin phản hồi của các bên liên quan về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, ý kiến của CB, GV, NV hài lòng về kết quả và các chỉ số tài chính đạt được của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của trường cũng như kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại

Trường chưa có phần mềm phân tích KPIs theo thời gian thực để hỗ trợ phân tích chỉ số tài chính và chỉ số thị trường giáo dục

3. Kế hoạch cải tiến

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại	Nghiên cứu xây dựng phần mềm phân tích KPIs theo thời gian thực để hỗ trợ phân tích chỉ số tài chính và chỉ số thị trường giáo dục	Khoa CNTT	2026 - 2030	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục tăng cường tài chính cho hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng	Phòng QT-TB Phòng KH-TC Các khoa	Thường xuyên	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 25	***5,0***
Tiêu chí 25.1	5
Tiêu chí 25.2	5

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CSGD

STT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tự đánh giá (Mức điểm)	Ghi chú
I	**Lĩnh vực 1. BĐCL về chiến lược**	**4,88**	
I.1	***Tiêu chuẩn 1. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa***	**5,00**	
1	1.1. Lãnh đạo CSGD đảm bảo tầm nhìn và sứ mạng của CSGD đáp ứng được nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.	5	
2	1.2. Lãnh đạo CSGD thúc đẩy các giá trị văn hóa phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của CSGD.	5	

STT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tự đánh giá (Mức điểm)	Ghi chú
3	1.3 Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của CSGD được phổ biến, quán triệt và giải thích rõ ràng để thực hiện.	5	
4	1.4. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của CSGD được rà soát để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.	5	
5	1.5. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của CSGD cũng như quá trình xây dựng và phát triển chúng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.	5	
I.2	***Tiêu chuẩn 2. Quản trị***	**5,00**	
6	2.1. Hệ thống quản trị (bao gồm hội đồng quản trị hoặc hội đồng trường; các tổ chức đảng, đoàn thể; các hội đồng tư vấn khác) được thành lập theo quy định của pháp luật nhằm thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với bối cảnh cụ thể của CSGD; đảm bảo trách nhiệm giải trình, tính bền vững, sự minh bạch và giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình quản trị của CSGD.	5	
7	2.2. Quyết định của các cơ quan quản trị được chuyển tải thành các kế hoạch hành động, chính sách, hướng dẫn để triển khai thực hiện.	5	
8	2.3. Hệ thống quản trị của CSGD được rà soát thường xuyên.	5	
9	2.4. Hệ thống quản trị của CSGD được cải tiến để tăng hiệu quả hoạt động của CSGD và quản lý rủi ro tốt hơn.	5	
I.3	***Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý***	**5,00**	
10	3.1. Lãnh đạo CSGD thiết lập cơ cấu quản lý trong đó phân định rõ vai trò, trách nhiệm, quá trình ra quyết định, chế độ thông tin, báo cáo để đạt được tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của CSGD.	5	
11	3.2. Lãnh đạo CSGD tham gia vào việc thông tin, kết nối các bên liên quan để định hướng tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của CSGD.	5	
12	3.3. Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của CSGD được rà soát thường xuyên.	5	
13	3.4. Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của cơ sở giáo dục được được cải tiến nhằm tăng kết quả và hiệu quả quản lý	5	
I.4	***Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược***	**5,00**	

STT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tự đánh giá (Mức điểm)	Ghi chú
14	4.1. Thực hiện việc lập kế hoạch chiến lược nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa cũng như các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	5	
15	4.2. Kế hoạch chiến lược được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện.	5	
16	4.3. Các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phấn đấu chính được thiết lập để đo lường mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược của CSGD.	5	
17	4.4. Quá trình lập kế hoạch chiến lược cũng như các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phấn đấu chính được cải tiến để đạt được các mục tiêu chiến lược của CSGD.	5	
I.5	***Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng***	**5,00**	
18	5.1. Có hệ thống để xây dựng các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	5	
19	5.2. Quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách được cụ thể hóa bằng văn bản, phổ biến thực hiện.	5	
20	5.3. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được rà soát thường xuyên.	5	
21	5.4. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được cải tiến nhằm tăng hiệu quả hoạt động của CSGD, đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.	5	
I.6	***Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực***	**5,0**	
22	6.1. Nguồn nhân lực được quy hoạch để đáp ứng đầy đủ nhu cầu của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	5	
23	6.2. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn bao gồm cả các tiêu chí về đạo đức và tự do học thuật sử dụng trong việc đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự được xác định và được phổ biến.	5	
24	6.3. Xác định và xây dựng được tiêu chuẩn năng lực bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo của các nhóm cán bộ, giảng viên, nhân viên khác nhau.	5	

STT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tự đánh giá (Mức điểm)	Ghi chú
25	6.4. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xác định và có các hoạt động được triển khai để đáp ứng các nhu cầu đó.	5	
26	6.5. Hệ thống quản lý việc thực hiện nhiệm vụ (bao gồm chế độ khen thưởng, ghi nhận và kế hoạch bồi dưỡng) được triển khai để thúc đẩy và hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	5	
27	6.6. Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực được rà soát thường xuyên.	5	
28	6.7. Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	5	
I.7	***Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất***	***4,20***	
29	7.1. Hệ thống lập kế hoạch, triển khai, kiểm toán, tăng cường các nguồn lực tài chính của cơ sở giáo dục để hỗ trợ việc thực hiện tầm nhìn, sứ mạng, các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.	5	
30	7.2. Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá, nâng cấp cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng như các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị và công cụ để đáp ứng yêu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.	4	
31	7.3. Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, kiểm toán, nâng cấp các thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành	4	
32	7.4. Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá và tăng cường các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của Thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, cơ sở dữ liệu trực tuyến để đáp ứng các nhu cầu về ĐT, NCKH và phục vụ cộng đồng.	4	
33	7.5. Hệ thống lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và cải tiến môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt được thiết lập và vận hành.	4	

STT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tự đánh giá (Mức điểm)	Ghi chú
I.8	***Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại***	**5,00**	
34	8.1. Có kế hoạch phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục	5	
35	8.2. Các chính sách, quy trình và thỏa thuận để thúc đẩy các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được triển khai thực hiện	5	
36	8.3. Các đối tác mạng lưới và quan hệ đối ngoại được rà soát.	5	
37	8.4. Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được cải thiện để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.	5	
II	**Lĩnh vực 2. BĐCL về hệ thống**	**4,81**	
II.9	***Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong***	**5,00**	
38	9.1. Cơ cấu, vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của hệ thống BĐCL bên trong được thiết lập để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và BĐCL của CSGD.	5	
39	9.2. Xây dựng kế hoạch chiến lược về BĐCL (bao gồm chiến lược, chính sách, sự tham gia của các bên liên quan, các hoạt động trong đó có việc thúc đẩy công tác BĐCL và tập huấn nâng cao năng lực) để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và BĐCL của CSGD.	5	
40	9.3. Kế hoạch chiến lược về BĐCL được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện.	5	
41	9.4. Hệ thống lưu trữ văn bản, rà soát, phổ biến các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục BĐCL được triển khai.	5	
42	9.5. Các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phấn đấu chính được thiết lập để đo lường kết quả công tác BĐCL của CSGD.	5	
43	9.6. Quy trình lập kế hoạch, các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phấn đấu chính được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và BĐCL của CSGD.	4	
II.10	***Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài***	**5,00**	
44	10.1. Kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được thiết lập.	5	

STT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tự đánh giá (Mức điểm)	Ghi chú
45	10.2. Việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được thực hiện định kỳ bởi các cán bộ và/hoặc các chuyên gia độc lập đã được đào tạo.	5	
46	10.3. Các phát hiện và kết quả của việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được rà soát.	5	
47	10.4. Quy trình tự đánh giá và quy trình chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược của CSGD.	5	
II.11	***Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin BĐCL bên trong***	***4,25***	
48	11.1. Kế hoạch quản lý thông tin BĐCL bên trong bao gồm việc thu thập, xử lý, báo cáo, nhận và chuyển thông tin từ các bên liên quan nhằm hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập.	5	
49	11.2. Thông tin về BĐCL bên trong bao gồm kết quả phân tích dữ liệu phải phù hợp, chính xác và sẵn có để cung cấp kịp thời cho các bên liên quan nhằm hỗ trợ cho việc ra quyết định; đồng thời, đảm bảo sự thống nhất, bảo mật và an toàn.	4	
50	11.3. Thực hiện rà soát hệ thống quản lý thông tin BĐCL bên trong, số lượng, chất lượng, sự thống nhất, bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin.	4	
51	11.4. Việc quản lý thông tin BĐCL bên trong cũng như các chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin BĐCL bên trong được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	4	
II.12	***Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng***	**5,00**	
52	12.1. Xây dựng kế hoạch liên tục nâng cao chất lượng của CSGD bao gồm các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để thực hiện tốt nhất hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	5	
53	12.2. Các tiêu chí lựa chọn đối tác, các thông tin so chuẩn và đối sánh để nâng cao chất lượng hoạt động được thiết lập.	5	
54	12.3. Thực hiện việc so chuẩn và đối sánh nhằm tăng cường các hoạt động BĐCL và khuyến khích đổi mới, sáng tạo.	5	

STT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tự đánh giá (Mức điểm)	Ghi chú
55	12.4. Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được rà soát.	5	
56	12.5. Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được cải tiến để liên tục đạt được các kết quả tốt nhất trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	5	
III	**Lĩnh vực 3. BĐCL về thực hiện các chức năng**	**4,60**	
III.13	***Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học***	***5,00***	
57	13.1. Xây dựng kế hoạch, chính sách và truyền thông để tuyển sinh cho các chương trình đào tạo khác nhau của cơ sở giáo dục.	5	
58	13.2. Xây dựng các tiêu chí để lựa chọn người học có chất lượng cho mỗi chương trình đào tạo.	5	
59	13.3. Quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học được thực hiện.	5	
60	13.4. Có các biện pháp giám sát việc tuyển sinh và nhập học.	5	
61	13.5 Công tác tuyển sinh và nhập học được cải tiến để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả.	5	
III.14	***Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học***	**4,00**	
62	14.1. Xây dựng hệ thống để thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình dạy học cho tất cả các chương trình đào tạo và các môn học/học phần có sự đóng góp và phản hồi của các bên liên quan.	4	
63	14.2. Có hệ thống xây dựng, rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các môn học/học phần để phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan.	4	
64	14.3. Các đề cương môn học/học phần, kế hoạch giảng dạy của chương trình đào tạo và các môn học/học phần được văn bản hóa, phổ biến và thực hiện dựa trên chuẩn đầu ra.	4	
65	14.4. Việc rà soát quy trình thiết kế, đánh giá và rà soát chương trình dạy học được thực hiện.	4	
66	14.5. Quy trình thiết kế, đánh giá và chương trình dạy học được cải tiến để đảm bảo sự phù hợp và cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu luôn thay đổi của các bên liên quan.	4	

STT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tự đánh giá (Mức điểm)	Ghi chú
III.15	***Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập***	***4,40***	
67	15.1. Thiết lập được hệ thống lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục và để đạt được chuẩn đầu ra.	5	
68	15.2. Triển khai được hệ thống thu hút, tuyển chọn đội ngũ giảng viên, phân công nhiệm vụ dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm.	5	
69	15.3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc học tập suốt đời được tổ chức phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra.	4	
70	15.4. Các hoạt động dạy và học được giám sát và đánh giá để đảm bảo và cải tiến chất lượng.	4	
71	15.5. Triết lý giáo dục cũng như hoạt động dạy và học được cải tiến để đạt được chuẩn đầu ra, đảm bảo dạy và học có chất lượng, học tập suốt đời.	4	
III.16	***Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học***	**4,50**	
72	16.1. Thiết lập được hệ thống lập kế hoạch và lựa chọn các loại hình đánh giá người học phù hợp trong quá trình học tập.	5	
73	16.2. Các hoạt động đánh giá người học được thiết kế phù hợp với việc đạt được chuẩn đầu ra.	5	
74	16.3. Các phương pháp đánh giá và kết quả đánh giá người học được rà soát để đảm bảo độ chính xác, tin cậy, công bằng và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.	4	
75	16.4. Các loại hình và các phương pháp đánh giá người học được cải tiến để đảm bảo độ chính xác, tin cậy và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.	4	
III.17	***Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học***	***4,50***	
76	17.1. Có kế hoạch triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học.	5	
77	17.2. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được triển khai để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.	5	
78	17.3. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được rà soát.	4	

STT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tự đánh giá (Mức điểm)	Ghi chú
79	17.4. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.	4	
III.18	***Tiêu chuẩn 18. Quản lý NCKH***	**5,00**	
80	18.1. Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu, chất lượng cán bộ nghiên cứu, các nguồn lực và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu.	5	
81	18.2. Chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, phát kiến khoa học, hợp tác và nghiên cứu đỉnh cao được triển khai để đạt được tầm nhìn và sứ mạng của CSGD.	5	
82	18.3. Các chỉ số thực hiện chính được sử dụng để đánh giá số lượng và chất lượng nghiên cứu.	5	
83	18.4. Công tác quản lý nghiên cứu được cải tiến để nâng cao chất lượng nghiên cứu và phát kiến khoa học.	5	
III.19	***Tiêu chuẩn 19. Quản lý tài sản trí tuệ***	***4,50***	
84	19.1. Thiết lập được hệ thống quản lý và bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu	5	
85	19.2. Hệ thống ghi nhận, lưu trữ và khai thác tài sản trí tuệ được triển khai	5	
86	19.3. Hệ thống rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ được triển khai thực hiện	4	
87	19.4. Công tác quản lý tài sản trí tuệ được cải tiến để bảo hộ CSGD, cán bộ nghiên cứu và các lợi ích cộng đồng	4	
III.20	***Tiêu chuẩn 20. Hợp tác và đối tác NCKH***	**5,00**	
88	20.1. Xây dựng hệ thống để thiết lập các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu nhằm đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu	5	
89	20.2. Triển khai được các chính sách và quy trình thúc đẩy hợp tác và đối tác nghiên cứu	5	
90	20.3. Hệ thống rà soát tính hiệu quả của hợp tác và đối tác nghiên cứu được triển khai thực hiện	5	
91	20.4. Các hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu được cải thiện để đạt được các mục tiêu nghiên cứu	5	
III.21	***Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng***	**4,50**	

STT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tự đánh giá (Mức điểm)	Ghi chú
92	21.1. Xây dựng được kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCĐ để thực hiện tầm nhìn sứ mạng của CSGD	5	
93	21.2. Các chính sách và hướng dẫn cho hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được thực hiện.	5	
94	21.3. Triển khai được hệ thống đo lường, giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng.	4	
95	21.4. Việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.	4	
IV	**Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động**		
IV.22	***Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo***	**5,00**	
96	22.1. Tỷ lệ người học đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học của tất cả các chương trình đào tạo, các môn học/học phần được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	5	
97	22.2. Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	5	
98	22.3. Khả năng có việc làm của người học tốt nghiệp của tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	5	
99	22.4. Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	5	
IV.23	***Tiêu chuẩn 23. Kết quả NCKH***	***4,67***	
100	23.1. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	5	
101	23.2. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	5	
102	23.3. Loại hình và số lượng các công bố khoa học bao gồm cả các trích dẫn được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	4	
103	23.4. Loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	4	
104	23.5. Ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	5	

STT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tự đánh giá (Mức điểm)	Ghi chú
105	23.6. Kết quả nghiên cứu và sáng tạo (bao gồm cả việc thương mại hóa, thử nghiệm chuyển giao, thành lập các đơn vị khởi nghiệp) được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	5	
IV.24	***Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng***	**4,0**	
106	24.1. Loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	4	
107	24.2. Tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	4	
108	24.3. Tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	4	
109	24.4. Sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	4	
IV.25	***Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường***	***5,0***	
110	25.1. Kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	5	
111	25.2. Kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	5	

Ghi chú:

- Tiêu chí có điểm cao nhất: 5 điểm.
- Tiêu chí có điểm thấp nhất: 4 điểm.
- Số tiêu chí đạt từ 4 điểm trở lên: 111/111 (100%).
- Số tiêu chuẩn có điểm trung bình từ 4,00 điểm trở lên: 25/25 (100%).
- Số tiêu chuẩn có điểm trung bình dưới 2,00 điểm: 0/25 (0%).

KẾT LUẬN

Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ đã thực hiện hoàn thiện báo cáo Tự đánh giá CSGD. Trên cơ sở xem xét và nghiên cứu hệ thống các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành. Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ đã mô tả, phân tích và báo cáo về tình trạng chất lượng giáo dục, hiệu quả hoạt động đào tạo, NCKH, nhân lực, cơ sở vật chất cũng như các vấn đề liên quan khác, tạo cơ sở, căn cứ

cho quá trình điều chỉnh các nguồn lực và thực hiện các giải pháp nhằm đạt chuẩn chất lượng giáo dục. Quá trình hoàn thiện công tác tự đánh giá chất lượng CSGD là một khâu quan trọng trong việc ĐBCL và xây dựng văn hoá chất lượng bên trong nhà trường; đồng thời là điều kiện cần thiết để nhà trường đăng ký ĐGN và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng CSGD.

Trong tổng số 25 tiêu chuẩn, 111 tiêu chí KĐCLGD đại học theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ GD&ĐT. Nhà trường viết báo cáo Tự đánh giá 111/111 tiêu chí đạt, tỉ lệ đạt 100%. Thông qua hoạt động tự đánh giá và kết quả đạt được trong quá trình triển khai công tác tự đánh giá, nhà trường đã tiến hành lập và triển khai các kế hoạch hành động cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo, cải tiến công tác quản lý, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tăng cường hợp tác quan hệ quốc tế toàn diện trên các lĩnh vực và các mặt hoạt động của Trường, từ đó điều chỉnh mục tiêu cho giai đoạn tiếp theo được hoàn thiện hơn, phù hợp sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu và chiến lược phát triển của Trường.

Cần Thơ, ngày 25 tháng 3 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

Trương Minh Nhật Quang

Phần III. PHỤ LỤC

Phụ lục 1. CƠ SỞ DỮ LIỆU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC

Thời điểm báo cáo: Tính đến ngày 28/11/2025

I. Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1. Tên cơ sở giáo dục (theo quyết định thành lập):

Tiếng Việt: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ**

Tiếng Anh: **CAN THO UNIVERSITY OF TECHNOLOGY**

2. Tên viết tắt của cơ sở giáo dục

- Tên viết tắt tiếng Việt: ĐHKTCNCT
- Tên viết tắt tiếng Anh: CTUT

3. Tên trước đây: không có

4. Cơ quan/Bộ chủ quản: Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

5. Địa chỉ: 256 Nguyễn Văn Cừ, phường Cái Khế, thành phố Cần Thơ

6. Thông tin liên hệ:

Điện thoại: 0292 3894050 Số fax:

E-mail: phonghanhchinh@ctuet.edu.vn Website: https://ctuet.edu.vn

7. Năm thành lập: Theo Quyết định số 249/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ

8. Thời gian bắt đầu đào tạo khóa I: Năm 2013

9. Thời gian cấp bằng tốt nghiệp cho khoá I: Năm 2017

10. Loại hình cơ sở giáo dục:

Công lập ☒ Bán công ☐ Dân lập ☐ Tư thục ☐

Loại hình khác: không có

11. Các loại hình đào tạo của CSGD

	Có	Không
Chính quy	☒	☐
Không chính quy	☒	☐
Từ xa	☐	☒
Liên kết đào tạo với nước ngoài	☐	☒
Liên kết đào tạo trong nước	☒	☐

Các loại hình đào tạo khác: Không có

12. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của CSGD

TT	Tên đơn vị	Họ và tên	Chức danh, học hàm, học vị, trình độ			Điện thoại	Email
			Học hàm	Trình độ	Chức vụ		
Ban Giám hiệu							
1	Ban Giám hiệu	Huỳnh Thanh Nhã	PGS	Tiến sĩ	Hiệu trưởng	0919209555	htnha@ctuet.edu.vn

TT	Tên đơn vị	Họ và tên	Chức danh, học hàm, học vị, trình độ			Điện thoại	Email
			Học hàm	Trình độ	Chức vụ		
2	Ban Giám hiệu	Trương Minh Nhật Quang		Tiến sĩ	Phó Hiệu trưởng	0918192592	tmnquang@ctuet.edu.vn
3	Ban Giám hiệu	Huỳnh Văn Tùng		Tiến sĩ	Phó Hiệu trưởng	0939994455	hvtung@ctuet.edu.vn
4	Ban Giám hiệu	Nguyễn Thị Yên Chi		Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng	0907389111	ntychi@ctuet.edu.vn
Các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Công đoàn							
1	Đảng bộ	Đỗ Thị Tuyết Nhung		Tiến sĩ	Bí thư Đảng ủy	0983006563	dttnhung@ctuet.edu.vn
2	Đoàn Thanh niên	Nguyễn Hoàng Viện		Thạc sĩ	Bí thư	0945418212	nhvien@ctuet.edu.vn
3	Công Đoàn	Lưu Thu Thủy		Thạc sĩ	Chủ tịch	0918707464	llthuy@ctuet.edu.vn
Khoa							
1	Khoa KHXH	Lưu Thu Thủy		Thạc sĩ	Trưởng khoa	0918707464	llthuy@ctuet.edu.vn
2	Khoa CNTT	Trương Minh Nhật Quang		Tiến sĩ	Trưởng khoa	0918192592	tmnquang@ctuet.edu.vn
3	Khoa CNSH-CNHH-CNTP	Đoàn Thị Kiều Tiên		Tiến sĩ	Trưởng khoa	0919005068	dtktien@ctuet.edu.vn
4	Khoa KT-QLCN	La Bảo Trúc Ly		Tiến sĩ	Trưởng khoa	0939726998	lbtly@ctuet.edu.vn
5	Khoa KTXD	Lê Hoàng		Tiến sĩ	Trưởng khoa	0988102010	lhoang@ctuet.edu.vn
6	Khoa KTCK	Đỗ Vinh Quang		Tiến sĩ	Trưởng khoa	0945459279	dvquang@ctuet.edu.vn
7	Khoa Điện - Điện tử	Dương Ngọc Đoàn		Tiến sĩ	P.Trưởng khoa	0814315116	dndoan@ctuet.edu.vn
Phòng							

TT	Tên đơn vị	Họ và tên	Chức danh, học hàm, học vị, trình độ			Điện thoại	Email
			Học hàm	Trình độ	Chức vụ		
1	Phòng TC-HC	Lê Anh Xuân		Tiến sĩ	Trưởng phòng	0919333680	laxuan@ctuet.edu.vn
2	Phòng QLĐT	Nguyễn Minh Tuấn		Tiến sĩ	Trưởng phòng	0913185666	nmtuan@ctuet.edu.vn
3	Phòng QLKHCN - ĐMST - HTQT	Nguyễn Đăng Hoa Nghiêm		Tiến sĩ	Trưởng phòng	0935611408	ndhnghiem@ctuet.edu.vn
4	Phòng CTCT - QLSV - KN	Nguyễn Chí Hiếu		Thạc sĩ	Trưởng phòng	0931771517	nchieu@ctuet.edu.vn
5	Phòng QT-TB	Võ Khắc Tâm		Thạc sĩ	Trưởng phòng	0913530530	vktam@ctuet.edu.vn
6	Phòng KH-TC	Trần Long Hải		Thạc sĩ	Trưởng phòng	0983891457	tlhai@ctuet.edu.vn
7	Phòng KTr - PC - PTCL	Lê Hồng Tuyên		Thạc sĩ	Trưởng phòng	0939982117	lhtuyen@ctuet.edu.vn
8	Phòng KT - ĐBCL	Lê Anh Tuấn		Thạc sĩ	Trưởng phòng	0918280455	latuan@ctuet.edu.vn
Trung tâm							
1	Trung tâm NN-TH	Nguyễn Bá Duy		Thạc sĩ	Giám đốc	0983877750	nbduy@ctuet.edu.vn
2	Trung tâm ĐT-BD	Nguyễn Đăng Khoa		Thạc sĩ	Giám đốc	0907240338	ndkhoa@ctuet.edu.vn
3	Trung tâm KHCN-ĐMST-KN	Võ Minh Thiện		Thạc sĩ	Giám đốc	0917272745	vmthien@ctuet.edu.vn
4	Trung tâm QTHT-ATTT	Hà Lê Ngọc Dung		Thạc sĩ	Giám đốc	0386762646	hlndung@ctuet.edu.vn

13. Các khoa/viện đào tạo của CSGD

Khoa/viện đào tạo	Đại học		Sau đại học		Khác (ghi rõ)	
	Số CTĐT	Số sinh viên	Số CTĐT	Số người học	Số CTĐT	Số người học
Khoa Khoa học xã hội	02	625				
Khoa Điện - Điện tử	02	728				
Khoa Kỹ thuật cơ khí	02	717				
Khoa Kỹ thuật xây dựng	02	689				
Khoa Công nghệ thông tin	05	1919				
Khoa Kinh tế - QLCN	06	2147				
Khoa CNSH - CNHH - CNTP	03	949	01	8		
Tổng	22	7774	01	8		

14. Danh sách đơn vị trực thuộc:

STT	Tên Đơn vị	Năm thành lập	Lĩnh vực hoạt động	Số lượng nghiên cứu viên	Số lượng cán bộ/nhân viên
1	Trung tâm Ngoại Ngữ - Tin học		Giáo dục và đào tạo	0	7
2	Trung tâm Đào tạo - Bồi dưỡng		Giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực	0	4
3	Trung tâm Khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Khởi nghiệp	2025	Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo	0	9
4	Trung tâm Quản trị hệ thống và An toàn thông tin	2025	Công nghệ thông tin	0	9

II. Cán bộ, giảng viên, nhân viên

15. Thống kê số lượng giảng viên và nghiên cứu viên

Năm 2021

Phân cấp giảng viên và nghiên cứu viên	Cơ hữu/toàn thời gian		Hợp đồng/ thỉnh giảng	
	Số lượng	Tiến sĩ (%)	Số lượng	Tiến sĩ (%)
Giảng viên	232	19	36	27,8
Nghiên cứu viên	0	0	0	0

Tổng	**232**	**19**	**36**	**27,8**

Năm 2022

Phân cấp giảng viên và nghiên cứu viên	**Cơ hữu/toàn thời gian**		**Hợp đồng/ thỉnh giảng**	
	Số lượng	**Tiến sĩ (%)**	**Số lượng**	**Tiến sĩ (%)**
Giảng viên	234	18,8	40	32,5
Nghiên cứu viên	0	0	0	0
Tổng	**234**	**18,8**	**40**	**32,5**

Năm 2023

Phân cấp giảng viên và nghiên cứu viên	**Cơ hữu/toàn thời gian**		**Hợp đồng/ thỉnh giảng**	
	Số lượng	**Tiến sĩ (%)**	**Số lượng**	**Tiến sĩ (%)**
Giảng viên	246	20,7	50	30,0
Nghiên cứu viên	0	0	0	0
Tổng	**246**	**20,7**	**50**	**30,0**

Năm 2024

Phân cấp giảng viên và nghiên cứu viên	**Cơ hữu/toàn thời gian**		**Hợp đồng/ thỉnh giảng**	
	Số lượng	**Tiến sĩ (%)**	**Số lượng**	**Tiến sĩ (%)**
Giảng viên	255	26,3	56	23,2
Nghiên cứu viên	0	0	0	0
Tổng	**255**	**26,3**	**56**	**23,2**

Tháng 11/2025

Phân cấp giảng viên và nghiên cứu viên	**Cơ hữu/toàn thời gian**		**Hợp đồng/ thỉnh giảng**	
	Số lượng	**Tiến sĩ (%)**	**Số lượng**	**Tiến sĩ (%)**
Giảng viên	266	27,5	56	26,8
Nghiên cứu viên	0	0	0	0
Tổng	**266**	**27,5**	**56**	**26,8**

16. Thống kê số lượng cán bộ quản lý, nhân viên

Năm 2021

Phân cấp cán bộ, nhân viên (Nêu cụ thể)	**Số lượng**		
	Cơ hữu/toàn thời gian	**Hợp đồng bán thời gian**	**Tổng số**
Cán bộ quản lý	46	0	46
Nhân viên	68	0	68
Tổng cộng	**114**	**0**	**114**

Năm 2022

Phân cấp cán bộ, nhân viên (Nêu cụ thể)	Số lượng		
	Cơ hữu/toàn thời gian	Hợp đồng bán thời gian	Tổng số
Cán bộ quản lý	54	0	54
Nhân viên	62	0	62
Tổng cộng	**116**	**0**	**116**

Năm 2023

Phân cấp cán bộ, nhân viên (Nêu cụ thể)	Số lượng		
	Cơ hữu/toàn thời gian	Hợp đồng bán thời gian	Tổng số
Cán bộ quản lý	55	0	55
Nhân viên	76	0	76
Tổng cộng	**131**	**0**	**131**

Năm 2024

Phân cấp cán bộ, nhân viên (Nêu cụ thể)	Số lượng		
	Cơ hữu/toàn thời gian	Hợp đồng bán thời gian	Tổng số
Cán bộ quản lý	57	0	57
Nhân viên	88	0	88
Tổng cộng	**145**	**0**	**145**

Tháng 11/2025

Phân cấp cán bộ, nhân viên (Nêu cụ thể)	Số lượng		
	Cơ hữu/toàn thời gian	Hợp đồng bán thời gian	Tổng số
Cán bộ quản lý	65	0	65
Nhân viên	88	0	88
Tổng cộng	**153**	**0**	**153**

17. Thống kê số lượng cán bộ, giảng viên và nhân viên (gọi chung là cán bộ) của CSGD theo giới tính:

Năm 2021

TT	Phân loại	Nam	Nữ	Tổng số
I	**Cán bộ cơ hữu** *Trong đó:*			
I.1	Cán bộ được tuyển dụng, sử dụng và quản lý theo các quy định của pháp luật về viên chức (trong biên chế)	107	105	212

TT	Phân loại	Nam	Nữ	Tổng số
I.2	Cán bộ hợp đồng có thời hạn 3 năm và hợp đồng không xác định thời hạn (hợp đồng dài hạn)	24	16	40
II	**Các cán bộ khác** Cán bộ hợp đồng ngắn hạn, bao gồm cả giảng viên thỉnh giảng	23	13	36
	Tổng cộng	**154**	**134**	**288**

Năm 2022

TT	Phân loại	Nam	Nữ	Tổng số
I	**Cán bộ cơ hữu** *Trong đó:*			
I.1	Cán bộ được tuyển dụng, sử dụng và quản lý theo các quy định của pháp luật về viên chức (trong biên chế)	102	104	206
I.2	Cán bộ hợp đồng có thời hạn 3 năm và hợp đồng không xác định thời hạn (hợp đồng dài hạn)	30	19	49
II	**Các cán bộ khác** Cán bộ hợp đồng ngắn hạn, bao gồm cả giảng viên thỉnh giảng	25	15	40
	Tổng cộng	**157**	**138**	**295**

Năm 2023

TT	Phân loại	Nam	Nữ	Tổng số
I	**Cán bộ cơ hữu** *Trong đó:*			
I.1	Cán bộ được tuyển dụng, sử dụng và quản lý theo các quy định của pháp luật về viên chức (trong biên chế)	102	109	211
I.2	Cán bộ hợp đồng có thời hạn 3 năm và hợp đồng không xác định thời hạn (hợp đồng dài hạn)	36	19	55
II	**Các cán bộ khác** Cán bộ hợp đồng ngắn hạn, bao gồm cả giảng viên thỉnh giảng	29	21	50
	Tổng cộng	**167**	**149**	**316**

Năm 2024

TT	Phân loại	Nam	Nữ	Tổng số
I	**Cán bộ cơ hữu** *Trong đó:*			

TT	Phân loại	Nam	Nữ	Tổng số
I.1	Cán bộ được tuyển dụng, sử dụng và quản lý theo các quy định của pháp luật về viên chức (trong biên chế)	108	113	221
I.2	Cán bộ hợp đồng có thời hạn 3 năm và hợp đồng không xác định thời hạn (hợp đồng dài hạn)	32	22	54
II	**Các cán bộ khác** Cán bộ hợp đồng ngắn hạn, bao gồm cả giảng viên thỉnh giảng	28	28	56
	Tổng cộng	**168**	**163**	**331**

Tháng 11/2025

TT	Phân loại	Nam	Nữ	Tổng số
I	**Cán bộ cơ hữu** *Trong đó:*			
I.1	Cán bộ được tuyển dụng, sử dụng và quản lý theo các quy định của pháp luật về viên chức (trong biên chế)	117	120	237
I.2	Cán bộ hợp đồng có thời hạn 3 năm và hợp đồng không xác định thời hạn (hợp đồng dài hạn)	30	20	50
II	**Các cán bộ khác** Cán bộ hợp đồng ngắn hạn, bao gồm cả giảng viên thỉnh giảng	31	25	56
	Tổng cộng	**178**	**165**	**343**

18. Thống kê, phân loại giảng viên theo trình độ

Năm 2021

TT	Trình độ, học vị, chức danh	GV trong biên chế trực tiếp giảng dạy	GV hợp đồng dài hạn trực tiếp giảng dạy	Giảng viên kiêm nhiệm là cán bộ quản lý	Giảng viên thỉnh giảng trong nước	Giảng viên thỉnh giảng quốc tế	Tổng số
1	Giáo sư, Viện sĩ						
2	Phó Giáo sư	1	2	1	1	0	4
3	Tiến sĩ khoa học						
4	Tiến sĩ	35	6	17	9	0	50
5	Thạc sĩ	147	30	27	26	0	203

6	Đại học	9	2	0	0	0	11
7	Cao đẳng						
8	Trung cấp						
9	Trình độ khác						
	Tổng cộng	**192**	**40**	**45**	**36**	**0**	**268**

Tổng số giảng viên cơ hữu: 232 người

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trên tổng số cán bộ cơ hữu: 232/252 người = 92,1%

Năm 2022

TT	Trình độ, học vị, chức danh	GV trong biên chế trực tiếp giảng dạy	GV hợp đồng dài hạn trực tiếp giảng dạy	Giảng viên kiêm nhiệm là cán bộ quản lý	Giảng viên thỉnh giảng trong nước	Giảng viên thỉnh giảng quốc tế	Tổng số
1	Giáo sư, Viện sĩ						
2	Phó Giáo sư	1	2	1	1	0	4
3	Tiến sĩ khoa học						
4	Tiến sĩ	35	6	20	12	0	53
5	Thạc sĩ	146	38	32	27	0	211
6	Đại học	4	2	0	0	0	6
7	Cao đẳng						
8	Trung cấp						
9	Trình độ khác						
	Tổng cộng	**186**	**48**	**53**	**40**	**0**	**274**

Tổng số giảng viên cơ hữu: 234 người

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trên tổng số cán bộ cơ hữu: 234/255 người = 91,8%

Năm 2023

TT	Trình độ, học vị, chức danh	GV trong biên chế trực tiếp giảng dạy	GV hợp đồng dài hạn trực tiếp giảng dạy	Giảng viên kiêm nhiệm là cán bộ quản lý	Giảng viên thỉnh giảng trong nước	Giảng viên thỉnh giảng quốc tế	Tổng số
1	Giáo sư, Viện sĩ						
2	Phó Giáo sư	1	3	1	2	0	6

3	Tiến sĩ khoa học						
4	Tiến sĩ	40	7	21	14	0	61
5	Thạc sĩ	153	36	32	34	0	223
6	Đại học	4	2	0	0	0	6
7	Cao đẳng						
8	Trung cấp						
9	Trình độ khác						
	Tổng cộng	**198**	**48**	**54**	**50**	**0**	**296**

Tổng số giảng viên cơ hữu: 246 người

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trên tổng số cán bộ cơ hữu: 246/266 người = 92,5%

Năm 2024

TT	Trình độ, học vị, chức danh	GV trong biên chế trực tiếp giảng dạy	GV hợp đồng dài hạn trực tiếp giảng dạy	Giảng viên kiêm nhiệm là cán bộ quản lý	Giảng viên thỉnh giảng trong nước	Giảng viên thỉnh giảng quốc tế	Tổng số
1	Giáo sư, Viện sĩ						
2	Phó Giáo sư	1	3	1	0	0	4
3	Tiến sĩ khoa học						
4	Tiến sĩ	47	16	24	12	0	75
5	Thạc sĩ	152	27	31	44	0	223
6	Đại học	7	2	0	0	0	9
7	Cao đẳng						
8	Trung cấp						
9	Trình độ khác						
	Tổng cộng	**207**	**48**	**56**	**56**	**0**	**311**

Tổng số giảng viên cơ hữu: 255 người

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trên tổng số cán bộ cơ hữu: 255/275 người = 92,7%

Tháng 11/2025

TT	Trình độ, học vị, chức danh	GV trong biên chế trực tiếp giảng	GV hợp đồng dài hạn trực tiếp giảng dạy	Giảng viên kiêm nhiệm là cán bộ quản lý	Giảng viên thỉnh giảng trong nước	Giảng viên thỉnh giảng quốc tế	Tổng số

		dạy					
1	Giáo sư, Viện sĩ						
2	Phó Giáo sư	1	3	1	1	0	5
3	Tiến sĩ khoa học						
4	Tiến sĩ	54	15	30	14	0	83
5	Thạc sĩ	160	24	33	41	0	225
6	Đại học	7	2	0	0	0	9
7	Cao đẳng						
8	Trung cấp						
9	Trình độ khác						
	Tổng cộng	**222**	**44**	**64**	**56**	**0**	**322**

Tổng số giảng viên cơ hữu: 266 người

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trên tổng số cán bộ cơ hữu: 266/287 người = 92,7%

19. Thống kê, phân loại giảng viên cơ hữu theo độ tuổi (số người):

Năm 2021

TT	**Trình độ /học vị**	**Số lượng**	**Tỷ lệ (%)**	**Phân loại theo giới tính**		**Phân loại theo tuổi (người)**				
				Nam	**Nữ**	**< 30**	**30-40**	**41-50**	**51-60**	**> 60**
1	Giáo sư, Viện sĩ									
2	Phó Giáo sư	3	1,3	2	1	0	0	0	1	2
3	Tiến sĩ khoa học									
4	Tiến sĩ	41	17,7	23	18	1	25	9	5	1
5	Thạc sĩ	177	76,3	89	88	33	107	23	12	2
6	Đại học	11	4,7	6	5	3	4	4	0	0
7	Cao đẳng									
8	Trung cấp									
9	Trình độ khác									
Tổng cộng		**232**	**100**	**120**	**112**	**37**	**136**	**36**	**18**	**5**

Độ tuổi trung bình của giảng viên cơ hữu: 37 tuổi

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ trở lên trên tổng số giảng viên cơ hữu của CSGD: 19,0%

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trên tổng số giảng viên cơ hữu của CSGD: 76,3%

Năm 2022

TT	Trình độ /học vị	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Phân loại theo giới tính		Phân loại theo tuổi (người)				
				Nam	Nữ	< 30	30-40	41-50	51-60	> 60
1	Giáo sư, Viện sĩ									
2	Phó Giáo sư	3	1,3	2	1	0	0	0	1	2
3	Tiến sĩ khoa học									
4	Tiến sĩ	41	17,5	22	19	0	25	9	4	3
5	Thạc sĩ	184	78,6	93	91	28	119	26	7	4
6	Đại học	6	2,6	4	2	2	1	3	0	0
7	Cao đẳng									
8	Trung cấp									
9	Trình độ khác									
Tổng cộng		**234**	**100**	**121**	**113**	**30**	**145**	**38**	**12**	**9**

Độ tuổi trung bình của giảng viên cơ hữu: 38 tuổi

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ trở lên trên tổng số giảng viên cơ hữu của CSGD: 18,8%

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trên tổng số giảng viên cơ hữu của CSGD: 78,6%

Năm 2023

TT	Trình độ /học vị	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Phân loại theo giới tính		Phân loại theo tuổi (người)				
				Nam	Nữ	< 30	30-40	41-50	51-60	> 60
1	Giáo sư, Viện sĩ									
2	Phó Giáo sư	4	1,6	3	1	0	0	0	1	3
3	Tiến sĩ khoa học									
4	Tiến sĩ	47	19,1	25	22	1	24	12	6	4
5	Thạc sĩ	189	76,8	95	94	27	114	36	9	3
6	Đại học	6	2,4	4	2	2	1	3	0	0
7	Cao đẳng									
8	Trung cấp									
9	Trình độ khác									
Tổng cộng		**246**	**100**	**127**	**119**	**30**	**139**	**51**	**16**	**10**

Độ tuổi trung bình của giảng viên cơ hữu: 39 tuổi

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ trở lên trên tổng số giảng viên cơ hữu của CSGD: 20,7%

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trên tổng số giảng viên cơ hữu của CSGD: 76,8%

Năm 2024

TT	Trình độ /học vị	Số	Tỷ lệ	Phân loại	Phân loại theo tuổi (người)

		lượng	(%)	theo giới tính						
				Nam	Nữ	< 30	30-40	41-50	51-60	> 60
1	Giáo sư, Viện sĩ									
2	Phó Giáo sư	4	1,6	3	1	0	0	0	1	3
3	Tiến sĩ khoa học									
4	Tiến sĩ	63	24,7	34	29	1	27	25	7	3
5	Thạc sĩ	179	70,2	85	94	24	105	38	9	3
6	Đại học	9	3,5	6	3	3	3	3	0	0
7	Cao đẳng									
8	Trung cấp									
9	Trình độ khác									
Tổng cộng		**255**	**100**	**128**	**127**	**28**	**135**	**66**	**17**	**9**

Độ tuổi trung bình của giảng viên cơ hữu: 39 tuổi

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ trở lên trên tổng số giảng viên cơ hữu của CSGD: 26,3%

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trên tổng số giảng viên cơ hữu của CSGD: 70,2%

Tháng 11/2025

TT	Trình độ /học vị	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Phân loại theo giới tính		Phân loại theo tuổi (người)				
				Nam	Nữ	< 30	30-40	41-50	51-60	> 60
1	Giáo sư, Viện sĩ									
2	Phó Giáo sư	4	1,5	3	1	0	0	0	1	3
3	Tiến sĩ khoa học									
4	Tiến sĩ	69	25,9	36	33	0	28	29	7	5
5	Thạc sĩ	184	69,2	87	97	23	104	44	11	2
6	Đại học	9	3,4	8	1	5	2	2	0	0
7	Cao đẳng									
8	Trung cấp									
9	Trình độ khác									
Tổng cộng		**266**	**100**	**134**	**132**	**28**	**134**	**75**	**19**	**10**

Độ tuổi trung bình của giảng viên cơ hữu: 40 tuổi

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ trở lên trên tổng số giảng viên cơ hữu của CSGD: 27,4%

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trên tổng số giảng viên cơ hữu của CSGD: 69,2%

20. Thống kê, phân loại giảng viên cơ hữu theo mức độ thường xuyên sử dụng ngoại ngữ và tin học cho công tác giảng dạy và nghiên cứu:

TT	Tần suất sử dụng	Tỷ lệ (%) giảng viên cơ hữu sử dụng ngoại ngữ và tin học	
		Ngoại ngữ	Tin học
1	Luôn sử dụng (trên 80% thời gian của công việc)	20%	70%
2	Thường sử dụng (trên 60 - 80% thời gian của công việc)	30%	20%
3	Đôi khi sử dụng (trên 40 - 60% thời gian của công việc)	50%	10%
4	Ít khi sử dụng (trên 20 - 40% thời gian của công việc)	0%	0%
5	Hiếm khi sử dụng hoặc không sử dụng (0 - 20% thời gian của công việc)	0%	0%
	Tổng	**100%**	**100%**

III. Người học

Người học bao gồm sinh viên, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh:

21. Tổng số người học đăng ký dự thi vào CSGD, trúng tuyển và nhập học trong 05 năm gần đây hệ chính quy: (Phòng QLĐT, Phòng QLSV)

Đối tượng, thời gian (năm)	Số thí sinh dự tuyển (người)	Số trúng tuyển (người)	Tỷ lệ cạnh tranh (chỉ tiêu)	Số nhập học thực tế (người)	Điểm tuyển đầu vào		Điểm trung bình của người học được tuyển	Số lượng SV quốc tế nhập học (người)
					Học bạ	Thi tốt Nghiệp THPT QG		
1. Nghiên cứu sinh								
2021	-	-	-	-	-	-	-	-
2022	-	-	-	-	-	-	-	-
2023	-	-	-	-	-	-	-	-
2024	-	-	-	-	-	-	-	-
2025	-	-	-	-	-	-	-	-
2. Học viên cao học								
2021	-	-	-	-	-	-	-	-
2022	-	-	-	-	-	-	-	-
2023	8	8	1	8				
2024	-	-	-	-	-	-	-	-
2025	-	-	-	-	-	-	-	-
3. Đại học								

Đối tượng, thời gian (năm)	Số thí sinh dự tuyển (người)	Số trúng tuyển (người)	Tỷ lệ cạnh tranh (chỉ tiêu)	Số nhập học thực tế (người)	Điểm tuyển đầu vào		Điểm trung bình của người học được tuyển	Số lượng SV quốc tế nhập học (người)
					Học bạ	Thi tốt Nghiệp THPT QG		
2021	7270	3892	1:4,8	1585	18,00 - 24,00	19,30 - 24,50	HB: 22,88 Điểm thi THPT:23	
2022	5392	1737	1:3,5	1503	24,79 - 28,05	21,20 - 25,19	HB: 22,88 Điểm thi THPT:23	
2023	6048	1913	1:3,7	1583	18,04 - 26,26	15,00 - 23,30	HB: 24,37 Điểm thi THPT:22,41	
2024	6905	2088	1:4,1	1710	20,45 - 26,45	15,45 - 25,25	HB: 24,76 Điểm thi THPT:22,63	
2025	9832	2007	1:5,7	1748	22,96 - 27,00	20,15 - 24,68	HB: 26,23 Điểm thi THPT:23,87	
4. Cao đẳng								
2021	-	-	-	-	-	-	-	-
2022	-	-	-	-	-	-	-	-
2023	-	-	-	-	-	-	-	-
2024	-	-	-	-	-	-	-	-
2025	-	-	-	-	-	-	-	-
5. Trung cấp								
2021	-	-	-	-	-	-	-	-
2022	-	-	-	-	-	-	-	-
2023	-	-	-	-	-	-	-	-
2024	-	-	-	-	-	-	-	-
2025	-	-	-	-	-	-	-	-
6. Vừa làm vừa học								
2021	-	-	-	-	-	-	-	-
2022	-	-	-	-	-	-	-	-
2023	32	32		16	15.6 - 19.1			

Đối tượng, thời gian (năm)	Số thí sinh dự tuyển (người)	Số trúng tuyển (người)	Tỷ lệ cạnh tranh (chỉ tiêu)	Số nhập học thực tế (người)	Điểm tuyển đầu vào		Điểm trung bình của người học được tuyển	Số lượng SV quốc tế nhập học (người)
					Học bạ	Thi tốt Nghiệp THPT QG		
2024	19	19		13	18.5 - 24			
2025	26	26		25	15.7 - 25.1			

Số lượng người học hệ chính quy đang học tập tại CSGD: 7798 người

22. Tổng số người học đăng ký dự thi vào CSGD, trúng tuyển và nhập học trong 5 năm gần đây hệ không chính quy:

23. Ký túc xá cho sinh viên

Các tiêu chí	2021	2022	2023	2024	2025
1. Tổng diện tích phòng ở (m^2)	-	-	-	-	-
2. Số lượng sinh viên	-	-	-	-	-
3. Số sinh viên có nhu cầu ở ký túc xá	-	-	-	-	-
4. Số lượng sinh viên được ở ký túc xá	-	-	-	-	-
5. Tỷ số diện tích trên đầu sinh viên ở trong ký túc xá, m^2/người	-	-	-	-	-

24. Sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học

Các tiêu chí	2021	2022	2023	2024	2025
Số lượng (người)	11	50	76	138	200
Tỷ lệ (%) trên tổng số sinh viên	0,22	0,92	1,26	2,04	2,58

25. Thống kê số lượng người học tốt nghiệp trong 5 năm gần đây

Đơn vị: người

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2021	2022	2023	2024	2025
1. Nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ					
2. Học viên tốt nghiệp cao học					
3. Sinh viên tốt nghiệp đại học Trong đó:					
- Hệ chính quy	456	929	632	739	447
- Hệ không chính quy					
4. Sinh viên tốt nghiệp cao đẳng Trong đó:					
- Hệ chính quy					
- Hệ không chính quy					

5. Học sinh tốt nghiệp trung cấp Trong đó:					
- Hệ chính quy					
- Hệ không chính quy					
6. Khác…					

(Tính cả những người học đã đủ điều kiện tốt nghiệp theo quy định nhưng đang chờ cấp bằng).

26. Tình trạng tốt nghiệp của sinh viên đại học hệ chính quy

Các tiêu chí	**Năm tốt nghiệp**				
	2021	**2022**	**2023**	**2024**	**2025**
1. Số lượng sinh viên tốt nghiệp (người)	456	929	632	739	553
2. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp so với số tuyển vào (%)	33,55	55,55	56,96	53,43	61,34
3. Đánh giá của sinh viên tốt nghiệp về chất lượng đào tạo của nhà trường: A. Nhà trường không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống câu 4 B. Nhà trường có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây					
3.1. Tỷ lệ sinh viên trả lời đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%)					
3.2. Tỷ lệ sinh viên trả lời *chỉ học được một phần* kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%)					
3.3. Tỷ lệ sinh viên trả lời *KHÔNG* học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp					
4. Sinh viên có việc làm trong năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp: A. Nhà trường không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống câu 5 B. Nhà trường có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây					
4.1. Tỷ lệ có việc làm đúng ngành đào tạo (%)	77,23	77,96	77,14	75,00	
- Trong 6 tháng tốt nghiệp					Đang tiến hành khảo sát
- Sau 6 tháng tốt nghiệp					
- Sau 12 tháng tốt nghiệp					
4.2. Tỷ lệ có việc làm trái ngành đào tạo (%)	15,24	14,84	18,49	14,00	
4.3. Tỷ lệ tự tạo được việc làm (%)	2,63	4,43	5,88	3,00	
4.4. Thu nhập bình quân/tháng của sinh viên có việc làm					
- Dưới hoặc bằng 3 triệu					Đang tiến hành
- Trên 3 - 5 triệu					

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2021	2022	2023	2024	2025
- Trên 5 - 7 triệu	6.0	6.5	6,23	6,98	khảo sát
- Trên 7 triệu					
5. Đánh giá của nhà sử dụng về sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo: A. Nhà trường không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống kết thúc bảng này B. Nhà trường có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây					
5.1. Tỷ lệ sinh viên đáp ứng yêu cầu của công việc, có thể sử dụng được ngay (%)					
5.2. Tỷ lệ sinh viên cơ bản đáp ứng yêu cầu của công việc, nhưng phải đào tạo thêm (%)					
5.3. Tỷ lệ sinh viên phải được đào tạo lại hoặc đào tạo bổ sung ít nhất 6 tháng (%)					

27. Tình trạng tốt nghiệp của sinh viên cao đẳng hệ chính quy

Hiện tại, Nhà trường không đào tạo SV hệ cao đẳng

IV. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

28. Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ của nhà trường được nghiệm thu trong 5 năm gần đây

TT	Phân loại đề tài	Số lượng					
		2021	2022	2023	2024	2025	Tổng số
1	Đề tài cấp Nhà nước	-	-	-	-	-	-
2	Đề tài cấp Bộ*	-	-	01	-	01	02
3	Đề tài cấp trường	14	17	23	25	27	106
	Tổng cộng	14	17	24	25	25	108

* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước

Tỷ số đề tài NCKH và chuyển giao KHCN trên cán bộ cơ hữu: **106/258=0,42**

29. Doanh thu từ NCKH và CGCN của CSGD trong 5 năm gần đây

TT	Năm	Doanh thu từ NCKH và CGCN (triệu VNĐ)	Tỷ lệ doanh thu từ NCKH và CGCN so với tổng kinh phí đầu vào của CSGD (%)	Tỷ số doanh thu từ NCKH và CGCN trên cán bộ cơ hữu (triệu VNĐ/ người)
1	2021	403,25	1,04	1,74
2	2022	250	0,45	1,07
3	2023	683,93	1,18	2,78
4	2024	700	0,79	2,75
5	2025	1.520	1,10	5,89

30. Số lượng cán bộ cơ hữu của CSGD tham gia thực hiện đề tài khoa học trong 5 năm gần đây

Số lượng đề tài	Số lượng cán bộ tham gia			Ghi chú
	Đề tài cấp Nhà nước	Đề tài cấp Bộ*	Đề tài cấp trường	
Từ 1 đến 3 đề tài	-	12	122	
Từ 4 đến 6 đề tài	-	-	23	
Trên 6 đề tài	-	-	06	
Tổng số cán bộ tham gia	-	12	151	

* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước

31. Số lượng sách của CSGD được xuất bản trong 5 năm gần đây

TT	Phân loại sách	Số lượng					
		2021	2022	2023	2024	2025	Tổng số
1	Sách chuyên khảo	-	01	-	-	01	02
2	Sách giáo trình	03	03	0	03	09	18
3	Sách tham khảo	-	-	-	-	-	
4	Sách hướng dẫn	-	-	-	-	-	
	Tổng cộng	**03**	**04**	**00**	**03**	**10**	**20**

Tỷ số sách đã được xuất bản trên cán bộ cơ hữu: **20/258= 0.08**

32. Số lượng cán bộ cơ hữu của CSGD tham gia viết sách trong 5 năm gần đây

Số lượng sách	Số lượng cán bộ cơ hữu tham gia viết sách			
	Sách chuyên khảo	Sách giáo trình	Sách tham khảo	Sách hướng dẫn
Từ 1 đến 3 cuốn sách	2	44	-	46
Từ 4 đến 6 cuốn sách	-	3	-	3
Trên 6 cuốn sách	-	-	-	
Tổng số cán bộ tham gia	**2**	**47**	-	**49**

33. Số lượng bài của các cán bộ cơ hữu của CSGD được đăng tạp chí trong 5 năm gần đây:

TT	Phân loại tạp chí	Số lượng					
		2021	2022	2023	2024	2025	Tổng số
1	Tạp chí KH quốc tế Trong đó:	12	20	30	55	60	**177**
	- Danh mục ISI	8	2	6	22	15	53
	- Danh mục Scopus	8	15	19	45	30	**117**
	- Khác	02	05	11	04	30	**57**
2	Tạp chí KH cấp Ngành trong nước	33	37	87	113	115	**385**
3	Tạp chí /Thông tin khoa học cấp trường	28	32	24	23	22	**129**

TT	Phân loại tạp chí	Số lượng					
		2021	2022	2023	2024	2025	Tổng số
	Tổng cộng	**73**	**89**	**141**	**191**	**197**	**691**

Tỷ số bài đăng tạp chí (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: **691/258 = 2,68**

34. Số lượng cán bộ cơ hữu của CSGD tham gia viết bài đăng tạp chí trong 5 năm gần đây:

Số lượng cán bộ cơ hữu có bài báo đăng trên tạp chí	Nơi đăng		
	Tạp chí KH quốc tế	Tạp chí KH cấp Ngành trong nước	Tạp chí /Thông tin khoa học trường
Từ 1 đến 5 bài báo	44	99	98
Từ 6 đến 10 bài báo	3	24	5
Từ 11 đến 15 bài báo	-	13	1
Trên 15 bài báo	-	3	-
Tổng số cán bộ tham gia	**47**	**140**	**104**

35. Số lượng báo cáo khoa học do cán bộ cơ hữu của CSGD báo cáo tại các hội nghị, hội thảo, được đăng toàn văn trong tuyển tập công trình hay kỷ yếu trong 5 năm gần đây:

TT	Phân loại hội thảo	Số lượng					
		2021	2022	2023	2024	2025	Tổng số
1	Hội thảo quốc tế	-	1	-	7	-	8
2	Hội thảo trong nước	5	1	-	33	10	49
3	Hội thảo của trường	0	30	48	48	94	220
	Tổng cộng	**5**	**32**	**48**	**88**	**104**	**277**

Tỷ số bài báo cáo trên cán bộ cơ hữu: **277/258 = 1,07**

36. Số lượng cán bộ cơ hữu của CSGD có báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo được đăng toàn văn trong tuyển tập công trình hay kỷ yếu trong 5 năm gần đây:

Số lượng cán bộ cơ hữu có báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo	Hội thảo quốc tế	Hội thảo trong nước	Hội thảo của trường
Từ 1 đến 5 báo cáo	8	39	110
Từ 6 đến 10 báo cáo	-	-	-
Từ 11 đến 15 báo cáo	-	-	-
Trên 15 báo cáo	-	-	-
Tổng số cán bộ tham gia	**8**	**39**	**110**

37. Số bằng phát minh, sáng chế được cấp trong 5 năm gần đây:

Năm	Số bằng phát minh, sáng chế được cấp (ghi rõ nơi cấp, thời gian cấp, người được cấp)
2021	-
2022	-

2023	-
2024	-
2025	06 đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích

38. Nghiên cứu khoa học của sinh viên

38.1. Số lượng sinh viên của nhà trường tham gia thực hiện đề tài khoa học trong 5 năm gần đây

Số lượng đề tài	**Số lượng sinh viên tham gia**			**Ghi chú**
	Đề tài cấp Nhà nước	**Đề tài cấp Bộ***	**Đề tài cấp trường**	
Từ 1 đến 3 đề tài	-	-	197	
Từ 4 đến 6 đề tài	-	-	-	
Trên 6 đề tài	-	-	-	
Tổng số sinh viên tham gia	-	-	197	

* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp nhà nước

38.2. Thành tích nghiên cứu khoa học của sinh viên

TT	**Thành tích nghiên cứu khoa học**	**Số lượng**				
		2021	**2022**	**2023**	**2024**	**2025**
1	Số giải thưởng nghiên cứu khoa học, sáng tạo	-	4	3	9	3
2	Số bài báo được đăng, công trình được công bố	01	07	17	23	30

V. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

39. Diện tích đất, diện tích sàn xây dựng

TT	**Nội dung**	**Diện tích (m^2)**	**Hình thức sử dụng**		
			Sở hữu	**Liên kết**	**Thuê**
	Tổng diện tích đất của trường	302.315,3	302.315,3	0	0
I	**CƠ SỞ 1**				
1	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường Trong đó	**21.28 5,5**	**21.285,5**	0	0
1.1	*Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu*	12.297,22	12.297,22	0	0
1.2	*Thư viện, trung tâm học liệu*	515	515	0	0
1.3	*Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập*	8.473	8.473	0	0
II	**CƠ SỞ 3**				

TT	Nội dung	Diện tích (m^2)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường Trong đó	**14.214,5**	**14.214,5**		
1.1	*Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của Khoa, phòng, Trung tâm, ...*	9.361,7	9.361,7		
1.2.	*Thư viện, trung tâm học liệu*	528	528		
1.3	*Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập*	4.324,8	4.324,8		
2	Tổng diện tích sàn các công trình phục vụ chung, trong đó	**11.839,3**	**11.839,3**		
2.1	*Ký túc xá SV*	9.807,2	9.807,2		
2.2	*Căn tin*	342,6	342,6		
2.3	*Công trình hỗ trợ (nhà BV, nhà xe, nhà khách, ...)*	1.689,5	1.689,5		

40. Tổng số đầu sách trong thư viện của nhà trường (bao gồm giáo trình, học liệu, tài liệu, sách tham khảo… sách, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử)

Khối ngành/ Nhóm ngành	Đầu sách		Bản sách	
	Tại thư viện	Thư viện số	Tại thư viện	Thư viện số
Khối ngành III	940	1.200	1.880	1.200
Khối ngành IV	100	700	320	700
Khối ngành V	3.990	7.749	11.500	7.749
Khối ngành VII	500	86	960	86
Các môn chung	2.700	1.687	6.700	1.687
Tổng	8.230	11.422	21.360	11.422

41. Tổng số thiết bị chính của trường

TT	Tên phòng/giảng đường/lab	Số lượng	Danh mục trang thiết bị chính	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
I	**CƠ SỞ 1**							
1	Phòng học máy tính	08	275 máy vi tính		933			
2	Phòng học ngoại ngữ/phòng lab	01	30 máy vi tính chuyên dụng		96			
3	Phòng thí nghiệm	32	3.200 thiết bị thí nghiệm chuyên dùng		3439			
4	Hội trường A	02	Tivi TCL QLED 98 inches, hệ thống âm thanh, ánh sáng, bàn ghế		697,2			
5	Hội trường B	01	Tivi TCL QLED 65 inch, hệ thống âm thanh, ánh sáng, bàn ghế		320			
6	Phòng Hội thảo 1 Phòng tiếp khách; Phòng họp	03	Tivi Màn hình Led 65 inch, hệ thống âm thanh, bàn ghế		557,4			
7	Phòng Hội thảo 2	01	Tivi Màn hình Led 65 inch, hệ thống âm thanh, bàn ghế		164.7			
8	Khu nhà 1 trệt 6 lầu; Khu C; Khu B (các phòng CĐ)	41	Tivi thông minh (50 inch – 65 inches), Máy chiếu, âm thanh, ánh sáng, bàn ghế	Hoạt động học tập, kỹ năng mềm	11.432,44	11.432,44		
9	Thư viện	02	15 máy vi tính, bàn ghế chuyên dụng, hệ thống mạng Lan,	Cán bộ, giảng viên, sinhviên	515	515		

TT	Tên phòng/giảng đường/lab	Số lượng	Danh mục trang thiết bị chính	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
			camera,...					
10	Các phòng học tại Thư viện	11	08 máy chiếu projector và 03 ti vi 55 inch, bàn ghế…	Giảng viên, sinh viên	1374,4	1374,4		
	Tổng	102			**19.364,44**	**13.321,84**		
II	**CƠ SỞ 3**							
1	Giảng đường 1		Máy chiếu, âm thanh, bàn ghế		389,6	389,6		
2	Giảng đường 2		Máy chiếu, âm thanh, bàn ghế		428,4	428,4		
3	Giảng đường 5 + Phòng MT 1		Máy chiếu, âm thanh, bàn ghế		435,6	435,6		
4	Nhà học A1		Máy chiếu, âm thanh, bàn ghế		726,6	726,6		
5	Nhà học A2		Máy chiếu, âm thanh, bàn ghế		530,0	530,0		
6	Nhà học A3		Máy chiếu, âm thanh, bàn ghế		616,1	616,1		
7	Nhà học A4		Máy chiếu, âm thanh, bàn ghế		341,0	341,0		
8	Nhà học A5		Máy chiếu, âm thanh, bàn ghế		324,0	324,0		
9	Nhà học A6		Máy chiếu, âm thanh, bàn ghế		386,4	386,4		
10	Nhà thi đấu đa năng (cũ)				824,0	824,0		
11	Nhà thi đấu đa năng (mới)				1.680	1.680		
12	Nhà thí nghiệm 1				455,2	455,2		
13	Nhà thí nghiệm 2				455,2	455,2		

42. Tổng kinh phí từ các nguồn thu của trường trong 5 năm gần đây

- Năm 2021: 42,9 tỷ đồng
- Năm 2022: 57,67 tỷ đồng
- Năm 2023: 68,64 tỷ đồng

- Năm 2024: 100,79 tỷ đồng
- Năm 2025: 167,58 tỷ đồng

43. Tổng thu học phí (chỉ tính hệ chính quy) trong 5 năm gần đây
- Năm 2021: 38,81 tỷ đồng
- Năm 2022: 56,01 tỷ đổng
- Năm 2023: 57,79 tỷ đồng
- Năm 2024: 88,16 tỷ đồng
- Năm 2025: 137,76 tỷ đồng

44. Tổng chi cho hoạt động NCKH, CGCN và PVCĐ
- Năm 2021: 2,8 tỷ đồng
- Năm 2022: 5,92 tỷ đồng
- Năm 2023: 5,92 tỷ đồng
- Năm 2024: 6,3 tỷ đồng
- Năm 2025: 10,5 tỷ đồng

45. Tổng thu từ hoạt động NCKH, CGCN và PVCĐ
- Năm 2021: 403,25 triệu đồng
- Năm 2022: 250 triệu đồng
- Năm 2023: 683,93 triệu đồng
- Năm 2024: 700 triệu đồng
- Năm 2025: 1.520 triệu đồng

46. Tổng chi cho hoạt động đào tạo
- Năm 2021: 3,66 tỷ đồng
- Năm 2022: 5,42 tỷ đồng
- Năm 2023: 6,41 tỷ đồng
- Năm 2024: 6,7 tỷ đồng
- Năm 2025: 10,5 tỷ đồng

47. Tổng chi cho phát triển đội ngũ
- Năm 2021: 0,19 tỷ đồng
- Năm 2022: 0,46 tỷ đồng
- Năm 2023: 0,83 tỷ đồng
- Năm 2024: 0,86 tỷ đồng
- Năm 2025: 1,4 tỷ đồng

48. Tổng chi cho hoạt động kết nối doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ việc làm (Phòng QLSV cung cấp)
- Năm 2021: 83 triệu đồng
- Năm 2022: 139 triệu đồng
- Năm 2023: 140 triệu đồng
- Năm 2024: 180 triệu đồng
- Năm 2025: 200 triệu đồng

VI. Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục

Nhà trường đã tiến hành đánh giá ngoài CSGD chu kỳ 1 và đạt chuẩn chất lượng giáo dục. Giấy chứng nhận có giá trị đến ngày 19/01/2026.

VII. Tóm tắt một số chỉ số quan trọng

Từ kết quả khảo sát ở trên, tổng hợp thành một số chỉ số quan trọng dưới đây (*số liệu năm cuối kỳ đánh giá*):

1. Giảng viên

Tổng số giảng viên cơ hữu: 266 người

Tỷ lệ GV cơ hữu trên tổng số cán bộ cơ hữu: 266/287=92,7%

Tỷ lệ GV cơ hữu có trình độ tiến sĩ trở lên trên tổng số GV cơ hữu: 27,4%

Tỷ lệ GV cơ hữu có trình độ thạc sĩ trên tổng số GV cơ hữu: 69,2%

2. Sinh viên

Tổng số sinh viên chính quy: 7774 người

Tỷ số sinh viên trên giảng viên (sau khi quy đổi):

Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp so với số tuyển vào: 52,17%

3. Đánh giá của SV tốt nghiệp về chất lượng đào tạo của nhà trường

Tỷ lệ SV trả lời đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp: đang khảo sát

Tỷ lệ SV trả lời *chỉ học được một phần* kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp: đang khảo sát

4. Sinh viên có việc làm trong năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp

Tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng ngành đào tạo, trong đó bao gồm cả sinh viên chưa có việc làm học tập nâng cao (%): 77,14

Tỷ lệ sinh viên có việc làm trái ngành đào tạo (%): 18,49

Tỷ lệ tự tạo được việc làm trong số sinh viên có việc làm (%): 5,88

Thu nhập bình quân/tháng của sinh viên có việc làm (triệu VNĐ): 6,98

5. Đánh giá của nhà sử dụng về SV tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo

Tỷ lệ SV đáp ứng yêu cầu của công việc, có thể sử dụng được ngay: đang khảo sát

Tỷ lệ SV cơ bản đáp ứng yêu cầu của công việc, nhưng phải đào tạo thêm: đang khảo sát

6. Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng

Tỷ số đề tài nghiên cứu khoa học, chuyển giao khoa học công nghệ và phục vụ cộng đồng trên cán bộ cơ hữu: 0,42

Tỷ số doanh thu từ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng trên cán bộ cơ hữu: 5,89 triệu đồng/người

Tỷ số sách đã được xuất bản trên cán bộ cơ hữu: 0,08

Tỷ số bài đăng tạp chí trên cán bộ cơ hữu: 2,68

Tỷ số bài báo cáo trên cán bộ cơ hữu: 1,07

7. Cơ sở vật chất

Tỷ số diện tích sàn xây dựng trên sinh viên chính quy: 6.07 m^2

Tỷ số chỗ ở ký túc xá trên sinh viên chính quy: 1.26 m^2/người

8. Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục

Cấp cơ sở giáo dục: đạt chuẩn chất lượng.

Cấp chương trình đào tạo: có 20/22 chương trình đào tạo đạt chuẩn chất lượng.

Phụ lục 2. HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 404 /QĐ-ĐHKTCN

Cần Thơ, ngày 03 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Hội đồng tự đánh giá cơ sở giáo dục đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

Căn cứ Quyết định số 249/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Hội đồng tự đánh giá Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ gồm các ông/bà có tên trong danh sách kèm theo.

Giúp việc cho Hội đồng có Ban Thư ký và các Nhóm công tác chuyên trách gồm các ông/bà có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ triển khai tự đánh giá cơ sở giáo dục theo Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hướng dẫn tự đánh giá cơ sở giáo dục đại học của Cục Quản lý chất lượng.

Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Trưởng phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng, Trưởng các đơn vị liên quan và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

PGS.TS. Huỳnh Thanh Nhã

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
(Kèm theo Quyết định số: 404 /QĐ-ĐHKTCN ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Huỳnh Thanh Nhã	PGS.TS, Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Trương Minh Nhật Quang	TS, Phó Hiệu trưởng, Phó chủ tịch HĐ KHĐT	Phó Chủ tịch
3	Nguyễn Thị Yên Chi	ThS, Phó Bí thư, Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch
4	Huỳnh Văn Tùng	TS, Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch
5	Lê Anh Tuấn	ThS, Trưởng phòng Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng	Thành viên - Trưởng ban Thư ký
6	Lê Anh Xuân	TS, Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính	Thành viên
7	Nguyễn Minh Tuấn	TS, Trưởng phòng Phòng Quản lý Đào tạo	Thành viên
8	Nguyễn Đăng Hoa Nghiêm	TS, Trưởng phòng Phòng Quản lý KHCN - ĐMST - HTQT	Thành viên
9	Nguyễn Chí Hiếu	ThS, Trưởng phòng Phòng CTCT - QLSV - KN	Thành viên
10	Võ Khắc Tâm	ThS, Trưởng phòng Phòng Quản trị - Thiết bị	Thành viên
11	Trần Long Hải	ThS, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính	Thành viên
12	Lê Hồng Tuyên	ThS, Trưởng phòng Phòng Thanh tra - Pháp chế - Phát triển chiến lược	Thành viên
13	Nguyễn Bá Duy	ThS, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	Thành viên
14	Nguyễn Đăng Khoa	ThS, Giám đốc Trung tâm Đào tạo - Bồi dưỡng	Thành viên
15	Đoàn Thị Kiều Tiên	TS, Phó Chủ tịch HĐT, Trưởng khoa Khoa CNSH - CNHH - CNTP	Thành viên
16	Lưu Thu Thủy	ThS, Chủ tịch CĐCS Trường, Trưởng khoa Khoa Khoa học xã hội	Thành viên
17	Nguyễn Hoàng Viện	ThS, Bí thư Đoàn Trường	Thành viên
18	La Bảo Trúc Ly	TS, Trưởng khoa Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp	Thành viên
19	Lê Hoàng	TS, Trưởng khoa Khoa Kỹ thuật xây dựng	Thành viên
20	Đỗ Vinh Quang	TS, Trưởng khoa Khoa Kỹ thuật cơ khí	Thành viên
21	Võ Minh Thiện	ThS, Phó trưởng khoa phụ trách Khoa Điện - Điện tử	Thành viên
22	Nguyễn Trung Việt	TS, Phó Trưởng khoa Khoa Công nghệ thông tin	Thành viên
23	ThS. Lê Trí Ân	ThS, Phó Trưởng phòng Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng	Thành viên
24	Định Thị Kiều Oanh	ThS, Giảng viên	Thành viên
25	Nguyễn Hòa Hợp	Sinh viên ngành CNTT khóa 2021	Thành viên

(Danh sách thành viên Hội đồng tự đánh giá cơ sở giáo dục đại học có 25 người)

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN THƯ KÝ

(Kèm theo Quyết định số: 101 /QĐ-ĐHKTCN ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Lê Anh Tuấn	ThS, Trưởng phòng Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng	Trưởng ban thư ký
2	Lê Trí Ân	ThS, Phó Trưởng phòng Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng	Phó Trưởng ban thư ký
3	Nguyễn Thị Kim Xuân	ThS, Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính	Thành viên
4	Cao Thị Bé Oanh	TS, Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo	Thành viên
5	Nguyễn Thị Ngọc Anh	ThS, Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Hợp tác quốc tế	Thành viên
6	Nguyễn Thị Mai Khanh	ThS, Phó Trưởng phòng Phòng Công tác chính trị - Quản lý sinh viên - Khởi nghiệp	Thành viên
7	Hồ Chí Linh	TS, Phó Trưởng phòng Phòng Quản trị - Thiết bị	Thành viên
8	Bùi Thái Bình	ThS, Phó Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính	Thành viên
9	Nguyễn Hoàng Viện	ThS, Phó Trưởng phòng Phòng Thanh tra - Pháp chế - Phát triển chiến lược	Thành viên
10	Ngô Thị Cẩm Tú	ThS, Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng	Thành viên
11	Trần Lê Duy Anh	ThS, Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng	Thành viên
12	Võ Thị Ý Thư	KS, Phòng Tổ chức - Hành chính	Thành viên
13	Nguyễn Anh Tuấn	KS, Phòng Tổ chức - Hành chính	Thành viên
14	Nguyễn Phan Tú	ThS, Phòng Quản lý đào tạo	Thành viên
15	Lê Huỳnh Nhật Đăng	ThS, Phòng Quản lý đào tạo	Thành viên
16	Ngô Khắc Không Minh	TS, Phòng Quản lý khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Hợp tác quốc tế	Thành viên
17	Lê Thị Thảo	ThS, Phòng Quản lý khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Hợp tác quốc tế	Thành viên
18	Đỗ Dương Phương Thảo	ThS, Phòng Công tác chính trị - Quản lý sinh viên - Khởi nghiệp	Thành viên
19	Hoàng Thị Phương Thảo	ThS, Phòng Công tác chính trị - Quản lý sinh viên - Khởi nghiệp	Thành viên
20	Lương Quốc Hùng	TS, Phòng Quản trị - Thiết bị	Thành viên
21	Nguyễn Thị Thu Huyền	ThS, Phòng Kế hoạch - Tài chính	Thành viên
22	Nguyễn Đoàn Kim Thoại	ThS, Phòng Thanh tra - Pháp chế - Phát triển chiến lược	Thành viên

(Danh sách thành viên Ban thư ký có 22 người)

DANH SÁCH CÁC NHÓM CÔNG TÁC CHUYÊN TRÁCH

(Kèm theo Quyết định số: 104 /QĐ-ĐHKTCN ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ)

Nhóm	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
Nhóm 1 Tiêu chuẩn 1, 2, 3	Lê Hồng Tuyên	ThS, Trưởng phòng	**Trưởng nhóm**
	Nguyễn Đoàn Kim Thoại	ThS, Giảng viên	Thư ký
	Nguyễn Hoàng Viện	ThS, Phó trưởng phòng	Thành viên
	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	ThS, Phó trưởng BM	Thành viên
	Lương Văn Thông	ThS, Phó Giám đốc	Thành viên
Nhóm 2 Tiêu chuẩn 4, 5, 6	Lê Anh Xuân	TS, Trưởng phòng	**Trưởng nhóm**
	Nguyễn Thị Kim Xuân	ThS, Phó Trưởng phòng	Thư ký
	Võ Thị Ý Thư	KS, Chuyên viên	Thành viên
	Nguyễn Anh Tuấn	KS, Chuyên viên	Thành viên
	Dương Quang Minh	CN, Chuyên viên	Thành viên
	Trần Hoài Tâm	ThS, Phó trưởng khoa	Thành viên
	Lê Anh Nhã Uyên	ThS, Giảng viên	Thành viên
Nhóm 3 Tiêu chuẩn 7	Võ Khắc Tâm	ThS, Trưởng phòng	**Trưởng nhóm**
	Hồ Chí Linh	TS, Phó trưởng phòng	Thư ký
	Lương Quốc Hùng	TS, Giảng viên	Thành viên
	Nguyễn Thị Tâm Hằng	CN, Chuyên viên	Thành viên
	Ngô Thị Ngọc Tuyết	CN, Chuyên viên	Thành viên
	Lê Hữu Quốc Phong	ThS, Giảng viên	Thành viên
	Đinh Thị Kiều Oanh	ThS, Phó trưởng BM	Thành viên
Nhóm 4 Tiêu chuẩn 8, 18, 19, 20, 23	Nguyễn Đăng Hoa Nghiêm	TS, Trưởng phòng	**Trưởng nhóm**
	Lê Thị Thảo	ThS, Giảng viên	Thư ký
	Nguyễn Thị Ngọc Anh	ThS, Phó trưởng phòng	Thành viên
	Ngô Khắc Không Minh	TS, Giảng viên	Thành viên
	Trần Quốc Dũng	TS, Giảng viên	Thành viên
	Trần Thảo Vy	ThS, Giảng viên	Thành viên
Nhóm 5 Tiêu chuẩn 9, 10, 11, 12, 16	Lê Anh Tuấn	ThS, Trưởng phòng	**Trưởng nhóm**
	Ngô Thị Cẩm Tú	ThS, Giảng viên	Thư ký
	Lê Trí Ân	ThS, Phó trưởng phòng	Thành viên
	Trần Thị Thanh Thảo	ThS, Giảng viên	Thành viên
	Nguyễn Ngọc Ngân Khánh	ThS, Giảng viên	Thành viên
	Nguyễn Thị Kiều Diễm	ThS, Giảng viên	Thành viên
	Trần Lê Duy Anh	ThS, Giảng viên	Thành viên
	Phan Vĩnh Thịnh	TS, Chuyên viên	Thành viên
Nhóm 6 Tiêu chuẩn 13, 14, 15, 22	Nguyễn Minh Tuấn	TS, Trưởng phòng	**Trưởng nhóm**
	Lê Huỳnh Nhật Đăng	ThS, Giảng viên	Thư ký
	Cao Thị Bé Oanh	TS, Phó Trưởng phòng	Thành viên
	Nguyễn Phan Tú	ThS, Giảng viên	Thành viên
	Ngô Thị Mỹ Hạnh	ThS, Giảng viên	Thành viên
	Nguyễn Bình Trọng	Chuyên viên	Thành viên
	Lương Phạm Hoàng Long	Chuyên viên	Thành viên
	Huỳnh Thị Sữa	ThS, Giảng viên	Thành viên
Nhóm 7	Nguyễn Chí Hiếu	ThS, Trưởng phòng	**Trưởng nhóm**

Nhóm	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
Tiêu chuẩn 17, 21, 24	Hoàng Thị Phương Thảo	ThS, Giảng viên	Thư ký
	Nguyễn Thị Mai Khanh	ThS, Phó Trưởng phòng	Thành viên
	Đỗ Dương Phương Thảo	ThS, Giảng viên	Thành viên
	Lê Hoàng Minh	ThS, Giảng viên	Thành viên
	Nguyễn Văn Kiệt	ThS, Giảng viên	Thành viên
	Đinh Viết Tuyết Hiền	ThS, Giảng viên	Thành viên
Nhóm 8 Tiêu chuẩn 25	Trần Long Hải	ThS, Trưởng phòng	**Trưởng nhóm**
	Bùi Thái Bình	ThS, Phó Trưởng phòng	Thư ký
	Nguyễn Thị Bích Liên	CN, Chuyên viên	Thành viên
	Nguyễn Thị Thu Huyền	CN, Chuyên viên	Thành viên
	Lưu Thu Thủy	ThS, Trưởng khoa	Thành viên

(*Danh sách các Nhóm công tác chuyên trách có 52 thành viên*)

Phụ lục 3. KẾ HOẠCH TỰ ĐÁNH GIÁ

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

Số: 395/KH - ĐHKTCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 11 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH
Công tác tự đánh giá cơ sở giáo dục giai đoạn 2021 - 2025

I. Mục đích tự đánh giá

Nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo và đăng ký kiểm định chất lượng.

II. Phạm vi tự đánh giá

Đánh giá các hoạt động của cơ sở giáo dục đại học trong giai đoạn 2021 - 2025 theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục (CSGD) do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

III. Công cụ tự đánh giá

Công cụ tự đánh giá là Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CSGD ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tài liệu hướng dẫn của Cục Quản lý chất lượng; Các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và Nghị quyết của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

IV. Hội đồng tự đánh giá

1. Thành phần Hội đồng tự đánh giá giữa chu kỳ

Hội đồng tự đánh giá giữa chu kỳ CSGD được thành lập theo Quyết định số 361/QĐ-ĐHKTCN ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ cần Thơ, Hội đồng gồm có 23 thành viên (danh sách kèm theo).

2. Ban thư ký và các nhóm công tác chuyên trách (danh sách kèm theo)

Ban thư ký và các nhóm công tác chuyên trách được thành lập theo Quyết định số 361/QĐ-ĐHKTCN ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ cần Thơ.

3. Phân công thực hiện

3.1. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Hội đồng tự đánh giá

Chủ tịch Hội đồng: chịu trách nhiệm về các hoạt động của Hội đồng, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, trong đó xác định những công việc thực hiện tương ứng với từng tiêu chuẩn đánh giá, thời gian bắt đầu và kết thúc, người chịu trách nhiệm chính và những người phối hợp; triệu tập và điều hành các phiên họp của Hội đồng; phê duyệt kế hoach tự đánh giá; chỉ đạo quá trình thu thập thông

tin, minh chứng, xử lý, phân tích và viết báo cáo tự đánh giá; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai đánh giá.

Phó Chủ tịch Hội đồng: khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền, có nhiệm vụ điều hành Hội đồng và chịu trách nhiệm về công việc được ủy quyền.

Các thành viên Hội đồng: chịu trách nhiệm chung về viết báo cáo sơ thảo các tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công. Cung cấp các thông tin minh chứng có liên quan cho các nhóm chuyên trách. Phối hợp và thực hiện tốt các yêu cầu của các Nhóm công tác chuyên trách và Ban Thư ký nhằm đảm bảo tiến độ. Góp ý và phản biện cho bản báo cáo các tiêu chí, tiêu chuẩn và báo cáo chung. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương và các hoạt động tự đánh giá đến toàn thể viên chức, sinh viên thuộc đơn vị mình quản lý.

3.2. Nhiệm vụ cụ thể của Ban Thư ký

Trưởng ban thư ký: chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo sơ thảo, báo cáo cáo cuối cùng và trình Hội đồng.

Các ủy viên thư ký: chịu trách nhiệm tổng hợp phác thảo báo cáo các tiêu chí, tiêu chuẩn của nhóm mình phụ trách. Góp ý cho bản thảo báo cáo các tiêu chí, tiêu chuẩn và báo cáo chung.

3.3. Nhiệm vụ cụ thể của các Nhóm công tác chuyên trách

TT	Tiêu chuẩn	Nhóm công tác, cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian thu thập thông tin và minh chứng
1.	**1, 2, 3**	Nhóm 1: Lê Hồng Tuyên	05/5/2025 - 01/6/2025
2.	**4, 5, 6**	Nhómm 2: Lê Anh Xuân	05/5/2025 - 01/6/2025
3.	**7**	Nhóm 3: Võ Khắc Tâm	05/5/2025 - 01/6/2025
4.	**8, 18, 19, 20, 23**	Nhóm 4: Nguyễn Đăng Hoa Nghiêm	05/5/2025 - 01/6/2025
5.	**9, 10, 11, 12, 16**	Nhóm 5: Lê Anh Tuấn	05/5/2025 - 01/6/2025
6.	**13, 14, 15**	Nhóm 6: Nguyễn Minh Tuấn	05/5/2025 - 01/6/2025
7.	**17, 21, 22**	Nhóm 7: Nguyễn Chí Hiếu	05/5/2025 - 01/6/2025
8.	**25**	Nhóm 8: Trần Long Hải	05/5/2025 - 01/6/2025

Trưởng nhóm: điều hành chung, chủ động họp nhóm để phân công công việc cho các thành viên nhóm tìm thông tin, minh chứng, viết báo cáo các tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công. Chịu trách nhiệm đối với các tiêu chuẩn của nhóm mình phụ trách, kế hoạch triển khai thực hiện và báo cáo cuối cùng của các tiêu chuẩn.

Thư ký nhóm: giúp Trưởng nhóm quản lý các hoạt động của nhóm, góp ý cho các bản báo cáo các tiêu chí, tiêu chuẩn và báo chung, lập biên bản, phân loại và lưu trữ minh chứng, phác thảo báo cáo các tiêu chí, tiêu chuẩn nhóm mình phụ trách.

Các ủy viên: tìm minh chứng, góp ý cho bản báo cáo các tiêu chí, tiêu chuẩn và báo cáo chung.

V. Kế hoạch huy động các nguồn lực

Xác định các nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và tài chính cần huy động hoặc cung cấp cho từng hoạt động và thời gian cần được cung cấp.

TT	Tiêu chuẩn	Các hoạt động	Các loại nguồn lực cần được huy động/cung cấp	Thời gian
1	Tiêu chuẩn 1: Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa	Hoạt động 1: Phân tích tiêu chí, thu thập thông tin và minh chứng	1. Huy động nguồn lực chính bao gồm: các thành viên Hội đồng Tự đánh giá, Ban Thư ký, Nhóm công tác chuyên trách. Hội đồng có thể huy động thêm nhân sự từ các đơn vị trực thuộc (phòng, khoa, trung tâm).	Từ 07/04/2025 đến 04/5/2025
2	Tiêu chuẩn 2: Quản trị			
3	Tiêu chuẩn 3: Lãnh đạo và quản lý			
4	Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược			
5	Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng			
6	Tiêu chuẩn 6: Quản lý nguồn nhân lực	Hoạt động 2: Dự kiến các minh chứng theo tiêu chí/tiêu chuẩn		Từ 05/5/2025 đến 08/6/2025
7	Tiêu chuẩn 7: Quản lý tài chính và cơ sở vật chất			
8	Tiêu chuẩn 8: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại			
9	Tiêu chuẩn 9: Hệ thống ĐBCL bên trong	Hoạt động 3: Đánh giá tiêu chí	2. Sử dụng cơ sở vật chất hiện có và trang bị thêm các thiết bị cần thiết khi có yêu cầu phải cải thiện, nâng cấp để phục vụ	Từ 09/6/2025 đến 22/6/2025
10	Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài			
11	Tiêu chuẩn 11: Hệ thống thông tin ĐBCL bên trong			
12	Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng			
13	Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học			

TT	Tiêu chuẩn	Các hoạt động	Các loại nguồn lực cần được huy động/cung cấp	Thời gian
14	Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	Hoạt động 4: Viết báo cáo	cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác hỗ trợ người học. 3. Dự trù kinh phí cơ bản cho công tác tự đánh giá, bao gồm chi phí tập huấn, chi phí thuê chuyên gia tư vấn, chi phí văn phòng phẩm, chi phí bồi dưỡng các thành viên tham gia.	Từ 23/6/2025 đến 06/7/2025
15	Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập			
16	Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học			
17	Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học			
18	Tiêu chuẩn 18: Quản lý nghiên cứu khoa học			
19	Tiêu chuẩn 19: Quản lý tài sản trí tuệ			
20	Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học			
21	Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng			
22	Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo			
23	Tiêu chuẩn 23: Kết quả nghiên cứu khoa học			
24	Tiêu chuẩn 24: Kết quả phục vụ cộng đồng			
25	Tiêu chuẩn 25: Kết quả tài chính và thị trường			

VI. Kế hoạch thu thập thông tin từ nguồn ngoài CSGD (nếu cần)

Xác định các thông tin cần thu thập từ bên ngoài, nguồn cung cấp, thời gian cần thu thập, kinh phí cần có (*do các nhóm chuyên trách đề xuất chi tiết*).

VII. Kế hoạch thuê chuyên gia ngoài (nếu cần)

Xác định những lĩnh vực cần thuê chuyên gia, mục đích thuê chuyên gia, vai trò của chuyên gia, số lượng chuyên gia, thời gian cần thuê chuyên gia (*do Hội đồng Tự đánh giá đề xuất*).

VIII. Thời gian biểu

Thời gian thực hiện tự đánh giá khoảng 6, theo lịch trình tham khảo sau:

Thời gian	Các hoạt động
Tuần 1 - 2 *(Từ ngày 07/4/2025 đến ngày 20/4/2025)*	1. Họp Lãnh đạo CSGD để thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và xác định các thành viên của Hội đồng tự đánh giá CSGD. 2. Thủ trưởng CSGD ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá CSGD. 3. Họp Hội đồng tự đánh giá CSGD để: • Công bố quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá; • Tập huấn về quy trình tự đánh giá và bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CSGD; • Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng; • Dự thảo kế hoạch tự đánh giá CSGD.
Tuần 3 - 4 *(Từ ngày 21/4/2025 đến ngày 04/5/2025)*	1. Phổ biến chủ trương triển khai tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học và các bên liên quan; 2. Tổ chức hội thảo/hội nghị về chuyên môn, nghiệp vụ triển khai tự đánh giá cho cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học và các bên liên quan. 3. Họp Hội đồng tự đánh giá CSGD để thông qua: • Kế hoạch tự đánh giá CSGD; • Dự thảo đề cương báo cáo tự đánh giá (dựa trên cơ sở tài liệu hướng dẫn của Bộ GDĐT và điều kiện cụ thể của CSGD). 4. Thủ trưởng CSGD ban hành kế hoạch tự đánh giá.
Tuần 5 - 8 *(Từ ngày 05/5/2025 đến ngày 01/6/2025)*	1. Công bố kế hoạch tự đánh giá, thông báo phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng, Ban thư ký và các nhóm công tác chuyên trách giúp việc cho Hội đồng. 2. Phân tích tiêu chí, thu thập thông tin và minh chứng. 3. Phân loại và mã hoá các thông tin và minh chứng thu được. 4. Nghiên cứu sự đáp ứng của minh chứng đối với các mốc chuẩn tham chiếu của từng tiêu chí đánh giá.
Tuần 9 - 15 *(Từ ngày 02/6/2025 đến ngày 13/7/2025)*	1. Các nhóm công tác chuyên trách viết các báo cáo của từng tiêu chí (thu thập thông tin, minh chứng bổ sung nếu cần thiết). 2. Trưởng các nhóm chuyên trách tổng hợp các báo cáo tiêu chí thành các báo cáo tiêu chuẩn (thu thập thông tin, minh chứng bổ sung nếu cần thiết).

Thời gian	Các hoạt động
Tuần 16 *(Từ ngày 14/7/2025 đến ngày 20/7/2025)*	Hội đồng tự đánh giá CSGD: 1. Xem xét các báo cáo của từng tiêu chuẩn, tiêu chí do các nhóm chuyên trách dự thảo. 2. Kiểm tra lại các thông tin và minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá. 3. Xác định các vấn đề phát sinh từ các thông tin và minh chứng thu được. 4. Xác định các thông tin, minh chứng cần thu thập bổ sung. 5. Thư ký Hội đồng tập hợp các báo cáo tiêu chuẩn thành dự thảo báo cáo tự đánh giá CSGD.
Tuần 17-18 *(Từ ngày 21/7/2025 đến ngày 03/8/2025)*	Hội đồng tự đánh giá CSGD: 1. Xem xét dự thảo báo cáo tự đánh giá và đề xuất những chỉnh sửa (nếu cần). 2. Thảo luận về dự thảo báo cáo tự đánh giá, xin ý kiến góp ý.
Tuần 19-21 *(Từ ngày 04/8/2025 đến ngày 24/8/2025)*	1. Công bố bản dự thảo báo cáo tự đánh giá (đã chỉnh sửa sau góp ý) trong nội bộ CSGD. 2. Cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học,… đóng góp ý kiến cho dự thảo báo cáo tự đánh giá. 3. Nhóm nghiên cứu độc lập rà soát dự thảo báo cáo tự đánh giá, đưa ra các khuyến nghị cần thiết.
Tuần 22-23 *(Từ ngày 25/8/2025 đến ngày 07/9/2025)*	1. Hội đồng tự đánh giá CSGD: • Họp để tiếp tục bổ sung và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá theo các ý kiến góp ý và khuyến nghị. • Đề xuất những cải tiến về đảm bảo chất lượng. • Thông qua báo cáo tự đánh giá lần cuối. 2. Các thành viên của Hội đồng tự đánh giá CSGD ký tên vào danh sách trong báo cáo tự đánh giá. 3. Thủ trưởng CSGD ký tên vào bảng tổng hợp kết quả trong báo cáo tự đánh giá.
Tuần 24 *(Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 14/9/2025)*	1. CSGD gửi báo cáo tự đánh giá và công văn cho cơ quan chủ quản, Bộ GDĐT. 2. CSGD công bố bản báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện (trong nội bộ nhà trường). 3. Tổ chức bảo quản báo cáo tự đánh giá, các thông tin, minh chứng theo quy định.

Thời gian	Các hoạt động
Từ tuần 25 *(Từ ngày 15/9/2025 - 21/9/2025)*	1. Thực hiện việc cải tiến chất lượng theo các kế hoạch hành động. 2. Cập nhật lại báo cáo tự đánh giá (nếu cần) trước khi thực hiện việc đăng ký đánh giá ngoài với tổ chức KĐCLGD.

Nơi nhận:
- Hội đồng tự đánh giá;
- UBNDTP (để b/c);
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu VT, P.KTĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

Huỳnh Thanh Nhã

Phụ lục 4. DANH MỤC MINH CHỨNG

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1: Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa				
Tiêu chí 1.1	**Lãnh đạo CSGD đảm bảo tầm nhìn và sứ mạng của CSGD đáp ứng được nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.**			
H1.01.01.01	1. Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung "Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi và Triết lý giáo dục đến năm 2030 của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ"	18/QĐ-ĐHKTCN 16/01/2020	ĐHKTCN	
	2. Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung "Sứ mạng, Tầm nhìn" của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	331/QĐ-ĐHKTCN 14/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Trang thông tin điện tử của Trường tuyên bố tầm nhìn, sứ mạng	https://ctuet.edu.vn/chi-tiet-tin/210/su-mang&sbquotam-nhin&sbquogia-tri-cot-loi-cua-truong-dai-hoc-ky-thuat-cong-nghe-can-tho.html	ĐHKTCN	
	4. Thông báo công bố tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục đến năm 2030 của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	158/TB-ĐHKTCN 28/02/2020	ĐHKTCN	
	5. Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	14/QĐ-HĐT 20/4/2020	ĐHKTCN	
	6. Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Chiến lược bảo đảm chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	91/NQ-HĐT 11/10/2023	ĐHKTCN	
H1.01.01.02	1. Hướng dẫn rà soát, điều chỉnh và phát triển TN, SM, GTCL, TLGD	370/HD-ĐHKTCN 23/12/2019	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Quy trình xây dựng, rà soát và phát triển tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục	370/HD-ĐHKTCN 23/12/2019	ĐHKTCN	
	2. Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung "Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi và Triết lý giáo dục đến năm 2030 của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ"	18/QĐ-ĐHKTCN 16/01/2020	ĐHKTCN	
	3. Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung "Sứ mạng, Tầm nhìn" của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	331/QĐ-ĐHKTCN 14/7/2021	ĐHKTCN	
H1.01.01.03	Tổng hợp kết quả khảo sát về tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục	2021-2025	ĐHKTCN	
	Biên bản góp ý của các bên liên quan cho hoạt động xây dựng, rà soát, điều chỉnh SM, TN, GTCL của CSGD	2021, 2025	ĐHKTCN	
H1.01.01.04	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	14/QĐ-HĐT 20/4/2020	HĐT	
H1.01.01.05	Tổng hợp các Thông báo kết luận cuộc họp phụ trách các đơn vị	15/9/2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 1.2	**Lãnh đạo cơ sở giáo dục thúc đẩy các giá trị văn hóa phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục**			
H1.01.02.01	Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục đến năm 2030 của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	18/QĐ-ĐHKTCN 16/01/2020	ĐHKTCN	
H1.01.02.02	Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục đến năm 2030 của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	18/QĐ-ĐHKTCN 16/01/2020	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H1.01.02.03	Trang thông tin điện tử của Trường tuyên bố tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi	https://ctuet.edu.vn/chi-tiet-tin/210/su-mang&sbquotam-nhin&sbquogia-tri-cot-loi-cua-truong-dai-hoc-ky-thuat-cong-nghe-can-tho.html	ĐHKTCN	
H1.01.02.04	Thông báo về việc triển khai Quyết định về điều chỉnh, bổ sung Sứ mạng, tầm nhìn của Trường	513/TB-ĐHKTCN 16/7/2021	ĐHKTCN	
H1.01.02.05	Thông báo về việc triển khai Quyết định về điều chỉnh, bổ sung Sứ mạng, tầm nhìn của Trường	513/TB-ĐHKTCN 16/7/2021	ĐHKTCN	
H1.01.02.06	Tổng hợp tài liệu hội nghị viên chức, người lao động	15/9/2025	ĐHKTCN	
H1.01.02.07	Tổng hợp các kế hoạch, quy chế tổ chức về giữ gìn bản sắc, văn hóa, thương hiệu của Trường	2021-2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 1.3	**Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của cơ sở giáo dục được phổ biến, quán triệt và giải thích rõ ràng để thực hiện**			
H1.01.03.01	Hướng dẫn rà soát, điều chỉnh và phát triển TN, SM, GTCL, TLGD	370/HD-ĐHKTCN 23/12/2019	ĐHKTCN	
	Quy trình xây dựng, rà soát và phát triển tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục	300/HD-ĐHKTCN 31/12/2025	ĐHKTCN	
H1.01.03.02	Tổng hợp các kế hoạch, quy chế tổ chức về giữ gìn bản sắc, văn hóa, thương hiệu của Trường	2021-2025	ĐHKTCN	
H1.01.03.03	Tổng hợp các kế hoạch năm học của trường và các đơn vị	2021-2025	ĐHKTCN	
H1.01.03.04	Clip giới thiệu Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Video	ĐHKTCN	
H1.01.03.05	Tổng hợp tài liệu sinh hoạt công dân đầu khóa	15/9/2025	ĐHKTCN	
	Tổng hợp tài liệu sinh hoạt ngoại khóa	15/9/2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Sổ tay sinh viên	15/9/2025	ĐHKTCN	
H1.01.03.06	Thông báo kết luận của BGH với phụ trách các đơn vị tại cuộc họp Giao ban	2021	ĐHKTCN	
H1.01.03.07	Tổng hợp tài liệu hội nghị viên chức, người lao động	15/9/2025	ĐHKTCN	
H1.01.03.08	Tổng hợp kết quả khảo sát về TN, SM, GTCL, TLGD	15/9/2025	ĐHKTCN	
	Thông báo về việc triển khai Quyết định về điều chỉnh, bổ sung Sứ mạng, tầm nhìn của Trường	513/TB-ĐHKTCN 16/7/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung "Sứ mạng, Tầm nhìn" của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	331/QĐ-ĐHKTCN 14/7/2021	ĐHKTCN	
Tiêu chí 1.4	**Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của cơ sở giáo dục được rà soát để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan**			
H1.01.04.01	Hướng dẫn rà soát, điều chỉnh và phát triển tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục	370/HD-ĐHKTCN 23/12/2019	ĐHKTCN	
H1.01.04.02	Bảng đối sánh TN, SM, GTCL, TLGD	15/9/2025	ĐHKTCN	
H1.01.04.03	Quyết định thành lập Ban công tác rà soát, điều chỉnh tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục	2021	ĐHKTCN	
H1.01.04.04	Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục đến năm 2030 của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	18/QĐ-ĐHKTCN 16/01/2020	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung "Sứ mạng, Tầm nhìn" của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	331/QĐ-ĐHKTCN 14/7/2021	ĐHKTCN	
	Bản tổng hợp ý kiến góp ý của các bên liên quan tham gia rà soát, điều chỉnh TN, SM, GTCL, TLGD	2021-2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H1.01.04.05	Tổng hợp Báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến sửa đổi, bổ sung dự thảo TN, SM, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
	Biên bản họp về rà soát, điều chỉnh, bổ sung Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục đến năm 2030 của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ		ĐHKTCN	
Tiêu chí 1.5	**Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của cơ sở giáo dục cũng như quá trình xây dựng và phát triển chúng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan**			
H1.01.05.01	Hướng dẫn rà soát, điều chỉnh và phát triển tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục	370/HD-ĐHKTCN 23/12/2019	ĐHKTCN	
H1.01.05.02	Quyết định thành lập Ban công tác rà soát, điều chỉnh tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục	2021	ĐHKTCN	
H1.01.05.03	Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục năm 2020	18/QĐ-ĐHKTCN 16/01/2020	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung Sứ mạng, tầm nhìn của Trường ĐH KTCN CT	311/QĐ-ĐHKTCN 14/7/2021	ĐHKTCN	
H1.01.05.04	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2021 - 2022	992/KH-ĐHKTCN 11/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2022 - 2023	72/KH-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2023 - 2024	1221/KH-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2024 - 2025	1316/KH-ĐHKTCN 18/12/2024	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H1.01.05.05	Tổng hợp các Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến các BLQ	2021-2025	ĐHKTCN	
	Báo cáo đánh giá việc cải tiến Hướng dẫn xây dựng tầm nhìn sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2025	ĐHKTCN	
Tiêu chuẩn 2: Quản trị				
Tiêu chí 2.1	**Hệ thống quản trị (bao gồm hội đồng quản trị hoặc hội đồng trường; các tổ chức đảng, đoàn thể; các hội đồng tư vấn khác) được thành lập theo quy định của pháp luật nhằm thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với bối cảnh cụ thể của CSGD; đảm bảo trách nhiệm giải trình, tính bền vững, sự minh bạch và giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình quản trị của CSGD**			
H2.02.01.01	1. Luật giáo dục đại học	08/2012/QH13 18/6/2012	Quốc hội	
	2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học	34/2018/QH14 19/11/2018	Quốc hội	
H2.02.01.02	1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ năm 2021	24/NQ-HĐT 16/3/2021	HĐT ĐHKTCN	
	2. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ năm 2022	54/NQ-HĐT 26/4/2022	HĐT ĐHKTCN	
	3. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2023	73/NQ-HĐT 21/02/2023	HĐT ĐHKTCN	
	4. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2024	129/NQ-HĐT 19/9/2024	HĐT ĐHKTCN	
H2.02.01.03	Website Trường http://ctuet.edu.vn	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H2.02.01.04	Quyết định thành lập tổ chức cơ sở đảng	386-QĐ/ĐUK 07/2/2013	Đảng ủy Khối CQDCĐ	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Quyết định thành lập các chi bộ thuộc Đảng bộ Trường Đại học Kỹ thuật Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	Đảng ủy ĐHKTCN	
	Quyết định thành lập Hội đồng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ nhiệm kỳ 2019-2024	2803/QĐ-UBND 18/11/2019	UBND TPCT	
	Quyết định đổi tên CĐCS Trung tâm Đại học Tại chức Cần Thơ thành CĐCS Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	27/QĐ.LĐLĐ 7/3/2013	LĐLĐ TPCT	
	Quyết định công nhận BCH Đoàn Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ lần thứ IV	226-QĐ/TĐTTN-BTCKT 28/6/2019	BCH Thành Đoàn Cần Thơ	
	Quyết định về việc tiếp nhận tổ chức Đoàn các trường đại học, cao đẳng	895-QĐ/TĐTN-TCHCTG 26/6/2025	BCH Thành Đoàn Cần Thơ	
H2.02.01.05	Quyết định về việc thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	222/QĐ-ĐHKTCN 07/10/2025	ĐHKTCN	
	Quyết định thành lập Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	541/QĐ-ĐHKTCN 11/11/2019	ĐHKTCN	
H2.02.01.06	Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng KH&ĐT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	104/QĐ-ĐHKTCN 27/03/2015	ĐHKTCN	
H2.02.01.07	Tổng hợp kế hoạch, biên bản Hội nghị BĐCL	15/9/2025	ĐHKTCN	
H2.02.01.08	Quy định rà soát, hệ thống hóa văn bản quản lý nội bộ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	500/QĐ-ĐHKTCN 12/10/2021	ĐHKTCN	
H2.02.01.09	Quy trình thẩm định dự thảo văn bản quản lý nội bộ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	539/QĐ-ĐHKTCN 16/10/2023	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H2.02.01.10	Kết luận về việc rà soát văn bản quản lý nội bộ	51/KL-ĐHKTCN 27/01/2023	ĐHKTCN	
H2.02.01.11	Tổng hợp hệ thống văn bản về quản lý đào tạo của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H2.02.01.12	Tổng hợp hệ thống văn bản về NCKH của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H2.02.01.13	Tổng hợp hệ thống văn bản về HTQT của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H2.02.01.14	Tổng hợp hệ thống văn bản về PVCĐ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H2.02.01.15	Tổng hợp hệ thống văn bản về công tác sinh viên của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H2.02.01.16	Tổng hợp hệ thống văn bản về CSVC của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H2.02.01.17	Tổng hợp hệ thống văn bản về tài chính của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H2.02.01.18	Tổng hợp hệ thống văn bản về công tác cán bộ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 2.2	**Quyết định của các cơ quan quản trị được chuyển tải thành các kế hoạch hành động, chính sách, hướng dẫn để triển khai thực hiện**			
H2.02.02.01	Tổng hợp Nghị quyết của Đảng ủy Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H2.02.02.02	Tổng hợp Quyết nghị của Hội đồng trường	15/9/2025	ĐHKTCN	
	Nghị quyết kỳ họp lần thứ 2 của Hội đồng trường Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	06/NQ-HĐT 07/01/2020	HĐT ĐHKTCN	
	Nghị quyết về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong năm 2020 của Hội	09/NQ-HĐT 15/02/2020	HĐT ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	đồng trường khóa I nhiệm kỳ 2019-2024			
	Nghị quyết ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động	129/NQ-HĐT 19/9/2024	HĐT ĐHKTCN	
	Nghị quyết ban hành Quy chế dân chủ	135/NQ-HĐT 06/12/2024	HĐT ĐHKTCN	
	Nghị quyết ban hành Quy chế tài chính	15/NQ-HĐT 20/4/2020	HĐT ĐHKTCN	
	Nghị quyết ban hành Quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	20/NQ-HĐT 21/11/2020	HĐT ĐHKTCN	
H2.02.02.02	Tổng hợp Thông báo kết luận cuộc họp giữa BHG với phụ trách các đơn vị	15/9/2025	ĐHKTCN	
H2.02.02.03	Tổng hợp Kế hoạch công tác Công đoàn	15/9/2025	ĐHKTCN	
H2.02.02.04	Tổng hợp Chương trình công tác đoàn và phòng trào thanh niên của Đoàn Thanh niên	15/9/2025	ĐHKTCN	
H2.02.02.05	Tổng hợp Thông báo kết luận tại cuộc họp Hội đồng BĐCL	15/9/2025	ĐHKTCN	
H2.02.02.06	Tổng hợp Thông báo kết luận tại cuộc họp Hội đồng KHĐT	15/9/2025	ĐHKTCN	
H2.02.02.07	Tổng hợp Báo cáo chính trị của Đảng bộ Trường	15/9/2025	ĐHKTCN	
H2.02.02.08	Tổng hợp văn bản do Hội đồng trường ban hành	2021 - 2025		
	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	14/QĐ-HĐT 20/4/2020	HĐT ĐHKTCN	
	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ năm 2024	129/NQ-HĐT 19/9/2024	HĐT ĐHKTCN	
	Quy chế tài chính Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2024	15/NQ-HĐT 20/4/2020	HĐT ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	135/NQ-HĐT 06/12/2024	HĐT ĐHKTCN	
	Danh mục vị trí việc làm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	70/NQ-HĐT 14/02/2023	HĐT ĐHKTCN	
	Quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	20/NQ-HĐT 21/11/2020	HĐT ĐHKTCN	
	Quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	136/NQ-HĐT 06/12/2024	ĐHKTCN	
H2.02.02.09	Tổng hợp kế hoạch năm học của trường	15/9/2025	ĐHKTCN	
H2.02.02.10	Tổng hợp văn bản, quy định, hướng dẫn về các hoạt động của trường	15/9/2025	ĐHKTCN	
H2.02.02.11	Tổng hợp chương trình, kế hoạch của đoàn thể	15/9/2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 2.3	**Hệ thống quản trị của CSGD được rà soát thường xuyên**			
H2.02.03.01	1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2022	54/NQ-HĐT 26/4/2022	HĐT ĐHKTCN	
	2. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2023	73/NQ-HĐT 21/02/2023	HĐT ĐHKTCN	
	3. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2024	129/NQ-HĐT 19/9/2024	HĐT ĐHKTCN	
H2.02.03.02	Quy định rà soát, hệ thống hóa văn bản quản lý nội bộ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	500/QĐ-ĐHKTCN 12/10/2021	ĐHKTCN	
H2.02.03.03	Báo cáo kết quả rà soát hệ thống văn bản quản lý nội bộ	03/BC-PC 28/01/2022	ĐHKTCN	
H2.02.03.04	Tổng hợp Báo cáo tổng kết năm học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H2.02.03.05	Tổng hợp Báo cáo tổng kết năm học của các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H2.02.03.06	Tổng hợp Kế hoạch đánh giá, phân loại CB, GV, NV Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H2.02.03.07	Tổng hợp kết quả đánh giá, phân loại CB, GV, NV Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H2.02.03.08	Tổng hợp các quyết định bổ nhiệm lại, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm CBQL Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H2.02.03.09	Kết luận về việc rà soát hệ thống văn bản quản lý nội bộ hằng năm	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H2.02.03.10	Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	129/NQ-HĐT 19/9/2024	HĐT ĐHKTCN	
	Quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	20/NQ-HĐT 21/11/2020	HĐT ĐHKTCN	
H2.02.03.11	Tổng hợp các biên bản Hội nghị viên chức, người lao động	2021-2025	ĐHKTCN	
H2.02.03.12	Hướng dẫn đánh giá viên chức và các báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá, phân loại nhân sự quản trị hằng năm	2021-2025	ĐHKTCN	
H2.02.03.13	Danh mục hệ thống văn bản quản lý sau rà soát kèm theo các Quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản cũ.	2021-2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 2.4	**Hệ thống quản trị của CSGD được cải tiến để tăng hiệu quả hoạt động của CSGD và quản lý rủi ro tốt hơn**			
H2.02.04.01	Báo cáo về việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý	2021 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H2.02.04.02	Báo cáo rà soát, đánh giá hệ thống văn bản quản lý của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H2.02.04.03	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020	131/BC-ĐHKTCN 03/02/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021	105/BC-ĐHKTCN 27/01/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023	1081/BC-ĐHKTCN 18/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024	1216/BC-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
H2.02.04.04	Tổng hợp các quyết định bổ nhiệm	15/9/2025	ĐHKTCN	
H2.02.04.05	Tổng hợp khóa đào tạo, bồi dưỡng dành cho CB quản lý	15/9/2025	ĐHKTCN	
H2.02.04.06	Tổng hợp hệ thống văn bản cải tiến phù hợp với cơ cấu tổ chức và quản trị	15/9/2025	ĐHKTCN	
H2.02.04.07	Nghị quyết của Hội đồng trường về việc phê duyệt thành lập các đơn vị mới.	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H2.02.04.08	Quyết định ban hành quy định về chức năng nhiệm vụ các đơn vị thuộc Trường	2021 - 2025	ĐHKTCN	
	Tổng hợp các báo cáo năm của Trường	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H2.02.04.09	Kế hoạch, nội dung chương trình và danh sách học viên tham gia lớp Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương.	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H2.02.04.10	Quyết định điều chuyển, điều động viên chức lãnh đạo, quản lý	2021 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý				
Tiêu chí 3.1	**Lãnh đạo CSGD thiết lập cơ cấu quản lý trong đó phân định rõ vai trò, trách nhiệm, quá trình ra quyết định, chế độ thông tin, báo cáo để đạt được tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của CSGD**			
H3.03.01.01	1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2022	54/NQ-HĐT 26/4/2022	HĐT ĐHKTCN	
	2. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2023	73/NQ-HĐT 21/02/2023	HĐT ĐHKTCN	
	3. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2024	129/NQ-HĐT 19/9/2024	HĐT ĐHKTCN	
H3.03.01.02	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	14/QĐ-HĐT 20/4/2020	HĐT ĐHKTCN	
H3.03.01.03	Tổng hợp các quyết định thành lập đơn vị trực thuộc trường	15/9/2025	ĐHKTCN	
H3.03.01.04	Đề án vị trí việc làm Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H3.03.01.05	Quyết định về việc phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực theo vị trí việc làm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	131/QĐ-ĐHKTCN 25/3/2019	ĐHKTCN	
H3.03.01.06	Tổng hợp Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị	15/9/2025	ĐHKTCN	
H3.03.01.07	Quy chế phối hợp giữa Đảng uỷ với Hội đồng trường và Ban Giám hiệu	529/QC-ĐHKTCN 10/10/2023	ĐHKTCN	
H3.03.01.08	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	31/QĐ-ĐHKTCN 22/01/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	160/QĐ-ĐHKTCN 08/3/2022	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 160/QĐ-ĐHKTCN ngày 08/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	49/QĐ-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	102/QĐ-ĐHKTCN 07/3/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	348/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025	ĐHKTCN	
	Nghị quyết về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực từng vị trí việc làm	101/NQ-HĐT 06/3/2024	HĐT	
Tiêu chí 3.2	**Lãnh đạo cơ sở giáo dục tham gia vào việc thông tin, kết nối các bên liên quan để định hướng tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục**			
H3.03.02.01	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	14/QĐ-HĐT 20/4/2020	HĐT ĐHKTCN	
H3.03.02.02	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H3.03.02.03	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020	131/BC-ĐHKTCN 03/02/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021	105/BC-ĐHKTCN 27/01/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023	1081/BC-ĐHKTCN 18/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024	1216/BC-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
H3.03.02.04	Kế hoạch năm học của các Phòng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H3.03.02.05	Kế hoạch năm học của các Khoa Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H3.03.02.06	Kế hoạch hoạt động Công đoàn năm học giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	Công đoàn ĐHKTCN	
H3.03.02.07	Chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh niên giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	Đoàn TN ĐHKTCN	
H3.03.02.08	Kế hoạch tổ chức "Tuần sinh hoạt Công dân – SV" năm học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H3.03.02.09	Bài phát biểu, bài phỏng vấn, video có BGH Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H3.03.02.10	Hình ảnh của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ kết nối, tuyên truyền, định hướng TN, SL, GTCT, TLGD và các mục tiêu chiến lược của Trường	2021 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H3.03.02.11	website Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ: http://ctuet.edu.vn	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H3.03.02.12	Bản tin Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả triển khai hoạt động tuyên truyền.	2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ, giai đoạn 2020-2025, định hướng tới năm 2030	153/BC-HĐT 03/8/2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 3.3	**Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của cơ sở giáo dục được rà soát thường xuyên.**			
H3.03.03.01	Nghị quyết của Đảng ủy Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H3.03.03.02	Báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ, giai đoạn 2020-2025, định hướng tới năm 2030	153/BC-HĐT 03/8/2025	ĐHKTCN	
H3.03.03.03	Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ tại Đại hội Đảng bộ trường nhiệm kỳ 2020-2025	2021 - 2025	Đảng ủy ĐHKTCN CCT	
H3.03.03.04	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020	131/BC-ĐHKTCN 03/02/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021	105/BC-ĐHKTCN 27/01/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023	1081/BC-ĐHKTCN 18/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024	1216/BC-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H3.03.03.05	Báo cáo về việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý giai đoạn 2020 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H3.03.03.06	1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2022	54/NQ-HĐT 26/4/2022	HĐT ĐHKTCN	
	2. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2023	73/NQ-HĐT 21/02/2023	HĐT ĐHKTCN	
	3. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2024	129/NQ-HĐT 19/9/2024	HĐT ĐHKTCN	
H3.03.03.07	Tổng hợp kế hoạch, báo cáo đánh giá, rà soát hệ thống văn bản Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H3.03.03.08	Tổng hợp kế hoạch, báo cáo rà soát, quy hoạch độ ngũ lãnh đạo, quản lý của các đơn vị	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H3.03.03.09	Hồ sơ CB quản lý được quy hoạch của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H3.03.03.10	Tổng hợp các quyết định và danh dách CB quản lý của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ được quy hoạch	2021 - 2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 3.4	**Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của CSGD được cải tiến nhằm tăng kết quả và hiệu quả quản lý**			
H3.03.04.01	Báo cáo về việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý giai đoạn 2015 – 2020 và giai đoạn 2020 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H3.03.04.02	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
H3.03.04.03	Tổng hợp các quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H3.03.04.04	Báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá cán bộ hằng năm.	699/ĐHKTCN 29/12/2025	ĐHKTCN	
H3.03.04.05	Tổng hợp các văn bản điều chỉnh, bổ sung quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ trong cơ cấu tquanr lý	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H3.03.04.06	Tổng hơp các quyết định bổ nhiệm CB quản lý cấp phòng, khoa, trung thuộc Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H3.03.04.07	Tổng hơp danh sách CB quản lý hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H3.03.04.08	Tổng hợp các quyết định và danh dách CB quản lý của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ được khen thưởng các cấp	2021 - 2025	ĐHKTCN	
Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược				
Tiêu chí 4.1	**Thực hiện việc lập kế hoạch chiến lược nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa cũng như các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng**			
H4.04.01.01	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	14/QĐ-HĐT 20/4/2020	HĐT	
H4.04.01.02	Văn bản hướng dẫn Quy trình xây dựng KHCL các trường đại học	2006	Bộ GDĐT	
H4.04.01.03	Ban hành quy định về xây dựng, cập nhật kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	536/QĐ-ĐHKTCN 18/12/2018	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H4.04.01.04	Quyết định thành lập Ban xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	619/QĐ-ĐHKTCN 19/12/2019	ĐHKTCN	
H4.04.01.05	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	301/BC-ĐHKTCN 30/10/2025	ĐHKTCN	
H4.04.01.06	Hướng dẫn xây dựng chiến lược Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	02/HD-HĐT 02/12/2019	ĐHKTCN	
	Hướng dẫn xây dựng chiến lược Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2035	152/HD-HĐT 02/8/2025	ĐHKTCN	
H4.04.01.07	Nghị quyết năm 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
	Nghị quyết năm 2021	05-NQ/ĐUĐHKTCN 04/01/2021	ĐHKTCN	
	Nghị quyết năm 2022	04-NQ/ĐUĐHKTCN 05/01/2021	ĐHKTCN	
	Nghị quyết năm 2023	309-NQ/ĐUĐHKTCN 24/12/2022	ĐHKTCN	
	Nghị quyết năm 2024	348-NQ/ĐUĐHKTCN 31/12/2023	ĐHKTCN	
	Nghị quyết năm 2025	776-NQ/ĐUĐHKTCN 03/01/2025	ĐHKTCN	
H4.04.01.08	Dự thảo Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công	30/10/2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	nghệ Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2040			
Tiêu chí 4.2	**Kế hoạch chiến lược được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện**			
H4.04.02.01	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	14/QĐ-HĐT 20/4/2020	HĐT	
H4.04.02.02	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
H4.04.02.03	1. Báo cáo kết quả khảo sát nhằm hoàn thiện dự thảo Khung chiến lược phát triển giáo dục đại học và lập Quy hoạch mạng lưới các cơ sở GDĐH và sư phạm thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	1101/BC-ĐHKTCN 25/11/2022	ĐHKTCN	
	2. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030, sau 10 năm hoạt động (2013 - 2023)	301/BC-ĐHKTCN 30/10/2025	ĐHKTCN	
H4.04.02.04	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	11/NQ-HĐT 19/02/2020	ĐHKTCN	
	Kế hoạch tổ chức rà soát, bổ sung Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	871/KH-ĐHKTCN 05/9/2024	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030			
H4.04.02.05	Ban hành Quy trình lập kế hoạch bảo đảm chất lượng của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	101/QĐ-ĐHKTCN 15/01/2026	ĐHKTCN	
	Kế hoạch phát triển đội ngũ viên chức của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2026-2030	99/KH-ĐHKTCN 26/01/2026	ĐHKTCN	
	Kế hoạch chiến lược về công tác phát triển khoa học công nghệ - hợp tác quốc tế của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng 2030	162/KH-ĐHKTCN 28/02/2020	ĐHKTCN	
H4.04.02.06	Tổng hợp các thông báo phổ biến Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	15/9/2025	ĐHKTCN	
H4.04.02.07	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020	131/BC-ĐHKTCN 03/02/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021	105/BC-ĐHKTCN 27/01/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023	1081/BC-ĐHKTCN 18/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024	1216/BC-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
H4.04.02.08	Thông báo kết luận cuộc họp phụ trách các đơn vị	15/9/2025	ĐHKTCN	
H4.04.02.09	Tổng hợp các kế hoạch năm học của Trường	15/9/2025	ĐHKTCN	
H4.04.02.10	Tổng hợp các kế hoạch năm học của các đơn vị	15/9/2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Báo cáo tổng kết năm học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H4.04.02.11	1. Báo cáo tổng kết năm học 2021 - 2022	656/BC-ĐHKTCN 11/07/2022	ĐHKTCN	
	2. Báo cáo tổng kết năm học 2022 - 2023	728/BC-ĐHKTCN 19/8/2023	ĐHKTCN	
	3. Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
	4. Thông báo thực hiện Báo cáo tổng kết năm học 2024 - 2025	858/TB-ĐHKTCN 17/7/2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 4.3	**Các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phấn đấu chính được thiết lập để đo lường mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục**			
H4.04.03.01	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	14/QĐ-HĐT 20/4/2020	HĐT ĐHKTCN	
H4.04.03.02	Quyết định ban hành Hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện công việc (KPIs) áp dụng tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	490/QĐ-ĐHKTCN 27/6/2022	ĐHKTCN	
H4.04.03.03	Kế hoạch công tác năm học 2020 - 2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	Kế hoạch công tác năm học 2021 - 2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch công tác năm học 2022 - 2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	Kế hoạch công tác năm học 2023 - 2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch công tác năm học 2024 - 2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
H4.04.03.04	Quyết định ban hành KHCL ĐBCL giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	66/QĐ-ĐHKTCN 20/02/2020	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Kế hoạch ĐBCL giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2022	474/KH-ĐHKTCN 22/6/2020	ĐHKTCN	
	Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Chiến lược BĐCL giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	91/NQ-HĐT 11/10/2023	HĐT ĐHKTCN	
H4.04.03.05	Kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học 2020 - 2021	480/KH-ĐHKTCN 25/6/2020	ĐHKTCN	
	Kế hoạch bảo đảm chất lượng năm học 2021 - 2022	947/KH-ĐHKTCN 02/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học 2022 - 2023	1074/KH-ĐHKTCN 16/11/2022	ĐHKTCN	
	Kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học 2023 - 2024	1021/KH-ĐHKTCN 07/11/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học 2024 - 2025	773/KH-ĐHKTCN 12/8/2024	ĐHKTCN	
H4.04.03.06	Tổng hợp kế hoạch về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H4.04.03.07	Tổng hợp các nghị quyết hội nghị viên chức, người lao động	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H4.04.03.08	Tổng hợp Thông báo kết luận cuộc họp phụ trách các đơn vị	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H4.04.03.09	Báo cáo tổng kết năm học 2020 - 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2021 - 2022	559/BC-ĐHKTCN 30/7/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2021 - 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2022 - 2023	656/BC-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2022 - 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023 - 2024	728/BC-ĐHKTCN 19/8/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Báo cáo tổng kết năm học 2024 - 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2025 - 2026	228/BC-ĐHKTCN 29/9/2025	ĐHKTCN	
H4.04.03.10	Báo cáo công tác bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2020 - 2021 và phương hướng năm học 2021 - 2022	946/BC-ĐHKTCN 02/11/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo công tác bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2021 - 2022 và phương hướng năm học 2022 - 2023	1073/BC-ĐHKTCN 16/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo công tác bảo đảm chất lượng giáo dục giai đoạn 2021 - 2023 và định hướng nhiệm vụ giai đoạn 2023 - 2025	460/BC-ĐHKTCN 01/06/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo công tác bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2023 - 2024 và phương hướng năm học 2024 - 2025	648/BC-ĐHKTCN 05/7/2024	ĐHKTCN	
	Báo cáo công tác bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025 và phương hướng năm học 2025 - 2026	551/BC-ĐHKTCN 25/11/2025	ĐHKTCN	
H4.04.03.11	Báo cáo hoạt động Công đoàn năm học 2020 - 2021	23/BC-CĐCS 14/7/2021	Công đoàn ĐHKTCN	
	Báo cáo hoạt động Công đoàn năm học 2021 - 2022	30/BC-CĐCS 21/6/2022	Công đoàn ĐHKTCN	
	Báo cáo hoạt động Công đoàn năm học 2022 - 2023	37/BC-CĐCS 21/6/2023	Công đoàn ĐHKTCN	
	Báo cáo hoạt động Công đoàn năm học 2023 - 2024	31/BC-CĐCS 03/6/2024	Công đoàn ĐHKTCN	
	Báo cáo hoạt động Công đoàn năm học 2024 - 2025	24/BC-CĐCS 15/6/2025	Công đoàn ĐHKTCN	
H4.04.03.12	Báo cáo kết quả thực hiện công tác Đoàn và phong trào thanh niên Đoàn Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ năm học 2020 - 2021	271-BC/ĐTN 21/5/2021	Đoàn trường ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Báo cáo kết quả thực hiện công tác Đoàn và phong trào thanh niên Đoàn Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ năm học 2021 - 2022	375-BC/ĐTN 19/5/2022	Đoàn trường ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện công tác Đoàn và phong trào thanh niên Đoàn Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ năm 2023	529-BC/ĐTN 28/10/2023	Đoàn trường ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện công tác Đoàn và phong trào thanh niên Đoàn Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ năm 2024	36-BC/ĐTN 27/10/2024	Đoàn trường ĐHKTCN	
	Báo cáo công tác Đoàn và phong trào thanh niên trong 6 tháng đầu năm 2025	220-BC/ĐTN 12/6/2025	Đoàn trường ĐHKTCN	
H4.04.03.13	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020	131/BC-ĐHKTCN 03/02/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021	105/BC-ĐHKTCN 27/01/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023	1081/BC-ĐHKTCN 18/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024	1216/BC-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2024 - 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2025 - 2026	228/BC-ĐHKTCN 29/9/2025	ĐHKTCN	
H4.04.03.14	Tổng hợp các Nghị quyết của Đảng ủy Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	Đảng ủy ĐHKTCN	
Tiêu chí 4.4	**Quá trình lập kế hoạch chiến lược cũng như các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phấn đấu chính được cải tiến để đạt được các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục**			

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H4.04.04.01	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	14/QĐ-HĐT 20/4/2020	HĐT ĐHKTCN	
H4.04.04.02	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	11/NQ-HĐT 19/02/2020	HĐT ĐHCKCN	
H4.04.04.03	Hướng dẫn xây dựng Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	02/HD-HĐT 02/12/2019	HĐT ĐHKTCN	
H4.04.04.04	Bảng phân công nhiệm vụ Ban xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	23/11/2019	HĐT ĐHKTCN	
H4.04.04.05	Bảng đối sánh kết quả với chỉ tiêu, mục tiêu của Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	31/12/2025	ĐHKTCN	
	Bảng đối sánh các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phấn đấu chính của các năm học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	31/12/2025	ĐHKTCN	
H4.04.04.06	Thông báo v/v lấy ý kiến đóng góp dự thảo Đề cương Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	04/TB-HĐT 24/12/2019	HĐT ĐHKTCN	
	Tổng hợp ý kiến đóng góp dự thảo Đề cương Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	06/01/2020	HĐT ĐHKTCN	
H4.04.04.07	Hướng dẫn xây dựng Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật -	152/HD-HĐT 02/8/2025	HĐT ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến 2035			
H4.04.04.08	Quyết định ban hành Hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện công việc (KPIs) áp dụng tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	490/QĐ-ĐHKTCN 27/6/2022	ĐHKTCN	
H4.04.04.09	Báo cáo tổng kết năm học 2020 - 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2021 - 2022	559/BC-ĐHKTCN 30/7/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2021 - 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2022 - 2023	656/BC-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2022 - 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023 - 2024	728/BC-ĐHKTCN 19/8/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2024 - 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2025 - 2026	228/BC-ĐHKTCN 29/9/2025	ĐHKTCN	
H4.04.04.10	Báo cáo công tác bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2020 - 2021 và phương hướng năm học 2021 - 2022	946/BC-ĐHKTCN 02/11/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo công tác bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2021 - 2022 và phương hướng năm học 2022 - 2023	1073/BC-ĐHKTCN 16/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo công tác bảo đảm chất lượng giáo dục giai đoạn 2021 - 2023 và định hướng nhiệm vụ giai đoạn 2023 - 2025	460/BC-ĐHKTCN 01/06/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo công tác bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2023 - 2024 và phương hướng năm học 2024 - 2025	648/BC-ĐHKTCN 05/7/2024	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Báo cáo công tác bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025 và phương hướng năm học 2025 - 2026	551/BC-ĐHKTCN 25/11/2025	ĐHKTCN	
	Báo cáo công tác bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025 và phương hướng năm học 2025 - 2026	551/BC-ĐHKTCN 25/11/2025	ĐHKTCN	
H4.04.04.11	Báo cáo hoạt động Công đoàn năm học giai đoạn 2020 - 2025	2020 - 2025	Công đoàn ĐHKTCN	
	Báo cáo hoạt động Công đoàn năm học 2020 - 2021	23/BC-CĐCS 14/7/2021	Công đoàn ĐHKTCN	
	Báo cáo hoạt động Công đoàn năm học 2021 - 2022	30/BC-CĐCS 21/6/2022	Công đoàn ĐHKTCN	
	Báo cáo hoạt động Công đoàn năm học 2022 - 2023	37/BC-CĐCS 21/6/2023	Công đoàn ĐHKTCN	
	Báo cáo hoạt động Công đoàn năm học 2023 - 2024	31/BC-CĐCS 03/6/2024	Công đoàn ĐHKTCN	
	Báo cáo hoạt động Công đoàn năm học 2024 - 2025	24/BC-CĐCS 15/6/2025	Công đoàn ĐHKTCN	
H4.04.04.12	Báo cáo kết quả thực hiện công tác Đoàn và phong trào thanh niên Đoàn Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ năm học 2020 - 2021	271-BC/ĐTN 21/5/2021	Đoàn trường ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện công tác Đoàn và phong trào thanh niên Đoàn Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ năm học 2021 - 2022	375-BC/ĐTN 19/5/2022	Đoàn trường ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện công tác Đoàn và phong trào thanh niên Đoàn Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ năm 2023	529-BC/ĐTN 28/10/2023	Đoàn trường ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện công tác Đoàn và phong trào thanh niên Đoàn Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ năm 2024	36-BC/ĐTN 27/10/2024	Đoàn trường ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Báo cáo công tác Đoàn và phong trào thanh niên trong 6 tháng đầu năm 2025	220-BC/ĐTN 12/6/2025	Đoàn trường ĐHKTCN	
H4.04.04.13	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020	131/BC-ĐHKTCN 03/02/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021	105/BC-ĐHKTCN 27/01/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023	1081/BC-ĐHKTCN 18/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024	1216/BC-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2024 - 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2025 - 2026	228/BC-ĐHKTCN 29/9/2025	ĐHKTCN	
H4.04.04.14	Kế hoạch công tác năm học 2020 - 2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	Kế hoạch công tác năm học 2021 - 2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch công tác năm học 2022 - 2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	Kế hoạch công tác năm học 2023 - 2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch công tác năm học 2024 - 2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
	Kế hoạch công tác năm học 2025 - 2026	820/KH-ĐHKTCN 11/7/2025	ĐHKTCN	
H4.04.04.15	Kế hoạch ĐBCL giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2022	474/KH-ĐHKTCN 22/6/2020	ĐHKTCN	
	Kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học 2020 - 2021	480/KH-ĐHKTCN 25/6/2020	ĐHKTCN	
	Kế hoạch bảo đảm chất lượng năm học 2021 - 2022	947/KH-ĐHKTCN 02/11/2021	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học 2022 - 2023	1074/KH-ĐHKTCN 16/11/2022	ĐHKTCN	
	Kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học 2023 - 2024	1021/KH-ĐHKTCN 07/11/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học 2024 - 2025	773/KH-ĐHKTCN 12/8/2024	ĐHKTCN	
H4.04.04.16	Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2020 - 2021	34/KH-CĐCS 31/7/2020	Công đoàn ĐHKTCN	
	Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2021 - 2022	25/KH-CĐCS 16/7/2021	Công đoàn ĐHKTCN	
	Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2022 - 2023	32/KH-CĐCS 09/7/2022	Công đoàn ĐHKTCN	
	Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2023 - 2024	36/KH-CĐCS 28/6/2023	Công đoàn ĐHKTCN	
	Kế hoạch tổ chức Hiến máu tình nguyện năm 2024	17/KH-CĐCS 04/4/2024	Công đoàn ĐHKTCN	
	Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2024 - 2025	70/KH-CĐCS 28/8/2024	Công đoàn ĐHKTCN	
	Kế hoạch tổ chức Hiến máu tình nguyện năm 2025	10/KH-CĐCS 25/02/2025	Công đoàn ĐHKTCN	
H4.04.04.17	Chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2020 - 2021	23-CTr-ĐTN	ĐTN ĐHKTCN	
	Chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2021 - 2022	418-CTr/ĐTN 18/8/2021	ĐTN ĐHKTCN	
	Chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2022 - 2023	32-CTr/ĐTN 20/10/2022	ĐTN ĐHKTCN	
	Chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2023 - 2024	525-CTr/ĐTN 20/10/2023	ĐTN ĐHKTCN	
H4.04.04.18	Tờ trình về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch chiến lược BĐCL giáo dục giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	896/TTr-ĐHKTCN 10/10/2023	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Chiến lược BĐCL giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	91/NQ-HĐT 11/10/2023	HĐT ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức rà soát, bổ sung Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	871/KH-ĐHKTCN 05/9/2024	ĐHKTCN	
H4.04.04.19	Quyết định về việc ban hành Quy chế về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	886/QĐ-ĐHKTCN 28/12/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	66/QĐ-ĐHKTCN 06/02/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm nghiên cứu của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	502/QĐ-ĐHKTCN 22/9/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW 22 tháng 12 năm 2024 của BỘ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	572/KH-ĐHKTCN 28/5/2025	ĐHKTCN	
	Quyết định ban hành Quy định Liêm chính học thuật tại Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	597/QĐ-ĐHKTCN 05/7/2025	ĐHKTCN	
H4.04.04.20	Kế hoạch Tổ chức rà soát, bổ su ng Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	871/KH-ĐHKTCN 05/9/2024	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Trích biên bản họp về việc rà soát nội dung Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	04/12/2024	HĐT ĐHKTCN	
H4.04.04.21	Báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ, giai đoạn 2020 - 2025, định hướng tới năm 2030	153/BC-HĐT 03/8/2025	HĐT ĐHKTCN	
Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng				
Tiêu chí 5.1	**Có hệ thống để xây dựng các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng**			
H5.05.01.01	1. Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	11/NQ-HĐT 19/02/2020	HĐT ĐHCKCN	
	2. Kế hoạch Tổ chức rà soát, bổ sung Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	871/KH-ĐHKTCN 05/9/2024	ĐHKTCN	
H5.05.01.02	1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2022	54/NQ-HĐT 26/4/2022	HĐT ĐHKTCN	
	2. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2023	73/NQ-HĐT 21/02/2023	HĐT ĐHKTCN	
	3. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2024	129/NQ-HĐT 19/9/2024	HĐT ĐHKTCN	
H5.05.01.03	Tổng hợp các Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị	15/9/2025	ĐHKTCN	
H5.05.01.04	Tổng hợp Bản phân công nhiệm vụ viên chức của các đơn vị thuộc Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H5.05.01.05	Văn bản hướng dẫn xây dựng chính sách của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H5.05.01.06	Tổng hợp các tài liệu tập huấn về xây dựng chính sách về ĐT, NCKH, PVCĐ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H5.05.01.07	Quyết định ban hành chính sách chất lượng của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	601/QĐ-ĐHKTCN 10/12/2019	ĐHKTCN	
H5.05.01.08	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	145/QĐ-ĐHKTCN 26/3/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	212/QĐ-ĐHKTCN 30/3/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	163/QĐ-ĐHKTCN 06/4/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	200/QĐ-ĐHKTCN 19/4/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	347/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025	ĐHKTCN	
H5.05.01.09	1. Quyết định ban hành quy định học cùng lúc hai chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ	280/QĐ-ĐHKTCN 22/10/2015	ĐHKTCN	
	2. Quyết định ban hành Quy định thực hiện Luận văn tốt nghiệp, Tiểu luận tốt nghiệp đại học chính quy	239/QĐ-ĐHKTCN 22/8/2016	ĐHKTCN	
	3. Quyết định ban hành Quy chế tuyển sinh đại học chính quy bằng thứ hai	178/QĐ-ĐHKTCN 21/5/2019	ĐHKTCN	
	4. Quyết định về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học	400/QĐ-ĐHKTCN 01/9/2021	ĐHKTCN	
	5. Quyết định ban hành Quy định thực hiện Đồ án/Khóa luận tốt	407/QĐ-ĐHKTCN 06/9/2021	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	nghiệp, Thực tập tốt nghiệp trong chương trình đào tạo trình độ đại học			
	6. Quyết định về việc bổ sung học phần Nhật ngữ trong chương trình đào tạo trình độ đại học	157/QĐ-ĐHKTCN 08/3/2022	ĐHKTCN	
	7. Quyết định ban hành Quy định chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trình độ đại học	914/QĐ-ĐHKTCN 31/12/2022	ĐHKTCN	
	8. Quyết định ban hành Quy định về việc kiểm tra trình độ và xếp lớp ngoại ngữ đầu vào; chuyển điểm, cải thiện điểm học phần ngoại ngữ trong chương trình đào tạo trình độ đại học	575/QĐ-ĐHKTCN 01/7/2025	ĐHKTCN	
	9. Quyết định về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học	336/QĐ-ĐHKTCN 03/4/2025	ĐHKTCN	
H5.05.01.10	1. Quyết định ban hành Quy định cộng điểm thưởng nghiên cứu khoa học vào luận văn tốt nghiệp cho sinh viên	230/QĐ-ĐHKTCN 14/6/2019	ĐHKTCN	
	2.Quyết định ban hành Quy định Chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	31/QĐ-ĐHKTCN 22/01/2021	ĐHKTCN	
	3. Quyết định về việc ban hành Quy chế về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	886/QĐ-ĐHKTCN 28/12/2022	ĐHKTCN	
	4. Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	66/QĐ-ĐHKTCN 06/02/2023	ĐHKTCN	
	5. Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm nghiên cứu của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	502/QĐ-ĐHKTCN 22/9/2023	ĐHKTCN	
	6. Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW 22 tháng 12 năm	572/KH-ĐHKTCN 28/5/2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	2024 của BỘ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ			
	7. Quyết định ban hành Quy định Liêm chính học thuật tại Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	597/QĐ-ĐHKTCN 05/7/2025	ĐHKTCN	
H5.05.01.11	1. Quyết định về việc ban hành Quy định công tác Cố vấn học tập	08/QĐ-ĐHKTCN 20/01/2014	ĐHKTCN	
	2. Quyết định về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	537/QĐ-ĐHKTCN 18/12/2018	ĐHKTCN	
	3. Quyết định về việc Quy định về công tác Y tế trường học	98/QĐ-ĐHKTCN 17/3/2020	ĐHKTCN	
	4. Quyết định ban hành Quy định cấp học bổng khuyến khích học tập, khen thưởng đối với sinh viên đối chính quy thuộc Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	171/QĐ-ĐHKTCN 20/4/2020	ĐHKTCN	
	5. Quyết định ban hành Quy định cấp học bổng khuyến khích học tập, khen thưởng đối với sinh viên đối chính quy thuộc Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	591/QĐ-ĐHKTCN 01/12/2021	ĐHKTCN	
	6. Quyết định về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, và quyền hạn của Ban Cán sự lớp chính quy Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	829/QĐ-ĐHKTCN 19/12/2022	ĐHKTCN	
	7. Quyết định về việc ban hành Quy định công tác tư vấn nghền nghiệp, việc làm, hỗ trợ khởi nghiệp của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	901/QĐ-ĐHKTCN 31/12/2022	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	8. Quyết định về việc ban hành Quy định công tác sinh viê ngoại trú	905/QĐ-ĐHKTCN 31/12/2022	ĐHKTCN	
	9. Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 537/QĐ-ĐHKTCN 18 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	688/QĐ-ĐHKTCN 01/12/2023	ĐHKTCN	
	10. Quyết định về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học chính quy tại Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	342/QĐ-ĐHKTCN 08/4/2025	ĐHKTCN	
	11. Quyết định về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học chính quy Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	416/QĐ-ĐHKTCN 09/5/2025	ĐHKTCN	
	12. Quyết định ban hành Quy định cấp học bổng khuyến khích học tập đối sinh viên chính quy Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	447/QĐ-ĐHKTCN 19/5/2025	ĐHKTCN	
H5.05.01.12	Tổng hợp các kế hoạch khảo sát các BLQ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H5.05.01.13	Tổng hợp kết quả lấy ý kiến của các BLQ về chính sách ĐT, NCKH, PVCĐ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H5.05.01.14	Biên bản họp triển khai xây dựng chính sách của các đơn vị Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2020 - 2025	ĐHKTCN	
H5.05.01.15	Báo cáo tổng hợp ý kiến các bên liên quan về chính sách ĐT, NCKH, PVCĐ	2020 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chí 5.2	**Quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách được cụ thể hóa bằng văn bản, phổ biến thực hiện**			
H5.05.02.01	1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2022	54/NQ-HĐT 26/4/2022	HĐT ĐHKTCN	
	2. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2023	73/NQ-HĐT 21/02/2023	HĐT ĐHKTCN	
	3. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2024	129/NQ-HĐT 19/9/2024	HĐT ĐHKTCN	
H5.05.02.02	1. Tổng hợp Bản phân công nhiệm vụ viên chức của Phòng Quản lý Đào tạo Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	P.QLĐT	
	2. Tổng hợp Bản phân công nhiệm vụ viên chức của Phòng Nghiên cứu khoa học -Đổi mới sáng tạo – Hợp tác quốc tế Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	P. QLKH-ĐMST-HTQT	
	3. Tổng hợp Bản phân công nhiệm vụ viên chức của Phòng Công tác chính trị - Quản lý sinh viên – Khởi nghiệp Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	P. CTCT-QLSV-KN	
H5.05.02.03	1. Bản phân công nhiệm vụ viên chức Phòng Nghiên cứu khoa học – Hợp tác quốc tế - Thanh tra – Pháp chế Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	P.NCK-HTQT-TTr-PC	
	2. Bản phân công nhiệm vụ viên chức Phòng Thanh tra – Pháp chế - Khảo thí – Đảm bảo chất lượng	15/9/2025	P.TTr-PC-KT-ĐBCL	
	3. Quyết định về việc chia tách Phòng Thanh tra – Pháp chế - Khảo thí – Đảm bảo chất lượng thành Phòng Thanh tra – Pháp chế - Phát triển chiến lược	285/QĐ-ĐHKTCN 22/5/2024	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	4. Bản phân công nhiệm vụ viên chức của Phòng TTr-PC-PTCL Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	2024	P.TTr-PC-PTCL	
H5.05.02.04	1. Quyết định về việc ban hành quy trình kiểm tra, giám sát nội bộ của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	625/QĐ-ĐHKTCN 24/12/2021	ĐHKTCN	
	2. Quyết định về việc ban hành quy trình kiểm tra, giám sátt tuyển sinh và nhập học của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	357/QĐ-ĐHKTCN 28/7/2023	ĐHKTCN	
H5.05.02.05	1. Nghị quyết về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	08/NQ-HĐT 15/02/2020	HĐT ĐHKTCN	
	2. Nghị quyết về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	26/NQ-HĐT 16/3/2021	HĐT ĐHKTCN	
	3. Nghị quyết về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	71/NQ-HĐT 14/02/2023	HĐT ĐHKTCN	
	4. Nghị quyết về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	80/NQ-HĐT 10/5/2023	HĐT ĐHKTCN	
H5.05.02.06	1. Thông báo quy trình giám sát việc thực hiện các chính sách qua cổng thông tin điện tử , email	Hình ảnh	ĐHKTCN	
	2. Sổ tay Sinh viên	2024	ĐHKTCN	
	3. Sổ tay Giảng viên	2024	ĐHKTCN	
H5.05.02.07	1. Tổng hợp Thông báo Kết luận của Ban Giám hiệu tại cuộc họp các đơn vị	15/9/2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	2. Tổng hợp Biên bản họp giao ban của các đơn vị	15/9/2025	ĐHKTCN	
H5.05.02.08	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020	131/BC-ĐHKTCN 03/02/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021	105/BC-ĐHKTCN 27/01/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023	1081/BC-ĐHKTCN 18/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024	1216/BC-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
H5.05.02.09	Tổng hợp Biên bản Hội nghị viên chức, người lao động của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H5.05.02.10	1. Tổng hợp Biên bản Hội nghị gặp gỡ Ban Giám hiệu với Sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
	2. Báo cáo Kết quả sinh hoạt Cố vấn học tập hằng tháng của các Khoa thuộc Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	Các Khoa	
H5.05.02.11	Tổng hợp Báo cáo của Ban Thanh tra Nhân dân tại Hội nghị viên chức, người lao động của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	Ban TTND ĐHKTCN	
H5.05.02.12	Báo cáo giám sát hằng năm	2020 - 2025	ĐHKTCN	
H5.05.02.13	Báo cáo tổng hợp việc thực hiện chính sách	2020 - 2025	ĐHKTCN	
H5.05.02.14	Biên bản họp đánh giá kết quả	2020 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chí 5.3	**Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được rà soát thường xuyên**			
H5.05.03.01	1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2022	54/NQ-HĐT 26/4/2022	HĐT ĐHKTCN	
	2. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2023	73/NQ-HĐT 21/02/2023	HĐT ĐHKTCN	
	3. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2024	129/NQ-HĐT 19/9/2024	HĐT ĐHKTCN	
H5.05.03.02	Văn bản hướng dẫn xây dựng chính sách của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2020 - 2025	ĐHKTCN	
H5.05.03.03	Báo cáo của Ban Thanh tra Nhân dân tại Hội nghị viên chức, người lao động của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2020 - 2025	Ban TTND ĐHKTCN	
H5.05.03.04	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
H5.05.03.05	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020	131/BC-ĐHKTCN 03/02/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021	105/BC-ĐHKTCN 27/01/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023	1081/BC-ĐHKTCN 18/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024	1216/BC-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
H5.05.03.06	1. Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	11/NQ-HĐT 19/02/2020	HĐT ĐHCKCN	
	2. Kế hoạch Tổ chức rà soát, bổ sung Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	871/KH-ĐHKTCN 05/9/2024	ĐHKTCN	
H5.05.03.07	Kết quả khảo sát các BLQ các chính sách về ĐT, NCKH, PVCĐ	2020 - 2025	ĐHKTCN	
H5.05.03.08	Báo cáo rà soát chính sách hằng năm	2020 - 2025	ĐHKTCN	
H5.05.03.09	Biên bản họp đánh giá việc thực hiện chính sách	2020 - 2025	ĐHKTCN	
H5.05.03.10	Tài liệu phân tích kết quả thực hiện chính sách	2020 - 2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 5.4	**Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được cải tiến nhằm tăng hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục, đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan**			
H5.05.04.01	1. Báo cáo tổng kết công tác năm học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2020 - 2025	ĐHKTCN	
	2. Báo cáo tổng kết công tác năm học của các đơn vị Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2020 - 2025	Khoa/Phòng/TT	
H5.05.04.02	Đề xuất điều chỉnh, cải tiến chính sách về ĐT, NCKH, PVCĐ của các đơn vị, tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2020 - 2025	ĐHKTCN	
H5.05.04.03	Thông báo Kết luận của Ban Giám hiệu tại cuộc họp các đơn vị	2020 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H5.05.04.04	Thông báo khảo sát ý kiến các BLQ các chính sách về ĐT, NCKH, PVCĐ	2020 - 2025	ĐHKTCN	
H5.05.04.05	Kết quả phân tích ý kiến các BLQ các chính sách về ĐT, NCKH, PVCĐ	2020 - 2025	ĐHKTCN	
H5.05.04.06	1. Biên bản Hội nghị viên chức, người lao động của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2020 - 2025	ĐHKTCN	
	2. Biên bản Hội nghị gặp gỡ Ban Giám hiệu với Sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2020 - 2025	ĐHKTCN	
	3. Biên bản Tọa đàm giữa Nhà trường và Doanh nghiệp	2020 - 2025	ĐHKTCN	
H5.05.04.07	Báo cáo tổng hợp kết quả khào sát	2020 - 2025	ĐHKTCN	
H5.05.04.08	Biên bản họp phân tích kết quả khảo sát và đề xuất cải tiến	2020 - 2025	ĐHKTCN	
H5.05.04.09	Khen thưởng tập thể, cá nhân và sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2020 - 2025	ĐHKTCN	
Tiêu chuẩn 6: Quản lý nguồn lực				
Tiêu chí 6.1	**Nguồn nhân lực được quy hoạch để đáp ứng đầy đủ nhu cầu của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng**			
H6.06.01.01	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	14/QĐ-HĐT 20/4/2020	HĐT	
H6.06.01.02	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	11/NQ-HĐT 19/02/2020	HĐT ĐHCKCN	
H6.06.01.03	Tổ chức rà soát, bổ sung Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025	871/KH-ĐHKTCN 05/9/2024	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H6.06.01.04	Quyết định thành lập Phòng TC-HC Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	66/QĐ-ĐHKTCN 11/4/2013	ĐHKTCN	
H6.06.01.05	Phân công nhiệm vụ viên chức Phòng Tổ chức - Hành chính	2024, 2025	ĐHKTCN	
H6.06.01.06	1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2022	54/NQ-HĐT 26/4/2022	HĐT ĐHKTCN	
	2. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2023	73/NQ-HĐT 21/02/2023	HĐT ĐHKTCN	
	3. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2024	129/NQ-HĐT 19/9/2024	HĐT ĐHKTCN	
H6.06.01.07	Luật giáo dục đại học	08/2012/QH13 18/6/2012	Quốc hội	
	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học	34/2018/QH14 19/11/2018	Quốc hội	
H6.06.01.08	Quy định về công tác quy hoạch cán bộ của Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng	868-QĐ/ĐUK 30/01/2024	ĐUK CQDCĐ	
	Quy định về công tác quy hoạch cán bộ của Thành ủy	1300-QĐ/TU 09/01/2024	Thành ủy TPCT	
	Công văn của Ban Tổ chức Thành ủy Cần Thơ về rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026	774-CV/BTCTU 23/11/2021	Thành ủy TPCT	
H6.06.01.09	Hướng dẫn về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Nhiệm kỳ 2020-2025	687/HD-ĐHKTCN 03/9/2021	ĐHKTCN	
	Hướng dẫn của Đảng ủy Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ về công tác quy hoạch cán bộ năm 2022	121-HD/ĐUĐHKTCN 25/5/2022	Đảng ủy ĐHKTCN	
	Hướng dẫn của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ về	473/HD-ĐHKTCN 06/6/2023	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2023			
H6.06.01.10	Thông báo rà soát quy hoạch lãnh đạo, quản lý cấp khoa, phòng, trung tâm, bộ môn giai đoạn 2020-2025 và giai đoạn 2025-2030 của Trường Đại học Kỹ thuật - công nghệ cần Thơ	140/TB-ĐHKTCN 20/02/2024	ĐHKTCN	
H6.06.01.11	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020	131/BC-ĐHKTCN	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022	882/BC-ĐHKTCN 22/10/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023	1081/BC-ĐHKTCN 18/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022	22/BC-ĐHKTCN 09/01/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024	1055/BC-ĐHKTCN 17/11/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024	1216/ BC-ĐHKTCN 20/12/2023	ĐHKTCN	
H6.06.01.12	Đề án vị trí việc làm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	271/ĐA-ĐHKTCN 31/3/2020	ĐHKTCN	
	Đề án vị trí việc làm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	188/ĐA-ĐHKTCN 12/3/2021	ĐHKTCN	
	Đề án vị trí việc làm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	1135/ ĐA-ĐHKTCN 12/12/2023	ĐHKTCN	
H6.06.01.13	Quyết định về việc phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực theo vị trí việc làm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	131/QĐ-ĐHKTCN 25/3/2019	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm, Bản mô tả công việc,	101/NQ-HĐT 06/3/2024	HĐT	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Khung năng lực theo vị trí việc làm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ			
H6.06.01.14	Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp khoa, phòng, trung tâm, bộ môn Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025	101/QĐ-ĐHKTCN 07/3/2024	ĐHKTCN	
H6.06.01.15	Thông báo về việc phổ biến kế hoạch thực hiện công tác quy hoạch nhân lực của Trường giai đoạn 2020 - 2025	2020-2025	ĐHKTCN	
H6.06.01.16	Thông báo kết luận cuộc họp phụ trách các đơn vị	2020-2025	ĐHKTCN	
H6.06.01.17	Website Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ: http://ctuet.edu.vn	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H6.06.01.28	website Phòng TC-HC Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ: https://phongtchc.ctuet.edu.vn/	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H6.06.01.19	Thông báo về việc đào tạo, bồi dưỡng	2020-2025	ĐHKTCN	
H6.06.01.20	Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2020-2025	304/KH-ĐHKTCN 20/4/2020	ĐHKTCN	
Tiêu chí 6.2	**Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn bao gồm cả các tiêu chí về đạo đức và tự do học thuật sử dụng trong việc đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự được xác định và được phổ biến**			
H6.06.02.01	Ban hành Quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	20/NQ-HĐT 21/11/2020	HĐT	
	Ban hành Quy định tuyển dụng viên chức của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	413/QĐ-ĐHKTCN 23/9/2020	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Ban hành Quy định tuyển dụng viên chức của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	634/QĐ-ĐHKTCN 31/12/2020	ĐHKTCN	
	Ban hành Quy định về quản lý viên chức của Trường đi làm nghiên cứu sinh sau tiến sĩ hoặc làm chuyên gia trong và ngoài nước	222/QĐ-ĐHKTCN 17/5/2021	ĐHKTCN	
H6.06.02.02	Luật viên chức	58/2010/QH12 15/01/2010	Quốc hội	
	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức	52/2019/QH14 25/11/2019	Quốc hội	
H6.06.02.03	Luật giáo dục đại học	08/2012/QH13 18/6/2012	Quốc hội	
	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học	34/2018/QH14 19/11/2018	Quốc hội	
H6.06.02.04	Nghị định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Bộ Nội vụ	01/VBHN-BNV 08/01/2024	Bộ nội vụ	
H6.06.02.05	Quyết định thành lập Phòng TC-HC Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	66/QĐ-ĐHKTCN 11/4/2013	ĐHKTCN	
H6.06.02.06	Bản phân công nhiệm vụ viên chức của Phòng TC-HC Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2020-2025	ĐHKTCN	
H6.06.02.07	Kế hoạch tuyển dụng hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2020-2025	ĐHKTCN	
	Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2020	570/KH-ĐHKTCN 23/7/2020	ĐHKTCN	
	Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2021	26/KH-ĐHKTCN 11/01/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2022	44/KH-ĐHKTCN 14/01/2022	ĐHKTCN	
	Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2023	70/KH-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2024	1214/KH-ĐHKTCN 29/12/2023	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2025	1343/KH-ĐHKTCN 23/12/2024	ĐHKTCN	
H6.06.02.08	Thông báo về việc phổ biến Kế hoạch tuyển dụng hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2020-2025	ĐHKTCN	
	Thông báo Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2020 của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	591/TB-ĐHKTCN 27/7/2020	ĐHKTCN	
	Thông báo tuyển dụng viên chức năm 2023 của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	88/TB-ĐHKTCN 02/02/2023	ĐHKTCN	
	Thông báo tuyển dụng viên chức năm 2024 của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	77/TB-ĐHKTCN 22/01/2024	ĐHKTCN	
	Thông báo tuyển dụng viên chức năm 2025 của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	40/TB-ĐHKTCN 09/01/2025	ĐHKTCN	
H6.06.02.09	website Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ: http://ctuet.edu.vn	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H6.06.02.10	website Phòng TC-HC Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ: http:/ptchc./ctuet.edu.vn	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H6.06.02.11	Bảng tổng hợp tuyển dụng của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025	15/9/2025	ĐHKTCN	
H6.06.02.12	Đề án vị trí việc làm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2020-2025	ĐHKTCN	
	Đề án vị trí việc làm	271/ĐA-ĐHKTCN 31/3/2020	ĐHKTCN	
	Đề án vị trí việc làm	188/ĐA-ĐHKTCN 12/3/2021	ĐHKTCN	
	Đề án vị trí việc làm	1135/ ĐA-ĐHKTCN 12/12/2023	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H6.06.02.13	Nghị quyết của Đảng ủy Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2020-2025	ĐHKTCN	
H6.06.02.14	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	14/QĐ-HĐT 20/4/2020	HĐT	
H6.06.02.15	Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ nhiệm kỳ 2020-2025	19/6/2025	Đảng ủy ĐHKTCN	
H6.06.02.16	Báo cáo đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực của mỗi đơn vị Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2020-2025	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020	131/BC-ĐHKTCN	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022	882/BC-ĐHKTCN 22/10/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023	1081/BC-ĐHKTCN 18/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022	22/BC-ĐHKTCN 09/01/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024	1055/BC-ĐHKTCN 17/11/2023	ĐHKTCN	
H6.06.02.17	Danh sách cán bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ được bổ nhiệm trong giai đoạn 2020-2025	15/9/2025	ĐHKTCN	
H6.06.02.18	Tổng hợp các Quyết định bổ nhiệm cán bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ trong giai đoạn 2020-2025	15/9/2025	ĐHKTCN	
H6.06.02.19	Thông báo Quyết định ban hành Quy định Tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương	Hình ảnh	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	đương thuộc Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ			
H6.06.02.20	Thông báo Quyết định về việc ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức đến các đơn vị	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H6.06.02.21	Thông báo kết luận cuộc họp phụ trách các đơn vị	2020-2025	ĐHKTCN	
H6.06.02.22	Biên bản họp của các đơn vị Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2020 - 2025	ĐHKTCN	
H6.06.02.23	Phần mềm quản lý nhân sự và tiền lương của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ (HRM)	Hình ảnh	ĐHKTCN	
Tiêu chí 6.3	**Xác định và xây dựng được tiêu chuẩn năng lực bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo của các nhóm cán bộ, giảng viên, nhân viên khác nhau**			
H6.06.03.01	Đề án vị trí việc làm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
	1. Đề án vị trí việc làm	188/ĐA-ĐHKTCN 12/03/2021	ĐHKTCN	
	2. Đề án vị trí việc làm	1135/ĐA-ĐHKTCN 12/12/2023	ĐHKTCN	
H6.06.03.02	Quyết định về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	70/NQ-HĐT 14/02/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	93/NQ-HĐT 15/10/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc phê duyệt đề án vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực từng vị trí việc làm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	101/NQ-HĐT 06/03/2024	ĐHKTCN	
H6.06.03.03	Thông báo kết luận cuộc họp phụ trách các đơn vị	2021-2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H6.06.03.04	Các Thông báo tuyển dụng của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H6.06.03.05	Các văn bản hướng dẫn về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2020-2025	ĐHKTCN	
	1. Hướng dẫn của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2020 - 2025	687/HD-ĐHKTCN 03/09/2021	ĐHKTCN	
	2. Hướng dẫn của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ về quy hoạch lãnh đạo, quản lý 2024	139/HD-ĐHKTCN 20/02/2024	ĐHKTCN	
H6.06.03.06	1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2022	54/NQ-HĐT 26/4/2022	HĐT ĐHKTCN	
	2. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2023	73/NQ-HĐT 21/02/2023	HĐT ĐHKTCN	
	3. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2024	129/NQ-HĐT 19/9/2024	HĐT ĐHKTCN	
H6.06.03.07	Quyết định về việc ban hành Quy định tuyển dụng viên chức của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	634/QĐ-ĐHKTCN 31/12/2020	ĐHKTCN	
Tiêu chí 6.4	**Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng các nhu cầu đó**			
H6.06.04.01	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	14/QĐ-HĐT 20/4/2020	ĐHKTCN	
H6.06.04.02	Thông báo đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn đội ngũ CB, GV, NV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	1. Thông báo triển khai đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng năm 2022	800/TB-ĐHKTCN 04/10/2021	ĐHKTCN	
	2. Thông báo về việc đăng ký đào tạo trình độ tiến sĩ theo Đề án 89 năm 2025	315/TB-ĐHKTCN 05/04/2024	ĐHKTCN	
	3. Thông báo về việc đăng ký đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2025-2030 của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	531/TB-ĐHKTCN 07/06/2024	ĐHKTCN	
	4. Thông báo đăng ký nhu cầu đào tạo sau đại học năm 2025	1011/TB-ĐHKTCN 07/10/2024	ĐHKTCN	
H6.06.04.03	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CB, GV, NV hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
	1. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức năm 2021	18/TB-ĐHKTCN 06/01/2021	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức năm 2022	30/TB-ĐHKTCN 10/01/2022	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức năm 2023	99/TB-ĐHKTCN 08/02/2023	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức năm 2024	44/KH-ĐHKTCN 15/01/2024	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức năm 2025	56/KH-ĐHKTCN 14/01/2025	ĐHKTCN	
	6. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức giai đoạn 2025-2030	736/KH-ĐHKTCN 26/07/2024	ĐHKTCN	
H6.06.04.04	Thông báo về việc phổ biến Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CB, GV, NV hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H6.06.04.05	Kế hoạch công tác năm học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
	1. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/07/2021	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	2. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/07/2022	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 27/07/2023	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/07/2024	ĐHKTCN	
H6.06.04.06	Bảng đăng ký của các đơn vị về nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn đội ngũ CB, GV, NV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2020-2025	ĐHKTCN	
H6.06.04.07	Bảng tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn đội ngũ CB, GV, NV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2020-2025	ĐHKTCN	
H6.06.04.08	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	145/QĐ-ĐHKTCN 26/3/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	212/QĐ-ĐHKTCN 30/03/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	163/QĐ-ĐHKTCN 06/04/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	200/QĐ-ĐHKTCN 19/04/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025 Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	347/QĐ-ĐHKTCN 10/04/2025	ĐHKTCN	
H6.06.04.09	Tổng hợp cơ cấu thu, chi hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H6.06.04.10	Tổng hợp các quyết định cử CB, GV, NV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng trong nước	15/9/2025	ĐHKTCN	
H6.06.04.11	Tổng hợp danh sách CB, GV, NV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng trong nước	15/9/2025	ĐHKTCN	
H6.06.04.12	Tổng hợp danh sách CB, GV, NV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngoài nước	15/9/2025	ĐHKTCN	
H6.06.04.13	Văn bằng, chứng chỉ của CB, GV, NV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H6.06.04.14	1. Thống kê viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2021 - 2025	15/9/2025	ĐHKTCN	
	2. Tổng hợp các quyết định cử CB, GV, NV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng	15/9/2025	ĐHKTCN	
	3. Chứng nhận, văn bằng được cấp sau đào tạo, bồi dưỡng	15/9/2025	ĐHKTCN	
H6.06.04.15	Thống kê CB, GV, NV được đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn	15/9/2025	ĐHKTCN	
H6.06.04.16	Báo cáo tổng hợp tỷ lệ tham gia đào tạo, bồi dưỡng	15/9/2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 6.5	**Hệ thống quản lý việc thực hiện nhiệm vụ (bao gồm chế độ khen thưởng, ghi nhận và kế hoạch bồi dưỡng) được triển khai để thúc đẩy và hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng**			
H6.06.05.01	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	24/NQ-HĐT 16/03/2021	HĐT	
	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	54/NQ-HĐT 26/04/2022	HĐT	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	73/NQ-HĐT 21/02/2023	HĐT	
	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	129/NQ-HĐT 19/09/2024	HĐT	
H6.06.05.02	Các hướng dẫn, Quy định đánh giá, phân loại VC, NLĐ Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H6.06.05.03	Tổng hợp các Kế hoạch đánh giá, phân loại VC, NLĐ Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H6.06.05.04	Biểu mẫu đánh giá, phân loại VC, NLĐ Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H6.06.05.05	Biên bản họp của các đơn vị Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H6.06.05.06	Tổng hợp kết quả đánh giá, phân loại VC, NLĐ Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H6.06.05.07	Biên bản họp của BGH với lãnh đạo các đơn vị Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H6.06.05.08	Thông báo về việc phổ biến kết quả đánh giá, phân loại VC, NLĐ Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H6.06.05.09	Thông báo về việc phổ biến kết quả đánh giá, phân loại VC quản lý Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H6.06.05.10	CSDL về kết quả đánh giá, phân loại VC, NLĐ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H6.06.05.11	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020	131/BC-ĐHKTCN 03/02/2021	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021	105/BC-ĐHKTCN 27/01/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023	1081/BC-ĐHKTCN 18/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024	1216/BC-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
H6.06.05.12	Báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H6.06.05.13	Tài liệu phân tích kết quả đánh giá	2021-2025	ĐHKTCN	
H6.06.05.14	Quy chế thi đua khen thưởng của Trường Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H6.06.05.15	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	145/QĐ-ĐHKTCN 26/3/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	212/QĐ-ĐHKTCN 30/3/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	163/QĐ-ĐHKTCN 06/4/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	200/QĐ-ĐHKTCN 19/4/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	347/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025	ĐHKTCN	
H6.06.05.16	Tổng hợp các quyết định và danh sách VC, NLĐ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ được khen thưởng các cấp	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H6.06.05.17	Các quyết định cử VC Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	tham gia học tập SĐH giai đoạn 2021 - 2025			
H6.06.05.18	Tổng hợp danh sách VC Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ tham gia học tập SĐH giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H6.06.05.19	Các quyết định cử VC Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng trong nước	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H6.06.05.20	Tổng hợp danh sách VC, NLĐ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng trong nước và ngoài nước	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H6.06.05.21	Văn bằng của VC, NLĐ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 6.6	**Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực được rà soát thường xuyên**			
H6.06.06.01	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	24/NQ-HĐT 16/03/2021	ĐHKTCN	
	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	54/NQ-HĐT 26/04/2022	ĐHKTCN	
	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	73/NQ-HĐT 21/02/2023	ĐHKTCN	
	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	129/NQ-HĐT 19/09/2024	ĐHKTCN	
H6.06.06.02	Tổng hợp Bản mô tả công việc và khung năng lực của Phòng TC-HC Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	Phòng TC-HC	
H6.06.06.03	Tổng hợp Bản phân công nhiệm vụ viên chức của Phòng TC-HC Trường	2021 - 2025	Phòng TC-HC	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ			
H6.06.06.04	Nghị quyết của Đảng ủy Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H6.06.06.05	Biên bản họp giữa BGH với lãnh đạo các đơn vị Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H6.06.06.06	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020	131/BC-ĐHKTCN 03/02/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021	105/BC-ĐHKTCN 27/01/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023	1081/BC-ĐHKTCN 18/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024	1216/BC-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
H6.06.06.07	Báo cáo Hội nghị cán bộ, viên chức, công chức Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H6.06.06.08	Báo cáo tổng kết năm học của Phòng TC-HC Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H6.06.06.09	Quyết định ban hành Quy định về khảo sát ý kiến các bên liên quan phục vụ công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục	219/QĐ-ĐHKTCN 17/5/2021	ĐHKTCN	
H6.06.06.10	Quyết định ban hành các mẫu khảo sát ý kiến của các bên liên quan	746/QĐ-ĐHKTCN 25/11/2024	ĐHKTCN	
H6.06.06.11	Kế hoạch khảo sát các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H6.06.06.12	Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H6.06.06.13	Biên bản họp của các đơn vị Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 6.7	**Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng**			
H6.06.07.01	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020	131/BC-ĐHKTCN 03/02/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021	105/BC-ĐHKTCN 27/01/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023	1081/BC-ĐHKTCN 18/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024	1216/BC-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
H6.06.07.02	Báo cáo Hội nghị cán bộ, viên chức, công chức Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H6.06.07.03	Báo cáo tổng kết năm học của Phòng TC-HC Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H6.06.07.04	Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H6.06.07.05	Tổng hợp Biên bản họp đề xuất điều chỉnh, cải tiến các chính sách về chế độ, chính sách để hỗ trợ hoạt động	2021 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường Đại học Kỹ thuật - công nghệ Cần Thơ			
H6.06.07.06	Nghị quyết của Đảng ủy Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H6.06.07.07	Trích biên bản họp giữa BGH với lãnh đạo các đơn vị Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H6.06.07.08	Bảng tổng hợp các chế độ, chính sách về ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H6.06.07.09	Các Thông báo về việc phổ biến chế độ, chính sách về ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H6.06.07.10	website Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ: http://ctuet.edu.vn	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H6.06.07.11	website Phòng TC-HC Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ: http:/ptchc./ctuet.edu.vn	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H6.06.07.12	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	145/QĐ-ĐHKTCN 26/3/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	212/QĐ-ĐHKTCN 30/3/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	163/QĐ-ĐHKTCN 06/4/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	200/QĐ-ĐHKTCN 19/4/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	347/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025	ĐHKTCN	
H6.06.07.13	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên	31/QĐ-ĐHKTCN 22/01/2021	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ			
	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	160/QĐ-ĐHKTCN 08/3/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 160/QĐ-ĐHKTCN ngày 08/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	49/QĐ-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	102/QĐ-ĐHKTCN 07/3/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	348/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025	ĐHKTCN	
H6.06.07.14	Quyết định về việc ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức	418/QĐ-ĐHKTCN 31/12/2016	ĐHKTCN	
	Quy trình tuyển dụng	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H6.06.07.15	Thông báo Quyết định về việc ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức đến các đơn vị	01/TB-ĐHKTCN 03/01/2017	ĐHKTCN	
H6.06.07.16	Báo cáo đánh giá hiệu quả sau cải tiến	31/12/2025	P.TCHC	
Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất				
Tiêu chí 7.1	**Hệ thống lập kế hoạch, triển khai, kiểm toán, tăng cường các nguồn lực tài chính của cơ sở giáo dục để hỗ trợ việc thực hiện tầm nhìn, sứ mạng, các**			

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành			
H7.07.01.01	1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2022	54/NQ-HĐT 26/4/2022	HĐT ĐHKTCN	
	2. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2023	73/NQ-HĐT 21/02/2023	HĐT ĐHKTCN	
	3. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2024	129/NQ-HĐT 19/9/2024	HĐT ĐHKTCN	
H7.07.01.02	Tổng hợp các Quyết định thành lập Phòng Tài chính - Kế toán	15/9/2025	ĐHKTCN	
	Quyết định thành lập Phòng Tài chính - Kế toán Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	66/QĐ-ĐHKTCN 11/4/2013	ĐHKTCN	
H7.07.01.03	Bản mô công việc và khung năng lực của Phòng TCKT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H7.07.01.04	Bản phân công nhiệm vụ viên chức của Phòng TCKT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	Phòng TCKT	
H7.07.01.05	Tổng hợp văn bằng, chứng chỉ của nhân sự chuyên trách về tài chính của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H7.07.01.06	Tổng hợp Quyết định về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Giám hiệu	15/9/2025	ĐHKTCN	
H7.07.01.07	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	14/QĐ-HĐT 20/4/2020	HĐT	
H7.07.01.08	Tổng hợp kế hoạch tài chính theo năm học	15/9/2025	ĐHKTCN	
H7.07.01.09	Luật Kế toán	88/2015/QH13 20/11/2015	Quốc hội	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H7.07.01.10	Thông tư dẫn dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp	107/2017/TT-BTC 10/10/2017	Bộ Tài chính	
H7.07.01.11	Thông tư quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm, duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	58/2016/TT-BTC 29/03/2016	Bộ Tài chính	
H7.07.01.12	Tổng hợp Nghị quyết của Đảng ủy Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	Đảng ủy ĐHKTCN	
H7.07.01.13	Quy định về mua sắm và phê duyệt thanh toán của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	36/QĐ-ĐHKTCN 13/02/2017	ĐHKTCN	
H7.07.01.14	Quy trình lập dự toán thu - chi của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	01/06/2014	ĐHKTCN	
H7.07.01.15	Bảng thống kê nguồn thu của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.01.16	Dự toán thu chi tài chính hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H7.07.01.17	Thông báo công khai dự toán thu chi hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
	Quyết định về công bố công khai dự toán thu chi ngân sách năm 2019) và dự toán thu chi ngân sách năm 2019	561/QĐ-ĐHKTCN 31/12/2018	ĐHKTCN	
H7.07.01.18	Tổng hợp ý kiến phản hồi của CB, GV, NV, SV về vấn đề tài chính và quản lý tài chính của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.01.19	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	145/QĐ-ĐHKTCN 26/3/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	212/QĐ-ĐHKTCN 30/3/2022	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	163/QĐ-ĐHKTCN 06/4/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	200/QĐ-ĐHKTCN 19/4/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	347/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025	ĐHKTCN	
H7.07.01.20	Tổng hợp cơ cấu thu, chi hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.01.21	Tổng hợp kinh phí quyết toán thu chi của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ hằng năm:	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.01.22	Báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ hằng năm	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.01.23	Thống kê nguồn thu của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H7.07.01.24	Thống kê nguồn kinh phí hằng năm cho các hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H7.07.01.25	Quyết định thành lập Ban thanh tra nhân dân của Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H7.07.01.26	Kế hoạch kiểm tra, giám sát nội bộ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H7.07.01.27	Báo cáo kết quả tài chính của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H7.07.01.28	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020	131/BC-ĐHKTCN 03/02/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021	105/BC-ĐHKTCN 27/01/2022	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023	1081/BC-ĐHKTCN 18/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024	1216/BC-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
Tiêu chí 7.2	**Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá, nâng cấp cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng như các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị và công cụ để đáp ứng yêu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành**			
H7.07.02.01	Quyết định thành lập Phòng Quản trị - Thiết bị Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	66/QĐ-ĐHKTCN 11/4/2013	ĐHKTCN	
H7.07.02.02	Bản mô tả công việc và khung năng lực của Phòng Quản trị - Thiết bị Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	Phòng QT-TB	
H7.07.02.03	Bản phân công nhiệm vụ viên chức của Phòng Quản trị - Thiết bị Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	Phòng QT-TB	
H7.07.02.04	Tổng hợp văn bằng, chứng chỉ của nhân sự chuyên trách về CSVC của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H7.07.02.05	Danh sách nhận sự của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ tham gia tập huấn về quản lý CSVC, trang thiết bị	15/9/2025	ĐHKTCN	
H7.07.02.06	Tổng hợp Quyết định về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Giám hiệu	15/9/2025	ĐHKTCN	
H7.07.02.07	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	14/QĐ-HĐT 20/4/2020	HĐT	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030			
H7.07.02.08	Kế hoạch kiểm tra, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng máy móc và trang thiết bị dạy học	2021-2025	ĐHKTCN	
H7.07.02.09	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
H7.07.02.10	KH về CSVC của Trường Đại học Kỹ thuật - công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025	38/KH-ĐHKTCN 13/01/2020	ĐHKTCN	
H7.07.02.11	Quyết định bàn giao đất CS2 và CS3	2025	UBND	
H7.07.02.12	Nghị quyết của Đảng ủy Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	Đảng ủy ĐHKTCN	
	Thông báo kết luận cuộc họp phụ trách các đơn vị	15/9/2025	ĐHKTCN	
H7.07.02.13	Tổng hợp Thông báo đề xuất nhu cầu CSVC, trang thiết bị hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H7.07.02.14	Tổng hợp nhu cầu CSVC, trang thiết bị hằng năm của các đơn vị Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H7.07.02.15	Tổng hợp Kế hoạch đầu tư, nâng cấp, bảo trì CSVC, trang thiết bị trong năm học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H7.07.02.16	Tổng hợp Dự toán thu chi tài chính hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H7.07.02.17	Tổng hợp Kế hoạch, thông báo, hồ sơ đấu thầu và nghiệm thu, nâng cấp, bảo trì trang thiết bị Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H7.07.02.18	Báo cáo kiểm tra, giám sát của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	15/9/2025	ĐHKTCN	
	Báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ hằng năm	15/9/2025	ĐHKTCN	
H7.07.02.19	Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản tài sản công của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần thơ	415/QĐ-ĐHKTCN 08/12/2025	ĐHKTCN	
	Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản tài sản công của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần thơ	542/QĐ-ĐHKTCN 26/12/2018	ĐHKTCN	
H7.07.02.20	Tổng hợp Quyết định thành lập Ban kiểm kê tài sản Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H7.07.02.21	Tổng hợp Biên bản kiểm kê hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H7.07.02.22	Sổ theo dõi sử dụng phòng thực hành, phòng máy tính, mượn và trả trang thiết bị của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H7.07.02.23	Tổng hợp Báo cáo theo dõi, đánh giá sử dụng trang thiết bị phục vụ ĐT, NCKH, PVCĐ hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H7.07.02.24	Thông báo về việc phổ biến số điện thoại nóng của nhân viên phục vụ CSVC, trang thiết bị của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Hình ảnh	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H7.07.02.25	Báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ hằng năm	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.02.26	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020	131/BC-ĐHKTCN 03/02/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021	105/BC-ĐHKTCN 27/01/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023	1081/BC-ĐHKTCN 18/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024	1216/BC-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
H7.07.02.27	Tổng hợp dữ liệu theo dõi, đánh giá CSVC, trang thiết bị của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.02.28	Tổng hợp kết quả khảo sát các bên liên quan về CSVC	15/9/2025	ĐHKTCN	
H7.07.02.29	Thống kê trang thiết bị được trang bị, nâng cấp của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.02.30	Thống kê CSVC được cải tạo, nâng cấp của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 7.3	**Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, kiểm toán, nâng cấp các thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành**			
H7.07.03.01	Quyết định thành lập Ban Quản trị hệ thống thông tin	187/QĐ-ĐHKTCN 28/4/2018	ĐHKTCN	
H7.07.03.02	Bản mô tả công việc và khung năng lực của Ban QTHT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H7.07.03.03	Quyết định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của Ban	69/QĐ-ĐHKTCN 26/02/2019	Phòng TCKT	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Quản trị Hệ thống thông tin Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ			
H7.07.03.04	1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2022	54/NQ-HĐT 26/4/2022	HĐT ĐHKTCN	
	2. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2023	73/NQ-HĐT 21/02/2023	HĐT ĐHKTCN	
	3. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2024	129/NQ-HĐT 19/9/2024	HĐT ĐHKTCN	
H7.07.03.05	Tổng hợp văn bằng, chứng chỉ của nhân sự chuyên trách về CNTT của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	31/12/2025	ĐHKTCN	
H7.07.03.06	Quyết định thành lập Khoa CNTT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	66/QĐ-ĐHKTCN 11/4/2013	ĐHKTCN	
H7.07.03.07	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	14/QĐ-HĐT 20/4/2020	HĐT	
H7.07.03.08	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
H7.07.03.10	KH về CSVC của Trường Đại học Kỹ thuật - công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025	38/KH-ĐHKTCN 13/01/2020	ĐHKTCN	
H7.07.03.11	Thông báo đề xuất nhu cầu CSVC, trang thiết bị hằng năm của Trường	2021 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ			
H7.07.03.12	Tổng hợp nhu cầu CSVC, trang thiết bị hằng năm của các đơn vị Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.03.13	Kế hoạch đầu tư, nâng cấp, bảo trì CSVC, trang thiết bị trong năm học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.03.14	Dự toán thu chi tài chính hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.03.16	Quy định về sử dụng CNTT của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	31/12/2018	ĐHKTCN	
	Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng thư điện tử trong hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	31/12/2018	ĐHKTCN	
H7.07.03.16	Chứng chỉ bảo mật website Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
	Thiết bị Sao lưu dữ liệu của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.03.17	Quyết định thành lập Ban kiểm kê tài sản Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.03.18	Biên bản kiểm kê hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.03.19	Báo cáo theo dõi, đánh giá sử dụng trang thiết bị CNTT, cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ ĐT, NCKH, PVCĐ hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H7.07.03.20	Báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ hằng năm	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.03.21	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020	131/BC-ĐHKTCN 03/02/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021	105/BC-ĐHKTCN 27/01/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023	1081/BC-ĐHKTCN 18/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024	1216/BC-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
H7.07.03.22	Dữ liệu theo dõi, đánh giá thiết bị CNTT, cơ sở hạ tầng CNTT của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.03.23	Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.03.24	Tổng hợp cơ cấu thu, chi hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.03.25	Tổng hợp kinh phí quyết toán thu chi của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ hằng năm:	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.03.25	Báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ hằng năm	2021 - 2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 7.4	**. Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá và tăng cường các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của Thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, cơ sở dữ liệu trực tuyến để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng**			
H7.07.04.01	Quyết định về việc đổi tên Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế	323/BC-ĐHKTCN 02/4/2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	thành Phòng Quản lý khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Hợp tác quốc tế			
H7.07.04.02	Bản mô tả công việc và khung năng lực của Thư viện Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
	Bản phân công nhiệm vụ của Thư viện Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H7.07.04.03	Tổng hợp văn bằng, chứng chỉ của nhân sự Thư viện Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	31/12/2025	ĐHKTCN	
H7.07.04.04	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	14/QĐ-HĐT 20/4/2020	HĐT	
H7.07.04.05	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
H7.07.04.06	KH về CSVC của Trường Đại học Kỹ thuật - công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025	38/KH-ĐHKTCN 13/01/2020	ĐHKTCN	
H7.07.04.07	Thông báo đề xuất nhu cầu nguồn tài liệu học tập hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	Thư viện	
H7.07.04.08	Tổng hợp nhu cầu mua sắm nguồn tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Kế hoạch bổ sung nguồn tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.04.09	Dự toán thu chi tài chính hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.04.10	Tổng hợp các ký kết và văn bản ký kết giữa Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ với Trường Đại học Cần thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
	Tổng hợp và thống kê nguồn học liệu, dữ liệu theo dõi, đánh giá trực tuyến hợp tác với Trường Đại học Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
	Tổng hợp và thống kê nguồn học liệu, dữ liệu theo dõi, đánh giá trực tuyến của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H7.07.04.11	Thư viện số trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ: http://thuvienso.ctuet.edu.vn	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H7.07.04.12	Tổng hợp hợp đồng Thư viện số trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H7.07.04.13	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	145/QĐ-ĐHKTCN 26/3/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	212/QĐ-ĐHKTCN 30/3/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	163/QĐ-ĐHKTCN 06/4/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	200/QĐ-ĐHKTCN 19/4/2024	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	347/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025	ĐHKTCN	
H7.07.04.14	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	31/QĐ-ĐHKTCN 22/01/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	160/QĐ-ĐHKTCN 08/3/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 160/QĐ-ĐHKTCN ngày 08/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	49/QĐ-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	102/QĐ-ĐHKTCN 07/3/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	348/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025	ĐHKTCN	
H7.07.04.15	Quyết định ban hành Quy định về việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình, tài liệu của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	109/QĐ-ĐHKTCN 03/04/2015	ĐHKTCN	
H7.07.04.16	Quyết định về việc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Thư viện Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	352/QĐ-ĐHKTCN 30/12/2015	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Thư	441/QĐ-ĐHKTCN 23/09/2019	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	viện Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ			
H7.07.04.17	Quy trình mượn - trả sách của Thư viện Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.04.18	Quy trình kiểm kê tài liệu định kỳ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.04.19	Kế hoạch kiểm kê nguồn tài liệu tại Thư viện Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
	Biên bản kiểm kê nguồn tài liệu học tập hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.04.20	Sổ theo dõi bạn đọc của Thư viện Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.04.21	Báo cáo đánh giá nguồn lực học tập phục vụ ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.04.22	Báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ hằng năm	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.04.23	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020	131/BC-ĐHKTCN 03/02/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021	105/BC-ĐHKTCN 27/01/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023	1081/BC-ĐHKTCN 18/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024	1216/BC-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H7.07.04.24	Biên bản phân tích hiệu quả sử dụng nguồn lực học tập	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.04.25	Dữ liệu theo dõi, đánh giá về nguồn tài liệu, trang thiết bị của Thư viện Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.04.26	Sổ góp ý của bạn đọc đến Thư viện Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.04.27	Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.04.28	Báo cáo kiểm tra, giám sát nội bộ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.04.29	Thống kê nguồn tài liệu học tập được bổ sung của Thư viện Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
	Thống kê trang thiết bị được bổ sung của Thư viện Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
Tiếu chí 7.5	**Hệ thống lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và cải tiến môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt được thiết lập và vận hành**			
H7.07.05.01	Quyết định thành lập Phòng QT-TB Trường Đại học Kỹ thuật Công - nghệ Cần Thơ	66/QĐ-ĐHKTCN 11/4/2013	ĐHKTCN	
	Bản mô tả công việc và khung năng lực của Phòng TQ-TB Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
	Bản phân công nhiệm vụ viên chức của Phòng QT-TB Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.05.02	Quyết định về việc đổi tên Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh	322/QĐ-ĐHKTCN 02/4/2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	viên thành Phòng Công tác chính trị - Quản lý - Khởi nghiệp			
	Bản mô tả công việc và khung năng lực Phòng CTCT-QLSV-KN Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	Phòng CTCT-QLSV-KN	
	Bản phân công nhiệm vụ viên chức Phòng CTCT-QLSV-KN Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	Phòng CTCT-QLSV-KN	
H7.07.05.03	Danh sách viên chức của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ tham gia tập huấn, hội nghị, hội thảo về quản lý môi trường, sức khỏe, an toàn ở trường ĐH	15/9/2025	ĐHKTCN	
H7.07.05.04	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	14/QĐ-HĐT 20/4/2020	HĐT	
H7.07.05.05	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
H7.07.05.06	Dự án xây nhà 01 trệt 06 lầu	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.05.07	KH về CSVC của Trường Đại học Kỹ thuật - công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025	38/KH-ĐHKTCN 13/01/2020	ĐHKTCN	
H7.07.05.08	Kế hoạch năm học của Phòng QT-TB Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H7.07.05.09	Lối đi riêng dành cho người có nhu cầu đặc biệt của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H7.07.05.10	Kế hoạch cải thiện môi trường	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.05.11	Hợp đồng vệ sinh môi trường của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ với các công ty	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.05.12	Bảng phân công trực của Bảo vệ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.05.13	Hợp đồng lắp đặt camara tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.05.14	Hợp đồng lắp đặt, bảo trì hệ thống PCCC tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.05.15	Biển chỉ lối thoát hiểm tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H7.07.05.16	Bản phân công nhiệm vụ của Bộ phận y tế Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.05.17	Tổng hợp nhu cầu kinh phí về đầu tư cho môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.05.18	Dự toán thu chi tài chính hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.05.19	Văn bản ký cam kết giữa Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ với công an phường để tăng cường hỗ trợ an ninh, trật tự	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.05.20	Dữ liệu theo dõi, đánh giá về nguười học có nhu cầu đặc biệt của Trường	2021 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025			
H7.07.05.21	Thống kê người học có nhu cầu đặc biệt của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H7.07.05.22	Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.05.23	Hợp đồng phun thuốc diệt côn trùng gây hại sức khỏe của Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.05.24	Thống kê khám sức khẻo SV	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H7.07.05.25	Tổng hợp kinh phí quyết toán thu chi của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ hằng năm:	2021 - 2025	ĐHKTCN	
Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại				
Tiêu chsi 8.1	**Có kế hoạch phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục**			
H8.08.01.01	Quyết định về việc đổi tên Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế thành Phòng Quản lý khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Hợp tác quốc tế	323/QĐ-ĐHKTCN 02/4/2025	ĐHKTCN	
H18.18.01.02	Bản mô tả công việc và khung năng lực của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H8.08.01.03	Bảng thống kê kết quả hoạt động đối ngoại 2021-2025	31/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H8.08.01.04	Bản mô tả công việc và khung năng lực phòng QLKH-HTQT	10/10/2021	P.QLKHCN-ĐMST-HTQT	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Bản mô tả công việc và khung năng lực phòng QLKH-HTQT	05/9/2023	P.QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Bản mô tả công việc và khung năng lực phòng QLKH-HTQT	05/9/2024	P.QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Bản mô tả công việc và khung năng lực phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	02/4/2025	P.QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Bản mô tả công việc và khung năng lực phòng QLKH-HTQT	10/10/2022	P.QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H8.08.01.05	Bản phân công nhiệm vụ Phòng nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế - Thanh tra - pháp chế	04/5/2021	P.QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Phân công nhiệm vụ viên chức phòng QLKH-HTQT	01/5/2022	P.QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Phân công nhiệm vụ viên chức phòng QLKH-HTQT	04/4/2024	P.QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Phân công nhiệm vụ viên chức phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	08/4/2025	P.QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H08.08.01.06	Giấy mời về việc dự hội nghị chia sẻ thông tin về công tác đối ngoại nhân dân 2022	18/5/2022	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị	
	Thông tin lớp cập nhật kiến thức về nghiệp vụ đối ngoại	08/12/2022	Sở Ngoại vụ	
	Thông tin lớp bồi dưỡng và giao ban làm việc của Cục ngoại vụ	30/11/2022	Cục Ngoại Vụ	
	Cử cán bộ tham dự các sự kiện của Cục Ngoại vụ	25/11/2022	Cục Ngoại vụ	
	Tham dự Hội nghị tập huấn công tác đối ngoại	26/7/2022	Cục Hợp tác quốc tế	
	Tham dự khóa bồi dưỡng “Kỹ năng giao tiếp và lễ tân đối ngoại”	16/6/2023	Sở Ngoại vụ	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Tham dự hội nghị Tổng kết công tác đối ngoại năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024	12/01/2024	Sở Ngoại vụ	
	Tham dự hội nghị tập huấn công tác hợp tác quốc tế, thông tin đối ngoại trong giáo dục và đào tạo	04/7/2025	Cục hợp tác quốc tế	
H08.08.01.07	Quyết định về việc thành lập tổ Hợp tác quốc tế Trường ĐH KTCNCT	600/QĐ-ĐHKTCN ngày 16/12/2020	Trường ĐHKTCN	
H08.08.01.08	Quyết định về việc điều chỉnh phân công nghiệm vụ các thành viên Ban Giám hiệu	576/QĐ-ĐHKTCN ngày 01/7/2025	Trường ĐHKTCN	
H8.08.10.09	Quyết định ban hành quy định quản lý, tổ chức, thực hiện công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	610/QĐ-ĐHKTCN ngày 12/12/2019	Trường ĐHKTCN	
H8.08.01.10	Kế hoạch chiến lược về công tác phát triển Khoa học công nghệ - Hợp tác quốc tế của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.	162/KH-ĐHKTCN ngày 28/02/2020	Trường ĐHKTCN	
H8.08.01.11	Quyết định Ban hành chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.	14/QĐ-HĐT ngày 20/4/2020	ĐHKTCN	
H8.08.01.12	Quyết định ban hành Quy chế Đào tạo, bồi dưỡng viên chức Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	346/QĐ-ĐHKTCN ngày 17/8/2020	ĐHKTCN	
	Quyết định Sửa đổi bổ sung một số điều Quy chế Đào tạo, bồi dưỡng viên chức Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ ban hành kèm theo Quyết định số 346/QĐ-ĐHKTCN ngày 17 tháng 8 năm 2020	610/QĐ-ĐHKTCN ngày 12/12/2019	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Quyết định ban hành Quy chế Đào tạo, bồi dưỡng viên chức Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	440/QĐ-ĐHKTCN ngày 12/12/2015	ĐHKTCN	
H8.08.01.13	Thống kê các MoU	15/12/2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 8.2	**Các chính sách, quy trình và thỏa thuận để thúc đẩy các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được triển khai thực hiện**			
H08.08.02.01	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	14/QĐ-HĐT ngày 20/4/2020	HĐT	
H08.08.02.02	Kế hoạch chiến lược về công tác phát triển Khoa học công nghệ - Hợp tác quốc tế của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.	162/KH-ĐHKTCN ngày 28/02/2020	Trường ĐHKTCN	
H08.08.02.03	Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN ngày 01/7/2020	Trường ĐHKTCN	
	Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN ngày 10/7/2021	Trường ĐHKTCN	
	Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN ngày 11/7/2022	Trường ĐHKTCN	
	Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN ngày 07/7/2023	Trường ĐHKTCN	
	Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN ngày 15/7/2024	Trường ĐHKTCN	
H8.08.02.04	Thống kê thỏa thuận hợp tác với các đối tác nước ngoài (tính đến 31/12/2025)	31/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H08.08.02.05	Thống kê các bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ ký kết với đối tác trong nước	2021-2025	Trường ĐHKTCN	
H8.08.02.06	Quyết định cử VC đi đào tạo trình độ tiến sĩ	26/QĐ-ĐHKTCN ngày 17/01/2022	Trường ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Quyết định cử VC đi đào tạo trình độ thạc sĩ	35/QĐ-ĐHKTCN ngày 27/01/2021	Trường ĐHKTCN	
	Quyết định về việc cử ông Đỗ Hưng Thời đi đào tạo trình độ tiến sĩ	38/QĐ-ĐHKTCN ngày 19/01/2024	Trường ĐHKTCN	
	Quyết định về việc cử bà Trần Thị Duy Oanh đi đào tạo trình độ tiến sĩ	78/QĐ-ĐHKTCN ngày 19/01/2024	Trường ĐHKTCN	
	Quyết định về việc cử ông Phạm Hoàng Tiến đi bồi dưỡng chuyên môn dài hạn ở Thái Lan	132/QĐ-ĐHKTCN ngày 03/3/2022	Trường ĐHKTCN	
	Quyết định cử VC đi đào tạo trình độ thạc sĩ	132/QĐ-ĐHKTCN ngày 18/3/2021	Trường ĐHKTCN	
	Quyết định về việc cử ông Nguyễn Phú Quí đi đào tạo trình độ tiến sĩ	165/QĐ-ĐHKTCN ngày 25/9/2025	Trường ĐHKTCN	
	Quyết định về việc cử ông Nguyễn Trương Phú đi đào tạo trình độ tiến sĩ	200/QĐ-ĐHKTCN ngày 23/3/2022	Trường ĐHKTCN	
	Quyết định cử VC đi đào tạo trình độ tiến sĩ	498/QĐ-ĐHKTCN ngày 11/10/2021	Trường ĐHKTCN	
	Quyết định cử VC đi đào tạo trình độ tiến sĩ	499/QĐ-ĐHKTCN ngày 11/10/2021	Trường ĐHKTCN	
	Quyết định về việc cử bà Thiều Bích Ngọc đi đào tạo trình độ tiến sĩ	663/QĐ-ĐHKTCN ngày 22/7/2025	Trường ĐHKTCN	
	Quyết định về việc cử ông Nguyễn Huỳnh Phước Thiện đi đào tạo trình độ thạc sĩ	664/QĐ-ĐHKTCN ngày 22/7/2025	Trường ĐHKTCN	
	Quyết định về việc cử ông Nguyễn Văn Tố Hữu đi đào tạo trình độ tiến sĩ	665/QĐ-ĐHKTCN ngày 22/7/2025	Trường ĐHKTCN	
H8.08.02.07	Các quyết định cử giảng viên đi đào tạo ngắn hạn tại nước ngoài	2021-2025	Trường ĐHKTCN	
H8.08.02.08	CV thực hiện chương trình trao đổi giảng viên, sinh viên với Đại học RRU, Thailand	105/ĐHKTCN-HTQT ngày 29/01/2024	Trường ĐHKTCN	
	CV thực hiện chương trình trao đổi giảng viên, sinh viên với Đại học RRU, Thailand	682/ĐHKTCN-HTQT ngày 17/6/2025	Trường ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Kế hoạch thực hiện trình trao đổi giảng viên, sinh viên với Đại học RRU, Thailand	466/KH-ĐHKTCN ngày 05/6/2023	Trường ĐHKTCN	
	CV thực hiện chương trình trao đổi giảng viên, sinh viên với Đại học RRU, Thailand	481/KH-ĐHKTCN ngày 07/6/2023	Trường ĐHKTCN	
	Kế hoạch thực hiện trình trao đổi giảng viên, sinh viên với Đại học RRU, Thailand	106/KH-ĐHKTCN ngày 29/01/2024	Trường ĐHKTCN	
	Kế hoạch thực hiện trình trao đổi giảng viên, sinh viên với Đại học RRU, Thailand	106/KH-ĐHKTCN ngày 06/6/2025	Trường ĐHKTCN	
H8.08.02.09	Công văn về chuyến thăm và làm việc chương trình Fullbright	941/ĐHKTCN ngày 17/9/2024	Trường ĐHKTCN	
	Công văn về việc tiếp nhận trợ giảng Fullbright	143/ĐHKTCN ngày 11/02/2025	Trường ĐHKTCN	
	Công văn về việc cam kết thực hiện danh mục những việc cần làm của Trường tiếp nhận trợ giảng Tiếng Anh Fulbright	491 /ĐHKTCN ngày 12 tháng 05 năm 2025	Trường ĐHKTCN	
H8.08.02.11	Các ký kết trong nước	2021-2025	Trường ĐHKTCN	
H8.08.02.12	Các hoạt động triển khai với Công ty TNHH PSAS Việt Nam	2021-2025	Trường ĐHKTCN	
H8.08.02.14	Các thông tin về mạng lưới trung tâm đào tạo xuất sắc lĩnh vực công nghệ sinh học trong nông nghiệp	2025	Trường ĐHKTCN	
H08.08.02.15	Thống kê các MoU	15/12/2025	ĐHKTCN	
H08.08.02.16	Kế hoạch tổ chức hội thảo cấp trường “phát triển chuỗi cung ứng theo hướng bền vững”	19/KH-ĐHKTCN ngày 03/01/2025	Trường ĐHKTCN	
	Đề án tổ chức hội thảo quốc tế “tối ưu hiện đại và ứng dụng”	146/ĐA-ĐHKTCN ngày 11/02/2025	Trường ĐHKTCN	
	Kế hoạch phối hợp tổ chức về tọa đàm quốc tế về Chuyển đổi sinh thái-xã hội và Kinh tế tuần hoàn tại Đồng bằng Sông Cửu Long	93/KH-ĐHKTCN ngày 20/9/2024	Trường ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Kế hoạch tổ chức hội thảo quốc tế "Nền tảng công nghệ ứng dụng trong lĩnh vực đào tạo ngành bán dẫn và công nghệ bền vững"	348/KH-ĐHKTCN ngày 17/6/2024	Trường ĐHKTCN	
	Kế hoạch tổ chức hội thảo về phương pháp giảng dạy tiếng Anh	537/KH-ĐHKTCN ngày 08/6/2024	Trường ĐHKTCN	
	Kế hoạch tổ chức hội thảo "một số vấn đề chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục đại học"	119/KH-ĐHKTCN ngày 15/2/2023	Trường ĐHKTCN	
	Công văn thống nhất trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ tổ chức hội thảo "Công nghệ trí tuệ nhân tạo - giải pháp tự động hóa trong lĩnh vực Robot"	143/SNgV-LSBG ngày 07/11/2025	Sở Ngoại vụ	
H08.08.02.17	Thống kê bài báo của giảng viên đăng Tạp chí ngoài nước giai đoạn 2019-2025	30/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H08.08.02.18	Thống kê bài báo của giảng viên đăng Tạp chí trong nước giai đoạn 2019-2025	30/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
Tiêu chí 8.3	**Các đối tác mạng lưới và quan hệ đối ngoại được rà soát**			
H8.08.03.01	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020	131/BC-ĐHKTCN 03/02/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021	105/BC-ĐHKTCN 27/01/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023	1081/BC-ĐHKTCN 18/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024	1216/BC-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H8.08.03.02	KHCL về công tác phát triển KHCN-HTQT của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025	162/KH-ĐHKTCN 15/02/2020	ĐHKTCN	
H8.08.03.03	Báo cáo tổng kết năm học của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT từng năm	2021 - 2025	P. QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H8.08.03.04	Báo cáo tổng kết năm học của Khoa từng năm	2021 - 2025	Các Khoa	
H08.08.03.05	Thống kê các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	2021 - 2025	P. QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Bản thỏa thuận, các hợp đồng hợp tác, chuyển giao công nghệ trong NCKH giữa Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ với các đối tác	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H08.08.03.06	Thống kê các mạng lưới và quan hệ đối ngoại; Thống kê đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc với Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ; Thống kê đoàn của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ thăm và làm việc với các đối tác nước ngoài	2021 - 2025	P. QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H08.08.03.07	Bản thỏa thuận ký kết với các đối tác nước ngoài của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H08.08.03.08	Các quyết định cử CB, GV Trường Đai học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ tham gia học tập SĐH, tập huấn ở nước ngoài	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H08.08.03.09	Kế hoạch, danh sách, hình ảnh SV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ trao đổi, giao lưu quốc tế	2021 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chí 8.4	**Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được cải thiện để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục**			
H08.08.04.01	Thống kê các hoạt động đối ngoại của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
	Bản thỏa thuận ký kết với các đối tác của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H08.08.04.02	Thống kê các công trình NCKH, bài báo, sách giữa GV của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ với các đối tác	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H08.08.04.03	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020	131/BC-ĐHKTCN 03/02/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021	105/BC-ĐHKTCN 27/01/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023	1081/BC-ĐHKTCN 18/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024	1216/BC-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
H08.08.04.04	Báo cáo tổng kết năm học của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT từng năm	2021 - 2025	P. QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H08.08.04.05	Báo cáo tổng kết năm học các Khoa	2021 - 2025	Các Khoa	
H08.08.04.06	Kế hoạch công tác của Trường từng năm	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H08.08.04.07	Kế hoạch năm học của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT từng năm	2021 - 2025	P. QLKHCN-ĐMST-HTQT	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H08.08.04.08	Kế hoạch năm học của các khoa	2021 - 2025	P. QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H08.08.04.09	Bản mô tả công việc và khung năng lực của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H08.08.04.10	Quy định quản lý, tổ chức, thực hiện công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	610/QĐ-ĐHKTCN 12/12/2019	ĐHKTCN	
H08.08.04.11	Các quyết định cử giảng viên đi học tập nước ngoài, đi học tập ngắn hạn	2021-2025	ĐHKTCN	
H08.08.04.12	Các kế hoạch trao đổi giảng viên và sinh viên	2021-2025	ĐHKTCN	
H08.08.04.13	Kế hoạch chiến lược phát triển Khoa học công nghệ - Hợp tác quốc tế của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	28/02/2020	ĐHKTCN	
Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên tron				
Tiêu chí 9.1	**Cơ cấu, vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong được thiết lập để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dụ**			
H9.09.01.01	Quyết định thành lập Phòng Khảo thí - Kiểm định chất lượng	66/QĐ-ĐHKTCN 11/4/2013	ĐHKTCN	
	Quyết định Về việc đổi tên Phòng Khảo thí - Kiểm định chất lượng thành Phòng Đảm bảo chất lượng và Khảo thí	156/QĐ-ĐHKTCN 20/4/2018	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc chia tách Phòng Thanh tra - Pháp chế - Khảo thí - Đảm bảo chất lượng thành phòng Thanh tra - Pháp chế - Phát triển chiến lược và Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng	285/QĐ-ĐHKTCN 22/5/2014	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H9.09.01.02	Quyết định ban hành Quy định về Hệ thống đảm bảo chất lượng của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	654/QĐ-ĐHKTCN 31/12/2025	ĐHKTCN	
H9.09.01.03	Quyết định thành lập Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	541/QĐ-ĐHKTCN 11/11/2019	ĐHKTCN	
H9.09.01.04	Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng ĐBCL giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	540/QĐ-ĐHKTCN 11/11/2019	ĐHKTCN	
H9.09.01.05	Quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	542/QĐ-ĐHKTCN 11/11/2019	ĐHKTCN	
	Quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	136/NQ-HĐT 06/12/2024	ĐHKTCN	
H9.09.01.06	Quyết định ban hành Quy định về khảo sát ý kiến các bên liên quan phục vụ công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục	219/QĐ-ĐHKTCN 17/5/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định ban hành các mẫu khảo sát ý kiến của các bên liên quan	746/QĐ-ĐHKTCN 25/11/2024	ĐHKTCN	
H9.09.01.07	Hệ thống chỉ số thực hiện công việc (KPIs) áp dụng tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	490/QĐ-ĐHKTCN 27/6/2022	ĐHKTCN	
H9.09.01.08	Hướng dẫn so chuẩn, đối sánh chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	575/QĐ-ĐHKTCN 12/8/2022	ĐHKTCN	
H9.09.01.09	Hướng dẫn cải tiến chất lượng giáo dục và chương trình đào tạo; tự đánh giá giữa chu kỳ cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo	46/QĐ-ĐHKTCN 17/01/2023	ĐHKTCN	
H9.09.01.10	Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra học phần, chuẩn đầu ra bài học	103/QĐ-ĐHKTCN 28/02/2023	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Quy định thiết kế và đo lường đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	750/QĐ-ĐHKTCN 26/11/2024	ĐHKTCN	
	Hướng dẫn xác định các phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	147/QĐ-ĐHKTCN 21/02/2023	ĐHKTCN	
H9.09.01.11	Hướng dẫn xây dựng Bản mô tả chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ	182/QĐ-ĐHKTCN 27/4/2023	ĐHKTCN	
H9.09.01.12	Quyết định ban hành KHCL ĐBCL giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	66/QĐ-ĐHKTCN 20/02/2020	ĐHKTCN	
H9.09.01.13	Tổng hợp các Kế hoạch ĐBCL giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ theo năm học	15/10/2025	ĐHKTCN	
H9.09.01.14	Thông báo, công văn, quyết định cử tham dự, danh sách CB, GV, NV tham dự các khóa tập huấn về ĐBCL, KĐCL	15/10/2025	ĐHKTCN	
H9.09.01.15	Thống kê chứng chỉ, chứng nhận tham dự các khóa tập huấn về ĐBCL, KĐCL	15/10/2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 9.2	**Xây dựng kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng (bao gồm chiến lược, chính sách, sự tham gia của các bên liên quan, các hoạt động trong đó có việc thúc đẩy công tác đảm bảo chất lượng và tập huấn nâng cao năng lực) để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục**			
H9.09.02.01	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	14/QĐ-HĐT 20/4/2020	HĐT	
H9.09.02.02	Quyết định ban hành KHCL ĐBCL giáo dục của Trường Đại học Kỹ	66/QĐ-ĐHKTCN 20/02/2020	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030			
H9.09.02.03	Kế hoạch ĐBCL giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2022	474/KH-ĐHKTCN 22/6/2020	ĐHKTCN	
	Kế hoạch ĐBCL giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2024-2026	649/KH-ĐHKTCN 05/7/2024	ĐHKTCN	
H9.09.02.04	Kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2020 - 2021	480/KH-ĐHKTCN 25/6/2020	ĐHKTCN	
	Kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2021 - 2022	497/KH-ĐHKTCN 02/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2022 - 2023	1074/KH-ĐHKTCN 16/11/2022	ĐHKTCN	
	Kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2023 - 2024	1021/KH-ĐHKTCN 07/11/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025	773/KH-ĐHKTCN 12/8/2024	ĐHKTCN	
H9.09.02.05	Quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	542/QĐ-ĐHKTCN 11/11/2019	ĐHKTCN	
H9.09.02.06	Quyết định ban hành Quy định về khảo sát ý kiến các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng giáo dục	544/QĐ-ĐHKTCN 11/11/2019	ĐHKTCN	
	Quyết định ban hành Quy định về khảo sát ý kiến các bên liên quan phục vụ công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục	219/QĐ-ĐHKTCN 17/5/2021	ĐHKTCN	
H9.09.02.07	Quyết định ban hành các mẫu phiếu khảo sát sự hài lòng các bên liên quan	605/QĐ-ĐHKTCN 10/12/2019	ĐHKTCN	
	Quyết định ban hành các mẫu khảo sát ý kiến của các bên liên quan	746/QĐ-ĐHKTCN 25/11/2024	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H9.09.02.08	Tổng hợp kế khảo sát lấy ý các bên liên quan	15/9/2025	ĐHKTCN	
H9.09.02.09	Sổ tay ĐBCL của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2020 - 2025	ĐHKTCN	
H9.09.02.10	Tổng hợp hồ sơ hội nghị BĐCL	15/9/2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 9.3	**Kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện**			
H9.09.03.01	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	14/QĐ-HĐT 20/4/2020	HĐT	
H9.09.03.02	Quyết định ban hành KHCL ĐBCL giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	66/QĐ-ĐHKTCN 20/02/2020	ĐHKTCN	
H9.09.03.03	Kế hoạch ĐBCL giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2022	474/KH-ĐHKTCN 22/6/2020	ĐHKTCN	
	Kế hoạch ĐBCL giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2024-2026	649/KH-ĐHKTCN 05/7/2024	ĐHKTCN	
H9.09.03.04	Kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2020 - 2021	480/KH-ĐHKTCN 25/6/2020	ĐHKTCN	
	Kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2021 - 2022	497/KH-ĐHKTCN 02/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2022 - 2023	1074/KH-ĐHKTCN 16/11/2022	ĐHKTCN	
	Kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2023 - 2024	1021/KH-ĐHKTCN 07/11/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025	773/KH-ĐHKTCN 12/8/2024	ĐHKTCN	
H9.09.03.05	Tổng hợp Kế hoạch, thông báo, hình ảnh, tài liệu về khóa tập huấn ĐBCL, KĐCL của Trường Đại học Kỹ thuật - công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H9.09.03.06	Thống kê chứng chỉ, chứng nhận tham dự các khóa tập huấn về ĐBCL, KĐCL	15/9/2025	ĐHKTCN	
H9.09.03.07	Tổng hợp kế hoạch năm học của các đơn vị	15/9/2025	ĐHKTCN	
H9.09.03.08	Báo cáo công tác bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2020 - 2021 và phương hướng năm học 2021 - 2022	946/BC-ĐHKTCN 02/11/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo công tác bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2021 - 2022 và phương hướng năm học 2022 - 2023	1073/BC-ĐHKTCN 16/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo công tác bảo đảm chất lượng giáo dục giai đoạn 2021 - 2023 và định hướng nhiệm vụ giai đoạn 2023 - 2025	460/BC-ĐHKTCN 01/06/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo công tác bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2023 - 2024 và phương hướng năm học 2024 - 2025	648/BC-ĐHKTCN 05/7/2024	ĐHKTCN	
	Báo cáo công tác bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025 và phương hướng năm học 2025 - 2026	551/BC-ĐHKTCN 25/11/2025	ĐHKTCN	
H9.09.03.09	Báo cáo tổng kết năm học 2020 - 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2021 - 2022	559/BC-ĐHKTCN 30/7/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2021 - 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2022 - 2023	656/BC-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2022 - 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023 - 2024	728/BC-ĐHKTCN 19/8/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chí 9.4	**Hệ thống lưu trữ văn bản, rà soát, phổ biến các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng được triển khai**			
H9.09.04.01	1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2022	54/NQ-HĐT 26/4/2022	HĐT ĐHKTCN	
	2. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2023	73/NQ-HĐT 21/02/2023	HĐT ĐHKTCN	
	3. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2024	129/NQ-HĐT 19/9/2024	HĐT ĐHKTCN	
H9.09.04.02	Quy chế công tác văn thư, lưu trữ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	355/QĐ-ĐHKTCN 31/12/2015	ĐHKTCN	
H9.09.04.03	Quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	542/QĐ-ĐHKTCN 11/11/2019	ĐHKTCN	
	Quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	136/NQ-HĐT 06/12/2024	ĐHKTCN	
H9.09.04.04	Tổng hợp hệ thống phần mềm quản lý giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H9.09.04.05	Phần mêm quản lý nhân sự và tiền lương của Trường Đại học Kỹ thuật - công nghệ Cần thơ	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H9.09.04.06	Phần mềm quản lý đào tạo của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H9.09.04.07	Thư viện số Trường Đại học Kỹ thuật - công nghệ Cần thơhttp://thuvienso.ctuet.edu.vn	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H9.09.04.08	Website Hành chính điện tử của Trường Đại học Kỹ thuật - công nghệ Cần thơhttp://egov.ctuet.edu.vn	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H9.09.04.09	Tổng hợp các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục BĐCL	15/9/2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H9.09.04.10	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	145/QĐ-ĐHKTCN 26/3/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	212/QĐ-ĐHKTCN 30/3/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	163/QĐ-ĐHKTCN 06/4/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	200/QĐ-ĐHKTCN 19/4/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	347/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025	ĐHKTCN	
H9.09.04.11	Tổng hợp các Quy chế thi đua - khen thưởng của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H9.09.04.12	Tổng hợp các Quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H9.09.04.13	Các quy trình, thủ tục liên quan đến công tác CB Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H9.09.04.14	Các quy trình, thủ tục liên quan đến công tác đào tạo của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H9.09.04.15	Các quy trình, thủ tục liên quan đến công tác NCKH của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H9.09.04.16	Các quy trình, thủ tục liên quan đến công tác phục vụ cộng đồng của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H9.09.04.17	Các quy trình, thủ tục liên quan đến công tác BĐCL của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H9.09.04.18	Tổng hợp Kế hoạch tổ chức "Tuần sinh hoạt Công dân – SV" năm học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn	15/9/2025	ĐHKTCN	
H9.09.04.19	Nội dung sinh hoạt giữa CVHT với sinh viên Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H9.09.04.20	Tổng hợp các biên bản họp giữa CVHT với sinh viên Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H9.09.04.21	Tổng hợp các biên bản Hội nghị viên chức	15/9/2025	ĐHKTCN	
H9.09.04.22	Tổng hợp các biên bản Hội nghị BĐCL	15/9/2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 9.5	**Các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phấn đấu chính được thiết lập để đo lường kết quả công tác đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục**			
H9.09.05.01	Hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện công việc (KPIs) áp dụng tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	490/QĐ-ĐHKTCN 20/4/2020	ĐHKTCN	
H9.09.05.02	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	14/QĐ-HĐT 20/4/2020	HĐT	
H9.09.05.03	Quyết định ban hành KHCL ĐBCL giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	66/QĐ-ĐHKTCN 20/02/2020	ĐHKTCN	
	Kế hoạch ĐBCL giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2022	474/KH-ĐHKTCN 22/6/2020	ĐHKTCN	
	Kế hoạch ĐBCL giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2024-2026	649/KH-ĐHKTCN 05/7/2024	ĐHKTCN	
H9.09.05.04	Kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2020 - 2021	480/KH-ĐHKTCN 25/6/2020	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2021 - 2022	497/KH-ĐHKTCN 02/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2022 - 2023	1074/KH-ĐHKTCN 16/11/2022	ĐHKTCN	
	Kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2023 - 2024	1021/KH-ĐHKTCN 07/11/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025	773/KH-ĐHKTCN 12/8/2024	ĐHKTCN	
H9.09.05.05	Tổng hợp các Kế hoạch năm học theo lĩnh vực đào tạo, NCKH, phục vụ cộng đồng	15/9/2025	ĐHKTCN	
H9.09.05.06	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020	131/BC-ĐHKTCN 03/02/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021	105/BC-ĐHKTCN 27/01/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023	1081/BC-ĐHKTCN 18/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024	1216/BC-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
H9.09.05.07	Tổng hợp Báo cáo Hội nghị cán bộ, viên chức Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H9.09.05.08	Tổng hợp Báo cáo công tác BĐCL	15/9/2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 9.6	**Quy trình lập kế hoạch, các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phấn đấu chính được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và BĐCL của cơ sở giáo dục**			
H9.09.06.01	1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2022	54/NQ-HĐT 26/4/2022	HĐT ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	2. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2023	73/NQ-HĐT 21/02/2023	HĐT ĐHKTCN	
	3. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2024	129/NQ-HĐT 19/9/2024	HĐT ĐHKTCN	
H9.09.06.02	Hướng dẫn quy trình lập kế hoạch các hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
	Quy trình lập kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	101/QĐ-ĐHKTCN 15/01/2026	ĐHKTCN	
H9.09.06.03	Hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện công việc (KPIs) áp dụng tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	490/QĐ-ĐHKTCN 20/4/2020	ĐHKTCN	
Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài				
Tiêu chí 10.1	**Kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được thiết lập**			
H10.10.01.01	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	14/QĐ-HĐT 20/4/2020	HĐT	
H10.10.01.02	Quyết định ban hành KHCL ĐBCL giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	66/QĐ-ĐHKTCN 20/02/2020	ĐHKTCN	
	Kế hoạch ĐBCL giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2022	474/KH-ĐHKTCN 22/6/2020	ĐHKTCN	
	Kế hoạch ĐBCL giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2024-2026	649/KH-ĐHKTCN 05/7/2024	ĐHKTCN	
H10.10.01.03	Kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2020 - 2021	480/KH-ĐHKTCN 25/6/2020	ĐHKTCN	
	Kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2021 - 2022	497/KH-ĐHKTCN 02/11/2021	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2022 - 2023	1074/KH-ĐHKTCN 16/11/2022	ĐHKTCN	
	Kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2023 - 2024	1021/KH-ĐHKTCN 07/11/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025	773/KH-ĐHKTCN 12/8/2024	ĐHKTCN	
H10.10.01.04	Thông tư ban hành quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học	12/2017/TT-BGDĐT 19/5/2017	Bộ GDĐT	
	Thông tư ban hành quy định vềtiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học	04/2016/TT-BGDĐT 14/3/2016	Bộ GDĐT	
H10.10.01.05	Quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	542/QĐ-ĐHKTCN 11/11/2019	ĐHKTCN	
H10.10.01.06	Kế hoạch công tác tự đánh giá gơ sở giáo dục giai đoạn 2021 - 2025	395/KH-ĐHKTCN 11/4/2025	ĐHKTCN	
H10.10.01.07	Tổng hợp tài liệu, danh sách CB tham gia tập huấn về công tác BĐCL	15/9/2025	ĐHKTCN	
H10.10.01.08	Tổng hợp Quyết định về việc cử cán bộ đào tạo về công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục	15/9/2025	ĐHKTCN	
H10.10.01.09	Tổng hợp Kế hoạch chuẩn bị tổ chức đánh giá ngoài CSGD của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 10.2	**Tự đánh giá và đánh giá ngoài định kỳ bởi cán bộ/chuyên gia đã được đào tạo**			
H10.10.02.01	Tổng hợp hồ sơ tự đánh giá CSGD	15/9/2025	ĐHKTCN	
H10.10.02.02	Tổng hợp hồ sơ đánh giá ngoài CSGD	15/9/2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Kế hoạch chuẩn bị tổ chức đánh giá ngoài CSGD của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	10/02/2020	ĐHKTCN	
H10.10.02.03	Tổng hợp Thông báo, công văn, quyết định cử tham dự, danh sách CB, GV, NV tham dự các khóa tập huấn về ĐBCL, KĐCL	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H10.10.02.04	Danh sách cán bộ tham gia tập huấn TĐG CSGD	15/9/2025	ĐHKTCN	
H10.10.02.05	Danh sách cán bộ tham gia tập huấn TĐG cấp CTĐT	15/9/2025	ĐHKTCN	
H10.10.02.06	Các Quyết định về việc cử cán bộ đi tập huấn CTĐT kiểm định viên KĐCL giáo dục đại học khóa 07	15/9/2025	ĐHKTCN	
H10.10.02.07	Thống kê chứng chỉ, chứng nhận tham dự các khóa tập huấn về ĐBCL, KĐCL	15/9/2025	ĐHKTCN	
H10.10.02.08	Thẻ kiểm định viên	Hình ảnh	ĐHKTCN	
Tiêu chí 10.3	**Các phát hiện và kết quả của việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được rà soát**			
H10.10.03.01	Tổng hợp Thông báo kết luận về công tác TĐG CSGD	15/9/2025	ĐHKTCN	
H10.10.03.02	Biên bản họp của Hội đồng TĐG CSGD của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H10.10.03.03	Biên bản họp của Ban Thư ký TĐG CSGD Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H10.10.03.04	Kế hoạch làm việc của các nhóm công tác chuyên trách TĐG Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H10.10.03.05	Biên bản họp của các nhóm chuyên trách TĐG CSGD Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H10.10.03.06	Báo cáo tự đánh giá CSGD của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	02/2020	ĐHKTCN	
H10.10.03.07	Tổng hợp Kết luận cuộc họp của Hội đồng TĐG CSGD Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H10.10.03.08	Kế hoạch cải tiến chất lượng sau báo cáo TĐG CSGD Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	820/KH-ĐHKTCN 26/10/2020	ĐHKTCN	
H10.10.03.09	Kế hoạch cải tiến chất lượng CSGD Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2026	945/KH-ĐHKTCN 02/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch cải tiến chất lượng CSGD Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2023	256/KH-ĐHKTCN 02/4/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch cải tiến chất lượng CSGD Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2024 - 2026	6505/KH-ĐHKTCN 05/7/2024	ĐHKTCN	
H10.10.03.10	Kế hoạch Bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2021 - 2022	947/KH-ĐHKTCN 02/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2022 - 2023	1074/KH-ĐHKTCN 16/11/2022	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2023 - 2024	1021/KH-ĐHKTCN 07/11/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025	773/KH-ĐHKTCN 12/8/2024	ĐHKTCN	
	Kê hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2025 - 2026	552/KH-ĐHKTCN 26/11/2025	ĐHKTCN	
H10.10.03.11	Báo cáo công tác bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2021 - 2022 và phương hướng năm học 2022 - 2023	1073/BC-ĐHKTCN 16/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo công tác bảo đảm chất lượng giáo dục giai đoạn 2021 - 2023 và định hướng nhiệm vụ giai đoạn 2023 - 2025	460/BC-ĐHKTCN 01/6/2023	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Báo cáo công tác bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2023 - 2024 và phương hướng năm học 2024 - 2025	648/BC-ĐHKTCN 05/7/2024	ĐHKTCN	
	Báo cáo công tác bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025 và phương hướng năm học 2025 - 2026	551/BC-ĐHKTCN 25/11/2025	ĐHKTCN	
H10.10.03.12	Báo cáo giữa kỳ kiểm định chất lượng CSGD	1195/BC-ĐHKTCN 27/12/2023	ĐHKTCN	
Tiêu chí 10.4	**Quy trình tự đánh giá và quy trình chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược của CSGD**			
H10.10.04.01	Kế hoạch cải tiến chất lượng sau báo cáo TĐG CSGD Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	820/KH-ĐHKTCN 26/10/2020	ĐHKTCN	
	Kế hoạch cải tiến chất lượng CSGD Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2026	945/KH-ĐHKTCN 02/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch cải tiến chất lượng CSGD Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2023	256/KH-ĐHKTCN 02/4/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch cải tiến chất lượng CSGD Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2024 - 2026	6505/KH-ĐHKTCN 05/7/2024	ĐHKTCN	
H10.10.04.02	Quyết định ban hành Quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	542/QĐ-ĐHKTCN 11/11/2019	ĐHKTCN	
H10.10.04.03	Hướng dẫn quy trình đánh giá ngoài của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	386/HD-ĐHKTCN 31/12/2025	ĐHKTCN	
H10.10.04.04	Tổng hợp tài liệu Hội nghị BĐCL	15/9/2025	ĐHKTCN	
H10.10.04.05	Thống kê chứng chỉ, chứng nhận tham dự các khóa tập huấn về ĐBCL, KĐCL	15/9/2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H10.10.04.06	Các báo cáo, chuyên đề về phát triển CTĐT, đề cương môn học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong				
Tiêu chí 11.1	**Kế hoạch quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong bao gồm việc thu thập, xử lý, báo cáo, nhận và chuyển thông tin từ các bên liên quan nhằm hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập**			
H11.11.01.01	Kế hoạch chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, đinh hướng đến năm 2030	66/QĐ-ĐHKTCN 20/02/2020	ĐHKTCN	
	Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, đinh hướng đến năm 2030	91/NQ-HĐT 11/10/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2026	945/KH-ĐHKTCN 02/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2023	256/KH-ĐHKTCN 02/04/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2024 - 2026	650/KH-ĐHKTCN 05/07/2024	ĐHKTCN	
	Kê hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2024 - 2026	649/KH-ĐHKTCN 05/7/2024	ĐHKTCN	
	Kê hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2021 - 2022	947/KH-ĐHKTCN 02/11/2021	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Kê hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2022 - 2023	1074/KH-ĐHKTCN 16/11/2022	ĐHKTCN	
	Kê hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2023 - 2024	1021/KH-ĐHKTCN 07/11/2023	ĐHKTCN	
	Kê hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025	773/KH-ĐHKTCN 12/8/2024	ĐHKTCN	
	Kê hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2025 - 2026	552/KH-ĐHKTCN 26/11/2025	ĐHKTCN	
H11.11.01.02	Tổng hợp tài liệu hướng dẫn cài đặt và phân quyền	15/8/2025	Nhóm chuyên trách	
H11.11.01.03	Website Trường Đại học học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	http://ctuet.edu.vn	ĐHKTCN	
	Website Tuyển sinh	https://tuyensinh.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Học tập trực tuyến	https://elearning.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Sinh viên	https://sinhvien.ctuet.edu.vn/sinh-vien-dang-nhap.html	ĐHKTCN	
	Website Thông tin thư viện số	http://thuvienso.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Thư viện trường	https://lib.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Hành chính điện tử	https://eoffice.ctuet.edu.vn/login.html	ĐHKTCN	
	Website Quản lý đào tạo	https://pdaotao.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo	https://phongnckh.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Quản lý sinh viên - khởi nghiệp	https://phongctct.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Tổ chức - hành chính	https://phongtchc.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Website Kế hoạch - Tài chính	https://phongtckt.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Quản trị - Thiết bị	https://phongqttb.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Phát triển chiến lược	https://phongttpc.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Khảo thí - Đảm bảo chất lượng	https://phongdbcl.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Đoàn thanh niên	https://doanthanhnien.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	https://trungtamnnth.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Trung tâm Đào tạo - Bồi dưỡng	https://trungtamdtbd.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Trung tâm thí Thí nghiệm - Kỹ thuật năng lượng - Chuyển giao công nghệ	https://trungtamktnl.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Khoa CNTT	https://khoacntt.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Khoa Điện - Điện tử	https://khoaddtvt.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Khoa Kỹ thuật cơ khí	https://khoaktck.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Khoa Kỹ thuật xây dựng	https://khoaktxd.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp	https://khoaqlcn.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Khoa CNSH-CNHH-CNTP	https://khoacntp.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website KhoaKhoa học xã hội	https://khoakhxh.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
H11.11.01.04	Tổng hợp Biên bản các cuộc họp bàn về việc xây dựng hệ thống thông tin ĐBCL bên trong	15/8/2025	ĐHKTCN	
H11.11.01.05	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	529/QĐ-ĐHKTCN 17/12/2018	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	136/NQ-HĐT 06/12/2024	ĐHKTCN	
H11.11.01.06	Quyết định về việc thành lập Ban Quản trị cơ sở dữ liệu Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	802/QĐ-ĐHKTCN 06/12/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc thành lập Ban Quản trị hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục đại học (HEMIS) Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	278/QĐ-ĐHKTCN 19/06/2023	ĐHKTCN	
H11.11.01.07	Kế hoạch Bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2021 - 2022	947/KH-ĐHKTCN 02/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2022 - 2023	1074/KH-ĐHKTCN 16/11/2022	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2023 - 2024	1021/KH-ĐHKTCN 07/11/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025	773/KH-ĐHKTCN 12/8/2024	ĐHKTCN	
	Kê hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2025 - 2026	552/KH-ĐHKTCN 26/11/2025	ĐHKTCN	
	Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	377/KH-ĐHKTCN 22/4/2024	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Bảo đảm chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2024 - 2026	649/KH-ĐHKTCN 05/7/2024	ĐHKTCN	
Tiêu chí 11.2	**Thông tin về đảm bảo chất lượng bên trong bao gồm kết quả phân tích dữ liệu phải phù hợp, chính xác và sẵn có để cung cấp kịp thời cho các bên liên quan nhằm hỗ trợ cho việc ra quyết định; đồng thời, đảm bảo sự thống nhất, bảo mật và an toàn.**			
H11.11.02.01	Phần mềm quản lý tiền lương - nhân sự (HRM)	Hình ảnh	ĐHKTCN	
	Phần mềm quản lý học vu (Education)	Hình ảnh	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Phần mềm hành chính điện tử (EOffice)	https://eoffice.ctuet.edu.vn/login.html	ĐHKTCN	
	Website Tuyển sinh	https://tuyensinh.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Học tập trực tuyến	https://elearning.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Trường Đại học học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	http://ctuet.edu.vn	ĐHKTCN	
	Website Sinh viên	https://sinhvien.ctuet.edu.vn/sinh-vien-dang-nhap.html	ĐHKTCN	
	Website Thông tin thư viện số	http://thuvienso.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Thư viện trường	https://lib.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Quản lý đào tạo	https://pdaotao.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo	https://phongnckh.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Quản lý sinh viên - khởi nghiệp	https://phongctct.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Tổ chức - hành chính	https://phongtchc.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Kế hoạch - Tài chính	https://phongtckt.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Quản trị - Thiết bị	https://phongqttb.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Phát triển chiến lược	https://phongttpc.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Khảo thí - Đảm bảo chất lượng	https://phongdbcl.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Đoàn thanh niên	https://doanthanhnien.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	https://trungtamnnth.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Trung tâm Đào tạo - Bồi dưỡng	https://trungtamdtbd.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Website Trung tâm thí Thí nghiệm - Kỹ thuật năng lượng - Chuyển giao công nghệ	https://trungtamktnl.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Khoa CNTT	https://khoacntt.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Khoa Điện - Điện tử	https://khoaddtvt.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Khoa Kỹ thuật cơ khí	https://khoaktck.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Khoa Kỹ thuật xây dựng	https://khoaktxd.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp	https://khoaqlcn.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website Khoa CNSH-CNHH-CNTP	https://khoacntp.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Website KhoaKhoa học xã hội	https://khoakhxh.ctuet.edu.vn/	ĐHKTCN	
	Phần mềm kế toán Mimosa	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H11.11.02.02	Tổng hợp dữ liệu hoạt động tuyển sinh - nhập học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	15/9/2025	ĐHKTCN	
	Tổng hợp dữ liệu hoạt động đào tạo của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	15/9/2025	ĐHKTCN	
	Tổng hợp dữ liệu nhân sự của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	15/9/2025	ĐHKTCN	
	Tổng hợp dữ liệu tài chính của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	15/9/2025	ĐHKTCN	
	Tổng hợp dữ liệu CSVC của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	15/9/2025	ĐHKTCN	
	Tổng hợp dữ liệu PVCĐ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	15/9/2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Tổng hợp dữ liệu NCKH của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	15/9/2025	ĐHKTCN	
H11.11.02.03	Tổng hợp báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan về hoạt động trường năm 2021	15/9/2025	ĐHKTCN	
	Tổng hợp báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan về hoạt động trường năm 2022	15/9/2025	ĐHKTCN	
	Tổng hợp báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan về hoạt động trường năm 2023	15/9/2025	ĐHKTCN	
	Tổng hợp báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan về hoạt động trường năm 2024	15/9/2025	ĐHKTCN	
	Tổng hợp báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan về hoạt động trường năm 2025	15/9/2025	ĐHKTCN	
H11.11.02.04	Tổng hợp báo cáo kết quả khảo sát chất lượng học phần năm học 2020-2021	15/9/2025	ĐHKTCN	
	Tổng hợp báo cáo kết quả khảo sát chất lượng học phần năm học 2021-2022	15/9/2025	ĐHKTCN	
	Tổng hợp báo cáo kết quả khảo sát chất lượng học phần năm học 2022-2023	15/9/2025	ĐHKTCN	
	Tổng hợp báo cáo kết quả khảo sát chất lượng học phần năm học 2023-2024	15/9/2025	ĐHKTCN	
	Tổng hợp báo cáo kết quả khảo sát chất lượng học phần năm học 2024-2025	15/9/2025	ĐHKTCN	
H11.11.02.05	Phần mềm quản lý tiền lương - nhân sự (HRM)	Hình ảnh	ĐHKTCN	
	Phần mềm quản lý học vu (Education)	Hình ảnh	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Phần mềm hành chính điện tử (EOffice)	https://eoffice.ctuet.edu.vn/login.html	ĐHKTCN	
	Phần mềm khảo sát các bên liên quan	https://khaosat.ctuet.edu.vn/login/index.php	ĐHKTCN	
H11.11.02.06	Tổng hợp báo cáo công khai giai đoạn 2021 - 2025	15/9/2025	ĐHKTCN	
H11.11.02.07	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021	105/BC-ĐHKTCN 27/01/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023	1081/BC-ĐHKTCN 18/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024	1216/BC-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
H11.11.02.08	Quyết định về việc thành lập Ban Quản trị cơ sở dữ liệu Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	802/QĐ-ĐHKTCN 06/12/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc thành lập Ban Quản trị hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục đại học (HEMIS) Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	278/QĐ-ĐHKTCN 19/06/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc thành lập Ban Quản trị cơ sở dữ liệu Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	174/QĐ-ĐHKTCN 12/02/2025	ĐHKTCN	
H11.11.02.09	Quy định phân công trách nhiệm quản lý và vận hành hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	499/QyĐ-ĐHKTCN 31/12/2017	ĐHKTCN	
	Quy định quản lý, vận hành và khai thác hệ thống thông tin điện tử Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	255/QĐ-ĐHKTCN 01/07/2020	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Thông báo phân công phụ trách quản trị và khai thác các Cổng thông tin điện tử nhà trường	260/TB-ĐHKTCN 27/03/2020	ĐHKTCN	
	Quy định quản lý địa chỉ E-mail Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	608/QĐ-ĐHKTCN 26/08/2022		
	Quy định về đảm bảo an toàn, bảo mật cho hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng bên trong tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	???/QĐ-ĐHKTCN 15/9/2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 11.3	**Thực hiện rà soát hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, số lượng, chất lượng, sự thống nhất, bảo mật, an toàn dữ liệu và thông tin**			
H11.11.03.01	Kế hoạch Bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2021 - 2022	947/KH-ĐHKTCN 02/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2022 - 2023	1074/KH-ĐHKTCN 16/11/2022	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2023 - 2024	1021/KH-ĐHKTCN 07/11/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025	773/KH-ĐHKTCN 12/8/2024	ĐHKTCN	
	Kê hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2025 - 2026	552/KH-ĐHKTCN 26/11/2025	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Bảo đảm chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2024 - 2026	649/KH-ĐHKTCN 05/7/2024	ĐHKTCN	
H11.11.03.02	Quy định phân công trách nhiệm quản lý và vận hành hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	499/QyĐ-ĐHKTCN 31/12/2017	ĐHKTCN	
	Quy định quản lý, vận hành và khai thác hệ thống thông tin điện tử Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	255/QĐ-ĐHKTCN 01/07/2020	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Quy định quản lý địa chỉ E-mail Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	608/QĐ-ĐHKTCN 26/08/2022	ĐHKTCN	
	Quy định về đảm bảo an toàn, bảo mật cho hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng bên trong tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	???/QĐ-ĐHKTCN 15/9/2025	ĐHKTCN	
H11.11.03.03	Tổng hợp các biên bản rà soát hệ thống quản lý thông tin BĐCL bên trong	15/09/2025	ĐHKTCN	
H11.11.03.04	Báo cáo công tác bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2020 - 2021 và phương hướng năm học 2021 - 2022	946/BC-ĐHKTCN 02/11/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo công tác bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2021 - 2022 và phương hướng năm học 2022 - 2023	1073/BC-ĐHKTCN 16/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo công tác bảo đảm chất lượng giáo dục giai đoạn 2021 - 2023 và định hướng nhiệm vụ giai đoạn 2023 - 2025	460/BC-ĐHKTCN 01/06/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo công tác bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2023 - 2024 và phương hướng năm học 2024 - 2025	648/BC-ĐHKTCN 05/7/2024	ĐHKTCN	
	Báo cáo công tác bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025 và phương hướng năm học 2025 - 2026	551/BC-ĐHKTCN 25/11/2025	ĐHKTCN	
H11.11.03.05	Thống kê dữ liệu, thông tin được bổ dung điều chỉnh giai đoạn 2021 - 2025	15/9/2025	ĐHKTCN	
H11.11.03.06	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2021 - 2022	992/KH-ĐHKTCN 11/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2022 - 2023	72/KH-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2023 - 2024	393/KH-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2024 - 2025	1316/KH-ĐHKTCN 18/12/2024	ĐHKTCN	
H11.11.03.07	Tổng hợp Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan về các lĩnh vực hoạt động của Trường giai đoạn 2021 - 2025	15/9/2025	ĐHKTCN	
H11.11.03.08	Tổng hợp ý kiến góp ý cho việc bổ sung, điều chỉnh hệ thống quản lý thông tin BĐCL giai đoạn 2021 - 2025	15/9/2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 11.4	**Việc quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong cũng như các chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng**			
H11.11.04.01	Quyết định về việc thành lập Ban Quản trị cơ sở dữ liệu Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	802/QĐ-ĐHKTCN 06/12/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc thành lập Ban Quản trị hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục đại học (HEMIS) Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	278/QĐ-ĐHKTCN 19/06/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc thành lập Ban Quản trị cơ sở dữ liệu Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	174/QĐ-ĐHKTCN 12/02/2025	ĐHKTCN	
	Quy định phân công trách nhiệm quản lý và vận hành hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	499/QyĐ-ĐHKTCN 31/12/2017	ĐHKTCN	
H11.11.04.02	Tổng hợp ý kiến góp ý cho việc bổ sung, điều chỉnh hệ thống quản lý thông tin BĐCL giai đoạn 2021 - 2025	15/9/2025	ĐHKTCN	
	Tổng hợp các biên bản họp về rà soát hệ thống quản lý thông tin BĐCL giai đoạn 2021 - 2025	15/9/2025	ĐHKTCN	
H11.11.04.03	Thống kê hệ thống thông tin BĐCL bên trong được cải tiến	15/9/2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H11.11.04.04	Báo cáo công tác bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2020 - 2021 và phương hướng năm học 2021 - 2022	946/BC-ĐHKTCN 02/11/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo công tác bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2021 - 2022 và phương hướng năm học 2022 - 2023	1073/BC-ĐHKTCN 16/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo công tác bảo đảm chất lượng giáo dục giai đoạn 2021 - 2023 và định hướng nhiệm vụ giai đoạn 2023 - 2025	460/BC-ĐHKTCN 01/06/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo công tác bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2023 - 2024 và phương hướng năm học 2024 - 2025	648/BC-ĐHKTCN 05/7/2024	ĐHKTCN	
	Báo cáo công tác bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025 và phương hướng năm học 2025 - 2026	551/BC-ĐHKTCN 25/11/2025	ĐHKTCN	
H11.11.04.05	Kế hoạch chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, đinh hướng đến năm 2030	66/QĐ-ĐHKTCN 20/02/2020	ĐHKTCN	
	Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, đinh hướng đến năm 2030	91/NQ-HĐT 11/10/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2026	945/KH-ĐHKTCN 02/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2023	256/KH-ĐHKTCN 02/04/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2024 - 2026	650/KH-ĐHKTCN 05/07/2024	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Kê hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2024 - 2026	649/KH-ĐHKTCN 05/7/2024	ĐHKTCN	
	Kê hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2021 - 2022	947/KH-ĐHKTCN 02/11/2021	ĐHKTCN	
	Kê hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2022 - 2023	1074/KH-ĐHKTCN 16/11/2022	ĐHKTCN	
	Kê hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2023 - 2024	1021/KH-ĐHKTCN 07/11/2023	ĐHKTCN	
	Kê hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025	773/KH-ĐHKTCN 12/8/2024	ĐHKTCN	
	Kê hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2025 - 2026	552/KH-ĐHKTCN 26/11/2025	ĐHKTCN	
H11.11.04.06	Tổng hợp báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan về hoạt động trường năm 2021	15/9/2025		
	Tổng hợp báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan về hoạt động trường năm 2022	15/9/2025		
	Tổng hợp báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan về hoạt động trường năm 2023	15/9/2025		
	Tổng hợp báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan về hoạt động trường năm 2024	15/9/2025		
	Tổng hợp báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan về hoạt động trường năm 2025	15/9/2025		
H11.11.04.07	Tổng hợp báo cáo kết quả khảo sát chất lượng học phần năm học 2020-2021	15/9/2025		
	Tổng hợp báo cáo kết quả khảo sát chất lượng học phần năm học 2021-2022	15/9/2025		

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Tổng hợp báo cáo kết quả khảo sát chất lượng học phần năm học 2022-2023	15/9/2025		
	Tổng hợp báo cáo kết quả khảo sát chất lượng học phần năm học 2023-2024	15/9/2025		
	Tổng hợp báo cáo kết quả khảo sát chất lượng học phần năm học 2024-2025	15/9/2025		
Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng				
Tiêu chí 12.1	**Xây dựng kế hoạch liên tục nâng cao chất lượng của cơ sở giáo dục bao gồm các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để thực hiện tốt nhất hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng**			
H12.12.01.01	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	14/QĐ-ĐHKTCN 20/04/2020	ĐHKTCN	
	Kế hoạch chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	66/QĐ-ĐHKTCN 20/02/2020	ĐHKTCN	
	Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Chiến lược bảo đảm chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	91/NQ-HĐT 11/10/2023	ĐHKTCN	
	Quy chế quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	689/QĐ-ĐHKTCN 28/7/2025	ĐHKTCN	
	Quy định cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên chính quy Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	447/QĐ-ĐHKTCN 19/5/2025	ĐHKTCN	
H12.12.01.02	Hướng dẫn rà soát, điều chỉnh và phát triển tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục	447/HD-ĐHKTCN 23/12/2029	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H12.12.01.03	Tổng hợp các văn bản về phát triển nguồn đội ngũ CBGV	15/9/2025	ĐHKTCN	
H12.12.01.04	Kế hoạch cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2026	945/KH-ĐHKTCN 02/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2023	256/KH-ĐHKTCN 02/04/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2024 - 2026	650/KH-ĐHKTCN 05/07/2024	ĐHKTCN	
	Kê hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2024 - 2026	649/KH-ĐHKTCN 05/7/2024	ĐHKTCN	
	Kê hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2021 - 2022	947/KH-ĐHKTCN 02/11/2021	ĐHKTCN	
	Kê hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2022 - 2023	1074/KH-ĐHKTCN 16/11/2022	ĐHKTCN	
	Kê hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2023 - 2024	1021/KH-ĐHKTCN 07/11/2023	ĐHKTCN	
	Kê hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025	773/KH-ĐHKTCN 12/8/2024	ĐHKTCN	
	Kê hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2025 - 2026	552/KH-ĐHKTCN 26/11/2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 12.2	**Các tiêu chí lựa chọn đối tác, các thông tin so chuẩn và đối sánh để nâng cao chất lượng hoạt động được thiết lập**			
H12.12.02.01	Quy định về đôi sánh chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	543/QĐ-ĐHKTCN 11/112019	ĐHKTCN	
	Hướng dẫn so chuẩn, đối sánh chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	575/QĐ-ĐHKTCN 12/8/2022	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H12.12.02.02	Tổng hợp danh sách các đối tác trong nước, quốc tế mà trường xác định lựa chọn để so chuẩn đối, sánh chất lượng	15/9/2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 12.3	**Thực hiện việc so chuẩn và đối sánh nhằm tăng cường các hoạt động đảm bảo chất lượng và khuyến khích đổi mới, sáng tạo**			
H12.12.03.01	Tổng hợp các báo cáo đối sánh về ĐT	15/9/2025	ĐHKTCN	
H12.12.03.02	Tổng hợp các báo cáo đối sánh về NCKH	15/9/2025	ĐHKTCN	
H12.12.03.03	Tổng hợp các báo cáo đối sánh về PVCĐ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H12.12.03.04	Tổng hợp các báo cáo đối sánh về CTĐT	15/9/2025	ĐHKTCN	
H12.12.03.05	Tổng hợp các Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục	15/9/2025	ĐHKTCN	
H12.12.03.06	Tổng hợp các Báo cáo BĐCL theo năm học	15/9/2025	ĐHKTCN	
H12.12.03.07	Tổng hợp các Nghị quyết của Đảng ủy chỉ đạo đổi mới, sáng tạo	15/9/2025	ĐHKTCN	
H12.12.03.08	Tổng hợp các Thông báo kết luận của BGH chỉ đạo đổi mới , sáng tạo	15/9/2025	ĐHKTCN	
H12.12.03.09	Tổng hợp các chính sách đổi mới , sáng tạo	15/9/2025	ĐHKTCN	
H12.12.03.10	Tổng hợp tài liệu tập huấn về BĐCL	15/9/2025	ĐHKTCN	
H12.12.03.11	Tổng hợp tài liệu tập huấn về ứng dụng CNTT trong dạy học	15/9/2025	ĐHKTCN	
H12.12.03.12	Tổng hợp các giải thưởng đổi mới sáng tạo	15/9/2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 12.4	**Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được rà soát**			
H12.12.04.01	Quy định về đôi sánh chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	543/QĐ-ĐHKTCN 11/112019	ĐHKTCN	
	Hướng dẫn so chuẩn, đối sánh chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	575/QĐ-ĐHKTCN 12/8/2022	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Hướng dẫn so chuẩn, đối sánh chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	???/QĐ-ĐHKTCN 30/12/2024	ĐHKTCN	
H12.12.04.02	Tổng hợp Quy định về quy trình rà soát quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh chất lượng năm 2021, 2023, 2025	15/9/2025	ĐHKTCN	
H12.12.04.03	Tổng hợp các quy định so chuẩn, đối sánh của các CSGD trong nước	15/9/2025	ĐHKTCN	
H12.12.04.04	Bảng đối sánh xếp hạng top 100 trường đại học Việt nam	15/9/2025	ĐHKTCN	
H12.12.04.05	Tổng hợp các văn bản của Bộ GDĐT ban hành bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CSGD, CTĐT	15/9/2025	ĐHKTCN	
H12.12.04.06	Tổng hợp kết quả rà soát, điều chỉnh quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh chất lượng	15/9/2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 12.5	**Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được cải tiến để liên tục đạt được các kết quả tốt nhất trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng**			
H12.12.05.01	Quy định về đôi sánh chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	543/QĐ-ĐHKTCN 11/112019	ĐHKTCN	
H12.12.05.02	Tổng hợp Bảng xếp hạng 100 trường đại học Việt Nam 2023, 2024, 2025	15/9/2025	ĐHKTCN	
H12.12.05.03	Tổng hợp Quy định về quy trình rà soát quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh chất lượng năm 2021, 2023, 2025	15/9/2025	ĐHKTCN	
H12.12.05.04	Tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả đào tạo	15/9/2025	ĐHKTCN	
H12.12.05.05	Tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả NCKH	15/9/2025	ĐHKTCN	
H12.12.05.06	Tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả phục vụ cộng đồng	15/9/2025	ĐHKTCN	
Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học				

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chí 13.1	**Xây dựng kế hoạch, chính sách và truyền thông để tuyển sinh cho các CTĐT khác nhau của CSGD**			
H13.13.01.01	1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2022	54/NQ-HĐT 26/4/2022	HĐT ĐHKTCN	
	2. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2023	73/NQ-HĐT 21/02/2023	HĐT ĐHKTCN	
	3. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2024	129/NQ-HĐT 19/9/2024	HĐT ĐHKTCN	
H13.13.01.02	Tổng hợp kết quả khảo sát các BLQ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H13.13.01.03	Tổng hợp kết quả khảo sát SV năm thứ nhất	15/9/2025	ĐHKTCN	
H13.13.01.04	Kế hoạch tuyển sinh	2021-2025	ĐHKTCN	
H13.13.01.05	Hội đồng tuyển sinh	2021-2025	ĐHKTCN	
H13.13.01.06	Các văn bản hướng dẫn công tác tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	2021 - 2025	Bộ GD&ĐT	
H13.13.01.07	Biên bản họp của HĐTS về xây dựng, điều chỉnh đề án tuyển sinh giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H13.13.01.08	Đề án tuyển sinh đại học hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H13.13.01.09	Các thông báo tuyển sinh phổ biến chính sách học bổng, ưu đãi học phí của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H13.13.01.10	Tổng hợp các phương tiện tuyền thông quản bá tuyển sinh	312a/QĐ-ĐHKTCN 31/07/2018	ĐHKTCN	
H13.13.01.11	Bản tin tờ rơi, hình ảnh về tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H13.13.01.12	website Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ: http://ctuet.edu.vn	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H13.13.01.13	Tổng hợp Kế hoạch tư vấn tuyển sinh đại học chính quy của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 13.2	**Xây dựng các tiêu chí để lựa chọn NH có chất lượng cho mỗi CTĐT**			
H13.13.02.01	Đề án tuyển sinh đại học hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H13.13.02.02	Kế hoạch tuyển sinh đại học hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H13.13.02.03	Quy trình xét tuyển	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H13.13.02.04	Tài liệu, hồ sơ tổ chức ngoại ngữ đầu vào	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H13.13.02.05	Báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh	2021 - 2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 13.3	**Quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học được thực hiện**			
H13.13.03.01	1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2022	54/NQ-HĐT 26/4/2022	HĐT ĐHKTCN	
	2. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2023	73/NQ-HĐT 21/02/2023	HĐT ĐHKTCN	
	3. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2024	129/NQ-HĐT 19/9/2024	HĐT ĐHKTCN	
H13.13.03.02	Quyết định về việc ban hành Quy định giám sát công tác tuyển sinh và nhập học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	201/QĐ-ĐHKTCN 31/05/2019	ĐHKTCN	
H13.13.03.03	Hệ thống biểu mẫu phục vụ công tác tuyển sinh và nhập học	2021 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H13.13.03.04	Hệ thống biểu mẫu phục vụ công tác giám sát tuyển sinh và nhập học	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H13.13.03.05	Báo cáo công tác tuyển sinh	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H13.13.03.06	Tổng hợp tài liệu tập huấn công tác tuyển sinh	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H13.13.03.07	Các Biên bản họp HĐTS xác định điểm chuẩn trúng tuyển đại học chính quy của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H13.13.03.08	Báo cáo kiểm tra, giám sát công tác tuyển sinh hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H13.13.03.09	Tổng hợp các nội dung sinh hoạt giữa CVHT với sinh viên giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	P.CTCT& QLSV	
H13.13.03.10	Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 13.4	**Có các biện pháp giám sát việc tuyển sinh và nhập học**			
H13.13.04.01	Quyết định ban hành quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	201/QĐ-ĐHKTCN 31/05/2019	ĐHKTCN	
H13.13.04.02	Biên bản họp HĐTS về xây dựng đề án tuyển sinh hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H13.13.04.03	Đề án tuyển sinh đại học hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H13.13.04.04	Báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H13.13.04.05	Báo cáo kiểm tra, giám sát công tác tuyển sinh hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H13.13.04.06	Phần mềm xét tuyển của Bộ GD&ĐT	2021 - 2025	Bộ GD&ĐT	
	Phần mềm quản lý giáo dục	2021-2025	ĐHKTCN	
H13.13.04.07	Báo cáo về công tác tuyển sinh - nhập học của tân SV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H13.13.04.08	Bảng đối sánh kết quả trúng tuyển, nhập học so với chỉ tiêu tuyển sinh	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H13.13.04.09	Kết quả phân tích công tác tuyển sinh , nhập học hằng năm của rường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H13.13.04.10	Biên bản Hội nghị công tác tuyển sinh và phương hướng tuyển sinh	2021 - 2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 13.5	**Công tác tuyển sinh và nhập học được cải tiến để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả**			
H13.13.05.01	Báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H13.13.05.05	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2021 - 2022	992/KH-ĐHKTCN 11/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2022 - 2023	72/KH-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2023 - 2024	393/KH-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2024 - 2025	1316/KH-ĐHKTCN 18/12/2024	ĐHKTCN	
H13.13.05.03	Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H13.13.05.04	Kết luận hội nghị tổng kết công tác tuyển sinh hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H13.13.05.05	Đề án tuyển sinh đại học hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H13.13.05.06	Kế hoạch tuyển sinh đại học hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H13.13.05.07	Bảng thống kê hình thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển đại học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H13.13.05.08	Tổng hợp mức học phí của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ từ năm 2015 đến năm 2019	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H13.13.05.09	Bảng đối sánh kết quả trúng tuyển, nhập học so với chỉ tiêu tuyển sinh từ năm 2015 đến năm 2019	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H13.13.05.10	Bảng đối sánh mức điểm so với các trường đại học trên địa bàn thành phố Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học				
Tiêu chí 14.1	**Xây dựng hệ thống để thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình dạy học cho tất cả các CTĐT và các môn học/học phần có sự đóng góp và phản hồi của các BLQ**			
H14.14.01.01	1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2022	54/NQ-HĐT 26/4/2022	HĐT ĐHKTCN	
	2. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2023	73/NQ-HĐT 21/02/2023	HĐT ĐHKTCN	
	3. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2024	129/NQ-HĐT 19/9/2024	HĐT ĐHKTCN	
H14.14.01.02	Quyết định ban hành quy định xây dựng, rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra,	2021 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	chương trình đào tạo của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ			
H14.14.01.03	Các Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.01.04	Các Quyết định thành lập các Ban rà soát, soát, điều chỉnh CTĐT, CĐR, đề cương học phần của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.01.05	Kế hoạch soát xây dựng, soát, điều chỉnh CTĐT của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.01.06	Tờ trình điều chỉnh CTĐT, CĐR, đề cương học phần của các Khoa Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.01.07	Biên bản họp về xây dựng, rà soát, điều chỉnh CTĐT, CĐR, đề cương học phần của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.01.08	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2021 - 2022	992/KH-ĐHKTCN 11/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2022 - 2023	72/KH-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2023 - 2024	393/KH-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2024 - 2025	1316/KH-ĐHKTCN 18/12/2024	ĐHKTCN	
H14.14.01.09	Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan của Trường Đại học Kỹ thuật -	2021-2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025			
Tiêu chí 14.2	**Có hệ thống xây dựng, rà soát, điều chỉnh CĐR của CTĐT và các môn học/học phần để phù hợp với nhu cầu của các BLQ**			
H14.14.02.01	Quyết định ban hành quy định xây dựng, rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.02.02	Các Quyết định thành lập Ban chỉ đạo xây dựng và công bố chuẩn đầu ra CTĐT của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.02.03	Các Biên bản họp của Ban chỉ đạo xây dựng và công bố chuẩn đầu ra CTĐT của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.02.04	Biên bản họp của các Khoa về xây dựng CĐR CTĐT của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.02.05	Tổng hợp ý kiến các bên liên quan góp ý về CĐR CTĐT của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.02.06	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2021 - 2022	992/KH-ĐHKTCN 11/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2022 - 2023	72/KH-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2023 - 2024	393/KH-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2024 - 2025	1316/KH-ĐHKTCN 18/12/2024	ĐHKTCN	
H14.14.02.07	Tổng hợp ý kiến của các BLQ	2021 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H14.14.02.08	Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 14.3	**Các đề cương môn học/học phần, kế hoạch giảng dạy của CTĐT và các môn học/học phần được văn bản hóa, phổ biến và thực hiện dựa trên CĐR**			
H14.14.03.01	Quyết định ban hành CTĐT	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.03.03	Quyết định ban hành CĐR	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.03.03	Quyết định ban hành ĐCHP	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.03.04	Tổng hợp các website công bố chính thức đề cương, kế hoạch giảng dạy	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.03.05	Quy định về xây dựng, rà soát, cập nhật CĐR, CTĐT	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.03.06	Quy trình biên soạn, hiệu chỉnh, thẩm định đề cương chi tiết học phần	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.03.07	Kế hoạch giảng dạy của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.03.08	Thời khóa biểu của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.03.09	Nhật ký giảng dạy lớp học phần của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.03.10	Tổng hợp nội dung sinh hoạt lớp	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.03.11	Tổng hợp nội dung sinh hoạt đầu khoa	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.03.10	Thông báo kết luận cuộc họp phụ trách các đơn vị	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.03.11	Quyết định ban hành đề cương học phần của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
	Tổng hợp các đề cương học phần của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H14.14.03.11	Phần mềm quản lý đào tạo của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ: Education	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H14.14.03.12	Biên bản dự giờ của các Khoa Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.03.13	Các Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.03.14	Sổ theo dõi giảng dạy của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.03.15	Báo cáo tổng kết năm học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.03.16	Báo cáo tổng kết năm học của Phòng QLĐT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	Phòng QLĐT	
H14.14.03.17	Báo cáo tổng kết năm học của các Khoa Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 14.4	**Việc rà soát quy trình thiết kế, đánh giá và rà soát chương trình dạy học được thực hiện**			
H14.14.04.01	1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2022	54/NQ-HĐT 26/4/2022	HĐT ĐHKTCN	
	2. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2023	73/NQ-HĐT 21/02/2023	HĐT ĐHKTCN	
	3. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2024	129/NQ-HĐT 19/9/2024	HĐT ĐHKTCN	
H14.14.04.02	1. Quyết định ban hành quy định xây dựng, rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	298/QĐ-ĐHKTCN 13/11/2015	ĐHKTCN	
	2. Quyết định ban hành quy định xây dựng, rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra,	609/QĐ-ĐHKTCN 12/12/2019	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	chương trình đào tạo của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ			
	3. Quy định thiết kế và đo lường đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	750/QĐ-ĐHKTCN 26/11/2024	ĐHKTCN	
H14.14.04.03	Kế hoạch rà soát xây dựng, soát, điều chỉnh CTĐT của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.04.04	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2021 - 2022	992/KH-ĐHKTCN 11/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2022 - 2023	72/KH-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2023 - 2024	393/KH-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2024 - 2025	1316/KH-ĐHKTCN 18/12/2024	ĐHKTCN	
H14.14.04.05	Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H14.14.04.06	Kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo về ĐT của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.04.07	Tổng hợp ý kiến các bên liên quan góp ý về CĐR CTĐT của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.04.08	Tổng hợp các CTDH tiên tiến trong nước và quốc tế tham khảo khi xây dựng và điều chỉnh CTDH của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H14.14.04.09	Bảng đối sánh nội dung tham khảo các CTDH tiên tiến trong nước và quốc tế khi xây dựng và điều chỉnh CTDH của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.04.10	Quyết định ban hành CTĐT của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.04.11	Website Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ: http://ctuet.edu.vn	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H14.14.04.12	Website Phòng QLĐT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ: http:/pdaotao./ctuet.edu.vn	Hình ảnh	ĐHKTCN	
Tiêu chí 14.5	**Quy trình thiết kế, đánh giá và chương trình dạy học được cải tiến để đảm bảo sự phù hợp và cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu luôn thay đổi của các BLQ**			
H14.14.05.01	1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2022	54/NQ-HĐT 26/4/2022	HĐT ĐHKTCN	
	2. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2023	73/NQ-HĐT 21/02/2023	HĐT ĐHKTCN	
	3. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2024	129/NQ-HĐT 19/9/2024	HĐT ĐHKTCN	
H14.14.05.02	1. Quyết định ban hành quy định xây dựng, rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	298/QĐ-ĐHKTCN 13/11/2015	ĐHKTCN	
	2. Quyết định ban hành quy định xây dựng, rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	609/QĐ-ĐHKTCN 12/12/2019	ĐHKTCN	
	3Quy định thiết kế và đo lường đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	750/QĐ-ĐHKTCN 26/11/2024	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H14.14.05.03	Quyết định ban hành CTĐT của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.05.04	Bảng đối sánh các quy trình thiết kế và quy trình đánh giá CTDH của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	31/12/2025	ĐHKTCN	
H14.14.05.05	Tổng hợp các CTDH tiên tiến trong nước và quốc tế tham khảo khi xây dựng và điều chỉnh CTDH của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	31/12/2025	ĐHKTCN	
H14.14.05.06	Website các khoa	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H14.14.05.07	Website Phòng QLĐT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ: http:/pdaotao./ctuet.edu.vn	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H14.14.05.08	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H14.14.05.09	Tổng hợp ý kiến các bên liên quan góp ý về CĐR CTĐT của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập				
Tiêu chí 15.1	**Thiết lập được hệ thống lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục và để đạt được CĐR**			
H15.15.01.01	Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung "Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục đến năm 2030 của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	18/QĐ-ĐHKTCN 16/01/2020	ĐHKTCN	
H15.15.01.02	Nghị quyết của Đảng ủy Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	Đảng ủy ĐHKTCN	
H15.15.01.03	KHCL phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	20/02/2020	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H15.15.01.04	Thông báo kết luận cuộc họp phụ trách các đơn vị	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H15.15.01.05	Kế hoạch tổ chức "Tuần sinh hoạt Công dân – SV" năm học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H15.15.01.06	Tổng hợp các nội dung sinh hoạt giữa CVHT với sinh viên giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	P.CTCT& QLSV	
H15.15.01.07	Website Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ: http://ctuet.edu.vn	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H15.15.01.08	Website Phòng QLĐT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ: http:/pdaotao./ctuet.edu.vn	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H15.15.01.09	Sổ tay SV của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H15.15.01.10	Brochre giới thiệu về Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H15.15.01.11	Tờ rơi tuyển sinh của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H15.15.01.12	Bảng/biển thông báo trong khuôn viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H15.15.01.13	Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra học phần, chuẩn đầu ra bài học	103/QĐ-ĐHKTCN 28/02/2023	ĐHKTCN	
	Quy định thiết kế và đo lường đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	750/QĐ-ĐHKTCN 26/11/2024	ĐHKTCN	
	Hướng dẫn xác định các phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	147/QĐ-ĐHKTCN 21/02/2023	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H15.15.01.14	Biên bản họp của các khoa về xây dựng CĐR, đề cương môn học/học phần	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H15.15.01.15	Tổng hợp đề cương học phần của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H15.15.01.16	Kế hoạch, thông báo, tài liệu, hình ảnh tổ chức tập huấn xây dựng CĐR, đề cương môn học/học phần cho GV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 15.2	**Triển khai được hệ thống thu hút, tuyển chọn đội ngũ GV, phân công nhiệm vụ dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm**			
H15.15.02.01	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	14/QĐ-HĐT 20/4/2020	HĐT	
H15.15.02.02	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	11/NQ-HĐT 19/02/2020	ĐHKTCN	
H15.15.02.03	Kế hoạch công tác năm học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H15.15.02.04	Kế hoạch tuyển dụng hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2020-2025	ĐHKTCN	
	Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2020	570/KH-ĐHKTCN 23/7/2020	ĐHKTCN	
	Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2021	26/KH-ĐHKTCN 11/01/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2022	44/KH-ĐHKTCN 14/01/2022	ĐHKTCN	
	Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2023	70/KH-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2024	1214/KH-ĐHKTCN 29/12/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2025	1343/KH-ĐHKTCN 23/12/2024	ĐHKTCN	
H15.15.02.05	Thông báo về việc phổ biến Kế hoạch tuyển dụng hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2020-2025	ĐHKTCN	
	Thông báo Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2020 của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	591/TB-ĐHKTCN 27/7/2020	ĐHKTCN	
	Thông báo tuyển dụng viên chức năm 2023 của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	88/TB-ĐHKTCN 02/02/2023	ĐHKTCN	
	Thông báo tuyển dụng viên chức năm 2024 của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	77/TB-ĐHKTCN 22/01/2024	ĐHKTCN	
	Thông báo tuyển dụng viên chức năm 2025 của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	40/TB-ĐHKTCN 09/01/2025	ĐHKTCN	
H15.15.02.06	Chính sách thu hút nguồn nhân lực	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H15.15.02.07	Website Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ: http://ctuet.edu.vn	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H15.15.02.08	Website Phòng TC-HC Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ: http://ptchc.ctuet.edu.vn	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H15.15.02.09	Quyết định tuyển dụng của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H15.15.02.10	Tổng hợp các hợp đồng làm việc / lao động của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H15.15.02.11	Bảng tổng hợp hợp đồng lao động của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	31/12/2025	ĐHKTCN	
H15.15.02.12	Các quyết định bổ nhiệm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H15.15.02.13	Danh sách CB Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H15.15.02.14	Thông báo kết luận cuộc họp phụ trách các đơn vị	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H15.15.02.15	Kế hoạch giảng dạy của GV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 15.3	**Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc học tập suốt đời được tổ chức phù hợp để đạt được CĐR**			
H15.15.03.01	Quyết định ban hành các CTĐT của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H15.15.03.02	Kế hoạch công tác năm học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H15.15.03.03	Kế hoạch năm học của các Khoa Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H15.15.03.04	Kế hoạch, thông báo, tài liệu, hình ảnh tổ chức tập huấn về phương pháp học tập cho SV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H15.15.03.05	Quyết định ban hành CĐR các chương trình đào tạo của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ năm 2017	212/QĐ-ĐHKTCN 30/5/2017	ĐHKTCN	
H15.15.03.06	Tổng hợp kế hoạch thực tập tại doanh nghiệp	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H15.15.03.07	Tổng hợp các CTDH của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	31/12/2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Tổng hợp các đề cương HP	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H15.15.03.08	Tổng hợp các thiết bị phòng thực hành, thí nghiệm	2021 - 2025	ĐHKTCN	
	Tổng hợp các công nghệ, thiết bị giảng dạy của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H15.15.03.09	Các hợp đồng, ký kết hợp tác giữa Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ với các đối tác trong nước	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H15.15.03.10	Danh sách SV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ tham gia tập huấn, hội thảo	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H15.15.03.11	Kế hoạch, hình ảnh SV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ tham gia tập huấn, hội thảo	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H15.15.03.12	Tổng hợp các hoạt động dạy học của GV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 15.4	**Các hoạt động dạy và học được giám sát và đánh giá để đảm bảo và cải tiến chất lượng**			
H15.15.04.01	1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2022	54/NQ-HĐT 26/4/2022	HĐT ĐHKTCN	
	2. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2023	73/NQ-HĐT 21/02/2023	HĐT ĐHKTCN	
	3. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2024	129/NQ-HĐT 19/9/2024	HĐT ĐHKTCN	
H15.15.04.02	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	31/QĐ-ĐHKTCN 22/01/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	160/QĐ-ĐHKTCN 08/3/2022	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 160/QĐ-ĐHKTCN ngày 08/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	49/QĐ-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	102/QĐ-ĐHKTCN 07/3/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	348/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025	ĐHKTCN	
H15.15.04.03	Phần mềm quản lý đào tạo của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ: Education	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H15.15.04.04	Tổng hợp biên bản dự giờ của các Khoa Trường Đại học Kỹ thuật - công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H15.15.04.05	Tổng hợp Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H15.15.04.06	Sổ theo dõi giảng dạy của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H15.15.04.07	Quyết định về việc ban hành Quy định công tác phục vụ, hỗ trợ, giám sát người học tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	64/QĐ-ĐHKTCN 21/02/2020	ĐHKTCN	
H15.15.04.08	Quy định về công tác CVHT của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	08/QĐ-ĐHKTCN 20/11/2014	ĐHKTCN	
H15.15.04.09	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2021 - 2022	992/KH-ĐHKTCN 11/11/2021	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2022 - 2023	72/KH-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2023 - 2024	393/KH-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2024 - 2025	1316/KH-ĐHKTCN 18/12/2024	ĐHKTCN	
H15.15.04.10	Báo cáo kết quả khảo sát chất lượng HP	2021-2025	ĐHKTCN	
H15.15.0411	Tổng hợp biên bản họp lớp của CVHT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H15.15.04.12	Báo cáo tổng kết rút kinh nghiệm về các phương pháp dạy học hiện đại, về ứng dụng công nghệ trong dạy học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H15.15.04.13	Báo cáo tổng kết năm học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H15.15.04.14	Báo cáo tổng kết năm học của Phòng QLĐT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	Phòng QLĐT	
H15.15.04.15	Báo cáo tổng kết năm học của các Khoa Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 15.5	**Triết lý giáo dục cũng như hoạt động dạy và học được cải tiến để đạt được CĐR, đảm bảo dạy và học có chất lượng, học tập suốt đời**			
H15.15.05.01	Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung "Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục đến năm 2030 của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	18/QĐ-ĐHKTCN 16/01/2020	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung "Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt	18/QĐ-ĐHKTCN 16/01/2023	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	lõi và triết lý giáo dục đến năm 2030 của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ			
H15.15.05.02	Kế hoạch rà soát hoạt động giảng dạy phù hợp với TLGD và CĐR của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H15.15.05.03	Biên bản họp của các đơn vị Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H15.15.05.04	Kế hoạch, thông báo, tài liệu, hình ảnh tổ chức tập huấn xây dựng CĐR, đề cương môn học/học phần cho GV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H15.15.05.05	Tổng hợp các hoạt động dạy học của GV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H15.15.05.06	Kế hoạch lấy ý kiến của các bên liên quan về sửa đổi, bổ sung nội dung sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục	344/KH-ĐHKTCN 06/12/2019	ĐHKTCN	
H15.15.05.07	Tổng hợp các ý kiến phản hồi của các bên liên quan về SM, TN của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2017 - 2019	ĐHKTCN	
H15.15.05.08	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2021 - 2022	992/KH-ĐHKTCN 11/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2022 - 2023	72/KH-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2023 - 2024	393/KH-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2024 - 2025	1316/KH-ĐHKTCN 18/12/2024	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H15.15.05.09	Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học				
Tiêu chí 16.1	**Thiết lập được hệ thống lập kế hoạch và lựa chọn các loại hình đánh giá người học phù hợp trong quá trình học tập**			
H16.16.01.01	Quy định tổ chức thi kết thúc học phần – hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	22/QĐ-ĐHKTCN 20/01/2020	ĐHKTCN	
	Quy định tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá học phần	422/QĐ-ĐHKTCN 15/5/2025	ĐHKTCN	
H16.16.01.02	Quy trình ra đề thi, sao in đề thi kết thúc học phần	225/QĐ-ĐHKTCN 16/06/2020	ĐHKTCN	
H16.16.01.03	Quy trình chấm bài thi kết thúc học phần hình thức tự luận, trắc nghiệm kết hợp tự luận	497/QĐ-ĐHKTCN 08/10/2021	ĐHKTCN	
H16.16.01.04	Tổng hợp Kế hoạch thi cuối kỳ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H16.16.01.05	Tổng hợp lịch thi cuối kỳ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H16.16.01.06	Tổng hợp văn bản xây dựng bản mô tả CTĐT	15/9/2025	ĐHKTCN	
H16.16.01.07	Tổng hợp đề cương chi tiết học phần	15/9/2025	ĐHKTCN	
H16.16.01.08	Hướng dẫn xác định các phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	845/HD-ĐHKTCN 30/10/2020	ĐHKTCN	
	Hướng dẫn xác định các phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	147/HD-ĐHKTCN 21/02/2023	ĐHKTCN	
	Quy định về thiết kế và đo lường đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	750/QĐ-ĐHKTCN 26/11/2024	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Hướng dẫn thiết kế đề thi – kiểm tra đáp ứng chuẩn đầu ra học phần	825/QĐ-ĐHKTCN 27/12/2024	ĐHKTCN	
Tiêu chí 16.2	**Các hoạt động đánh giá người học được thiết kế phù hợp với việc đạt được chuẩn đầu ra**			
H16.16.02.01	Quy định tổ chức thi kết thúc học phần – hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	22/QĐ-ĐHKTCN 20/01/2020	ĐHKTCN	
	Quy trình ra đề thi, sao in đề thi kết thúc học phần	225/QĐ-ĐHKTCN 16/06/2020	ĐHKTCN	
	Quy trình chấm bài thi kết thúc học phần hình thức tự luận, trắc nghiệm kết hợp tự luận	497/QĐ-ĐHKTCN 08/10/2021	ĐHKTCN	
	Quy định về biên soạn, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi/đề thi kết thúc học phần	108/KH-ĐHKTCN 08/03/2024	ĐHKTCN	
H16.16.02.02	Quy định về thiết kế và đo lường đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	750/QĐ-ĐHKTCN 26/11/2024	ĐHKTCN	
H16.16.01.03	Tổng hợp văn bản xây dựng bản mô tả CTĐT	15/9/2025	ĐHKTCN	
H16.16.02.04	Tổng hợp đề cương chi tiết học phần	15/9/2025	ĐHKTCN	
H16.16.02.05	Tổng hợp website các đơn vị	15/9/2025	ĐHKTCN	
H16.16.02.06	Tổng hợp các báo cáo năm học của trường	15/9/2025	ĐHKTCN	
H16.16.02.07	Tổng hợp các báo cáo năm học của khoa	15/9/2025	ĐHKTCN	
H16.16.02.08	Tổng hợp Quy định về đào tạo trình độ đại học chính quy	15/9/2025	ĐHKTCN	
H16.16.02.09	Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra CTĐT, chuẩn đầu ra học phần, chuẩn đầu ra bài học	103/QĐ-ĐHKTCN 28/02/2023	ĐHKTCN	
H16.16.02.10	Hướng dẫn xây dựng Bản mô tả chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ.	182/QĐ-ĐHKTCN 27/04/2023	ĐHKTCN	
H16.16.02.11	Hướng dẫn xác định các phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra	845/HD-ĐHKTCN 30/10/2020	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	đánh giá kết quả học tập của người học tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ			
	Hướng dẫn xác định các phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	147/HD-ĐHKTCN 21/02/2023	ĐHKTCN	
	Quy định về thiết kế và đo lường đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	750/QĐ-ĐHKTCN 26/11/2024	ĐHKTCN	
	Hướng dẫn thiết kế đề thi – kiểm tra đáp ứng chuẩn đầu ra học phần	825/QĐ-ĐHKTCN ngày 27/12/2024	ĐHKTCN	
H16.16.02.12	Tài liệu tập huấn về xây dựng chuẩn đầu ra; xây dựng, thẩm định, ban hành CTĐT; thiết kế Rubrics và ban hành ngân hàng câu hỏi	15/9/2025	ĐHKTCN	
H16.16.02.13	Tổng hợp báo cáo công tác khảo thí	15/9/2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 16.3	**Các phương pháp đánh giá và kết quả đánh giá người học được rà soát để đảm bảo độ chính xác, tin cậy, công bằng, hướng tới đạt được chuẩn đầu ra**			
H16.16.03.01	Quy định xây dựng, rà soát, cập nhật CĐR, CTĐT của Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	369/QĐ-ĐHKTCN 10/9/2020	ĐHKTCN	
	Quy định xây dựng, rà soát, cập nhật CĐR, CTĐT của Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	642/QĐ-ĐHKTCN 29/12/2021	ĐHKTCN	
	Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra CTĐT, chuẩn đầu ra học phần, chuẩn đầu ra bài học	103/QĐ-ĐHKTCN 28/02/2023	ĐHKTCN	
	Hướng dẫn xây dựng Bản mô tả CTĐT trình độ đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ	182/QĐ-ĐHKTCN 27/4/2023	ĐHKTCN	
H16.16.03.02	Quy định xây dựng, rà soát, cập nhật CĐR, CTĐT của Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	750/QĐ-ĐHKTCN 26/11/2024	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Hướng dẫn xác định các phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	845/HD-ĐHKTCN 30/10/2020	ĐHKTCN	
	Hướng dẫn xác định các phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	147/HD-ĐHKTCN 21/02/2023	ĐHKTCN	
H16.16.03.03	Tổng hợp báo cáo công tác khảo thí	15/9/2025	ĐHKTCN	
H16.16.03.04	Tổng hợp các đề án tuyển sinh	15/9/2025	ĐHKTCN	
H16.16.03.05	Tổng hợp Báo cáo khảo sát chất lượng học phần	15/9/2025	ĐHKTCN	
H16.16.03.06	Tổng hợp ý kiến của NH tại diễn đàn đối thoại giữa BGH và sinh viên	15/9/2025	ĐHKTCN	
Tieu chí 16.4	**Các loại hình và các phương pháp đánh giá người học được cải tiến để đảm bảo độ chính xác, tin cậy và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra**			
H16.16.04.01	Hướng dẫn tạm thời tổ chức thi theo hình thức trực tuyến năm học 2021 - 2022	578/QĐ-ĐHKTCN 25/11/2021	ĐHKTCN	
	Hướng dẫn thiết kế đề thi - kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra học phần	825/QĐ-ĐHKTCN 27/12/2024	ĐHKTCN	
H16.16.04.02	Hướng dẫn xác định các phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	845/HD-ĐHKTCN 30/10/2020	ĐHKTCN	
	Hướng dẫn xác định các phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	147/HD-ĐHKTCN 21/02/2023	ĐHKTCN	
H16.16.04.03	Tổng hợp các Đề án tuyển sinh	15/9/2025	ĐHKTCN	
H16.16.04.04	Tổng hợp Báo cáo tổng kết công tác tổ chức thi kết thúc học phần	15/9/2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H16.16.04.05	Tổng hợp hồ sơ đánh giá độ tin cậy phương pháp kiểm tra, đánh giá NH	15/9/2025	ĐHKTCN	
H16.16.04.06	Quy định tổ chức thi kết thúc học phần – hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	22/QĐ-ĐHKTCN 20/01/2020	ĐHKTCN	
	Quy trình ra đề thi, sao in đề thi kết thúc học phần	225/QĐ-ĐHKTCN 16/06/2020	ĐHKTCN	
	Quy trình chấm bài thi kết thúc học phần hình thức tự luận, trắc nghiệm kết hợp tự luận	497/QĐ-ĐHKTCN 08/10/2021	ĐHKTCN	
	Quy định về biên soạn, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi/đề thi kết thúc học phần	108/KH-ĐHKTCN 08/03/2024	ĐHKTCN	
H16.16.04.07	Quy định về thiết kế và đo lường đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	750/QĐ-ĐHKTCN 26/11/2024	ĐHKTCN	
H16.16.04.08	Tổng hợp văn bản xây dựng bản mô tả CTĐT	15/9/2025	ĐHKTCN	
H16.16.04.09	Tổng hợp đề cương chi tiết học phần	15/9/2025	ĐHKTCN	
H16.16.04.10	Tổng hợp Kết quả phúc khảo	15/9/2025	ĐHKTCN	
Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học				
Tiêu chí 17.1	**Có kế hoạch triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học**			
H17.17.01.01	1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2022	54/NQ-HĐT 26/4/2022	HĐT ĐHKTCN	
	2. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2023	73/NQ-HĐT 21/02/2023	HĐT ĐHKTCN	
	3. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2024	129/NQ-HĐT 19/9/2024	HĐT ĐHKTCN	
H17.17.01.02	Quyết định ban hành Quy định về phục vụ, hỗ trợ, giám sát người học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	64/QĐ-ĐHKTCN 21/02/2020	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H17.17.01.03	Quyết định ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học chính quy tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	342/QĐ-ĐHKTCN 8/4/2025	ĐHKTCN	
H17.17.01.04	Quyết định về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	416/QĐ-ĐHKTCN 9/5/2025	ĐHKTCN	
H17.17.01.05	Quyết định ban hành quy định cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên chính quy Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	447/QĐ-ĐHKTCN 19/5/2025	ĐHKTCN	
H17.17.01.06	Quy định công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	901/QĐ-ĐHKTCN 31/12/2022	ĐHKTCN	
H17.17.01.07	Quy định công tác sinh viên ngoại trú	905/QĐ-ĐHKTCN 31/12/2022	ĐHKTCN	
H17.17.01.08	Quy chế công tác y tế Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	613/QĐ-ĐHKTCN 29/8/2022	ĐHKTCN	
H17.17.01.09	Quy định công tác cố vấn học tập Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	493/QĐ-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
H17.17.01.10	Hướng dẫn các chế độ chính sách cho sinh viên	1259/HD-ĐHKTCN 29/12/2021	ĐHKTCN	
H17.17.01.11	Tổng hợp Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Giám hiệu Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	15/9/2025	ĐHKTCN	
H17.17.01.12	Kế hoạch năm học của Trường giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.01.13	Kế hoạch năm học phòng CTCT-SV-KN giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Phòng CTCT-SV-KN	
H17.17.01.14	Kế hoạch công tác Công đoàn giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	1. Kế hoạch công tác Công đoàng năm học 2021-2022	25/KH-CĐCS 16/7/2021	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2022-2023	32/KH-CĐCS 9/7/2022	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2023-2024	36/KH-CĐCS 28/6/2023	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2024-2025	70/KH-CĐCS 28/8/2024	ĐHKTCN	
H17.17.01.15	Chương trình Công tác Đoàn và phong trào thanh niên giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
	1. Chương trình Công tác Đoàn và phong trào thanh niên giai đoạn 2021-2022	418-CTr/ĐTN 18/8/2021	ĐHKTCN	
	2. Chương trình Công tác Đoàn và phong trào thanh niên giai đoạn 2022-2023	32-CTr/ĐTN 20/10/2022	ĐHKTCN	
	3. Chương trình Công tác Đoàn và phong trào thanh niên giai đoạn 2023-2024	525-CTr/ĐTN 20/10/2023	ĐHKTCN	
	4. Chương trình Công tác Đoàn và phong trào thanh niên giai đoạn 2024-2025	.....-CTr/ĐTN .../..../2025	ĐHKTCN	
H17.17.01.16	Quyết định thành lập Phòng QLĐT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	66/QĐ-ĐHKTCN 11/4/2013	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc đổi tên Phòng Đào tạo thành Phòng Quản lý đào tạo	317/QĐ-ĐHKTCN 01/4/2025		
	Bản phân công nhiệm vụ viên chức của Phòng QLĐT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	Phòng QLĐT	
	Bản mô tả vị trí việc làm Phòng QLĐT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.01.17	Quyết định đổi tên Phòng Chính trị - Quản lý sinh viên thành Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên	157/QĐ-ĐHKTCN 20/4/2018	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Quyết định về việc đổi tên Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên thành Phòng Công tác chính trị - Quản lý - Khởi nghiệp	322/QĐ-ĐHKTCN 02/4/2025	ĐHKTCN	
	Bản mô công việc và khung năng lực của Phòng CTCT-QLSV-KN Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	Phòng CTCT-QLSV-KN	
H17.17.01.18	Quyết định thành lập các Khoa của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.01.19	Quyết định phân công và danh sách CVHT của Trường dại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.01.20	Phần mềm quản lý đào tạo của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ: Education	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H17.17.01.21	Tổng hợp CSDL về kết quả học tập của người học Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.01.22	Tổng hợp CSDL về kết quả rèn luyện của người học Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.01.23	Tổng hợp tài liệu phần mềm QLGD	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.01.24	Đề án vị trí việc làm Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
	Bản mô tả vị trí việc làm Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.01.25	Kế hoạch đánh giá CB, GV, NV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.01.26	Quyết định ban hành bộ tiêu chí đánh giá CB, GV, NV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.01.27	Quyết định về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá kết quả công tác cố vấn	449/QĐ-ĐHKTCN 20/5/2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	học tập tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ			
H17.17.01.28	Quyết định ban hành các mẫu phiếu khảo sát sự hài lòng các bên liên quan	746/QĐ-ĐHKTCN 25/11/2024	ĐHKTCN	
Tiêu chí 17.2	**Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được triển khai để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan**			
H17.17.02.01	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	24/NQ-HĐT 16/03/2021	HĐT	
	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	54/NQ-HĐT 26/04/2022	HĐT	
	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	73/NQ-HĐT 21/02/2023	HĐT	
	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	129/NQ-HĐT 19/09/2024	HĐT	
	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	24/NQ-HĐT 16/03/2021	HĐT	
H17.17.02.02	Quyết định ban hành Quy định về phục vụ, hỗ trợ, giám sát người học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	64/QĐ-ĐHKTCN 21/02/2020	ĐHKTCN	
H17.17.02.03	Quyết định thành lập Phòng Đào tạoTrường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	66/QĐ-ĐHKTCN 11/4/2013	ĐHKTCN	
H17.17.02.04	Bản phân công nhiệm vụ viên chức của Phòng QLĐT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	Phòng QLĐT	
H17.17.02.05	Bản mô tả công việc và khung năng lực Phòng QLĐT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.02.06	Quyết định về việc đổi tên Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh	322/QĐ-ĐHKTCN 02/4/2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	viên thành Phòng Công tác chính trị - Quản lý - Khởi nghiệp			
H17.17.02.07	Bản mô tả công việc và khung năng lực Phòng CTCT-QLSV-KN Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	Phòng CTCT-QLSV-KN	
H17.17.02.08	Bản phân công nhiệm vụ viên chức Phòng CTCT-QLSV-KN Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	Phòng CTCT-QLSV-KN	
H17.17.02.09	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
H17.17.02.10	Báo cáo năm học phòng CTCT-SV-KN giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Phòng CTCT-SV-KN	
	1. Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng hoạt động năm học 2022-2023	20/7/2022	Phòng CTCT-SV-KN	
	2. Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng hoạt động năm học 2023-2024	1/BC-P.CTCT&QLSV 2/7/2023	Phòng CTCT-SV-KN	
	3. Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024	1/BC-P.CTCT&QLSV 27/6/2024	Phòng CTCT-SV-KN	
	4. Báo cáo tổng kết năm học 2024-2025	24/6/2025	Phòng CTCT-SV-KN	
H17.17.02.11	Kế hoạch công tác Công đoàn giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	1. Kế hoạch công tác Công đoàng năm học 2021-2022	25/KH-CĐCS 16/7/2021	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2022-2023	32/KH-CĐCS 9/7/2022	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2023-2024	36/KH-CĐCS 28/6/2023	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2024-2025	70/KH-CĐCS 28/8/2024	ĐHKTCN	
H17.17.02.12	Chương trình Công tác Đoàn và phong trào thanh niên giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
	1. Chương trình Công tác Đoàn và phong trào thanh niên giai đoạn 2021-2022	418-CTr/ĐTN 18/8/2021	ĐHKTCN	
	2. Chương trình Công tác Đoàn và phong trào thanh niên giai đoạn 2022-2023	32-CTr/ĐTN 20/10/2022	ĐHKTCN	
	3. Chương trình Công tác Đoàn và phong trào thanh niên giai đoạn 2023-2024	525-CTr/ĐTN 20/10/2023	ĐHKTCN	
H17.17.02.13	Thông báo kết luận cuộc họp phụ trách các đơn vị	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.02.14	Tổng hợp Kế hoạch, báo cáo triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ cộng đồng của các đơn vị Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.02.15	Tổng hợp hoạt động thực tập doanh nghiệp	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.02.16	Tổng hợp kế hoạch tham quan thực tế của SV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.02.17	Tổng hợp các hoạt động CLB sinh viên	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.02.18	Tổng hợp kế hoạch của Đoàn Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H17.17.02.19	Tổng hợp Báo cáo thu chi tài chính Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.02.20	Tổng hợp kinh phí quyết toán thu chi của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.02.21	Phần mềm quản lý đào tạo Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ: Education	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.02.22	Tổng hợp CSDL về kết quả học tập của người học Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.02.23	Tổng hợp CSDL về kết quả rèn luyện của người học Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.02.24	Nội dung sinh hoạt cố vấn học tập giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.02.25	Báo cáo sinh hoạt lớp Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.02.26	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2021 - 2022	992/KH-ĐHKTCN 11/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2022 - 2023	72/KH-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2023 - 2024	393/KH-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2024 - 2025	1316/KH-ĐHKTCN 18/12/2024	ĐHKTCN	
H17.17.02.27	Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.02.28	Biên bản diễn đàn đối thoại giữa BGH với sinh viên Trường Đại học	2021-2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025			
H17.17.02.29	Báo cáo kết quả học tập của SV của Phòng Đào tạo Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.02.30	Báo cáo kết quả rèn luyện của SV của Phòng CTCT-SV-KN Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.02.31	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020	131/BC-ĐHKTCN 03/02/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021	105/BC-ĐHKTCN 27/01/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023	1081/BC-ĐHKTCN 18/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024	1216/BC-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
H17.17.02.32	Báo cáo tổng kết năm học của các đơn vị Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.02.33	Website Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ: http://ctuet.edu.vn	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H17.17.02.34	Hộp thư góp ý của Trường Đại học Kỹ thuât- Công nghệ Cần Thơ	Hình ảnh	ĐHKTCN	
Tiêu chí 17.3	**Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được rà soát.**			
H17.17.03.01	Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H17.17.03.02	Biên bản diễn đàn đối thoại giữa BGH với sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.03.03	Tổng hợp giải trình ý kiến của sinh viên	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.03.04	Hộp thư góp ý của Trường Đại học Kỹ thuât- Công nghệ Cần Thơ	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H17.17.03.05	Biên bản họp của BGH với lãnh đạo các đơn vị Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.03.06	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020	131/BC-ĐHKTCN 03/02/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021	105/BC-ĐHKTCN 27/01/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023	1081/BC-ĐHKTCN 18/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024	1216/BC-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
H17.17.03.07	Báo cáo tổng kết năm học của các đơn vị Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.03.08	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H17.17.03.09	Kế hoạch năm học phòng CTCT-SV-KN giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Phòng CTCT-SV-KN	
	1. Kế hoạch năm học 2021-2022	10/7/2021	Phòng CTCT-SV-KN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	16/8/2022	Phòng CTCT-SV-KN	
	3. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, công tác Phòng CTCT-QLSV-KN năm học 2023-2024	01/KH-P.CTCT&QLSV 1/9/2023	Phòng CTCT-SV-KN	
	4. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, công tác Phòng CTCT-QLSV-KN năm học 2024-2025	01/KH-P.CTCT&QLSV 3/7/2024	Phòng CTCT-SV-KN	
H17.17.03.10	Kế hoạch kiểm tra, giám sát giai đoạn 2021-2025 của Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.03.11	Báo cáo công tác giám sát giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Thanh tra ĐHKTCN	
H17.17.03.12	Báo cáo kết quả đánh giá CB, GV, NV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.03.13	Tổng hợp các nội dung họp rà soát hệ thống giám sát NH	2021-2025	Ban QTHTTT	
H17.17.03.14	Báo cáo cải tiến các hoạt động hỗ trợ người học	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.03.23	Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 17.4	**Các hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.**			
H17.17.04.01	Quyết định ban hành về Quy định về đối sánh về chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	543/QĐ-ĐHKTCN 11/11/2019	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H17.17.04.02	Quyết định ban hành hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện công việc (KPIs) áp dụng tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	490/QĐ-ĐHKTCN 27/6/2022	ĐHKTCN	
H17.17.04.03	Bảng đối sánh kết quả thực hiện hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học so với KPIs từng năm học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.04.04	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
H17.17.04.05	Kế hoạch, hình ảnh tổ chức các hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.04.06	Kế hoạch phối hợp tổ chức tập huấn kỹ năng cho giảng viên tư vấn, hỗ trợ sinh viên tìm việc và kỹ năng tìm việc cho sinh viên	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.04.07	Kế hoạch năm học của Phòng CTCT-SV-KN Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Phòng CTCT-SV-KN	
H17.17.04.08	Kế hoạch, hình ảnh tổ chức các hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học của Phòng CTCT-SV-KN thuộc Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần thơ	2021-2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H17.17.04.09	Hợp đồng, thanh lý hợp đồng với Công ty ASC để thiết kế phần mềm quản lý đào tạo của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.04.10	Phần mềm quản lý đào tạo Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ: Education	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H17.17.04.11	Tổng hợp CSDL về kết quả học tập của người học Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.04.12	Tổng hợp CSDL về kết quả rèn luyện của người học Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.04.13	Các Biểu mẫu quản lý đào tạo của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.04.14	Quyết định ban hành các mẫu phiếu khảo sát sự hài lòng các bên liên quan	746/QĐ-ĐHKTCN 25/11/2024	ĐHKTCN	
H17.17.04.15	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2021 - 2022	992/KH-ĐHKTCN 11/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2022 - 2023	72/KH-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2023 - 2024	393/KH-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2024 - 2025	1316/KH-ĐHKTCN 18/12/2024	ĐHKTCN	
H17.17.04.16	Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H17.17.04.17	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020	131/BC-ĐHKTCN 03/02/2021	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021	105/BC-ĐHKTCN 27/01/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023	1081/BC-ĐHKTCN 18/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024	1216/BC-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
H17.17.04.18	Kê hoạch, hình ảnh, biên bản tổ chức diễn đàn đối thoại hằng năm giữa BGH với SV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
Tiêu chuẩn 18. Quản lý nghiên cứu khoa học				
Tiêu chí 18.1	**Tiêu chí 18.1. Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu, chất lượng cán bộ nghiên cứu, các nguồn lực và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu**			
H18.18.01.01	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	24/NQ-HĐT 16/03/2021	HĐT	
	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	54/NQ-HĐT 26/04/2022	HĐT	
	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	73/NQ-HĐT 21/02/2023	HĐT	
	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	129/NQ-HĐT 19/09/2024	HĐT	
H18.18.01.02	Quyết định về việc đổi tên Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế thành Phòng Quản lý khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Hợp tác quốc tế	323/QĐ-ĐHKTCN 02/4/2025	ĐHKTCN	
H18.18.01.03	Danh sách viên chức Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT Trường	2021-2025	Phòng QLKHCN-	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ		ĐMST-HTQT	
	Bản mô tả công việc và khung năng lực của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Bảng phân công nhiệm vụ viên chức của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H18.18.01.04	Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.01.05	Quyết định thành lập Hội đồng Khoa	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.01.06	Phân công nhiệm vụ của Ban chủ nhiệm khoa tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.01.07	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	31/QĐ-ĐHKTCN 22/01/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	160/QĐ-ĐHKTCN 08/3/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 160/QĐ-ĐHKTCN ngày 08/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	49/QĐ-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	102/QĐ-ĐHKTCN 07/3/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên	348/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ			
H18.18.01.08	Quy chế về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	886/QĐ-ĐHKTCN 28/12/2022	ĐHKTCN	
	Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	66/QĐ-ĐHKTCN 06/02/2023	ĐHKTCN	
H18.18.01.09	Báo cáo tổng kết năm học 2020 - 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2021 - 2022	559/BC-ĐHKTCN 30/7/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2021 - 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2022 - 2023	656/BC-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2022 - 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023 - 2024	728/BC-ĐHKTCN 19/8/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
H18.18.01.10	Báo cáo tổng kết năm học của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	1. Báo cáo tổng kết năm học 2020-2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2021-2022	11/07/2021	Phòng QLKH-HTQT-TTr-PC	
	2. Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2022-2023	05/07/2022	Phòng QLKH-HTQT	
	3. Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023-2024	01/07/2023	Phòng QLKH-HTQT	
	4. Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024-2025	05/07/2024	Phòng QLKH-HTQT	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	5. Báo cáo tổng kết năm học 2024-2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2025-2026	23/06/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H18.18.01.11	Báo cáo tổng kết năm học của các Khoa Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	các khoa	
H18.18.01.12	Quy trình kiểm soát hoạt động nghiên cứu khoa học	2021-2025	P.QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H18.18.01.13	Thông báo các đề tài đến hạn theo đăng ký trong thuyết minh	2023-2025	P.QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H18.18.01.14	- Quy định Tiêu chuẩn đạo đức trong các hoạt động khoa học công nghệ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	630/QĐ-ĐHKTCN ngày 31/12/2019	ĐHKTCN	
	Quy định Liêm chính học thuật tại Trường Đại học Kỹ thuật Công nghệ Cần Thơ	597/QĐ-ĐHKTCN ngày 05/7/2025	ĐHKTCN	
H18.18.01.15	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ hằng năm	2021-2025	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2020 - 2021	723/KH-ĐHKTCN 16/9/2020	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2021 - 2022	586/KH-ĐHKTCN 09/8/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2022 - 2023	834/KH-ĐHKTCN 07/9/2022	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2023 - 2024	379/KH-ĐHKTCN 07/8/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2024 - 2025	703/KH-ĐHKTCN 18/7/2024	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H18.18.01.16	Tổng hợp danh sách đăng ký đề tài/dự án của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H18.18.01.17	Biên bản họp của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.01.18	Quyết định giao thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.01.19	Tổng hợp danh sách đề tài / dự án cấp thành phố Cần Thơ	2021-2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H18.18.01.20	Quyết định về việc giao thực hiện đề tài Nghiên cứu khoa học cấp cơ sở	2021-2025	ĐHKTCN	
	Thuyết minh đề tài được phê duyệt giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.01.21	Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu đề tài / dự án của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.01.22	Mẫu Phiếu nhận xét, đánh giá của hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở	2023	ĐHKTCN	
	Mẫu Phiếu nhận xét, đánh giá của Hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH sinh viên	2022	ĐHKTCN	
H18.18.01.23	Mẫu Phiếu nhận xét và đánh giá giáo trình, bài giảng, báo cáo khoa học	2023	ĐHKTCN	
H18.18.01.24	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021 Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	145/QĐ-ĐHKTCN 26/3/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	212/QĐ-ĐHKTCN 30/3/2022	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	163/QĐ-ĐHKTCN 06/4/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	200/QĐ-ĐHKTCN 19/4/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025 Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	347/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025	ĐHKTCN	
H18.18.01.25	Thống kê nhu cầu kinh phí về hoạt động NCKH hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.01.26	Dự toán thu chi tài chính hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.01.27	Quy chế quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	629/QĐ-ĐHKTCN ngày 24/12/2019	ĐHKTCN	
	Quy chế Quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	689/QĐ-ĐHKTCN ngày 28/7/2025	ĐHKTCN	
H18.18.01.28	Hồ sơ các đề tài NCKH cấp trường của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.01.29	Kế hoạch công tác năm học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H18.18.01.30	Kế hoạch năm học của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	1. Kế hoạch hoạt động của Phòng QLKH-HTQT-TTr-PC trong năm 2020-2021	03/08/2020	Phòng QLKH-HTQT-TTr-PC	
	2. Kế hoạch hoạt động của Phòng QLKH-HTQT-TTr-PC trong năm 2021-2022	03/08/2021	Phòng QLKH-HTQT-TTr-PC	
	3. Kế hoạch hoạt động của Phòng QLKH-HTQT trong năm 2022-2023	04/07/2022	Phòng QLKH-HTQT	
	4. Kế hoạch hoạt động của Phòng QLKH-HTQT trong năm 2023-2024	04/04/2023	Phòng QLKH-HTQT	
	5. Kế hoạch hoạt động của Phòng QLKH-HTQT trong năm 2024-2025	04/07/2024	Phòng QLKH-HTQT	
H18.18.01.31	Thống kê và phân loại các hoạt động KHCN của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.01.32	CSDL về hoạt động NCKH của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
Tiêu chí 18.2	**Chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, phát kiến khoa học, hợp tác và nghiên cứu đỉnh cao được triển khai để đạt được tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục**			
H18.18.02.01	Nghị quyết của Đảng ủy Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần thơ	2021 - 2025	Đảng ủy ĐHKTCN	
H18.18.02.02	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	11/NQ-HĐT 19/02/2020	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H18.18.02.03	Kế hoạch Chiến lược về công tác phát triển Khoa học công nghệ - Hợp tác quốc tế của Trường đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2023	2020	ĐHKTCN	
H18.18.02.04	Kế hoạch công tác năm học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
H18.18.02.05	Kế hoạch năm học của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2015	ĐHKTCN	
	1. Kế hoạch hoạt động của Phòng QLKH-HTQT-TTr-PC trong năm 2020-2021	03/08/2020	Phòng QLKH-HTQT-TTr-PC	
	2. Kế hoạch hoạt động của Phòng QLKH-HTQT-TTr-PC trong năm 2021-2022	03/08/2021	Phòng QLKH-HTQT-TTr-PC	
	3. Kế hoạch hoạt động của Phòng QLKH-HTQT trong năm 2022-2023	04/07/2022	Phòng QLKH-HTQT	
	4. Kế hoạch hoạt động của Phòng QLKH-HTQT trong năm 2023-2024	04/04/2023	Phòng QLKH-HTQT	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	5. Kế hoạch hoạt động của Phòng QLKH-HTQT trong năm 2024-2025	04/07/2024	Phòng QLKH-HTQT	
H18.18.02.06	Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	66/QĐ-ĐHKTCN 06/02/2023	ĐHKTCN	
H18.18.02.07	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021 Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	145/QĐ-ĐHKTCN 26/3/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	212/QĐ-ĐHKTCN 30/3/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	163/QĐ-ĐHKTCN 06/4/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	200/QĐ-ĐHKTCN 19/4/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025 Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	347/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025	ĐHKTCN	
H18.18.02.08	Tổng hợp kinh phí quyết toán thu chi của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ hằng năm:	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H18.18.02.09	Bảng Tổng hợp nguồn thu từ hoạt động NCKH và CGCN giai đoạn 2021-2025	31/12/2025	P.QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H18.18.02.10	Quy chế Tổ chức và hoạt động của nhóm nghiên cứu Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	502/QĐ-ĐHKTCN 22/9/2023	ĐHKTCN	
H18.18.02.11	Quyết định Về việc điều chỉnh, bổ sung thành viên Nhóm nghiên cứu Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	148/QĐ-ĐHKTCN 29/3/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung nhóm nghiên cứu của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	417/QĐ-ĐHKTCN 20/12/2016	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Danh sách thành viên các nhóm nghiên cứu của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	417/QĐ-ĐHKTCN 20/12/2016	ĐHKTCN	
H18.18.02.12	Báo cáo hoạt động nhóm nghiên cứu	2021-2025	Các nhóm nghiên cứu	
H18.18.02.13	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	31/QĐ-ĐHKTCN 22/01/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	160/QĐ-ĐHKTCN 08/3/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 160/QĐ-ĐHKTCN ngày 08/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	49/QĐ-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	102/QĐ-ĐHKTCN 07/3/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	348/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025	ĐHKTCN	
H18.18.02.14	Thống kê số lượng ký kết hợp tác của Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ với các đối tác trong nước	31/08/2025	ĐHKTCN	
H18.18.02.15	Thống kê số lượng ký kết hợp tác của Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ với các đối tác ngoài nước	31/08/2025	ĐHKTCN	
H18.18.02.16	Các văn bản ký kết hợp tác của Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ	2021-2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Cần Thơ với các đối tác trong và ngoài nước			
H18.18.02.17	Thống kê các hợp tác trong NCKH giữa Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ với các đối tác trong và ngoài nước	31/08/2025	ĐHKTCN	
H18.18.02.18	Các hợp đồng đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, cấp thành phố, cấp huyện	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.02.19	Bảng thống kê kinh phí thu từ hợp đồng hợp tác nghiên cứu khoa học/chuyển giao công nghệ	31/12/2025	P.QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H18.18.02.20	Hợp đồng, kinh phí, sản phẩm chuyển giao công nghệ giữa Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ với đối tác	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.02.21	Kế hoạch, tài liệu, hình ảnh tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học giữa Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ với các đối tác trong và ngoài nước	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.02.22	Kế hoạch, tài liệu, hình ảnh tham gia triễn lãm sản phẩm KHCN của Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H18.18.02.23	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ hằng năm	2021-2025	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2020 - 2021	723/KH-ĐHKTCN 16/9/2020	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2021 - 2022	586/KH-ĐHKTCN 09/8/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2022 - 2023	834/KH-ĐHKTCN 07/9/2022	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2023 - 2024	379/KH-ĐHKTCN 07/8/2023	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2024 - 2025	703/KH-ĐHKTCN 18/7/2024	ĐHKTCN	
H18.18.02.24	Dự toán kinh phí NCKH hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.02.25	Quyết định về việc giao thực hiện đề tài Nghiên cứu khoa học cấp cơ sở	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.02.26	Thống kê kinh phí hằng năm chi cho các đề tài NCKH của Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.02.27	Biên bản họp hội đồng KH-ĐT xét duyệt đề tài NCKH hằng năm của Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.02.28	Danh sách các tổ thẩm định thuyết minh các đề tài NCKH các cấp	2021-2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H18.18.02.29	Biên bản họp xét duyệt đề tài NCKH hằng năm của Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ của các Tổ thẩm định thuyết minh	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.02.30	Thông báo các đề tài đến hạn theo đăng ký trong thuyết minh	2021-2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H18.18.02.31	Thống kê các đề tài cấp thành phố, cấp huyện được nghiệm thu	31/08/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H18.18.02.32	Thống kê các đề tài NCKH cơ sở được nghiệm thu	31/08/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H18.18.02.33	Thống kê các đề tài NCKH sinh viên được nghiệm thu	31/08/2025	Phòng QLKHCN-	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
			ĐMST-HTQT	
H18.18.02.34	Báo cáo tổng kết năm học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021-2025	ĐHKTCN	
	1. Báo cáo tổng kết năm học 2014-2015	43/BC-ĐHKTCN 10/07/2015	ĐHKTCN	
	2. Báo cáo tổng kết năm học 2021 - 2025	34/BC-ĐHKTCN 08/7/2016	ĐHKTCN	
	3. Báo cáo tổng kết năm học 2016-2017	36/BC-ĐHKTCN 12/7/2017	ĐHKTCN	
	4. Báo cáo tổng kết năm học 2017-2018	45/BC-ĐHKTCN 12/7/2018	ĐHKTCN	
	5. Báo cáo tổng kết năm học 2018-2019	36/BC-ĐHKTCN 28/6/2019	ĐHKTCN	
H18.18.02.35	Báo cáo tổng kết năm học của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	1. Báo cáo tổng kết năm học 2020-2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2021-2022	11/07/2021	Phòng QLKH-HTQT-TTr-PC	
	2. Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2022-2023	05/07/2022	Phòng QLKH-HTQT	
	3. Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023-2024	01/07/2023	Phòng QLKH-HTQT	
	4. Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024-2025	05/07/2024	Phòng QLKH-HTQT	
	5. Báo cáo tổng kết năm học 2024-2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2025-2026	23/06/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H18.18.02.36	Các hình thức khen thưởng tập thể Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.02.37	Các hình thức khen thưởng CB, GV, NV, SV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 18.3	**Các chỉ số thực hiện chính được sử dụng để đánh giá số lượng và chất lượng nghiên cứu**			
H18.18.03.01	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	11/NQ-HĐT 19/02/2020	ĐHKTCN	
H18.18.03.02	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
H18.18.03.03	Kế hoạch năm học của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
	1. Kế hoạch hoạt động của Phòng QLKH-HTQT-TTr-PC trong năm 2020-2021	03/08/2020	Phòng QLKH-HTQT-TTr-PC	
	2. Kế hoạch hoạt động của Phòng QLKH-HTQT-TTr-PC trong năm 2021-2022	03/08/2021	Phòng QLKH-HTQT-TTr-PC	
	3. Kế hoạch hoạt động của Phòng QLKH-HTQT trong năm 2022-2023	04/07/2022	Phòng QLKH-HTQT	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	4. Kế hoạch hoạt động của Phòng QLKH-HTQT trong năm 2023-2024	04/04/2023	Phòng QLKH-HTQT	
	5. Kế hoạch hoạt động của Phòng QLKH-HTQT trong năm 2024-2025	04/07/2024	Phòng QLKH-HTQT	
H18.18.03.04	KHCL về công tác phát triển KHCN-HTQT của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025	113/KH-ĐHKTCN 15/02/2020	ĐHKTCN	
H18.18.03.05	Hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện công việc (KPIs) áp dụng tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	490/QĐ-ĐHKTCN 20/4/2020	ĐHKTCN	
H18.18.03.06	Thông báo kết luận cuộc họp phụ trách các đơn vị	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.03.07	Biên bản họp giao ban của các Khoa Trường Đại học Kỹ - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.03.07	Báo cáo tổng kết năm học 2020 - 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2021 - 2022	559/BC-ĐHKTCN 30/7/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2021 - 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2022 - 2023	656/BC-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2022 - 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023 - 2024	728/BC-ĐHKTCN 19/8/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
H18.18.03.08	Báo cáo tổng kết năm học của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	1. Báo cáo tổng kết năm học 2020-2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2021-2022	11/07/2021	Phòng QLKH-	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
			HTQT-TTr-PC	
	2. Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2022-2023	05/07/2022	Phòng QLKH-HTQT	
	3. Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023-2024	01/07/2023	Phòng QLKH-HTQT	
	4. Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024-2025	05/07/2024	Phòng QLKH-HTQT	
	5. Báo cáo tổng kết năm học 2024-2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2025-2026	23/06/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H18.18.03.09	Báo cáo tổng kết năm học của các Khoa Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.03.10	1. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021	105/BC-ĐHKTCN 27/01/2022	ĐHKTCN	
	2. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022	1081/BC-ĐHKTCN 18/11/2022	ĐHKTCN	
	3. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023	1216/BC-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	4. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
H18.18.03.11	Quy chế về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	886/QĐ-ĐHKTCN 28/12/2022	ĐHKTCN	
H18.18.03.12	Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	66/QĐ-ĐHKTCN 06/02/2023	ĐHKTCN	
H18.18.03.13	Hồ sơ nghiệm thu các đề tài NCKH cấp trường của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần thơ	2021-2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H18.18.03.14	Quyết định ban hành Quy định về khảo sát ý kiến các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng giáo dục	478/QĐ-ĐHKTCN 02/11/2020	ĐHKTCN	
H18.18.03.15	Quyết định ban hành các mẫu phiếu khảo sát sự hài lòng các bên liên quan	746/QĐ-ĐHKTCN 25/11/2024	ĐHKTCN	
H18.18.03.16	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2021 - 2022	992/KH-ĐHKTCN 11/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2022 - 2023	72/KH-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2023 - 2024	393/KH-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2024 - 2025	1316/KH-ĐHKTCN 18/12/2024	ĐHKTCN	
H18.18.03.17	Tổng hợp kết quả khảo sát về hoạt động NCKH của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.03.18	Biên bản nghiệm thu ứng dụng, báo cáo kết quả chuyển giao, minh chứng sử dụng sản phẩm của các đề tài thực hiện với đối tác	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.03.19	Bảng KPI về NCKH các khoa	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.03.20	Biên bản họp rà soát các chỉ tiêu về ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.03.21	Biên bản/kết luận họp rà soát & điều chỉnh KPI + bảng KPI	2021-2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 18.4	**Công tác quản lý nghiên cứu khoa học được cải tiến để nâng cao chất lượng nghiên cứu và phát kiến khoa học**			
H18.18.04.01	Quyết định ban hành Quy định về khảo sát ý kiến các bên liên quan	544/QĐ-ĐHKTCN 11/11/2019	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	trong công tác đảm bảo chất lượng giáo dục			
	Quyết định ban hành Quy định về khảo sát ý kiến các bên liên quan phục vụ công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục	219/QĐ-ĐHKTCN 17/5/2021	ĐHKTCN	
H18.18.04.02	Quyết định ban hành các mẫu phiếu khảo sát sự hài lòng các bên liên quan	605/QĐ-ĐHKTCN 10/12/2019	ĐHKTCN	
	Quyết định ban hành các mẫu khảo sát ý kiến của các bên liên quan	746/QĐ-ĐHKTCN 25/11/2024	ĐHKTCN	
H18.18.04.03	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2021 - 2022	992/KH-ĐHKTCN 11/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2022 - 2023	72/KH-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2023 - 2024	393/KH-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2024 - 2025	1316/KH-ĐHKTCN 18/12/2024	ĐHKTCN	
H18.18.04.04	CSDL về khảo sát, bao gồm phiếu khảo sát, dữ liệu tổng hợp	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.04.05	Kế hoạch, hình ảnh, biên bản tổ chức diễn đàn đối thoại hằng năm giữa BGH với SV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.04.06	Kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.04.07	Tổng hợp ý kiến của các đại biểu tham dự hội nghị, hội thảo của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.04.08	Kết quả khảo ý kiến phản hồi của các bên liên quan của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H18.18.04.09	Báo cáo Hội nghị cán bộ, viên chức, công chức Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
	1. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021	105/BC-ĐHKTCN 27/01/2022	ĐHKTCN	
	2. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022	1081/BC-ĐHKTCN 18/11/2022	ĐHKTCN	
	3. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023	1216/BC-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	4. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
H18.18.04.10	Các hình thức khen thưởng tập thể Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.04.11	Các hình thức khen thưởng CB, GV, NV, SV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.04.12	Các Quyết định khen thưởng cho GV và SV đạt giải các cuộc thi KHCN	2021-2025	ĐHKTCN	
H18.18.04.13	Giấy chứng nhận khen thưởng bài báo Q1 cho tác giả	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H18.18.04.14	Bảng theo dõi các cải tiến trong quản lý NCKH	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H18.18.04.15	Bảng tổng hợp kết quả khảo sát mức độ hài lòng về công tác quản lý NCKH theo năm (giai đoạn 2021–2025)	2021-2025	ĐHKTCN	
Tiêu chuẩn 19. Quản lý tài sản trí tuệ				
Tiêu chí 19.1	**Thiết lập được hệ thống quản lý và bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu**			
H19.19.01.01	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	24/NQ-HĐT 16/03/2021	HĐT	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	54/NQ-HĐT 26/04/2022	HĐT	
	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	73/NQ-HĐT 21/02/2023	HĐT	
	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	129/NQ-HĐT 19/09/2024	HĐT	
H19.19.01.02	Quyết định về việc thành lập các đơn vị thuộc Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	744/QĐ-ĐHKTCN 01/8/2025	ĐHKTCN	
	Quyết định về công tác tổ chức bộ máy	408/QĐ-ĐHKTCN 13/9/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc đổi tên Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế thành Phòng Quản lý khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Hợp tác quốc tế	323/QĐ-ĐHKTCN 02/4/2025	ĐHKTCN	
H19.19.01.03	Danh sách nhân sự Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT giai đoạn 2020-2022	30/12/2022	Phòng QLKH-HTQT	
	Danh sách nhân sự Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT giai đoạn 2023-2025	06/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H19.19.01.04	Bản mô tả công việc và khung năng lực Phòng QLKH-HTQT năm 2021	10/10/2021	Phòng QLKH-HTQT	
	Bản mô tả công việc và khung năng lực Phòng QLKH-HTQT năm 2022	10/10/2022	Phòng QLKH-HTQT	
	Bản mô tả công việc và khung năng lực Phòng QLKH-HTQT năm 2023	05/9/2023	Phòng QLKH-HTQT	
	Bản mô tả công việc và khung năng lực Phòng QLKH-HTQT năm 2024	05/9/2024	Phòng QLKH-HTQT	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Bản mô tả công việc và khung năng lực Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT năm 2025	02/4/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H19.19.01.05	Bản phân công nhiệm vụ Phòng Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế - Thanh tra - Pháp chế	04/5/2021	Phòng NCKH-HTQT-TTr-PC	
	Bản phân công nhiệm vụ Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế	01/5/2022	Phòng QLKH-HTQT	
	Bản phân công nhiệm vụ Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế	04/4/2024	Phòng QLKH-HTQT	
	Bản phân công nhiệm vụ Phòng Quản lý khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Hợp tác quốc tế	08/4/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H19.19.01.06	Thống kê viên chức tham dự các lớp tập huấn về sở hữu trí tuệ (Giai đoạn 2021-2025)	31/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H19.19.01.07	Quyết định của Chủ tịch nước số 332/2004/QĐ-CTN 07/6/2004 về việc gia nhập Công ước Berne về bảo hộ tác phẩm văn học và nghệ thuật	332/2004/QĐ-CTN 07/6/2004	Chủ tịch nước	
H19.19.01.08	Luật Sở hữu trí tuệ - Luật số 50/2005/QH11	50/2005/QH11 29/11/2005	Quốc hội	
H19.19.01.09	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ - Luật số 36/2009/QH12	36/2009/QH12 12/8/2009	Quốc hội	
H19.19.01.10	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ - Luật số 42/2019/QH14	42/2019/QH14 03/7/2019	Quốc hội	
H19.19.01.11	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ - Luật số 07/2022/QH15	07/2022/QH15 16/6/2022	Quốc hội	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H19.19.01.12	Văn bản hợp nhất Luật Sở hữu trí tuệ	Công báo số 361 + 362 13/2/2023	Văn phòng Quốc hội	
	Văn bản hợp nhất Luật Sở hữu trí tuệ	Công báo số 363 + 364 13/2/2023	Văn phòng Quốc hội	
H19.19.01.13	Nghị định Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ	105/2006/NĐ-CP 22/9/2006	Chính phủ	
H19.19.01.14	Quyết định ban hành Quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học	78/2008/QĐ-BGDĐT 29/12/2008	Bộ GDĐT	
H19.19.01.15	Nghị định Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan	17/2023/NĐ-CP 26/4/2023	Chính phủ	
	Nghị định Quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ	65/2023/NĐ-CP 23/8/2023	Chính phủ	
H19.19.01.16	Quyết định Ban hành Quy chế Quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	689/QĐ-ĐHKTCN 28/7/2025	ĐHKTCN	
	Phụ lục Thương mại hóa tài sản trí tuệ (theo Quy chế Quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ)	689/QĐ-ĐHKTCN 28/7/2025	ĐHKTCN	
H19.19.01.17	Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	886/QĐ-ĐHKTCN 28/12/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	66/QĐ-ĐHKTCN 06/02/2023	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm nghiên cứu của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	502/QĐ-ĐHKTCN 22/9/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định ban hành Quy định Liêm chính học thuật tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	597/QĐ-ĐHKTCN 05/7/2025	ĐHKTCN	
H19.19.01.18	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	145/QĐ-ĐHKTCN 26/3/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	212/QĐ-ĐHKTCN 30/3/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	163/QĐ-ĐHKTCN 06/4/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	200/QĐ-ĐHKTCN 19/4/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	347/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025	ĐHKTCN	
H19.19.01.19	Các hợp đồng xuất bản sách – giáo trình	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H19.19.01.20	Các hợp đồng chuyển giao công nghệ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H19.19.01.21	Thống kê Đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên được nghiệm thu giai đoạn 2021-2025	31/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Thống kê Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở của giảng viên được nghiệm thu giai đoạn 2021-2025	31/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Thống kê Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở của giảng viên được nghiệm thu và phục vụ cho dạy và học giai đoạn 2021-2025	31/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Thống kê Bài giảng được nghiệm thu giai đoạn 2021-2025	31/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Thống kê Giáo trình được nghiệm thu giai đoạn 2021-2025	31/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Thống kê Giáo trình được xuất bản giai đoạn 2021-2025	31/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Thống kê sinh viên đạt giải thưởng liên quan đến hoạt động khoa học công nghệ của sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	31/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Thống kê các hội thảo được tổ chức giai đoạn 2021-2025	31/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Thống kê Báo cáo khoa học các cấp được thực hiện giai đoạn 2021-2025	31/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Thống kê Bài báo của giảng viên đăng tạp chí ngoài nước giai đoạn 2021-2025	31/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Thống kê Bài báo của giảng viên đăng tạp chí trong nước giai đoạn 2021-2025	31/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Báo cáo Thống kê loại hình và khối lượng nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	31/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H19.19.01.22	Báo cáo Tổng kết năm học 2020-2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2021-2022	559/BC-ĐHKTCN 30/7/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2022-2023	656/BC-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023-2024	728/BC-ĐHKTCN 19/8/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024-2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
H19.19.01.23	Báo cáo Tổng kết năm học 2020-2021 và phương hướng hoạt động năm học 2021-2022	11/7/2021	Phòng NCKH-HTQT-TTr-PC	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng hoạt động năm học 2022-2023	05/7/2022	Phòng QLKH-HTQT	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng hoạt động năm học 2023-2024	05/7/2023	Phòng QLKH-HTQT	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2023-2024	05/7/2024	Phòng QLKH-HTQT	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2024-2025	23/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
Tieu chí 19.2	**Hệ thống ghi nhận, lưu trữ và khai thác tài sản trí tuệ được triển khai**			
H19.19.02.01	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
H19.19.02.02	Quyết định Ban hành Quy chế Quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	689/QĐ-ĐHKTCN 28/7/2025	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	886/QĐ-ĐHKTCN 28/12/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	66/QĐ-ĐHKTCN 06/02/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm nghiên cứu của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	502/QĐ-ĐHKTCN 22/9/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định ban hành Quy định Liêm chính học thuật tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	597/QĐ-ĐHKTCN 05/7/2025	ĐHKTCN	
H19.19.02.03	Thông báo về việc đăng ký đề xuất sáng chế, giải pháp hữu ích	863/TB-ĐHKTCN 18/7/2025	ĐHKTCN	
H19.19.02.04	Hình ảnh quá trình tư vấn chuyên môn và hướng dẫn thủ tục từ Viện Sở hữu trí tuệ quốc gia	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H19.19.02.05	Tờ khai đăng ký nhãn hiệu - Logo CTUT	25/6/2020	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc chấp nhận đơn hợp lệ - đơn đăng ký nhãn hiệu - Logo CTUT	55504/QĐ-SHTT 21/7/2020	Cục SHTT	
	Công văn dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí	22399/SHTT-CDNH	Cục SHTT	
	Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 433002	67798/QĐ-SHTT 04/08/2022	Cục SHTT	
	Tờ khai đăng ký sáng chế/GPHI - Một giải pháp điều khiển truy xuất dựa trên thuộc tính sử dụng chuẩn dữ liệu	20/12/2017	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Javascript Object Notation (JSON) để đặc tả chính sách bảo mật			
	Kết quả thẩm định nội dung sáng chế	24139w/SHTT-SC 30/9/2021	Cục SHTT	
	Quyết định về việc từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	2098w/QĐ-SHTT 28/01/2022	Cục SHTT	
H19.19.02.06	Kế hoạch tổ chức Hội thảo "Caravan hành trình tri thức về sở hữu trí tuệ" tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	95/KH-SHTT 15/11/2024	Trung tâm SHTT&CGCN, Đại học Quốc gia TP.HCM	
	Kế hoạch Tổ chức Tọa đàm về Mô hình quản trị tài sản trí tuệ của tổ chức Khoa học và Công nghệ	982/KH-ĐHKTCN 25/9/2024	ĐHKTCN	
	Tập huấn Quản trị tài sản trí tuệ	3/2025	Viện Sở hữu trí tuệ	
H19.19.02.07	Thống kê viên chức tham dự các lớp tập huấn về sở hữu trí tuệ (Giai đoạn 2021-2025)	31/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H19.19.02.08	Website phổ biến quy trình, biểu mẫu để đăng ký quyền SHTT https://phongnckh.ctuet.edu.vn/quy-dinh-bieu-mau/	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H19.19.02.09	Báo cáo tổng kết Đề tài NCKH cấp cơ sở "Xây dựng hệ thống quản lý thông tin lý lịch và bài báo khoa học của cán bộ, giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ"	12/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc công nhận kết quả thực hiện đề tài NCKH cấp cơ sở Xây dựng hệ thống quản lý thông tin lý lịch và bài báo khoa học của cán bộ, giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ"	60/QĐ-ĐHKTCN 08/02/2022	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H19.19.02.10	Thống kê Đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên được nghiệm thu giai đoạn 2021-2025	31/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Thống kê Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở của giảng viên được nghiệm thu giai đoạn 2021-2025	31/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Thống kê Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở của giảng viên được nghiệm thu và phục vụ cho dạy và học giai đoạn 2021-2025	31/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Thống kê Bài giảng được nghiệm thu giai đoạn 2021-2025	31/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Thống kê Giáo trình được nghiệm thu giai đoạn 2021-2025	31/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Thống kê Giáo trình được xuất bản giai đoạn 2021-2025	31/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Thống kê sinh viên đạt giải thưởng liên quan đến hoạt động khoa học công nghệ của sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	31/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Thống kê các hội thảo được tổ chức giai đoạn 2021-2025	31/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Thống kê Báo cáo khoa học các cấp được thực hiện giai đoạn 2021-2025	31/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Thống kê Bài báo của giảng viên đăng tạp chí ngoài nước giai đoạn 2021-2025	31/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Thống kê Bài báo của giảng viên đăng tạp chí trong nước giai đoạn 2021-2025	31/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Báo cáo Thống kê loại hình và khối lượng nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	31/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H19.19.02.11	IPmap (Bản đồ tài sản trí tuệ của Trường) giai đoạn 2021-2025	31/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H19.19.02.12	Bảng tổng hợp theo dõi các hồ sơ sở hữu trí tuệ trong giai đoạn 2021-2025	31/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H19.19.02.13	Quyết định ban hành Quy định Liêm chính học thuật tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	597/QĐ-ĐHKTCN 05/7/2025	ĐHKTCN	
H19.19.02.14	Báo cáo Tổng kết năm học 2020-2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2021-2022	559/BC-ĐHKTCN 30/7/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2022-2023	656/BC-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023-2024	728/BC-ĐHKTCN 19/8/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024-2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H19.19.02.15	Báo cáo Tổng kết năm học 2020-2021 và phương hướng hoạt động năm học 2021-2022	11/7/2021	Phòng NCKH-HTQT-TTr-PC	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng hoạt động năm học 2022-2023	05/7/2022	Phòng QLKH-HTQT	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng hoạt động năm học 2023-2024	05/7/2023	Phòng QLKH-HTQT	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2023-2024	05/7/2024	Phòng QLKH-HTQT	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2024-2025	23/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H19.19.02.16	Các hợp đồng xuất bản sách - giáo trình	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H19.19.02.17	Các hợp đồng chuyển giao công nghệ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H19.19.02.18	Bảng tổng hợp nguồn thu từ khai thác tài sản trí tuệ giai đoạn 2021-2025	31/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
Tiêu chí 19.3	**Hệ thống rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ được triển khai thực hiện**			
H19.19.03.01	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
H19.19.03.02	Kế hoạch hoạt động của phòng Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc	03/8/2020	Phòng NCKH-	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	tế - Thanh tra - Pháp chế năm học 2020-2021		HTQT-TTr-PC	
	Kế hoạch hoạt động của phòng Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế - Thanh tra - Pháp chế năm học 2021-2022	03/8/2021	Phòng NCKH-HTQT-TTr-PC	
	Kế hoạch hoạt động của phòng Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế năm học 2022-2023	04/7/2022	Phòng QLKH-HTQT	
	Kế hoạch hoạt động của phòng Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế năm học 2023-2024	04/7/2023	Phòng QLKH-HTQT	
	Kế hoạch hoạt động của phòng Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế năm học 2024-2025	04/7/2024	Phòng QLKH-HTQT	
	Kế hoạch hoạt động của phòng Phòng Quản lý khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Hợp tác quốc tế năm học 2025-2026	04/7/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H19.19.03.03	Biên bản họp rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ giai đoạn 2021-2023	20/12/2023	ĐHKTCN	
	Biên bản họp rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ giai đoạn 2023-2025	15/12/2025	ĐHKTCN	
H19.19.03.04	Báo cáo Tổng kết năm học 2020-2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2021-2022	559/BC-ĐHKTCN 30/7/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2022-2023	656/BC-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023-2024	728/BC-ĐHKTCN 19/8/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024-2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
H19.19.03.05	Báo cáo Tổng kết năm học 2020-2021 và phương hướng hoạt động năm học 2021-2022	11/7/2021	Phòng NCKH-	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
			HTQT-TTr-PC	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng hoạt động năm học 2022-2023	05/7/2022	Phòng QLKH-HTQT	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng hoạt động năm học 2023-2024	05/7/2023	Phòng QLKH-HTQT	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2023-2024	05/7/2024	Phòng QLKH-HTQT	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2024-2025	23/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H19.19.03.06	Tổng hợp báo cáo giao ban	15/9/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
Tiêu chí 19.4	**Công tác quản lý tài sản trí tuệ được cải tiến để bảo hộ CSGD, cán bộ nghiên cứu và các lợi ích cộng đồng**			
H19.19.04.01	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
H19.19.04.02	Báo cáo Tổng kết năm học 2020-2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2021-2022	559/BC-ĐHKTCN 30/7/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2022-2023	656/BC-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Báo cáo Tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023-2024	728/BC-ĐHKTCN 19/8/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024-2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
H19.19.04.03	Kế hoạch Cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2026	945/KH-ĐHKTCN 02/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2024-2026	650/KH-ĐHKTCN 05/7/2024	ĐHKTCN	
H19.19.04.04	Kế hoạch hoạt động của phòng Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế - Thanh tra - Pháp chế năm học 2020-2021	03/8/2020	Phòng NCKH-HTQT-TTr-PC	
	Kế hoạch hoạt động của phòng Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế - Thanh tra - Pháp chế năm học 2021-2022	03/8/2021	Phòng NCKH-HTQT-TTr-PC	
	Kế hoạch hoạt động của phòng Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế năm học 2022-2023	04/7/2022	Phòng QLKH-HTQT	
	Kế hoạch hoạt động của phòng Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế năm học 2023-2024	04/7/2023	Phòng QLKH-HTQT	
	Kế hoạch hoạt động của phòng Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế năm học 2024-2025	04/7/2024	Phòng QLKH-HTQT	
	Kế hoạch hoạt động của phòng Phòng Quản lý khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Hợp tác quốc tế năm học 2025-2026	04/7/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H19.19.04.05	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	145/QĐ-ĐHKTCN 26/3/2021	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	212/QĐ-ĐHKTCN 30/3/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	163/QĐ-ĐHKTCN 06/4/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	200/QĐ-ĐHKTCN 19/4/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	347/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025	ĐHKTCN	
H19.19.04.06	Quyết định Ban hành quy định về khảo sát ý kiến các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng giáo dục	544/QĐ-ĐHKTCN 11/11/2019	ĐHKTCN	
H19.19.04.07	Quyết định Ban hành các mẫu phiếu khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan	605/QĐ-ĐHKTCN 10/12/2019	ĐHKTCN	
	Quyết định Ban hành các mẫu phiếu khảo sát ý kiến của các bên liên quan	746/QĐ-ĐHKTCN 25/11/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định Ban hành Quy trình khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan	856/QĐ-ĐHKTCN 31/12/2024	ĐHKTCN	
H19.19.04.08	Kế hoạch Khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2020-2021	393/KH-ĐHKTCN 28/5/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2021-2022	992/KH-ĐHKTCN 11/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2022-2023	72/KH-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2023-2024	1221/KH-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2024-2025	1316/KH-ĐHKTCN 18/12/2024	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H19.19.04.09	CSDL về khảo sát, bao gồm phiếu khảo sát, dữ liệu tổng hợp	2021-2025	ĐHKTCN	
H19.19.04.10	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của giảng viên, nhân viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường	12/2021	Phòng TTr-PC-KT-ĐBCL	
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của giảng viên, nhân viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường năm học 2021-2022	11/2022	Phòng TTr-PC-KT-ĐBCL	
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của giảng viên, nhân viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường	12/2023	Phòng TTr-PC-KT-ĐBCL	
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của viên chức giảng viên về các hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục	12/2024	Phòng KT-ĐBCL	
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của sinh viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường	12/2021	Phòng TTr-PC-KT-ĐBCL	
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của sinh viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường năm học 2021-2022	11/2022	Phòng TTr-PC-KT-ĐBCL	
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của sinh viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường	12/2023	Phòng TTr-PC-KT-ĐBCL	
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của sinh viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường	12/2024	Phòng KT-ĐBCL	
H19.19.04.11	Báo cáo kết quả cải tiến hoạt động sở hữ trí tuệ của Nhà trường giai đoạn 2021-2023	20/12/2023	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H19.19.04.12	Báo cáo kết quả cải tiến hoạt động sở hữ trí tuệ của Nhà trường giai đoạn 2023-2025	15/12/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H19.19.04.13	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021	105/BC-ĐHKTCN 27/01/2022	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023	1081/BC-ĐHKTCN 18/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024	10216/BC-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024-2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
Tiêu chuẩn 20. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học				
Tiêu chí 20.1	**Xây dựng hệ thống để thiết lập các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu nhằm đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu**			
H20.20.01.01	Quy định quản lý, tổ chức, thực hiện công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	610/QĐ-ĐHKTCN 12/12/2019	ĐHKTCN	
H20.20.01.02	Quy định hoạt động lựa chọn đối tác của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	630/QĐ-ĐHKTCN 24/12/2019	ĐHKTCN	
H20.20.01.03	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	11/NQ-HĐT 19/02/2020	ĐHKTCN	
H20.20.01.04	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
H20.20.01.05	KHCL về công tác phát triển KHCN-HTQT của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025	113/KH-ĐHKTCN 15/02/2020	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H20.20.01.06	1. Kế hoạch hoạt động của Phòng QLKH-HTQT-TTr-PC trong năm 2020-2021	03/08/2020	Phòng QLKH-HTQT-TTr-PC	
	2. Kế hoạch hoạt động của Phòng QLKH-HTQT-TTr-PC trong năm 2021-2022	03/08/2021	Phòng QLKH-HTQT-TTr-PC	
	3. Kế hoạch hoạt động của Phòng QLKH-HTQT trong năm 2022-2023	04/07/2022	Phòng QLKH-HTQT	
	4. Kế hoạch hoạt động của Phòng QLKH-HTQT trong năm 2023-2024	04/04/2023	Phòng QLKH-HTQT	
	5. Kế hoạch hoạt động của Phòng QLKH-HTQT trong năm 2024-2025	04/07/2024	Phòng QLKH-HTQT	
H20.20.01.07	Quyết định ban hành Hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện công việc (KPIs) áp dụng tại Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	490/QĐ-ĐHKTCN 27/6/2022	ĐHKTCN	
H20.20.01.08	Thống kê danh sách đoàn vào	15/9/2025	P. QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Hình ảnh hoạt động tiếp đoàn quốc tế	Hình ảnh	P. QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H20.20.01.09	Thống kê danh sách đoàn ra	15/9/2025	P. QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H20.20.01.10	Thống kê các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	2021-2025	P. QLKHCN-ĐMST-HTQT	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H20.20.01.11	Tổng hợp Ký kết hợp tác trong nước, ngoài nước, hình ảnh hoạt động liên quan	15/9/2025	P. QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H20.20.01.12	Báo cáo tổng kết năm học 2020 - 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2021 - 2022	559/BC-ĐHKTCN 30/7/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2021 - 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2022 - 2023	656/BC-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2022 - 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023 - 2024	728/BC-ĐHKTCN 19/8/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
H20.20.01.13	Các báo cáo của VC, GV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ học tập và tập huấn ở nước ngoài	2021 - 2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 20.2	**Triển khai được các chính sách và quy trình thúc đẩy hợp tác và đối tác nghiên cứu**			
H20.20.02.01	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	14/QĐ-HĐT 20/4/2020	HĐT	
H20.20.02.02	KHCL về công tác phát triển KHCN-HTQT của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025	113/KH-ĐHKTCN 15/02/2020	ĐHKTCN	
H20.20.02.03	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	5. Kế hoạch công tác năm học 2019-2020	184/KH-ĐHKTCN 09/07/2019	ĐHKTCN	
H20.20.02.04	Thống kê đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc với Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H20.20.02.05	Hình ảnh đón tiếp các đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc với Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H20.20.02.06	Thống kê đoàn của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ thăm và làm việc với các đối tác nước ngoài	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H20.20.02.07	Các báo cáo của CB, GV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ học tập và tập huấn ở nước ngoài	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H20.20.02.08	Thống kê các mạng lưới và quan hệ đối ngoại của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H20.20.02.09	Bản thỏa thuận, hợp đồng, hình ảnh ký kết với các mạng lưới và quan hệ đối ngoại của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H20.20.02.10	Các hợp đồng hợp tác trong NCKH giữa Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ với các đối tác	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H20.20.02.11	Thống kê các công trình NCKH, bài báo, sách giữa GV của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ với các đối tác	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H20.20.02.12	Các công trình NCKH, bài báo, sách giữa GV của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ với các đối tác	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H20.20.02.13	Thống kê các hội nghị, hội thảo khoa học giữa Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ với các đối tác trong và ngoài nước	2021 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H20.20.02.14	Kế hoạch, tài liệu, hình ảnh tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học giữa Trường Đại học Kỹ - Công nghệ Cần Thơ với các đối tác trong và ngoài nước	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H20.20.02.15	Thống kê các công trình, bài báo, sách của GV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	31/12/2025	ĐHKTCN	
H20.20.02.16	Các thông báo kết luận cuộc họp	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H20.20.02.17	Biên bản họp rà soát các đối tác của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H20.20.02.18	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	145/QĐ-ĐHKTCN 26/3/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	212/QĐ-ĐHKTCN 30/3/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	163/QĐ-ĐHKTCN 06/4/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	200/QĐ-ĐHKTCN 19/4/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	347/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025	ĐHKTCN	
	Thông tư quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt nam và chế độ tiếp khách trong nước của Bộ Tài chính	71/2018/TT-BTC 10/8/2018	Bộ Tài chính	
H20.20.02.19	Thống kê nguồn kinh phí hằng năm cho cho các hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H20.20.02.20	Kế hoạch, tài liệu, hình ảnh SV Trường Đại học Kỹ - Công nghệ Cần Thơ giao lưu văn hóa, trao đổi kinh nghiệm học tập	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H20.20.02.21	Thống kê các trang thiết bị nghiên cứu mới được đầu tư trong hợp tác quốc tế	2021 - 2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 20.3	**Hệ thống rà soát tính hiệu quả của hợp tác và đối tác nghiên cứu được triển khai thực hiện**			
H20.20.03.01	Quyết định ban hành Quy định về quản lý, tổ chức, thực hiện công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	610/QĐ-ĐHKTCN 12/12/2019	ĐHKTCN	
H20.20.03.02	Danh sách viên chức Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Bản mô tả công việc và khung năng lực của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Bảng phân công nhiệm vụ viên chức của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H20.20.03.03	Bản phân công nhiệm vụ của Ban chủ nhiệm Khoa Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H20.20.03.04	Thống kê các công trình NCKH, bài báo, sách giữa GV của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ với các đối tác	15/9/2025	ĐHKTCN	
H20.20.03.05	Báo cáo tổng kết năm học 2020 - 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2021 - 2022	559/BC-ĐHKTCN 30/7/2021	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Báo cáo tổng kết năm học 2021 - 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2022 - 2023	656/BC-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2022 - 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023 - 2024	728/BC-ĐHKTCN 19/8/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
H20.20.03.06	Báo cáo tổng kết năm học của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	1. Báo cáo tổng kết năm học 2020-2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2021-2022	11/07/2021	Phòng QLKH-HTQT-TTr-PC	
	2. Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2022-2023	05/07/2022	Phòng QLKH-HTQT	
	3. Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023-2024	01/07/2023	Phòng QLKH-HTQT	
	4. Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024-2025	05/07/2024	Phòng QLKH-HTQT	
	5. Báo cáo tổng kết năm học 2024-2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2025-2026	23/06/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H20.20.03.07	Tổng hợp báo cáo giao ban	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H20.20.03.08	Tổng hợp Báo cáo rà soát các hoạt động hợp tác trong ĐT, NCKH của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H20.20.03.09	Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn	15/9/2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	2020 - 2025, định hướng đến năm 2030			
H20.20.03.10	Tổng hợp kết quả khảo sát các bên liên quan về hoạt động hợp tác trong ĐT, NCKH	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H20.20.03.11	Bộ chỉ số đánh giá hiệu quả hợp tác; Báo cáo tổng hợp hiệu quả hợp tác nghiên cứu giai đoạn 2021-2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 20.4	**Các hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu được cải thiện để đạt được các mục tiêu nghiên cứu**			
H20.20.04.01	Biên bản họp rà soát hoạt động hợp tác và đối tác NCKH	2021 - 2025	ĐHKTCN	
	Bảng danh mục đối tác chiến lược.	2021 - 2025	P. QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H20.20.04.02	Thống kê các công trình NCKH, bài báo, sách giữa GV của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ với các đối tác	15/12/2019	ĐHKTCN	
H20.20.04.03	Báo cáo tổng kết năm học 2020 - 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2021 - 2022	559/BC-ĐHKTCN 30/7/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2021 - 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2022 - 2023	656/BC-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2022 - 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023 - 2024	728/BC-ĐHKTCN 19/8/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
H20.20.04.04	Báo cáo tổng kết năm học của Phòng NCKH-HTQT-DA Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	Phòng NCKH-HTQT-DA	
	1. Báo cáo tổng kết năm học 2014-2015 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2021 - 2025	06/7/2015	Phòng NCKH-HTQT-DA	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	2. Báo cáo tổng kết năm học 2021 - 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2016-2017	01/7/2016	Phòng NCKH-HTQT-DA	
	3. Báo cáo tổng kết năm học 2016-2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2017-2018	05/7/2017	Phòng NCKH-HTQT-DA	
	4. Báo cáo tổng kết năm học 2017-2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2018-2019	29/6/2018	Phòng NCKH-HTQT-DA	
	5. Báo cáo tổng kết năm học 2018-2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2019-2020	24/6/2019	Phòng NCKH-HTQT-DA	
H20.20.04.05	Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	27/12/2019	ĐHKTCN	
H20.20.04.06	Kế hoạch công tác năm học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
H20.20.04.07	Kế hoạch năm học của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2015	ĐHKTCN	
	1. Kế hoạch hoạt động của Phòng QLKH-HTQT-TTr-PC trong năm 2020-2021	03/08/2020	Phòng QLKH-HTQT-TTr-PC	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	2. Kế hoạch hoạt động của Phòng QLKH-HTQT-TTr-PC trong năm 2021-2022	03/08/2021	Phòng QLKH-HTQT-TTr-PC	
	3. Kế hoạch hoạt động của Phòng QLKH-HTQT trong năm 2022-2023	04/07/2022	Phòng QLKH-HTQT	
	4. Kế hoạch hoạt động của Phòng QLKH-HTQT trong năm 2023-2024	04/04/2023	Phòng QLKH-HTQT	
	5. Kế hoạch hoạt động của Phòng QLKH-HTQT trong năm 2024-2025	04/07/2024	Phòng QLKH-HTQT	
H20.20.04.08	Kế hoạch năm học của các Khoa Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H20.20.04.09	Thống kê các mạng lưới và quan hệ đối ngoại của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H20.20.04.10	Bản thỏa thuận, hợp đồng, hình ảnh ký kết với các mạng lưới và quan hệ đối ngoại của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
	Các hợp đồng hợp tác trong NCKH giữa Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ với các đối tác	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H20.20.04.11	Thống kê các công trình NCKH, bài báo, sách giữa GV của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ với các đối tác	2021 - 2025	ĐHKTCN	
	Các công trình NCKH, bài báo, sách giữa GV của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ với các đối tác	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H20.20.04.12	Thống kê các hội nghị, hội thảo khoa học giữa Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ với các đối tác trong và ngoài nước	2021 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Kế hoạch, tài liệu, hình ảnh tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học giữa Trường Đại học Kỹ - Công nghệ Cần Thơ với các đối tác trong và ngoài nước	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H20.20.04.13	Các quyết định cử CB, GV Trường Đai học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ tham gia học tập SĐH, tập huấn ở nước ngoài	2021 - 2025	ĐHKTCN	
	Các báo cáo của CB, GV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ học tập và tập huấn ở nước ngoài	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H20.20.04.14	Tổng hợp văn bằng CB, GV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ nhận được từ nước ngoài	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H20.20.04.15	Danh sách SV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ tham gia tập huấn, hội thảo, tham quan thực tế trong và ngoài nước	2021 - 2025	ĐHKTCN	
	Kế hoạch, hình ảnh SV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ tham gia tập huấn, hội thảo, tham quan thực tế trong và ngoài nước	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H20.20.04.16	Tổng hợp kinh phí quyết toán thu chi của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ hằng năm:	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H20.20.04.17	Tổng hợp học bổng của các tổ chức, doanh nghiệp tài trợ SV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 21	**Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng**			
Tiêu chí 21.1	**Xây dựng được kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện tầm nhìn sứ mạng của cơ sở giáo dục**			
H21.21.01.01	Nghị quyết của Đảng ủy Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.01.02	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	11/NQ-HĐT 19/02/2020	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H21.21.01.03	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
H21.21.01.04	Kế hoạch, hình ảnh tổ chức các hoạt động cụ thể về ĐT của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.01.05	Kế hoạch, hình ảnh tổ chức các hoạt động cụ thể về NCKH của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.01.06	Kế hoạch, hình ảnh tổ chức các hoạt động cụ thể về PVCĐ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.01.07	Các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT về PVCĐ	2021-2025	Bộ GD&ĐT	
H21.21.01.08	Quy định quản lý và hướng dẫn thực hiện các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	562/QĐ-ĐHKTCN 31/12/2018	ĐHKTCN	
H21.21.01.09	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	24/NQ-HĐT 16/03/2021	HĐT	
	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	54/NQ-HĐT 26/04/2022	HĐT	
	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	73/NQ-HĐT 21/02/2023	HĐT	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	129/NQ-HĐT 19/09/2024	HĐT	
H21.21.01.10	Bản phân công nhiệm vụ viên chức của Phòng CTCT-SV-KN Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	Phòng CTCT-SV-KN	
	Bản mô công việc và khung năng lực của Phòng CTCT-SV-KN Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	Phòng CTCT-SV-KN	
H21.21.01.11	Bản phân công nhiệm vụ viên chức của Phòng QLĐT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	Phòng QLĐT	
	Bản mô công việc và khung năng lực của Phòng QLĐT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	Phòng QLĐT	
H21.21.01.12	Bản phân công nhiệm vụ viên chức của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Bản mô công việc và khung năng lực của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.01.13	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
H21.21.01.14	Kế hoạch năm học phòng QLĐT giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Phòng QLĐT	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H21.21.01.15	Kế hoạch năm học phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	2021-2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H21.21.01.16	Kế hoạch công tác Công đoàn giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Công đoàn ĐHKTCN	
	1. Kế hoạch công tác Công đoàng năm học 2021-2022	25/KH-CĐCS 16/7/2021	Công đoàn ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2022-2023	32/KH-CĐCS 9/7/2022	Công đoàn ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2023-2024	36/KH-CĐCS 28/6/2023	Công đoàn ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2024-2025	70/KH-CĐCS 28/8/2024	Công đoàn ĐHKTCN	
H21.21.01.17	Chương trình Công tác Đoàn và phong trào thanh niên giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.01.25	Thông báo kết luận cuộc họp phụ trách các đơn vị	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.01.26	Cổng thông tin điện tử Trường	Hình ảnh	ĐHKTCN	
Tiêu chí 21.2	**Các chính sách và hướng dẫn cho hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được thực hiện**			
H21.21.02.01	Hệ thống Email của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H21.21.02.02	Thông báo về việc phổ biến Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	12/TB-HĐT 20/2/2020	ĐHKTCN	
H21.21.02.03	Văn bản quy định của Phòng CTCT-SV-KN triển khai hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	2021-2025	ĐHKTCN	
	Quyết định ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học chính quy tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghê Cần Thơ	342/QĐ-ĐHKTCN 8/4/2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Quyết định về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	416/QĐ-ĐHKTCN 9/5/2025	ĐHKTCN	
	Quyết định ban hành quy định cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên chính quy Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	447/QĐ-ĐHKTCN 19/5/2025	ĐHKTCN	
	Quy định công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	901/QĐ-ĐHKTCN 31/12/2022	ĐHKTCN	
	Quy định công tác sinh viên ngoại trú	905/QĐ-ĐHKTCN 31/12/2022	ĐHKTCN	
	Quy chế công tác y tế Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	613/QĐ-ĐHKTCN 29/8/2022	ĐHKTCN	
	Quy định công tác cố vấn học tập Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	493/QĐ-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	Hướng dẫn các chế độ chính sách cho sinh viên	1259/HD-ĐHKTCN 29/12/2021	ĐHKTCN	
H21.21.02.04	Thông báo kết luận cuộc họp phụ trách các đơn vị	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.02.05	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	145/QĐ-ĐHKTCN 26/3/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	212/QĐ-ĐHKTCN 30/3/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	163/QĐ-ĐHKTCN 06/4/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	200/QĐ-ĐHKTCN 19/4/2024	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	347/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025	ĐHKTCN	
H21.21.02.06	Tổng hợp cơ cấu thu, chi hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.02.07	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
H21.21.02.08	Kế hoạch, hình ảnh tổ chức các hoạt động cụ thể về ĐT của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.02.09	Kế hoạch, hình ảnh tổ chức các hoạt động cụ thể về NCKH của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.02.10	Kế hoạch, hình ảnh tổ chức các hoạt động cụ thể về PVCĐ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.02.11	Kế hoạch năm học phòng CTCT-SV-KN giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Phòng CTCT-QLSV-KN	
	1. Kế hoạch năm học 2021-2022	10/7/2021	Phòng CTCT-QLSV-KN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	16/8/2022	Phòng CTCT-QLSV-KN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	3. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, công tác Phòng CTCT-QLSV-KN năm học 2023-2024	01/KH-P.CTCT&QLSV 1/9/2023	Phòng CTCT-QLSV-KN	
	4. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, công tác Phòng CTCT-QLSV-KN năm học 2024-2025	01/KH-P.CTCT&QLSV 3/7/2024	Phòng CTCT-QLSV-KN	
H21.21.02.12	Kế hoạch năm học phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.02.13	Kế hoạch công tác Công đoàn giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
	1. Kế hoạch công tác Công đoàng năm học 2021-2022	25/KH-CĐCS 16/7/2021	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2022-2023	32/KH-CĐCS 9/7/2022	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2023-2024	36/KH-CĐCS 28/6/2023	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2024-2025	70/KH-CĐCS 28/8/2024	ĐHKTCN	
H21.21.02.14	Chương trình Công tác Đoàn và phong trào thanh niên giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.02.15	Các văn bản quy định của Bộ GD&ĐT về triển khai các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCĐ	2021-2025	Bộ GD&ĐT	
H21.21.02.16	Tổng hợp các hợp đồng, ký kết hợp tác	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.02.17	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020	131/BC-ĐHKTCN 03/02/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021	105/BC-ĐHKTCN 27/01/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023	1081/BC-ĐHKTCN 18/11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024	1216/BC-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
H21.21.02.18	Báo cáo đánh giá hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.02.19	Các hình thức khen thưởng tập thể Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.02.20	Các hình thức khen thưởng CB, GV, NV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 21.3	**Triển khai được hệ thống đo lường, giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng**			
H21.21.03.01	Quy định quản lý và hướng dẫn thực hiện các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	562/QĐ-ĐHKTCN 31/12/2018	ĐHKTCN	
H21.21.03.02	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	11/NQ-HĐT 19/02/2020	ĐHKTCN	
H21.21.03.03	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
H21.21.03.04	Kế hoạch năm học phòng CTCT-SV-KN giai đoạn 2021-2025		Phòng CTCT-QLSV-KN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	1. Kế hoạch năm học 2021-2022	10/7/2021	Phòng CTCT-QLSV-KN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	16/8/2022	Phòng CTCT-QLSV-KN	
	3. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, công tác Phòng CTCT-QLSV-KN năm học 2023-2024	01/KH-P.CTCT&QLSV 1/9/2023	Phòng CTCT-QLSV-KN	
	4. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, công tác Phòng CTCT-QLSV-KN năm học 2024-2025	01/KH-P.CTCT&QLSV 3/7/2024	Phòng CTCT-QLSV-KN	
H21.21.03.05	Kế hoạch năm học phòng QLĐT giai đoạn 2021-2025		Phòng QLĐT	
H21.21.03.06	Kế hoạch năm học của các Khoa Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.03.07	Kế hoạch năm học phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
	1. Kế hoạch hoạt động của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT năm học 2021-2022	3/8/2021	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	2. Kế hoạch hoạt động của phòng QLKH-HTQT năm học 2022-2023	4/7/2022	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	3. Kế hoạch hoạt động của phòng QLKH-HTQT năm học 2023-2024	4/7/2023	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H21.21.03.08	Kế hoạch công tác Công đoàn giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
	1. Kế hoạch công tác Công đoàng năm học 2021-2022	25/KH-CĐCS 16/7/2021	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2022-2023	32/KH-CĐCS 9/7/2022	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	3. Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2023-2024	36/KH-CĐCS 28/6/2023	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2024-2025	70/KH-CĐCS 28/8/2024	ĐHKTCN	
H21.21.03.09	Chương trình Công tác Đoàn và phong trào thanh niên giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.03.10	Quyết định ban hành Hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện công việc (KPIs) áp dụng tại Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	490/QĐ-ĐHKTCN 27/6/2022	ĐHKTCN	
H21.21.03.11	Thông báo kết luận cuộc họp phụ trách các đơn vị	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.03.12	Bản phân công nhiệm vụ viên chức của Phòng CTCT-SV-KN Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	Phòng CTCT-SV-KN	
	Bản mô công việc và khung năng lực của Phòng CTCT-SV-KN Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	Phòng CTCT-SV-KN	
H21.21.03.13	CSDL về các hoạt động PVCĐ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.03.14	Thống kê các hoạt động PVCĐ hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.03.15	Bản phân công nhiệm vụ viên chức của Phòng TTr-PC-PTCL Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
	Bản mô công việc và khung năng lực của Phòng TTr-PC-PTCL Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.03.16	Kế hoạch kiểm tra năm học của Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H21.21.03.17	Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát của Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	Thanh tra ĐHKTCN	
H21.21.03.18	Tổng hợp các báo cáo về PVCĐ của các đơn vị Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.03.19	Đối sánh kết quả thực hiện hoạt động kết nối và PVCĐ so với chỉ số từng năm học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.03.20	Báo cáo năm học phòng CTCT-SV-KN giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Phòng CTCT-QLSV-KN	
	1. Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng hoạt động năm học 2022-2023	20/7/2022	Phòng CTCT-QLSV-KN	
	2. Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng hoạt động năm học 2023-2024	1/BC-P.CTCT&QLSV 2/7/2023	Phòng CTCT-QLSV-KN	
	3. Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024	1/BC-P.CTCT&QLSV 27/6/2024	Phòng CTCT-QLSV-KN	
	4. Báo cáo tổng kết năm học 2024-2025	24/6/2025	Phòng CTCT-QLSV-KN	
H21.21.03.21	Tổng hợp cơ cấu thu, chi hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.03.22	Các quyết định, kết luận, kế hoạch đầu tư của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.03.23	Báo cáo đánh giá hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.03.24	Các hình thức khen thưởng tập thể Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H21.21.03.25	Các hình thức khen thưởng CB, GV, NV, SV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 21.4	**Việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan**			
H21.21.04.01	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	11/NQ-HĐT 19/02/2020	ĐHKTCN	
H21.21.04.02	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
H21.21.04.03	Kế hoạch năm học phòng CTCT-SV-KN giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Phòng CTCT-SV-KN	
	1. Kế hoạch năm học 2021-2022	10/7/2021	Phòng CTCT-SV-KN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	16/8/2022	Phòng CTCT-SV-KN	
	3. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, công tác Phòng CTCT-QLSV-KN năm học 2023-2024	01/KH-P.CTCT&QLSV 1/9/2023	Phòng CTCT-SV-KN	
	4. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, công tác Phòng CTCT-QLSV-KN năm học 2024-2025	01/KH-P.CTCT&QLSV 3/7/2024	Phòng CTCT-SV-KN	
H21.21.04.04	Kế hoạch năm học phòng QLĐT giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Phòng QLĐT	
H21.21.04.05	Kế hoạch năm học phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Phòng QLKHCN-	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
			ĐMST-HTQT	
	1. Kế hoạch hoạt động của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT năm học 2021-2022	3/8/2021	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	2. Kế hoạch hoạt động của phòng QLKH-HTQT năm học 2022-2023	4/7/2022	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	3. Kế hoạch hoạt động của phòng QLKH-HTQT năm học 2023-2024	4/7/2023	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H21.21.04.06	Kế hoạch năm học của các Khoa Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.04.07	Kế hoạch công tác Công đoàn giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
	1. Kế hoạch công tác Công đoàng năm học 2021-2022	25/KH-CĐCS 16/7/2021	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2022-2023	32/KH-CĐCS 9/7/2022	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2023-2024	36/KH-CĐCS 28/6/2023	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2024-2025	70/KH-CĐCS 28/8/2024	ĐHKTCN	
H21.21.04.08	Chương trình Công tác Đoàn và phong trào thanh niên giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.04.09	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	145/QĐ-ĐHKTCN 26/3/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	212/QĐ-ĐHKTCN 30/3/2022	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	163/QĐ-ĐHKTCN 06/4/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	200/QĐ-ĐHKTCN 19/4/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	347/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025	ĐHKTCN	
H21.21.04.10	Tổng hợp cơ cấu thu, chi hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.04.11	Các quyết định, kết luận, kế hoạch đầu tư của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.04.12	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	24/NQ-HĐT 16/03/2021	HĐT	
	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	54/NQ-HĐT 26/04/2022	HĐT	
	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	73/NQ-HĐT 21/02/2023	HĐT	
	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	129/NQ-HĐT 19/09/2024	HĐT	
H21.21.04.13	Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát của Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.04.14	Báo cáo năm học phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	1. Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng hoạt động năm học 2022-2023	5/7/2022	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	2. Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng hoạt động năm học 2023-2024	1/7/2023	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	3. Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024	5/7/2024	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	4. Báo cáo tổng kết năm học 2024-2025	23/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H21.21.04.15	Báo cáo năm học của Trường giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
	1. Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng hoạt động năm học 2022-2023	656/BC-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	2. Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng hoạt động năm học 2023-2024	728/BC-ĐHKTCN 19/8/2023	ĐHKTCN	
	3. Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024 và phương hướng hoạt động năm học 2024-2025	828/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
H21.21.04.16	Báo cáo Hội nghị cán bộ, viên chức, công chức Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.04.17	Thông báo kết luận cuộc họp phụ trách các đơn vị	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.04.18	Kế hoạch, hình ảnh tổ chức các hoạt động cụ thể về ĐT của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.04.19	Kế hoạch, hình ảnh tổ chức các hoạt động cụ thể về NCKH của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H21.21.04.20	Kế hoạch, hình ảnh tổ chức các hoạt động cụ thể về PVCĐ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.04.21	Quyết định ban hành Quy định về khảo sát ý kiến các bên liên quan phục vụ công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục	219/QĐ-ĐHKTCN 17/5/2021	ĐHKTCN	
H21.21.04.22	Quyết định ban hành các mẫu phiếu khảo sát sự hài lòng các bên liên quan	746/QĐ-ĐHKTCN 25/11/2024	ĐHKTCN	
H21.21.04.23	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2021 - 2022	992/KH-ĐHKTCN 11/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2022 - 2023	72/KH-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2023 - 2024	393/KH-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2024 - 2025	1316/KH-ĐHKTCN 18/12/2024	ĐHKTCN	
H21.21.04.24	Kế hoạch về việc lấy ý kiến của sinh viên trong việc tham gia hoạt động PVCĐ của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Phòng CTCT-SV-KN	
H21.21.04.25	Kế hoạch tổ chức điều tra sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H21.21.04.26	Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021-2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo				
Tiêu chí 22.1	**Tỷ lệ NH đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học của tất cả các CTĐT, các môn học/học phần được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến**			
H22.22.01.01	Kế hoạch đào tạo năm học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
	Kế hoạch đào tạo năm học của các khoa	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H22.22.01.02	Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm học của Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H22.22.01.03	Tổng hợp các Báo cáo kiểm tra hoạt động giảng dạy của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H22.22.01.04	Phân cấp chức năng phần mềm Education	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H22.22.01.05	Tổng hợp biên bản họp lớp của CVHT	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H22.22.01.06	Bảng đối sánh tỷ lệ SV tốt nghiệp, tỷ lệ SV thôi học của các CTĐT; tỷ lệ SV học lại, thi lại học phần so với tỷ lệ đã dự đoán trong kế hoạch công tác năm học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H22.22.01.07	Bảng đối sánh tỷ lệ SV tốt nghiệp, tỷ lệ SV thôi học của các CTĐT; tỷ lệ SV học lại, thi lại học phần so với các trường đại học trên địa bàn thành phố Cần Thơ và Khu vực đồng bằng sông Cửu long	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H22.22.01.08	Báo cáo tình hình tốt nghiệp, thôi học, học lại, thi lại của SV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H22.22.01.09	Tổng hợp kế hoạch cải tiến chất lượng CTĐT	2021 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chí 22.2	**Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các CTĐT được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến**			
H22.22.02.01	Kế hoạch đào tạo năm học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
	Kế hoạch đào tạo năm học của các khoa	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H22.22.02.02	Dữ liệu theo dõi, đánh giá về người học của tất cả các CTĐT của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H22.22.02.03	Báo cáo tình hình tốt nghiệp, thôi học, học lại, thi lại của SV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H22.22.02.04	Bảng đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình của người học so với thời gian trung bình được dự đoán trong kế hoạch đào tạo năm học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H22.22.02.05	Bảng đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình của người học giữa các năm học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H22.22.02.06	Bảng đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình của người học giữa các CTĐT trong năm học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ so với các trường đại học	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H22.22.02.07	Báo cáo tình hình tốt nghiệp, thôi học, học lại, thi lại của SV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H22.22.02.08	Biên bản họp giữa Phòng QLĐT với các Khoa đề xuất các biện pháp cải tiến chất lượng để tăng tỷ lệ SV tốt nghiệp, giảm tỷ lệ SV thôi học cũng	2021 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	như giảm tỷ lệ SV học lại, thi lại các học phần			
H22.22.02.09	Kế hoạch công tác năm học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H22.22.02.10	Kế hoạch năm học của các Khoa Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 22.3	**Khả năng có việc làm của NH tốt nghiệp của tất cả các CTĐT được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến**			
H22.22.03.01	Kế hoạch đào tạo năm học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H22.22.03.02	Kế hoạch năm học của các Khoa Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H22.22.03.03	1. Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng hoạt động năm học 2022-2023	656/BC-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	2. Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng hoạt động năm học 2023-2024	728/BC-ĐHKTCN 19/8/2023	ĐHKTCN	
	3. Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024 và phương hướng hoạt động năm học 2024-2025	828/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
	Báo cáo năm học của Trường giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H22.22.03.04	Báo cáo năm học của các khoa	2021-2025	ĐHKTCN	
H22.22.03.05	Tổng hợp kết quả khảo sát NH có việc làm sau tốt nghiệp	2021-2025	ĐHKTCN	
H22.22.03.06	Bảng đối sánh việc làm của NH sau 01 năm tốt nghiệp	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H22.22.03.07	Bảng đối sánh việc làm của NH sau 01 năm tốt nghiệp so với các trường đại học	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H22.22.03.08	Kế hoạch, tài liệu, hình ảnh tổ chức hội nghị, hội thảo, hội việc làm cho	2021 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	SV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần thơ			
H22.22.03.39	Tổng hợp danh sách cựu SV thành đạt của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 22.4	**Mức độ hài lòng của các BLQ về chất lượng của NH tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến**			
H22.22.04.01	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2021 - 2022	992/KH-ĐHKTCN 11/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2022 - 2023	72/KH-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2023 - 2024	393/KH-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2024 - 2025	1316/KH-ĐHKTCN 18/12/2024	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2021 - 2022	992/KH-ĐHKTCN 11/11/2021	ĐHKTCN	
H22.22.04.02	Quyết định ban hành Quy định về khảo sát ý kiến các bên liên quan phục vụ công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục	219/QĐ-ĐHKTCN 17/5/2021	ĐHKTCN	
H22.22.04.03	Báo cáo kết quả khảo sát	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H22.22.04.04	Bảng đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng của SV tốt nghiệp của tất cả các CTĐT so với tỷ lệ đã dự đoán trong kế hoạch năm học học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H22.22.04.05	Bảng đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng của SV tốt nghiệp của tất cả các CTĐT so với tỷ lệ đã dự đoán trong	2021 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	kế hoạch năm học học của các Khoa Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ			
H22.22.04.05	Bảng đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng của SV tốt nghiệp của tất cả các CTĐT so với các trường ĐH	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H22.22.04.07	Báo cáo biện pháp cải tiến để nâng cao sự hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng của SV tốt nghiệp của tất cả các CTĐT của Trường	2021 - 2025	ĐHKTCN	
Tiêu chuẩn 23. Kết quả nghiên cứu khoa học				
Tiêu chí 23.1	**Loại hình và khối lượng nghiên cứu của đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến**			
H23.23.01.01	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	66/QĐ-ĐHKTCN 06/02/2023	ĐHKTCN	
H23.23.01.02	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	31/QĐ-ĐHKTCN 22/01/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	160/QĐ-ĐHKTCN 08/3/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 160/QĐ-ĐHKTCN ngày 08/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	49/QĐ-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên	102/QĐ-ĐHKTCN 07/3/2024	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ			
	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	348/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025	ĐHKTCN	
H23.23.01.03	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2020-2021	723/KH-ĐHKTCN 16/9/2020	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2021-2022	586/KH-ĐHKTCN 09/8/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2022-2023	834/KH-ĐHKTCN 07/9/2022	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2023-2024	679/KH-ĐHKTCN 07/8/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2024-2025	703/KH-ĐHKTCN 18/7/2024	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2025-2026	922/KH-ĐHKTCN 29/7/2025	ĐHKTCN	
H23.23.01.04	Triển khai thông báo Quyết định số 31/QĐ-ĐHKTCN 22/01/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường	Hình ảnh	E-Office	
	Triển khai thông báo Quyết định số 160/QĐ-ĐHKTCN 08/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường	Hình ảnh	E-Office	
	Triển khai thông báo Quyết định số 348/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025 của	Hình ảnh	E-Office	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường			
	Triển khai thông báo Quyết định số 66/QĐ-ĐHKTCN 06/02/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Hình ảnh	E-Office	
	Thông báo Hướng dẫn hoạt động khoa học - công nghệ	Hình ảnh	Website Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.01.05	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	24/NQ-HĐT 16/03/2021	HĐT	
	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	54/NQ-HĐT 26/04/2022	HĐT	
	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	73/NQ-HĐT 21/02/2023	HĐT	
	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	129/NQ-HĐT 19/09/2024	HĐT	
H23.23.01.06	Quyết định về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực từng vị trí việc làm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	101/NQ-HĐT 06/3/2024	HĐT ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	295/QĐ-ĐHKTCN 30/5/2024	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H23.23.01.07	Quyết định về việc thành lập các đơn vị thuộc Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	744/QĐ-ĐHKTCN 01/8/2025	ĐHKTCN	
	Quyết định về công tác tổ chức bộ máy	408/QĐ-ĐHKTCN 13/9/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc đổi tên Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế thành Phòng Quản lý khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Hợp tác quốc tế	323/QĐ-ĐHKTCN 02/4/2025	ĐHKTCN	
H23.23.01.08	Bản mô tả công việc và khung năng lực Phòng QLKH-HTQT năm 2021	10/10/2021	Phòng QLKH-HTQT	
	Bản mô tả công việc và khung năng lực Phòng QLKH-HTQT năm 2022	10/10/2022	Phòng QLKH-HTQT	
	Bản mô tả công việc và khung năng lực Phòng QLKH-HTQT năm 2023	05/9/2023	Phòng QLKH-HTQT	
	Bản mô tả công việc và khung năng lực Phòng QLKH-HTQT năm 2024	05/9/2024	Phòng QLKH-HTQT	
	Bản mô tả công việc và khung năng lực Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT năm 2025	02/4/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.01.09	Danh sách nhân sự Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT giai đoạn 2023-2025	06/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.01.10	Bản phân công nhiệm vụ Phòng Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế - Thanh tra - Pháp chế	04/5/2021	Phòng NCKH-HTQT-TTr-PC	
	Bản phân công nhiệm vụ Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế	01/5/2022	Phòng QLKH-HTQT	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Bản phân công nhiệm vụ Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế	04/4/2024	Phòng QLKH-HTQT	
	Bản phân công nhiệm vụ Phòng Quản lý khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Hợp tác quốc tế	08/4/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.01.11	CSDL tổng hợp hoạt động NCKH	2021-2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.01.12	Kế hoạch hoạt động của phòng Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế - Thanh tra - Pháp chế năm học 2020-2021	03/8/2020	Phòng NCKH-HTQT-TTr-PC	
	Kế hoạch hoạt động của phòng Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế - Thanh tra - Pháp chế năm học 2021-2022	03/8/2021	Phòng NCKH-HTQT-TTr-PC	
	Kế hoạch hoạt động của phòng Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế năm học 2022-2023	04/7/2022	Phòng QLKH-HTQT	
	Kế hoạch hoạt động của phòng Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế năm học 2023-2024	04/7/2023	Phòng QLKH-HTQT	
	Kế hoạch hoạt động của phòng Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế năm học 2024-2025	04/7/2024	Phòng QLKH-HTQT	
	Kế hoạch hoạt động của phòng Phòng Quản lý khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Hợp tác quốc tế năm học 2025-2026	04/7/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.01.13	Báo cáo Tổng kết năm học 2020-2021 và phương hướng hoạt động năm học 2021-2022	11/7/2021	Phòng NCKH-HTQT-TTr-PC	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Báo cáo Tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng hoạt động năm học 2022-2023	05/7/2022	Phòng QLKH-HTQT	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng hoạt động năm học 2023-2024	05/7/2023	Phòng QLKH-HTQT	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2023-2024	05/7/2024	Phòng QLKH-HTQT	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2024-2025	23/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.01.14	Danh sách đội ngũ viên chức, người lao động	15/9/2025	Phòng TC-HC	
H23.23.01.15	Kế hoạch Khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2020-2021	393/KH-ĐHKTCN 28/5/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2021-2022	992/KH-ĐHKTCN 11/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2022-2023	72/KH-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2023-2024	1221/KH-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2024-2025	1316/KH-ĐHKTCN 18/12/2024	ĐHKTCN	
H23.23.01.16	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của giảng viên, nhân viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường	12/2021	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của giảng viên, nhân viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường năm học 2021-2022	11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của giảng viên, nhân viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường	12/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của viên chức giảng viên về các hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục	12/2024	ĐHKTCN	
H23.23.01.17	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của sinh viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường	12/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của sinh viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường năm học 2021-2022	11/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của sinh viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường	12/2023	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của sinh viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường	12/2024	ĐHKTCN	
H23.23.01.18	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến doanh nghiệp về nhu cầu tuyển dụng và chất lượng đào tạo	11/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến doanh nghiệp về nhu cầu tuyển dụng và chất lượng đào tạo năm học 2021-2022	11/2022	ĐHKTCN	
H23.23.01.19	Báo cáo Đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	30/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.01.20	Kế hoạch Chiến lược về công tác phát triển Khoa học công nghệ - Hợp tác quốc tế của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn	162/KH-ĐHKTCN 28/02/2020	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	2020-2025, định hướng đến năm 2030			
H23.23.01.21	Kế hoạch Cải tiến công tác khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế sau đánh giá ngoài	04/01/2021	Phòng NCKH-HTQT-TTr-PC	
H23.23.01.22	Báo cáo Tình hình thực hiện kế hoạch cải tiến về hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế	19/7/2023	Phòng QLKH-HTQT	
H23.23.01.23	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	145/QĐ-ĐHKTCN 26/3/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	212/QĐ-ĐHKTCN 30/3/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	163/QĐ-ĐHKTCN 06/4/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	200/QĐ-ĐHKTCN 19/4/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	347/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025	ĐHKTCN	
H23.23.01.24	Thống kê hoạt động NCKH	15/9/2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 23.2	**Loại hình và khối lượng nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến**			
H23.23.02.01	Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	886/QĐ-ĐHKTCN 28/12/2022	ĐHKTCN	
H23.23.02.02	Kế hoạch Chiến lược về công tác phải triển Khoa học công nghệ - Hợp tác quốc tế của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	162/KH-ĐHKTCN 28/02/2020	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H23.23.02.03	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2020-2021	723/KH-ĐHKTCN 16/9/2020	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2021-2022	586/KH-ĐHKTCN 09/8/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2022-2023	834/KH-ĐHKTCN 07/9/2022	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2023-2024	679/KH-ĐHKTCN 07/8/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2024-2025	703/KH-ĐHKTCN 18/7/2024	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2025-2026	922/KH-ĐHKTCN 29/7/2025	ĐHKTCN	
H23.23.02.04	Quyết định ban hành Quy định thực hiện Đồ án tốt nghiệp, Khóa luận tốt nghiệp, Thực tập tốt nghiệp trong chương trình đào tạo trình độ đại học	345/QĐ-ĐHKTCN 08/4/2025	ĐHKTCN	
H23.23.02.05	Quyết định về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học chính quy tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	342/QĐ-ĐHKTCN 08/4/2025	ĐHKTCN	
H23.23.02.06	Quyết định ban hành Quy định cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên chính quyTrường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	447/QĐ-ĐHKTCN 19/5/2025	ĐHKTCN	
H23.23.02.07	Quyết định về việc ban tiêu chuẩn xét chọn Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt”, “Tập thể Sinh viên 5 tốt” cấp trường năm học 2022-2023	02-QĐ/HSV 31/7/2023	BTK Hội sinh viên trường	
	Quyết định Công nhận Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ Sinh viên 5 tốt Nhiệm kỳ 2018-2020	17-QĐ/HSV 22/11/2018	BTK Hội sinh viên trường	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H23.23.02.08	CSDL tổng hợp hoạt động NCKH	2021-2025	P.QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.02.09	Quyết định về việc giao thực hiện đề tài Nghiên cứu khoa học năm 2020-2021 - đợt 1	598/QĐ-ĐHKTCN 16/12/2020	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc giao thực hiện đề tài Nghiên cứu khoa học năm 2020-2021 - đợt 1 bổ sung	26/QĐ-ĐHKTCN 15/01/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc giao thực hiện đề tài Nghiên cứu khoa học năm 2020-2021 - đợt 2	193/QĐ-ĐHKTCN 22/4/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc giao thực hiện đề tài Nghiên cứu khoa học năm 2021-2022 - đợt 1	617/QĐ-ĐHKTCN 21/12/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc giao thực hiện đề tài Nghiên cứu khoa học năm 2021-2022 - đợt 2	390/QĐ-ĐHKTCN 30/5/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc giao thực hiện đề tài Nghiên cứu khoa học năm 2022-2023 - đợt 1	847/QĐ-ĐHKTCN 26/12/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc giao thực hiện đề tài Nghiên cứu khoa học năm 2022-2023 - đợt 2	238/QĐ-ĐHKTCN 27/5/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc giao thực hiện đề tài Nghiên cứu khoa học năm 2023-2024 - đợt 1	699/QĐ-ĐHKTCN 08/12/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc giao thực hiện đề tài Nghiên cứu khoa học năm 2023-2024 - đợt 2	183/QĐ-ĐHKTCN 09/4/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc giao thực hiện đề tài Nghiên cứu khoa học năm 2024-2025 - đợt 1	777/QĐ-ĐHKTCN 05/12/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc giao thực hiện đề tài Nghiên cứu khoa học năm 2024-2025 - đợt 2	243/QĐ-ĐHKTCN 07/3/2025	ĐHKTCN	
H23.23.02.10	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
	Kế hoạch đào tạo trình độ Đại học năm học 2023-2024	401/KH-ĐHKTCN 10/5/2023	ĐHKTCN	
H23.23.02.11	Quyết định về việc thành lập các đơn vị thuộc Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	744/QĐ-ĐHKTCN 01/8/2025	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc đổi tên Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế thành Phòng Quản lý khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Hợp tác quốc tế	323/QĐ-ĐHKTCN 02/4/2025	ĐHKTCN	
H23.23.02.12	Phân công nhiệm vụ Phòng Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế - Thanh tra - Pháp chế	04/5/2021	Phòng NCKH-HTQT-TTr-PC	
	Phân công nhiệm vụ viên chức Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế	01/5/2022	Phòng QLKH-HTQT	
	Phân công nhiệm vụ viên chức Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế	04/4/2024	Phòng QLKH-HTQT	
	Phân công nhiệm vụ viên chức Phòng Quản lý khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Hợp tác quốc tế	08/4/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.02.13	Báo cáo Thống kê sinh viên đạt giải thưởng liên quan đến hoạt động khoa học công nghệ của sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2019-2025	30/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H23.23.02.14	Thống kê Đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên được nghiệm thu giai đoạn 2019-2025	30/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.02.15	Thống kê Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở của giảng viên được nghiệm thu giai đoạn 2019-2025	30/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.02.16	Báo cáo Đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên các khoa tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	30/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.02.17	Báo cáo Đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên với các trường đại học vùng ĐBSCL	2021-2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.02.18	Thống kê các hội thảo được tổ chức giai đoạn 2019-2025	30/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.02.19	Thống kê Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở của giảng viên được nghiệm thu và phục vụ cho dạy và học giai đoạn 2019-2025	30/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.02.20	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của sinh viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường	12/2021	Phòng TTr-PC-KT-ĐBCL	
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của sinh viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường năm học 2021-2022	11/2022	Phòng TTr-PC-KT-ĐBCL	
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của sinh viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường	12/2023	Phòng TTr-PC-KT-ĐBCL	
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của sinh viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường	12/2024	Phòng KT-ĐBCL	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H23.23.02.21	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của giảng viên, nhân viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường	12/2021	Phòng TTr-PC-KT-ĐBCL	
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của giảng viên, nhân viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường năm học 2021-2022	11/2022	Phòng TTr-PC-KT-ĐBCL	
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của giảng viên, nhân viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường	12/2023	Phòng TTr-PC-KT-ĐBCL	
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của viên chức giảng viên về các hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục	12/2024	Phòng KT-ĐBCL	
H23.23.02.22	Báo cáo tổng kết Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giải đoạn 2021-2023	11/2024	ĐHKTCN	
H23.23.02.23	Công bố khoa học của Nguyễn Quốc Nghi	Hình ảnh	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tập huấn nâng cao năng lực thực hành nghiên cứu khoa học cho sinh viên Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp	20/12/2024	Khoa KT-QLCN	
H23.23.02.24	Kế hoạch Tổ chức Hội nghị nghiên cứu khoa học trong sinh viên năm 2025	04/KH-KTĐ 26/02/2025	Khối thi đua các khoa	
H23.23.02.25	Mẫu Thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên năm 2021	Hình ảnh	ĐHKTCN	
	Mẫu Thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên năm 2024	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H23.23.02.26	Quyết định Công nhận Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ Sinh viên Yêu Thích Sách Nhiệm kỳ 2020-2023	20-QĐ/HSV 20/11/2020	BCH Hội sinh viên Trường	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
			ĐH KT-CN CT	
	Quyết định Công nhận Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ Sinh viên Yêu Thích Sách Nhiệm kỳ 2023-2025	40-QĐ/HSV 02/11/2023	BCH Hội sinh viên Trường ĐH KT-CN CT	
	Quyết định Công nhận Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ Sinh viên Yêu Thích Sách Nhiệm kỳ 2025-2026	47-QĐ/HSV 12/6/2025	BCH Hội sinh viên Trường ĐH KT-CN CT	
Tiêu chí 23.3	**Loại hình và số lượng các công bố khoa học bao gồm cả các trích dẫn được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến**			
H23.23.03.01	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	66/QĐ-ĐHKTCN 06/02/2023	ĐHKTCN	
H23.23.03.02	Kế hoạch Chiến lược về công tác phải triển Khoa học công nghệ - Hợp tác quốc tế của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	162/KH-ĐHKTCN 28/02/2020	ĐHKTCN	
H23.23.03.03	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2020-2021	723/KH-ĐHKTCN 16/9/2020	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2021-2022	586/KH-ĐHKTCN 09/8/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2022-2023	834/KH-ĐHKTCN 07/9/2022	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2023-2024	679/KH-ĐHKTCN 07/8/2023	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2024-2025	703/KH-ĐHKTCN 18/7/2024	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2025-2026	922/KH-ĐHKTCN 29/7/2025	ĐHKTCN	
H23.23.03.04	Tổng hợp kế hoạch các khoa	15/9/2025	ĐHKTCN	
H23.23.03.05	Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	54/NQ-HĐT 26/4/2022	HĐT ĐHKTCN	
H23.23.03.06	Quyết định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	295/QĐ-ĐHKTCN 30/5/2024	ĐHKTCN	
H23.23.03.07	Quyết định về việc thành lập các đơn vị thuộc Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	744/QĐ-ĐHKTCN 01/8/2025	ĐHKTCN	
H23.23.03.08	Quyết định về công tác tổ chức bộ máy	408/QĐ-ĐHKTCN 13/9/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc đổi tên Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế thành Phòng Quản lý khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Hợp tác quốc tế	323/QĐ-ĐHKTCN 02/4/2025	ĐHKTCN	
	Danh sách nhân sự Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT giai đoạn 2023-2025	06/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.03.09	Bản mô tả công việc và khung năng lực Phòng QLKH-HTQT năm 2021	10/10/2021	Phòng QLKH-HTQT	
	Bản mô tả công việc và khung năng lực Phòng QLKH-HTQT năm 2022	10/10/2022	Phòng QLKH-HTQT	
	Bản mô tả công việc và khung năng lực Phòng QLKH-HTQT năm 2023	05/9/2023	Phòng QLKH-HTQT	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Bản mô tả công việc và khung năng lực Phòng QLKH-HTQT năm 2024	05/9/2024	Phòng QLKH-HTQT	
	Bản mô tả công việc và khung năng lực Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT năm 2025	02/4/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.03.10	Danh sách đội ngũ viên chức, người lao động	15/9/2025	Phòng TC-HC	
H23.23.03.11	Kế hoạch Khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2020-2021	393/KH-ĐHKTCN 28/5/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2021-2022	992/KH-ĐHKTCN 11/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2022-2023	72/KH-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2023-2024	1221/KH-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2024-2025	1316/KH-ĐHKTCN 18/12/2024	ĐHKTCN	
H23.23.03.12	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của giảng viên, nhân viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường	12/2021	Phòng TTr-PC-KT-ĐBCL	
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của giảng viên, nhân viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường năm học 2021-2022	11/2022	Phòng TTr-PC-KT-ĐBCL	
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của giảng viên, nhân viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường	12/2023	Phòng TTr-PC-KT-ĐBCL	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của viên chức giảng viên về các hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục	12/2024	Phòng KT-ĐBCL	
H23.23.03.13	Kế hoạch Cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2024-2026	650/KH-ĐHKTCN 05/7/2024	ĐHKTCN	
H23.23.03.14	Kế hoạch hoạt động của phòng Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế - Thanh tra - Pháp chế năm học 2020-2021	03/8/2020	Phòng NCKH-HTQT-TTr-PC	
	Kế hoạch hoạt động của phòng Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế - Thanh tra - Pháp chế năm học 2021-2022	03/8/2021	Phòng NCKH-HTQT-TTr-PC	
	Kế hoạch hoạt động của phòng Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế năm học 2022-2023	04/7/2022	Phòng QLKH-HTQT	
	Kế hoạch hoạt động của phòng Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế năm học 2023-2024	04/7/2023	Phòng QLKH-HTQT	
	Kế hoạch hoạt động của phòng Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế năm học 2024-2025	04/7/2024	Phòng QLKH-HTQT	
	Kế hoạch hoạt động của phòng Phòng Quản lý khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Hợp tác quốc tế năm học 2025-2026	04/7/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.03.15	Báo cáo Tổng kết năm học 2020-2021 và phương hướng hoạt động năm học 2021-2022	11/7/2021	Phòng NCKH-HTQT-TTr-PC	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng hoạt động năm học 2022-2023	05/7/2022	Phòng QLKH-HTQT	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng hoạt động năm học 2023-2024	05/7/2023	Phòng QLKH-HTQT	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Báo cáo Tổng kết năm học 2023-2024	05/7/2024	Phòng QLKH-HTQT	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2024-2025	23/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.03.16	Báo cáo Đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	30/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.03.17	Kế hoạch Cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2026	945/KH-ĐHKTCN 02/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2024-2026	650/KH-ĐHKTCN 05/7/2024	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Cải tiến công tác khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế sau đánh giá ngoài	04/01/2021	Phòng NCKH-HTQT-TTr-PC	
H23.23.03.18	Báo cáo Tình hình thực hiện kế hoạch cải tiến về hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế	19/7/2023	Phòng QLKH-HTQT	
H23.23.03.19	Kế hoạch Mua sắm sửa chữa thiết bị năm 2020	472/KH-ĐHKTCN 22/6/2020	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Mua sắm sửa chữa thiết bị năm 2021	295/KH-ĐHKTCN 20/4/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Mua sắm sửa chữa thiết bị năm 2022	357/KH-ĐHKTCN 07/4/2022	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Mua sắm sửa chữa thiết bị năm 2023	376/KH-ĐHKTCN 26/4/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Mua sắm sửa chữa thiết bị năm 2024	788/KH-ĐHKTCN 15/8/2024	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Kế hoạch Mua sắm sửa chữa thiết bị năm 2025	215/KH-ĐHKTCN 28/02/2025	ĐHKTCN	
H23.23.03.20	Báo cáo về việc công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2024	37/KH-ĐHKTCN 09/01/2025	ĐHKTCN	
H23.23.03.21	Báo cáo Thống kê loại hình và khối lượng nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2019-2025	30/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.03.22	Thống kê Bài báo của giảng viên đăng tạp chí ngoài nước giai đoạn 2019-2025	30/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Thống kê Bài báo của giảng viên đăng tạp chí trong nước giai đoạn 2019-2025	30/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.03.23	Quyết định Ban hành Quy chế Quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	689/QĐ-ĐHKTCN 28/7/2025	ĐHKTCN	
H23.23.03.24	Thống kê Giáo trình được xuất bản giai đoạn 2019-2025	30/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.03.25	Hợp đồng chuyển giao công nghệ "Mô hình thực hành ủ, sấy men vi sinh ứng dụng công nghệ năng lượng xanh"	01/HDCGCN 04/02/2025		
	Hợp đồng chuyển giao công nghệ "Giải pháp sấy thông minh cho nông - thủy sản phục vụ sản xuất bền vững"	02/HDCGCN 07/02/2025		
	Hợp đồng chuyển giao công nghệ "Thuyền quan trắc tự hành sử dụng năng lượng mặt trời cho nuôi trồng thủy sản"	03/HDCGCN 13/02/2025		

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Hợp đồng chuyển giao công nghệ "Hệ thống làm mát chuồng trại thông minh tích hợp năng lượng tái tạo - Smart Cooling Farm 4.0"	04/HDCGCN 21/02/2025		
	Hợp đồng chuyển giao công nghệ "Công nghệ sản xuất các sản phẩm lên men từ trái cây thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu"	02/HĐ-CGCN 24/5/2024		
	Hợp đồng chuyển giao công nghệ "Mô hình thực hành phát điện bằng khí giàu hydro và số hóa trong quản lý sử dụng năng lượng hiệu quả tiết kiệm"	15HĐ/CGCN 19/6/2023		
H23.23.03.26	Công văn Báo cáo thống kê ngành KH&CN năm 2021	128/ĐHKTCN 03/02/2021	ĐHKTCN	
	Công văn Báo cáo thống kê ngành KH&CN năm 2022	20/02/2023	ĐHKTCN	
	Công văn về việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành KH&CN năm 2025	145/ĐHKTCN 11/02/2025	ĐHKTCN	
	Công văn về việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành KH&CN năm 2024	116/ĐHKTCN 31/01/2024	ĐHKTCN	
Tiêu chí 23.4	**Loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến**			
H23.23.04.01	Quyết định Ban hành Quy chế Quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	689/QĐ-ĐHKTCN 28/7/2025	ĐHKTCN	
H23.23.04.02	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	66/QĐ-ĐHKTCN 06/02/2023	ĐHKTCN	
H23.23.04.03	Quyết định về việc đổi tên Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế thành Phòng Quản lý khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Hợp tác quốc tế	323/QĐ-ĐHKTCN 02/4/2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H23.23.04.04	Quyết định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	295/QĐ-ĐHKTCN 30/5/2024	ĐHKTCN	
H23.23.04.05	Danh sách nhân sự Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT giai đoạn 2023-2025	06/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	Bản phân công nhiệm vụ Phòng Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế - Thanh tra - Pháp chế	04/5/2021	Phòng NCKH-HTQT-TTr-PC	
	Bản phân công nhiệm vụ Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế	01/5/2022	Phòng QLKH-HTQT	
	Bản phân công nhiệm vụ Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế	04/4/2024	Phòng QLKH-HTQT	
	Bản phân công nhiệm vụ Phòng Quản lý khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Hợp tác quốc tế	08/4/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.04.06	Kế hoạch Chiến lược về công tác phát triển Khoa học công nghệ - Hợp tác quốc tế của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	162/KH-ĐHKTCN 28/02/2020	ĐHKTCN	
H23.23.04.07	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2020-2021	723/KH-ĐHKTCN 16/9/2020	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2021-2022	586/KH-ĐHKTCN 09/8/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2022-2023	834/KH-ĐHKTCN 07/9/2022	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2023-2024	679/KH-ĐHKTCN 07/8/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2024-2025	703/KH-ĐHKTCN 18/7/2024	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2025-2026	922/KH-ĐHKTCN 29/7/2025	ĐHKTCN	
H23.23.04.08	Mẫu đơn đăng ký SHTT – Phụ lục kèm theo Nghị định số 65/2023/NĐ-CP	65/2023/NĐ-CP 23/8/2023	Chính phủ	
H23.23.04.09	Biểu mẫu Công trình đăng ký sở hữu trí tuệ (Theo Quy chế Quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ)	689/QĐ-ĐHKTCN 28/7/2025	ĐHKTCN	
	Phiếu thông tin đề xuất xác lập quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ (Theo Quy chế Quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ)	689/QĐ-ĐHKTCN 28/7/2025	ĐHKTCN	
H23.23.04.10	Thông báo về việc đăng ký đề xuất sáng chế, giải pháp hữu ích	863/TB-ĐHKTCN 18/7/2025	ĐHKTCN	
H23.23.04.11	Quyết định Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm nghiên cứu của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	502/QĐ-ĐHKTCN 22/9/2023	ĐHKTCN	
H23.23.04.12	Quyết định Về việc điều chỉnh, bổ sung thành viên Nhóm nghiên cứu Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	148/QĐ-ĐHKTCN 29/3/2021	ĐHKTCN	
H23.23.04.13	Kế hoạch Tổ chức Tọa đàm về Mô hình quản trị tài sản trí tuệ của tổ chức Khoa học và Công nghệ	982/KH-ĐHKTCN 25/9/2024	ĐHKTCN	
	Tập huấn Quản trị tài sản trí tuệ	3/2025	Viện Khoa học sở hữu trí tuệ	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H23.23.04.14	Báo cáo Thống kê loại hình và khối lượng nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2019-2025	30/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.04.15	Bảng thống kê tài sản trí tuệ và hồ sơ đăng ký SHTT	20212025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.04.16	Bản phân công nhiệm vụ Phòng Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế - Thanh tra - Pháp chế	04/5/2021	Phòng NCKH-HTQT-TTr-PC	
	Bản phân công nhiệm vụ Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế	01/5/2022	Phòng QLKH-HTQT	
	Bản phân công nhiệm vụ Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế	04/4/2024	Phòng QLKH-HTQT	
	Bản phân công nhiệm vụ Phòng Quản lý khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Hợp tác quốc tế	08/4/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.04.17	Kế hoạch hoạt động của phòng Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế - Thanh tra - Pháp chế năm học 2020-2021	03/8/2020	Phòng NCKH-HTQT-TTr-PC	
	Kế hoạch hoạt động của phòng Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế - Thanh tra - Pháp chế năm học 2021-2022	03/8/2021	Phòng NCKH-HTQT-TTr-PC	
	Kế hoạch hoạt động của phòng Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế năm học 2022-2023	04/7/2022	Phòng QLKH-HTQT	
	Kế hoạch hoạt động của phòng Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế năm học 2023-2024	04/7/2023	Phòng QLKH-HTQT	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Kế hoạch hoạt động của phòng Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế năm học 2024-2025	04/7/2024	Phòng QLKH-HTQT	
	Kế hoạch hoạt động của phòng Phòng Quản lý khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Hợp tác quốc tế năm học 2025-2026	04/7/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.04.18	Báo cáo Tổng kết năm học 2020-2021 và phương hướng hoạt động năm học 2021-2022	11/7/2021	Phòng NCKH-HTQT-TTr-PC	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng hoạt động năm học 2022-2023	05/7/2022	Phòng QLKH-HTQT	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng hoạt động năm học 2023-2024	05/7/2023	Phòng QLKH-HTQT	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2023-2024	05/7/2024	Phòng QLKH-HTQT	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2024-2025	23/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.04.19	Thống kê công bố khoa học WoS/Scopus và chỉ số trích dẫn	2021-2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.04.20	Báo cáo đối sánh hoạt động NCKH của giảng viên	2021-2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.04.21	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
	Kế hoạch đào tạo trình độ Đại học năm học 2023-2024	401/KH-ĐHKTCN 10/5/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
H23.23.04.22	Kế hoạch Cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2026	945/KH-ĐHKTCN 02/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2024-2026	650/KH-ĐHKTCN 05/7/2024	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Cải tiến công tác khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế sau đánh giá ngoài	04/01/2021	Phòng NCKH-HTQT-TTr-PC	
H23.23.04.23	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	145/QĐ-ĐHKTCN 26/3/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	212/QĐ-ĐHKTCN 30/3/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	163/QĐ-ĐHKTCN 06/4/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	200/QĐ-ĐHKTCN 19/4/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	347/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025	ĐHKTCN	
H23.23.04.24	Báo cáo Tình hình thực hiện kế hoạch cải tiến về hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế	19/7/2023	Phòng QLKH-HTQT	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H23.23.04.25	Giấy phép hoạt động tạp chí in	421/GP-BTTTT 12/11/2023	Bộ Thông tin và Truyền thông	
H23.23.04.26	Hội đồng Giáo sư liên ngành Điện - Điện tử - Tự động hóa	26/QĐ-HĐGSNN 11/7/2025	Hội đồng giáo sư nhà nước	
	Hội đồng Giáo sư liên ngành Hóa học - Công nghệ thực phẩm	26/QĐ-HĐGSNN 11/7/2025	Hội đồng giáo sư nhà nước	
	Hội đồng Giáo sư ngành Khoa học giáo dục	26/QĐ-HĐGSNN 11/7/2025	Hội đồng giáo sư nhà nước	
	Hội đồng Giáo sư ngành Kinh tế	26/QĐ-HĐGSNN 11/7/2025	Hội đồng giáo sư nhà nước	
	Hội đồng Giáo sư ngành Sinh học	26/QĐ-HĐGSNN 11/7/2025	Hội đồng giáo sư nhà nước	
H23.23.04.27	Tờ khai đăng ký nhãn hiệu - Logo CTUT	25/6/2020		
	Quyết định về việc chấp nhận đơn hợp lệ - đơn đăng ký nhãn hiệu - Logo CTUT	55504/QĐ-SHTT 21/7/2020	Cục SHTT	
	Tờ khai đăng ký sáng chế - Một giải pháp điều khiển truy xuất dựa trên thuộc tính sử dụng chuẩn dữ liệu Javascript Object Notation (JSON) để đặc tả chính sách bảo mật	20/12/2017		
	Kết quả thẩm định nội dung sáng chế	24139w/SHTT-SC 30/9/2021	Cục SHTT	
	Quyết định về việc từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	2098w/QĐ-SHTT 28/01/2022	Cục SHTT	
Tiêu chí 23.5	**Ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến**			
H23.23.05.01	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học và	66/QĐ-ĐHKTCN 06/02/2023	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	công nghệ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ			
H23.23.05.02	Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	886/QĐ-ĐHKTCN 28/12/2022	ĐHKTCN	
H23.23.05.03	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	31/QĐ-ĐHKTCN 22/01/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	160/QĐ-ĐHKTCN 08/3/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 160/QĐ-ĐHKTCN ngày 08/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	49/QĐ-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	102/QĐ-ĐHKTCN 07/3/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	348/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025	ĐHKTCN	
H23.23.05.04	Hướng dẫn KH&CN trên website P.QLKHCN-ĐMST-HTQT	Hình ảnh	ĐHKTCN	
	Thông báo Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	31/QĐ-ĐHKTCN 22/01/2021	ĐHKTCN	
	Thông báo Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của	160/QĐ-ĐHKTCN 08/3/2022	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ			
	Thông báo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 160/QĐ-ĐHKTCN ngày 08/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	49/QĐ-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	
	Thông báo Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	348/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025	ĐHKTCN	
H23.23.05.05	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	145/QĐ-ĐHKTCN 26/3/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	212/QĐ-ĐHKTCN 30/3/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	163/QĐ-ĐHKTCN 06/4/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	200/QĐ-ĐHKTCN 19/4/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	347/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025	ĐHKTCN	
H23.23.05.06	Công văn Báo cáo thống kê ngành KH&CN năm 2021	128/ĐHKTCN 03/02/2021	ĐHKTCN	
	Công văn Báo cáo thống kê ngành KH&CN năm 2022	20/02/2023	ĐHKTCN	
	Công văn về việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành KH&CN năm 2025	145/ĐHKTCN 11/02/2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Công văn về việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành KH&CN năm 2024	116/ĐHKTCN 31/01/2024	ĐHKTCN	
	Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2024	09/01/2025	ĐHKTCN	
H23.23.05.07	Quyết định về việc giao thực hiện đề tài Nghiên cứu khoa học năm 2020-2021 - đợt 1	598/QĐ-ĐHKTCN 16/12/2020	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc giao thực hiện đề tài Nghiên cứu khoa học năm 2020-2021 - đợt 1 bổ sung	26/QĐ-ĐHKTCN 15/01/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc giao thực hiện đề tài Nghiên cứu khoa học năm 2020-2021 - đợt 2	193/QĐ-ĐHKTCN 22/4/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc giao thực hiện đề tài Nghiên cứu khoa học năm 2021-2022 - đợt 1	617/QĐ-ĐHKTCN 21/12/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc giao thực hiện đề tài Nghiên cứu khoa học năm 2021-2022 - đợt 2	390/QĐ-ĐHKTCN 30/5/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc giao thực hiện đề tài Nghiên cứu khoa học năm 2022-2023 - đợt 1	847/QĐ-ĐHKTCN 26/12/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc giao thực hiện đề tài Nghiên cứu khoa học năm 2022-2023 - đợt 2	238/QĐ-ĐHKTCN 27/5/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc giao thực hiện đề tài Nghiên cứu khoa học năm 2023-2024 - đợt 1	699/QĐ-ĐHKTCN 08/12/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc giao thực hiện đề tài Nghiên cứu khoa học năm 2023-2024 - đợt 2	183/QĐ-ĐHKTCN 09/4/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc giao thực hiện đề tài Nghiên cứu khoa học năm 2024-2025 - đợt 1	777/QĐ-ĐHKTCN 05/12/2024	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Quyết định về việc giao thực hiện đề tài Nghiên cứu khoa học năm 2024-2025 - đợt 2	243/QĐ-ĐHKTCN 07/3/2025	ĐHKTCN	
H23.23.05.08	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của giảng viên, nhân viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường	12/2021	Phòng TTr-PC-KT-ĐBCL	
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của giảng viên, nhân viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường năm học 2021-2022	11/2022	Phòng TTr-PC-KT-ĐBCL	
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của giảng viên, nhân viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường	12/2023	Phòng TTr-PC-KT-ĐBCL	
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của viên chức giảng viên về các hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục	12/2024	Phòng KT-ĐBCL	
H23.23.05.09	Quyết định về việc đổi tên Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế thành Phòng Quản lý khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Hợp tác quốc tế	323/QĐ-ĐHKTCN 02/4/2025	ĐHKTCN	
	Bản phân công nhiệm vụ Phòng Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế - Thanh tra - Pháp chế	04/5/2021	Phòng NCKH-HTQT-TTr-PC	
	Bản phân công nhiệm vụ Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế	01/5/2022	Phòng QLKH-HTQT	
	Bản phân công nhiệm vụ Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế	04/4/2024	Phòng QLKH-HTQT	
	Bản phân công nhiệm vụ Phòng Quản lý khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Hợp tác quốc tế	08/4/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.05.10	Quyết định về việc công nhận Ban Thanh tra nhân dân Trường Đại học	05/QĐ-CĐCS 19/01/2023	Công đoàn cơ sở Trường	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ, nhiệm kỳ 2023-2025		ĐH KT-CN CT	
H23.23.05.11	Báo cáo Kết quả công tác của Ban Thanh tra nhân dân	2021 - 2025	Ban Thanh tra nhân dân	
H23.23.05.12	Báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022	22/BC-ĐHKTCN 09/01/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021	105/BC-ĐHKTCN 27/01/2022	ĐHKTCN	
	Báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020	131/BC-ĐHKTCN 03/02/2021	ĐHKTCN	
	Báo cáo Tổng kết năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024-2025	838/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
H23.23.05.13	Báo cáo kinh phí nghiên cứu khoa học	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H23.23.05.14	Dự toán kinh phí cho hoạt động NCKH	2021 - 2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 23.6	**Kết quả nghiên cứu và sáng tạo (bao gồm cả việc thương mại hóa, thử nghiệm chuyển giao, thành lập các đơn vị khởi nghiệp) được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến**			
H23.23.06.01	Kế hoạch Chiến lược về công tác phải triển Khoa học công nghệ - Hợp tác quốc tế của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	162/KH-ĐHKTCN 28/02/2020	ĐHKTCN	
H23.23.06.02	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2020-2021	723/KH-ĐHKTCN 16/9/2020	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2021-2022	586/KH-ĐHKTCN 09/8/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2022-2023	834/KH-ĐHKTCN 07/9/2022	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2023-2024	679/KH-ĐHKTCN 07/8/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2024-2025	703/KH-ĐHKTCN 18/7/2024	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Khoa học - Công nghệ năm học 2025-2026	922/KH-ĐHKTCN 29/7/2025	ĐHKTCN	
H23.23.06.03	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	66/QĐ-ĐHKTCN 06/02/2023	ĐHKTCN	
H23.23.06.04	Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	886/QĐ-ĐHKTCN 28/12/2022	ĐHKTCN	
H23.23.06.05	Quyết định Ban hành Quy chế Quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	689/QĐ-ĐHKTCN 28/7/2025	ĐHKTCN	
H23.23.06.06	Quyết định về việc thành lập các đơn vị thuộc Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	744/QĐ-ĐHKTCN 01/8/2025	ĐHKTCN	
H23.23.06.07	Quyết định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	295/QĐ-ĐHKTCN 30/5/2024	ĐHKTCN	
H23.23.06.08	Quyết định về việc đổi tên Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế thành Phòng Quản lý khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Hợp tác quốc tế	323/QĐ-ĐHKTCN 02/4/2025	ĐHKTCN	
H23.23.06.09	Danh sách nhân sự Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT giai đoạn 2023-2025	06/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H23.23.06.10	Bản phân công nhiệm vụ Phòng Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế - Thanh tra - Pháp chế	04/5/2021	Phòng NCKH-HTQT-TTr-PC	
	Bản phân công nhiệm vụ Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế	01/5/2022	Phòng QLKH-HTQT	
	Bản phân công nhiệm vụ Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế	04/4/2024	Phòng QLKH-HTQT	
	Bản phân công nhiệm vụ Phòng Quản lý khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Hợp tác quốc tế	08/4/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.06.11	Công văn Báo cáo thống kê ngành KH&CN năm 2021	128/ĐHKTCN 03/02/2021	ĐHKTCN	
	Công văn Báo cáo thống kê ngành KH&CN năm 2022	20/02/2023	ĐHKTCN	
	Công văn về việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành KH&CN năm 2025	145/ĐHKTCN 11/02/2025	ĐHKTCN	
	Công văn về việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành KH&CN năm 2024	116/ĐHKTCN 31/01/2024	ĐHKTCN	
H23.23.06.12	Thống kê Bài báo của giảng viên đăng tạp chí trong nước giai đoạn 2019-2025	30/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.06.13	Thống kê Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở của giảng viên được nghiệm thu và phục vụ cho dạy và học giai đoạn 2019-2025	30/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.06.14	Công văn về việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành KH&CN năm 2025	145/ĐHKTCN 11/02/2025	ĐHKTCN	
	Công văn về việc phối hợp báo cáo kết quả 3 năm thực hiện Chiến lược	1127/ĐHKTCN 07/12/2023	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo			
H23.23.06.15	Báo cáo Thực trạng và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp phát triển các trường đại học trở thành chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo	686/BC-ĐHKTCN 17/6/2025	ĐHKTCN	
H23.23.06.16	Báo cáo Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X "Về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"	764/ĐHKTCN 18/8/2022	ĐHKTCN	
H23.23.06.17	Báo cáo Kết quả thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP 17/4/2020 và Chỉ thị số 16/CT-TTg 04/5/2017 của Chính phủ	1244/BC-ĐHKTCN 04/12/2024	ĐHKTCN	
H23.23.06.18	Báo cáo Đánh giá 02 năm thực hiện Nghị định 109/2022/NĐ-CP 30/12/2022 của Chính phủ Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học	417/BC-ĐHKTCN 15/4/2025	ĐHKTCN	
H23.23.06.19	Quyết định Ban hành quy định về khảo sát ý kiến các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng giáo dục	544/QĐ-ĐHKTCN 11/11/2019	ĐHKTCN	
H23.23.06.20	Quyết định Ban hành các mẫu phiếu khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan	605/QĐ-ĐHKTCN 10/12/2019	ĐHKTCN	
H23.23.06.21	Quyết định Ban hành các mẫu phiếu khảo sát ý kiến của các bên liên quan	746/QĐ-ĐHKTCN 25/11/2024	ĐHKTCN	
H23.23.06.22	Quyết định Ban hành Quy trình khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan	856/QĐ-ĐHKTCN 31/12/2024	ĐHKTCN	
H23.23.06.23	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của giảng viên, nhân viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường	12/2021	Phòng TTr-PC-KT-ĐBCL	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của giảng viên, nhân viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường năm học 2021-2022	11/2022	Phòng TTr-PC-KT-ĐBCL	
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của giảng viên, nhân viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường	12/2023	Phòng TTr-PC-KT-ĐBCL	
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của viên chức giảng viên về các hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục	12/2024	Phòng KT-ĐBCL	
H23.23.06.24	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của sinh viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường	12/2021	Phòng TTr-PC-KT-ĐBCL	
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của sinh viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường năm học 2021-2022	11/2022	Phòng TTr-PC-KT-ĐBCL	
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của sinh viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường	12/2023	Phòng TTr-PC-KT-ĐBCL	
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của sinh viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường	12/2024	Phòng KT-ĐBCL	
	Thống kê Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở của giảng viên được nghiệm thu và phục vụ cho dạy và học giai đoạn 2019-2025	30/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.06.25	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến doanh nghiệp về nhu cầu tuyển dụng và chất lượng đào tạo	11/2021	Phòng TTr-PC-KT-ĐBCL	
	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến doanh nghiệp về nhu cầu tuyển dụng và chất lượng đào tạo năm học 2021-2022	11/2022	Phòng TTr-PC-KT-ĐBCL	
H23.23.06.26	Bảng khảo sát định lượng chính thức "Đánh giá mức độ đáp ứng công việc của sinh viên tốt nghiệp tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần	2021 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Thơ đối với các yêu cầu của doanh nghiệp tuyển dụng”			
H23.23.06.27	Đề tài NCKH cấp Trường “Đánh giá mức độ đáp ứng công việc của sinh viên tốt nghiệp tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ đối với các yêu cầu của doanh nghiệp tuyển dụng”	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H23.23.06.28	Báo cáo Đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	30/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.06.29	Báo cáo đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H23.23.06.30	Báo cáo đối sánh kết qủa NCKH của Trường với đối tác	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H23.23.06.31	Biên bản rà soát nội dung tổng kết hoạt động khoa học và công nghệ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H23.23.06.32	Điều chỉnh và đầu tư hoạt động khoa học và công nghệ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H23.23.06.33	Kế hoạch Cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2026	945/KH-ĐHKTCN 02/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch Cải tiến công tác khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế sau đánh giá ngoài	04/01/2021	Phòng NCKH-HTQT-TTr-PC	
H23.23.06.34	Kế hoạch Cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2024-2026	650/KH-ĐHKTCN 05/7/2024	ĐHKTCN	
H23.23.06.35	Báo cáo Tình hình thực hiện kế hoạch cải tiến về hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế	19/7/2023	Phòng QLKH-HTQT	
H23.23.06.36	Báo cáo Thống kê loại hình và khối lượng nghiên cứu khoa học của đội	30/6/2025	Phòng QLKHCN-	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	ngũ giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2019-2025		ĐMST-HTQT	
H23.23.06.37	Bảng thống kê danh mục hợp đồng chuyển giao công nghệ và doanh thu	2021-2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H23.23.06.38	Hợp đồng chuyển giao công nghệ "Mô hình thực hành ủ, sấy men vi sinh ứng dụng công nghệ năng lượng xanh"	01/HDCGCN 04/02/2025	ĐHKTCN	
	Hợp đồng chuyển giao công nghệ "Giải pháp sấy thông minh cho nông - thủy sản phục vụ sản xuất bền vững"	02/HDCGCN 07/02/2025	ĐHKTCN	
	Hợp đồng chuyển giao công nghệ "Thuyền quan trắc tự hành sử dụng năng lượng mặt trời cho nuôi trồng thủy sản"	03/HDCGCN 13/02/2025	ĐHKTCN	
	Hợp đồng chuyển giao công nghệ "Hệ thống làm mát chuồng trại thông minh tích hợp năng lượng tái tạo - Smart Cooling Farm 4.0"	04/HDCGCN 21/02/2025	ĐHKTCN	
	Hợp đồng chuyển giao công nghệ "Công nghệ sản xuất các sản phẩm lên men từ trái cây thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu"	02/HĐ-CGCN 24/5/2024	ĐHKTCN	
	Hợp đồng chuyển giao công nghệ "Mô hình thực hành phát điện bằng khí giàu hydro và số hóa trong quản lý sử dụng năng lượng hiệu quả tiết kiệm"	15HĐ/CGCN 19/6/2023	ĐHKTCN	
H23.23.06.39	Tổng hợp đề tài hợp tác với địa phương	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H23.23.06.40	Kế hoạch tổ chức cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo CTUT STARTUP lần I, năm 2023	1102/KH-ĐHKTCN 25/11/2022	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Kế hoạch về việc tổ chức tập huấn cho các dự án tham gia cuộc thi "Ý tưởng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo CTUT STARTUP lần II, năm 2024"	651/KH-ĐHKTCN 05/7/2024	ĐHKTCN	
	Kế hoạch về việc tổ chức các cuộc thi "Ý tưởng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo CTUT STARTUP lần III, năm 2025"	32/KH-ĐHKTCN 08/01/2025	ĐHKTCN	
	Kế hoạch tổ chức Tập huấn, tư vấn Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo lần thứ I	07-KH/ĐTN 16/02/2023	Đoàn Trường ĐH KT-CN CT	
H23.23.06.41	Quyết định về việc khen thưởng sinh viên đạt giải cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo CTUT STARTUP lần I năm 2023	381/QĐ-ĐHKTCN 09/8/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc khen thưởng sinh viên đạt giải cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo CTUT STARTUP lần II năm 2024	519/QĐ-ĐHKTCN 21/8/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc khen thưởng sinh viên đạt giải cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo CTUT STARTUP lần III năm 2025	688/QĐ-ĐHKTCN 28/7/2025	ĐHKTCN	
H23.23.06.42	Quyết định thành lập Câu lạc bộ Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp trực thuộc Đoàn Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	32-QĐ/ĐTN 28/12/2022	Đoàn Trường ĐH KT-CN CT	
	Quyết định về việc ban hành Quy định công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	901/QĐ-ĐHKTCN 31/12/2022	ĐHKTCN	
H23.23.06.43	Công văn về việc tham gia cuộc thi INNOBE 2023 và tham gia các tổ chức hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp khu vực ĐBSCL	921/ĐHKTCN 13/10/2023	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Kế hoạch về việc tham gia vòng chung kết cuộc thi "Ý tưởng học sinh, sinh viên khởi nghiệp khu vực Đồng bằng sông Cửu Long lần II, năm 2023 (INNOBE 2023)"	999/KH-ĐHKTCN 04/11/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc khen thưởng sinh viên đạt giải cuộc thi "Ý tưởng học sinh, sinh viên khởi nghiệp khu vực Đồng bằng sông Cửu Long lần II, năm 2023 (INNOBE 2023)"	678/QĐ-ĐHKTCN 28/11/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch tham gia Vòng chung kết Cuộc thi "Ý tưởng HSSV khởi nghiệp vùng ĐBSCL lần III năm 2024 (INNOBE2024)"	1124/KH-ĐHKTCN 04/11/2024	ĐHKTCN	
	Công văn về việc tham gia Cuộc thi "Ý tưởng HSSV khởi nghiệp vùng ĐBSCL lần III năm 2024 (INNOBE2024)"	1139/ĐHKTCN 06/11/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc khen thưởng sinh viên đạt giải Cuộc thi "Ý tưởng HSSV khởi nghiệp vùng ĐBSCL, lần III năm 2024" - INNOBE2024	766/QĐ-ĐHKTCN 29/11/2024	ĐHKTCN	
H23.23.06.44	Công văn về việc tham dự Cuộc thi "Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp" lần thứ VI	1085/ĐHKTCN 28/11/2023	ĐHKTCN	
	Công văn về việc tham dự Cuộc thi "Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp" lần thứ VII	21/ĐHKTCN 06/01/2025	ĐHKTCN	
H23.23.06.45	Công văn về việc tham dự cuộc thi "Tìm kiếm ý tưởng, dự án khởi nghiệp thanh niên Cần Thơ" năm 2024	815/ĐHKTCN 22/8/2024	ĐHKTCN	
	Kế hoạch tham gia vòng chung kết cuộc thi "Tìm kiếm ý tưởng, dự án khởi nghiệp thanh niên Cần Thơ" năm 2024	1064/KH-ĐHKTCN 18/10/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc khen thưởng sinh viên đạt giải Cuộc thi "Tìm kiếm ý	774/QĐ-ĐHKTCN 04/12/2024	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	tưởng, dự án khởi nghiệp thanh niên Cần Thơ" năm 2024			
H23.23.06.46	Công văn về việc tham dự cuộc thi "Khởi nghiệp Cà Mau năm 2024"	817/ĐHKTCN 22/8/2024	ĐHKTCN	
	Tờ trình về việc tham dự vòng bán kết Cuộc thi thi "Khởi nghiệp Cà Mau năm 2024"	03/TTr-CTCT&QLSV 15/10/2024	Phòng CTCT&QLSV	
H23.23.06.47	Báo cáo Kết quả tổ chức Cuộc thi "Ý tưởng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo CTUT STARTUP lần I năm 2023"	4/BC-CTCT&QLSV 05/8/2023	Phòng CTCT&QLSV	
	Báo cáo Kết quả tổ chức Cuộc thi "Ý tưởng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo CTUT STARTUP lần II năm 2024"	6/BC-CTCT&QLSV 18/8/2024	Phòng CTCT&QLSV	
	Công văn về việc tham dự cuộc thi "Tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Cần Thơ năm 2024"	814/ĐHKTCN 22/8/2024	ĐHKTCN	
	Kế hoạch tham gia vòng chung kết cuộc thi "Tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Cần Thơ" năm 2024	1065/KH-ĐHKTCN 18/10/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc khen thưởng sinh viên đạt giải cuộc thi "Tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Cần Thơ năm 2024"	712/QĐ-ĐHKTCN 05/11/2024	ĐHKTCN	
	Giấy khen Nhóm dự án: Natural Lipstick đạt giải Ba Cuộc thi: Tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Cần Thơ năm 2024	712/QĐ-ĐHKTCN 05/11/2024	ĐHKTCN	
	Giấy khen Nhóm dự án: Drone hỗ trợ trẻ tự kỷ đạt giải Khuyến khích Cuộc thi: Tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Cần Thơ năm 2024	712/QĐ-ĐHKTCN 05/11/2024	ĐHKTCN	
H23.23.06.48	Kế hoạch tham gia Cuộc thi "Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi	637/KH-ĐHKTCN 06/6/2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	nghiệp sáng tạo - STARTUP FIRST" năm 2025			
	Công văn về việc tham gia cuộc thi thi "Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo - STARTUP FIRST" năm 2025	676/ĐHKTCN 13/6/2025	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc khen thưởng sinh viên đạt giải Cuộc thi "Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo - STARTUP FIRST" năm 2025	591/QĐ-ĐHKTCN 04/7/2025	ĐHKTCN	
H23.23.06.49	Báo cáo kết quả tham gia cuộc thi "Ý tưởng HSSV khởi nghiệp vùng ĐBSCL lần II năm 2023 (INNOBE2023)"	5/BC-CTCT&QLSV 16/11/2023	Phòng CTCT&QLSV	
	Báo cáo kết quả tham gia cuộc thi "Ý tưởng HSSV khởi nghiệp vùng ĐBSCL lần III năm 2024 (INNOBE2024)"	9/BC-CTCT&QLSV 17/11/2024	Phòng CTCT&QLSV	
H23.23.06.50	Phiếu đăng ký tham gia mạng lưới liên kết phát triển các tổ hợp khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong các trường Đai học, Cao đẳng vùng Đồng bằng sông Cửu Long (MKEI)	21/11/2023	ĐHKTCN	
H23.23.06.51	Hợp tác, ghi nhớ kết nối với các doanh nghiệp, vườn ươm khởi nghiệp, nhà đầu tư ngoài trường	2021-2025	ĐHKTCN	
Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng				
Tiêu chí 24.1	**Loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến**			
H24.24.01.01	Văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT về kết nối và PVCĐ	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.01.02	Quy định quản lý và hướng dẫn thực hiện các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	262/QĐ-ĐHKTCN 31/12/2018	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H24.24.01.03	Thông báo về việc phổ biến Quy định quản lý và hướng dẫn thực hiện các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	31/12/2018	ĐHKTCN	
H24.24.01.04	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	11/NQ-HĐT 19/02/2020	ĐHKTCN	
H24.24.01.05	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
H24.24.01.06	Kế hoạch năm học phòng CTCT-SV-KN giai đoạn 2021-2025		Phòng CTCT-SV-KN	
	1. Kế hoạch năm học 2021-2022	10/7/2021	Phòng CTCT-SV-KN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	16/8/2022	Phòng CTCT-SV-KN	
	3. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, công tác Phòng CTCT-QLSV-KN năm học 2023-2024	01/KH-P.CTCT&QLSV 1/9/2023	Phòng CTCT-SV-KN	
	4. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, công tác Phòng CTCT-QLSV-KN năm học 2024-2025	01/KH-P.CTCT&QLSV 3/7/2024	Phòng CTCT-SV-KN	
H24.24.01.07	Kế hoạch năm học phòng QLĐT giai đoạn 2021-2025		Phòng QLĐT	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H24.24.01.08	Kế hoạch năm học phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT giai đoạn 2021-2025		Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	1. Kế hoạch hoạt động của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT năm học 2021-2022	3/8/2021	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	2. Kế hoạch hoạt động của phòng QLKH-HTQT năm học 2022-2023	4/7/2022	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	3. Kế hoạch hoạt động của phòng QLKH-HTQT năm học 2023-2024	4/7/2023	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H24.24.01.09	Kế hoạch năm học của các Khoa Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.01.10	Kế hoạch công tác Công đoàn giai đoạn 2021-2025		ĐHKTCN	
	1. Kế hoạch công tác Công đoàng năm học 2021-2022	25/KH-CĐCS 16/7/2021	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2022-2023	32/KH-CĐCS 9/7/2022	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2023-2024	36/KH-CĐCS 28/6/2023	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2024-2025	70/KH-CĐCS 28/8/2024	ĐHKTCN	
H24.24.01.11	Chương trình Công tác Đoàn và phong trào thanh niên giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.01.12	Kế hoạch kiểm tra, kiểm tra năm học của Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.01.13	Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát của Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	Thanh tra ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H24.24.01.14	Báo cáo tổng kết năm học của Phòng TTr-PC-PTCL Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Phòng TTr-PC-PTCL	
H24.24.01.15	Báo cáo năm học của Trường giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
	1. Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng hoạt động năm học 2022-2023	656/BC-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	2. Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng hoạt động năm học 2023-2024	728/BC-ĐHKTCN 19/8/2023	ĐHKTCN	
	3. Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024 và phương hướng hoạt động năm học 2024-2025	828/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
H24.24.01.16	Báo cáo hoạt động Công đoàn giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.01.26	Báo cáo Kết quả thực hiện công tác Đoàn và phong trào thanh niên Đoàn Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ, giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.01.17	Báo cáo năm học phòng QLĐT giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Phòng QLĐT	
H24.24.01.18	Báo cáo năm học phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	1. Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng hoạt động năm học 2022-2023	5/7/2022	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	2. Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng hoạt động năm học 2023-2024	1/7/2023	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	3. Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024	5/7/2024	Phòng QLKHCN-	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
			ĐMST-HTQT	
	4. Báo cáo tổng kết năm học 2024-2025	23/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H24.24.01.19	Báo cáo năm học phòng CTCT-SV-KN giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Phòng CTCT-SV-KN	
	1. Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng hoạt động năm học 2022-2023	20/7/2022	Phòng CTCT-SV-KN	
	2. Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng hoạt động năm học 2023-2024	1/BC-P.CTCT&QLSV 2/7/2023	Phòng CTCT-SV-KN	
	3. Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024	1/BC-P.CTCT&QLSV 27/6/2024	Phòng CTCT-SV-KN	
	4. Báo cáo tổng kết năm học 2024-2025	24/6/2025	Phòng CTCT-SV-KN	
H24.24.01.20	Tổng hợp đối sánh các chỉ tiêu phấn đấu trong hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng hằng năm, giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Phòng CTCT-SV-KN	
	Bảng đối sánh kết quả hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội giữa các năm của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
	Bảng đối sánh kết quả hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội giữa các năm của các đơn vị Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.01.21	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2021 - 2022	992/KH-ĐHKTCN 11/11/2021	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2022 - 2023	72/KH-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2023 - 2024	393/KH-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2024 - 2025	1316/KH-ĐHKTCN 18/12/2024	ĐHKTCN	
H24.24.01.22	Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.01.23	Báo cáo kết quả khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Sở GD&ĐT TP Cần Thơ	
H24.24.01.24	Báo cáo các biện pháp cải tiến chất lượng PVCĐ, đóng góp cho xã hội giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.01.25	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	145/QĐ-ĐHKTCN 26/3/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	212/QĐ-ĐHKTCN 30/3/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	163/QĐ-ĐHKTCN 06/4/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	200/QĐ-ĐHKTCN 19/4/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	347/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H24.24.01.26	Tổng hợp cơ cấu thu, chi hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.01.27	Các quyết định, kết luận, kế hoạch đầu tư của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.01.88	Các hình thức khen thưởng tập thể Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.01.29	Các hình thức khen thưởng CB, GV, NV, SV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
Tiểu chí 24.2	**Tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến**			
H24.24.02.01	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	11/NQ-HĐT 19/02/2020	ĐHKTCN	
H24.24.02.02	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
H24.24.02.03	Kế hoạch năm học phòng CTCT-SV-KN giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Phòng CTCT-SV-KN	
	1. Kế hoạch năm học 2021-2022	10/7/2021	Phòng CTCT-SV-KN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	16/8/2022	Phòng CTCT-SV-KN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	3. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, công tác Phòng CTCT-QLSV-KN năm học 2023-2024	01/KH-P.CTCT&QLSV 1/9/2023	Phòng CTCT-SV-KN	
	4. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, công tác Phòng CTCT-QLSV-KN năm học 2024-2025	01/KH-P.CTCT&QLSV 3/7/2024	Phòng CTCT-SV-KN	
H24.24.02.04	Kế hoạch năm học phòng QLĐT giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Phòng QLĐT	
H24.24.02.05	Kế hoạch năm học phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	1. Kế hoạch hoạt động của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT năm học 2021-2022	3/8/2021	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	2. Kế hoạch hoạt động của phòng QLKH-HTQT năm học 2022-2023	4/7/2022	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	3. Kế hoạch hoạt động của phòng QLKH-HTQT năm học 2023-2024	4/7/2023	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H24.24.02.06	Kế hoạch năm học của các Khoa Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.02.07	Kế hoạch công tác Công đoàn giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
	1. Kế hoạch công tác Công đoàng năm học 2021-2022	25/KH-CĐCS 16/7/2021	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2022-2023	32/KH-CĐCS 9/7/2022	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2023-2024	36/KH-CĐCS 28/6/2023	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2024-2025	70/KH-CĐCS 28/8/2024	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H24.24.02.08	Chương trình Công tác Đoàn và phong trào thanh niên giai đoạn 2021-2025		ĐHKTCN	
	1. Chương trình Công tác Đoàn và phong trào thanh niên giai đoạn 2021-2022	418-CTr/ĐTN 18/8/2021	ĐHKTCN	
	2. Chương trình Công tác Đoàn và phong trào thanh niên giai đoạn 2022-2023	32-CTr/ĐTN 20/10/2022	ĐHKTCN	
	3. Chương trình Công tác Đoàn và phong trào thanh niên giai đoạn 2023-2024	525-CTr/ĐTN 20/10/2023	ĐHKTCN	
H24.24.02.09	Kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo về ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.02.10	Tổng hợp ý kiến của các đại biểu tham dự hội nghị, hội thảo về ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.02.12	Báo cáo năm học phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT giai đoạn 2021-2025	2021 - 2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	1. Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng hoạt động năm học 2022-2023	5/7/2022	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	2. Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng hoạt động năm học 2023-2024	1/7/2023	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	3. Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024	5/7/2024	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	4. Báo cáo tổng kết năm học 2024-2025	23/6/2025	Phòng QLKHCN-	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
			ĐMST-HTQT	
H24.24.02.13	Báo cáo năm học phòng QLĐT giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Phòng QLĐT	
H24.24.02.14	Báo cáo năm học phòng CTCT-SV-KN giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Phòng CTCT-SV-KN	
	1. Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng hoạt động năm học 2022-2023	20/7/2022	Phòng CTCT-SV-KN	
	2. Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng hoạt động năm học 2023-2024	1/BC-P.CTCT&QLSV 2/7/2023	Phòng CTCT-SV-KN	
	3. Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024	1/BC-P.CTCT&QLSV 27/6/2024	Phòng CTCT-SV-KN	
	4. Báo cáo tổng kết năm học 2024-2025	24/6/2025	Phòng CTCT-SV-KN	
H24.24.02.15	Báo cáo hoạt động Công đoàn giai đoạn 2021-2025		ĐHKTCN	
	1. Báo cáo hoạt động Công đoàn năm học 2021-2022	30/BC-CĐCS 21/6/2022	ĐHKTCN	
	2. Báo cáo hoạt động Công đoàn năm học 2022-2023	37/BC-CĐCS 21/6/2023	ĐHKTCN	
	3. Báo cáo hoạt động Công đoàn năm học 2023-2024	31/BC-CĐCS 3/6/2024	ĐHKTCN	
	4. Báo cáo hoạt động Công đoàn năm học 2024-2025	24/BC-CĐCS 15/6/2025	ĐHKTCN	
H24.24.02.16	Báo cáo Kết quả thực hiện công tác Đoàn và phong trào thanh niên Đoàn Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ, giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.02.17	Báo cáo năm học của Trường giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
	1. Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng hoạt động năm học 2022-2023	656/BC-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	2. Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng hoạt động năm học 2023-2024	728/BC-ĐHKTCN 19/8/2023	ĐHKTCN	
	3. Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024 và phương hướng hoạt động năm học 2024-2025	828/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
H24.24.02.18	Báo cáo Hội nghị cán bộ, viên chức, công chức Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.02.19	Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm học của Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.02.20	Báo cáo công tác kiểm tra, giám sátt của Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	Thanh tra ĐHKTCN	
H24.24.02.21	Bảng đối sánh kết quả hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội giữa các năm của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	Phòng CTCT-SV-KN	
H24.24.02.22	Tổng hợp đối sánh các chỉ tiêu phấn đấu trong hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng hằng năm, giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Phòng CTCT-SV-KN	
H24.24.02.23	Bảng đối sánh kết quả hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội giữa các năm của các đơn vị Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	Phòng CTCT-SV-KN	
H24.24.02.24	Đối sách NCKH, ĐT giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.02.25	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2021 - 2022	992/KH-ĐHKTCN 11/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2022 - 2023	72/KH-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2023 - 2024	393/KH-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2024 - 2025	1316/KH-ĐHKTCN 18/12/2024	ĐHKTCN	
H24.24.02.26	Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.02.27	Báo cáo kết quả khảo sát sự hài lòng của sinh viên về hoạt động phục vụ cộng đồng của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	1153/BC-ĐHKTCN 13/12/2023	ĐHKTCN	
H24.24.02.28	Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch cải tiến các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học; kết nối và phục vụ cộng đồng sau đánh giá ngoài	18/5/2023	ĐHKTCN	
H24.24.02.29	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	145/QĐ-ĐHKTCN 26/3/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	212/QĐ-ĐHKTCN 30/3/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	163/QĐ-ĐHKTCN 06/4/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	200/QĐ-ĐHKTCN 19/4/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	347/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025	ĐHKTCN	
H24.24.02.30	Tổng hợp cơ cấu thu, chi hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H24.24.02.31	Các quyết định, kết luận, kế hoạch đầu tư của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 24.3	**Tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến**			
H24.24.03.01	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	11/NQ-HĐT 19/02/2020	ĐHKTCN	
H24.24.03.02	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
H24.24.03.03	Kế hoạch năm học phòng CTCT-SV-KN giai đoạn 2021-2025		Phòng CTCT-SV-KN	
	1. Kế hoạch năm học 2021-2022	10/7/2021	Phòng CTCT-SV-KN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	16/8/2022	Phòng CTCT-SV-KN	
	3. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, công tác Phòng CTCT-QLSV-KN năm học 2023-2024	01/KH-P.CTCT&QLSV 1/9/2023	Phòng CTCT-SV-KN	
	4. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, công tác Phòng CTCT-QLSV-KN năm học 2024-2025	01/KH-P.CTCT&QLSV 3/7/2024	Phòng CTCT-SV-KN	
H24.24.03.04	Kế hoạch năm học phòng QLĐT giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Phòng QLĐT	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H24.24.03.05	Kế hoạch năm học phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	1. Kế hoạch hoạt động của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT năm học 2021-2022	3/8/2021	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	2. Kế hoạch hoạt động của phòng QLKH-HTQT năm học 2022-2023	4/7/2022	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	3. Kế hoạch hoạt động của phòng QLKH-HTQT năm học 2023-2024	4/7/2023	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H24.24.03.06	Kế hoạch năm học của các Khoa Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.03.07	Kế hoạch công tác Công đoàn giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
	1. Kế hoạch công tác Công đoàng năm học 2021-2022	25/KH-CĐCS 16/7/2021	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2022-2023	32/KH-CĐCS 9/7/2022	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2023-2024	36/KH-CĐCS 28/6/2023	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2024-2025	70/KH-CĐCS 28/8/2024	ĐHKTCN	
H24.24.03.08	Chương trình Công tác Đoàn và phong trào thanh niên giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.03.09	Kế hoạch, hình ảnh, biên bản tổ chức diễn đàn đối thoại hằng năm giữa BGH với SV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.03.10	Báo cáo năm học phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Phòng QLKHCN-	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
			ĐMST-HTQT	
	1. Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng hoạt động năm học 2022-2023	5/7/2022	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	2. Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng hoạt động năm học 2023-2024	1/7/2023	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	3. Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024	5/7/2024	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
	4. Báo cáo tổng kết năm học 2024-2025	23/6/2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H24.24.03.11	Báo cáo năm học phòng QLĐT giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Phòng QLĐT	
H24.24.03.12	Báo cáo năm học phòng CTCT-SV-KN giai đoạn 2021-2025		Phòng CTCT-SV-KN	
	1. Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng hoạt động năm học 2022-2023	20/7/2022	Phòng CTCT-SV-KN	
	2. Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng hoạt động năm học 2023-2024	1/BC-P.CTCT&QLSV 2/7/2023	Phòng CTCT-SV-KN	
	3. Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024	1/BC-P.CTCT&QLSV 27/6/2024	Phòng CTCT-SV-KN	
	4. Báo cáo tổng kết năm học 2024-2025	24/6/2025	Phòng CTCT-SV-KN	
H24.24.03.13	Báo cáo hoạt động Công đoàn giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	1. Báo cáo hoạt động Công đoàn năm học 2021-2022	30/BC-CĐCS 21/6/2022	ĐHKTCN	
	2. Báo cáo hoạt động Công đoàn năm học 2022-2023	37/BC-CĐCS 21/6/2023	ĐHKTCN	
	3. Báo cáo hoạt động Công đoàn năm học 2023-2024	31/BC-CĐCS 3/6/2024	ĐHKTCN	
	4. Báo cáo hoạt động Công đoàn năm học 2024-2025	24/BC-CĐCS 15/6/2025	ĐHKTCN	
H24.24.03.14	Báo cáo Kết quả thực hiện công tác Đoàn và phong trào thanh niên Đoàn Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ, giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.03.15	Báo cáo năm học của Trường giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
	1. Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng hoạt động năm học 2022-2023	656/BC-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	2. Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng hoạt động năm học 2023-2024	728/BC-ĐHKTCN 19/8/2023	ĐHKTCN	
	3. Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024 và phương hướng hoạt động năm học 2024-2025	828/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
	4. Báo cáo tổng kết năm học 2024-2025 và phương hướng hoạt động năm học 2025-2026	..../BC-ĐHKTCN ..../2025	ĐHKTCN	
H24.24.03.16	Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm học của Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.03.17	Báo cáo công tác kiểm tra, giám sátt của Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.03.18	Tổng hợp đối sánh các chỉ tiêu phấn đấu trong hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng hằng năm, giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H24.24.03.19	Bảng đối sánh kết quả hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội giữa các năm của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.03.20	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2021 - 2022	992/KH-ĐHKTCN 11/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2022 - 2023	72/KH-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2023 - 2024	393/KH-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2024 - 2025	1316/KH-ĐHKTCN 18/12/2024	ĐHKTCN	
H24.24.03.21	Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.03.22	Báo cáo kết quả khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Sở GD&ĐT TP Cần Thơ	
H24.24.03.23	Báo cáo biện pháp cải tiến chất lượng PVCĐ, đóng góp cho xã hội	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.03.24	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	145/QĐ-ĐHKTCN 26/3/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	212/QĐ-ĐHKTCN 30/3/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	163/QĐ-ĐHKTCN 06/4/2023	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	200/QĐ-ĐHKTCN 19/4/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	347/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025	ĐHKTCN	
H24.24.03.25	Tổng hợp cơ cấu thu, chi hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.03.26	Các quyết định, kết luận, kế hoạch đầu tư của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 24.4	**Sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến**			
H24.24.04.01	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2021 - 2022	992/KH-ĐHKTCN 11/11/2021	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2022 - 2023	72/KH-ĐHKTCN 31/01/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2023 - 2024	393/KH-ĐHKTCN 30/12/2023	ĐHKTCN	
	Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng năm học 2024 - 2025	1316/KH-ĐHKTCN 18/12/2024	ĐHKTCN	
H24.24.04.02	Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.04.03	Báo cáo kết quả khảo sát sự hài lòng của sinh viên về hoạt động phục vụ cộng đồng của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	1153/BC-ĐHKTCN 13/12/2023	ĐHKTCN	
H24.24.04.04	Báo cáo Hội nghị cán bộ, viên chức, công chức Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H24.24.04.05	Kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo về ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.04.06	Tổng hợp ý kiến của các đại biểu tham dự hội nghị, hội thảo về ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.04.07	Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm học của Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.04.08	Báo cáo công tác kiểm tra, giám sátt của Trường Đại học kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	Thanh tra ĐHKTCN	
H24.24.04.09	Báo cáo năm học của Trường giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
	1. Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng hoạt động năm học 2022-2023	656/BC-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	2. Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng hoạt động năm học 2023-2024	728/BC-ĐHKTCN 19/8/2023	ĐHKTCN	
	3. Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024 và phương hướng hoạt động năm học 2024-2025	828/BC-ĐHKTCN 27/8/2024	ĐHKTCN	
	4. Báo cáo tổng kết năm học 2024-2025 và phương hướng hoạt động năm học 2025-2026	..../BC-ĐHKTCN ..../2025	ĐHKTCN	
H24.24.04.10	Tổng hợp đối sánh các chỉ tiêu phấn đấu trong hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng hằng năm, giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Phòng CTCT-SV-KN	
H24.24.04.11	Bảng đối sánh kết quả hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội giữa các năm của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H24.24.04.12	Bảng đối sánh kết quả hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội giữa các năm của các đơn vị Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.04.13	Báo cáo biện pháp cải tiến chất lượng PVCĐ, đóng góp cho xã hội	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.04.14	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
H24.24.04.15	Kế hoạch năm học của các Phòng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.04.16	Kế hoạch năm học của các Khoa Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.04.17	Kế hoạch công tác Công đoàn giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	
	1. Kế hoạch công tác Công đoàng năm học 2021-2022	25/KH-CĐCS 16/7/2021	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2022-2023	32/KH-CĐCS 9/7/2022	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2023-2024	36/KH-CĐCS 28/6/2023	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác Công đoàn năm học 2024-2025	70/KH-CĐCS 28/8/2024	ĐHKTCN	
H24.24.04.18	Chương trình Công tác Đoàn và phong trào thanh niên giai đoạn 2021-2025	2021-2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H24.24.04.19	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	145/QĐ-ĐHKTCN 26/3/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	212/QĐ-ĐHKTCN 30/3/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	163/QĐ-ĐHKTCN 06/4/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	200/QĐ-ĐHKTCN 19/4/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	347/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025	ĐHKTCN	
H24.24.04.20	Tổng hợp cơ cấu thu, chi hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.04.21	Các quyết định, kết luận, kế hoạch đầu tư của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.04.22	Các hình thức khen thưởng tập thể Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
H24.24.04.23	Các hình thức khen thưởng CB, GV, NV, SV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021-2025	ĐHKTCN	
Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường				
Tiêu chí 25.1	**Kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến**			
H25.25.01.01	Hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện công việc (KPIs) áp dụng tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ"	490/QĐ-ĐHKTCN 27/6/2022	ĐHKTCN	
H25.25.01.02	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	14/QĐ-HĐT 20/4/2020	HĐT	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030			
H25.25.01.03	Tổng hợp kế hoạch tài chính	15/9/2025	ĐHKTCN	
H25.25.01.04	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
H25.25.01.05	Kế hoạch năm học của Phòng TC-KT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H25.25.01.06	Dự toán thu chi tài chính hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H25.25.01.07	Quyết định thành lập Phòng Tài chính - Kế toán Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	66/QĐ-ĐHKTCN 11/4/2013	ĐHKTCN	
	Bảng mô công việc và khung năng lực của Phòng TCKT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	02/01/2018	Phòng TCKT	
	Bảng phân công nhiệm vụ viên chức của Phòng TCKT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	02/01/2018	Phòng TCKT	
H25.25.01.08	Quyết toán thu chi hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H25.25.01.09	Báo cáo kết quả thực hiện quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H25.25.01.10	Báo cáo Hội nghị cán bộ, viên chức, công chức Trường Đại học Kỹ thuật	2021 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	- Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025			
H25.25.01.11	Bảng đối sánh kết quả tài chính hằng năm so với chỉ tiêu đã xác định trong năm học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
	Bảng đối sánh kết quả tài chính và chỉ số thị trường giữa các năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ so với kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
	Bảng thống kê nguồn thu của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
	Bảng thống kê kinh phí đầu tư trang thiết bị, CSVC cho hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H25.25.01.12	Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H25.25.01.13	Tổng hợp ý kiến phản hồi của CB, GV, NV, SV về vấn đề tài chính và quản lý tài chính của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H25.25.01.14	Báo cáo Hội nghị cán bộ, viên chức, công chức Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H25.25.01.15	Báo cáo biện pháp cải tiến kết quả và các chỉ số tài chính cho hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H25.25.01.16	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	145/QĐ-ĐHKTCN 26/3/2021	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	212/QĐ-ĐHKTCN 30/3/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	163/QĐ-ĐHKTCN 06/4/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	200/QĐ-ĐHKTCN 19/4/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	347/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025	ĐHKTCN	
H25.25.01.17	Tổng hợp cơ cấu thu, chi hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H25.25.01.18	CSDL đánh giá về kết quả và các chỉ số tài chính cho hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H25.25.01.19	Phần mềm quản lý tài chính của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ: MISA Mimosa	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H25.25.01.20	CSDL về kết quả khảo sát các bên liên quan về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
Tiêu chí 25.2	**Kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến**			
H25.25.02.01	Hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện công việc (KPIs) áp dụng tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ"	490/QĐ-ĐHKTCN 27/6/2022	ĐHKTCN	
H25.25.02.02	Chiến lược phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	14/QĐ-HĐT 20/4/2020	HĐT	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H25.25.02.03	Tổng hợp kế hoạch tài chính	15/9/2025	ĐHKTCN	
H25.25.02.04	1. Kế hoạch công tác năm học 2020-2021	506/KH-ĐHKTCN 01/7/2020	ĐHKTCN	
	2. Kế hoạch công tác năm học 2021-2022	507/KH-ĐHKTCN 10/7/2021	ĐHKTCN	
	3. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023	658/KH-ĐHKTCN 11/7/2022	ĐHKTCN	
	4. Kế hoạch công tác năm học 2023-2024	576/KH-ĐHKTCN 07/7/2023	ĐHKTCN	
	5. Kế hoạch công tác năm học 2024-2025	675/KH-ĐHKTCN 15/7/2024	ĐHKTCN	
H25.25.02.05	Kế hoạch năm học của Phòng TC-KT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H25.25.02.06	Quyết định thành lập Phòng Tài chính - Kế toán Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	66/QĐ-ĐHKTCN 11/4/2013	ĐHKTCN	
	Bản mô công việc và khung năng lực của Phòng TCKT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
	Bản phân công nhiệm vụ viên chức của Phòng TCKT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	Phòng TCKT	
H25.25.02.07	Quyết định thành lập Phòng QLĐT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	66/QĐ-ĐHKTCN 11/4/2013	ĐHKTCN	
	Bản mô công việc và khung năng lực của Phòng QLĐT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
	Bản phân công nhiệm vụ viên chức của Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	Phòng QLKHCN-ĐMST-HTQT	
H25.25.02.08	Quyết định về việc thành lập Phòng NCKH-HTQT-DA	66/QĐ-ĐHKTCN 11/4/2013	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc giao nhiệm vụ Thanh tra - Pháp chế cho Phòng	477/QĐ-ĐHKTCN 12/10/2019	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Nghiên cứu khoa học – Hợp tác quốc tế - Dự án và đổi tên phòng			
	Quyết định về việc đổi tên Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế thành Phòng Quản lý khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Hợp tác quốc tế	323/BC-ĐHKTCN 02/4/2025	ĐHKTCN	
	Bản phân công nhiệm vụ viên chức của Phòng QLKH-ĐMST-HTQT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H25.25.02.08	Quyết định đổi tên Phòng Chính trị - Quản lý sinh viên thành Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên	157/QĐ-ĐHKTCN 20/4/2018	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc đổi tên Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên thành Phòng Công tác chính trị - Quản lý - Khởi nghiệp	322/QĐ-ĐHKTCN 02/4/2025	ĐHKTCN	
	Bản mô công việc và khung năng lực của Phòng CTCT-QLSV-KN Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	Phòng CTCT-QLSV-KN	
	Bản phân công nhiệm vụ viên chức Phòng CTCT-QLSV-KN Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	Phòng CTCT-QLSV-KN	
H25.25.02.10	1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2022	54/NQ-HĐT 26/4/2022	HĐT ĐHKTCN	
	2. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2023	73/NQ-HĐT 21/02/2023	HĐT ĐHKTCN	
	3. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ năm 2024	129/NQ-HĐT 19/9/2024	HĐT ĐHKTCN	
H25.25.02.11	Báo cáo tổng kết năm học của Phòng TC-KT Trường Đại học Kỹ thuật -	2021 - 2025	Phòng TC-KT	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025			
H25.25.02.12	Báo cáo tổng kết năm học của Phòng QLĐT Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	Phòng QLĐT	
H25.25.02.13	Báo cáo tổng kết năm học của Phòng NCKH-HTQT-DA Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	Phòng NCKH-HTQT-DA	
H25.25.02.14	Báo cáo tổng kết năm học Phòng CTCT-QLSV-KN Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	Phòng CTCT-QLSV-KN	
H25.25.02.15	Báo cáo tổng kết năm học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H25.25.02.16	Báo cáo Hội nghị cán bộ, viên chức, công chức Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H25.25.02.17	Báo cáo kết quả kiểm tra, giam sát của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H25.25.02.18	Báo cáo kết quả tài chính của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H25.25.02.19	Bảng đối sánh kết quả và các chỉ số thị trường hằng năm so với chỉ tiêu đã xác định trong năm học của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H25.25.02.20	Bảng đối sánh kết quả và các chỉ số thị trường giữa các năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	31/12/2025	ĐHKTCN	
H25.25.02.21	Bảng đối sánh kết quả và các chỉ số thị trường của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ với các	31/12/2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	trường đại học trên địa bàn thành phố Cần Thơ			
H25.25.02.22	Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H25.25.02.23	Tổng hợp ý kiến phản hồi của CB, GV, NV, SV về vấn đề tài chính và quản lý tài chính của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H25.25.02.24	Báo cáo biện pháp cải tiến kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H25.25.02.25	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	145/QĐ-ĐHKTCN 26/3/2021	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	212/QĐ-ĐHKTCN 30/3/2022	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	163/QĐ-ĐHKTCN 06/4/2023	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	200/QĐ-ĐHKTCN 19/4/2024	ĐHKTCN	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	347/QĐ-ĐHKTCN 10/4/2025	ĐHKTCN	
H25.25.02.26	Tổng hợp cơ cấu thu, chi hằng năm của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	
H25.25.02.27	CSDL đánh giá về kết quả và các chỉ số tài chính cho hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H25.25.02.28	Phần mềm quản lý tài chính của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ: MISA Mimosa	Hình ảnh	ĐHKTCN	
H25.25.02.29	CSDL về kết quả khảo sát các bên liên quan về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	2021 - 2025	ĐHKTCN	